

YÊN TỬ CÚ SĨ  
TRẦN ĐẠI SỸ

# ANH HÙNG ĐÔNG-A DỪNG CỜ BÌNH MỘNG

*tiểu thuyết lịch sử*



## QUYỂN IV

### Hồi thứ ba mươi một

#### *Sứ giả nhà trời.*

Thiết Mộc Chân đưa mắt cho Bác Nhĩ Truật. Bác Nhĩ Truật nắm lấy tay Thủ-Huy :

– Không nói dấu gì phò mã. Khi chúng tôi đón được Tuyên-uy đại tướng quân Lý Long-Phi sang Mông-cổ, tuy chúng tôi khâm phục người, mà chỉ khâm phục về võ công, nên chúng tôi xin người dạy võ cho tướng sĩ, mà không nhờ người luyện quân. Phải đợi cho đến khi đi sứ Đại-Việt, tôi được phò mã cho xem hai hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-vũ thao diễn, lại được xem hiệu Kỵ-binh Phù-đổng tập trận. Tôi như người mù được mở mắt. Trở về Mông-cổ, tôi thuật cho Đại-hãn nghe. Bấy giờ Đại-hãn mới nhờ Long-Phi luyện quân cho. Mông-cổ hùng mạnh từ ngày ấy.

Thiết Mộc Chân trình trọng cắt một miếng thịt nướng, bưng một bát rượu trao cho Thủ-Huy để bày tỏ một cử chỉ kính trọng. Chờ Thủ-Huy ăn thịt, uống rượu xong, ông mới nói :

– Tôi được biết mười hai hiệu Thiên-tử binh, hiệu Kỵ- binh Phù-đổng, hiệu Ngưu-binh Hoa-lư, đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn, đều do một tay phò mã đào tạo ra. Khi nghe Bác Nhĩ Truật ca tụng hiệu binh Phù-đổng, tôi tuy khâm phục, nhưng vẫn có ý coi thường. Cho đến mấy hôm nay, được thấy đội võ sĩ Long-biên xuất chiến, tôi mới tự thẹn rằng Kỵ- binh của mình chỉ là một bầy cừu trước bầy sư tử. Bây giờ...

Ông nói chậm lại :

– Nếu như phò mã giúp chúng tôi, huấn luyện được khoảng vài chục đội kỵ mã như đội Long-biên, thì những cái gọi là Đại-kim quốc hùng mạnh, Nãi-man sấm sét, Tây-hạ vô địch, Đại-vương quốc Khắc-liệt... kia tôi có coi ra gì.

Thấy Thiết Mộc Chân hết sức cầu khẩn, Thủ-Huy đáp bằng lời lẽ thành thực :

– Hiện tôi không thể trở về Đại-Việt, trượng phu bốn bề là nhà, Đại-hãn đã đem lòng của kẻ sĩ ủy thác, thì tôi nhận lời. Tuy nhiên tôi xin thưa trước, muốn huấn luyện xong hai mươi đội, phải cần thời gian là bốn tháng.

– Chỉ bốn tháng thôi sao ? Trước tôi nghe nói, phò mã phải huấn luyện trong 18 tháng mới xong kia mà ?

– Trước kia tôi cần 18 tháng, vì những người được tuyển chưa từng biết cỡi ngựa, chưa từng biết bắn cung, cũng chưa từng sử dụng vũ khí. Lại nữa, về người huấn luyện, bấy giờ ngoài tôi ra, chỉ có năm vị sư thúc của tôi là Đại-Việt ngũ tuyệt mà thôi. Còn bây giờ binh sĩ của Đại-hãn đã thành đội ngũ, phối hợp tác chiến thành thạo. Họ là những kỵ mã, tiến thủ đại tài rồi. Trong khi đó, tôi có tới ba chục trưởng toán võ sĩ Long-biên, ba đội trưởng cùng huấn luyện thì mau lắm.

Thiết Mộc Chân suy nghĩ một lúc rồi hỏi các tướng :

– Từ trước đến giờ, tổ chức các đội quân của vùng thảo nguyên này thường không giống nhau. Nguyên do chỉ vì mỗi tộc có quân số không đồng đều, mỗi tộc trưởng có một sáng kiến riêng. Từ sau khi Lý Long-Phi cùng phu nhân giúp chúng ta, thì người tổ chức các đội quân theo Đại-Việt. Năm người thành một ngũ, năm ngũ thành một lượng, năm lượng thành một đội. Mỗi đội là một đơn vị

độc lập. Bây giờ tôi thấy các võ sĩ Long-biên lại tổ chức hơi khác. Mười người là một thập (10), mười thập là một bách (100). Năm bách thành một đoàn (500). Vậy chúng ta nên giữ nguyên tổ chức cũ hay theo đoàn Long-biên ?

Bác Nhĩ Truật từng sang Đại-Việt, từng xem Thủ-Huy thao diễn cho xem. Ông trình bày :

– Binh đội Đại-Việt chia ra làm Thiên-tử binh, Thủy-binh, Kỵ-binh, Ngưu-binh với hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn. Sáu loại binh đoàn, đều có tổ chức khác nhau. Lối tổ chức mà tiên-sinh Long-Phi luyện cho ta là theo Thiên-tử binh. Còn tổ chức đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn thì là một sáng kiến của huynh trưởng Trần phò mã là Thần-nông sứ Trần Lý. Mục đích của hai đội võ sĩ này không phải để tác chiến, mà để chọc thủng phòng tuyến địch bắt chúa tướng địch và bảo vệ chúa tướng mình khi đối diện với địch quân.

Tốc Bất Đài khen :

– Tôi thấy lối tổ chức của đội Long-biên hợp với chiến trường vùng thảo nguyên. Vậy ta nên cải tổ toàn bộ các binh đội của ta theo đội Long-biên thì hơn. Nhưng nay, vì chiến trường cần tới đội quân độc lập lớn hơn, ta chia ra thập, bách và thiên. Với một đơn vị biệt lập nghìn người mới có thể thi hành những nhiệm vụ lớn.

Thiết Mộc Chân đưa mắt nhìn Thủ-Huy với tất cả khẩn cầu :

– Phò mã ! Trời đã đem tiên sinh Long-Phi cho Mông-cổ. Bây giờ trời lại đem phò mã cho Mông-cổ nữa. Trước kia chúng tôi chỉ có những đội quân ô hợp. Sau khi tiên sinh Long-Phi giúp chúng tôi huấn luyện binh đội, thì chúng tôi có hai loại binh. Loại ô hợp cũ gọi là binh đội bộ tộc. Loại có tổ chức huấn luyện, gọi là chính binh. Bây giờ phò mã giúp chúng tôi luyện quân theo đội Long-biên, thành ra chúng tôi có ba loại binh là binh bộ tộc, chính binh, và loại mới. Cái loại binh mới nên đặt tên là Lôi-kị. Không biết phò mã nghĩ sao ?

– Lời Đại-hãn luận thực phải. Có điều đây chỉ là tạm thời. Tương lai, Đại-hãn phải huấn luyện lại tất cả các binh chủ lực thành Lôi-kị hết. Lại cũng phải luyện binh bộ tộc theo lối luyện Hoàng-nam của Đại-Việt.

Thế rồi Thiết Mộc Chân rút quân về vùng núi non miền Đông, giáp giới với Kim. Ông truyền binh tướng Mông-cổ gọi Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tử-Kim là Thiên-sứ, tức khách trời ban cho Mông-cổ. Đích thân ông cùng các tướng điều động việc huấn luyện, trang bị cho kỵ binh. Thủ-Huy trao việc huấn luyện bắn cung, phi ngựa, tác chiến cho các trưởng toán, đội trưởng. Còn chính mình, Đoan-Nghi, Thúc-Thúc, Tử-Kim luyện võ cho họ. Sau hơn ba tháng thì việc huấn luyện cá nhân hoàn tất. Công bắt đầu cho huấn luyện tác chiến, phối hợp tác chiến cấp thập-phu (10 người), bách-phu (trăm), thiên-phu (nghìn). Một tháng sau qua đi, công việc hoàn tất. Mông-cổ đã có một lực lượng chín Thiên-phu phối hợp tác chiến nhịp nhàng, không thua đội võ sĩ Long-biên làm bao. Bên cạnh đó, có chín Thiên-phu nữa đang trong vòng thụ huấn phối hợp tác chiến.

Cuối cùng là việc cử tướng chỉ huy các Thiên-phu, khiến cho Thiết Mộc Chân phân vân ! Ai sẽ là Thiên-phu trưởng ? Bởi cử người này, thì người khác không hài lòng. Cuối cùng ông nhờ Thủ-Huy. Thủ-Huy căn cứ vào phép tuyển tướng thời vua Trưng, thời vua Lý Thánh-tông, Nhân-tông, trình bày cho ông. Sau khi ông bàn với Thủ-Huy ba ngày liền, rồi quyết định . Chính Thiết Mộc Chân với Thủ-Huy tổng chỉ huy chín đại tướng. Mỗi đại tướng chỉ huy một Thiên-phu :

Bác Nhĩ Truật chỉ huy đệ nhất Thiên.

Tốc Bất Đài chỉ huy đệ nhị Thiên.  
Mộc Hoa Lê chỉ huy đệ tam Thiên.  
Xích Lão Ôn chỉ huy đệ tứ Thiên.  
Gia Luật Mễ chỉ huy đệ ngũ Thiên.  
Triết Biệt chỉ huy đệ lục Thiên.  
Bác Nhĩ Hốt chỉ huy đệ thất Thiên.  
Dược Sơ Đài chỉ huy đệ bát Thiên.  
Bác Khô La chỉ huy đệ cửu Thiên.

Thiết Mộc Chân gọi chín đại tướng là Cửu đại sơn điều. Ông truyền lấy quốc kỳ màu anh. Trên quốc kỳ, ông truyền vẽ hình con chim ưng bay ngang mặt trời, tượng trưng cho cái tên Thiên hỏa điều đế của ông. Phía dưới quốc kỳ móc chín cái đuôi trâu, tượng trưng cho Cửu đại sơn điều.

Còn chín Thiên-phu đang thụ huấn, khi tác chiến sẽ là lực lượng trừ bị với mục đích khi Thiên-phu chính bị tổn thất, thì sẽ dùng người của chín Thiên-phu trừ bị bổ xung. Chín Thiên-phu này trao cho Trần Tử-Kim chỉ huy gọi là Thân-binh. Chín người được cử chỉ huy gồm Lý Long-Tùng ; ba em của Thiết Mộc Chân là Biên Gô Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu ; bốn người con là Truật Xích, Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài, Đà Lô ; con rể là Đô Gu Sa.(1)

Trong thời gian ấy, Thiết Mộc Chân sai mật sứ đi liên lạc với các tộc trưởng trung thành, thuyết phục các tộc trưởng bị Khắc-liệt đàn áp.

Tin tức tế tác báo : Tang Côn cho rằng việc bình định Mông-cổ đã xong, y trở mặt với Tống. Y sai sứ sang Kim, xin Kim cùng ra quân tiến vào các bộ tộc miền Đông để tận diệt Mông-cổ. Lập tức Thiết Mộc Chân sai sứ sang Kim cáo việc Tống giúp Khắc-liệt đánh Mông-cổ. Khi Mông-cổ không còn nữa, thì Khắc-liệt sẽ liên binh với Tống đánh Kim. Trước Kim đã được tin này, nhưng cho rằng chưa chính xác. Bây giờ trước những tin tức xác thực, Kim chúa nổi giận. Một mặt ừ hự hứa cùng ra quân với Khắc-liệt, một mặt ngầm giúp Mông-cổ.

Tang Côn tưởng Kim sẽ ra quân, y cho các tộc trưởng đem quân về. Y chỉ giữ lại năm vạn quân cơ hữu đóng rải rác làm năm doanh, chờ Kim cùng xuất quân. Quân Khắc-liệt phải đóng ở vùng xa đất của mình gần hai nghìn dặm (1000 Km), tiếp tế khó khăn, chúng tràn vào các bộ tộc gần nơi đóng quân cướp bóc. Các tộc trưởng phẫn uất, nhưng phải cắn răng nín nhịn. Họ âm thầm cử sứ giả đến xin Thiết Mộc Chân xuất binh.

Thiết Mộc Chân bèn tổ chức đại hội các Hãn, Khả-hãn, tộc trưởng, tướng lĩnh để nghị việc xuất quân. Ông lên tiếng trước :

– Bây giờ sắp vào Thu rồi. Nếu ta không phục hồi lại lãnh thổ, mùa Đông đến, dân chúng, binh tướng phải sống lang thang, thì e rằng không chịu nổi cái lạnh kinh khủng. Vậy anh em nghĩ sao ? Tống Đạo-sư Cốc Chu cau mặt lại tỏ vẻ bất mãn. Vì thông thường những buổi họp như thế này, bao giờ y cũng là người lên tiếng trước. Thế mà bây giờ Thiết Mộc Chân lại dành mất cái danh dự đó.

Lão Muôn Lịch (**ghi chú**, *ông này là bạn của thân phụ Thiết Mộc Chân, cũng là bố ghê của Thiết Mộc Chân*), bàn :

– Hiện ta mới tổ chức được 18 Thiên-phu Lô-ky. Quân số một vạn tám nghìn của ta tuy hùng mạnh, liệu ta có thể địch lại mười vạn quân của Tang Côn, với mười vạn của các bộ tộc quy phục y không ?  
Gia Luật Mễ bác ý kiến Muôn Lịch :



– Bàn về quân số thì lúc khởi đánh ta, Khắc-liệt có mười vạn quân. Khi ta rút chạy, y thu thập quân của các bộ tộc theo ta đầu hàng thêm mười vạn nữa. Nhưng sau khi ta rút chạy thì y đã đem năm vạn chính binh về trấn ở đất của ta, vì sợ dân nổi dậy. Còn mười vạn quân của các bộ tộc, thì y mang năm vạn trở về, rải ra một vùng dài trên ba nghìn dặm, rộng trên hai nghìn dặm. Rút lại, ngay trước mặt ta, y chỉ có năm vạn chính binh do Tang Côn chỉ huy, năm vạn quân bộ tộc ô hợp do Trác Mộc Hợp chỉ huy, cách ta tám trăm dặm. Nếu ta tung quân đánh Tang Côn, thì chỉ phải đối phó với năm vạn chính binh mà thôi này mà thôi.

Tổng Đạo-sư Mông-cổ là Cốc-Chu, con của Muôn-Lịch lên tiếng :

– Như Gia Luật Mễ nói, ngay trước mặt ta có năm vạn quân tinh nhuệ của Tang Côn. Trong khi ta chỉ có lực lượng một vạn tám nghìn. Nếu ta xuất quân, thì vừa dàn trận đã bị năm vạn của Tang Côn tiêu diệt rồi. Ta không thể xuất quân trong lúc này. Bàn đạo đã hỏi nhà trời, Thượng-đế mặt trời truyền rằng Hãy im lặng chờ đợi.

Khi chưa tới Mông-cổ, Thủ-Huy Đoan-Nghi đã được Long-Tùng, Đoan-Thanh cho biết :

Ở Đại-Việt, Phật-giáo là quốc giáo. Quốc-sư nhận sắc phong của Hoàng-đế, được tôn kính cực kỳ. Quốc-sư là những vị thông kim bác cổ, võ công tuyệt thế. Nhưng Quốc-sư ít khi can thiệp vào việc triều chính. Tăng chúng trong nước cũng không phải phục tùng Quốc-sư. Quốc-sư luôn là người đạo cao đức trọng, chỉ chú ý đến việc giáo hóa dân chúng. Hầu hết các Quốc-sư đều ngày đêm lo bảo vệ đất nước, trấn Bắc, bình Nam.

Ngược lại, tại vùng thảo nguyên, vốn không có văn tự. Kiến thức về thần linh của họ rất nông cạn. Một số người học văn tự Thổ-phồn, Trung-quốc, đọc mấy sách ma trêu, đầu răn của các nước này, rồi trở thành Đạo-sư. Hiện nay, mỗi bộ tộc có một Đạo-sư. Mỗi nước có một Tổng Đạo-sư. Đạo-sư là người đầy uy quyền, chỉ thua có Khả-hãn, Hãn, tộc trưởng trong một số lãnh vực mà thôi. Đạo-sư chủ tọa tất cả các cuộc hội họp quý tộc, quân sự, kể cả các cuộc xử án. Trong các buổi họp đó, bao giờ đạo sư cũng lên tiếng trước, rồi các nhà quý tộc, tướng lĩnh mới dám bàn luận. Đạo-sư không phải tuân thủ bất cứ luật lệ nào, không uy quyền nào có thể bắt Đạo-sư phải khuất phục. Ngược lại đạo sư có quyền thay đổi, đặt ra luật lệ.

Tổng Đạo-sư Mông-cổ Cốc Chu là người có uy quyền ngang với Khả-hãn Thiết Mộc Chân. Y còn rất trẻ, là con trai của Muôn-Lịch. Y có tám anh em, đều có võ công thâm hậu. Trong tám người thì hết bốn người làm Tổng Đạo-sư. Trên hết y làm Tổng Đạo-sư của toàn lãnh thổ Mông-cổ, coi như là giáo chủ. Dưới quyền y, em kế tên Thát Minh làm Tổng Đạo-sư của Thát-đát ; Miệt Hác làm Tổng Đạo-sư của Miệt-nhi ; Ngột Thai làm Tổng Đạo-sư của Diệt-xích-ngột. Trong lãnh thổ thuộc quyền, các em y thống lĩnh các Đạo-sư của những bộ tộc trong vùng. Các Đạo-sư đều có một đoàn tùy tùng trang bị như chính binh. Bọn này coi như một thứ quân nhà trời. Khi Đạo-sư kết tội ai, thì sai chúng đi bắt về xử. Nếu tội nhân bị xử tử hình, thì cũng chính bọn này làm đao phủ. Ba vùng Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột là ba nước lớn nhất bị Mông-cổ thu tóm.. Vì vậy, thế lực của gia đình Cốc Chu ngày càng thịnh. Thịnh đến độ, anh em y lấn át cả các em, các con Thiết Mộc Chân. Cả tám anh em y đều là những cao thủ bậc nhất Mông-cổ. Không biết anh em y học võ với ai, thuộc môn phái nào. Có người thắc mắc về nguồn gốc võ công của anh em y, thì y nói rằng : Chúng ta học võ ở trên trời. Vì làm Tổng Đạo-sư, địa vị cực tôn quý, nên không ai dám đấu với anh em y. Họ chỉ thấy y hiển lộ võ công trong trận đánh với Diệt-xích-ngột. Trong trận này, một mình một ngựa, y xông vào trận địch

trên vạn quân, chém tướng rồi ra khỏi vòng vây dễ dàng. Y có thể ngồi trên tuyết luyện công hằng tháng mà không thấy lạnh. Mỗi người trong anh em y thu dụng một trăm đệ tử, đó là những tiểu đạo sư. Các tiểu đạo sư đều có võ công khá cao.

Là cha của bốn Tổng Đạo-sư, Muôn Lịch cùng các con mình lần dần sang quyền hành của các Đại-hãn. Chúng muốn nắm quyền cai trị luôn các nước mà chúng làm Tổng Đạo-sư. Vì vậy trong khi Thiết Mộc Chân chinh phạt các nước Miệt-nhi, Ong-gút, Thát-đát, Diệt-xích-ngột sát nhập vào Mông-cổ thành một nước lớn ; thì Muôn Lịch lại muốn Mông-cổ chỉ là một nước hùng mạnh, giữ nguyên các nước nhỏ, các nước nhỏ phải quy phục mà thôi. Y muốn Thiết Mộc Chân cho các con y làm Khả-hãn các tiểu quốc, rồi dần dần sẽ đi đến chỉ các đạo sư mới được làm tộc trưởng, Hãn, Khả-hãn, Đại-hãn. Mưu đồ của y, Thiết Mộc Chân biết hết, ngật vì thế lực cha con Muôn Lịch quá mạnh, khiến ông cứ phải im lặng.

Nhưng các em, các con Thiết Mộc Chân thì ra mặt chống đối. Họ thường nêu tội trạng của gia đình cha con Muôn-Lịch ra để làm giảm uy thế của chúng. Tội nặng nhất họ thường nêu ra : Muôn Lịch là bạn thân của cha Thiết Mộc Chân. Khi Dã Tốc Cai hấp hối, ủy thác con cô cho y. Thế nhưng khi ông qua đời rồi thì y đem cả bộ tộc bỏ theo Thát-đát là kẻ thù của Mông-cổ. Trong thời gian ở với Thát-đát, bốn con y được truyền chức Đạo-sư, được học võ, thì cái danh Đạo-sư, cũng như võ công đó là của Thát-đát ban cho. Khi Thát-đát bị Thiết Mộc Chân diệt, ông không truy cứu tội trạng của y, mà lại thu nhận bộ tộc của y, cho y ngồi vào hàng quý tộc như vậy là không xứng đáng. Tuy vậy, các em, các con của Đại-hãn vẫn chưa dám lật đổ gia đình Muôn Lịch, vì bà U-Luân là vợ của y, hơn nữa trong các em, các con Đại-hãn không ai đủ võ công đánh lại các con của y.

Cũng vì thế lực của Muôn Lịch mạnh, mà Thiết Mộc Chân gả mẹ mình là bà U-Luân cho y, khiến y trở thành người thân nhất với ông. Bây giờ giữa lúc chư tướng bàn xuất quân, thì Cốc-Chu lại nhân danh người nhà trời cản trở. Cái mục đích cản trở, Thủ-Huy đã nhìn rõ : Y biết rằng ra quân kỳ này, tất Mông-cổ thắng. Mà Mông-cổ thắng thì sẽ gồm thâu cả Khắc-liệt, bây giờ Thiết Mộc Chân quyết không chịu để tình trạng lãnh thổ dưới quyền mình chia thành nhiều nước, dễ sinh nội loạn.

Từ ngày Thủ-Huy, Đoan-Nghi tới Mông-cổ, thì cha con Muôn-Lịch giữ thái độ dè dặt, nhũn nhặn, tránh né tiếp xúc cũng như đụng chạm.

Thủ-Huy nghĩ thầm :

– Mình chỉ là khách du lịch Mông-cổ, nhân cảm tấm lòng Thiết Mộc Chân mà giúp ông, thì việc gì phải tranh dành với người ?

Vì vậy công mím cười, mặc Cốc Chu với các tướng tranh luận.

Tốc Bất Đài hòa theo Gia Luật Mễ :

– Thừa Đạo-sư, tôi thì tôi nghĩ khác. Ta có một vạn tám ngàn người đây là những võ sĩ, là Lôi-ky chứ không phải binh sĩ bình thường. Ngoài ra, tổng số chính binh của ta còn hơn năm vạn. Chính binh của ta đã được Lý tiên sinh cùng phu nhân từ Đại-Việt sang huấn luyện, chỉ cần một thiên có thể thắng một vạn quân Khắc-liệt. Cạnh chính binh, ta còn năm vạn quân của các bộ tộc kia mà ? Vì vậy, tôi thấy rõ ta nên xuất quân ngay bây giờ. Bởi Tang Côn tướng ta không góc đầu dẫy được nữa nên y đã cho di chuyển vợ con tướng sĩ về sống chung. Nếu ta ra quân thành lĩnh, thì binh tướng của y mãi lo bảo vệ gia đình, ta có thể thắng dễ dàng.

Thiết Mộc Chân hỏi Thủ-Huy :

– Xin phò mã cho biết ý kiến.

Thủ-Huy nghĩ thầm : Cái thế ta đứng ngoài không được nữa rồi. Đại-hãn đã hỏi, tức là đem mạng sống của cả nước Mông-cổ trao vào tay ta. Ta phải trả lời thực sự. Mà thực sự thì rõ ràng ta phải gạt cái tên Cốc Chu này ra ngoài. Công đứng dậy nói :

– Ta có ba thế tất thắng. Tang Côn có ba thế tất bại. Ta nên ra quân. Nếu ta ra quân lúc này, tất thắng.

Các tướng vỗ tay hoan hô.

Cốc Chu bực mình :

– Ý kiến phò mã lại sáng suốt hơn Thượng-đế mặt trời ư ?

Thủ-Huy chưa kịp trả lời Cốc Chu, thì nghe tiếng Thiết Mộc Chân dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai :

– Phò-mã ! Tôi khẩn thiết xin phò mã làm cách nào giảm uy tín của anh em Cốc Chu. Chỉ cần sao uy tín anh em y xuống thấp, chứ đừng làm mất cái danh Tổng Đạo-sư của chúng. Tôi còn phải nhờ chúng nhân danh sứ giả nhà trời, thu phục nhân tâm.

Nghe Thiết Mộc Chân nói, Thủ-Huy nhũn nhặn trả lời Cốc Chu :

– Thưa Tổng Đạo-sư ! Điều tôi sắp bàn đây, mới là ý của Thượng-đế !

Cốc Chu quát lên :

– Hôm qua tôi bay lên trời, nghe Thượng-đế phán : Hãy bảo Đại-hãn Thiết Mộc Chân án binh chờ đợi !

Nghe Cốc Chu nói, một số các Khả-hãn, Hãn, tộc trưởng cúi đầu xuống tỏ vẻ tôn phục.

Thủ-Huy nghĩ thầm :

– Cái tên ngu dốt này bịp bợm ai, ta cũng mặc kệ y. Nhưng y đem cái bịp bợm đó mà dọa ta, lần át ta thì y chết.

Nghĩ vậy công hỏi :

– Thưa Tổng Đạo-sư, từ trước đến nay Tổng Đạo-sư vẫn khẳng định rằng Đại-hãn Thiết Mộc Chân là con của Thượng-đế Mặt-trời có đúng không ?

– Dĩ nhiên là đúng.

Thủ-Huy cười lớn :

– Như vậy cái vạ mà Tổng Đạo-sư nói rằng, hôm qua Tổng Đạo-sư bay lên trời hỏi Thượng-đế là không đúng. Chắc Tổng Đạo-sư nằm mơ rồi tưởng là thực !

Cốc Chu vận nội lực quát :

– Mi không được vô phép. Câm cái mồm lại.

Thủ-Huy cười nhạt :

– Này Tổng Đạo-sư ! Tôi là khách phương xa. Tôi tới đây do lời mời của Đại-hãn. Tôi không cần biết Tổng Đạo-sư. Tổng Đạo-sư không có quyền gì với tôi.

Cốc Chu ra lệnh cho đệ tử :

– Bắt trói nó cho ta !

Mười đệ tử của y rời chỗ ngồi, rút đao bao vây Thủ-Huy. Thoáng nhìn, Thủ-Huy giật mình đến thót một cái, vì từ chiêu thức cho tới thân pháp của chúng, đều là võ công Đông A. Thấy sư phụ bị kiềm chế, các Thiên-phu, Bách-phu do Thủ-Huy huấn luyện cùng rút vũ khí, định nhập cuộc bên sư phụ,

thì bóng hồng thấp thoáng, rồi những tiếng loảng xoảng phát ra, cùng ánh thép lấp lánh. Mười thanh đao bay đến trước mặt Cốc Chu, cắm thành một hàng ngay thẳng. Còn mười tiểu đạo sư, thì nằm dài dưới đất thành vòng tròn quanh Thủ-Huy, không biết còn sống hay chết. Mọi người nhìn lại, thì ra Thúy-Thúy đã ra tay.

Miệt Hác tung người lên, y dùng một thức hổ trảo chụp Thúy-Thúy. Thúy-Thúy trầm người tránh khỏi, rồi trả lại bằng chiêu Hoa-sơn chưởng. Muôn ngàn lần Cốc Chu không thể tin rằng Thúy-Thúy dám chống lại một Tổng Đạo-sư như em mình. Miệt Hác phát chiêu đỡ chưởng của Thúy-Thúy. Bùng một tiếng cả hai lão đảo bật lui, làm mọi người kinh ngạc không ít. Các tướng Mông-cổ kinh ngạc vì xưa nay họ tin rằng Miệt Hác là người nhà trời, phép tắc vô cùng, mà vừa rồi, đối chưởng với giai nhân tuyệt thế này, dường như chỉ ngang tay. Còn Thủ-Huy cũng ngạc nhiên vì Miệt Hác đã sử dụng võ công Đông A chính tông từ chiêu thức cho tới nội công. Chiêu vừa rồi chính là chiêu Phong-ba hợp bích.

Thấy Thiết Mộc Chân không lên tiếng can gián, Thủ-Huy biết rằng ông muốn mình làm tới nữa để giảm uy tín của bọn Đạo-sư. Công cũng mặc cho Thúy-Thúy đấu với Miệt-Hác để dò xem y đã học võ công với ai ? Bản lĩnh võ công của y tới đâu ? Hai người đấu với nhau trên dưới trăm hiệp, thì Cốc-Chu , chỉ tay vào mặt Thúy-Thúy nói với các tướng :

– Các người thấy không ? Con nhỏ kia, dám chống lại với Thiên-sứ, thì chỉ lát nữa y thị sẽ bị học máu miệng ra mà chết !

Nghe y nói, Thủ-Huy nghĩ thầm :

– Cứ như lời tên này nói thì dường như chúng được học cả Bức-mạch công của nhà mình, cho nên y mới đe dọa đánh Thúy-Thúy học máu ! Hà, bản lĩnh tên này không tầm thường, dường như ngang với Vỵ-xuyên ngũ tiên!

Nghĩ vậy công dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai Thúy-Thúy :

– Thúy-Thúy ! Coi chừng Miệt-Hác dùng Bức-mạch chưởng. Vậy Thúy-Thúy hãy vận Cổ-loa tâm pháp đề phòng. Nhưng đừng sử dụng, chỉ đỡ thôi. Nếu thấy tôi can thiệp, bảo Thúy-Thúy ngừng tay, Thúy-Thúy vờ như không tuân lệnh cứ tiếp tục giao chiến !

Nghe Thủ-Huy nhắc, Thúy-Thúy tỉnh ngộ, vội vận Cổ-loa tâm pháp, thì cũng đúng lúc đó Miệt-Hác đánh ra chiêu Phong-hoa suy lạc. Y đã vận Bức-mạch chưởng. Bình một tiếng, cả hai cùng lão đảo bật lui lại.

Thủ-Huy lách mình một cái, công nắm lấy tay Thúy-Thúy ném nàng lên không :

– Không nên dùng võ công trước mặt Đại-hãn !

Trong khi nói, công nhả một ít Hàn-băng nội lực vào tay nàng. Thúy-Thúy lộn người trên không hai vòng. Ở trên cao, lưng nàng uốn cong, y phục bay phất phới như tiên nga múa vũ khúc Nghê-thường, đẹp không thể tưởng tượng được. Cao nhất là Thiết Mộc Chân, xuống tới bọn vệ sĩ hiện diện đều suýt xoa. Vừa rơi xuống đất, nàng phóng một chiêu Hoa-sơn chưởng vào người Miệt-Hác. Y lại phát chiêu đỡ. Bùng một tiếng, rồi nhảy lùi lại cười lớn :

– Con tiện tỳ kia, bao nhiêu mạch máu trong người mi vỡ hết rồi. Trong ta đếm bảy tiếng thì mi sẽ chết.

Rồi y đếm :

– Một.



Thúy-Thúy cười lớn :

– Chú bé bị bọm ơi ! Sau khi chú đếm bảy tiếng mà chị không chết, thì chú không phải là sứ giả nhà trời. Ngược lại chú đau đớn đến chết, thì rõ ràng chú bị trời phạt.

– Hai ! Ba !

Thúy-Thúy vẫn cười.

– Bốn ! Năm.

Thình lình Miệt-Hác cảm thấy như có con dao đâm vào ngực, đau thấu tâm can, rồi người lạnh kinh khủng. Y cố không phát ra tiếng kêu, đếm :

– Sáu ! Bảy ! Mi chết này...Ái ! Ái !

Y hét lên như con lợn bị thọc huyết. Rồi lăn lộn trên mặt đất. Thát Minh, Ngột Thai cùng phát chưởng đánh vào hai bên Thúy-Thúy, vì sợ nàng giết Miệt-Hác. Thấy chưởng phong đối thủ cực kỳ hùng hậu, Thúy-Thúy dùng cả hai chưởng quay một vòng rồi nhảy lùi về sau hai bước. Vô tình nàng đứng trước mặt Thủ-Huy. Anh em Thát Minh, Ngột Thai quyết giết cho bằng được Thúy-Thúy. Cả hai cùng xô dịch theo, đẩy vào người nàng hai chưởng. Thúy-Thúy nghiêng rằng đỡ.

Lúc đầu Thủ-Huy chỉ muốn để cho Thúy-Thúy làm giảm uy tín của anh em Cốc Chu. Bây giờ thấy chúng quá dễ tiện, dùng hai người đánh một. Công vờ cúi xuống, dùng tay phải nắm lấy chân Thúy-Thúy rồi truyền nội lực sang. Thúy-Thúy đang miễn cưỡng đỡ chưởng của Thát Minh, Ngột-Thai trong tuyệt vọng, bỗng thấy một luồng nội lực mạnh như bài sơn, đảo hải tràn vào người mình. Bình, bình ! Hai em của Cốc Chu bị bật tung lên, bay ra khỏi lều, nằm thẳng cẳng, hai mép ri rỉ tuôn máu ra.

Muôn Lịch vội đứng lên, sai tùy tùng đỡ ba con, đem ra khỏi lều. Mặt Cốc Chu tái đi vì giận.

Thúy-Thúy chỉ theo ba em Cốc Chu :

– Đại-hãn là con trời. Bởi ba Tổng Đạo-sư dùng võ công trước mặt Đại-hãn là hành vi cực kỳ vô lễ nên trời phạt. Chứ người con gái như tôi, đâu đủ phép tắc thẳng ba Tổng Đạo-sư !

Thủ-Huy thấy như vậy cũng đủ bịt miệng Cốc Chu rồi, công nói với y bằng giọng ôn tồn :

– Như Tổng Đạo-sư nói : Đại-hãn Thiết Mộc Chân là con của Thượng-đế, tôi mới khẳng định Tổng Đạo-sư nằm mơ. Tại sao ? Vì Đại-hãn là con của Thượng-đế, mà Đại-hãn không nghe thấy Thượng-đế phán về việc xuất quân này, có nghĩa là Thượng-đế đã sai con người giáng thế, thì chớ sự do Đại-hãn đưa ra mới chính là ý của Thượng-đế. Tục ngữ Mông-cổ ta có câu : Của cha là của con, trong việc cai trị dân thì ý cha là ý con, ý con sở dĩ có là do là ý cha dạy dỗ. Ý của Đại-hãn muốn xuất binh, thì chính là ý của Thượng-đế.

Các em, các con của Thiết Mộc Chân, các tướng, các đệ tử của Thủ-Huy vỗ tay hoan hô.

Mông-cổ không có văn tự. Cha con Muôn-lịch nhờ học văn tự Thổ-phồn, đọc được một số sách của nước này, nên có một ít tư tưởng về thần linh, mà trở thành Đạo-sư. Bây giờ y bị Thủ-Huy, một bác học đa năng, thâm cứu toàn bộ tư tưởng chủ đạo tộc Việt, cùng Cửu-lưu, Tam-giáo, Bách-gia chư tử của Trung-hoa, thì cái mở kiến thức hủ lậu của anh em Cốc Chu đâu sao lại ?

Cốc Chu cúi mặt xuống không nói được lời nào. Thủ-Huy tiếp :

– Tang Côn tướng ta bị diệt rồi, binh tướng chỉ lo hưởng thụ sa đoạ, tranh dành của cải với nhau, không luyện tập, không đề phòng, lại đóng dàn ra một diện tích quá lớn. Đó là thể tất bại thứ nhất của y. Trong khi đó, ta luyện được một vạn tám nghìn Lôi-kỵ. Khi đối trận, chiến đấu đơn độc thì một

võ sĩ của ta chỉ có thể thắng năm hay mười binh sĩ của họ. Nhưng nếu chiến đấu thành đội ngũ, thì mười người của ta có thể thắng hai trăm địch. Một trăm của ta không phải thắng một nghìn địch, mà có thể thắng năm nghìn địch. Hiện ta đã luyện tập, mỗi Thiên Lô-kỵ của ta là một đơn vị chiến đấu độc lập, lúc cần thì tập trung thực nhanh, phân tán cũng thực nhanh, lưu động thần tốc, trang bị đặc biệt... Khi tấn công thì như sét nổ, không vướng vít gia đình, người người đều hận thù ngút trời...Có thể thắng hai vạn địch. Đó là thể tất thắng thứ nhất của ta.

Các tướng cùng vỗ tay hoan hô lời kiến giải của Thủ-Huy. Mặt cha con Muôn Lịch tái đi vì giận.

Thủ-Huy tiếp :

– Từ khi đánh bại ta, Tang Côn kiêu căng, coi các tộc trưởng, tướng sĩ như tôi tớ, cai trị độc đoán. Họ đều bất mãn, các tộc trưởng rút quân về lãnh thổ của họ. Nếu ta xuất quân, đánh tan chủ lực của Tang Côn, y có sai sứ gọi các tộc trưởng đem quân về cứu viện, tất họ không tuân. Đó là thể tất bại thứ nhì của Tang Côn. Ngược lại các tộc trưởng của ta, phải quy phục Tang Côn trong cái thế không quy phục không được. Đại-hãn đã sai sứ liên lạc với họ. Họ hứa khi ta khởi binh, là họ sẽ đem quân đánh bọc hậu Tang Côn. Đó là thể thắng thứ nhì của ta.

Các tướng lại vỗ tay. Cốc Chu quắc mắt nhìn các tướng, tỏ vẻ bức mình khi họ tán thành ý kiến của Thủ-Huy.

– Khi đánh ta, Tang Côn dùng các võ sĩ Tổng để khống chế chư tướng, làm rối loạn hàng ngũ ta. Nay thì võ sĩ Tổng bất mãn vì Tang Côn bỏ lời ước quy phục Tổng, đánh Kim. Võ sĩ Tổng tuy vẫn còn đó, nhưng họ hứa sẽ làm nội ứng cho ta. Vì vậy họ trở thành mối đe dọa cho Tang Côn, hơn là trợ thủ. Đó là cái thể tất bại thứ ba của Tang Côn. Ngược lại, vợ chồng tôi, Thúy-Thúy, Tử-Kim cùng đội võ sĩ Long-biên đến trợ giúp Mông-cổ. Khi lâm trận, chúng tôi xung vào trận địch, khống chế tướng Khắc-liệt, làm tan nát hàng ngũ quân Khắc-liệt. Đó là thể thắng thứ ba của ta.

Cốc Chu hừ một tiếng, im lặng. Trong khi Thiết Mộc Chân cùng chư tướng vỗ tay hoan hô.

Thiết Mộc Chân tiếp lời Thủ-Huy :

– Ta ra quân lần này không phải để phục hồi Mông-cổ không thôi đâu, mà phải diệt Khắc-liệt. Có như vậy trong tương lai Mông-cổ mới sống còn. Tôi với Trần phò mã đã có kế hoạch bí mật diệt Khắc-liệt chỉ trong vòng một tháng. Nhưng sợ địch biết, chúng tôi dấu kín. Đợi khi khởi sự tấn công, sẽ mới công bố.

Cốc Chu hỏi Thiết Mộc Chân :

– Đại-hãn nhất định xuất quân ư ? Nhất định Đại-hãn làm trái với ý trời ư ?

Thiết Mộc Chân im lặng tỏ vẻ bức tức thì em là Cát Xa nổi cáu :

– Ý của Đại-hãn là ý trời. Ý trời muốn cho ta diệt Khắc-liệt lúc này, nên Đại-hãn mới ra quân. Đạo-sư nói sai ý trời rồi.

Cốc Chu đập tay xuống bàn :

– Ta truyền cho người phải im lặng. Người chống lại lời ta là chống với trời.

Nhìn các tướng, các Khả-hãn, các Hãn, các nhà quý tộc đều cúi đầu cung cung, kính kính tỏ ý tuân phục Cốc Chu. Thủ-Huy dùng Lãng-không truyền ngữ nói vào tai Tốc Bất Đài mấy câu. Tốc Bất Đài lên tiếng :

– Thừa Đại-hãn. Đại-hãn là con của Thượng-đế Mặt-trời thì ý của Đại-hãn phải hơn Tổng Đạo-sư sứ giả Cốc Chu chứ? Vì con bao giờ cũng hiểu ý cha hơn là sứ giả! Không biết bao giờ thì ta khởi sự ?

– Hôm nay là ngày 20 tháng 8, ta sẽ tấn công vào đêm mùng 1 tháng 9 là đêm trời tối.

Muôn-Lịch, cùng các con đổ mặt đứng dậy, bỏ ra khỏi lều . Cốc Chu còn cố nói vọng lại :

– Đại-hãn không tuân lệnh Thượng-đế Mặt-trời, xuất quân trong lúc này sẽ bị đại bại.

Chiều hôm đó, Thiết Mộc Chân, Bác Nhĩ Truật, Tộc Bất Đài âm thầm tới lều của Thủ-Huy Đoan-Nghi.

Phân ngôi chủ khách xong, Thủ-Huy hỏi :

– Phải chăng Đại-hãn cùng các vị đến đây vì ba người em của Cốc Chu bị trúng Hàn-băng nội lực ?

Tộc Bất Đài chỉ Thúc-Thúc :

– Tôi có thắc mắc xin hỏi phò mã. Mấy hôm trước, trong khi luận võ với tiểu cô nương đây. Người nói, chỉ có phò mã, công chúa là có Hàn-băng nội lực thôi. Thế mà sáng nay, tôi không thấy phò mã ra tay, mà sao Miệt Hác lại bị trúng loại độc chưởng này ?

Thủ-Huy giảng giải bí mật cho mọi người nghe.

Bác Nhĩ Truật hỏi :

– Nếu như phò mã không trị cho chúng, liệu chúng có chết không ?

– Chết ! Chúng sẽ chết sau 49 ngày. Nhưng tôi không cứu y vội, vì tôi muốn tìm hiểu xem, ai là người đã dạy võ công Đông A nhà tôi cho chúng ? Luật lệ phái Đông A nhà tôi rất nghiêm, cấm không được dạy võ công cho người ngoài môn phái. Vậy ai đã làm cái công việc này ? Đó là một vấn đề. Vấn đề thứ nhì, tôi cũng phải giám sát, không thể để Thúc-Thúc giết chúng, vì môn quy nhà tôi cũng cấm không được hại người cùng phái, không để người ngoài giết đồng môn trước mặt mình. Tôi sợ , là sợ anh em Cốc Chu là để tử một cao nhân nào trong phái Đông A, mà tôi để y chết vì Hàn-băng nội lực của mình, thì dù ông tôi có là chưởng môn, tôi cũng bị xử tử hình để đền mạng cho chúng.

Bác Nhĩ Truật cũng nghi ngại :

– Từ trước đến giờ, chúng tôi chỉ biết các con của Muôn Lịch có võ công cao, mà không bao giờ thấy chúng sử dụng. Hôm nay nhờ Thúc-Thúc, chúng tôi mới biết y đã học một cao nhân nào của phái Đông A.

– Tôi đoán, với bản lĩnh của chúng, chúng có thể đấu ngang tay với Tộc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật thì ít ra chúng đã luyện tập trên mười năm. Tôi nhả nội lực vào bàn tay Thúc-Thúc, rồi Thúc-Thúc truyền vào người chúng. Như vậy bắt buộc chúng phải đi tìm sư phụ để nhờ người đẩy Hàn-băng độc ra khỏi người chúng. Bây giờ Đại-hãn cứ sai người âm thầm theo dõi chúng thì tìm ra tông tích người này.

Thế nhưng, trong suốt bảy ngày, thân binh của Thiết Mộc Chân hết sức theo dõi, cũng không thấy anh em Cốc Chu tiếp xúc với ai khác lạ. Mỗi chiều, ba tên Thát Minh, Miệt Hác, Ngột Thai bị lên cơn, người rét run trong vòng một giờ thì hết.

Bảy ngày sau.

Trong căn lều da cực lớn của Thiết Mộc Chân. Các tướng, các tộc trưởng, bộ tham mưu của Mông-cổ đều tề tựu. Tổng cộng có đến hơn trăm người, mà không một tiếng động.

Đạo-sư Cốc Chu lên tiếng trước :

– Các người không tuân theo ý trời, nhất định xuất quân ư ?

Cát Xa cẩu :

– Đạo-sư nói sai ý trời. Chúng ta cứ xuất quân. Nếu ta bại thì tôi xin nộp đầu. Còn ta thắng, thì đúng là Đạo-sư nói sai ý trời. Chúng tôi xin chờ lệnh Đại-hãn.

Thiết Mộc Chân đứng dậy đồng dục nói :

– Chúng ta uống hận ẩn thân bấy lâu chỉ để chờ phục hồi cổ thổ. Hôm nay chúng ta xuất quân, một là chiếm lại đất cũ, hai là trả hận. Từ trước đến giờ tôi quen lối chỉ huy dàn trận, chứ chưa bao giờ dùng tới lối đánh kỳ mưu. Vì vậy, trận này, tôi đã mời những vị khách mà trời đem đến cho ta tổng chỉ huy.

Nói rồi ông trịnh trọng chỉ vào Thủ-Huy :

– Xin kính mời Trần phò mã.

Thủ-Huy đứng dậy đưa mắt nhìn cử tọa một lượt, rồi nói :

– Chúng tôi với quý vị là chỗ thâm giao hơn mười năm trước. Khi vợ chồng tôi cáo quan về điền dã, thì Đại-hãn nhớ tình cố cựu, mời tôi lên đây săn bắn nhân mùa Xuân hoa nở. Không ngờ khi tôi lên đây thì là lúc mà Mông-cổ bị cái vạ quốc phá. Người Việt tôi có câu : Cùng đi trên chuyến đò cũng là nghĩa. Huống hồ giữa Đại-hãn với chúng tôi. Giữa chúng tôi với các vị có cái tình gắn bó cứu mạng nhau bấy lâu. Hôm nay, được Đại-hãn trao cho cái vinh dự này. Tôi xin nhận lĩnh.

Công ngừng lại chờ cho các tướng vỗ tay dứt, rồi tiếp :

– Khắc-liệt hiện đóng quân làm ba khu vực chính. Khu thứ nhất, gần chúng ta, là lãnh thổ cũ của Thát-đát, có năm vạn quân, nhưng chỉ có hai vạn ngựa, do Trác Mộc Hợp cùng Đa Di Đài chỉ huy. Đây là quân ô hợp của các tộc lẻ tẻ. Cách chúng ta hơn năm trăm dặm, là lãnh thổ của Diệt-xích-ngột do Tang Côn chỉ huy với hơn năm vạn quân. Đây mới là lực lượng chính của Vương-hãn. Tại Long-lý hà, lãnh thổ của Mông-cổ chúng ta, do chính Vương-hãn chỉ huy với năm vạn quân. Nhưng chỉ có hai vạn tập trung, còn lại thì đóng rải rác. Ta cũng chia quân làm ba, tiến đánh cùng một lúc.

Các tướng cùng im lặng. Thủ-Huy hướng Bác Nhĩ Truật :

– Đạo thứ nhất lĩnh nhiệm vụ cực quan trọng. Bất cứ giá nào cũng không được thất bại. Bởi đạo thứ nhất thất bại, thì đạo thứ nhì, thứ ba sẽ thất bại theo. Đạo này do ba tướng tài ba bậc nhất của ta là Bác Nhĩ Truật, Tỗc Bất Đài, Triệt Biệt chỉ huy. Phụ cho ba đại tướng có hai vương tử Truật Xích, Oa Khoát Đài và Trần Tử-Kim. Lực lượng gồm có ba Thiên-phu Lôi-ky, ba Thiên-phu Thân-binh trực thuộc, và sáu Thiên-phu chính binh.

Sáu tướng đứng dậy chờ lệnh.

– Tổng chỉ huy đạo này là Bác Nhĩ Truật.

Bác Nhĩ Truật hỏi :

– Chúng tôi được trao nhiệm vụ gì ? Xin phò mã ban lệnh !

– Vương-hãn cũng như Tang Côn tiến đánh chúng ta, bao nhiêu quân tinh nhuệ mang đi hết. Họ chỉ để lại trên lãnh thổ họ những đội quân của các tộc trưởng. Nếu như ta đi vòng xuống Nam, đánh úp kinh đô của Khắc-liệt rồi khống chế vợ con của họ...thì Vương-hãn, Tang Côn mất đường về đã đành, mà tướng sĩ, quý tộc, tộc trưởng của họ hiện đang theo trong quân cũng phải đầu hàng.

Từ Thiết Mộc Chân cho tới chư tướng đều tưởng rằng khu vực quan trọng nhất là tổng hành dinh của Tang Côn. Họ tuyệt không ngờ, không nghĩ tới việc đánh kinh đô Khắc-liệt.

Thủ-Huy tiếp :



– Chiếm kinh đô Khắc-liệt rồi, thì các vị hết sức bảo vệ gia đình tài sản của các tướng sĩ, tộc trưởng. Sau đó ba chánh tướng Bác Nhĩ Truật, Tắc Bất Đài, Triết Biệt đem theo đội võ sĩ Long-biên tiến về vùng Hàn-thủy. Còn kinh đô Khắc-liệt thì trao cho vương tử Truật Xích cùng các phó tướng trấn đóng, bình định. Sông Hàn-thủy, nằm giữa đường Khắc-liệt đi kinh đô Hoa-lâm của Mông-cổ. Các vị dàn quân ra tại đây chờ bại quân Vương Hãn rút về, thì chặn đánh. Lúc đi, các vị lựa chọn trong vợ con các tướng, tộc trưởng Khắc-liệt, mỗi gia đình một người đem theo. Khi thấy quân Vương-hãn dàn ra, thì các vị thả đám người này về với chồng, cha họ. Họ sẽ thuật cho biết, gia quyến, thành trì đã bị ta khống chế. Họ không ngần ngại gì đem thiện ý chiêu hàng của ta nói, như ậy ắt các tướng, sĩ tộc trưởng Khắc-liệt sẽ bỏ Vương-hãn ngay. Bấy giờ các vị mới xua quân tấn công. Vương-hãn bỏ chạy thì các vị đuổi theo bất kể ngày đêm, cố bắt hoặc giết cho được y mới thôi.

Bác Nhĩ Truật hỏi :

– Kinh đô Khắc-liệt đóng trong một vùng khá rộng. Tại đây có mười bộ tộc thân tín của Vương-hãn. Họ sống trong những lều trại, rất dễ đánh. Tuy nhiên vợ con của Vương-hãn, Tang Côn cũng như các tộc trưởng thì ở trong những căn nhà bằng gỗ. Những căn nhà này nằm trong một thành bằng đá. Trước đây Nãi-man đem quân đánh Khắc-liệt, đã hy sinh tới năm vạn người, mà không phá nổi thành này. Phò mã thử nghĩ xem, chúng tôi có thành công hay không ?

Thủ-Huy mỉm cười chỉ vào Tử-Kim :

– Huynh đừng lo. Huynh cùng chư tướng đảm trách nhiệm vụ đánh các bộ tộc kề cận kinh đô Khắc-liệt. Còn việc đánh thành đá này, tôi đã trao cho sư đệ Trần Tử-Kim. Tử-Kim sẽ hạ thành đá trong vòng một giờ.

Các tướng cùng ngơ ngác không hiểu với đội võ sĩ Long-biên năm trăm người, sao Tử-Kim có thể đánh thành đá trong một giờ ?

Thiết Mộc Chân giải thích :

– Anh em ngạc nhiên ư ? Trong buổi hội trước đây tám ngày, Trần phò mã với tôi đã từng nói rằng, chúng tôi có kế hoạch diệt Khắc-liệt trong một tháng, nhưng vì bảo mật nên chưa nói ra. Hôm nay tôi xin nói.

Ông ngừng lại cho cử tọa suy nghĩ một lát rồi tiếp :

– Trần phò mã từng là người tổng chỉ huy quân đội Đại-Việt. Mà quân Đại-Việt có một vũ khí làm cho Tổng kinh hồn táng đờm là Thần-nỏ và Lôi-tiến. Khi sang đây, phò mã với tôi bí mật chế Thần-nỏ, Lôi-tiến, rồi cho đội võ sĩ Long-biên huấn luyện được năm mươi đội, thực tập trong rừng sâu. Bí mật đến độ vợ, con tôi cũng không biết. Bây giờ ta đem ra dùng, thì quân Khắc-liệt sẽ kinh hồn táng đờm.

Các tướng chưa từng nghe đến Thần-nỏ, Lôi-tiến, họ ngơ ngơ, ngác ngác nhìn nhau. Biết ý họ, Thủ-Huy đưa mắt cho Tử-Kim. Tử-Kim giải thích sơ lược : Thần-nỏ do Cao-cảnh hầu Cao Nỗ chế ra từ thời Âu-lạc có thể bắn một lúc từ một tới hàng nghìn mũi tên. Tầm sát hại xa gấp đôi tên bắn bằng sức người. Rồi các đời sau sửa đổi đi, càng hiệu nghiệm hơn. Đến thời vua Lý Nhân-tông, thì Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, một lần nữa biến chế đi chế ra Lôi-tiến với những mũi tên to bằng bắp tay đến bắp đùi, có thể phát nổ trên không, có thể rơi xuống đất rồi phát nổ ngay, có thể phát nổ sau khi rơi xuống mục tiêu hai ba giờ.

Thiết Mộc Chân tiếp lời Tử-Kim :

– Khi chúng ta đánh vào một dinh trại địch, thì giỏi lắm chúng ta có thể bắn tên lửa vào những căn lều gần hàng rào, không gây ảnh hưởng đến tinh thần địch làm bao. Với Lôi-tiến, ta có thể bắn phá, đốt kho tàng, dinh thự, lều trại ở giữa khu đóng quân địch. Ta lại có thể bắn vào giữa đội hình địch. Đội võ sĩ Long-biên phụ trách đánh úp thành đá của Khắc-liệt. Nếu thành công thì thôi. Bằng như địch biết trước mà đề phòng, Tử-Kim nã Lôi-tiến vào trong thành, thì chỉ một giờ sau thì nhà, lều trong thành biến thành than, còn người thì bị nướng sạch.

Chư tướng vỗ tay hoan hô.

Thủ-Huy tiếp :

– Đạo quân thứ nhì gồm các tướng Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ. Phụ có hai vương tử Sát Hợp Đài, Đà Lôi, phò mã Đô Gu Sa. Đề phòng cao thủ Tổng xuất hiện, tôi cử công-chúa Đoan-Nghi chỉ huy Lý Long-Tùng, Lý Đoan-Thanh theo trong quân. Đạo này phụ trách đánh úp đạo quân của Vương-hãn, chiếm lại kinh đô Hoa-lâm. Quanh Hoa-lâm có 36 bộ tộc trung thành của Mông-cổ. Đại-hãn đã sai sứ liên lạc với họ. Họ hẹn, khi Đại-hãn đem quân về, họ sẽ nổi dậy đánh Khắc-liệt.

Thủ-Huy đưa mắt cho Thiết Mộc Chân :

– Đạo này phi Đại-hãn không ai đương nổi. Vì quân của Vương-hãn quá đông, Đại-hãn chỉ cần dùng Lôi-tiến, Thần-nỏ đánh bất ngờ, xung vào trung quân bắt Vương-hãn. Trong lúc kinh hoàng, ắt Vương-hãn bỏ chạy về kinh đô của y. Đại-hãn không cần đuổi theo, mà lo chinh đồn lại Hoa-lâm. Khi Vương-hãn về đến Hàn-thủy sẽ bị phục binh của Bác Nhĩ Truật.

Thủ-Huy quay lại phía các tướng Bác Khô La, Dưộc Sơ Đài, Bác Nhĩ Hốt :

– Đạo thứ ba do ba vị thống lĩnh, phụ có ba vương đệ là Biên Gô Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu. Đạo này chính tôi sẽ chỉ huy.

Thiết Mộc Chân kinh ngạc hỏi Thủ-Huy :

– Thế còn đạo quân của Trác Mộc Hợp đóng gần đây nhất. Ta không tiến đánh y ư ?

– Thừa Đại-hãn, có chứ ! Trác Mộc Hợp không có lãnh thổ. Khi Vương-hãn chiêu mộ y. Y ra điều kiện rằng Vương-hãn đánh được Mông-cổ thì trao cho y cai trị lãnh thổ cũ của Thát-đát. Lúc ta bị thua rồi, thì Tang Côn tuy có cho Trác Mộc Hợp cai trị đất Thát-đát cũ thực, nhưng y vẫn đóng quân bên cạnh để kiểm chế. Nay thành linh ta đánh Tang Côn trong đêm, Trác Mộc Hợp chẳng dại gì mà đem quân cứu. Ta đánh xong Tang Côn, Vương Hãn rồi, thì các bộ tộc của Trác Mộc Hợp sẽ bỏ y, đầu hàng mình. Những bọn còn lại, tôi xin nhường cho các vị tộc trưởng bị Trác Mộc Hợp đè nén bấy lâu. Các vị chỉ đánh một trận, thì phá được y.

Thiết Mộc Chân nói lớn :

– Nào bây giờ cá vị chuẩn bị lên đường. Đêm ngày mồng một tháng chín sang đêm mừng năm, đúng nửa đêm cùng khởi sự.

Trời bắt đầu tối. Trong căn lều da lớn, Thủ-Huy tập họp các tướng Bác Nhĩ Hốt, Dưộc Sơ Đài, Bác Khô La, Biên Gô Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu, cùng các Hãn của những bộ tộc Mông-cổ và Thát-đát. Trong bốn anh em Cốc Chu, thì Miệt Hác đã theo đạo quân Bác Nhĩ Truật, Ngột Thai theo đạo quân của Thiết Mộc Chân. Chỉ còn y với Thát Minh ở lại. Vì nơi đóng quân là lãnh thổ của y.

Cốc Chu ngồi chủ tọa. Y lên tiếng trước :

– Hôm nay chúng ta hội đây để nhận lệnh xuất quân. Trước mặt ta có đến năm vạn quân của Tang Côn, năm vạn của Trác Mộc Hợp ! Các người không theo ý của trời, chỉ có sáu nghìn quân, mà tiến đánh mười vạn quân thì không khác gì tự tử.

Thủ-Huy đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Cốc Chu, rồi cười nhạt. Công coi như không có ý, tay chỉ lên tấm da vẽ bản đồ khu đóng quân của Tang Côn :

– Tất cả các trại đều dựa vào chân một ngọn đồi, chia làm năm khu. Bốn khu Đông, Tây, Nam, Bắc, mỗi khu có khoảng một vạn quân. Binh tướng ở trong các lều cùng vợ con, gia thuộc. Khu trung ương của Tang Côn với các tướng, các tộc trưởng cũng một vạn người. Đêm nay chúng ta cùng dàn quân tấn công vào doanh trung ương. Khi chúng ta khởi sự, thì Vương Cương-Trung, Mao Khiêm, Hàn Dũ-Linh với các võ sĩ Tổng sẽ làm nội ứng, giết chết Tang Côn, cùng bọn quý tộc Khắc-liệt. Bây giờ chúng ta chờ trời tối sẽ lên đường.

Cốc Chu nổi câu :

– Tưởng người có mưu hay gì, hóa ra chỉ biết dàn quân tấn công ! Ngày mai là ngày các người phải chết.

Nói rồi y dẫn Thát Minh cùng các đệ tử rời khỏi sùy lều. Đợi y ra khỏi, Thủ-Huy gọi mấy đệ tử thân tín mang từ Thiên-trường qua, truyền dàn ra quanh lều, không cho bất cứ ai vào cũng như ra. Mọi việc xong xuôi, công xoa tay vào nhau nói :

– Cốc Chu muốn giữ uy tín, tôi e y sẽ báo kế hoạch của ta cho Tang Côn. Ngặt vì mấy ngày qua hoàng đệ Cát Xa canh gác kỹ quá, y không kịp hành động. Bây giờ ta mới thả lỏng y. Y có lên đường, cấp báo cho Tang Côn, thì dù Tang Côn có tổ chức phòng bị cũng không kịp nữa. Mà y có phòng bị kịp, thì cũng phòng bị theo kế hoạch giả mà tôi truyền lệnh ban nãy.

Các tướng vỗ tay hoan hô.

– Ta tấn công Tang Côn, chỉ sợ bọn võ sĩ Tổng can thiệp mà thôi. Nếu như Thát Minh báo với Tang Côn rằng bọn Tổng sẽ làm nội ứng, thì ắt Tang Côn phải dùng đội thân binh khẩn cấp trừ bọn Tổng. Như vậy ta loại được bọn Tổng ra ngoài. Ấy là không kể bọn Tổng với Tang Côn giết lẫn nhau trong lúc ta đánh từ bên ngoài.

Các tướng vỗ tay.

Thủ-Huy cười :

– Bây giờ mới là kế hoạch thực sự của ta.

Công chỉ vào một ngọn đồi trọc nằm sát doanh phía Đông:

– Ngọn đồi này trên đỉnh bằng phẳng, lại nằm giữa năm doanh. Từ phía sau có con đường lên đi lên. Tang Côn cho rằng ta bị tê liệt, nên không canh phòng phía sau. Vậy hoàng đệ Biên Gô Đài đem Thiên-phu Thân-binh trực thuộc, thêm Thiên-phu chính binh, hộ tống bốn đội Lô-tiến, âm thầm leo lên đỉnh đồi. Sau khi đặt Lô-tiến, thì dàn quân xung quanh bảo vệ cẩn thận, đề phòng địch thấy nguy có thể chiếm đồi. Khi thấy pháo lệnh thì Vương Thúc-Thúc sẽ nã Lô-tiến vào khu doanh trung ương của địch. Lúc doanh trung ương bốc cháy, tôi sẽ tung pháo lệnh, bấy giờ huynh cho ba đội Lô-tiến nã khu Nam, Bắc, Đông. Tuyệt đối không rời khỏi ngọn đồi.

Biên Gô Đài hỏi :

– Thừa phò mã, thế sao không nã vào doanh phía Tây ?

– Quân số của địch tới năm vạn, mà ta chỉ có sáu nghìn Lôi-ky, hơn vạn chính binh, thì sao có thể trực diện tấn công ? Vì vậy, đầu tiên tôi dùng Lôi-tiến đốt doanh trưng ương, để các tướng, các tộc trưởng cùng gia đình bỏ chạy sang bốn doanh lánh nạn. Khi mà chư tướng cùng vợ con, kẻ chết, người bị thương, tài sản bị mất, họ phải chạy sang lánh nạn ở các doanh bên cạnh, thì tinh thần rối loạn, kéo theo binh tướng bốn doanh rối loạn theo. Bấy giờ ta nã vào các doanh này tấn công, thì chúng chỉ lo chạy. Chúng chạy đâu ? Thấy doanh phía Tây bình an, chúng chạy vào đó mà ẩn thân. Bấy giờ ta mới dàn đại lực lượng ở trước doanh Tây, tất chúng bỏ chạy. Khi chúng chạy, hàng ngũ hỗn loạn, ta cứ đuổi phía sau mà chém giết.

Thủ-Huy chỉ vào khu vực phía Tây doanh trại Tang Côn, nơi có con sông nhỏ :

– Chỗ này có con sông nhỏ, mang tên Ngưu-ấm. Hai hoàng đệ Cát Xa, Tê Mô Gu đem hai Thiên-phu Thân-binh, hai Thiên-phu chính binh phục tại đây. Hai vị chuẩn bị cho ngựa nghỉ ngơi, ăn no, uống nước đầy bụng chờ đợi. Đêm nay Tang Côn thua tất rút chạy. Tới sông Ngưu-ấm ắt y dùng quân cho ngựa uống nước. Các vị xua phục binh ra đánh vào ngang hông. Địch đông mặc địch đông, cứ dùng Thần-nỏ mà bắn. Mấy khắc sau, thì hai Thiên-phu của Bác Nhĩ Hốt, Bác Khô La đuổi kịp. Hai Thiên-phu đó sẽ để ngựa đói, khát, mệt lại ; dùng ngựa no, khỏe của các vị đuổi địch.

Công nói với Bác Nhĩ Hốt, Dược Sơ Đài, Bác Khô La :

– Bác Nhĩ Hốt phụ trách đánh doanh trại phía Đông. Dược Sơ Đài đánh doanh trại phía Bắc. Bác Khô La đánh doanh trại phía Nam. Mỗi vị mang theo một Thiên-phu Lôi-ky với hai Thiên-phu chính binh. Ta để trống khu phía Tây cho Tang Côn chạy. Tôi sẽ đi theo cánh quân của Dược Sơ Đài huynh. Các vị đem quân âm thầm tiến tới gần doanh trại dàn sẵn. Khi thấy Lôi-tiến nã thì tiến sát tới hàng rào. Đợi Lôi-tiến ngừng nã, thì đồng tấn công. Bấy giờ Tang Côn ắt bỏ chạy về phía Tây. Bác Nhĩ Hốt, Bác Khô La huynh xua quân đuổi theo, bất chấp phía sau y còn nhiều đội quân. Những đội quân này để cho huynh Dược Sơ Đài thu thập. Nào chúng ta lên đường !

Đêm hôm ấy, trên vùng thảo nguyên vắng lặng, các đạo quân lầm lũi lên đường. Ngựa Thủ-Huy đi song song cạnh ngựa Dược Sơ Đài tiến đến doanh phía Bắc của Khắc-liệt. Công ngựa mặt lên trời nhìn những vì sao lấp lánh, lòng thổn thức nhớ quê hương :

– Không biết hồi này ông nội mình ra sao ? Bố mẹ mình thế nào ? Anh chị Thủ-Lý vợ chồng Tô Trung-Từ, Phúng Tá-Chu giờ này đang làm gì ? Lại còn chuyện triều đình ?

Nghĩ đến triều đình, Thủ-Huy nghiêng răng ken két :

– Muốn cho nước giàu dân mạnh, thì phải có một triều đình gồm vua minh mẫn, các đại thần là những người một lòng với giang sơn. Nhưng vua lại luôn bị các bà hậu cung kiềm chế. Bọn quan lại thích cúi đầu trước các bà thái hậu ngu dốt để hưởng thụ thì còn mong gì ? Chỉ có cách giết hết bọn quan lại ừ lỳ, bọn hậu cung... Như vậy thì phải thay đổi triều đại ! Ừ nhỉ, giả như ông nội hay bố mình làm vua, trong cung có những bà hoàng hậu như mẹ mình... thì đất nước sẽ hùng mạnh biết bao.

Công đang liên miên nghĩ, thì thỉnh thoảng thấy trong doanh trưng ương đèn đuốc đốt lên sáng rực, rồi có tiếng ngựa hí, tiếng người ra lệnh.

Dược Sơ Đài chỉ vào trong trại Khắc-liệt :

– Tại sao đêm khuya mà đèn đuốc trong doanh trưng ương lại sáng rực thế kia ? Trong khi doanh phía Bắc này lại im lìm ? Để tôi sai một tên tế tác tới gần thám thính xem sao ?



Thủ-Huy cũng nhận ra thế, công gạt đầu.

Lát sau tên tế tác trở lại báo :

– Khấp doanh trung ương, ngoài hàng rào, binh sĩ ngồi vào vị trí phòng thủ. Giữa sân thì các kỵ mã dàn sẵn như chuẩn bị phản công !

Dược Sơ Đài nắm tay Thủ-Huy :

– Cốc Chu, Tang Côn mắc mưu phò mã rồi. Chắc tên Thát Minh đã báo cho Tang Côn, nên y đề phòng. Còn doanh này thì y chưa kịp thông báo nên vẫn im lìm. Ta phải ra tay cho mau.

Dược Sơ Đài dàn quân thực mau. Lớp đầu ba trăm Lô-ky, sáu trăm chính binh, dàn làm hai hàng. Lớp thứ nhì ba trăm Lô-ky, sáu trăm chính binh nữa, cũng dàn làm hai hàng. Lớp sau cùng bốn trăm Lô-ky với tám trăm chính binh, dàn làm ba hàng.

Thủ-Huy nhìn vào doanh Bắc Khắc-liệt : Đền đuốc tắt hết, lấp lánh vài ngọn lửa của mấy gia đình đang nướng thịt ăn khuya.

Thình lình có tiếng quát tháo, tiếng la hét, từ doanh trung ương đưa lại. Nhanh chóng Thủ-Huy, Dược Sơ Đài tung mình lên ngọn cây cao nhìn vào : Trong doanh trung ương đang có cuộc giao chiến. Một bên là đội võ sĩ Tống, một bên là đội thân binh Khắc-liệt. Đội thân binh Khắc-liệt đông gấp bội, được chỉ huy bởi hơn chục cao thủ, bao vây đội võ sĩ Tống vào giữa. Đội võ sĩ Tống tuy ít người, nhưng có ba đại cao thủ Mao Khiêm, Vương Cương-Trung, Hàn Dũ-Linh đứng đầu, vừa đánh, vừa lùi ra phía cổng doanh. Đội thân binh Khắc-liệt bị đánh dạt ra. Cứ mỗi chiêu của bọn Mao Khiêm đánh ra là đầu một thân binh Khắc-liệt rơi xuống. Trong không đầy một khắc, mà xác thân binh Khắc-liệt nằm la liệt trên đất. Đoàn võ sĩ Tống đã ra gần tới cửa doanh. Bỗng có tiếng tù và rúc lên, một đội võ sĩ trang phục theo lối đệ tử Đạo-sư, hơn trăm người, cầm đầu bởi một Đạo-sư , và một cao thủ, xung vào chặn mất đường rút lui của đội võ sĩ Tống. Trong ánh lửa chập chờn, Thủ-Huy, Dược Sơ Đài nhận ra Đạo-sư đó chính là Thát Minh, em Cốc Chu. Cao thủ đó là Mao Khiêm.

Dược Sơ Đài hỏi Thủ-Huy :

– Tại sao vậy ?

– Tôi đoán thế này ! Tên Cốc Chu muốn giữ uy tín, y phải làm sao cho ta thất bại. Y sai tên Thát Minh dẫn võ sĩ sang mật báo kế hoạch cho Tang Côn. Cho nên Tang Côn kịp đề phòng. Tang với bọn Tống vốn nghi kị nhau đã lâu . Ngay trong đám võ sĩ Tống cũng chia làm hai phe. Một phe là đám Hoa-sơn do Vương Cương-Trung cầm đầu, một phe do Mao Khiêm cùng bọn Trường-bạch cầm đầu. Có lẽ bọn Tang Côn nghe Thát Minh cáo rằng bọn Tống làm nội ứng cho ta. Y với Tang Côn sai thân binh vây bắt bọn Tống, nên mới có cuộc chém giết lẫn nhau. Ta cứ án binh bất động đợi chúng giết nhau chán mới ra tay. Dường như Vương Cương-Trung, Hàn Dũ-Linh bị trúng độc hay bị thương thì phải, vì bước đi của họ không vững.

Chợt Thủ-Huy bật lên tiếng à :

– Từ mấy hôm nay, tôi cứ phân vân mãi, không biết anh em Cốc Chu học võ với ai trong bản phái. Thì ra y học với tên Mao Khiêm ! Sau trận này ta phải cáo với Đại-hãn điều tra xem Mao dạy anh em Cốc Chu từ bao giờ ? Không biết anh em y làm gian tế cho Mao Khiêm qua Tang Côn hay làm gian tế cho Tống ?

Đến đây, bọn thân binh Khắc-liệt lùi trở lại. Vòng vây mở rộng, rồi đội cung thủ Khắc-liệt tiến lên, dương cung, chĩa tên vào trong. Một tướng Khắc-liệt cầm đao hướng vào trong nói gì, nhưng Hàn

Dũ-Linh lắc đầu, rồi tung mình lên cao. Thấp thoáng một cái bà đã đến trước mặt viên tướng Khắc-liệt. Ánh thép lóe lên, đầu y bay khỏi cổ. Lập tức đội cung thủ cùng buông tên. Đám võ sĩ Tống reo hò, lao người vào vòng vây. Thế là hai bên lẫn lộn với nhau.

Thủ-Huy suýt xoa :

– Bọn võ sĩ Tống được quá ! Nếu như hai bên không lẫn vào nhau, thì bị cung thủ bắn chết hết.

Dược Sơ Đài nhắc Thủ-Huy :

– Xin phò mã ban lệnh tấn công !

Thủ-Huy rút trong bọc ra một cái pháo lệnh ra đốt, rồi dùng nội lực tung lên trời. Pháo nổ một tiếng đùng, trên không hiện ra hình một con chim ưng.

Lập tức từ ngọn đồi phía Nam, hơn ba chục vệt lửa xanh-tím-đỏ vọt lên không, rồi phát nổ như những tiếng sấm. Mấy chục quả cầu lửa chụp xuống doanh trung ương Khắc-liệt. Mỗi quả cầu hóa thành hằng muôn nghìn vệt lửa phủ lên các căn lều trại. Tiếp theo, hơn trăm quả khác. Phút chốc doanh trại trung ương Khắc-liệt biến thành một biển lửa. Lẫn trong tiếng nổ, có muôn nghìn tiếng gào thét, kêu khóc, tiếng thú vật tru tréo. Người, thú đạp lên nhau, chạy ra khỏi biển lửa.

Đến đây Thủ-Huy không thấy hình bóng bọn võ sĩ Tống đâu nữa.

Khắp doanh trung ương, lửa bốc lên cao ngút trời. Nhiều người cháy như một cây đuốc. Các tướng lĩnh, quý tộc cùng vợ con, kẻ chết, người bị phỏng, cố thoát khỏi biển lửa, chạy ra bốn doanh xung quanh. Họ vừa kinh hãi, vừa luyến tiếc, đứng nhìn tài sản bị thiêu rụi, mà không ai hiểu sấm sét ở đâu đánh xuống đầu họ.

Đợi khi những cái lều cuối cùng của doanh trung ương bốc cháy, Thủ-Huy lại tung lên trời một cây pháo thẳng thiên. Bây giờ Lôi-tiến lại chụp xuống ba trại Đông, Nam, Bắc. Hơn khắc sau ba khu này cũng bốc cháy. Người người lại ùn ùn chạy sang doanh phía Tây là nơi không bị thần hỏa bao phủ.

Thủ-Huy hỏi Dược Sơ Đài :

– Huynh chuẩn bị xong chưa ?

– Xong rồi.

Thủ-Huy tung lên trời một cây pháo thẳng thiên nữa. Lập tức Lôi-tiến ngừng nổ. Dược Sơ Đài cầm tù và rúc liên tiếp ba tiếng, tất cả thiên phu cùng giật cương ngựa. Ngựa hí, người rú tạo thành một âm thanh khủng khiếp, rồi lớp đầu lao vào trại địch. Họ không cần phân biệt thú hay người, cứ thấy sinh vật là vung đao chặt. Bốn mũi này xung tới trung ương trại, không gặp một sức kháng cự nào.

Tù và lệnh rúc hai tiếng nữa, lập tức đội hình lớp đầu biến đổi thế trận. Mỗi bên hai bách đánh quặt sang hai phía phải, trái. Trong khi đó bốn mũi lớp thứ nhì xuyên về trước thay lớp thứ nhất.

Thủ-Huy, Dược Sơ Đài tiến vào theo lớp thứ nhì cùng với một bách trừ bị.

Cuộc chém giết diễn ra khoảng hơn một giờ thì trong trại không còn một người nào sống sót. Suốt một vùng đất rộng, nào vật dụng, nào xác người, nào xác ngựa nằm ngổn ngang. Một vài chỗ , lửa vẫn bốc lên ngùn ngụt.

Theo đúng kế hoạch dự trù, thì tất cả các Thiên-phu Lôi-ky cũng như chính binh sẽ tiến đến doanh phía Tây để bao vây, làm áp lực, khiến tàn quân Tang Côn bỏ chạy. Nhưng vì biến cố đám võ sĩ Tống với thân binh Khắc-liệt chém giết nhau, Thủ-Huy quyết định đổi thế trận : Bác Khô La, và Bác Nhĩ Hốt dẫn quân mã trực thuộc tiếp tục tiến lên về phía doanh Tây, Dược Sơ Đài dẫn quân sĩ trực thuộc trở lại lục soát doanh trung ương, để tìm vết tích bọn Tống, bọn Thát Minh.

Bác Khô La, Bác Nhĩ Hốt dàn hai Thiên-phu Lôi-ky, sáu Thiên-phu chính binh trước doanh phía Tây. Doanh này không bị Lôi-tiến nã, quân sĩ thức giấc, họ đã dàn ra phía trong, đốt đuốc chờ đợi. Trong ánh lửa chập chờn, khoảng hơn năm chục người ngồi trên mình ngựa, được quân sĩ hộ vệ. Bác Khô La chỉ cho Thủ-Huy biết tên từng viên tướng, từng tộc trưởng của Khắc-liệt.

Bác Nhĩ Hốt than :

– Sao không thấy Tang Côn ? Không lẽ y chết vì Lôi-tiến rồi ?

Thủ-Huy nói nhỏ vào tai Bác Khô La mấy câu. Bác Khô La cầm loa hướng vào đám người quý tộc nói lớn :

– Các người có thấy không ? Vì Thiết Mộc Chân là con của thần mặt trời nên trời sai sấm sét đốt hết doanh trại, binh tướng của Vương-hãn. Nếu các người đầu hàng thì sẽ được bảo toàn tính mệnh của mình và gia thuộc. Còn như các người chống lại, thì tất cả sẽ chết uống.

Tiếng loa vừa dứt thì một loạt tên từ trong bắn ra.

Thủ-Huy tung lên trời một cái pháo thăng thiên. Lập tức hai Thiên-phu cùng rú lên, đổi tiền đội ra hậu đội, rồi lui về sau hơn một dặm. Binh tướng Khắc-liệt cười rộ, cho rằng quân Mông-cổ sợ hãi.

Ngay lúc đó, Lôi-tiến rút lên những tiếng kinh khủng nổ chập lên đầu địch. Lều trại trong doanh phía Tây bốc cháy ngùn ngụt.

Thủ-Huy, Bác Khô La leo lên một ngọn cây quan sát : Trong trại Khắc-liệt, lửa cháy khắp nơi. Cứ mỗi mũi Lôi-tiến nổ trên không, lại chập xuống hàng nghìn, hàng vạn viên lửa. Binh sĩ Khắc-liệt kinh hoàng, họ không còn tuân lệnh các tướng nữa. Những người độc thân thì ôm đầu lên ngựa chạy khỏi trại. Kê có vợ con, thì lo dắt dúi vợ con bỏ chạy về phía Tây.

Thủ-Huy ra lệnh cho Bác Nhĩ Hốt :

– Tôi đồ chừng Tang Côn chạy theo đám tàn quân. Vậy huynh đem bản bộ quân mã đuổi theo. Đến sông Ngưu-ấm thì đổi ngựa, rồi đuổi tiếp, không cho Tang Côn ngừng lại để có thể tập trung quân phản công.

Lại ra lệnh cho Bác Khô La :

– Huynh đem bản bộ quân mã chặn tất cả những ngõ, ngách, bắt hết tàn quân địch. Tuyệt đối không nên giết chúng.

Trời dần sáng.

Bác Khô La, Dược Sơ Đài, Biên Gô Đài đã tập trung quân lại trên bãi đóng quân của Khắc-liệt. Bọn tù binh, hàng binh được lùa vào ngồi thành mấy trăm hàng dài.

Lát sau, Cát Xa, Tê Mô Gu cũng đem quân, cùng tù binh về phục mệnh.

Cát Xa báo cáo :

– Sau khi ngừng nã Lôi-tiến, Thúy-Thúy cô nương dẫn mười đệ tử Đông A với một Bách-phu Lôi-ky về hướng Tây, nói rằng để thi hành mật lệnh của phò mã, nên không về cùng với chúng tôi.

– Đúng vậy !

Thủ-Huy nói với Biên Gô Đài :

– Chủ lực của Tang Côn đã bị tan rã. Giờ này y đang bị tướng Bác Nhĩ Hốt truy kích. Dù y chết hay sống, thì cũng thế thôi. Việc quản trị tù binh, binh định là quyền của huynh.

Cốc Chu cùng đám bộ hạ đã đến. Y nói với Thủ-Huy :

– Biên Gò Đài là một Thiên-phu trưởng. Y chỉ có nhiệm vụ đánh giặc. Bây giờ giặc tan, thì việc tập hợp dân chúng, thu thập chiến lợi phẩm, tổ chức cai trị phải ta điều động các nhà quý tộc đảm trách. Phò-mã không thể trao quyền cho y.

Thủ-Huy chấp tay :

– Thừa Tổng Đạo-sư, tôi là khách ! Tôi không có quyền gì cả. Đại-hãn nhờ tôi chỉ huy đánh Tang Côn. Nay quân Tang Côn bị quân của ta đánh tan. Bây giờ y bị đuổi khỏi vùng Thát-đất này, thì coi như lãnh thổ đã trở về với Mông-cổ ta. Những việc làm sau đó thuộc thẩm quyền quý vị. Quý vị tự giải quyết với nhau.

Nhưng Biên Gò Đài không coi Cốc Chu ra gì. Y cứ sai quân gom tù binh lại, kiểm điểm tài vật của địch bỏ tịch thu được. Lại ra lệnh cho các tộc trưởng bị cầm tù cũng như đầu hàng bắt tập trung bộ tộc, binh lính thuộc quyền, cho trở về đất của họ. Cốc Chu bức mình, hò hét, bắt các quý tộc, các Hãn của những bộ tộc thuộc Mông-cổ hiện diện, cũng như của Khắc-liệt đầu hàng làm theo lệnh mình. Nhưng khốn nỗi, không ai có thể cãi lại lệnh của Biên Gò Đài, vì sức mạnh của đao-thương, cung-tên trong tay y. Biên Gò Đài sai các tộc trưởng thuộc các nước Diệt-xích -ngột, Miệt-nhi, Ong-gút, Thát-đất theo Tang Côn mới đầu hàng đi chiêu dụ các tộc trưởng đang theo Trác Mộc Hợp.

Cốc Chu cùng đám đệ tử hét lên :

– Các người làm trái luật nhà trời ! Có bao giờ mấy tên tướng võ lại cai trị dân ?

Các Khả-hãn, các Hãn cũng như chư tướng nghe y hét đều run sợ. Họ tỏ vẻ bất mãn với Thủ-Huy, với Biên Gò Đài. Đến đây Thúy-Thúy đã trở về. Thủ-Huy hỏi :

– Tình hình ra sao ?

– Hoàn toàn tốt đẹp. Đã trao cho tướng Dược Sơ Đài.

Thủ-Huy cười nhạt, ra hiệu cho Dược Sơ Đài. Ông ta hỏi Cốc Chu :

– Thừa Tổng Đạo-sư, theo luật của nhà trời, thì một kẻ đầu hàng địch quân mang bí mật hành quân báo cho địch thì bị tội gì ?

– Y sẽ bị bỏ vào cái túi, rồi để kỵ binh dẫm lên cho đến chết.

– Tôi có bắt được một tên tướng của ta, trước giờ khai mạc trận đánh đã chạy sang báo kế hoạch cho Tang Côn. Y bị bắt cùng với toàn bộ thuộc hạ của y.

– Tên đó là đứa nào ?

Dược Sơ Đài hô :

– Đem vào !

Thân binh giải một tên tù, toàn người y bị chụp một cái túi vải. Y bị đẩy đến trước mặt Cốc Chu cùng các tướng.

Cốc Chu hét lên :

– Pháp-binh đâu! Đem y bỏ vào cái túi, rồi cho ngựa dẫm lên trên.

Nói dứt y lột cái túi vải chụp trên người tên tù binh. Tất cả ử tọa cùng la hoảng, bởi y chính là Thát Minh.

Cốc Chu chết điếng người đi. Y chưa biết phản ứng sao, thì Lôi-kỵ giải vào chín mươi ba tù binh nữa. Các tướng nhận diện được, bọn này chính là các tiểu đạo sư, đệ tử của Thát Minh.

Mặt Cốc Chu tái xanh. Y hỏi :

– Tại sao các người lại bắt trói Tổng Đạo-sư ? Các người không sợ trời giết chết ư ?



Dược Sơ Đài chấp tay :

– Tôi đã lấy cung tử của các Khả-hãn, Hãn của Khắc-liệt bị bắt. Họ khai rằng Thát Minh đã lén sang dinh Khắc-liệt báo hết kế hoạch của ta cho Tang Côn. Sau khi Tang Côn bỏ chạy, chính Thát Minh dẫn đám này chạy theo Tang Côn. Y bị cô nương Vương Thúy-Thúy đuổi theo, bắt tại trận. Xin Tổng Đạo-sư ra lệnh xử tử ngay tại đây !

Cốc Chu run run :

– Ta không tin em ta phản bội.

Biên Gò Đài cười nhạt :

– Tôi phải giải Thát Minh cùng chín mươi ba tên này về Hoa-lâm cho Đại-hãn xử tử.

Năm ngày sau thì Bác Nhĩ Hốt trở về. Ông báo cáo : Đã đuổi Tang Côn đến tận biên giới Thổ-phồn. Y xua tàn quân vào nước này. Vì Thổ-phồn là một nước hùng mạnh, nên ông truyền quân ngừng lại, giao cho hai tộc trưởng thuộc Mông-cổ dùng quân cơ hữu dàn giữa biên giới hai nước, hễ thấy y trở lại thì bắt giết.

Thủ-Huy họp chư tướng, Đạo-sư, các Khả-hãn, các Hãn, các nhà quý tộc, nghị việc đánh Trác Mộc Hợp, thì Biên Gò Đài dẫn hai mươi chín tộc trưởng theo Trác Mộc Hợp, được chiêu dụ đã kéo bộ tộc đầu hàng Mông-cổ. Họ cho biết, Trác Mộc Hợp được tin chỉ một đêm, năm vạn quân nòng cốt của Tang Côn bị đánh tan, các bộ tộc bỏ theo Mông-cổ gần hết. Y đã dẫn các bộ tộc trực thuộc cùng hơn vạn quân bỏ chạy về hướng Nam.

Thủ-Huy ra lệnh cho Dược Sơ Đài, Bác Khô La :

– Chúng bỏ chạy cùng với gia đình, thì xe, ngựa, đàn bà, trẻ con cồng kênh, nên rất chậm. Hai huynh đem bản bộ quân mã, mỗi kỵ binh mang theo thêm một ngựa, đuổi theo bất kể ngày đêm. Khi đuổi kịp, mà chúng bỏ chạy thì dùng Lôi-tiến nã lên đầu chúng để uy hiếp tinh thần. Còn nếu chúng dàn quân nghênh chiến thì dùng Thần-nỏ mà bắn.

Hai tướng tuân lệnh lên đường liền.

Ba ngày sau, Dược Sơ Đài, Bác Khô La trở về, dẫn theo chín tộc trưởng cùng dân chúng đầu hàng. Biên Gò Đài tiếp nhận, xếp đặt cai trị. Dược Sơ Đài báo cáo :

– Thừa phò mã, khi chúng tôi đuổi kịp, dùng Lôi-tiến nã lên đầu bọn Trác Mộc Hợp. Y kinh hoàng dẫn quân bỏ chạy, để các tộc trưởng với dân chúng lại. Các tộc trưởng xin hàng. Tôi để Bác Khô La tiếp quản, rồi dẫn quân đuổi theo. Trác Mộc Hợp dẫn quân tràn vào Nãi-man ẩn thân, vì vậy chúng tôi mới kéo quân về.

Cát Xa tổ chức khao quân cực kỳ to lớn. Trong buổi lễ khao quân, chư tướng cũng như các tộc trưởng, các Hãn đều cúi đầu bái phục Thủ-Huy. Họ tin rằng trời đã đem Thủ-Huy lại cho họ.

Hơn tháng sau, sứ giả của Đại-hãn Thiết Mộc Chân tới xin vào ra mắt Thủ-Huy. Sứ giả chính là Tộc Bất Đài, bạn thân với Thủ-Huy. Vừa thấy Thủ-Huy, y nói trước :

– Đệ tới đây báo tin mừng cho đại ca biết. Cả hai đạo quân đánh kinh đô Khắc-liệt lẫn Hoa-lâm đều thành công. Đại-hãn, các Khả-hãn, các Hãn, các nhà quý tộc đều hết lòng khâm phục phò-mã, công chúa. Ai cũng nói, hai vị mới là sứ giả mà trời sai xuống giúp Mông-cổ. Anh em Đạo-sư Cốc-Chu mất hết uy tín. Các Khả-hãn của Khắc-liệt trên trăm năm qua đều hân hoan theo Mông-cổ. Lãnh thổ Khắc-liệt nay thuộc ta.

Y thuật lại trận đánh kinh đô Khắc-liệt :

Đạo quân của Bác Nhĩ Truật, Tốc Bất Đài, Triết Biệt âm thầm đi vòng xuống Nam, tiến đánh kinh đô Khắc-liệt. Trên đường đi, không gặp một đội quân tuần phòng nào của Tang Côn. Tất cả tới vùng lân cận kinh đô vào lúc trời chập choạng tối. Sáu Thiên-phu Lô-ky, Ba Thiên-phu Thân-binh, sáu Thiên-phu chính binh chia làm sáu mũi, thành linh tấn công vào 18 bộ tộc. Bị bất ngờ, hơn nửa hầu hết quân sĩ của các Hãn đã theo Tang Côn chinh tiểu xa. Các quý tộc, các Hãn đầu hàng. Họ kinh ngạc vô cùng khi quân Mông-cổ không bắt dân đem đi làm nô bộc. Cũng không cướp gia súc. Họ chỉ bắt các Hãn theo làm con tin, bắt trai tráng thuộc hàng quý tộc theo để huấn vác quân dụng.

Vương trưởng tử Truật Xích chiêu mộ các Hãn, quý tộc, truyền cho họ tuyên thệ bỏ Khắc-liệt theo Mông-cổ. Họ vui vẻ tuân hành, vì họ biết rằng từ nay bộ tộc của họ được sống dưới quyền cai trị của Thiết Mộc Chân sẽ hạnh phúc hơn sống dưới quyền Tang Côn. Công việc hoàn tất trong đêm.

Sáng hôm sau, Bác Nhĩ Truật cho tiến quân vào trung ương kinh đô, khu vực 10 bộ tộc của các thân vương Khắc-liệt, thì chỉ thấy lều trại, nhà cửa trống không. Người cũng như quân trú phòng đều rút vào trong ngôi thành đá. Đây là ngôi thành dài, rộng tới 10 dặm (5km), cao 8 trượng (4m). Trên mặt thành có chỗ núp cho quân trú phòng. Người trấn thủ kinh đô Khắc-liệt là em ruột Vương-hãn tên Gia Gam Bu. Hôm trước tuy bị bất ngờ, bị Mông-cổ chiếm mất 18 bộ tộc, song y là người mưu trí, thiện chiến. Ngay trong đêm, y kịp thời suất lĩnh quân đội, tráng đinh của 10 bộ tộc thân vương, rút vào trong thành đá phòng thủ. Y bàn với các Hãn, các thân vương, quý tộc :

– Mông-cổ chỉ có một vạn hai nghìn quân, trong khi ta có tới một vạn quân phòng thủ với hai vạn quân bộ tộc. Thành của ta cao, xây bằng đá, làm sao bọn Bác Nhĩ Truật có thể đánh nổi ? Trước đây hùng mạnh như Nãi-man, đã hy sinh năm vạn quân, mà cũng không vào được thành. Bây giờ ta cứ để cho Bác Nhĩ Truật tấn công hai ba ngày, quân số hao hụt, mệt mỏi, bấy giờ ta phản công, thì tiêu diệt được bọn này.

Trong khi đó bên ngoài, Bác Nhĩ Truật họp các tướng lại bàn kế đánh. Vương trưởng tử Truật Xích đưa ra ý kiến :

– Dàn bốn Thiên-phu Lô-ky tại bốn cửa thành với các dàn Thần-nỏ. Hai Thiên-phu Lô-ky cùng bốn Thiên-phu Thân-binh, sáu Thiên-phu chính binh phục trên các ngả đường rút quân. Rồi đợi nửa đêm nã Lô-tiến đốt hết nhà cửa, kho lẫm . Ta nướng chả Gia Gam Bu , tận diệt bọn thân vương, bọn quý tộc Khắc-liệt cùng vợ con chúng.

Đệ nhị vương tử Oa Khoát Đài không đồng ý. Y lý luận :

– Nếu như đánh Khắc-liệt để trả thù thì nên hành động như vậy. Còn bây giờ ta diệt Vương-hãn, thu dân Khắc-liệt về với ta, ta phải làm sao tránh cái chết cho dân chúng, để thu phục nhân tâm. Trước hết ta gửi sứ giả vào nói với các thân vương, các Hãn, các nhà quý tộc rằng Tang Côn, Vương-hãn bị đánh tan. Nếu họ đầu hàng, thì địa vị vẫn được giữ nguyên. Còn như chống lại thì sẽ bị giết sạch. Dĩ nhiên họ không đầu hàng, vì chưa biết lợi hại của Lô-tiến. Bấy giờ ta mới nã Lô-tiến, trong thành ngập lửa, ắt sẽ có nhiều Hãn mở cửa thành ra đầu hàng, hoặc Gia Gam Bu tung quân đánh ra, ta dùng Thần-nỏ tiêu diệt.

Các tướng đồng ý đường lối hành động của Oa Khoát Đài. Một Hãn thuộc Khắc-liệt đầu hàng được cử đi sứ. Gia Gam Bu cùng các thân vương không tin lời của sứ giả rằng Vương-hãn với Tang Côn bị đánh bại. Họ cũng không tin Mông-cổ có Lô-tiến, Thần-nỏ.

Biết không dừng được, Trần Tử-Kim chỉ huy đội võ sĩ Long-biên mở những bó gỗ ráp thành cái đài cao 8 trượng (16m), đưa một dàn Thần-nỏ đặt trên đài rồi mời Bác Nhĩ Truật, Truật Xích cùng lên quan sát tình hình bên trong. Bác Nhĩ Truật chỉ cho Tử-Kim, chỗ nào là dinh thự của các thân vương, chỗ nào là kho tàng. Tại bốn cửa thành, các kị mã dàn thành hàng. Oa Khoát Đài chỉ kị mã nói :

– Tình hình thế kia, thì Gia Bu Gam sẽ mở cửa thành đánh úp ta ngay đêm nay. Ta phải chuẩn bị sẵn để chờ đón ỹ.

Bác Nhĩ Truật xuống đài, bố trí bốn Thiên-phu bốn cửa thành. Hai Thiên-phu khác chặn các ngả rút quân chờ đợi. Lại đặt các dàn Thần-nỏ vào những vị trí chờ đợi. Trong khi Tử-Kim ra lệnh cho bốn đội trưởng Lôi-tiến rằng khi có lệnh thì nã vào khu vực sát các cổng thành, nơi quân Khắc-liệt tập trung.

Đúng nửa đêm, Bác Nhĩ Truật leo lên đài hỏi Tử-Kim :

– Huynh đệ ! Liệu huynh đệ có thể bắn một mũi Lôi-tiến vào ngôi lâu đài cao bốn tầng kia không ? Đó là cung điện của Vương-hãn đấy !

– Được !

Thủ-Huy cho dương cung. Đây là cây cung cực lớn, phải cần đến hai võ sĩ mới dương nổi, rồi đặt một ống Lôi-tiến vào. Tử-Kim đánh lửa trao cho Truật Xích :

– Xin vương tử khai nỏ.

Truật Xích châm lửa vào đầu Lôi-tiến, lửa gặp đầu cháy bùng lên. Tử-Kim hô :

– Bắn !

Mũi Lôi-tiến vọt đi, thành một vệt lửa đỏ-xanh-tím, vừa tới nóc dinh thự thì phát nổ. Tiếng nổ vang rền như sấm. Tiếp theo, một trái cầu lửa chụp lên trên nóc dinh. Dinh bốc cháy ngùn ngụt. Dân chúng trong thành la hoảng, trong khi quân ngoài thành cùng hú lên tỏ ý reo mừng

Mũi Lôi-tiến đó là lệnh khai hỏa. Các dàn Lôi-tiến cùng bắn một lượt. Không đây một khắc cả thành biến thành một biển lửa. Trong biển lửa , tiếng người gọi nhau ơi ới, tiếng thú rống lên lẫn lộn vào nhau. Quân sĩ phòng vệ trên mặt thành quăng vũ khí đi cứu hỏa, mặc cho các tướng hò hét, quát tháo. Trong ánh lửa chập chờn, Bác Nhĩ Truật nhìn rõ Gia Gam Bu tập hợp binh sĩ gần bốn cửa thành. Rồi bốn cửa thành cùng mở tung. Các đoàn kị mã Khắc-liệt từng Bách-phu ào ạt xung ra ngoài. Khi Bách-phu thứ nhì vừa rời cổng thành, thì Nỏ-thần tác xạ. Chỉ một loạt, hai trăm người bị trúng tên lộn xuống ngựa. Người nào may mắn thoát khỏi, thì bị phục binh bắn hạ. Ngựa không người điều khiển, con chạy vào thành, làm các Bách-phu sau bị ùn lại. Cũng có con chạy tóa ra ngoài, thì bị bắt. Trong khi đó Lôi-tiến vẫn chụp lửa lên đầu đội hình các đội quân còn ở trong thành. Mặc sự hỗn loạn ở các cổng. Các tướng Khắc-liệt vẫn hô kị mã xông ra khỏi thành. Nhưng ra bao nhiêu bị bắn gục bấy nhiêu. Sau khi mỗi cổng xua hơn mười Bách-phu xông ra, đều bị bắn ngã, xác người nằm chồng chất giữa cửa thành. Quân bên trong không ra được nữa, mà Lôi-tiến vẫn nổ trên đầu. Gia Bu Gam ra lệnh đóng cổng thành. Y kiểm điểm lại, với một vạn hai nghìn quân, bị chết khi đánh ra mất bốn nghìn. Hơn ba nghìn chết vì Lôi-tiến, còn lại, hầu hết bị phỏng do Lôi-tiến gây ra. Dinh thự, lều trại bị cháy mất một phần ba. Phân nửa các Khả-hãn, Thân-vương, Hãn, quý tộc bị chết, bị thương.

Bác Nhĩ Truật ra lệnh ngừng nã Lôi-tiến, cho rút quân ra xa hơn hai dặm, rồi sai sứ vào chiêu hàng, với lời hứa : Các Khả-hãn, Thân-vương, các Hãn đều được giữ nguyên lãnh thổ, của cải, vợ con.

Được đối xử bình đẳng như các Hãn trực thuộc Mông-cổ. Tuy nhiên quân sĩ, thì phải đặt thống thuộc Mông-cổ. Họ quyết định xin hàng. Duy Gia Bu Gam, biết rằng khi đầu hàng thì tính mệnh y khó bảo toàn. Y cùng một đội vệ sĩ mở cửa thành phá vòng vây chạy ra ngoài. Y bị Triết Biệt bắn chết.

Chiếm được Kinh-đô Khắc-liệt xong. Bác Nhĩ Truật trao việc bình định mấy trăm bộ tộc còn lại cho vương trưởng tử Truật Xích, Oa Khoát Đài, rồi cùng Tộc Bất Đài, Triết Biệt đem quân đi phục kích bắt Vương-hãn.

Đạo quân của Đại-hãn tiến đánh bản doanh Vương-hãn thì gặp sức chống trả mãnh liệt. Tuy có Lôi-tiến, Thần-nỏ yểm trợ, mà Gia Luật Mễ đánh doanh trung ương của Vương-hãn phải trọn đêm mới thành công. Khi Vương-hãn bỏ chạy, thì các bộ tộc Mông-cổ cùng nổi dậy đánh đuổi các đội quân của Vương-hãn đóng kiềm chế họ. Hiện lãnh thổ Mông-cô đã được phục hồi. Còn Vương-hãn cùng tàn quân chạy về Khắc-liệt, đi đến giữa đường thì lọt vào trận phục kích của Bác Nhĩ Truật, Tộc Bất Đài. Toàn quân tan vỡ. Ông ta dẫn một số cận thần tràn vào lãnh thổ Nãi-man ẩn thân.

Thủ-Huy cùng Tộc Bất Đài về Hoa-lâm. Thiết Mộc Chân dàn hơn một vạn quân kỵ ra, rồi chính ông cùng Doan-Nghi, dẫn các con, các em, các tướng đi đón Thủ-Huy.

Vào doanh trung ương, ông thân cắt thịt nướng, tay bưng rượu trao cho Thủ-Huy, rồi hỏi :

– Phò mã ! Trước đây, Vương-hãn vừa là chúa, vừa là cha nuôi, cũng chưa từng được đón tiếp trọng thể như vậy. Hồi đệ lục hoàng tử Kim là Hoàng Nhan Hồng Liệt sang phong chức tước cho tôi, cũng không được tiếp đón nồng hậu như thế này. Không biết như vậy đã làm phò mã vui lòng chưa ?

Thủ-Huy đáp không suy nghĩ :

– Chưa !

Tất cả mọi người đều sửng sốt. Thiết Mộc Chân hỏi :

– Phải như thế nào phò mã mới vui lòng ? Hay tôi cắt đất Khắc-liệt, mời phò mã làm Khả-hãn nước đó ?

– Bao nhiêu công lao của vợ chồng chúng tôi, của Vương Thúc-Thúc của Trần Tử-Kim đã lập được với Mông-cổ, chỉ xin Đại-hãn ban cho ba đặc ân.

Cả một doanh có đến hơn nghìn người đều im lặng nghe năm điều mà Thủ-Huy xin.

Thủ-Huy trình trọng nói :

– Điều thứ nhất tôi xin là Khả-hãn hãy lên ngôi Thành Cát Tư Hãn, lĩnh mệnh trời, đem lại hạnh phúc cho dân thảo nguyên. Vì nếu vùng thảo nguyên có một vị chúa tể, thì không còn chia năm sẻ bảy, không còn chém giết nhau, dân chúng không còn khổ sở. Khi Mông-cổ là nước thống nhất thảo nguyên, thì các nước xung quanh như Thổ-phồn, Nãi-man, Tây-liêu, Đại-kim, Đại-Tống còn bắt các tộc trưởng quy phục, còn xui các bộ tộc chém giết nhau nữa !

Điều mà Thủ-Huy đề nghị, chính là ước mơ thầm kín bấy lâu của Thiết Mộc Chân, mà không bao giờ ông dám hé lộ. Vì chỉ cần ông hé lộ thôi, thì Khắc-liệt, Nãi-man, Tây-liêu sẽ xúm vào diệt ông ngay. Trong nội bộ, các Khả-hãn cũng tách ra chống ông. Bây giờ trong lúc chiến thắng Khắc-liệt, lại có đội quân hùng mạnh trong tay, ông cũng có ý đó. Ông chưa nói ra mà chính người khách ở xa đến, nhân danh hạnh phúc của dân chúng đề nghị lên với ông. Đến năm mơ ông cũng không ngờ tới.

Khả-hãn Đa Di Đài là người theo Mông-cổ từ lâu, gần đây, y theo Khắc-liệt đánh Mông-cổ. Bây giờ y bị Bác Khô La bắt sống, được Thiết Mộc Chân ân xá. Nghe Thủ-Huy đề nghị, y kinh hoàng hỏi :

– Theo phò mã đề nghị, như vậy từ nay bãi bỏ hết các Hãn, Khả-hãn hay sao ?



Câu hỏi của Đa Di Đài cũng là câu hỏi của tất cả các lãnh chúa mấy trăm tộc hiện diện.

Thủ-Huy xoa tay :

– Tôi chưa nói hết ý ! Truyền thống tổ chức của Thảo- nguyên vẫn duy trì chứ đâu có bỏ.

Đa Di Đài hỏi :

– Vậy thì. ! ? ! ?

– Tổ chức lãnh thổ của Mông-cổ như sau. Mỗi tộc có một tộc trưởng. Tộc trưởng cũ vẫn cai trị tộc mình theo lối cha truyền con nối. Các tộc trưởng phải được Hãn của tộc bổ nhiệm.

Các tộc trưởng thở phào ra, như thoát một tai ách ghê gớm nhất đời. Thủ-Huy tiếp :

– Nhiều tộc thành một bộ tộc. Mỗi bộ tộc có một Hãn cai trị. Các Hãn này do cha truyền con nối. Các Hãn phải được Khả-hãn của tiểu quốc tấn phong. Nhiều bộ tộc lập thành một tiểu quốc, trên có một vương tước hay Khả-hãn cai trị. Các Khả-hãn phải được Đại-hãn của nước mình tuyên phong. Nhiều tiểu quốc lập thành một nước, trên có một Đại-hãn cai trị. Nhiều nước lập thành một Đại Mông-cổ do một Thành Cát Tư Hãn cai trị. Thành Cát Tư Hãn ban sắc chỉ phong cho các Đại-hãn.

Thiết Mộc Chân hỏi các tướng, các Đại-hãn :

– Xin cho biết ý kiến ?

Tổng Đạo-sư Cốc Chu, cùng ba Tổng Đạo-sư Thát Minh, Miệt Hác, Ngột Thai cùng đứng lên nói lớn:

– Chúng ta đã bay lên trời. Thượng-đế Mặt-trời phán rằng Thiết Mộc Chân là con của người, phải lên ngôi Thành Cát Tư Hãn, cai trị dân chúng dưới gầm trời này.

Thế là toàn thể cử tọa hô lớn:

– Thành Cát Tư Hãn muôn năm!

Các tướng, các Đại-hãn, Khả-hãn cùng reo hò.

Thiết Mộc Chân hỏi :

– Ước nguyện thứ nhì của phò mã là gì ?

– Trước đây chỉ vì tập tục Mông-cổ phân biệt ra nhiều loại dân, đến nỗi Thành Cát Tư Hãn phải chia tay với Trác Mộc Hợp mà tạo thành một thế lực thù hận bấy lâu. Bây giờ Đại-hãn đã lên ngôi Thành Cát Tư Hãn. Đương nhiên sau này người sẽ cắt đất phong cho các em, các con, các tướng làm Đại-hãn cai trị các nước. Vậy ngay bây giờ xin Thành Cát Tư Hãn hãy bỏ những tập tục bắt dân các nước bị thua trận làm nô lệ, cho họ được bình đẳng với dân Mông-cổ, để tránh tạo thành những Trác Mộc Hợp khác.

Thiết Mộc Chân dơ tay thề :

-Tôi xin tuân lời dạy dỗ của phò mã. Xin phò mã cho biết điều ước nguyện thứ ba.

Thủ-Huy ghé miệng vào tai Thiết Mộc Chân nói một lúc. Không ai biết công nói gì, chỉ thấy Thiết Mộc Chân gật đầu liên tiếp.(2)

### ***Ghi chú của thuật giả :***

*(1) Các sử gia Trung-quốc, Liên-sô, Đức, Iran, Iraq, Ba-lan, Hung-gia-lợi, Afghanistan đương thời cũng như sau này chỉ biết rằng Mông-cổ có chín đại tướng, được Thành Cát Tư Hãn coi như chân tay, trao cho chỉ huy chín binh đoàn. Sau được phong thân vương. Lại được ông ban cho vinh dự biểu hiệu trên quốc kỳ. Nhưng không sử gia nào biết rằng đầu tiên họ chỉ là Thiên-phu trưởng. Rồi dần dần theo nhu cầu chiến trường, các Thiên-phu thành Vạn-phu, rồi Vạn-phu thành Binh-đoàn*

*(Binh-đoàn tương đương với ngày nay là quân-đoàn). Họ lại càng không biết ai đã huấn luyện, đã tuyển chọn các tướng này cho Mông-cổ. Chỉ độc giả Anh-hùng Đông A mới biết rõ mà thôi.*

*(2) Thành Cát Tư Hãn, theo ngôn từ vùng thảo nguyên thì có nghĩa là ông vua lớn nhất, uy quyền nhất dưới gầm trời. Tây-phương phiên âm thành Gengis Khan. Kể từ ngày Thiết Mộc Chân lên ngôi Thành Cát Tư Hãn đến nay, trải qua 700 năm, không sử gia nào biết rằng cái tên này phát xuất trong trường hợp nào? Ai đã đặt ra? Chỉ độc giả Anh-hùng Đông A là biết rõ mà thôi.*

**Hồi thứ ba mươi hai**  
***Ai hay vĩnh quyết là ngày chia ly***  
***(Đoạn-trường tân thanh)***

– Bắn!

Mũi tên xé gió hướng vào con thỏ đang chạy phía trước. Bị trúng tên, con thỏ lật ngược, bốn chân hướng lên trời, dẫy loạn xạ.

– Cháu tôi bắn giỏi quá!

Thúy-Thúy cất tiếng khen: Thôi đủ rồi. Hôm nay Thủ-Độ của cô bắn được hai con thỏ, một con ngỗng trời, giỏi quá! Giỏi hơn con chó Quít nữa.

Thủ-Độ nhảy xuống ngựa, cầm lấy con thỏ, bỏ vào cái túi bên hông, rồi nó tung mình lên cao, tà tà đập xuống lưng con tuần mã màu đen tuyền. Nó gò cương cho ngựa đi song song song với Thúy-Thúy, rồi hỏi:

– Cô ơi! Ở quê mình có thỏ, có ngỗng không?

– Có chứ! Thỏ ở quê mình không nhiều bằng ở đây, nhưng ngỗng thì nhiều hơn.

– Thế quê mình có beo không?

– Beo ở quê mình nhiều hơn ở đây.

Nó chỉ vào cánh đồng đầy hoa hỏi:

– Thế quê mình có nhiều hoa không?

– Nhiều, nhiều lắm. Quê mình có nhiều trái ngọt, mà ở đây không có. Những trái thơm ngọt như mít, như dứa thì ở đây chả có trái nào có thể so sánh. Kỳ này về quê, con tha hồ mà ăn.

– Bố nói, về quê con sẽ được gặp ông bà nội, gặp bác Lý, gặp cô Kim-Ngân, gặp anh Thừa, anh Khánh. Mẹ bảo, về quê con được gặp bà ngoại. Con có ba người cậu. Một người là vua, còn hai người là vương. Con sẽ được gặp nhiều em, con của các cậu. Chúng nó với con tha hồ chơi đùa. Cậu sẽ phong tước cho con. Ông nội sẽ dạy võ. Võ công con sẽ cao bằng bố ... Tại sao cô không về với con?

– Vì cô không thể về được! Cô mà về thì sẽ bị giết.

Đến đó, bốn con ngựa cùng phi như bay tới. Trên lưng ngựa là bọn thiếu niên ngang tuổi, bạn thân của Thủ-Độ. Đây là đám con cháu của Thành Cát Tư Hãn với con của các Đại-hãn, Thân-vương. Chúng rủ Thủ-Độ đi săn lần cuối, trước khi lên đường về Đại-Việt.

Trong đám trẻ đó, Thành Cát Tư Hãn đã sắp xếp thứ tự như sau: Đứng đầu là con của Thái-tử Oa Khoát Đài tên Hốt Tất Liệt. Thủ-Độ đứng thứ nhì. Thứ ba là Ngột Lương Hợp Thai, con của Tộc Bất Đài. Thứ tư đến Bạt Đô, con của Bác Nhĩ Truật. Cuối cùng là A-lý Hải-nha, con của quân sư A-lý Hải. Ông gọi năm trẻ bằng mỹ danh Thảo Nguyên Ngũ Điêu (Năm con chim điêu bằng thép của thảo nguyên).

Ngột Lương Hợp Thai dơ lên một con trĩ:

– Này anh em! Tôi bắn được con trĩ, lát nữa chúng ta nướng lên, tiễn Thủ-Độ về nước.

Hốt Tất Liệt cũng đưa ra một con chồn hương:

– Này Thủ-Độ coi! Hơn năm nay, loại chồn hương tưởng tuyệt giống, không ngờ ta bắn được một con. Trước đây ông nội ta bắn được con chồn hương, ai cũng bảo đó là đêm người sẽ lập ra một

nước hùng mạnh. Sau quả đấm như thế. Bây giờ chúng ta tiễn Thủ-Độ về, mà bản được chồn hương này. Biết đâu Thủ-Độ về Đại-Việt không lập ra một nước lớn.

Năm trẻ cười nói, đầy hỉ khí. Chúng rong ngựa, vừa đi, vừa đùa với nhau.

– Anh Thủ-Độ này.

Ngột Lương Hợp Thai chỉ Thúy-Thúy: Nghe sư phụ nói, ở Đại-Việt có nhiều hoa thơm, trái ngọt, lại có nhiều sông hồ. Dưới sông tôm cá nhúc nhúc. Trên rừng có không biết bao nhiêu loại thú mà kể. : Hay là anh nói với công chúa, công chúa mang cả năm đứa chúng mình về Đại-Việt chơi đi.

A-lý Hải-Nha reo lên:

– Phải đấy.

Thúy-Thúy can thiệp:

– Các con có biết đường từ đây về Đại-Việt xa diệu vợi không? Vừa đi vừa về cũng mất ba tháng. Đờn nào Thành Cát Tư Hãn cho các con đi nhỉ!

Đám trẻ xịu mặt xuống. Bạt Đô quay sang Thủ-Độ:

– Như vậy anh hai đi bao lâu thì về?

– Mẹ nói, ít ra là ba năm!

– Ái chà!

Nhìn lên trời, thấy vàng kim ô đã ngả về Tây, Thúy-Thúy nhắc bọn trẻ:

– Ta về thôi! Dễ thương gần Ngọ rồi.

Đám trẻ ngoan ngoãn:

– Tuân lệnh sư mẫu.

Thủ-Độ ra roi quát lên một tiếng:

– Mau!

Năm con ngựa vọt lên như tên bắn. Thúy-Thúy vội phi ngựa theo.

Nàng ngựa mặt nhìn về chân trời xa xa, bất giác buông một tiếng thở dài!

Cho đến hôm nay Thúy-Thúy theo Thủ-Huy Đoan-Nghi lên vùng thảo nguyên đã sáu năm, Trần Thủ-Độ đã sáu tuổi. Sau khi Thủ-Huy giúp Thiết Mộc Chân thắng Khắc-liệt, không những khôi phục lại lãnh thổ, mà còn chiếm luôn lãnh thổ của Vương-hãn, nước Mông-cổ trở thành rộng lớn bao la, dân chúng đông đúc hơn ba nước láng giềng là Nãi-man, Thổ-phồn, Tây-liêu, chỉ thua có Tây-hạ với Đại-kim mà thôi.

Thiết Mộc Chân ngờ ý muốn dựng cho Thủ-Huy một dinh thự theo ý muốn của công. Công nhờ Thúy-Thúy vẽ lại điện Uy-viễn là nơi đặt Khu mật viện, để làm nơi nghị sự. Lại vẽ cung Long-thụy là nơi nhà vua ngủ, để làm chỗ ở. Cả hai dinh thự xây bằng đá, mái cong, lợp ngói xanh, xung quanh trồng kỳ hoa dị thảo. Thiết Mộc Chân cấp cho Thủ-Huy đủ mọi tiện nghi như một Đại-hãn. Dinh thự của Thủ-Huy Đoan-Nghi nằm cạnh dinh thự của Tử-Kim, Long-Tùng, Đoan-Thanh.

Trần Tử-Kim được phong cấp đại tướng, ngang hàng với bọn Bác Nhĩ Truật, Tộc Bất Đài, phụ trách toàn bộ việc luyện quân của Mông-cổ. Đoan-Nghi gả Đoan-Thanh cho Tử-Kim. Lễ cưới lớn chưa từng có.

Một trong những điều khó khăn của Thủ-Huy là Thúy-Thúy. Ngay từ hôm gặp nhau đầu tiên, Long-Tùng đã say mê nàng đến điên đảo thần hồn. Thúy-Thúy biết thế, nhưng nàng rùng rùng. Một lần Đoan-Nghi nói thẳng với nàng. Nàng đáp :

– Tấm lòng của thế-tử Long-Tùng tiểu tỳ đã biết từ lâu. Tiểu tỳ đâu phải gỗ đá mà không cảm động? Công chúa lại có lòng tốt, xây dựng lại cuộc đời cho tiểu tỳ. Tiểu tỳ thâm cảm vô cùng. Nhưng...nhưng... trong tâm tiểu tỳ không còn chỗ nào để nhận đóa hoa hải đường của thế tử cả.

Theo đề nghị của Thủ-Huy, Thành Cát Tư Hãn phong cho Thúy-Thúy làm thảo nguyên tiên-tử. Nàng được kính trọng bằng một đại tướng quân. Hoàng-hậu Bát Tê nhờ nàng dạy chữ, luyện võ cho con cháu các Đại-hãn, Thân-vương.

Các võ sĩ thuộc đội Long-biên được phong cấp Thiên-phu trưởng. Mỗi người đều được cấp quân hầu, nô lệ. Trong cuộc đánh chiếm Khắc-liệt, các chiến lợi phẩm thu được không biết bao nhiêu mà kể. Trong số đó có trên năm nghìn thiếu nữ xinh tươi. Thiết Mộc Chân truyền lệnh tặng cho các võ sĩ Long-biên, mỗi người mười mĩ nữ, tùy ý lựa chọn. Song Đoan-Nghi chỉ cho mỗi người chọn một mĩ nữ làm vợ mà thôi. Người nào cũng có nô lệ, tỳ nữ, lều trại sang trọng. Họ được chia thành mười đội, mỗi đội năm chục người, gửi đến các bộ tộc, huấn luyện binh -tướng cho các Đại-hãn.

Sau khi bị Khắc-liệt đánh phá, khi phục hồi lãnh thổ, Thiết Mộc Chân cùng các con, em, các tướng phải làm việc ngày đêm để kiến thiết lại, lại cũng phải lo tổ chức cai trị Khắc-liệt. Trước chiến thắng, trước thành công, nhưng các Đại-Hãn, các tướng vẫn thấy Thiết Mộc Chân thường dăm chiêu, lo lắng, mất ngủ. Hơn nữa hay gắt gỏng. Ông thường đóng cửa, ngồi một mình, đôi khi nói lảm nhảm. Ngự y cắt thuốc cho ông uống, ông ừ hự rồi đổ thuốc đi. Chín đại tướng, ba người em, bốn người con của ông tìm đến dinh Thủ-Huy Đoan-Nghi để vấn kế. Phân ngôi chủ khách xong, Mộc Hoa Lê lên tiếng:

– Thành Cát Tư Hãn thành linh lâm bệnh. Tôi nghe sư phụ nói rằng, cách đây gần trăm năm, Thánh-tăng Minh-Không có chế ra một loại thần dược mang tên Kiên não định thần hoàn hay Định tâm hoàn, Chúng tôi xin phò mã sai chim ưng về Đại-Việt xin ít viên để trị cho người.

Thủ-Huy mỉm cười:

– Bệnh của Thành Cát Tư Hãn tôi e Định-tâm hoàn cũng vô phương.

Cát Xa kinh hãi:

– Thưa phò mã, không lẽ cứ để anh tôi trong tình trạng này ư?

– Bệnh nao cũng có căn. Nếu ta trừ được cái căn của nó, thì khỏi ngay. Hồi ở Đại-Việt tôi cũng học qua y lý. Tôi xin trị cho người. Tuy nhiên, dược liệu hơi khó tìm đấy. Nếu như mọi người trong chúng ta cùng cố gắng thì khó gì.

Tốc Bát Đài chấp tay:

– Đại huynh, dù khó khăn đến mấy, chúng tôi cũng xin cố gắng.

– Vậy thì được. Chúng ta hãy đến dinh của người.

Nghe chồng nói, Đoan-Nghi ngăn người ra, nàng dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi chồng:

– Từ hồi nào đến giờ, em có nghe nói anh học y đâu, mà đòi trị bệnh? Anh đừng có đùa như vậy!

– Em yên tâm.

Thủ-Huy Đoan-Nghi thay y phục, cùng mọi người đến căn lều vĩ đại của Thành Cát Tư Hãn. Viên trưởng toán cận vệ ngăn lại:

– Thành Cát Tư Hãn có lệnh, tuyệt đối không cho ai vào. Người không được khỏe.

Cát-Xa ra lệnh:

– Người vào báo rằng có phò mã, công chúa đến thăm.



Tên đội trưởng ngần ngừ một lát rồi trở vào. Lát sau y ra, mở rộng cửa doanh, mời mọi người nhập đại doanh. Bên trong, Thành Cát Tư Hãn đứng chờ khách. Quanh ông, ngoài chánh cung Bật Tê còn có mười hai sủng phi châu chực hầu hạ. Lại có cả Tổng Đạo-sư Cốc Chu với các em đang ngồi trước bàn thờ Thượng-đế Mặt-trời, để xin ngài chữa bệnh cho Tư-hãn.

Tư-hãn nói bằng âm thanh trầm trầm, đáng mệt mỏi cùng cực:

– Phò mã, công chúa! Tôi không được khỏe, đâu dám phiền các vị phải giá lâm.

Ông nói với các tướng:

– Anh em đừng quá lo nghĩ cho sức khỏe của tôi. Nào mời các vị ngồi.

Bác Nhĩ Truật đứng dậy:

– Thành Cát Tư Hãn khó ở khiến chúng tôi không yên. May mắn thay, Trần huynh đệ nói rằng người biết rõ căn bệnh huynh trưởng, nên chúng tôi mới thỉnh đại giá người tới đây.

Tổng Đạo-sư Cốc Chu gạt ngang:

– Rõ ràng Thượng-đế Mặt-trời bảo rằng Tư-hãn phải bị bệnh trong một năm. Nay mới được bảy tháng, thì ai mà chữa được? Không lẽ Trần Thủ-Huy lại hơn cả Thượng-đế?

Cát Xa nổi cáu:

– Tư-hãn lâm bệnh hơn nửa năm qua. Lúc đầu Đạo-sư nói rằng đã xin Thượng-đế trị cho người chỉ trong vòng mười ngày thì khỏi. Rồi sau lại nói một tháng! Bây giờ lại nói một năm! Rõ ràng Đạo-sư nói dối.

Cốc Chu quát:

– Người không được hồn.

Cát Xa cũng quát lại:

– Tôi nhắc lại, Đạo-sư nói láo chứ không phải nói dối. Trong trận đánh Vương-hãn, Tang Côn, Đạo-sư luôn miệng nói rằng Thượng-đế truyền án binh bất động, ra quân tất bại. Thế sao chúng tôi ra quân lại thắng???

Tư-hãn bảo Cát Xa, Cốc Chu:

– Hãy ngừng tranh luận! Để phò mã thử nói căn bệnh của tôi xem sao?

Ông hỏi Thủ-Huy:

– Phò mã đã biết cái căn bệnh của tôi. Tôi xin nghe cái căn mà phò mã cho rằng nó tạo thành bệnh của tôi.

Thủ-Huy đưa mắt nhìn các tướng, các em, các con của Thiết Mộc Chân rồi nói:

– Bệnh của Tư-hãn có ba cái căn. Căn thứ nhất gọi là Tâm hư. Tâm-hư đây chẳng qua do lo nghĩ quá độ mà sinh ra. Y-kinh nói rằng: Tâm tàng thần, tâm chủ thần trí. Khi tâm hư, thì thần không định, chí không kiên, do vậy mới sinh ra mất ngủ, người mề mệ.

Thành Cát Tư Hãn ngồi nhóm dậy:

– Phò mã đã nói đúng căn bệnh của tôi. Vậy thì phải dùng thuốc gì mà trị?

– Muốn trị căn bệnh của Tư-hãn, phải dụng lối Dĩ loại bổ loại. Nghĩa là muốn bổ tim thì phải ăn tim. Nếu như người thường bị bệnh thì chỉ cần ăn tim ngựa, tim heo, tim cừu, tim trâu và tim bò là đủ. Nhưng Tư-hãn là con nhà trời thì dùng tim thú trị sao cho khỏi? Phàm muốn cứu mạng của một người mệnh lớn như Tư-hãn đây, thì cần tới năm trái tim của năm người làm vị thuốc chính .

– Năm người? Vậy thì đâu có gì khó!

Cát Xa nói: Ta bắt năm tên nô lệ, giết đi lấy tim làm thuốc.

– Khó chứ không dễ đâu. Người thế mạng cho Tư-hãn gồm năm loại khác nhau. Tim người thường thì không cứu nổi mệnh Tư-hãn được.

Hoàng-hậu Bột Tê hỏi:

– Thừa phò mã, thế phò mã cần tim của loại người nào?

– Người thứ nhất, là một phi tần, mà Tư-hãn sủng ái.

Mọi người đưa mắt nhìn mười hai sủng phi của Tư-hãn. Các sủng phi này đều là công chúa, con các Đại-hãn của những tiểu quốc trực thuộc Mông-cổ. Tất cả các nàng đều cúi gằm mặt xuống. Trong căn lều có đến hơn trăm người mà không một tiếng động.

Thành Cát Tư Hãn hỏi:

– Có nàng nào chịu cho ta trái tim để trị bệnh không?

Các phi tần đều cúi gằm mặt xuống. Chánh-cung Bột Tê liếc con mắt lạnh lùng nhìn các sủng phi một lượt rồi nói:

– Thừa phò mã, không biết trái tim của tôi có dùng được không?

– Thừa nương nương được chứ!

– Tôi xin tình nguyện chết cho Tư-hãn sống. Còn bốn trái tim nữa là của những loại nào?

– Loại thứ nhì thì phải là một đạo sư. Mà là một đạo sư chưa từng phạm giới. Không biết trong các Đạo-sư đây có đạo sư nào chịu hy sinh cho Tư-hãn sống không?

Các Đạo-sư hiện diện đều cúi gằm mặt xuống, không ai dám ngửa mặt lên. Thủ-Huy thở dài:

– Nếu như không có vị nào tình nguyện, thì chúng ta cho rút thăm.

Bốn anh em Cốc Chu cùng dấy nẩy lên:

– Trái tim chúng tôi dùng e vô ích, vì...vì... chúng tôi đã ngủ với đàn bà, không phải ngủ một lần, mà nhiều lần. Không phải một người mà nhiều người.

Cát Xa cười nhạt:

– Hừ! Cháy nhà ra mặt chuột. Thì ra các người phạm giới từ lâu!

Thủ-Huy nói với Cốc Chu:

– Không hề chi! Nếu như các vị đã phạm giới thì phải dùng hai trái thay cho một trái. Lát nữa đây chúng ta sẽ cho các vị rút thăm. Hai đạo sư nào trúng, thì tôi sẽ mổ ngực lấy trái tim ra làm thuốc!

Tốc Bất Đài hỏi:

– Thế loại người thứ ba là loại nào?

– Loại này phải là con của Tư-hãn. Không biết trong bốn vị vương tử đây, vị nào chịu dâng trái tim để cứu phụ hoàng?

Trong khi Truật Xích, Sát Hợp Đài, Đà Lôi cúi mặt xuống thì Oa Khoát Đài đứng dậy:

– Thừa sư phụ, đệ tử nguyện dâng trái tim cứu phụ hoàng.

– Tốt lắm. Bây giờ tới loại thứ tư. Loại này phải là một trong các đại tướng thân thiết của Tư-hãn. Không biết trong chín vị đây, vị nào tình nguyện?

Cả chín đại tướng cùng lên tiếng:

– Tôi! Tôi tình nguyện.

– Hay lắm! Lát nữa tôi sẽ cho rút thăm, xem vị nào sẽ được cái hân hạnh cứu sống Tư-hãn. Bây giờ tới loại thứ năm. Loại này là một trong các em của Tư-hãn!

Biên Gò Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu cùng lên tiếng:

– Tôi! Tôi xin dâng trái tim cứu anh tôi.

– Tốt lắm. Nào bây giờ chúng ta cho các Đạo-sư rút thăm trước.

Nhưng bốn anh em Cốc Chu nhân lúc mọi người không để ý, đã chuồn mất từ bao giờ.

Có tiếng cãi vã ngoài viên môn. Cát Xa đưa mắt cho một vệ sĩ. Tên vệ sĩ chạy ra một lát rồi vào cung tay:

– Thừa hoàng đệ. Tiểu Đạo-sư Cô Tô Cô đòi vào yết kiến Trần phò mã, mà viên đội trưởng không cho vào, rồi xảy ra cuộc cãi vã.

Thủ-Huy ra lệnh:

– Người dẫn Cô Tô Cô vào đây.

Cô Tô Cô vào, quỳ gối trước Thủ-Huy:

– Sư phụ! Tất cả các Tổng Đạo-sư đều từ chối không chịu dâng trái tim cứu Tư-hãn. Đệ tử tự biết thân phận nhỏ bé, nhưng giữ giới cẩn thận. Đệ tử đi tu từ năm sáu tuổi, đến nay trải qua 14 năm, đệ tử nguyện dâng trái tim cứu Tư-hãn. Mong sư phụ nhận cho.

– Được! Sư phụ nhận sự hy sinh của con.

Thủ-Huy đứng dậy nói với Cát Xa:

– Xin hoàng đệ giữ lại những ai tình nguyện dâng trái tim cho Tư-hãn trong doanh mà thôi. Còn tất cả phải ra ngoài.

Thế là trong doanh còn lại chánh phi Bật Tê, vương tử Oa Khoát Đài, ba hoàng đệ, chín đại tướng, và Cô Tô Cô. Thủ-Huy nói với Tư-Hãn:

– Một vị Vạn-thế sư-biểu là Khổng-tử nói rằng: Khi nhà có sự mới biết con hiếu. Khi nước có biến mới biết tôi trung. Làm gì có việc dùng tim người chữa bệnh? Chẳng qua là tôi bịa ra, để Tư-hãn biết ai trung, ai hiếu, ai để mà thôi. Tôi biết, Tư-hãn đang thành công, nhưng trước một rừng người, ai cũng tự xưng là người trung thành nhất, thành ra Tư-hãn phân vân, nghi ngờ. Do vậy tôi mới nặn ra việc dùng tim trị bệnh, để giúp Tư-hãn biết người mà thôi. Này! Thừa Tư-hãn, chỉ mấy hôm nữa, Tư-hãn phải quyết định chọn ai làm Hoàng-hậu, ai làm Thái-tử, ai được phong Thân-vương. Qua việc này Tư-hãn có thể biết ai trung, ai nịnh mà quyết định đãi ngộ.

Thiết Mộc Chân tươi hân nét mặt lên:

– Nhờ phò mã, mà tôi biết ai là người thực tình với mình.

Ông nói với các em, các tướng:

– Từ trước đến nay, ta biết giữa các em, các tướng có sự bất hòa với các Đạo-sư. Ta phân vân không biết ai phải, ai trái. Bây giờ thì rõ ràng như ban ngày rằng các em, các tướng hết lòng với ta. Bọn Đạo-sư chuyên bịp bợm. Này Bật Tê! Này chư tướng! Này các em! Này Oa Khoát Đài! Cô Tô Cô! Kể từ nay, chúng ta có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu.

Ông nắm tay bà Bật Tê:

– Hậu là người mà cha ta chọn cho ta. Từ nay, tất cả các phi tần, đều phải dưới quyền cai quản của hậu.

Ông chỉ vào Oa Khoát Đài:

– Mẹ người có với ta bốn con trai, một con gái. Các phi cho ta mười tám con trai, hai mươi con gái. Qua việc này, ta mới biết con là đứa con có hiếu. Sự nghiệp vĩ đại này, sau ta sẽ trao cho con.

Ông vẫy tay gọi Cô Tô Cô:

– Con là đứa trẻ mồ côi, ta đem về nuôi. Con xin đi tu, rồi trở thành Tiểu Đạo-sư. Nhờ phò mã, mà ta biết các Tổng Đạo-sư toàn một phường giả dối. Hôm trước, sau trận đánh Khắc-liệt, mới nảy ra vụ anh em Cốc Chu âm thầm học võ công với tên ma đầu Mao Khiêm, mưu lập nó làm Đại-hãn toàn thảo nguyên, và anh em chúng muốn làm Đại-hãn Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột. Vì chúng là Đạo-sư, ta không có quyền xử tội chúng. Nên ta phải nhân vụ này, xin hội đồng quý tộc tước quyền xử án của các Đạo-sư. Ta phân vân không biết cử ai thay ta giữ việc xét xử. Bây giờ ta cử người. Người hãy ghi chép những luật lệ của Mông-cổ thành từng loại, từng chương, từng mục, rồi thiết lập cơ chế xét xử cho công bằng.

Sau khi Tư-hãn ngừng nói, ai cũng nhận ra rằng mới đây khi họ vào lều, thì cử chỉ của Thiết Mộc Chân chậm chạp, đôi mắt lơ đãng, tiếng nói rời rạc. Thế mà chỉ qua việc Thủ-Huy đòi lấy năm quả tim trị bệnh, mà tình trạng tâm thần ông thay đổi rất nhanh. Tiếng nói của ông sang sảng, hùng hồn, gãy gọn, da mặt trở thành hồng hào, ánh mắt chiếu ra sáng ngời, chứng tỏ thần thái linh mẫn, Khi thấy Thủ-Huy nhận lời chữa bệnh cho Thiết Mộc Chân, Đoan-Nghi cho rằng chồng đã làm công việc ngoài tầm tay. Rồi Thủ-Huy còn bày ra việc lấy năm trái tim... nàng càng lo nghĩ. Bây giờ nàng mới biết Thủ-Huy hiểu rõ trong lòng Thiết Mộc Chân có những ưu tư, chỉ cần giải cái ưu tư là bệnh tự khỏi. Cái ưu tư thứ nhất, là ông phải cắt đất phong thân vương cho các Tổng Đạo-sư vốn có uy tín với đa số quần chúng; hay cho các em, các tướng? Ông lại càng không biết trong năm loại người thân: Phi tần, huynh đệ, con cái, tướng sĩ, Đạo-sư...giới nào, người nào trung thành với ông? Trong các con, ông phải đặt người nào vào ngôi trừ quân, để khi ông qua đời còn thay thế ông. Vì những lý do đó, ông sinh ra chứng ưu-tư, uất kết. Thủ-Huy hiểu thấu tâm tư ông, công bày ra việc lấy tim trị bệnh, giúp Thiết Mộc Chân hiểu các bà vợ, hiểu các em, hiểu các con, hiểu các tướng và nhất là biết rõ sự thực về các Đạo-sư, hằng vỗ ngực trung thành với ông.

Thiết Mộc Chân là người thông minh tuyệt đỉnh. Chỉ qua việc dùng năm quả tim trị căn, ông biết rằng Thủ-Huy đã hiểu rõ tâm can ông. Ông hỏi:

– Như phò mã nói, bệnh của tôi có ba cái căn. Căn thứ nhất, phò mã trị xong rồi. Vậy còn căn thứ hai, thứ ba?

Thủ-Huy hỏi cử tọa:

– Các vị tìm ra chưa?

– !!!???!!!

– Căn thứ nhì là Tâm-ưu, khiến Tư-hãn tư lự lo lắng, phập phồng. Y-kinh nói: Tư thương tỳ. Phàm tư lự quá, làm tỳ bị tổn thương. Tỳ bị tổn thương thì ăn vào đầy ứ, bụng chướng, đầu nặng, vùng ngực căng trướng.

Xích Lão Ôn hỏi:

– Xin phò mã giảng rõ ràng hơn.

– Hiện Vương-hãn, Tang Côn, Trác Mộc Hợp vẫn còn sống, đang lưu vong ở Nãi-man, Thổ-phồn. Họ nhờ mấy nước này giúp đỡ để trở về chiếm lại lãnh thổ. Cái căn này thực nguy hại vô cùng, nhưng Tư-hãn không biết giải quyết sao cho ổn, nên ngày đêm lo lắng, làm tổn thương tỳ vị, thành căn Tâm-ưu.

– Thực là phò mã đọc được tim gan tôi. Thế còn căn thứ ba?

– Căn thứ ba là Tâm-phiền.

– ???

– Căn thứ ba, là mấy nghìn tộc, mấy trăm bộ tộc thuộc Khắc-liệt, tuy đầu hàng quy phục, nhưng chúng vẫn chân trong, chân ngoài, chờ Vương-hãn, Tang Côn trở về. Tư-hãn nghĩ không ra phương thức trấn an, lôi kéo được các Đại-hãn, Khả-hãn, Hãn trung thành với mình! Hơn nữa, Mông-cổ đang từ một nước nhỏ. Sau khi chiếm Khắc-liệt bỗng biến thành cường quốc, trở thành mối lo cho các nước Đại-kim, Thổ-phồn, Tây-hạ, Tây-liêu, Nãi-man. Cả bốn nước đều muốn ra quân dưới danh nghĩa giúp Vương-hãn phục quốc. Trong khi đó thì Mông-cổ mới trải qua một năm chiến tranh, nhân tâm chưa yên, quốc sản khánh kiệt. Quân đội không đủ sức chống với binh lực bất cứ nước nào trong năm nước trên. Vì nghĩ không ra kế, trong lòng phiền táo, đứng ngồi không yên, giấc ngủ chập chờn, gọi là Tâm-phiền. Có phải thế không?

Thành Cát Tư Hãn run run:

– Ba căn bệnh của tôi, phò mã nêu ra đều đúng cả. Căn đầu phò mã đã trị rồi. Không biết phò mã có thể trị được hai căn sau không?

Thủ-Huy cười hỏi các tướng:

– Chư vị nghĩ sao?

Các tướng đều lắc đầu:

– Xin phò mã cứu chúng tôi một phen nữa.

Thủ-Huy đứng dậy:

– Trước hết tôi giúp Tư-hãn lấy cái đầu của Vương-hãn với Tang Côn đã. Lấy được hai cái đầu này rồi, thì không nước nào có thể nhân danh giúp Khắc-liệt phục quốc mà ra quân nữa. Các Đại-hãn, Khả-hãn, Hãn của Khắc-liệt không còn chân trong, chân ngoài nữa, họ yên tâm, dốc lòng với Mông-cổ. Thế là ta giải được căn hai, căn ba một lúc!

– Nhưng làm sao lấy được đầu Vương-hãn, Tang Côn?

– Vương-hãn hiện đang ở Nãi-man. Tang Côn ở Thổ-phồn. Cả hai người cùng với đám tàn quân được hai nước ấy cho trú đóng trong một khu rừng, để chiêu tập binh tướng bị thất lạc. Nghe nói, Vương-hãn sai sứ về mật liên lạc với các Đại-hãn của Khắc-liệt. Đặt vấn đề, suốt mấy trăm năm qua, Khắc-liệt với hai nước này ở vào thế thù nghịch nhau, tại sao bây giờ họ lại cứu mang cha con Vương-hãn? Dễ hiểu! Vì họ muốn giúp Vương-hãn phục hồi cố thổ, với nhiều điều kiện. Bây giờ ta phải làm gì để mượn tay hai nước này giết cha con Vương-hãn?

Mộc Hoa Lê đưa ý kiến:

– Ta sai người sang Nãi-man, Thổ-phồn, với lễ thực hậu, xin họ trao cha con Vương-hãn cho ta!

– Không ổn! Ta làm thế, thì Thổ-phồn, Nãi-man càng ra sức giúp Vương-hãn để đòi nhiều lợi lộc hơn.

Oa Khoát Đài hỏi:

– Thừa sư phụ, vậy ta phải làm gì?

– Ta làm ngược lại.

– Nghĩa là???

– Ta sai sứ mang trọng lễ sang, xin yết kiến Vương-hãn, xin tạ tội, rồi khẩn khoản mời về làm vua Khắc-liệt. Tư-hãn vẫn là nghĩa tử của ông, Mông-cổ vẫn thần phục Khắc-liệt. Dĩ nhiên tin này tới tai



triều đình Nãi-man, thì tôi e từ hoàng đế Thái-Dương cho đến quần thần đều sợ hãi đến rụng rời chân tay. Phản ứng tự nhiên, họ phải giết Vương-hãn ngay.

Oa Khoát Đài ngồi nhồm dậy:

– Trí của sư phụ thực siêu phàm. Vì từ trước đến giờ Nãi-man vẫn nơm nớp sợ Khắc-liệt. Thế mà bây giờ nghe tin ta đưa Vương-hãn về, lại phụ thuộc Khắc-liệt, thì họ phải giết ông ta.

Thành Cát Tư Hãn thở phào nhẹ nhõm, bao nhiêu ưu tư biến mất. Chỉ năm ngày sau, ông bình phục như thường. Lập tức ông cho thi hành kế hoạch của Thủ-Huy. Quả nhiên hơn tháng sau, có tin đưa về: Thổ-phồn giết chết Tang Côn. Nãi-man giết chết Vương-hãn.

Thành Cát Tư Hãn mở đại hội các Hãn, rồi phong bà Bất Tê làm chánh cung Hoàng-hậu, Oa Khoát Đài làm Thái-tử. Chín đại tướng đều được phong thân vương.

Thế rồi vùng thảo nguyên yên tĩnh được mấy năm. Thủ-Huy Đoan-Nghi, Tử-Kim, Thúc-Thúc tiếp tục huấn luyện chính binh Mông-cổ, thành Lôi-ky. Trước kia, đơn vị chiến đấu biệt lập là Thiên-phu, bây giờ là Vạn-phu. Chín đại tướng, được phong làm chín Vạn-phu. Bác Nhĩ Truật được cử làm tư lệnh chín Vạn-phu này. Ngoài ra còn chín Vạn-phu trừ bị, gọi là Thân-binh đang trong vòng huấn luyện, do Lý Long-Tùng chỉ huy. Hai Vạn-phu nữ do Đoan-Thanh chỉ huy.

Hôm ấy, Thiết Mộc Chân cùng các tướng chỉ huy Vạn-phu đang ngồi nghe Thủ-Huy giảng về binh pháp của Phù-đổng Thiên-vương, của công chúa Thánh-thiên, thì thân binh vào báo:

– Thừa phò mã, có một đoàn chín người, xưng là sứ thần của Đại-Việt xin vào yết kiến phò mã với công chúa.

Thành Cát Tư Hãn ra lệnh:

– Sứ của Hoàng-đế Đại-Việt ban chỉ cho phò mã ắt là chuyện quốc gia đại sự. Chúng ta tạm lui, để phò mã tiếp sứ.

Thủ-Huy xua tay:

– Tôi tuy là phò mã Đại-Việt, từng là Phụ-quốc Thái-úy của Đại-Việt...Nhưng khi tôi lên đây, Tư-hãn cùng các bạn đã lấy lòng mà đãi nhau, coi tôi như ruột thịt. Tôi cũng đem tâm huyết ra để giúp Tư-hãn cùng các vị. Tất cả những cơ mật của Mông-cổ tôi đều biết hết. Vậy thì những gì cơ mật của tôi, tôi cũng phải để Tư-hãn cũng như các bạn biết.

Công bảo thân binh :

– Người ra mời sứ đoàn vào bái kiến Tư-hãn trước đã.

Thành Cát Tư Hãn vội cho thiết triều.

Sứ thần là một viên quan trẻ cùng sứ đoàn vào hành lễ. Thành Cát Tư Hãn truyền mời sứ đoàn ngồi, ân cần hỏi thăm sức khỏe hoàng đế Đại-Việt. Đoan-Thanh làm thông dịch. Đoan-Nghi hỏi chánh sứ :

– Người báo danh đi.

– Khải điện hạ thần là Vũ Khải, lĩnh Tham-tri bộ Lễ.

– Hiện giờ bên Đại-Việt là niên hiệu gì?

– Khải, vẫn là Thiên-tư Gia-thụy. Năm nay là năm thứ 15 ( DL.1200, Canh Thân).

– Tình hình triều đình ra sao?

– Thái-phó Ngô Lý-Tín hoẵng. Binh-bộ thượng thư Đàm Dĩ-Mông thăng lên Thái-sư coi việc văn. Lấy quốc trưởng Đàm Thì-Phụng làm Thái-úy coi việc võ. Trong triều, thế lực của họ Đàm lại lên cao như

họ Đỗ hồi Đỗ Anh-Vũ cầm quyền. Trong cung thì An-toàn hoàng hậu Đàm thị lũng đoạn. Họ Đàm lũng hành hơn bọn Đỗ Anh-Vũ, Đỗ An-Di hồi trước.

– Thế hai vương Kiến-khang, Kiến-bình đâu ?

– Hai vương bị gọi về triều, không được giữ một chức vụ gì. Một số thân vương, hoàng tộc lên tiếng về việc này. Đàm hoàng hậu với Đàm Dĩ-Mông giả chiếu chỉ giết cả nhà. Chưa bao giờ hoàng tộc bị giết nhiều như thời gian này !

– Thế Đỗ Thụy-Châu đâu, mà để cho anh em họ Đàm lũng quyền như vậy ?

– Chiêu-thiên chí lý hoàng thái hậu băng lâu rồi. Nghe nói Hoàng-thượng đã biết rõ người không xuất ra từ Đỗ thái hậu, mà xuất ra từ Tuyên-phi Vương Thụy-Hương. Người cật vấn Thái-hậu, ngay đêm đó Thái-hậu uống thuốc độc tự tận.

Thủ-Huy than :

– Tiếc rằng ta không đích thân chặt đầu con dâm phụ này. Còn gì lạ không ?

– Hoàng-thượng sủng ái một đạo cô, tôn làm sư phụ. Người phong cho đạo cô làm Nam-thiên huyền quân, truyền sửa cung Ngọc-lan cho ở. Đạo cô là người phụ chính cho Hoàng-thượng. Đạo-cô nhận thấy cái nguy họ Đàm, người đích thân thu dụng đệ tử, truyền thụ võ công, rồi trao cho những chức vụ trọng yếu !

– À ! Bọn này có khá không ?

– Tương đối khá hơn bọn họ Đàm. Trước hết là Linh-Nam ngũ hổ tướng gồm Đoàn Văn giữ chức Tổng-linh thị vệ cấm quân. Thứ nhì là Nguyễn Dư, giữ chức An-phủ kinh-lược sứ Kinh-Bắc. Thứ ba là Phạm Bình-Di, giữ chức Vũ-kỵ thượng tướng quân, lĩnh An-phủ kinh lược sứ Trường-yên. Thứ tư là Phạm Du lĩnh Tả Kim-ngô thượng tướng quân Tổng-trấn Thăng-long. Thứ năm là Quách Bốc giữ chức Hồ-uy đại tướng quân, quản Khu mật viện.

– Lý lịch đạo cô ra sao ?

– Khấp triều, ngoài Đàm Dĩ-Mông, Đàm Thị-Phụng và Đàm hậu ra không ai biết. Dường như đạo cô có lý lịch không minh bạch. Cho nên bề trong Đạo-cô âm thầm chống họ Đàm, nhưng bề ngoài vẫn không dám ra mặt.

– Thế là triều đình có hai thế lực tranh dành nhau ?

– Thừa phò mã không phải hai, mà là ba !

– Ba ? ! ? ! ? !

– Thế lực thứ ba gồm hai vương Kiến-khang, Kiến-bình, Tiên-yên quốc công Phùng Tá-Chu, cùng Hoàng tộc. Thế lực này tuy không nắm đại quyền, nhưng có phái Đông A đằng sau, thành ra hai thế lực kia chỉ hằm hè, mà không dám mó tay vào cái hang cọp này. Thái-sư Đàm Dĩ-Mông...

Thủ-Huy cau mặt:

– Cứ mỗi lần nhắc đến tên mặt bột luộc này, là ta lại buồn nôn. Bộ người Việt chết hết rồi hay sao mà dùng tên này? Mấy trăm năm nay rồi, cái nạn gà mái gáy trong hậu cung không bao giờ hết. Bất cứ bà Hoàng-hậu, Thái-hậu nào cũng có thể giết anh em, chú bác của nhà vua. Phải thay đổi hết! Phải giết hết bọn quan lại ù lý thì xã tắc mới ngóc đầu dậy được.

Biết chồng quá phần hận, Đoan-Nghi hỏi sang việc khác:

– Hoàng thượng đã có hoàng nam chưa?

– Khái, có rồi. Tuyên-phi sinh ra hoàng tử Long-Thẩm, Hoàng-thượng định lập làm thái-tử. Thái-phó Đàm Dĩ-Mông can, xin đợi mấy năm nữa, biết đâu Đàm hậu không sinh hoàng nam.

– Dĩ nhiên tên họ Đàm này phải làm thế. Khi cháu y sinh hoàng nam, được phong Thái-tử, thì họ Đàm mới nắm được quyền chứ!

– Hai năm sau, Đàm hoàng hậu sinh ra hoàng tử Long-Sảm, lập tức được phong làm Thái-tử ngay.

Thủ-Huy hỏi:

– Tình hình võ lâm ra sao?

– Từ sau vụ Côi-sơn song ưng giết cả nhà Đỗ An-Dị, Mạc Hiễn-Tích thì triều đình ban chỉ cấm các võ phái không được thu đệ tử, cũng tước quyền không cho các phái cử người làm giám khảo trong các cuộc tuyển võ.

– Thế các phái có tuân chỉ không?

– Bề ngoài thì tuân, còn thực sự vẫn như cũ.

Thủ-Huy chửi đồng:

– Cũng vẫn do bọn ngoại thích, mà xảy ra cái nạn này.

Đoan-Nghi không muốn chửi triều đình. Nàng hỏi:

– Triều đình sai người lên đây có việc gì?

– Hoàng thượng được tin phò mã cùng điện hạ đang săn bắn trên vùng thảo nguyên. Người sai thần lên đây khẩn khoản mời phò-mã cùng điện hạ trở về để trao trọng quyền. Vì từ võ lâm cho tới sĩ dân đều nghĩ rằng chỉ phò mã với công chúa mới đủ tài an định thiên hạ.

Thủ-Huy cau mày :

– Thế có chiếu chỉ không ?

– Thừa không ! Chỉ có thư riêng thôi.

Nói rồi y trình ra một phong thư. Thủ-Huy bóc thư, công liếc qua, rồi nói với Đoan-Nghi :

– Đúng là thủ bút của Long-Trát. Công chúa đọc lên, Đoan-Thanh dịch cho chư vị cùng nghe.

Đoan-Nghi đọc lớn :

« Đứa em út cô độc Long-Trát thư cho người chị khả kính là Đoan-Nghi.

Từ khi anh chị rời Đại-Việt ra đi, em cảm thấy cô độc vô cùng. Tuy cạnh em có Long-Ích, Long-Tường, nhưng không thể nào bằng anh chị. Việc triều chính em không chủ trương được gì cả. May sao, vừa rồi Côi-sơn song ưng ra tay, em mới nắm được quyền bính.

Nghi tin anh chị đang đi săn ở Mông-cổ, em sai sứ lên mời anh chị về giúp em, lập lại thời thịnh trị của đức Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông ».

Sứ thần lại đưa ra một phong thư :

– Đây là thư riêng của Bùi thái phi cho điện hạ. Đoan-Nghi mở ra đọc :

« Mẹ bị bệnh không biết sẽ qua đời lúc nào. Mẹ nhớ con quá. Nếu con có còn tưởng nhớ đến mẹ thì mang Thủ-Độ về cho mau, may ra thấy mặt mẹ lần cuối ».

Đoan-Nghi bật lên tiếng khóc, rồi nói với Thành Cát Tư Hãn :

– Đa tạ Tư-hãn. Đa tạ các bằng hữu đã tin tưởng chúng tôi, lấy lòng đãi chúng tôi. Việc thống nhất các nước trong vùng thảo nguyên đã xong. Bây giờ chúng tôi xin cáo từ Tư-hãn trở về Đại-Việt.

Thủ-Huy xua tay :

– Khoan ! Chúng ta ở đây đã sáu năm có dư. Khi đi thì em với anh đã họp Tử-Kim, Thúy-Thúy cùng các võ sĩ trong đoàn Long-biên tham khảo ý kiến. Nay Tử-Kim là đại tướng cầm quân nghiêng nước của Mông-cổ, các võ sĩ Long-biên đều giữ chức Thiên-phu trưởng. Họ đâu có thể bỏ đi được ? Bỏ đi ngang xương như vậy thì còn gì là đạo lý nữa ? Bây giờ chúng ta hãy trở về dinh, họp anh em để hỏi ý kiến họ đã.

Đoan-Nghi nghe chồng nói, nàng sa sầm mặt xuống. Nhưng nàng chợt nhớ rằng từ Tử-Kim cho đến các võ sĩ Long-biên đều là đệ tử phái Đông A, họ chỉ giúp triều Lý chứ không ăn lương, lĩnh bổng. Nàng không có quyền gì với họ.

Thủ-Huy Đoan-Nghi trở về dinh, công phát lệnh sai mã khoái đi khắp nơi triệu tập các võ sĩ Long-biên lại. Hai hôm sau họ có mặt đầy đủ. Thủ-Huy mời thái tử Oa Khoát Đài tham dự buổi họp. Sau khi khai mạc, Đoan-Nghi mang thư của Đại-Việt hoàng đế ra đọc. Rồi nàng yêu cầu mọi người cho biết ý kiến.

Thúy-Thúy nói :

– Khái điện hạ ! Khi đoàn Long-biên lên đường là do chỉ dụ của triều đình, đem cống cho Tống để đánh Kim. Rồi điện hạ với phò mã quyết định dẫn họ lên đây. Như vậy theo quân luật thì họ vi chỉ, bị tội giết cả nhà. Nay Hoàng-thượng viết thư cho điện hạ, người nhân danh ông em viết thư mời anh rể chị gái về, chứ không nói gì đến bọn họ cả. Nếu như bọn họ về, thì không khỏi bị giết.

Tử-Kim phát biểu :

– Bọn thần xả thân vì triều đình quá nhiều. Triều đình phụ bọn thần cũng quá nhiều. Người xưa nói nam nhi đại trượng phu bốn bề là nhà, khi lên đây, bọn thần được Mông-cổ hậu đãi. Lại lấy vợ, sinh con vùng thảo nguyên, thì xin lấy Mông-cổ làm quê hương thứ nhì.

Oa Khoát Đài vỗ tay hoan hô. Các võ sĩ Long-biên cũng vỗ tay theo. Đoan-Nghi tái mặt hỏi Thủ-Huy :

– Vậy thì chỉ có vợ chồng chúng ta về mà thôi. Đành vậy. Phải mau mau lên đường, bằng không thì không còn thấy mặt mẫu thân, em sẽ ân hận suốt đời.

Thủ-Huy nắm tay Đoan-Nghi :

– Em về thì em cứ về. Anh thấy trong vụ này có điều gì không ngay thẳng. Chúng ta âm thầm lên đây. Tại sao Long-Trát biết ? Chúng ta sinh Thủ-Độ đến bố mẹ anh cũng chưa biết, tại sao mẫu thân lại biết ? Tại sao triều đình không ban chỉ ? Anh không về đâu.

– Anh cho rằng cái không ngay thẳng từ đâu mà ra?

– Từ Tống! Giai-phi cho chúng ta biết rằng Vân-đài Trịnh Nam-Phương, Công-chúa Vương Thụy-Hương trở về Đại-Việt làm gian tế từ lâu. Mới đây vô tình chúng ta phá vụ Tống phong cho Mao Khiêm làm vua vùng thảo nguyên, phong các con của Muôn-lich làm Khả-hãn bốn nước Thát-đát, Mông-cổ, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột. Nhất định Mao Khiêm, Vương Cương-Trung tấu về triều. Khu mật viện Tống ban chỉ cho Nam-Phương, Thụy-Hương. Hai người này, bằng cách nào đó khiến Long-Trát viết thư gọi chúng ta về. Họ cho rằng nếu Mông-cổ không có chúng ta, thì bọn Mao-Khiêm, Muôn-Lich với các Tống Đạo-sư có thể chiếm được vùng thảo nguyên. Nói thực, anh là kẻ sĩ có tâm huyết, đem tấc lòng son ra khuông phò xã tắc. Phụ hoàng sủng ái anh, trao quyền cho anh. Anh đã làm không biết bao nhiêu lợi ích cho triều Lý. Nhưng hỡi ơi! Quả núi Tiêu-sơn đã hết phúc, nên trong cung thì cái họa gà mái gáy nối tiếp nhau. Tại triều, thì bọn quan lại toàn một lũ ăn hại, chỉ mong

chui đầu vào váy mấy mục phi tần ngu xuẩn, tham dâm. Vì vậy, những gì anh xây dựng, đều bị phá nát hết.

Công nắm tay vợ trước cử tọa:

– Một là vì tình, hai là vì nghĩa, anh khẩn thiết xin em đừng về. Anh biết khi em về, thì mẫu thân, cũng như em sẽ bị hại. Bây giờ, anh sẽ về khởi binh giết sạch bọn quan lại ừ lỳ, bọn hậu cung dơ bẩn, và lập một triều đại mới ít ra cũng nhẹ nhàng, cũng vì dân như triều đại Mông-cổ đây. Vậy em về thì coi như triều Lý không còn !

– Còn ước tính của anh sai, khi em trở về, rồi triều đình ban chỉ mời giữ trọng quyền...Thì sao?

– Anh sẽ về! Anh sẽ đi bằng tay từ bến Tiềm-long vào điện Càn-nguyên.

Đoan-Nghi biết chồng quá căm hận họ Lý nhà mình. Nàng nghĩ thầm :

– Âu là ta cứ về trước, rồi nói với triều đình ban chỉ ân xá cho Thủ-Huy, Tử-Kim, cùng đoàn võ sĩ Long-biên sau. Như vậy ắt họ sẽ trở về.

Tin Đoan-Nghi dẫn Thủ-Độ về Đại-Việt truyền rất nhanh. Đám bạn của Thủ-Độ xin Thúc-Thúc cho chúng cùng đi sẵn với nhau trước khi xa cách.

Hôm ấy, đích thân Thành Cát Tư Hãn, dẫn Hoàng- hậu Bạt Tê, bốn vương tử, ba vương đệ, các công chúa, phò mã cùng chư tướng dẫn ba vạn người ngựa, tiễn công chúa hồi hương.

Chín phát Lôi-tiến tiễn được bắn lên trời.

Đoàn hộ vệ công chúa từ Hoa-lâm đến biên giới Kim gồm hai Thiên-phu nữ, do Đoan-Thanh chỉ huy. Thành Cát Tư Hãn sai lấy da điều, ngọc, vàng, sâm chất đầy hai xe, gọi là chút lễ tặng Đại-Việt hoàng đế. Ông cùng hoàng hậu Bạt Tê, các em, các con, các tướng theo tiễn hơn trăm dặm mới trở về.

Bốn đứa trẻ Hốt Tất Liệt, Bạt Đô, Ngột Lương Hợp Thai, A-lý Hải-nha cỡi ngựa đi cạnh Thủ-Độ suốt lộ trình trăm dặm. Bây giờ phải chia tay, chúng bịn rịn không muốn quay về. Hốt Tất Liệt tặng Thủ-Độ một con dao, cán bằng vàng. Ngột Lương Hợp Thai tặng Thủ-Độ cái cung với mười mũi tên đầu bịt bạc. A-lý Hải-nha tặng Thủ-Độ cái túi bằng da điều. Bạt Đô tặng Thủ-Độ cái khánh ngọc.

Thấy năm trẻ bịn rịn không nỡ rời nhau, Đoan-Nghi an ủi:

– Thủ-Độ chỉ về nước một thời gian, rồi lại sang. Các con sẽ lại gặp nhau.

Suốt dọc đường từ Hoa-lâm đến Vạn-lý trường thành, Thủ-Huy Đoan-Nghi không nói với nhau một lời. Cũng may Thủ-Độ luôn miệng hỏi cha hỏi mẹ về Đại-Việt, làm giảm cái không khí căng thẳng.

Đoàn người ngựa đi trong hơn hai mươi ngày thì tới Vạn-lý Trường-Thành. Tất cả ngừng lại qua đêm, để sáng hôm sau sẽ vượt cửa ải vào đất Trung-quốc. Sáng hôm sau, tất cả đoàn người tiễn đưa phải ngừng lại cách quan ải hai mươi dặm. Chỉ có Thủ-Huy, Đoan-Thanh, Thúc-Thúc đi theo đến tận quan ải.

Thủ-Hay nắm tay vợ :

– Nếu em là một cô gái nông thôn, thì chắc vợ chồng mình hạnh phúc lắm. Em thử nghĩ xem từ khi chúng mình thành vợ chồng, ngày đêm cần lao chính sự, ít có khi được hưởng lấy nửa ngày hạnh phúc. Rồi những biến cố xảy ra liên miên. Chỉ từ ngày lên Mông-cổ chúng ta mới hoàn toàn sống cho nhau. Thời gian sáu năm qua thực thần tiên. Bây giờ em tin vào hai bức thư kia mà trở về nước. Anh cảm thấy có nhiều nguy nan đợi chờ, nên anh không muốn em về vội, chờ anh viết thư sai chim ưng



mang về hỏi anh chị Lý, hỏi Tá-Chu, Trung-Từ đã. Nhưng em không nghe ! Thôi anh đành chịu thua. Em ráng bảo trọng lấy thân.

Đoan-Nghi thở dài :

– Em sẽ dùng chim ưng liên lạc với anh thường trực. Em trở về, nếu mọi sự quả như thư nói em sẽ yêu cầu triều đình sai sứ mang chỉ lên mời anh về. Còn nếu có gì gian dối, với kiếm trong tay, em sẽ làm cỏ bọn gian thần ! Anh yên tâm.

Thủ-Huy dẫn con :

– Bố đã dạy con căn bản nội công phái Đông A. Về ngoại công con đã học được bộ Đông A trường quyền, bộ Đông A kiếm pháp. Bộ Đông A chưởng pháp tuy bố đã dạy, nhưng con chưa đủ nội công luyện. Vậy khi về nước, ông nội sẽ dạy con. Nhớ xiêng năng đừng để ông bà buồn.

Đoan-Nghi Thủ-Độ cùng sứ đoàn vào trong quan ải. Thủ-Huy đứng nhìn cho đến khi họ khuất vào sau hai cánh cửa, công mới cùng Đoan-Thanh, Thúy-Thúy quay ngựa trở lại. Khi công về cách Hoa-lâm năm trăm dặm thì gặp Thành Cát Tư Hãn dẫn các em đi đón. Gặp lại nhau, Tư-hãn nắm tay Thủ-Huy :

– Phò mã ! Đúng là trời đem người đến cho ta. Người là thầy ta, là thầy của các em, các con ta. Nay người quyết định ở lại với ta, thì thực là phúc cho Mông-cổ.

Hôm nay Đoan-Nghi dậy sớm. Nàng đang ngồi trong thuyền dạy Thủ-Độ học, thì viên chánh sứ Vũ Khải vào cung tay :

– Khải điện hạ, thuyền đã bắt đầu ngược giòng Hồng-hà, chỉ nội chiều nay sẽ tới Thăng-long.

Đoan-Nghi bảo Thủ-Độ :

– Con ngừng học, húng ta lên nóc thuyền nhìn đất nước Đại-Việt của ta.

Từ hôm rời Mông-cổ, tuy phải xa chồng nhưng lòng Đoan-Nghi rộn lên, vì sắp về tới quê hương. Nàng sẽ gặp mẫu thân, sẽ gặp những người thân trong hoàng tộc, trong phái Đông A. Nàng sẽ được nhìn lại Thăng-long nhìn lại hồ Tây, nhìn lại đền thờ vua Trưng, nhìn lại Văn-miếu. Nàng sẽ được ăn các món ăn Đại-Việt...Bất giác chân tay nàng run lên.

Nàng chỉ cho Thủ-Độ nhìn những làng, xóm dọc hai bên sông. Hai mẹ con nói chuyện với nhau suốt ngày. Mỗi khi hoàng hôn buông xuống thì thuyền về tới Thăng-long. Con thuyền áp vào bến Tiềm-long. Viên chánh sứ Vũ Khải cung tay nói với Đoan-Nghi :

– Khải điện hạ, bây giờ sang giờ Thân, các cổng thành đều đóng cửa. Vậy xin điện hạ nghỉ tạm tại thuyền, mai hãy vào yết kiến hoàng thượng.

Xa quê hương lâu, Đoan-Nghi muốn nhìn lại đất nước mình, nàng ban chỉ :

– Người thẳng cho ta một cái xe ngựa, để ta với Thủ-Độ lên bờ cho dẫn gân, dẫn cốt.

– Khải điện hạ có cần ai theo hầu không ?

– Chỉ cần một người đánh xe.

Đoan-Nghi dắt Thủ-Huy lên xe ngựa. Xe rời bến Tiềm-long hướng Gia-lâm rồi đi dọc theo bờ sông.

Bấy giờ là thịnh thời, không chiến tranh, nên hàng quán mở cửa cho đến nửa đêm. Khi xe đi vào địa phận hồ Tây, Đoan-Nghi chỉ một túp lều phía trước, ra lệnh :

– Người ngừng lại cho ta.

Thủ-Độ chưa từng thấy thành phố của vùng định cư bao giờ, cái gì nó cũng hỏi, cũng thắc mắc.

Đoan-Nghi cứ phải giảng cho con đến mỏi miệng. Nó nhìn cái bảng hiệu, đọc :

– Anh-hùng quán.

Tửu bảo thấy một thiếu phụ xinh đẹp, dẫn đứa con trang phục quá lạ lùng, nó mở to mắt ra nhìn. Chợt nhận ra Đoan-Nghi, Thủ-Độ đeo đầy người ngọc vàng thì đoán đây là một phu nhân ở biên cương về. Y cúi rạp người xuống, rồi đưa hai mẹ vào một cái bàn gần cửa.

Sáu năm liền, bây giờ Đoan-Nghi mới được ăn những món ăn Đại-Việt. Nàng gọi liên tiếp năm món liền. Nhưng chỉ mình nàng ăn mà thôi. Còn Thủ-Độ thì nó ăn theo người Mông-cổ đã quen, nên nó chỉ ăn có mấy miếng bún chả rồi ngồi ngắm thành phố.

Bên ngoài, trên một bãi đất trước tửu lầu có đoàn người mãi võ kiếm tiền. Họ gồm một người đàn bà, một gã lực lưỡng và một lão già. Lão già chấp tay vái xung quanh một vòng, rồi nói :

– Nào, xin các ông, các bà coi nào ! Người bạn tôi đây sẽ đi một bài quyền. Nếu quý vị thấy hay xin ban thưởng.

Gã thanh niên lực lưỡng bước ra bái tổ, rồi đi bài quyền. Bài quyền chấm dứt, dân chúng vỗ tay hoan hô. Người đàn bà mang cái rổ đi một vòng xin tiền. Khi đến trước mặt Thủ-Độ, mụ hỏi nó :

– Tiểu công tử thưởng chúng tôi cái gì nào ?

Thủ-Độ móc túi lấy đồng tiền Mông-cổ bằng bạc trao cho người đàn bà. Thành linh gã mãi võ chụp Thủ-Độ vác lên vai, rồi rẽ đám đông bỏ chạy. Lão già với người đàn bà cũng chạy theo. Thủ-Độ kinh hãi hét lớn bằng tiếng Mông-cổ:

– Mẹ ơi !

Đoan-Nghi đang ăn, nghe tiếng con kêu, nàng tung mình ra khỏi tửu lầu, trong khi lơ lửng trên không, tay nàng rút kiếm, miệng quát lớn :

– Dừng lại !

Chỉ nháp nhô mấy cái, nàng đã đuổi kịp ba người kia. Lão già với người đàn bà rút đao đeo bên hông ngừng lại, xả vào người Đoan-Nghi. Đoan-Nghi quay kiếm gạt, thì cả hai lại lộn một vòng lẩn ra xa. Không cần truy kích đối thủ, nàng đuổi theo gã bắt Thủ-Độ. Không đầy nửa khắc nàng đã đuổi gần kịp. Nàng gọi Thủ-Độ bằng tiếng Mông-cổ :

– Con rút đao ở ngang lưng đâm vào cổ nó đi.

Thủ-Độ nghe mẹ hô, vội rút đao đâm vào cổ tên lực lưỡng. Con dao tuy nhỏ, nhưng cũng xuyên thủng vào cổ y. Y đau quá ngã lộn đi hai vòng. Thủ-Độ dùng thân pháp Đông A tung mình lên chạy lại bên mẹ.

Đoan-Nghi hỏi con :

– Con có sao không ?

– Không !

Nàng bồng con, dùng khinh công trở về tửu lầu. Thành linh có tiếng keng, keng, keng. Rồi tên từ hai bên đường bắn ra. Biết bị trúng kế phục binh, Đoan-Nghi kinh hoàng, dùng Long-biên kiếm pháp quay tròn, bao nhiêu tên bị gạt đi hết. Nhưng những loạt tên khác lại bay ra, trong khi trời nhá nhem tối. Đoan-Nghi bồng con, tay quay kiếm, tung mình ra khỏi vòng vây. Chỉ mấy chiêu kiếm vung lên, bọn tiến thủ hơn mười người bị bay đầu. Thoáng thấy lão già, nàng vọt người tới bên hắn. Hắn đưa đao đỡ, nhưng không kịp, đầu hắn đã bay khỏi cổ. Lại thêm hai gã lực lưỡng nữa là ba gã, với người đàn bà vung đao bao vây nàng.

Một tay ôm con, một tay sử dụng kiếm, Đoan-Nghi vừa chống đỡ với bốn người. Nàng nhận ra người đàn bà dùng Hoa-sơn kiếm pháp trong Vô-trung kinh. Còn ba gã lực lưỡng thì dùng một thứ võ công rất lạ. Công lực cả ba đều cao thâm. Dù Đoan-Nghi đã sử dụng hết khả năng của Long-biên kiếm pháp mà cũng không kiềm chế nổi bốn người.

Thình lình mù đàn bà quát lên, rồi xả kiếm vào ngực Đoan-Nghi. Đoan-Nghi tung mình lên cao, thoát khỏi chiêu kiếm của mù, thì bị ba gã lực lưỡng cùng chĩa kiếm vào người.

Trong lúc cực kỳ nguy hiểm, Đoan-Nghi nghĩ rất nhanh:

– Khi chúng phục kích ta, thì chúng đã biết ta là ai. Dù ta có giết hết bọn này, sẽ có bọn khác xuất hiện. Chẳng nào ta cũng chết, ta không nên giết bốn đứa cầm đầu này. Ta cần ghi vào người chúng mấy vết thương, để sau này ta có thể truy lùng ra kẻ đứng sau chúng. Nếu ta chết, thì phái Đông A còn biết kẻ hại ta mà trả thù.

Nghĩ vậy, nàng chuyển kiếm, chỉ hai chiêu nàng đã chặt cụt tay trái một gã thanh niên rồi cắt đứt tai trái người đàn bà, rạch trên mặt ả mỗi bên má hai vòng tròn. Cả bốn kinh hãi nhảy lùi lại, rồi hô lớn :

– Buông tên.

Một đội tiền thủ khác từ bên đường lại buông tên. Đoan-Nghi vọt người tới, quay kiếm như sao sa. Được một lát, nàng quá mệt mỏi, chiêu thức bắt đầu hỗn loạn. Nàng cảm thấy đau nhói ở bụng, rồi lưng. Biết bị trúng tên, nàng không còn nghĩ đến sống chết nữa, tay bỗng con nàng nhảy vào giữa đội cung thủ. Chỉ thấy ánh thép lóe lên mấy cái, đội cung thủ bị giết hết.

Ba gã lực lưỡng với người đàn bà hô lên một tiếng rồi vọt mình lên ngựa ra roi chạy vào bóng đêm. Đoan-Nghi dùng khinh công hướng về Đông A vãng lai khách xá, nơi mà trước đây Thủ-Huy dùng làm phủ Thái-úy. Nhưng vừa cất bước, thì máu ra nhiều quá, kiệt lực. Nàng bỗng con nhảy đại vào một khu vườn hoang ẩn thân.

Thủ-Độ tuy còn nhỏ nhưng nhờ sống gần cha mẹ quen với chinh chiến, nên nó cảnh giác không lên tiếng. Nó ghé miệng vào tai mẹ :

– Mẹ bị thương có đau không ?

– Đau lắm. Để mẹ rút tên ra đã.

Nàng tự điểm vào mấy yếu huyệt cho bớt đau rồi rút hai mũi tên ra. Tuy biết mình khó qua khỏi cái chết, nàng vẫn xé áo buộc vết thương lại, rồi nằm chờ. Nàng hy vọng tên phu xe không thấy nàng trở về, y sẽ báo cho viên thuyền trưởng, viên thuyền trưởng sẽ cầu cứu với viên đô đốc thủy quân sai người đi tìm nàng, thì Thủ-Độ thoát chết.

Màn đêm buông xuống. Tiếng dế nỉ non canh khuya, pha với tiếng cú rúc não nùng.

Quá đau đớn, Đoan-Nghi mê mê tỉnh tỉnh, nhưng nàng vẫn nắm chặt tay con. Phần Thủ-Độ tuy có sợ hãi nhưng mệt quá, nó cũng ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Bây giờ Đoan-Nghi mới cảm thấy hối hận rằng mình đã u mê, ương ương, bênh vực họ Lý quá đáng, đến độ chông nói gì, bàn gì nàng cũng cho là cực đoan, nên mới ra nông nỗi này. Giả như Thủ-Huy cùng về với nàng, thì có lẽ cả hai cùng chết tức tưởi.

Không biết bao nhiêu lâu có tiếng ngựa hí, tiếng chân người đi rầm rập ngoài đường. Có tiếng nói :

– Đây rồi, chắc công chúa giao chiến với bọn gian tại đây. Có hai mươi bốn tiền thủ bị giết bằng kiếm. Chắc chúng chết vì kiếm công chúa.

– Không biết công chúa đi đâu ?

Đoan-Nghi chợt tỉnh dậy. Nàng thều thào nói với con :

– Con ra đường, dùng tiếng Việt gọi họ vào.

Thủ-Độ đứng dậy, nó chạy ra đường gọi :

– Công chúa ở đây này !

Bọn quan quân reo lên chạy vào trong vườn, thì Đoan-Nghi lại mê man. Họ đem cáng chở nàng với Thủ-Độ đi. Về đến thuyền, y sĩ thủy quân đến cầm mạch cho Đoan-Nghi. Ông ta lắc đầu :

– Hết hy vọng rồi. Công chúa bị hai mũi tên, một mũi trúng phế, một mũi trúng gan. Máu ra nhiều quá. Làm sao bây giờ ?

Viên chánh sứ Vũ Khải hỏi :

– Đại-phu, có thuốc nào cho công chúa tỉnh dậy, để công chúa cho chúng ta biết bọn sát nhân là ai không ?

– Cũng có đấy ! Thuốc đó tên Bổ-trung ích khí hoàn. Nhưng sau khi tỉnh lại một khắc thì chết.

Nói rồi ông ta lấy một bình thuốc, bóp nhỏ hai viên, bỏ vào miệng Đoan-Nghi, đổ nước cho nàng uống. Khoảng hơn khắc sau, Đoan-Nghi từ từ mở mắt ra, nàng thều thào ban chỉ :

– Ta tự biết khó qua khỏi. Vậy... các người hãy lui ra để ta dặn con ta mấy câu.

Mọi người rời khoang thuyền .

Đoan-Nghi nói với con bằng tiếng Mông-cổ:

– Con nghe mẹ dặn đây ! Con đã biết, trên đời này gian dối lắm quá nhiều. Vậy những gì mẹ dặn, con chỉ được nói với năm người mà thôi. Dù người ta tra khảo, dọa giết, con cũng không được khai. Nhớ không ? Tuyệt đối không tin ai, không nghe ai!

Thủ-Độ tuy kinh hoàng cùng cực, nhưng được cha huấn luyện từ năm ba tuổi, nên nó cực can đảm, lại thông minh. Nó hỏi :

– Nhưng nếu nó cứ khảo, bắt con khai thì sao ?

– Con khai rằng, mẹ dặn « Mẹ giấu một kho tàng gồm rất nhiều ngọc ngà, vàng bạc dưới cái hầm trong thư phòng của bố ». Nhớ không ?

– Con nhớ. Còn sự thực con chỉ được nói với năm người mà thôi. Họ là ai ?

– Một là bố con. Hai là ông bà nội. Ba là bác Lý, cô Ngân. Con nhắc lại mẹ nghe nào ?

– Năm người là bố, ông bà nội, bác Lý, cô Ngân. Thế nói gì ?

– « Kẻ gian không hề muốn bắt cóc con. Nó dùng con để phục kích giết mẹ. Muốn biết kẻ gian là ai, thì cứ tìm người đàn ông cụt tay trái. Người đàn bà có vết sẹo tròn trên hai má, mất một tai ».

Đoan-Nghi bắt con nhắc lại câu đó, rồi bảo :

– Sau khi mẹ chết, con phải giả ngây, giả dại, như người mất trí, cho đến khi gặp năm người mẹ dặn mới thôi. Con ra ngoài gọi họ vào đây.

Đám sứ đoàn cùng đám võ quan thủy quân vào trong khoang. Viên chánh sứ Vũ Khải hỏi :

– Thừa công chúa ! Ác nhân là ai ?

– Từ đầu đến cuối ta không nhận được mặt chúng. Lại cũng không biết võ công chúng sử dụng là võ công gì ? Có lẽ là bọn cướp chúng thấy Thủ-Độ đeo nhiều vàng bạc trên người, định bắt cóc, cướp của.

Đến đây nàng mệt quá nói nhỏ như tơ :

– Ngày mai... Ngày mai... các người vào châu, tâu với mẫu thân...ta. Xin...người tha tội cho...ta...

Đến đây Đoan-Nghi trợn ngược mắt, rồi nghẹo đầu sang một bên.

Thủ-Độ hét lên bằng tiếng Mông-cổ :

– Mẹ... Mẹ chết rồi à ! Thành Cát Tư Hãn nói, con người ta ai sinh ra cũng phải chết. Người chết là hết. Người sống không được khóc. Mà lo làm những việc mà người chết bỏ dở, và trả thù cho họ. Ta nhất định không khóc.

Nói rồi nó ôm xác mẹ, mở to hai con mắt căm hờn nhìn mọi người xung quanh. Mệt quá, nó ngủ đi lúc nào không hay.

Khi Thủ-Độ tỉnh giấc, thì thấy mình nằm trên một cái giường rất lạ. Cạnh có một người con gái đang quạt cho nó. Người con gái thấy nó tỉnh thì lên tiếng :

– Thái-phi. Công tử tỉnh rồi.

Một người đàn bà xinh đẹp quần áo sang trọng, dáng người xanh ao, vàng vọt, đang nằm dài trên giường, cổ gối dậy, lê chân chạy lại sờ đầu nó rồi hỏi :

– Cháu có đau đớn gì không ?

Thủ-Độ hỏi :

– Bà là ai ?

Người đàn bà bế nó vào lòng, rồi rưng rưng nước mắt :

– Bà là bà của con. Bà là mẹ của mẹ con.

Thủ-Độ nhớ lời cha dạy khi ta không biết người, mà người nhận là họ hàng thân thuộc với ta, thì phải hỏi lại đã. Đừng tin vội. Nó hỏi:

– Thế tên con gái của bà là gì nào ? Bà nói trúng tôi mới tin.

Người đàn bà ghé miệng vào tai nó nói nhỏ :

– Bùi Chiêu-Dương.

– Không phải tên đó ! Mẹ nói, bà tôi còn một tên mà chỉ mẹ tôi biết mà thôi. Bà có nhớ tên đó không ?

Thái-phi Bùi Chiêu-Dương nghĩ thầm :

– Đoan-Nghi lưu vong nơi hải ngoại, nó dậy con cẩn thận như vậy cũng phải.

Bà nói nhỏ :

– Tên đó là Cái Nhớn.

Thủ-Độ ôm lấy cổ Thái-phi Bùi Chiêu-Dương :

– Bà ngoại ! Bà ngoại ơi, mẹ chết rồi. Mẹ bị người ta bắn chết rồi.

Thái-phi bồng cháu vào lòng :

– Trước khi chết mẹ có dặn gì không ?

Nhớ lời mẹ, nó nói dối :

– Mẹ dặn, mẹ chôn vàng ngọc trong thư phòng của bố. Có vậy thôi.

Nó nghĩ thầm :

– Trước khi chết mẹ bảo ta giả ngây thì ta giả ngây.

Trong trí nó nhớ lại, hồi ở Mông-cổ, có rất nhiều trẻ mồ côi, mà cha mẹ bị quân Mông-cổ giết, chúng trở thành ngây ngây dại dại. Thủ-Độ vội bắt chước, nó mở mắt thao láo, nhìn vào quăng không, rồi giả bộ nằm vật xuống giường, nhắm mắt lại. Thái-phi kinh hoàng lay gọi :

– Cháu ! Cháu ! Khổ quá.



Bà ban chỉ :

– Mau đi mời Ngự-y.

Lát sau Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh tới. Bà hành lễ với Thái-phi, rồi cầm mạch Thủ-Độ. Nó mở mắt nhìn bà như người mất hồn. Bà cau mặt lại suy nghĩ một lúc rồi hỏi :

– Tàu thái phi đứa trẻ này là ai ?

Thái-phi thuật vắn tắt những việc xảy ra một lượt. Phương-Thanh suy nghĩ một lát rồi tâu :

– Thần bắt mạch thì thấy hồng-đại, tức là mạch của một đứa trẻ khỏe mạnh. Tại sao bề ngoài lại có vẻ của một đứa trẻ mất trí?

– Cứ theo Vũ Khải tâu, thì trong suốt ba tháng hải hành, Thủ-Độ cực kỳ thông minh. Mẹ nó giảng cho nó nghe về sử Đại-Việt, chỉ một lần là nó nhớ, kể lại vanh vách. Sở dĩ nó bị thế này, có lẽ nó quá sợ hãi khi bị bắt cóc, sau lại chứng kiến cảnh mẹ nó giao chiến với bọn cung thủ rồi bị giết mà thành thế này chăng ?

– Thần không tin thế. Tuy nhiên thần cũng xin trị cho tiểu công tử bằng châm cứu.

Nói rồi bà lấy kim thực nhỏ, châm vào huyết Nhân-trung, Giản-sử, Phong-trì. Châm xong, rút kim ra ngay. Tuy bị châm đau, nhưng Thủ-Độ được huấn luyện thành người can đảm cùng với bọn con nhà quý tộc Mông-cổ, nên nó không kêu, cũng không dẫy dụa. Ngự-y Phương-Thanh gật đầu :

– Có lẽ tiểu công tử bị kinh hoảng thực.

Bà châm vào huyết Can-du, Thái-xung, Dương-lăng-tuyền của nó, lưu kim một khắc, rồi rút kim ra. Bà tâu :

– Về thuốc, thì xin Thái-phi cho tiểu công tử uống Định-tâm hoàn là được rồi.

Định tâm hoàn là thần dược do Thánh-y Minh-Không chế ra đã trên một trăm năm. Thuốc này có hiệu năng an thần, định tâm, kiên não, ích trí. Thủ-Độ vốn thông minh, nhớ dai. Bây giờ nó giả ngây lại được uống thuốc bổ não, nhờ vậy tuy xa cha, mẹ chết, nhưng thần trí của nó không bị khủng hoảng. Trái lại nó thông minh khác thường. Hơn nữa tại Mông-cổ trẻ con quý tộc thường được huấn luyện trở thành người trầm tư giống Thành Cát Tư Hãn. Nên nay nó trầm tư, thì Thái-phi tưởng nó kinh hoảng, chưa khỏi bệnh.

Hằng ngày nó lấy sách, rồi tìm chỗ vắng ngồi đọc. Thái độ đó của nó vô tình giống một người điên. Nó sống cô độc, an nhàn trong cung với Thái-phi được hơn tháng. Tuy Thái-phi thương yêu nó cùng cực, nhưng bà đang bị bệnh hành hạ đau đớn đến chết đi sống lại, nên mọi việc chăm sóc nó đều do cung nga phụ trách.

Hôm ấy thỉnh linh bệnh Thái-phi trở thành trầm trọng. Viên Thái-giám hầu cận bà vội phi báo cho nhà vua. Chiều hôm ấy nhà vua cùng Đàm hoàng-hậu dẫn hai đứa trẻ ngang tuổi với Thủ-Độ vào cung vấn an Thái-phi. Đi theo nhà vua còn có Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh.

Lễ nghi tất.

Thái-phi nằm trên giường, chỉ hai đứa trẻ nói với Thủ-Độ :

– Đây là Long-Thẩm, Long-Sâm. Cả hai với con đều là con cô con cậu. Các con thân thiện với nhau đi.

Trên đường từ Mông-cổ về Đại-Việt, Thủ-Độ đã được mẹ giảng cho biết về những liên hệ trong hoàng tộc. Nó biết mình có ba ông cậu còn tại thế. Ông cậu lớn nhất là Long-Ích, tước phong Kiến Khang Vương. Ông cậu nhỏ nhất là Long-Tường, tước phong Kiến Bình Vương. Hồi thơ ấu, cả hai ông

đều được bố mẹ nó nuôi nấng, dạy văn luyện võ cho. Riêng Long-Tường, còn là đệ tử của ông bà nội nó. Còn một ông cậu, ở giữa hai ông ấy, chính là Đại-Việt hoàng đế. Ông cậu này sở dĩ còn sống còn ngồi trên ngai vàng, là do bố mẹ nó phò tá. Nó cũng được mẹ cho biết, nhà vua có hai con trai là Thái-tử Long-Sảm, hoàng tử Long-Thẩm. Long-Sảm bằng tuổi Thủ-Độ, Long-Thẩm lớn hơn Long-Sảm hai tuổi. Nhưng vì Thẩm làm con một thứ phi sinh ra, nên không được phong Thái-tử.

Suốt mấy tháng trên mặt biển, nó mơ màng rằng khi về Đại-Việt, thì sẽ gặp lại đám anh em con cô con cậu. Nó tưởng tượng ra rằng, các cậu đều nhờ ân đức của cha mẹ nó, thì đám anh em cô cậu với nó sẽ thân thiện với nó hơn đám con của Tộc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật. Quen với tục lệ của các thiếu niên Mông-cổ, mỗi khi anh em, bạn hữu gặp nhau là ôm lấy nhau. Nó chạy lại ôm lấy Long-Sảm. Không ngờ Long-Sảm co chân đá vào ngực nó một cái. Tuy có căn bản võ công, nhưng muôn ngàn lần Thủ-Độ không ngờ rằng mình bị đá, nó không đề phòng, nên bị ngã lăn lông lốc. Trong khi Long-Sảm hỏi :

– Thăng mọi này là ai mà mi dám ôm ta ?

Thủ-Độ ngồi dậy, phóng con mắt hận thù nhìn Long-Sảm, không nói không rằng. Trong khi nhà vua quát Long-Sảm :

– Thủ-Độ là con cô con cậu với con. Nó là vai anh con. Con không được đánh nó.

Nhà vua ban chỉ :

– Long-Sảm, con mau lại xin lỗi anh Thủ-Độ đi.

Long-Sảm vùng vằng :

– Phụ hoàng đánh chết con, con cũng không nhận thẳng điên này là anh em đâu.

Hoàng-hậu can thiệp :

– Long-Sảm hành sự đúng lễ nghi. Dù Long-Sảm là em nhưng danh phận là trừ quân. Dù Thủ-Độ là anh nhưng danh phận là bầy tôi. Xưa nay chưa từng có lễ nghi nào mà tôi lại ôm lấy chúa bao giờ ?

Nhà vua ngưỡng ngáp tâu với Thái-phi :

– Chuyện trẻ con, xin Thái-phi chẳng nên quan tâm.

Thái-phi bảo Thủ-Độ :

– Thôi, con ra ngoài vườn chơi đi.

Thủ-Độ phóng con mắt ghê tởm nhìn anh em Long-Sảm, rồi ra ngoài. Nó thần thơ nhìn trời, nghiền rằng :

– Nhất định ta không khóc ! Khóc là hèn.

Dù chưa gặp mặt, nhưng qua lời giáo huấn của mẹ, Thủ-Độ dành ra biết bao tình cảm cho quê hương, cho anh em con cô, con cậu, con chú, con bác trong mấy năm qua... Bây giờ, vừa về đến Đại-Việt thì mẹ bị giết, nó bị Long-Sảm làm nhục ; trong tâm nó nảy một mối nghi ngờ, rồi từ nghi ngờ biến ra hận thù. Nó nghĩ thầm :

– Ta phải trả thù cho mẹ ! Ta phải rửa cái nhục hôm nay.

Nghĩ vậy, nó núp sau cửa sổ, ghé mắt nhìn vào bên trong. Thái-phi đã mệt mỏi lắm rồi, bà hỏi nhà vua :

– Hoàng nhi đã điều tra ra vụ ám toán Đoan-Nghi chưa ?

Nhà vua tâu :

– Khu mật viện đã đúc kết điều tra. Thần nhi xin kính tâu lên Thái-phi tường.

– Vụ này ra sao ?

Nhà vua thuật lại vụ Vũ Khải đem thư lên Mông-cổ Thủ-Huy, Tử-Kim không chịu về, vì không có chiếu chỉ. Dọc đường ra sao. Đoan-Nghi lấy xe dạo phố ra sao, rồi bị ba tên cướp giả mã võ bắt Thủ-Độ ra sao. Công chúa đuổi theo. Phần kết luận, nhà vua trao cho viên thái giám hầu cận đọc :

« Phu xe là một lính Thủy-quân. Y chờ mãi không thấy công chúa về, thì vội trở lại báo với Vũ Khải. Vũ Khải cáo với viên đô đốc Thủy-quân. Viên đô đốc sai một tốt binh sĩ theo giúp Vũ Khải, thì tìm thấy công chúa bị thương nặng. Cạnh đó có 26 xác chết. Y đoán rằng đó là những xác bọn cướp bị công chúa giết chết. Y hoảng hốt mang công chúa về thuyền trị bệnh. Sáng hôm sau viên đô đốc báo cho phủ thừa Thăng-long. Phủ-thừa Thăng-long đến phạm trường điều tra, thì 26 xác chết không thấy đâu nữa. Vũ khí, y phục cũng biến mất. Trong lúc lâm chung, công chúa có di ngôn với Vũ Khải rằng : Bọn cướp thấy Thủ-Độ mang nhiều vàng, ngọc. Chúng định bắt cóc để lấy của. Công chúa không nhận được võ công bọn chúng là võ công nào. Kết lại : Vụ này do bọn cướp gây ra. Nhưng chúng bị chết hết rồi, không thể điều tra thêm gì được nữa ».

Thái-phi thều thào :

– Hoàng nhi phải sai sứ báo cho phái Đông A với Thủ-Huy ngay... Khổ lắm ! Đoan-Nghi là đứa con dâu mà đại hiệp Tự-Hấp sủng ái nhất...Tin này mà đến với ông, thì cả môn phái Đông A rúng động. Họ ắt tung người đi điều tra. Không biết sẽ có bao nhiêu người chết nữa đây ? Lại còn Thủ-Huy nữa. Nó không về, thì có nghĩa là nó nghi triều đình. Bây giờ Đoan-Nghi chết tức tưởi thế này, đời nào nó ngồi im ?

Đến đây bà mệt quá, nắm tay nhà vua :

– Hoàng nhi ! Nếu Hoàng-nhi không vì tình huyết tộc, thì cũng...cũng tưởng nhớ...công lao cha nó, mà... đưa nó về Thiên-trường cho...ông nội nó nuôi dạy nó...

Đến đây, bà nhắm mắt lại :

– Ta sắp về với Tiên-đế ! Nghĩ lại, ta nhập cung, được Tiên-đế sủng ái, sinh ra ba người con anh hùng là Kiến-Ninh vương, Kiến-Hòa vương và Đoan-Nghi. Nhưng, nay thì...tay không ! Chúng đều đi trước ta cả rồi... Hỡi ơi ! Ta tưởng gọi Đoan-Nghi về để mẹ con thấy mặt nhau lần cuối. Không ngờ... Không ngờ...

Đến đây, bà nhắm mắt lại.

Ngự-y Phương-Thanh kinh hãi, bắt mạch Thái-phi. Bà lắc đầu :

– Tâu bệ hạ, Thái-phi băng rồi.

Nhà vua than :

– Trẫm vì muốn kiến tạo lại thịnh thời của bốn vị Tiên-đế mà bàn với Thái-phi viết thư mời công chúa Đoan-Nghi, phò mã Thủ-Huy về phò tá. Không ngờ Thủ-Huy nghi trẫm thiếu thành tâm, mà ở lại đất khách. Còn Đoan-Nghi vừa về thì bị ám toán. Vụ này e có loạn chứ không giản dị đâu. Nếu như Thái-phi còn tại thế thì người có thể nói một lời với Thủ-Huy với phái Đông A dùm trẫm. Bây giờ Thái-phi lại băng, làm sao ? Phải làm sao ?

Đàm hoàng hậu đề nghị :

– Hay ta dấu nhem việc công chúa hoảng đi. Coi như công chúa chưa về tới Đại-Việt. Sau này, Thủ-Huy, hay phái Đông A cho người đi điều tra, thì ta cứ nói là thuyền chở công chúa Đoan-Nghi bị đắm trên biển Đông. Còn Thủ-Độ nó kinh hoàng quá, đến mất trí, thì cứ nói dối rằng nó là đứa trẻ mồ côi,

ta đem về nuôi. Ta cải họ, đổi tên cho nó. Khi nó lớn lên, ta cho nó tĩn thn làm thái giám. Bây giờ ta tạm cho nó vào trường Quốc-tử giám học cùng với Long-Sảm.

Nhà vua tán thành :

– Đành vậy. Ta cải họ Trần của nó thành họ Đàm, còn tên thì giữ nguyên.

## Hồi thứ ba mươi ba

### Lời nguyện Chân-giáo

Đám tang Thái-phi Bùi Chiêu-Dương qua đi thực giản dị. Còn Thủ-Độ thì Đàm hoàng hậu trao cho một cung nga già tên Thụy-Nga trông coi với chỉ dụ :

“Tuyệt đối không được tiết lộ thân thế của nó với bất cứ ai. Ngay cả Ngự-y Trần-thị Phương-Thanh cũng không được vào thăm bệnh nó. Ai hỏi, nói dối rằng nó là cháu xa đời của ta, mồ côi cả cha lẫn mẹ, ta đem về nuôi.”

Thủ-Độ được ở ngay trong cung của thân mẫu hồi chưa lấy chồng. Hơn tháng sau, chợt nhà vua nhớ đến nó. Ông cậu cho triệu hồi nó đến để hỏi han tình hình sức khỏe. Nó biết rằng nếu mình tỏ ra tỉnh táo, thì khó mà toàn mạng. Vì vậy gặp nhà vua, nó mở mắt thao láo nhìn, không nói không rằng, rồi thỉnh linh méo miệng cười một mình.

Nhà vua ôm nó vào lòng :

– Cháu ! Cháu có nhớ bố cháu tên gì không ?

Thủ-Độ nghe rằng, mở to mắt, rồi cười sằng sặc :

– Bố à ! Bố là gì ?

– Tên cháu là gì nào ?

Nó lắc đầu tỏ vẻ không biết.

Nhà vua tin rằng đó là thằng điên. Nhà vua hỏi cung nga già Thụy-Nga về cuộc sống hàng ngày của nó. Người cung nga trả rằng tuy nó ít nói, nhưng lại rất chăm đọc sách. Nhà vua truyền cho nó vào trường Quốc-tử giám học.

Ba hôm sau, Thủ-Độ được đưa vào trường Quốc-tử giám. Trường này thành lập từ thời vua Thánh-tông. Trường dành cho các hoàng tử, các thế tử, con các đại thần. Nếu còn chỗ thì nạp thêm những sĩ tử giỏi của các trấn, các huyện. Ngày đầu tiên Thủ-Độ phải qua một kỳ sát hạch để biết trình độ học vấn. Vị Kinh-diên quan tuổi còn trẻ, tên Phạm Kính-Ân. Ông trao cho Thủ-Độ bộ Văn-lang giản-sử bảo nó đọc. Quyển này nó đã được Đoan-Nghi giảng rất kỹ trong ba tháng lênh đêngh trên mặt biển. Nó chấp tay :

– Thưa thầy bộ này con đọc rồi.

Kính-Ân kinh ngạc, ông hỏi :

– Con đã học, vậy học với ai ?

– Con tự đọc.

– Vậy con có hiểu không ?

– Con hiểu rất kỹ.

Kính-Ân không tin :

– Nếu con đọc rồi, vậy thầy hỏi con một câu: Văn minh thời Văn-lang có ba đặc tính vượt Trung-quốc. Đó là những đặc tính gì ?

– Thưa thầy, thứ nhất, về Lịch-số ta bỏ xa Trung-quốc. Nên vua Hùng đã sai chép phép làm lịch vào lưng một con rùa, rồi sai sứ sang tặng Trung-quốc. Vua Trung-quốc sai quan Thái-sử lệnh chép lại. Vì vậy lịch đó gọi là Quy-lịch.

– Giỏi ! Thế đặc tính thứ nhì là gì ?

– Thừa là thuật luyện kim. Bằng cố vào thời này Trung-quốc chưa biết đúc đồng. Thế mà ta đã đúc trống đồng. Trên trống đồng khắc hoa văn rất tinh xảo !

– Đúng ! Thế còn đặc tính thứ ba ?

– Đặc tính thứ ba, là Trung-quốc chỉ có chữ tượng hình, học rất khó, lại rất lâu. Trong khi ta có văn tự Khoa-đầu tượng thanh. Học rất dễ, rất mau.

Kính-Ân kinh ngạc về trí thông minh, về tài ứng đối nhanh chóng của Thủ-Độ. Ông ta nghĩ thầm :

– Đứa trẻ này là con của ai ? Theo như trong sổ ghi, thì nó là đứa con mồ côi thuộc họ xa của Đàm hoàng-hậu. Nó bị bệnh ngẩn ngờ. Ngẩn ngờ mà sao lại thông minh thế này ? Ta phải tìm hiểu mới được.

Kính-Ân lấy quyển binh pháp Kinh-Nam vương ra trao cho nó. Bộ này Thủ-Độ đã thấy bố nó mang ra giảng cho các tướng Mông-cổ nhiều lần. Nó ngồi cạnh, cũng hiểu được mấy phần. Nó mở ra trúng chương chín. Đó là chương nói về việc luyện kỵ binh. Nó cất cao giọng đọc. Nó vừa đọc xong, thì Kính-Ân hỏi nó :

– Trong phép dùng kỵ binh, thì những điều kỵ nhất là gì ?

– Có ba điều phải tránh. Thứ nhất tránh đồng lầy. Thứ nhì tránh rừng núi. Thứ ba tránh nơi có nước dơ bẩn.

Như thế đủ rồi, Kính-Ân thấy Thủ-Độ quá thông minh, lại có căn bản vững vàng. Ông đề nghị với quan Quốc-tử giám tế tửu cho nó học cùng nhóm với Thái-tử Long-Sâm. Ngay buổi học đầu, vừa trông thấy Thủ-Độ, lập tức Long-Sâm nhảy dựng lên :

– Thừa thầy, trong chín người cùng học với con, năm đứa chúng con là Gia Thụy Ngũ Anh, ngoài ra còn bốn người đều là những học trò giỏi nhất của các trấn. Tại sao thầy cho thằng khùng này cùng học ?

Kính-Ân hỏi :

– Gia Thụy Ngũ Anh là những ai vậy ?

– Thừa thầy đứng đầu là con, thứ nhì là em Long-Thẩm của con. Thứ ba là Đoàn Thượng, con của Tổng-lĩnh thị-vệ Đoàn Văn. Thứ tư là Nguyễn Dư, con của quan Kinh-lược sứ Kinh-Bắc Nguyễn Nộn. Thứ năm là con của Vũ-kỵ thượng tướng quân Phạm Bình-Di tên Phạm Bình-Du.

– Có phải Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du là Thiện-nhân không ?

– Dạ.

Kính-Ân biện luận :

– Xin điện hạ cứ coi Đàm Độ như một hình bù nhìn. Y có theo kịp hay không cũng không cần biết.

Thấy qua việc trắc nghiệm, mình đã để lộ chân tướng ra nhiều quá, Thủ-Độ tự nhủ :

– Đã vậy thầy giảng, ta cứ im lặng nghe, để không ai chú ý đến ta.

Thế lệ của trường Quốc-tử giám, là sau mỗi tháng, các Kinh-diên quan họp nhau lại để cùng nhận xét về các học sinh. Khi bàn về nhóm học cùng với Thái-tử, thì họ tranh cãi đến hết một buổi mà không hiểu nổi Thủ-Độ. Vì khi thầy giảng, hầu hết học trò hiểu thì gật đầu. Không hiểu thì chau mày. Còn Thủ-Độ thì trầm tư không tỏ ra hiểu hay không. Ngược lại, khi làm bài thì bài của Thủ-Độ bao giờ cũng được chấm ưu. Chữ viết rất đẹp. Trong sáu Kinh-diên quan, thì ba người cho rằng Thủ-Độ diên khùng. Còn ba người thì lại cãi rằng nó là đứa trẻ thông minh.



Phạm Kính-Ân là người đứng về phía cho rằng Thủ-Độ thông minh. Một hôm, ông gọi riêng Thủ-Độ vào thư phòng, đóng cửa lại, rồi ông hỏi nó :

– Con có tin rằng thầy yêu thương con không ?

– Thưa thầy con tin.

– Vậy thầy hỏi câu nào con phải nói thực câu đó.

– Vâng !

– Hoàng hậu bảo rằng con là cháu của người. Con là đứa trẻ mất trí, khật khùng. Thầy không tin. Vậy nguồn gốc con ra sao ?

Thủ-Độ nghĩ :

– Ông là thầy ta, không thụ một chút ân huệ nào của cha mẹ ta, mà ông yêu thương ta còn hơn các ông cậu bà mợ của ta. Ta chẳng nên nói dối ông.

Nghĩ vậy, nó nói :

– Thưa thầy, con họ Trần tên Thủ-Độ. Cha con trước đây là Phụ-quốc Thái-úy phụ chính đại thần Trần Thủ-Huy. Mẹ con là Trưởng Công Chúa Đoan Nghi

Kính-Ân kinh ngạc :

– Ái chà ! Thế hiện thời phò mã với công chúa ở đâu ?

Thủ-Độ tường thuật chi tiết vụ bố mẹ nó bị đem cống cho Tống, rồi bỏ lên Mông-cổ, giúp Mông-cổ lập quốc ra sao. Cuối cùng mẹ nó vì nghe lời nhà vua, về giúp nước mà bị giết. Nó phải giả khùng để tránh bị họa sát thân.

Hai giọt nước mắt chảy trên gò má, Phạm Kính-Ân than :

– Thì ra thế .

Thủ-Độ hỏi :

– Thưa thầy, cứ như minh kiến của thầy thì ai đã sát hại mẹ con ?

Kính-Ân giảng giải :

– Khu mật viện cũng như Phủ-thừa Thăng-long tâu rằng bọn trộm cướp đã ra tay. Ta phải gạt cái lý luận ngớ ngẩn này ra ngoài. Việc công chúa bị ám hại, không thể do bọn cướp. Bọn cướp lớn đến mấy cũng không có khả năng mạnh đến như vậy. Để có thể làm việc này, phải là một thế lực uy quyền bao la. Tại sao ? Một là trộm cướp không thể biết rõ việc công chúa về nước. Hai là không biết ngày giờ công chúa về tới Thăng-long. Ba là điều động hai đội tiền thủ phục sẵn gần bờ hồ Tây. Chỉ một thế lực lớn lao mới có khả năng đó. Chúng lại cũng đoán ra rằng công chúa xa quê hương lâu ngày. Khi về Thăng-long vào lúc trời tối ắt không kiềm chế nổi lòng rộn rục, người sẽ lấy xe dạo chơi. Dạo chơi thì phải ăn uống. Chúng cũng biết công chúa kiếm thuật thần thông, chúng không đủ sức ám toán. Cho nên chúng mới bày ra bọn mãi võ để bắt cóc con, rồi dẫn dụ công chúa vào trận loạn tiễn.

Thủ-Độ như người mù được mở mắt ra. Nó hỏi :

– Theo thầy, thì kẻ nào đứng chủ trương ?

– Thầy đoán như thế này : Kẻ nào đó biết rõ Thái-phi, Hoàng-thượng thỉnh công chúa hồi hương. Khi công chúa hồi hương bình an, ắt phò mã sẽ về. Phò mã với công chúa sẽ được Hoàng-thượng trao đại quyền, lập lại thịnh trị như hồi các vị Tiên-đế. Bấy giờ bọn chúng sẽ mất hết quyền hành, hay gặp nguy hiểm. Chúng bàn với nhau bày mưu ám toán công chúa. Một là chúng dùng quyền lực đe

dọa, hai là chúng mua chuộc sứ đoàn với thủy đoàn. Khi công chúa về đến lãnh hải Đại-Việt, sứ đoàn, thủy thủ đoàn báo cho chân tay bọn sát nhân biết. Bọn này phi ngựa khẩn cấp về Thăng-long trình lên chánh phạm. Chánh phạm mật ra lệnh cho thủy thủ đoàn ghìm sao để thuyền tới Thăng-long vào giờ cổng thành đóng. Rồi chúng cho người giả làm bọn mãi võ, đưa công chúa đến chỗ chúng phục tiễn thủ .

– Không lẽ Thái-phi hay Hoàng-thượng làm việc này ?

– Thầy nghĩ Thái-phi không thể nào giết con. Hoàng-thượng muốn thỉnh công chúa về, thì người đâu có hại công chúa ? Thái-phi, Hoàng-thượng sai Vũ Khải thỉnh công chúa, phò mã mà triều đình không biết gì. Người ngoài duy nhất được biết là viên sứ thần Vũ Khải. Nhân viên sứ đoàn cũng không biết nốt. Vậy chỉ cần điều tra viên sứ thần Vũ Khải với thủy thủ đoàn thì ra manh mối.

Kính-Ân nắm tay Thủ-Độ :

– Con giả ngây như vậy cũng phải. Ở đây là chốn miệng hùm, nọc rắn. Con liệu mà trốn về Thiên-trường với ông nội con càng sớm càng tốt.

Từ đấy, Kính-Ân không bao giờ nghị tới việc Thủ-Độ điên hay tỉnh nữa.

Trên toàn Đại-Việt có năm trường dạy võ của triều đình, do Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng trực tiếp điều động. Trường lớn nhất, mở trong Hoàng-cung. Trường này dành riêng cho hoàng tử, thế tử và con các đại thần.. Người phụ trách dạy võ là quan Tổng-linh thị vệ Đoàn Văn. Thủ-Độ được vào học lớp này. Chỉ nhìn cảnh thầy dạy trò tập, Thủ-Độ thấy ngay, họ là những con vua, cháu chúa. Học chỉ để làm cảnh. Cho nên sau khi học buổi đầu, nó đóng kịch, uể oải múa may loạn xạ, rồi lên cơn điên nói lảm nhảm.

Thái-tử Long-Sâm nói với anh là Long-Thẩm :

– Anh xem ! Thăng mọi này vốn bị bệnh điên, mà đi học văn với bọn mình nên thành điên thêm. Bây giờ lại học võ thì chỉ có chết non.

Tuy vậy mỗi buổi chiều Thủ-Độ cũng phải học võ. Nó cứ đóng kịch, múa may không ra bài bản gì. Nhưng tối tối, nó đóng cửa lại, tự luyện nội công. Ôn lại bộ quyền, chương mà bố nó dạy nó. Vì không có việc gì khác, cũng như không được chạy nhảy, đùa nghịch ; Thủ-Độ chăm chỉ luyện công không ngừng.

Hai năm dài qua đi, Thủ-Độ đã luyện hết yếu quyết nội công Đông A mà bố nó dạy nó. Trong thời gian này, nó nghe người ta nói nhiều về những việc mà trước đây bố mẹ nó đã làm, ai cũng tỏ vẻ kính phục. Nó lại nghe các ông thầy dạy võ nói nhiều về phái Đông A của bố nó. Trong óc nó lóe lên một ý nghĩ :

– Không ngờ danh tiếng ông bà ta lại lớn như vậy ! Hay là ta thử về Thiên-trường tìm ông bà nội, tìm bác Lý, tìm cô Ngân của ta, ta sẽ nói với ông bà ta những lời mẹ ta trối trăn lúc lâm chung, rồi xin các người đưa ta trở về Mông-cổ gặp bố ta.

Nhưng những tàn nhẫn của Đàm hoàng hậu, của anh em Long-Sâm, Long-Thẩm lại khiến nó suy nghĩ :

– Biết đâu bác Lý, cô Ngân cũng như con của họ lại giống Đàm hoàng hậu với các con bà ?

Hôm ấy là ngày rằm tháng tám, nhà vua cùng Hoàng-hậu, phi tần, thân vương mở tiệc trung thu trong Hoàng-thành để khoản đãi các thân vương, công chúa. Trong buổi tiệc này, nhà vua sẽ cho các thiếu niên trong hoàng tộc đấu võ. Ai thắng giải nhất sẽ được thưởng một thanh kiếm, chuỗi nạm

vàng. Ai thắng giải nhì, sẽ được thưởng một cái roi da, chuôi bằng bạc. Ai thắng giải ba, sẽ được thưởng một cây cung, với ba mũi tên đầu bịt bạc. Thủ-Độ bị coi như đứa trẻ ngẩn ngơ, không được tham dự. Nhưng nó vẫn phải cùng các bạn đồng học, ngồi xếp hàng trước võ đài xem tranh giải.

Ngồi trước võ đài, mà trong tâm Thủ-Độ nghĩ tới những ngày ở Mông-cổ với cha mẹ, phi ngựa với bọn Ngột Lương Hợp Thai, bọn Bạt Đô, bọn A Bát Xích trên đồng cỏ mênh mông. Khi nhà vua cùng chư vương đến, nó mới trở về thực tại. Nhìn lên đài, thấy hai vương Kiến-khang, Kiến-bình ngồi cạnh nhà vua, trong lòng nó chua chát :

– Ba ông cậu kia, đều là em của mẹ ta. Hai ông thì do cha mẹ ta dậy dỗ nuôi nấng. Một thì chết đến ba lần, đều do cha mẹ ta mà còn sống đến nay. Thế nhưng, họ bắt ta cải họ, giam giữ ta như thế này đây ! Ta phải cố tranh sống. Sau này ta mà ngóc đầu lên được, thì ta cũng không nghĩ đến tình cậu cháu nữa.

Ai đấu với ai, Thủ-Độ cũng không cần để ý. Cho đến khi phát thưởng nó mới biết, người đoạt giải nhất là Đoàn Thượng, con trai của quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn. Người đoạt giải nhì là Nguyễn Dư, con trai quan An-phủ sứ Đãng-châu Nguyễn Nộn. Người đoạt giải ba là Phạm Bình-Du, con trai của Vũ-ky thượng tướng quân Phạm Bình-Di. Sau khi nhà vua trao thưởng cho ba thiếu niên, thì Kiến Khang Vương hỏi Thái-tử Long-Sảm :

– Thế nào ? Cháu luyện võ đến đâu rồi ? Cháu thử đi một bài quyền cho chú xem nào ?

Long-Sảm vâng lệnh, bước ra bái tổ, hành lễ với cử tọa, rồi đi một bài quyền. Thủ-Độ nhận ra đó là một bài quyền của phái Hoa-sơn. Bất giác nó nảy ra ý khinh bỉ, trán hơi nhăn lại, rồi quay đầu nhìn đi chỗ khác. Hành động của nó không qua được mắt Đàm hoàng hậu. Bà vẫy tay gọi nó :

– Đàm Độ, người hãy lên đài.

Thủ Độ không dừng được, nó phải lên đài, cung tay hành lễ. Hoàng hậu bảo Long-Sảm :

– Đàm Độ học võ cùng với con. Vậy con hãy đấu với nó mấy chiêu cho phụ hoàng cùng các hoàng thúc xem nào.

Long-Sảm dạ một tiếng rồi đứng đối diện với Thủ-Độ. Đoàn Văn hô :

– Xuất chiêu!

Long-Sảm tung vào người Thủ-Độ một chiêu Hoa-sơn quyền. Thủ-Độ giả như người không biết võ, nó ôm đầu trầm người xuống tránh. Long-Sảm đánh vào quăng không. Xấu hổ, Long-Sảm lại dùng tay phải đành thẳng vào ngực Thủ-Độ trong khi tay trái chém ngang vào cổ nó. Thủ-Độ trầm người xuống, rồi bước ra sau Long-Sảm. Long-Sảm đánh hụt, người lão đảo suýt ngã. Tức giận y quay người về sau, trong khi chân đá vòng vào bụng Thủ-Độ. Thủ-Độ không tránh kịp, nó đành vận công chịu đòn. Bộp một cái, Long-Sảm có cảm tưởng như mình đá phải cái cột gỗ, chân y đau đốn , mặt nhăn nhó cực kỳ khó chịu.

Thấp thoáng một cái, Kiến Bình Vương đã nhảy ra giữa đài, ông túm áo Long-Sảm, Thủ-Độ ném hai trẻ ra xa rồi nói :

– Đàm Độ ! Phàm khi đấu võ thì không kể đến chúa tôi, thầy trò. Cháu phải trả đòn đi chứ !

Nói dứt ông hô :

– Phát chiêu.

Long-Sảm lại dùng Hoa-sơn quyền tấn công Thủ-Độ. Vốn đã chủ tâm, Thủ-Độ cứ giả như người không biết võ, nó xuyên bên Đông, lách bên Tây, khiến Long-Sảm không sao đánh trúng được nó.

Nhưng sau mười tám chiêu, thì nó lùi đến mép đài. Long-Sâm dùng cả hai tay thúc vào ngực nó, mong đẩy nó xuống đài. Không được, Thủ-Độ phải chụp hai vai Long-Sâm, rồi lộn một vòng trên không, nó tung mình đáp xuống giữa đài. Vô tình nó đã sử dụng chiêu Kinh-ngư thuận phong một chiêu trong Đông A chưởng pháp. Khán giả vỗ tay hoan hô.

Long-Sâm quá xấu hổ, nó rút trong bọc ra một thanh trủy thủ vung tay đâm vào ngực Thủ-Độ. Kinh hoảng, Thủ-Độ xuống đình tấn, tay trái gạt tay phải Long-Sâm, rồi tung mình lên cao, quay một vòng, chân phải đá vào vai phải Long-Sâm. Đó là một chiêu trong Đông A quyền pháp. Binh một tiếng, Long-Sâm bay tung xuống đài, nằm thẳng cẳng, không bò dậy được nữa.

Có nhiều tiếng la hét :

– Võ công Đông A chính tông.

Biến cố đột ngột xảy ra, ngoài sự tưởng tượng của mọi người, Phạm Bình-Di nhảy ra tóm tóc Thủ-Độ, tát nó hai cái, rồi quát :

– Mi học đâu những võ công sát nhân này ?

Kiến Bình Vương nhảy ra can thiệp :

– Bỏ đứa trẻ này xuống.

Vương đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Bình-Di:

– Võ công mà đứa trẻ này dùng là võ công thuộc danh môn chính phái. Người liệu mà giữ mồm, bằng không thì cả nhà người sẽ bị tru diệt, cả đến con gà, con chó cũng không thoát chết đâu.

Phạm Bình-Di tái mặt, y lùi lại góc đài, chân tay y phát run.

Kiến Bình Vương xoa má cho Thủ-Độ rồi hỏi :

– Cháu là con của vị quan nào trong triều ?

Đàm hoàng hậu trả lời thay Thủ-Độ :

– Nó là đứa trẻ mồ côi, bị bệnh điên trong họ tôi. Tôi mang về nuôi trong Hoàng-thành.

Lời nói của Hoàng-hậu, cũng như những chiêu thức hỗn loạn của Thủ-Độ không qua mắt được Kiến Bình Vương. Bởi quan sát cuộc đấu, ngay từ đầu, ông thấy rõ Thủ-Độ giả không biết võ, ra chiêu lộn xộn, nhưng những chiêu đó đều bao hàm những sát thủ kinh nhân của võ công Đông A. Ông biết ngay Thủ-Độ đã được huấn luyện căn bản cực kỳ tinh vi. Như vậy nó phải học võ với những người ngang hay cao hơn ông một vai.

Ông hỏi Thủ-Độ :

– Cháu là đệ tử của cao nhân nào trong phái Đông A ?

Thủ-Độ không dám nói thực, nó trả lời :

– Cháu học võ trong Hoàng-thành. Vừa rồi cháu gặp nguy hiểm, thuận tay múa loạn lên, chứ có ai dạy cháu đâu ?

Kiến Bình Vương hỏi Phạm Bình-Di:

– Phải chăng tướng quân chỉ dạy võ công Hoa-sơn cho đám trẻ này ?

– Khải vương gia vâng.

Kiến Bình Vương càng áy náy. Ông nói với Hoàng-hậu:

– Thừa nương nương, việc này không giản dị đâu. Ngày mai, thần xin phép nương nương cho đón đứa trẻ này đến tể phủ, để tìm hiểu rõ sự thực.

Hoàng-hậu đáp bằng giọng run run:

– Hoàng thúc cứ tự tiện.

Long-Sảm chỉ bị ngã đau, chứ không bị thương. Nó đã lên đài, định xông vào đánh Thủ-Độ nữa. Kiến Bình Vương tuyên bố :

– Trận vừa rồi Long-Sảm thua, Đàm Độ thắng. Trận đấu chấm dứt.

Thế là cuộc đấu võ xong. Nhà vua tuyên bố ban tiệc cho các thiếu niên. Vì Thủ-Độ không phải là tôn thất, cũng không phải là con quan, nên nó không được dự tiệc Trung-thu. Nó chỉ được gói quà, gồm một quả hồng, một quả na, một gói ngô rang và một cái bánh dẻo. Nó ngồi ăn bên cạnh những đứa trẻ mà cha mẹ làm những nghề hèn hạ trong Hoàng-thành như cắt cỏ, gánh phân, chăn ngựa. Ăn xong, nó thui thủi trở về chỗ ngủ.

Vừa về đến nơi, thì trước mặt nó, bọn Gia Thụy Ngũ Anh đã dàn hàng ngang đứng chờ. Không nói không rằng, cả năm xông vào tấn công nó. Thủ-Độ kinh hoàng, không kịp phản công, thì bị đánh ngã. Sau khi nó ngã, Nguyễn Dư, Đoàn Thượng khóa tay nó, còn Long-Sảm thì chân đấm, tay đá vào khắp người nó. Nó ngất xỉu vì đau, không kêu, không khóc cho đến khi ngất đi mới thôi. Long-Sảm bảo đồng bọn :

– Chúng ta đá vào đầu nó cho bõ ghét.

Cả bọn xúm vào đá khắp người Thủ-Độ, rồi cười khoái trá, kéo nhau đi.

Thủ-Độ tuy đau đớn, nhưng vốn có nội công thâm hậu, chỉ lát sau, nó đã đứng dậy đi được. Nó vào nhà tắm rửa, thay quần áo rồi nghĩ thầm :

– Tình thế này, ta không thể ở đây được nữa. Nhân đêm Trung-thu, các cổng thành đều mở cả đêm, ta phải trốn đi, rồi tìm đường về Thiên-trường mới hy vọng sống sót.

Nghĩ vậy, nó lấy quần áo cho vào cái túi da, mà nó mang từ Mông-cổ về, cùng với mấy di vật của mẹ, rồi lết ra khỏi Hoàng-thành. Nó thần thờ đi giữa kinh thành rực ánh trăng.

Bấy giờ Đại-Việt đang lúc thời bình, biên cương không ngoại xâm, trong nước không loạn. Dân chúng Thăng-long lũ lượt kéo nhau ra đường chơi trăng Trung-thu. Chỗ này một đoàn xiếc biểu diễn. Chỗ kia một đoàn hát chèo. Chỗ khác, trai, gái chia toán hát Trống-quân. Trai thanh, gái lịch cười đùa, tưởng như thiên cung. Trong cái không gian vui vẻ ấy, đứa trẻ mồ côi Thủ-Độ lồm lũi lê bước, khắp thân thể đau đớn cùng cực. Bất giác nó ngửa mặt nhìn trời :

– Trăng đẹp thế kia, người vui thế nọ, còn ta ? Trời đất mệnh mông, ta đi về đâu ? Hỡi ơi !

Thình lình mây đen kéo đến che khuất mặt trăng, rồi sấm, chớp rung động trời đất. Cơn mưa đổ ụp xuống. Người người bỏ chạy. Thủ-Độ ẩn thân vào dưới một mái hiên. Được một lát, gió thổi ào ào, mưa tạt khắp người nó. Nó cố nép mình vào tường, nhưng cũng bị ướt. Tuy ướt, nhưng vốn sinh trưởng ở vùng băng tuyết, nó không cảm thấy lạnh. Gió lại thổi, mưa lại tạt vào người, cảm thán nó làm bài thơ cổ phong:

Trung-thu vọng nguyệt !

Vũ như cương la !

Ta hồ, thống khổ !

Thù khả tri tâm !

Không gian vô tận hà vi tiểu ?

Bất nghi nhất thốn khả dung thân !

Rồi nó tự dịch sang tiếng Việt :

Trung-thu ngấm trăng,

Mưa như lưới giăng :

Than ôi, đau đớn !

Ai hiểu ta chẳng ?

Vô tận không gian sao hẹp quá ?

Không đây một chỗ để dung thân.(1)

Trời tạnh, Thủ-Độ lại lê bước lồm lũi đi trong đêm. Đau quá, kiệt lực nó ngã sóng soài trên vũng nước. Giữa lúc đó một chiếc xe ngựa bon bon chạy tới. Có tiếng thiếu nữ kêu thét lên:

– Ai chết giữa đường. Dừng xe lại !

Người đánh xe ghì cương khẩn cấp. Con ngựa hí lên một tiếng dài, cất cao hai vó. Trên xe có một thiếu phụ nhan sắc diễm lệ ngồi cạnh một thiếu nữ. Người phu xe tung mình xuống đất. Y sờ tay lên đầu Thủ-Độ, rồi tỏ vẻ mừng rỡ:

– Là một đứa con trai, thương tích đầy người. Nó chưa chết.

Thiếu nữ cuống lên:

– Mẹ! Mẹ! Mình có cứu nó không?

– Cứu chứ. Mau đem nó lên xe.

Gã phu xe bồng Thủ-Độ để nằm ở ghế sau, rồi ra roi cho ngựa chạy. Tới bờ sông Hồng, thiếu phụ ra lệnh:

– Đem nó vào khoang chính cho ta.

Nói rồi bà với cô gái leo lên tấm ván làm cầu, xuống con thuyền cực lớn. Thủ-Độ được đặt nằm dài trên cái ổ rơm. Thiếu phụ cởi áo Thủ-Độ ra xem, rồi nói:

– Cứ như y phục, thì đứa trẻ này không phải là ăn mày. Nó bị năm đứa trẻ khác dùng võ công Hoa-sơn đả thương, rồi lại đá trên người. Song nó chỉ bị ngoại thương thôi. Bóp rượu thuốc vài lần thì khỏi.

Thủ-Độ đã tỉnh, nó rên lên mấy tiếng. Thiếu phụ bảo gã phu xe:

– Người đem nó đi tắm, ta sẽ dùng rượu thuốc trị các vết thương cho nó.

Trong khi thuyền phu đưa Thủ-Độ ra phía sau thuyền mức nước sông tắm cho nó, thì thiếu nữ giặt quần áo rồi hơ khô.

Thiếu-phụ, thiếu nữ cùng dùng rượu thuốc thoa bóp cho Thủ-Độ. Khoảng một khắc sau, nó cảm thấy bớt đau. Thiếu phụ hỏi:

– Cháu tên là gì? Bố mẹ cháu là ai?

Thấy thái độ từ ái của thiếu phụ, Thủ-Độ không muốn nói dối. Nó nói thực:

– Mẹ cháu chết rồi. Còn bố cháu thì ở xa...xa lắm. Cháu ở với cậu mợ cháu.

– Ai đã hành hung cháu thế này?

– Cháu bị hai đứa em con cậu cùng ba đứa bạn nó xúm vào đánh cháu.

– Thương thế của cháu rất trầm trọng. Ta muốn đưa cháu về nhà ta, rồi mời thầy lang trị bệnh cho cháu. Ngặt vì luật nước rất nghiêm, chỉ người trong gia tộc mới có quyền nuôi trẻ. Vì vậy, ta mà đưa cháu về nhà ta, thì cậu mợ cháu sẽ kiện ta về tội dụ dỗ trẻ con. Vậy nhà cháu ở đâu, để sáng mai ta đưa cháu về ?

Thủ-Độ nói dối:



– Nhà cháu ở phố hàng Trống.

Bấy giờ Thủ-Độ mới chú ý đến thiếu nữ. Nàng ngang tuổi với nó. Nó đã từng thấy biết bao nhiêu người đẹp mà Thành Cát Tư Hãn bắt từ các nước đem về, thưởng cho các tướng. Nó cũng biết mẹ nó là công chúa đẹp nhất Đại-Việt. Thời gian ở trong Hoàng-thành, nó từng thấy Hoàng-hậu, Phi-tần, người nào cũng đẹp... nhưng thiếu nữ này có sắc đẹp diễm ảo, như có, như không. Đôi mắt nàng đen, to, thực nhu mì. Nhưng khi nàng nhìn thẳng vào nó thì chiếu ra tia hàn quang cực mạnh. Mỗi cử chỉ, mỗi hoạt động của nàng như muôn nghìn đóa hoa đang nở.

Thiếu nữ hỏi nó :

– Này ! Người tên gì vậy ?

– Tôi...tôi tên Độ ! Độ là bến đò.

– Thế còn họ ?

– Tôi họ Đàm.

– Họ Đàm hả. Vậy người có bà con gì với Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, Thái-úy Đàm Thì-Phụng không ?

– Không.

– Người đói rồi đây. Để ta lấy cái gì cho người ăn nhe.

Thiếu nữ vào khoang thuyền sau, lát sau nàng mang ra một bát cơm nóng, với cá bống mít kho. Thủ-Độ ngồi dậy, nhưng nó vừa cử động, chạm đến vết thương, đau thấu tâm can. Nó lại rên lên một tiếng, rồi nằm xuống. Thiếu nữ an ủi :

– Người nằm đó đi. Ta...Ta dứt cho người ăn.

Thiếu nữ lau tay rồi bốc cơm, nắm thành viên nhỏ, dứt cho Thủ-Độ. Tuy đau đớn khắp người nhưng được thiếu nữ tuyệt sắc dứt cơm. Thủ-Độ ăn ngon lành. Nó ăn hết hai bát cơm. Thiếu nữ lại lấy nước vối cho nó uống.

Thiếu nữ nói với thiếu phụ :

– Mẹ ơi ! Y đau đớn quá thế này, thì sao ngủ được ?

– Con cho y uống hai viên Định-tâm hoàn.

Thiếu nữ lấy thuốc bỏ vào miệng Thủ-Độ, rồi cầm bát nước kê lên môi nó. Nó hớp một hớp, hai viên thuốc trôi xuống bao tử. Thiếu nữ nói với mẹ :

– Phải chi mẹ đem y về nhà mình nuôi. Con sẽ chăm sóc y, rồi dẫn y đi trồng hoa, nuôi cá thì vui biết bao.

Thiếu nữ nói với Thủ-Độ :

– Độ ơi ! Để ta ru người ngủ nhe.

Nàng cất tiếng hát :

*À ời ơi.*

*Phượng hoàng đậu chốn cheo leo,*

*Gặp khi bão táp a à a phải theo đàn gà.*

*À ời ơi.*

*Bao giờ mưa thuận á à gió hòa.*

*Thay lông đổi cánh...à à lại ra phượng hoàng.*

*À ời ơi.*

Thủ-Độ tỉnh giấc thì mặt trời đã lên cao. Thiếu nữ thấy nó thức thì reo lên :

– Tỉnh rồi ! Độ tỉnh rồi. Này Độ ơi ! Mẹ ta có việc phải vào thành. Mẹ bảo ta ở lại để chăm sóc người. Người thử ngồi dậy xem nào !

Thủ-Độ cố gắng ngồi dậy, thiếu nữ reo :

– Khá lắm ! Để ta lấy cháo cá cho người ăn.

Thiếu nữ bưng ra bát cháo, nói :

– Cháo cá quả đấy. Ngon lắm, người ăn đi.

Thủ-Độ ăn liền một lúc ba bát. Nó hỏi :

– Cô nương phương danh quý tính là gì ?

– Ta ấy à ! Ta họ Trần tên Kim-Dung. Kim là vàng, Dung là cái bông hoa... À, tại sao mấy đứa con cậu của người lại đánh người ?

– Một trong năm đứa đánh nhau với tôi bị thua, rồi chúng kéo cả năm đứa đánh tôi để trả thù.

– Trước khi đi mẹ ta dặn rằng, sau Ngọ mẹ chưa về, thì ta đưa người về. Bây giờ quá Ngọ rồi, ta đưa người về thôi.

Thiếu nữ dắt Thủ-Độ lên khỏi con thuyền. Nàng chỉ chiếc xe ngựa :

– Người lên xe đi. Ta đưa người đến phố hàng Trống. Bây giờ chúng ta tạm chia tay. Sau này có dịp về Thăng-long, chúng ta lại đánh ngựa đi chơi khắp nơi.

Nghe thiếu nữ nói, Thủ-Độ mất tự nhiên :

– Đó ...là điều tôi... ước mong.

Hai người vừa lên xe, thì Thủ-Độ bóp miệng hí lên mấy tiếng. Đó là tiếng của loài ngựa mà nó học được khi còn ở Mông-cổ. Con ngựa vồ móng chạy về phía trước.

Thiếu nữ kinh ngạc :

– Đàm Độ này ! Người biết nói tiếng ngựa đấy à ?

– Tôi học được mấy trăm tiếng mà thôi.

– Người thử bảo nó quẹo phải xem nào !

Thủ-Độ hí lên một tiếng. Con ngựa từ từ quẹo phải.

– Người bảo nó quẹo trái đi !

Thủ-Độ lại hí, ngựa quẹo trái.

Hai trẻ cho ngựa chạy khắp phố phường. Kim-Dung tỏ ra thông thạo đường lối. Mỗi khi qua một ngôi chùa một ngôi đền nàng lại giảng giải cho Thủ-Độ nghe.

Khi xe đang chạy qua khu Văn-miếu, thành linh phía trước có tiếng la hét náo loạn. Dân chúng tránh dạt ra hai bên. Giữa đường có chiếc xe bốn ngựa phi như bay. Thoáng nhìn Thủ-Độ đã nhận ra bọn Gia Thụy Ngũ Anh ngồi trên xe. Nó vội kéo cái nón che mặt, rồi ra lệnh cho ngựa ép sát vào bên đường. Khi hai xe giao nhau, gã Đoàn Thượng nhìn thấy Kim-Dung thì reo lên :

– Trời ơi ! Người đâu mà đẹp như tiên thế kia. Quay xe lại.

Gã phu xe gò cương cho bốn ngựa dừng lại, rồi quay đầu. Thủ-Độ quát liền ba tiếng, ngựa vọt lên như tên bắn. Phía sau gã Đoàn Thượng ra lệnh cho mã phu :

– Đuổi thực gấp.

Phút chốc chiếc xe bốn ngựa đã đuổi gần kịp chiếc xe của Thủ-Độ. Thủ-Độ quay lại phía sau hí lên một tiếng ra lệnh cho bốn ngựa dừng lại. Bốn con ngựa đang phi, nghe hiệu lệnh, chúng cất cao vó

trước lên rồi ngừng lại. Nhưng tên mã phu lại giật cương, ra roi. Bốn con ngựa sai bước đuổi theo ngựa Thủ-Độ. Khi hai xe chạy song song với nhau, Long-Sảm vẩy tay nói với Kim-Dung :

– Xin tiên tử ngừng xe lại, ta có mấy lời muốn nói.

Kim-Dung nhón miệng cười :

– Người muốn nói gì thì nói đi !

– Tôi muốn thỉnh tiên tử sang xe bên này, rồi chúng ta cùng đi Cổ-loa chơi.

– Không được đâu. Mẹ tôi bảo tôi phải về trước giờ Thân. Tôi mà đi như vậy, e mẹ đánh què.

– Phu nhân là ai ? Để tôi đến thưa chuyện với phu nhân.

Kim-Dung hỏi ngược lại :

– Công tử là ai ? Mẹ tôi khó lắm, không phải ai cũng xin gặp được đâu.

Long-Sảm cười lớn :

– Cô nương cứ đưa tôi đến yết kiến phu nhân. Cam đoan phu nhân nghe tên tôi, người sẽ cho cô nương theo tôi trọn đời.

– Công tử nói lớn lối quá vậy ? Công tử là ai ?

Nghe Kim-Dung đối đáp với Long-Sảm, Thủ-Độ nổi cơn ghen, nó hí lên một tiếng dài, con ngựa của nó cất cao vó, thế là chiếc xe tứ mã vọt lên trước, chiếc xe của nó ở phía sau. Nó lại hí một tiếng, chiếc xe của nó quẹo sang trái, rồi vọt lên như tên bắn. Nó khoái trá cười ha hả. Kim-Dung thấy trò chơi của Thủ-Độ, nàng cực kỳ cao hứng, hướng chiếc xe bốn ngựa vẩy tay :

– Non xanh chưa hết củi, sông dài chưa cạn nước. Sẽ có ngày tái ngộ.

Gã đánh xe cho Long-Sảm là một mã phu giỏi nhất của Kỵ-binh Đại-Việt, thoáng một cái, y đã cho ngựa quay đầu lại, đuổi theo xe Thủ-Độ. Đến đây, gió thổi bay mất cái nón. Long-Sảm đã nhận ra Thủ-Độ. Nó hét lên :

– Anh em ơi ! Thăng không đây rồi.

Chiếc xe bốn ngựa đã đuổi kịp xe Thủ-Độ. Long-Sảm ra lệnh cho Nguyễn Dư :

– Hãy tung người sang bắt lấy nó.

Nguyễn Dư nhảy sang xe Thủ-Độ. Khi y còn lơ lửng trên không, thì Kim-Dung vung roi ngựa một cái, chiếc roi cuốn lấy cổ y. Kim-Dung co tay một cái, Nguyễn Dư rơi tòm xuống cái hồ bên cạnh. Từ Thủ-Độ cho tới bọn Long-Sảm đều kinh ngạc, vì không ngờ võ công Kim-Dung lại cao như vậy. Mặc Nguyễn Dư bơi lóp ngóp dưới hồ, Long-Sảm vẫn hò hét bắt phu xe ra roi cho ngựa đuổi theo xe Thủ-Độ.

Hai xe đã chạy song song. Long-Thẩm cười ha hả :

– Thăng không ! Mày có chạy lên trời !

Đoàn Thượng, Bình-Du cùng phi thân sang bắt Thủ-Độ. Kim-Dung lại vung roi ngựa, hai đứa bay trở lại chiếc xe tứ mã, rơi trên đầu tên mã phu. Lập tức chiếc xe tứ mã chạy chậm lại.

Kim-Dung hỏi Thủ-Độ :

– Có phải năm đứa ban nãy nó đánh anh hôm qua không ?

– Đúng đấy.

Kim-Dung cầm lấy dây cương, nàng đánh xe. Xe chạy một lúc thì tới hàng Trống, nàng gò cương cho ngựa dừng lại :

– Tôi chỉ có thể đưa anh tới đây thôi. Tôi phải đem xe đi rước mẹ tôi. Nếu chúng ta có duyên thì sau này gặp lại.

Thủ-Độ bước xuống xe. Kim-Dung ra roi cho ngựa chạy, nàng quay đầu lại :

– Mong tái hồi.

Chiếc xe quẹo sang phải, khuất vào cuối phố. Thủ-Độ tần ngần đứng nhìn theo. Nó ngơ ngẩn như người mất hồn.

Thình lình có ai nắm tóc nó nhấc bổng lên :

– Mày chạy đằng trời con ạ.

Thì ra tên thị vệ Đông-cung chuyên theo hầu cận Long-Sảm tên Cao Kinh. Cao Kinh lấy dây trói Thủ-Độ, rồi ném nó lên xe. Xe chạy tới đền Trấn-võ, thì đã có bọn Gia Thụy Ngũ Anh đang chờ. Cao Kinh cởi trói cho Thủ-Độ, túm tóc nó ném xuống đất.

Long-Sảm hô :

– Tắm quất đi anh em ơi.

Thế là cả năm tên xúm vào tay đấm, chân đá cho đến khi Thủ-Độ ngất đi mới thôi. Thủ-Độ mơ mơ tỉnh tỉnh, khi trời gần sáng thì nó ngồi dậy được. Nó cố lê bước đi trong đêm.

Khi tới một ngôi chùa, nhìn tấm bảng trước chùa, nó bật lên tiếng kêu nhỏ :

– Thì ra chùa Chân-giáo. Mẹ ta nói chùa này ông ngoại ta là vua Anh-tông mới cho trùng tu. Ta vào đây qua đêm, rồi mai lên đường.

Nó vào sân chùa. Sân lát gạch, nên tuy trời mưa, mà không bị nước đọng. Trong chùa không có ai. Nó nằm dài ra dưới một gốc cây mà ngủ. Suốt đêm cơn đau hành hạ, nó lên cơn sốt, mê mê, tỉnh tỉnh. Khi trời gần sáng, đau quá, nó ngồi dậy, ngửa mặt nhìn lên, thì thấy mình nằm dưới gốc một cây đề lớn. Nó nghiêng rằng, ngửa mặt lên trời mà khấn:

” – Xin thần linh Đại-Việt chứng cho. Tôi là Trần Thủ-Độ, cha tôi là Trần Thủ-Huy, mẹ tôi là Lý Đoan-Nghi. Cụ tôi, ông bà tôi, bố mẹ tôi, chú bác tôi, cô dì tôi, đều đem hết tâm can ra để phù trợ họ Lý. Cha mẹ tôi đã cứu mạng Lý Long-Trát ba phen... Tất cả những công ơn ấy, họ Lý trả ơn bằng cách đem cha mẹ tôi cống cho Tống. Bây giờ họ còn đánh lừa, gọi mẹ tôi về để giết chết. Tôi không thù, không oán với anh em Lý Long-Sảm, Lý Long-Thẩm, mà chúng tôi khinh miệt, hành hạ, đánh đập tôi đến như thế này. Xin thần linh phù hộ cho tôi. Nếu như quả họ Lý hết phúc, may mà tôi sống được, tôi thề sẽ giết tuyệt giòng họ Lý để trả cái hận này. Hôm nay, tôi bị Long-Sảm đánh đến chết đi sống lại, phải nằm đây, thì sau này Long-Sảm sẽ phải chết tại chỗ này. Kể từ khi cha tôi rời Thiên-trường về Thăng-long đến nay là 26 năm, thì đúng 26 năm nữa họ Lý sẽ tuyệt tử tuyệt tôn, Long-Sảm cũng chết tại đây”.

Khấn xong, thì trời sáng. Nó thấy dường như trên thân cây đề có chữ khắc vào đã lâu, vỏ hần lên những nét sâu. Nó mở to mắt ra đọc:

*” Thiên địa huyền hoàng,*

*Cương la mang mang.*

*Dĩ oán báo đức,*

*Thập bát tử thành.*

*Long sa thử địa,*

*Ty thẳng u hoang*

*Ta hồ! Thống khổ,  
Nhụ tử đoạn trường”.*

Nó cau mặt lại suy nghĩ, nhưng không hiểu ý nghĩa bốn câu đó.(2)

Trên người Thủ-Độ đầy những vết thương thâm tím, có chỗ chảy máu. Nó nằm co ro dưới gốc cây đề sau chùa, không ai để ý đến nó. Khoảng giờ Ngọ, khi chuông chùa đổ, nó mới giật mình thức giấc. Trong cơn mơ mơ tỉnh tỉnh, nó bật lên tiếng kêu:

– Khát nước! Xin cho uống nước!

Một phụ nữ lớn tuổi làm công quả trong chùa, nghe tiếng kêu, phát hiện ra nó. Bà chạy lại sờ trán nó, thấy trán nó nóng bỏng, bà vội dụi tay lại. Bà lên tiếng gọi:

– Sư bác ơi! Có thằng bé ăn mày bị ốm sắp chết! Xin sư bác cứu nó!

Một vị tăng còn trẻ chạy đến. Không nề quản đứa trẻ dơ bẩn, ông ta bồng nó đưa vào tăng phòng, đặt lên giường. Sau khi quan sát sơ sài ông ta hỏi nó:

– Con là ai? Tại sao lại bị đánh đòn thế này? Ai đã đánh con?

Thủ-Độ đau quá, chỉ thều thào được mấy câu:

– Đau! Khát. Ông là ai ?

– Ta pháp danh là Chân-Minh !

Chân-Minh lấy nước đổ vào miệng Thủ-Độ, rồi gọi một thiếu niên:

– Con ra phường Yên-hoa mời Đại-phu Vũ Phòng-Phong, nói rằng: Thầy khẩn khoản thỉnh Đại-phu giá lâm, cứu mạng một đứa trẻ sắp chết.

Nghe Chân-Minh nói, Thủ-Độ chợt nhớ lại rằng cha nó có năm người sư tử tên Hoàng-Anh, Bạch-Hạc, Huyền-Mi, Thanh-Tước, Hồng-Yến được võ lâm tặng cho mỹ danh là Vỵ-xuyên ngũ tiên. Vỵ-xuyên ngũ tiên có thời đã cùng cha mẹ nó đi sứ Kim, rồi qua Mông-cổ chơi. Vỵ-xuyên ngũ-tiên kết hôn với Hồng-sơn ngũ đại-phu, học trò của Nam-phương Thần-y Lê Thúc-Cẩn. Trong năm đại phu đó, vị thứ nhì tên là Vũ Phòng-Phong, kết hôn với Bạch-Hạc. Nó nghĩ thầm:

– Không biết ông Phòng-Phong này có phải ông Phòng-Phong kết hôn với cô mình là Bạch-Hạc không? Xung quanh mình biết bao cạm bẫy, mình phải cẩn thận, chẳng nên nhận người thân vội. Long-Sảm, Long-Thảm chẳng là máu thịt của mẹ ta ư? Thế mà chúng muốn giết ta! Biết đâu ông Phòng-Phong này chẳng giống bọn chúng?

Thiếu niên đi rồi, thấy Thủ-Độ đã tỉnh hẳn, vị tăng nói với nó:

– Đây là cửa Phật, không một quyền lực nào có thể ức chế con. Con đừng sợ hãi gì cả! Ai đã đánh con thế này ?

Đã mấy năm nay, bây giờ là lần đầu tiên Thủ-Độ mới được nghe mấy lời từ ái. Bao nhiêu uất ức chông chất, như cái bong bóng căng thẳng nổ tung ra. Nó bật lên tiếng khóc. Nhà sư Chân-Minh vẫn ngọt ngào:

– Dường như con đói lắm rồi thì phải, để thầy lấy lộc Phật cho con hưởng.

Ông đứng lên, lấy hai bát chè bột sắn, một đĩa xôi lớn, một nải chuối để trước mặt nó. Không khách sáo, Thủ-Độ trộn xôi với chè rồi ăn. Nó vừa ăn xong, thì Đại-phu Vũ Phòng-Phong tới. Ông hành lễ với sư Chân-Minh, rồi bảo Thủ-Độ nằm xuống cho ông chẩn mạch. Sau khi xem các vết thương, mặt ông tái đi, hiện ra nét hoảng hốt như gặp một sự gì khủng khiếp lắm. Ông hỏi Thủ-Độ:

– Có phải cháu họ Trần không? Bố mẹ cháu là ai?

Thấy thái độ từ ái của Phòng-Phong, Thủ-Độ không muốn nói dối ông. Nó nắm lấy tay ông:

– Thưa Đại-phu! Đại-phu cứu mạng cho cháu, thì cháu muôn vàn cảm tạ. Nhưng xin Đại-phu đừng hỏi nai nịch cháu. Tong tâm cháu có điều khổ nẫm, phải rầu ní nịch. Nên cháu không nói ra được. Cháu cũng không muốn nói rồi Đại-phu.

Phòng-Phong bảo thiếu niên đi thỉnh ông ban nầy:

– Cháu trở về nhà ta, gọi phu nhân của ta đến đây, bảo rằng dù bận gì cũng phải đến ngay.

Ông quay lại nói với nhà sư Chân-Minh:

– Thưa thầy, đứa trẻ này khoảng tám, chín tuổi. Tiên-thiên khí của nó cực mạnh, chứng tỏ cha, mẹ nhiều đời luyện võ. Nó lại được nuôi dưỡng bằng thịt, rất ít rau đậu, cũng chẳng ăn cá. Khi nói, có nhiều giọng lơ lớ, thì ắt nó không phải là người sinh trưởng ở Đại-Việt. Chắc nó mới tới Đại-Việt ta không quá hai năm.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

– Ông Đại-phu này thực là thần y. Ông chỉ chẩn đoán qua, mà biết rất rõ về ta.

Phòng-Phong tiếp:

– Tuy nó sinh ở ngoài Đại-Việt, nhưng chắc bố mẹ nó là người Thiên-trường, vì tiếng lai lịch, nó nói ra là nai nịch; lẫm thành nẫm; lý lịch thành ní nịch; dối thành rồi; trong thành tong.

Chân-Minh gật đầu công nhận Phòng-Phong lý giải đúng. Phòng-Phong tiếp:

– Mông của nó hơi chai cứng, hai chân bành ra, thì nó được luyện thuật kỵ mã từ hồi ba bốn tuổi. Thuật kỵ mã này không phải của Trung-nguyên, cũng chẳng phải của Chiêm-thành, Đại-lý mà của phái Sài-sơn nhà tôi. Về nội công, thì căn bản nội công của nó là nội công Đông A chính tông, mà chỉ con cháu trực hệ họ Trần mới được học. Hôm qua, nó đã đấu với người của phái Hoa-sơn, rồi nó bị đến năm người xúm vào đánh nó, vì tôi thấy có đến năm vết chân tay khác nhau. Hiện lá lách, gan, bọng đái của nó bị thương. Trong khi khu huyết Tâm-du, Đản-trung bị chấn thương.

Nói rồi ông lắc đầu :

– Lá lách, can, bọng đái bị thương thì còn hy vọng cứu sống. Chứ khu Đản-trung, Tâm-du bị thương, thì tâm mạch bị chấn động, bị nghẽn, e nó không thể sống quá một năm nữa.

Nói rồi ông lấy ra một hộp kim, châm vào các huyết Công-tôn, Nội-quan, Đản-trung, Tâm-du, Khuyết-âm-du, Túc Tam-lý , Dương-lăng-truyền và trên những chỗ bầm. Ông kinh ngạc vô cùng khi không thấy Thủ-Độ tỏ vẻ đau đớn như tất cả các bệnh nhân được trị bằng châm cứu. Lưu kim hơn khắc, ông rút kim ra, thì Thủ-Độ ngồi dậy được. Nó ọe một tiếng, mưa ra một búng máu bầm. Nó chấp tay:

– Đa tạ Đại-phu đã cứu cháu.

– Chưa xong đâu cháu.

Phòng-Phong nói với nó bằng cử chỉ thực dịu dàng: Mấy huyết đó chỉ để tạm thông máu mà thôi. Ta sẽ dán cao trên các vết thương. Vì cháu bị đánh bầm khắp người, nên vừa trị bằng châm cứu, vừa trị bằng cao, cũng ít ra là mười ngày mới khỏi các vết ngoại thương. Còn nội thương thì phải trị bằng thuốc, bằng khí công.

Ông mơ màng nhìn trời :

– Nhưng muốn trị được lá lách, can, tâm, thì phải cần đến hai người có nội công thượng thừa liên thủ mới thành công.



Sư Chân-Minh hỏi :

– Hai người đó là ai ?

– Một người luyện nội công dương cương của phái Đông A và một người luyện nội công âm nhu của phái Mê-linh. Nội công dương cương của Đông A thì không khó. Còn nội công âm nhu của phái Mê-linh e bắc thang lên trời còn có thể làm được, chứ tìm nội công này thực vô phương.

Sư Chân-Minh kinh ngạc :

– Ý Đại-phu muốn nói ?

– Trong phái Đông A hiện có tới gần trăm cao thủ luyện nội công tới mức thượng thừa. Còn nội công âm nhu của phái Mê-linh, thì chỉ có một người luyện thành. Mà người ấy với chúng ta nghìn trùng cách biệt, biết đâu mà tìm ?

Ông móc trong bọc ra một cuộn vải. Cuộn vải này một mặt trắng, một mặt trát cao đen. Thủ-Độ nhận ra đó là Hổ-cốt Phòng-phong cao, mà bố mẹ nó thường trị cho các đệ tử bị ngã, bị bầm chân tay. Phòng-Phong giăng giải:

– Cao này được chế ra từ thời Minh-Không bồ tát. Thành phần gồm Hổ-cốt, để trị trật đả, đau xương. Phòng-phong, Đinh-hương, Quế-chi để hoạt huyết. Xạ-hương để cho có mùi thơm.

Nói rồi ông cắt miếng vải miết cao thành những mảnh nhỏ, vừa bằng các vết thương, hơ vào cây nến, rồi dán lên người Thủ-Độ. Ông vừa dán xong, thì một thiếu phụ xinh đẹp tới. Ông thuật lại tất cả những gì liên quan đến Thủ-Độ, rồi nói với thiếu phụ:

– Bạch-Hạc! Em thử bắt mạch xem, có phải nội công của nó là nội công Đông A chính tông không?

Bạch-Hạc cầm tay Thủ-Độ, bà dùng chân khí phóng vào người nó, thì thấy nội tức của nó có sức chống trả rất mạnh, rất quang minh chính đại. Bà mở to mắt nhìn nó, rồi rùng mình:

– Cháu! Ta tự giới thiệu, ta là vợ của Đại-phu đây. Ta là đệ tử của phái Đông A như cháu. Cháu đã được luyện nội công Đông A chính tông, thì nhất định cháu không là đệ tử thì cũng là con cháu họ Trần thuộc trực hệ. Vậy cha mẹ cháu là ai? Nếu không, ai đã dạy nội công này cho cháu?

Khi thấy Thủ-Độ sử dụng võ công, nội công Đông A, thì Phòng-Phong cho rằng nó là đệ tử của một người ngang vai với vợ mình. Ông cực kỳ quan tâm, vì môn quy của phái Đông A rất nghiêm, bất cứ ai, ức chế, đánh đập đệ tử của phái này, thì dù thủ phạm có chạy lên trời, môn phái cũng phải tìm cho ra để trả thù. Bây giờ thấy Thủ-Độ bị năm người đánh đến bị thương tích khắp người. Nên ông phải gọi vợ đến, để bà tìm hiểu xem đứa trẻ này thuộc giòng nào, chi nào của phái Đông A? Ai đã đánh đập nó tàn nhẫn như vậy?

Thủ-Độ nhất định dấu lý lịch, nó trả lời:

– Cháu mồ côi mẹ, phải đi ăn mày kiếm sống. Trong lúc ăn xin, cháu gặp một bà rất xinh đẹp, bà bị người ta phục kích dùng loạn tên bắn bị trọng thương. Cháu cứu bà đem vào nhà băng bó vết thương cho bà. Bà cảm động, dạy cháu ít bản sự. Sau đó một tháng bà kiệt lực mà chết. Khi chết bà có di chúc ít điều, nhờ cháu nói lại với năm người.

– Bà ấy tên là gì?

– Cháu không dám nói. Bởi bà ấy dặn, cháu chỉ được nói tên bà với năm người mà thôi.

– Cháu có thể cho ta biết tên năm người ấy không?

Thủ-Độ ghé miệng và tai Bạch-Hạc nói nhỏ :

– Năm người đó là ông bà Trần Tự-Hấp, ông Trần Trần Lý, bà Trần Kim-Ngân và ông Trần Thủ-Huy.

Bạch-Hạc giật bắn người lên. Bà bảo nó :

– Ta là con ông bà Tự-Hấp, là chị Trần Lý, Thủ-Huy, Kim-Ngân đây. Thủ-Huy hiện ở rất xa. Vậy cháu có thể về nhà ta nghỉ dưỡng bệnh một vài ngày, đợi bệnh của cháu thuyên giảm, ta sẽ sai người đưa cháu đi Thiên-trường gặp những người mà cháu muốn.

Thủ-Độ tin chắc người đối diện là chị nuôi, anh rể của bố mình. Nó không nghi ngờ, nhận lời :

– Vậy, cháu xin theo bà.

Nó móc trong bọc ra sợi dây bằng vàng, đeo một cái khánh ngọc xanh biếc, khắc hình con nai trong tư thế nhìn trời, trịnh trọng trao cho Phòng-Phong:

– Thừa Đại-phu, cháu xin tạ Đại-phu vật này, gọi là chút lòng thành, kỷ niệm Đại-phu đã cứu mạng cháu.

Phòng-Phong cầm lấy cái khánh ngọc, quan sát sơ qua, mặt ông tái xanh, giọng ông run run hỏi nó:

– Cái khánh này ở đâu mà cháu có?

Ông gọi vợ:

– Bạch-Hạc, em xem này!

Bạch-Hạc cầm cái khánh ngọc, mặt bà trở thành nghiêm trọng. Bà nói bằng giọng cực kỳ thiết tha:

– Côi-sơn song ưng! Cháu là người thế nào của Côi-sơn song ưng?

Nguyên cái khánh ngọc đó có lai lịch rất đặc biệt. Côi-sơn nam hiệp là hoàng trưởng tử của vua Lý Thần-tông với sủng phi Hồng-Hạnh. Khi ông sinh ra, phụ hoàng truyền lấy ngọc khắc hình con hươu, rồi ban cho, đặt tên là Thiên-Lộc, phong làm Thái-tử. Tuy ông là trưởng tử, nhưng mẹ xuất thân là dân dã, lại là thứ phi, nên khi phụ hoàng băng hà, ông không được truyền ngôi. Ông mất chức Thái-tử, được phong tước Minh-Đạo đại vương. Cảm-Thánh thái hậu gian dâm với Đỗ Anh-Vũ, sợ bóng sợ gió ông, rồi vu cho ông mưu phản. Vốn là đệ tử của đại hiệp Tự-Kinh phái Đông A, mẹ là đệ tử phái Tản-viên. Hai mẹ con cùng bỏ đi giang hồ, xưng là Côi-sơn song ưng, dùng ba thước gươm tru diệt bọn tham quan, bọn hại dân, bọn cường hào. Khắp hoàng tộc nhà Lý cho tới các đại thần, sĩ dân, võ lâm khi thấy cái khánh đó, thì coi như thấy Côi-sơn song ưng. Trong ngày Thủ-Huy Đoan-Nghi đang trên đường sang Tống, lúc tới Quảng-châu, thì sứ giả của Song-ưng mang đến tặng, với ngụ ý rằng ” Ta trao cái nhiệm vụ Côi-sơn song ưng cho cháu”. Khi Thủ-Độ lên đường về nước, Thủ-Huy đeo vào cổ cho con. Song ông không nói lai lịch cái khánh đó ra sao. Bây giờ vợ chồng Phòng-Phong thấy cái khánh này, hỏi sao không giật mình?

Phòng-Phong run run hỏi:

– Cái khánh này ở đâu mà cháu có?

Thủ-Độ sợ nói rằng của bố cho, thì nó sẽ bị lộ tông tích. Nó nói dối:

– Cái này...Cái này của bà dạy võ cho cháu, bà í cho cháu.

Lúc đầu nghe Thủ-Độ khai rằng, nhân nó cứu một người đàn bà, rồi được dạy võ, thì Bạch-Hạc nghi người đàn bà đó là đệ tử hoặc con cháu của nhân vật nào trong phái Đông A. Bây giờ nhìn di vật của Côi-sơn song ưng, hai người nghĩ rằng, người đàn bà bị giết có thể là Ưng-sơn nữ hiệp, hoặc đệ tử, hoặc con của Minh-Đạo vương, bị người ta phục kích dùng loạn tên giết chết... Thì vấn đề trở thành lớn lao vô cùng. Côi-sơn song ưng, cũng như phái Đông A sẽ truy lùng địch thủ, rồi cuộc trả thù sẽ cực kỳ thảm khốc!

Phòng-Phong Bạch-Hạc dẫn Thủ-Độ ra khỏi chùa, lên xe, ra roi cho ngựa chạy. Đến một trang trại, có tấm bảng đề Hồng-linh đệ nhị y viện, thì cho xe chạy vào. Bạch-Hạc lên tiếng gọi, lập tức có hai nữ đệ tử chạy ra với một tấm ván. Hai người sẽ đỡ Thủ-Độ lên tấm ván, rồi đưa vào trong một căn phòng. Họ lại nhẹ nhàng đỡ nó nằm trên một chiếc giường, nệm cỏ.

Phòng-Phong dặn nó:

– Đây là y viện của vợ chồng chúng ta. Y viện này vừa là nơi dạy học, vừa là nơi trị bệnh. Thương thể của cháu có hai phần. Phần ngoại thương chỉ cần phải trị trong năm tới mười ngày thì khỏi. Còn nội thương của cháu, thì ta bó tay. Cháu chỉ có thể sống được một năm nữa mà thôi. Vậy ta khuyên cháu phải đi Thiên-trường để nhạc phụ ta dùng nội công dương cương làm lành các vùng bị sưng. Biết đâu, sau này cháu tìm được người có nội công âm nhu... Đừng tuyệt vọng.

Bạch-Hạc nắm tay Thủ-Độ :

– Cháu cứ an tâm ở đây. Sau khi ngoại thương khỏi, ta sẽ sai phu xe đưa cho cháu đi Thiên-trường, để cháu gặp ông bà Tự-Hấp, cùng Trần Lý, Kim-Ngân ... cháu sẽ được trị bệnh bằng nội công dương cương. Rồi cháu chuyển di ngôn của kẻ xấu số cho song thân ta, cho em Lý, em Ngân của ta.

Từ đấy, hằng ngày Phòng-Phong dùng châm cứu trị cho Thủ-Độ. Đúng như Phòng-Phong liệu, sau năm ngày thì các vết thương đều đóng vảy. Những chỗ bầm hết sưng. Sau mười ngày thì các vết ngoại thương của nó hoàn toàn bình phục. Nhưng hằng ngày, vùng ngực, lưng của nó vẫn hành hạ nó. Nó biết đó là tâm mạch bị tổn thương gây ra. Vùng hông trái lên cơn thì nó lại buồn nôn, nó biết đó là lá lách bị thương hành hạ. Vùng hông phải căng trướng, đau lan tới vai, nước mắt dàn dụa, nó biết là gan bị thương.

Nó nghĩ thầm :

– Theo Đại-phu thì ta chỉ còn sống được có một năm nữa mà thôi. Ta phải tìm cách đưa tin cho ông bà nội, bác Lý, cô Ngân biết để trả thù cho mẹ ta. Sau đó ta đi Mông-cổ báo cho bố ta biết mọi biến cố.

Bà Bạch-Hạc sai một mã phu già của y viện, đưa nó đi Thiên-trường. Khi nó khởi hành, bà trao cho nó một phong thư :

– Phu xe sẽ đưa cháu về Thiên-trường. Cháu đưa phong thư này cho bố mẹ ta là ông bà Trần Tự-Hấp. Gặp ông bà rồi, cháu có thể kể hết nguồn cơn cho ông bà biết. Ông bà có thể dùng nội công thượng thừa trị bệnh cho cháu. Nhưng...

– Thưa bà nhưng sao ?

– Ba trong năm tạng của cháu là tâm, can, tỳ đều bị thương. Cháu có thể tự chữa bệnh bằng cách luyện nội công dương cương của Đông A với nội công âm nhu của phái Mê-linh. Nội công Đông A cháu đã biết rồi, cháu cứ luyện trong một năm nữa thì sẽ đạt tới năm thành hỏa hầu, là xong. Tuy nhiên nội công âm nhu, thì chỉ phái Mê-linh mới có. Tiếc rằng gần hai chục năm trước, vị chưởng môn phái này mất tích, nội công âm nhu cũng thất truyền. Trên thế gian hiện chỉ có một người biết nội công này mà thôi. Người đó là... Hiện người đó ở một chỗ bí mật, không ai biết. Tuy nhiên, khi gặp cha mẹ ta người có thể tiết lộ chỗ ở của người ấy, rồi xin người ấy dạy cháu, thì mạng cháu được bảo toàn.

– Thưa bà, người ấy là ai vậy ?

– Là em dâu ta. Là vợ của một người, mà cái bà bị giết muốn nhờ cháu báo tin cho đó !

– Là bà Trần Lý ?

– Không ! Là vợ Thủ-Huy.

Thủ-Độ bật lên một tiếng ái chà đầy tuyệt vọng. Nó nghĩ thầm :

– Mẹ ta chết rồi, thì trên thế gian này, không còn ai biết nội công âm nhu nữa ! Thế là ta phải chết.

Sáng hôm sau, Bạch-Hạc gọi gã phu xe, thắt chiếc xe song mã, cho Thủ-Độ đi Thiên-trường. Phu xe là một người già, y báo danh là Ba Huy. Vừa lên xe, Thủ-Độ quên mất mình đang ở Đại-Việt, nó hí lên hai tiếng đặc biệt của loài ngựa, mà nó học hồi ở Mông-cổ, để ra lệnh cho ngựa khởi hành. Hai con ngựa vọt mình lao về phía trước. Ba Huy kinh ngạc đưa mắt nhìn trộm nó.

Xe rời Thăng-long, hướng Nam khởi hành. Mỗi khi xe tới ngã rẽ, hay nghẽn đường phải ngừng lại, không đợi phu xe giật cương, Thủ-Độ lại dùng tiếng của loài ngựa, ra lệnh. Ngựa tuân lệnh nó răm rắp. Gã phu xe nghĩ thầm:

– Thăng bé này khai nó là ăn mày, ta e nó nói dối. Cứ như việc nó dùng tiếng nói, sai khiến ngựa, thì ít ra nó phải được huấn luyện đặc biệt lắm! Lạ thực, trên toàn cõi Đại-Việt chỉ có phái Sài-sơn là thông thạo về việc nuôi ngựa, cỡi ngựa, mà cũng không biết tiếng loài ngựa. Vậy Thăng bé này do ai dạy nó?

Xe đi khoảng hai giờ, thì có một chiếc xe ngựa khác vượt qua xe nó. Nó đưa mắt nhìn. Trong xe có hai thiếu niên, khoảng mười bốn, mười lăm tuổi, lớn hơn nó đến sáu bảy tuổi. Trong hai thiếu niên, thì một người mặc quần áo xanh, một người mặc quần áo tím.

Khi xe vượt qua xe nó, thiếu niên áo xanh dơ tay vẫy nó. Nó cũng vẫy lại.

Thủ-Độ phóng mắt nhìn về phía trái, xa xa hiện ra một dãy núi. Nó chợt nhớ lại trong những lúc nhàn rỗi, bố mẹ nó thường nhắc lại kỷ niệm thời thơ ấu. Bấy giờ bố nó đánh xe đi từ Thăng-long về Thiên-trường. Trên xe có ông bà nội nó với bác Lý, cô Ngân, gập anh của mẹ nó là Thái-tử Long-Xưởng bị Nghi-tàm song ma đuổi bắt. Bố nó đánh Song-ma cứu Long-Xưởng. Rồi từ cơ duyên đó đưa đến bố nó với mẹ nó kết hôn. Nó nói với phu xe:

– Ông Ba Huy này! Dường như ta sắp tới ngã ba đi Trường-yên, Thiên-trường thì phải. Ông ngừng xe lại quán Bích-động ta ăn trưa đi.

– Vâng!

Ba Huy càng kinh ngạc. Rõ ràng từ sáng đến giờ, Thủ-Độ cứ ngồi lăm lỳ trên xe, ngơ ngác ngác nhìn cảnh trí, tỏ ra nó chưa bao giờ đi qua vùng này. Thế mà bây giờ thành linh, nó lại hỏi quán Bích-động, biết rõ quán đó nằm trên ngã ba Trường-yên, Thiên-trường, Thăng-long. Y im lặng theo dõi đứa trẻ kỳ bí.

Chiếc xe đi vào dãy phố, khi thấy tấm bảng có chữ Bích-động, Thủ-Độ hú lên một tiếng, hai con ngựa dừng lại. Một tữu bảo chạy ra, cầm lấy cương ngựa, cột vào gốc cây. Một đứa khác cúi rạp người xuống mời khách. Thủ-Độ cùng Ba Huy lên lầu, thì đã thấy hai thiếu niên đi cùng chiều ban nãy đang ngồi quanh một bàn. Nó cúi đầu chào, làm quen:

– Tiểu đệ kính chào nhị vị đại huynh.

Cả hai thiếu niên, cùng gật đầu đáp lại.

Lên lầu, Ba Huy hỏi Thủ-Độ:

– Cháu muốn ăn gì nào?

– Cháu muốn ăn thịt gà nướng với xôi nếp.

Ba Huy nghĩ thầm:

– Trong mười ngày dưỡng bệnh, tại sao thằng bé này lại chỉ thích cái món thịt nướng? Sườn nướng, thịt gà nướng, chim nướng! Nó không hề ăn tôm, cá?

Hai người vừa cầm đũa, thì có tiếng nhạc ngựa, rồi tiếng quát tháo bên dưới. Chủ quán lên lầu cung tay:

– Thưa quý khách! Xin quý khách giữ yên lặng, vì hôm nay thiềm quán có cái hân hạnh tiếp đón năm công tử, con các đại thần trong triều giá lâm.

Bọn tử bảo nhanh chóng dọn một bàn lớn, trang trí bốn bình hoa tươi. Chúng lại đem bát đĩa bịt vàng, đũa ngà bày ra. Chúng vừa bày xong, thì hai gia nhân lực lưỡng, trang phục theo lối dân dã, lên lầu kiểm soát xung quanh bàn, cũng như quan sát các thực khách rất chi tiết. Nhìn hai gia nhân, Thủ-Độ nhận ra đó là hai tên thị vệ, tên Cao Kinh, Cao Giới hầu cận Long-Sảm. Kinh hải, nó vội đổi chỗ ngồi quay lưng lại .

Có tiếng chân người bước lên thang. Thủ-Độ liếc nhìn, quả nhiên là năm tên trong Gia Thụy Ngũ Anh. Bọn Long-Sảm coi thiên hạ bằng nửa con mắt. Chúng cười nói oang oang. Trong câu chuyện, Thủ-Độ biết rằng ba tên Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du được triều đình phong chức Thiện-nhân của anh em Long-Sảm.

Thủ-Độ hỏi Ba Huy:

– Thưa bác, chức Thiện-nhân là chức gì vậy?

– À, chức này là chức thuộc Hoàng-cung. Kể từ khi đức Thái-tổ lập ra triều Lý, thì khi một hoàng tử lên năm, sáu tuổi, triều đình tìm những thiếu niên ngang tuổi, đức hạnh, học giỏi, để làm bạn với các hoàng tử.

Nghe Ba Huy giảng giải, Thủ-Độ nhớ ra rằng, mẹ nó đã kể, xưa kia cha nó từng được phong chức Thiện-nhân của Thái-tử Long-Xưởng.

Từ lúc thấy bọn Gia Thụy Ngũ Anh, thiếu niên áo xanh đã cau mặt khó chịu, vì chúng mới ở tuổi mười tới mười lăm, cái tuổi phải rèn luyện văn võ, thì lại kéo nhau vào cao lầu rượu chè...Thiếu niên áo xanh đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Long-Sảm. Nội công của thiếu niên áo xanh đã tới trình độ cao thâm, nên tia hàn quang chiếu ra làm Long-Sảm rùng mình phải lui lại. Y cùng cả bọn uống rượu như những người lớn.

Sau khi ăn xong, Ba Huy bảo Thủ-Độ:

– Ta đi thôi!

Nói rồi ông đứng lên. Bất đắc dĩ Thủ-Độ cũng phải đứng dậy theo ông. Nó gật đầu chào hai thiêu rồi cúi gầm mặt, lui xuống lầu.

Khi nó vừa tới đầu cầu thang, thì tên Phạm Bình-Du đã nhận ra nó. Y đứng bật dậy, chặn trước mặt Thủ-Độ, rồi túm tóc nó nhắc lên. Phản ứng tự nhiên, Thủ-Độ xuống trung bình tấn, tay phải nắm bàn tay túm tóc của Phạm Bình-Du vặn ngược. Lập tức Phạm Bình-Du phải nghiêng người đi. Thủ-Độ túm ngực y nhắc bổng y lên, rồi ném y xuống sàn gỗ. Ầm một tiếng, Phạm Bình-Du nằm dài trên sàn gỗ. Trong lúc phản ứng, Thủ-Độ đã dùng một thức nhu quyền của phái Mê-linh mà mẹ nó dạy nó. Thực ra võ công Phạm Bình-Du cao hơn Thủ-Độ nhiều, nhưng y khinh thường, thành ra bị đánh ngã. Y tung người dậy như con cá, roi phóng chưởng tấn công. Thủ-Độ chỉ đỡ được đến chiêu thứ ba thì lão đảo muống ngã. Tay trái Bình-Du túm tóc Thủ-Độ nhắc lên, tay phải tát vào mặt nó. Thiếu niên áo

xanh cầm cái tằm búng mạnh. Cái tằm trúng vào huyết Đại-truyền của Bình-Du, làm người y mất hết kinh lực, đúng lúc Thủ-Độ dùng hai tay xĩa vào ngực y. Bình một tiếng, y ngã sòng xoài trên sàn nhà. Thiếu niên áo xanh hỏi thiếu niên áo tím :

– Tự-Thừa, anh có nhận ra chiêu số của thiếu niên này không ?

– Nội công hơi giống nội công nhà mình. Còn ngoại công, thì là nhu quyền của phái Mê-linh.

Bình-Du bị đánh ngã, lập tức cả bốn tên còn lại của Gia Thụy Ngũ Anh cùng hét lên:

– A, phải giết thẳng mọi điên!

Bọn Long-Sâm đứng dậy bao vây lấy Thủ-Độ. Thủ-Độ cười nhạt:

– Uống cho chúng bay là con vua, cháu chúa, tự thị học võ, mà bốn tên vây đánh ta. Nếu chúng bay là con người, thì hãy lấy một chọi một!

Long-Sâm chỉ Nguyễn Dư:

– Người dậy nó một bài học!

Nguyễn Dư lớn hơn Thủ-Độ hai ba tuổi, cao hơn nó một cái đầu. Nguyễn Dư bước ra hất hàm:

– Mi nhỏ hơn ta! Mi phát chiêu trước đi.

Thủ-Độ nhảy vọt lên cao, chân nó phóng một phi cước vào ngực Nguyễn Dư. Dư coi thường, y trầm người xuống, rồi chụp hai chân nó, định ném nó xuống lầu. Thành linh thiếu niên mặc áo xanh, cầm cái hột đào trên bàn búng một cái. Hột đào trúng huyết Khúc-trì của Nguyễn Dư, làm tay y bị mất hết công lực. Thế là y bị trúng hai cước của Thủ-Độ, người y bay lại phía sau, nằm thẳng cẳng.

Cả thực khách trên lầu đều reo hò chế diễu Nguyễn Dư. Y nổi giận, tay rút kiếm xĩa một chiêu định xẻ Thủ-Độ làm hai. Thủ-Độ lách mình một cái, tránh chiêu kiếm, rồi nhảy lùi lại. Thiếu niên áo xanh lại bắn hạt đào nữa, trúng huyết Đại-truyền Nguyễn Dư, làm toàn thân y tê liệt. Y đứng như trời trồng, giữa lúc đó Thủ-Độ phóng chiêu Vân-hoành Tân-linh của phái Hoa-sơn vào ngực y. Bình một tiếng, y bay ra xa, nằm ngửa mặt lên trời, chân tay dơ lên, coi rất ngộ nghĩnh.

Đoàn Thượng vác cái ghế đập vào đầu Thủ-Độ. Nó kinh hoảng, vội lộn hai vòng ra phía sau. Đoàn Thượng đập hụt, cái ghế trúng bàn ăn, thực phẩm bay tung lên, tủa vào người anh em Long-Sâm.

Thiếu niên tên Thừa bảo thiếu niên áo tím :

– Tự-Khánh ! Em ra tay đi, bằng không thiếu niên này nguy mất.

Thiếu niên áo tím vung tay một cái, mảnh xương gà tủng huyết Kiên-ngung ĐoànThượng. Lập tức cánh tay Đoàn Thượng bị tê liệt, cái ghế trên tay rơi xuống. Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã điểm vào huyết Đản-trung Đoàn Thượng. Y lại tê liệt toàn thân.

Long-Sâm, Long-Thẩm hô lên một tiếng. Hai tên thị vệ rút đao đeo ở phía sau lưng ra, bao vây Thủ-Độ vào giữa. Một tên quát:

– Đứng im chịu trói, bằng không ta băm mi ra như băm chả ngay lập tức.

Thủ-Độ chụp đại cái ghế đưa lên đỡ đao của anh em họ Cao. Chỉ hai hiệp, cái ghế bị vỡ tan. Kinh hoảng, Thủ-Độ phóng mình chạy, nhưng anh em họ Cao còn nhanh hơn, chúng xĩa hai đao vào người nó. Tự-Khánh lại vung tay, hai cái xương gà trúng huyết Khúc-trì anh em họ Cao. Cánh tay chúng bị tê liệt. Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã di chuyển thân hình ra phía sau Cao Kinh, rồi chĩa ngón tay phải điểm vào huyết Kiên-ngung của y. Tay trái nó đã đoạt được đao. Cao Giới đâu biết rằng anh em Tự-Thừa, Tự-Khánh trợ giúp Thủ-Độ. Y tưởng rằng võ công Thủ-Độ cao hơn chúng nhiều. Y hô lớn:

– Xin chủ nhân mau chạy thoát thân!



Anh em Long-Sảm bỏ chạy xuống lầu, rồi vọt mình lên ngựa, ra roi , miệng quát:

– Đi!

Nhanh nhẹn, Thủ-Độ mở bọc lấy cây cung, nấp tên, bắn theo. Hai mũi tên xé gió bay theo, cắt đứt cương ngựa. Hai con ngựa không cương điều khiển, chúng cất cao vó hí lên mấy tiếng, rồi đứng ÿ ra. Thủ-Độ biết võ công của mình thua xa ba tên Nguyễn Dư, Đoàn Thượng, Phạm Bình-Du cùng hai tên thị vệ. May nhờ anh em Tự-Thừa ám trợ mà thắng. Song nó nhớ lại cái hận anh em Long-Xưởng đánh đập, đá lên đầu nó. Nó chạy xuống lầu, vung tay lôi Long-Sảm xuống khỏi ngựa, thì nó bị ai đó túm tóc nhắc bổng lên, rồi điểm huyết, ném xuống đất. Nó nhìn lại, thì ra quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn.

Cả bọn Gia Thụy Ngũ Anh, hai tên Cao Kinh, Cao Giới reo hò, vây quanh Thủ-Độ, chân dẫm tay đá. Thành linh, có bóng tím xen vào giữa, một người từ ngoài lách mình vào. Người này phẩy tay một cái, Thủ-Độ bật tung lên, bay ra xa, trong khi lơ lửng trên không, huyết đạo của nó đã được giải. Nó đáp xuống đất như tự nhảy lên, đứng xuống vạy.

Bóng tím đó là Tự-Khánh.

Thấy võ công của Tự-Khánh cao thâm, Đoàn Văn hỏi :

– Thăng oắt con, mi là ai?

Tự-Khánh không trả lời, chàng đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Đoàn Văn rồi chĩa tay phóng một chỉ. Choang, thanh kiếm đeo sau lưng Đoàn Văn bị cắt đứt bay bổng lên cao. Tự-Khánh bắt lấy, rồi chống xuống đất, miệng mỉm cười tỏ ý khinh khi.

Đoàn Văn chột dạ, y buông lời khách khí:

– Phải chăng thiếu hiệp là người của phái Đông A? Xin thiếu hiệp cho biết cao danh quý tính?

– Đúng vậy! Tôi họ Trần, tên Tự-Khánh.

Đoàn Văn cũng như hai tên thị vệ đều bật lên tiếng úi chà.

– Thì ra thiếu hiệp là con thứ của Thần-nông sứ Trần Lý trong phái Đông A đấy ! Bản chức là Đoàn Văn, hiện lĩnh Tổng-lĩnh Thị-vệ.

Nghe đối đáp giữa Đoàn Văn với hai thiếu niên, Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Tại sao lại có sự trùng tên thế này nhỉ? Bác Lý của ta cũng có con tên Thừa, Khánh. Hay đây là hai con của bác ta?

Trong khi Đoàn Văn đối đáp với Tự-Khánh, thì Ba Huy thuật qua hành trạng của Thủ-Độ cho anh em Tự-Thừa nghe. Rồi y cau mày tỏ ý khó chịu nói với Đoàn Văn :

– Tôi không rõ năm vị tiểu công tử đây danh phận thế nào, mà hôm trước, năm người xúm vào đánh đứa trẻ này trọng thương. Chủ nhân chúng tôi phải trị trong mười ngày mới khỏi. Ban nầy, năm người với hai vị gia nhân đây đấu với y, bị bại. Rồi đại nhân bắt y cho họ dẫm đá. Đạo lý luật pháp để đâu?

Long-Sảm chỉ Thủ-Độ:

– Tên này là gia bộc của ta! Ta đánh hay giết nó là quyền của ta. Người không nên, và không có quyền can thiệp vào. Người có biết rằng mười hôm trước, nó ăn cắp vàng bạc của ta, rồi bỏ trốn đi. Chúng ta theo dấu tìm bắt nó về... Đó là việc của nhà ta.

Luật thời Lý, cho phép những vương hầu, quan lại, phú gia được bỏ tiền ra mua người làm nô bộc. Họ dùng chàm thích chữ trên trán nô bộc để khi chúng trốn đi, thì dễ nhận diện. Khi nô bộc phạm

tội, chủ nhân toàn quyền đánh đập, ra hình phạt. Chỉ cấm không được giết mà thôi. Khi nô bộc bỏ trốn, thì chủ nhân có thể trình quan bắt về.

Tự-Thừa hỏi Thủ-Độ:

– Những người này nói thực hay dối?

– Họ nói dối. Tôi không hề là tôi tớ của họ. Trái lại, họ với tôi còn có tình máu mủ . Tôi là anh con cô con cậu với họ.

Tự-Thừa kéo Thủ-Độ lại bên cạnh, rồi coi khắp trán, bàn tay của nó. Chàng nói bằng giọng nghiêm nghị của một người lớn :

– Này ! Thiếu niên kia, người nói dối rồi! Nếu như đứa trẻ này là gia nô của người, sao không thấy thích chữ trên trán?

Long-Sảm chỉ anh em Tự-Khánh, Tự-Thừa :

– Khắp thần dân Đại-Việt này đều là tôi tớ của nhà ta, thì ta cần gì phải thích chữ? Cả hai người cũng là tôi tớ của ta.

Y nói chỉ vào Tự-Thừa, Tự-Khánh :

– Cả hai người, cũng là thần dân của ta.

– Người là ai ? Bộ người là Ngọc-Hoàng đại đế chăng?

Long-Sảm hất hàm cho Đoàn Văn :

– Người nói cho y biết ta là ai đi !

Đoàn Văn trịnh trọng chỉ bọn Long-Sảm :

– Vị này không phải là Ngọc-Hoàng đại đế, thì cũng là con trai của Ngọc-Hoàng đại-đế! Người là Đông-cung thái tử. Vị này là hoàng tử Long-Thấm. Còn đây là ba mệnh quan, hiện lĩnh chức Thiệu-nhân của Đông-cung.

Tự- Thừa gọi em :

– Các đời trước của họ Lý với tiền nhân chúng ta đều là chỗ thông gia. Triều đại Tiêu-sơn có không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt. Thế mà nay lại nảy ra những thứ này đây ! Khánh, đi thôi ! Không nên dây với hủi làm gì !

Nói rồi chàng cầm thanh kiếm của Đoàn Văn trở cán trao cho y. Đoàn Văn vừa cầm lấy, thì y cảm thấy như bàn tay bị ngoạm một miếng, đau thấu tâm can, một luồng nội lực mạnh như bài sơn đảo hải đẩy y ngã ngối xuống đất.

Hai anh em Tự-Thừa lên xe, ra roi cho ngựa chạy.

Phạm Bình-Du chửi đồng:

– Mẹ cha quân chó đẻ hách quá !

Đến đó có nhiều tiếng vó ngựa, rồi một đội thị vệ hơn trăm người cỡi ngựa đi tới. Long-Sảm ra lệnh trói Thủ-Độ lại, bỏ lên một cái xe, rồi cả đoàn hướng về Thăng-long, không coi anh em Tự-Thừa, Tự-Khánh ra gì cả.

Ngồi trên xe, Thủ-Độ than thầm :

– Phen này nhất định chúng sẽ giết ta đây. Nghĩ cuộc đời thực khó mà lường được. Khi nghe mẹ kể chuyện triều đình, người tỏ ra cực kỳ quan tâm tới nhà vua, tới các vương Kiến-khang, Kiến-bình. Mỗi lần ta nghe mẹ nói, mà lòng cứ mơ tưởng sẽ gặp các em, con của cậu, anh em yêu thương nhau ghê

lắm ! Không ngờ, chẳng có lý do gì, mà chúng hành hạ ta thế này ? Hỡi ơi, những đứa bạn ở Mông-cổ không một chút máu mủ thì lại tốt với ta quá !

Xe đi vào một dinh thự. Thủ-Độ nhận ra đó là Đông-cung. Tên Cao Kinh nhắc bổng Thủ-Độ lên, trói nó vào cây cau ở sân.

Long-Sâm hỏi đồng bọn :

– Nào ! Có ai nghĩ ra cách gì hành hạ cho thẳng ôn con này thực thảm khốc không nào ?

Đoàn Thượng đề nghị :

– Không biết nó học võ với ai ? Học bao giờ, mà lại có bản lĩnh thẳng được chúng ta ? Thái-tử, thần đề nghị dùng tre kẹp tay cho nó đau, đến phải kêu cha gọi mẹ lên cho bố ghét.

Cả bọn reo hò, tỏ vẻ khoái trá. Bọn thị vệ Đông-cung đã đem ra bốn thanh tre. Long-Sâm cầm lấy hai thanh, kẹp vào năm ngón tay phải Thủ-Độ. Mặc dù đau thấu tâm can, đau đến vãi đái ra, nhưng Thủ-Độ nhất định nghiêng rằng không kêu khóc, không rên siết. Kẹp một lúc mỏi tay, Long-Sâm chán nản, nó buông hai thanh tre ra, rồi lắc đầu :

– Trò chơi này không mấy thú vị.

Phạm Bình-Du đề nghị :

– Ta lấy mật đổ lên người nó, cho kiến bu vào mà đốt xem nó có rên siết không ?

Thị vệ đem mật tưới lên người Thủ-Độ. Bọn Long-Sâm chờ một lúc, quả nhiên kiến kéo đến leo lên người Thủ-Độ ăn mật. Dù bị kiến đốt, nhưng Thủ-Độ cương quyết nghiêng rằng chịu đựng cho đến khi ngất đi, không biết gì.

Nguyễn Dư bàn :

– Ta trói chân nó, rồi ném vào chuồng ngựa, cho nó ngủ với ngựa, rồi bỏ đói, thì chỉ hai ngày nó phải van xin ta.

Thủ-Độ bị ném vào một cái chuồng ngựa hôi thối. Nằm trong chuồng ngựa, hai bàn tay sưng nhức cực kỳ, nó chợt nghĩ đến tâm pháp nội công mà bố nó dạy nó để chống lại cơn đau đớn. Nó hít hơi, luyện thử. Không khó khăn, chân khí trong người nó lưu thông dễ dàng. Khoảng hơn khắc, bao nhiêu cái đau đớn biến mất. Suốt đêm đó, nó luyện công. Cho đến sáng, mệt quá nó ngủ đi lúc nào không hay.

Sáng hôm sau, tên Cao Giới lôi nó lên nghị sự đường trước mặt bọn Gia Thụy Ngũ Anh. Long-Sâm chỉ mặt nó :

– Hôm Trung-thu mày làm nhục tao giữa chỗ đông người. Rồi hôm ở quán Bích-động, mày ỷ có bọn Trần Tự-Thừa, Trần Tự-Khánh, mày làm nhục tao. Kể từ nay, tao giam giữ mày ở đây, cho đến khi nào mày dùng võ công chân chính thẳng bọn tao, thì tao thả mày ra. Mỗi lần đấu võ mà mày bị thua thì tao đánh mày mười roi mây.

Cao Giới đem đến sợi xích sắt khóa chân Thủ-Độ lại cùng với mấy cái lục lạc. Y ra lệnh cho nó :

– Từ nay mỗi buổi sáng mày phải rửa chuồng ngựa. Buổi trưa phải gánh mười thùng phân bón hoa, tưới rau. Buổi chiều phải tắm mười con ngựa. Nếu mày trể nài thì bị phạt đánh hai mươi roi.

Tuy thẳng Giới ra lệnh như vậy nhưng mỗi khi bọn Gia-thụy thấy hứng lại lôi nó ra bắt đấu võ. Thường chỉ được mười hiệp là nó bị đánh ngã. Long-Xưởng lại dùng roi mây đánh đập làm trò tiêu khiển. Chỉ mấy tháng sau, nó ngấm ra rằng, hôm mới vào đây, bọn Long-Sâm đánh đòn, nó còn thấy đau, bây giờ gần như nó không cảm thấy khó chịu nữa. Nó biết, sở dĩ có tình trạng đó là do kết quả

của thời gian cần cù luyện công. Nhưng hằng ngày vùng tim, vùng gan, vùng lá lách vẫn hành hạ nó cực kỳ khổ sở.

Nó tự an ủi:

– Ta phải cố sống! Lão già Ba Huy đánh ngựa thấy ta bị bắt, ắt y trở về báo với cô Bạch-Hạc. Cô Bạch-Hạc thế nào cũng tìm cách cứu ta ra, đưa ta về Thiên-trường. Ta sẽ thuật cho ông nội ta biết về cái chết của mẹ ta.

Từ hôm nhập Đông-cung, nó có một thắc mắc là tại sao cái chuồng ngựa lại quá đẹp. Tường bằng gạch nung đỏ, cột bằng gỗ lim, mái lợp ngói đỏ. Trong chuồng lại trải gạch hoa ? Có lần nó hỏi một viên thái giám già quản lý Đông-cung là Đỗ Viện về sự lạ lùng ấy. Viên thái giám nói sẽ vào tai nó :

– Cái chuồng ngựa này được xây vào thời vua Anh-tông. Bấy giờ Thái-tử Long-Xưởng được cho ra ở Đông-cung, đã xây thêm để làm phòng luyện võ. Khi Long-Xưởng bị cách, Đông-cung bỏ hoang. Từ lúc Long-Sảm được ra đây ở, thì không thiết tập võ, mới dùng làm chuồng ngựa.

### ***Ghi chú của thuật giả :***

*(1) Về nguồn gốc bài thơ này, trong gia phả các chi họ Trần chép không giống nhau. Chi hai, thuộc giòng Hưng-Nhượng vương chép :*

*« Thừa thiếu thời mồ cô mẹ, Thái-sư Thượng-phụ, Hóa-thiên, Trung-vũ, Long-công, Liệt đức, Từ-huệ, Đại-vương, bị Huệ-Quang đại sư làm nhục, đánh đập thương tích đầy người đến chết đi sống lại, phải ăn mày ở Thăng-long, làm thơ này ». Trung-vũ Đại-vương là chức tước của Trần Thủ-Độ. Huệ-Quang đại sư là pháp danh của vua Lý Huệ-tông.*

*Còn gia phả của con cháu Chiêu Quốc Vương Trần Ích-Tắc lại chép là ông làm trong lúc hàng Mông-cổ. Vua Mông-cổ phong cho ông làm An-nam quốc vương, sai quân đưa về nước, bị quân Trần đánh tan, phải bỏ chạy dưới trời mưa tầm tã.*

*Xét văn phong cùng thi tứ của Chiêu Quốc Vương, vốn điêu luyện bậc nhất đương thời, dù trong lúc chạy ...chí chết, ông cũng không thể làm một bài thơ quá mộc mạc như trên. Thơ khô khan, mộc mạc như bài này, chỉ có thể là của Trung-vũ Đại-vương Trần Thủ-Độ.*

*Vả lại, trong hai gia phả thì gia phả của giòng Hưng-Nhượng vương đáng tin hơn, vì người khởi chép là con trai của vương, một thi sĩ đương thời. Còn gia phả của Chiêu Quốc Vương, khởi chép từ con của vương là Trần Hữu-Lượng, lưu vong ở Trường-sa bên Trung-quốc.*

*(2) Bài sấm này, tôi lấy trong gia phả của Chiêu Quốc Vương Trần Ích-Tắc.*

*Sấm-ký vào thời Lý-Trần rất thịnh. Khi một bài sấm truyền ra, đương thời rất ít ai hiểu nổi. Phải chờ đến khi sự việc diễn ra xong, người ta mới vỡ lẽ.*

*Bài sấm này, xuất hiện vào năm Thiên-tư Gia-thụy thứ năm (DL.1194, Giáp Dần) khắc vào cây đề ở sau chùa Chân-giáo trong thành Thăng-long. Bấy giờ quan Thái-phó Lý Kính-Tu sai chép lại, rồi giải đoán, nhưng không ra. Phải chờ cho đến niên hiệu Kiến-trung thứ nhì đời vua Trần Thái-tông (DL.1226, Bính Tuất), khi vua Lý Huệ-tông thắt cổ trên cây ôi này chết, người ta mới hiểu rõ nghĩa.*

*Sự thực nghĩa tám câu này như sau: Trong khoảng trời đất mệnh mông này, lưới trời lồng lộng. Kẻ lấy oán thù mà báo đức của trăm họ chính là triều Lý (chữ thập, chữ bát, chữ tử thành chữ Lý). Rõ ràng*

sẽ sa ở đây, bởi sợi dây tơ oan nghiệt vào lúc mặt trời lặn. Than ôi, Đau khổ biết bao! Thương thay đứa trẻ khổ sở, đến đứt ruột ra được.

Lời nguyện của Thủ-Độ vào đúng giờ linh, tại nơi có bài sấm định mệnh. Nền sau này Long-Sấm lên ngôi vua, tức Lý Huệ-tông, bị mất ngôi vua về họ Trần. Rồi sau 26 năm, vua Lý Huệ-tông treo cổ tại cây ổi này mà chết. (Ty là tơ, thẳng là giây, u hoang nhật là mặt trời lặn, nghĩa là chữ sấm).

Chân-giáo là ngôi chùa nằm trong thành Thăng-long, được kiến tạo vào tháng 9 niên hiệu Thuận-thiên thứ mười lăm, đời vua Lý Thái-tổ (1024) để hằng ngày vua ra đó niệm Phật. Đến niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 7 thời vua Lý Anh-tông (1169), vua đã cho trùng tu lại. Thành ra ngôi chùa này gần như dành cho Hoàng-tộc đến lễ Phật, nghe kinh. Hôm ấy, tuy là ngày mười sáu, nhưng từ sáng sớm, các bà phi, cung nga, phu nhân đã tấp nập đến lễ bái. Ngoài cổng chùa, tiếng ngựa hí, tiếng người chào hỏi nhau ồn ào. Ăn mày xếp hàng chờ thập phương bố thí. Trong chùa tăng chúng chia nhau ra đón khách.

## Hồi thứ ba mươi tư

### *Bóng ma Long-thành*

Một buổi trưa, Thủ-Độ rửa chuồng ngựa, rồi dùng khăn lau mấy cái cột. Lớp bụi bám trên cột tróc ra, nó thấy trên cột xuất hiện những chữ li ti. Tò mò nó đọc, bất giác tim nó đập thình thịch, vì rõ ràng đây là yếu quyết luyện công. Nó đọc qua, thì thấy dường như trái với tâm pháp Đông A mà bố nó dạy nó. Nó nghĩ thầm:

– Tâm pháp gì đây mà lại có 99 câu? Trong khi ta không biết gốc tích, thì cứ gọi là Tâm-pháp Chuồng-ngựa vậy.

Vốn thông minh, nó nhăm hơn nửa buổi thì thuộc lòng. Sau khi kiểm lại, nó dùng dao, cạo xóa hết những chữ trên cột chuồng ngựa:

– Cứ như mẹ ta nói, các đời trước, họ Lý có không biết bao nhiêu anh hùng, tài trí. Tâm pháp võ công này, ai đã khắc vào đây? Rõ ràng là tài sản của anh em Long-Sâm, thế nhưng chúng không thèm biết tới, thì ta hủy đi cho đỡ tủi vong linh người quá cố.

Chiều hôm đó, nằm trong chuồng ngựa ngủ, Thủ-Độ lên cơn đau gan. Người nó nóng như cục than hồng. Nó nghiêng rằng vận công chống đau, nhưng cơn đau vẫn làm nó gập đôi người lại. Trong lúc mơ mơ hồ hồ, nó vận công theo Tâm-pháp Chuồng-ngựa, thì thấy cái đau dần giảm đi rất nhiều, nhiệt độ hạ xuống rất mau. Không cần biết có nguy hiểm hay không, nó cứ tiếp tục vận công, lát sau, thì người nó cảm thấy rét run. Rét kè kè, nó tiếp tục vận công cho đến khi ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ, tiềm thức thúc đẩy, nó vận công tiếp.

Sáng hôm sau thức dậy, nó cảm thấy bụng phình lên đầy nước tiểu, nó phóng ra một hơi dài, rồi suốt ngày, nó cứ đi tiểu đều đều. Đến chiều thì bụng nó không còn chướng lên như cũ nữa. Người nó cảm thấy mát mẻ dễ chịu kỳ lạ. Nó ấn tay vào vùng gan, vùng tim, vùng lá lách, thì thấy cảm giác đau đớn chỉ còn hơi hơi mà thôi. Nó nghĩ thầm:

– Không cần biết Tâm-pháp Chuồng-ngựa là tâm pháp nào, ta luyện, mà thấy khỏi bệnh, thì ta cứ luyện.

Từ đây, ngoài những lúc tắm ngựa, quét dọn, nó tiếp tục luyện Tâm-pháp Chuồng-ngựa. Bọn Gia Thụy Ngũ Anh lôi nó ra đấu võ, nó không trả đòn, cứ để mặc chúng muốn đâm, muốn đá gì nó chỉ vận công chịu trận. Sau đó chúng dùng roi, dùng gậy đánh nó, nó không còn thấy đau nữa. Ít lâu sau chúng chán nản, không hành hạ Thủ-Độ nữa.

Từ hôm chia tay với Kim-Dung, hình bóng của người thiếu nữ ôn nhu, văn nhã luôn hiện lên trong tâm nó. Những lúc nhớ nhung quá, không chịu nổi, nó lại ra thuê xe ra bến sông Hồng, nơi con thuyền neo, mà bà mẹ Kim-Dung đưa nó xuống trị bệnh. Nhưng lần nào cũng như lần nào, nó chỉ thấy nước sông đỏ ngầu, cuộn cuộn trôi về cuối giòng mịt mờ. Còn bóng hồng thì tuyệt vô âm tín.

Thời gian một năm trôi qua. Thủ-Độ đã luyện xong 99 câu quyết. Nó nhăm tính, cái thời hạn một năm mà Vũ Phòng-Phong bảo nó chết đã qua rồi. Nó định bụng hôm nào có dịp sẽ trốn ra ngoài thành thăm ông, để xin ông chữa bệnh lại cho nó.

Hôm ấy, như thường lệ, Cao Kinh mở khóa, mở xích chân Thủ-Độ, rồi ra lệnh rằng nó phải dẫn đoàn ngựa ra ngoài Ngự-xạ đài ở ngoài thành Thăng-long, thả ngựa phi, để khỏi bị mỡ đọng ở bụng. Ngựa vừa tới nơi, thì một con giạt dây cương, phi nước đại. Lập tức chín con khác cũng phi theo. Thủ-Độ



bật cười, nó dùng tiếng loài ngựa gọi chúng lại, nhưng chúng vẫn hí inh ỏi rồi thi nhau phi. Thủ-Độ chờ chúng phi hết một vòng sân, khi chúng phi ngang trước mặt nó, nó nhảy theo, chụp dây cương con đầu đàn. Con ngựa này hí lên, lách sang một bên, khiến Thủ-Độ chụp hụt. Nó lao mình vọt theo đàn ngựa, thì lạ lùng chưa, chỉ nửa khắc nó đã đuổi kịp. Đàn ngựa thấy có đồng bạn mới, chúng càng ra sức sai bước, thế nhưng Thủ-Độ vẫn theo kịp. Phi khoảng mười vòng Ngự-xạ đài, thì đàn ngựa từ từ phi chậm lại, rồi ngừng hẳn. Thủ-Độ cũng ngừng lại. Nó kinh ngạc:

– Tại sao khinh công ta lại mau thế này? Hồi ở Mông-cổ, khinh công cao nhất là mẹ ta, mà cũng chỉ có thể chạy ngang với ngựa trong vòng 50 dặm mà thôi. Cái vòng sân này, mỗi vòng tới 20 dặm, mà ta chạy tới mười vòng, thì trải qua 200 dặm mà ta không hề mệt mỏi là tại sao?

Sau khi dẫn ngựa ra bờ sông tắm, rồi lừa bầy ngựa trở về. Trên đường đi, thấy có một lò rèn nó ngừng lại hỏi:

– Ông ơi, ví thử tôi có cái khóa, mà mất chìa, thì ông có thể làm cho tôi cái chìa khác không?

Người thợ rèn mở to mắt nhìn Thủ-Độ, gật đầu:

– Dĩ nhiên là được. Vậy khóa của cậu đâu?

– Tôi sẽ mang ra sau.

Trưa hôm ấy, Thủ-Độ trở về Đông-cung thì Cao Giới dùng xích khóa chân nó như thường lệ. Đợi Cao Giới cũng như bọn Gia Thụy Ngũ Anh đi rồi, Thủ-Độ trốn ra gặp người thợ rèn, xin làm chìa khóa. Không đầy hai khắc, người thợ rèn đã làm xong hai cái chìa khóa. Thủ-Độ không về Đông-cung, nó đến Đệ nhị y viện Hồng-linh tìm y sư Phòng-Phong. Sau hơn một năm xa cách, Thủ-Độ đã lớn lên, nhưng Phòng-Phong, cũng nhận ra nó. Ông kinh ngạc:

– Đàm Độ! Từ hồi ấy đến giờ cháu đi đâu?

Ông lên tiếng gọi vợ:

– Em ra mà xem này! Thăng bé đó còn sống này!

Bà Bạch-Hạc từ sau vườn chạy lên, thấy Thủ-Độ, bà reo:

– Từ hồi ấy đến giờ cháu ở đâu?

– Cháu bị tù khổ sai.

– Khổ sai? Ta không tin!

Bạch-Hạc kể: Sau khi cháu và Ba Huy đi rồi, thì ta không được tin tức gì của cháu cả. Hơn tháng sau, ta trở về Thiên-trường thăm song thân, người kinh ngạc vô cùng, vì không thấy cháu cũng như Ba Huy về. Trong câu chuyện, hai đứa con của em Lý ta là Tự-Thừa, Tự-Khánh thuật lại một việc: Cũng ngày hôm đó, ba đứa từ Kinh-Bắc về Thiên-trường. Khi qua ngã ba Thăng-long, Trường-yên, Thiên-trường chúng gặp một thiếu niên, đấu võ với bọn Gia Thụy Ngũ Anh. Ta đoán ngay ra là cháu. Thái-tử Long-Sâm truyền bắt giam cháu, vì cháu là nô bộc của y, phạm tội ăn cắp rồi bỏ trốn. Tự-Thừa không cho Tự-Khánh can thiệp vào chuyện của triều đình, nhất là dây dưa với nô bộc của họ. Hơn nữa, nô bộc phạm tội ăn cắp. Song thân ta, cũng như vợ chồng Lý đều không quan tâm tới vụ này, bởi ai cũng tưởng cháu là tội phạm của triều đình. Nhưng có một điều lạ lùng ta không hiểu: Ba Huy đi đâu mà không thấy y trở về?

Thủ-Độ hỏi lại:

– Ông Ba Huy không về đây, vậy ông í đi đâu? Không lẽ ông ta bị bọn Long-Sâm bắt giam.

– Không chừng như vậy!

Phòng-Phong vẫy tay cho vợ im lặng, rồi ông bắt mạch Thủ-Độ. Trán ông cau lại tỏ vẻ đăm chiêu. Cuối cùng ông nói:

– Cháu đã muốn dấu thân thể, để giữ lời hứa với người dạy võ công cho cháu, thì ta cũng không muốn cật vấn cháu. Bây giờ ta chỉ luận về bệnh của cháu mà thôi.

Ông nói với vợ:

– Năm trước, anh nói, muốn trị nội thương của Đàm Độ, thì phải có hai người luyện nội công tới trình độ thượng thừa. Một người luyện nội công âm nhu, một người luyện nội công dương cương, hỗ tương cứu nó. Nội công dương cương, thì trong phái Đông A nhà ta không thiếu. Còn nội công âm nhu thì chỉ có Đoan-Nghi. Thế nhưng trong năm qua, không biết cơ duyên nào đưa đến, mà cháu nó lại luyện trọn vẹn tâm pháp của phái Đông A, rồi lại luyện nội công âm nhu chính tông của phái Mê-linh nữa. Không những bệnh của cháu khỏi hẳn, mà công lực của nó bây giờ hiếm người so sánh!

Bạch-Hạc nắm lấy tay Thủ-Độ bắt mạch. Muốn thăm dò công lực nó, bà dồn chân khí vào người nó. Một nguồn nội lực âm-dương hỗ tương hợp với nhau chống trả rất mãnh liệt. Thấy vậy, bà dồn thêm chân khí sang, thì nội lực của nó càng chống lại mạnh hơn, rồi thành linh một nguồn nội tức mạnh không thể tưởng tượng nổi phản ứng, khiến bà không tự chủ được, người bật tung lại sau đến hơn trượng. Bà phải dùng thiên cân trụ mới đứng vững.

Phòng-Phong hỏi vợ:

– Em thấy thế nào?

– Nội lực của nó mạnh quá. Có lẽ chỉ sư phụ mới luyện tới mức này mà thôi. Cũng may đây là phản ứng tự nhiên, chứ nếu nó dùng công lực tấn công, thì em đã bị thương rồi.

Phòng-Phong suy nghĩ một lúc, người ông đờ ra:

– Ta thấy dù cháu nó có luyện cả nội công âm nhu, dương cương, thì ít ra phải mười năm mới thành công. Với tuổi của nó chưa thể luyện đến trình độ này. Nhưng trên thực tế, thì lại có...

Ông nói một mình:

– Trong lịch sử võ lâm Đại-Việt, chỉ có hai người hợp được cả âm dương, thì một là Vạn-tín hầu Lý Thân. Hai là Bắc Bình Vương Đào Kỳ. Nhưng đó chẳng qua là truyền thuyết. Chứ thực tế, xưa bác học như tổ Tự-An, Thông-Mai, Tự-Mai của phái Đông A cũng không thể làm được!

Ông hỏi Thủ-Độ:

– Cháu tìm đâu ra tâm pháp nội công âm nhu?

Thủ-Độ thuật lại vụ nó tìm ra trong trường hợp nào, tại chuồng ngựa!

Phòng-Phong, Bạch-Hạc cùng lắc đầu không hiểu.

Phòng-Phong, Bạch-Hạc, Thủ-Độ không hiểu là phải. Nguyên nội công âm nhu do Vạn-tín hầu Lý Thân tìm ra từ thời vua An-Dương. Đến thời Lĩnh-Nam chỉ có Bắc Bình Vương Đào Kỳ, Tể-tướng Nguyễn Phương-Dung, công chúa Phật-Nguyệt là luyện thành. Sau khi Lĩnh-Nam bị Hán đô hộ, thì nội công này bị tuyệt tích. Đến thời vua Lý Thái-tổ, công chúa Bình-Dương tìm được bia đá do công chúa Trần Năng để lại, rồi luyện thành. Sau công chúa Bình-Dương truyền cho đệ tử là Linh-Nhân hoàng thái hậu. Linh-Nhân hoàng thái hậu chép vào cái áo hồ cừu. Hai mươi năm trước, Thái-tử Long-Xưởng chép từ áo hồ cừu vào cái cột ở phòng luyện võ Đông-cung, để dạy cho công chúa Đoan-Nghi, quận chúa Từ Thụy-Hương. Nhưng chỉ mình Đoan-Nghi luyện thành. Bây giờ vô tình Thủ-Độ tìm ra, rồi luyện thành. Vấn đề khúc mắc như vậy, thì ai hiểu nổi?

Phòng-Phong hỏi:

– Ví dụ công chúa Đoan-Nghi có truyền tâm pháp âm nhu cho cháu đi. Nhưng, làm sao cháu có thể tổng hợp cương nhu làm một! Hà! Cháu đã gặp may trong trường hợp nào? Cháu nên nhớ từ bao nhiêu năm nay, các đại tôn sư đều mơ màng, sao có thể hợp được hai loại nội công cương, nhu, song vô ích.

Thủ-Độ thuật lại chi tiết việc nó tìm thấy nội công chuồng ngựa, rồi trong lúc lên cơn đau đốn, nó dùng để chống lại cơn đau gan, tỳ, tâm, do bọn Long-Sâm đánh nó.

Phòng-Phong à lên một tiếng:

– Ta hiểu rồi! Trường hợp của cháu cũng giống như Bắc Bình Vương Đào Kỳ khi xưa! Âu là cái duyên.

– Thừa đại-phu Bắc Bình Vương đã luyện thành trong hoàn cảnh nào ?

– Cháu nên nhớ, âm dương là hai thể tố được hình thành do trời đất, hổ tương xung khắc nhau, hổ tương kiềm chế nhau, hổ tương sinh ra nhau mà tồn tại. Trong âm có dương, trong dương có âm. Mặt trời, ánh sáng, đàn ông, ban ngày, phía trên, hoạt động, phía sau, bên phải, phía trên là dương. Mặt trăng, bóng tối, đàn bà, ban đêm, phía dưới, tĩnh chỉ, phía trước, bên trái, phía dưới là âm.

– Cháu không hiểu thế nào là âm sinh ra dương ; dương sinh ra âm cũng như trong âm có dương, trong dương có âm.

– Để ta cho cháu một tỷ dụ. Âm sinh ra dương là gì ? Như khi ta ăn uống. Thức ăn là vật chất, thuộc âm. Ta ăn vào, trong cơ thể sinh ra khí. Khí là dương. Thế có phải âm sinh ra dương không ! Hay cụ thể hơn, bà mẹ là âm, sinh ra đứa con trai là dương !

– Thế còn dương sinh ra âm ? Ông bố là dương, có thể sinh ra con gái là âm. Trong cơ thể, khí là dương, tuần lưu khiến cho can, tỳ sinh ra huyết. Huyết là âm. Còn như trong âm có dương, trong dương có âm...

Thủ-Độ reo lên :

– Cháu hiểu rồi !

– Cháu thử nói ta nghe xem có đúng không nào ?

– Như đại phu nói, phía trước là âm phía sau là dương. Phía trên là dương phía dưới là âm. Như vậy lưng là dương. Nhưng chia lưng làm hai phía trên là dương, phía dưới là âm.

– Giỏi. Cháu đã học về Âm-Dương rồi à?

– Vâng! Thầy Phạm Kính-Ân dạy cháu về học thuyết Âm-Dương Ngũ-hành trong kinh Dịch.

Phòng-Phong vỗ tay reo:

– Hay! Còn như cháu luyện nội công dương cương từ nhỏ. Bây giờ trong lúc ngủ, nội tức dương cương chạy về đờn điền. Trong cơ thể của cháu trống rỗng. Vì đau đốn, tiềm thức làm việc, luyện nội công âm nhu. Thế là âm nhu, dương cương hợp với nhau, thành một thứ nội công tổng hợp.

– Giỏi. Còn một điều cháu không biết nữa, là phạm khi luyện nội công dù dương hay âm, khi nội tức sinh ra mười phần thì chỉ lưu lại cơ thể có một phần thôi. Khi cháu luyện thành âm-dương hòa hợp, thì lúc luyện nội công âm-nhu sinh ra bao nhiêu chân khí, sẽ hợp với chân khí dương cương, thành nội lực của cháu. Ngược lại, cháu luyện nội công dương cương, bao nhiêu chân khí dương cương sinh ra sẽ hợp với chân khí âm-nhu thành nội lực của cháu. Thành ra cháu chỉ luyện một năm bằng người ta luyện mười năm.

Phòng-Phong nắm tay Thủ-Độ :

– Phép luyện công của các phái trong thiên hạ, hoặc là cương, hoặc là nhu. Ít khi có phép luyện cương nhu hợp nhất. Thiên-công là thứ cương nhu hợp nhất. Trong các môn phái của Đại-Việt, thì nội công của phái Sài-sơn, Tản-viên, Mê-linh hoàn toàn gốc từ tổ tiên để lại. Duy phái Tiêu-sơn thì gốc do Bồ-tát Tỳ-ni Đa-lưu-chi truyền Thiên-công vào, rồi các tổ Đại-Việt sửa đổi, phát minh thêm mà thành. Nội công phái Đông A phát xuất từ Thiên-công Tiêu-sơn, rồi các đời sau tục gia hóa đi...Thế nhưng cương, hay nhu đều là nội công thuộc dương tính cả. Duy phái Mê-linh là có pho nội công âm-nhu, gồm 99 câu tâm pháp, rất ít người luyện được trọn vẹn. Thế hệ nào đông nhất, thì cũng chỉ có đầu mười người là cùng. Còn nhưng luyện được cả âm lẫn dương thì từ sau Bắc Bình Vương Đào Kỳ đến giờ, mới có mình cháu. Ngài có thời thơ ấu hơi giống cháu. Ngài học võ với cha mẹ. Cả cha lẫn mẹ đều luyện nội công dương cương. Khi phải xa bố mẹ, ngài mới có mười tuổi, công lực dương cương không làm bao. Rồi cơ duyên đưa đẩy, ngài lại được lão đại hiệp Nguyễn Phan truyền nội công âm nhu cho. Rồi ngài cũng luyện trong lúc ngủ, mà hòa hợp làm một.

Nghe Phòng-Phong nói, trong tâm Thủ-Độ nghĩ :

– Cứ như lời vị y sư này, với công lực của ta hiện thời, ta thừa sức thắng bọn Gia Thụy Ngũ Anh. Ta muốn trả hận lúc nào cũng được. Ta không cần đi Thiên-trường nhờ ông bà ta, bác ta truy tầm thủ phạm trả thù mẹ nữa. Ta có thể tự làm lấy, mà không cần nhờ vả ai.

Bạch-Hạc hỏi Thủ-Độ:

– Bây giờ cháu có về Đông-cung nữa không? Hay cháu đi Thiên-trường?

– Hiện cháu còn một vài việc phải làm, nên cháu cần phải trở về Đông-cung. Sau đó cháu sẽ đi Thiên-trường.

Bạch-Hạc vuốt má Thủ-Độ:

– Mừng cho cháu. Bây giờ với công lực này, thì võ lâm thiên hạ không mấy người bằng cháu. Thế thì cái bọn bị thịt Gia Thụy Ngũ Anh không còn bắt nạt cháu được nữa. Hôm trước chúng nói, cháu là tội tớ của chúng. Vậy cha mẹ cháu bán cháu cho chúng chẳng?

Nghe Bạch-Hạc nói, Thủ-Độ mừng lắm. Nó nghĩ thầm:

– Bây giờ ta đã biết chắc bà này là chị của bố ta. Bà là cô ta. Ta cũng đã thấy các anh Thừa, Khánh. Họ là những người hiệp nghĩa, chứ không ác độc như bọn Long-Sâm. Ta cần xuất hiện để nhận họ hàng, để tìm ra thủ phạm đã sát hại mẹ ta. Ta cũng chẳng cần dấu diếm thân phận nữa.

Nghĩ vậy nó nhìn Bạch-Hạc bằng con mắt thiện cảm:

– Thừa cô, bố mẹ cháu là những người có thân phận cực lớn, lại có thâm tình với cô. Hiện bố cháu ở xa. Còn mẹ cháu thì qua đời rồi. Cái người mà cháu nói rằng bà qua đời, nhờ cháu chuyển di chúc cho năm người... là nói dối. Người qua đời chính là mẹ cháu. Mẹ cháu bị người ta dùng loạn tên bắn chết. Trước khi chết, mẹ cháu dặn cháu chuyển di chúc cho năm người, để truy lùng thủ phạm, trả thù cho mẹ cháu!

Nó nghiêng rằng:

– Còn bọn Gia Thụy Ngũ Anh, thì hai đứa thuộc loại thâm tình của cháu. Không thù, không oán, chả hiểu sao mà từ khi mới gặp nhau, chúng đã tỏ ra ác độc với cháu. Cháu đâu có là gia tộc của chúng? Thế mà, trên đường đi Thiên-trường, chúng bắt cháu về, rồi hành hạ vô cùng tàn nhẫn.

Thủ-Độ thuật lại tất cả những phương cách Long-Sâm hành hạ nó một lượt. Nghe Thủ-Độ kể, muôn ngàn lần Bạch-Hạc không thể tưởng tượng nổi nó là con của Thủ-Huy với Đoan-Nghi. Căn cứ vào câu

Long-Sảm, Long-Thẩm với nó là chỗ thâm tình, nàng lại tưởng nó là cháu của Minh-Đạo vương. Bà rùng mình, than:

– Xưa, Thái-tổ nhà Lý là Công-Uẩn, nhân vua Ngọa triều ác độc, mà được thiên hạ. Vì vậy khi lên ngôi vua, ngài lấy đức từ bi, hỷ xả của nhà Phật mà trị dân. Bây giờ trong triều thì Thiên-gia Bảo-hựu hoàng đế vô đạo, hoang chơi, dâm dật. Tất cả việc triều chính phó cho Đàm Dĩ-Mông. Y vốn vô tài, mà lại muốn chuyên quyền, vì vậy những người có tâm huyết bỏ đi hết. Quyền hành lại vào tay họ Đàm. Hai vương Kiến-khang, Kiến-bình không được trao quyền. Tương lai, khi nhà vua băng, thì Đàm hậu lại chuyên quyền, cái tệ gà mái gáy có cơ trở lại. Đàm hậu chọn cho Long-Sảm ba Thiện-nhân, đều là những đứa trẻ vô học bất thuật, xúi Long-Sảm làm những việc ác độc còn hơn vua Ngọa-triều...

Bà thở dài:

– Hỡi ơi! Trước đây gần hai chục năm, em ta là Thủ-Lý đã sớm nhìn ra. Y trình với ông nội ta, phụ thân ta sớm rút chân ra khỏi vũng lầy của triều đình. Còn Thủ-Huy thì muốn giết tuyệt bọn quan lại vô lương, giết tuyệt bọn ngoại thích. Vì chỉ có thế mới thay đổi được cục diện của xã tắc. Làm thế thì có khác gì thay đổi triều đình? Ta nghe em ta hiện ở nước Mông-cổ xa xôi, gác kiếm không lý gì đến triều đình Đại-Việt. Tình dân, thế nước như vậy, nên trong triều, ngoài dã, ai cũng mong Thủ-Huy trở về cầm quyền.

Bà nắm tay Thủ-Độ:

– Con đang gọi ta là bà, thỉnh linh đổi cách xưng hô, gọi ta là cô, ắt phải có nguyên do. Khi con không phải là tôi tớ của Long-Sảm, thì con có thể bỏ đi khỏi Đông-cung, mà không ai nói năng gì được.

– Vâng. Con đoán, hung thủ giết mẹ con ắt thuộc bọn quyền quý ? Con con chưa tìm ra hung thủ, con phải ở lại Đông-cung ít lâu nữa.

– Vâng, con cần dấu thân phận kỹ hơn nữa. Khi bọn Gia Thụy Ngũ Anh thách đấu, con đừng vận công chống trả, cũng đừng phản công. Như vậy hung thủ khinh thường con, con mới có thể dò ra tung tích chúng... À, con đã học được những võ công gì của Đông A?

– Bố con dạy con tất cả tâm pháp nội công. Còn ngoại công thì chỉ mới có quyền pháp, chưởng pháp, kiếm pháp.

– Tuy ta không biết rõ song thân con là ai, ta vẫn dạy con một pho võ công liệt vào hàng trấn môn, đó là Cương-la thập bát thức.

– À!

– Con đã nghe nói về Cương-la thập bát thức rồi à?

– Vâng.

– Pho võ công này là tâm huyết của cả đời thái sư phụ ta đã chế ra. Muốn học bộ võ công này, trước nhất phải luyện hết phần căn bản võ công bản phái, lại phải thông Dịch-lý. Phần căn bản thì con đã học rồi. Vậy từ mai, con cố gắng tìm dịp ra đây, ta sẽ giảng Dịch-lý cho con trước.

– Thừa cô, con đã học kinh Dịch rồi. Con học rất kỹ.

– Con học ở đâu? Ai đã dạy con?

– Con học ở Quốc-tử giám. Thầy dạy con là Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân.

– Vậy thì con có thể học ngay từ ngày hôm nay.

Bạch-Hạc dẫn Thủ-Độ ra sau y viện. Vừa trông thấy khu vườn rộng ước hơn mẫu (3600 mét vuông ngày nay), trồng hoa, cỏ. Cạnh đó có cái ao khá lớn. Thủ-Độ bật lên tiếng kêu:

– Chà! Cô trồng cỏ thành hình Cửu-cung Bát-quái đẹp quá.

Muốn thử Thủ-Độ, Bạch-Hạc hỏi:

– Trong hai khu trồng cỏ này, một khu theo hình Tiên-thiên, một khu theo hình Hậu-thiên. Vậy trước hết cháu hãy đi theo hình Hậu-thiên. Khởi đầu bằng quẻ Càn.

Thủ-Độ tung mình vào khu hình vuông, đặt chân vào sáu vạch liên tục, đứng chờ.

Bạch-Hạc hô:

– Thiên-phong cầu.

Thủ-Độ vừa di chuyển, thì Bạch-Hạc hô tiếp:

– Cung Cấn , Địa Thiên-thái.

Sau hơn hai khắc, Bạch-Hạc bắt Thủ-Độ di chuyển suốt 64 quẻ. Nó cảm thấy chân khí cuộn cuộn lưu thông khắp cơ thể, người nó nhẹ nhưng bông.

Bạch-Hạc chỉ lên một bức tường. Trên tường treo đủ các dụng cụ đánh cá như: Cụp, vó, rọng, te, nơm, lưới, chài, lờ, đó. Bà giảng:

– Tổ tiên của giòng họ Đông A nhà ta tại vùng Khúc-giang, xuất thân làm nghề đánh cá. Nay thuộc Quảng-Đông bên Trung-quốc. Thời vua An-Dương, viễn tổ Trần Tự-Minh được phong tước Phương-chính hầu, lĩnh chức tể tướng. Khi vua Thủy-Hoàng nhà Tần, sai Đồ Thư mang năm mươi vạn quân sang đánh Âu-lạc. Vua An-Dương truyền rút khỏi ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Ba chi của họ Trần bắt khuất, bỏ Khúc-giang di chuyển xuống vùng Lục-hải. Con có biết Lục-hải hiện nay là vùng nào không?

– Là vùng bờ biển từ Tiên-yên tới Thanh-hóa. Như vậy tổ tiên giòng họ Trần ở Thiên-trường với Khúc-giang là một.

– Rồi Khúc-giang, tổ tiên ta vẫn giữ nghề đánh cá. Vì vậy, cho nên môn phái Đông A rất giỏi thủy chiến, đấu võ trên thuyền, dưới nước. Dĩ nhiên đứng đầu thiên-hạ về việc dùng dụng cụ đánh cá làm vũ khí... Cho nên thái sư phụ của ta mới chế ra Thiên-la thập bát thức. Thiên-la là lưới nhà trời, ở đây vũ khí là cái chài.

Bà lấy cái chài ra trao cho Thủ-Độ:

– Cái chài có nhiều mắt lưới, nhỏ, to, rộng hẹp tùy theo loại. Chài đan theo hình cái nơm, gồm tám múi. Mỗi múi ngăn cách với nhau bằng một sợi giây lớn gọi là cương. Một đầu tám sợi giây buộc chặt vào một sợi giây cái, rất lớn, dài từ một tới ba trượng. Một đầu được buộc vào một sợi giây cương nữa. Sợi giây này hình tròn. Trong tám múi, mỗi múi móc tám viên chì hình trám. Tổng cộng 64 viên chì mang tên 64 quẻ Tiên-thiên. Khi đánh cá, ngư phủ cầm chài vung ra, tỏa thành hình tròn bát quái, úp xuống nước. Trong phạm vi vòng tròn, bao nhiêu tôm cá bị úp vào trong. Ngư phủ cầm sợi giây kéo lên thuyền, gỡ tôm cá ra.

Giảng xong, Bạch-Hạc cầm cái chài đến bờ ao. Bà vung tay lên, cái chài xòe ra, chụp xuống mặt nước đến rào một tiếng. Chờ cho chài chìm xuống nước, Bạch-Hạc cầm sợi giây cái kéo lên. Trong chài, hàng chục con cá lớn nhỏ mắc vào. Thủ-Độ reo lên, nó gỡ những con cá ném xuống ao. Bạch-Hạc nghĩ thầm:

– Đứa nhỏ này có bản tính hiền hậu đây.



Bà giảng:

– Cương la thập bát thức như tên mang, có 18 thức. Mỗi thức biến hóa ra âm dương, thành 36. Khi sử dụng thì âm là hư, dương là thực, biến hóa ra 36.

Bà ngừng lại:

– Còn như con, con luyện được cả nội công dương cương lẫn âm nhu, thì con có thể sử dụng chiêu âm thành thực, chiêu dương thành hư. Cũng có thể cả âm, lẫn dương đều hư, đều thực. Thế là 36 thành 216. Đối thủ không biết đâu mà lường. Nhưng Âm dương chia ra Thái-âm, Thiếu-âm, Khuyết-âm. Dương chia ra Thái-dương, Thiếu-dương, Dương-minh, bây giờ 216 thành 1296 chiêu. Mỗi hư, thực lại biến theo 64 quẻ thành 82.944 chiêu. Uy lực vô song.

Thủ-Độ cầm cái chài, vận khí, tay vung lên, chân bước theo 64 quẻ Bát-quái. Khoảng hai giờ (4 giờ ngày nay) nó đã thành thuộc 18 thức căn bản.

Trời đã về chiều, Bạch-Hạc dặn nó:

– Trở về, con tìm chỗ vắng, tiếp tục luyện tập. Mai lại ra đây, ta sẽ kiểm lại, rồi dạy tiếp.

Thủ-Độ từ biệt ông bà Phòng-Phong, trở về Đông-cung. Trên đường đi, qua chợ, trước cửa hàng bán đồ chơi cho trẻ con. Một thiếu niên ngang tuổi với nó nằm áo nó kéo lại :

– Này, đằng í có tiền, mua ít đồ chơi đi.

Tò mò nó dừng chân bước vào trong. Đưa trẻ bán hàng chỉ cho nó những đồ bằng đất nung như voi, trâu, ngựa, chó, mèo, cọp. Nó lắc đầu. Thằng bán hàng lại chỉ cho nó xem mấy cái mặt nạ : Mặt nạ khí, mặt nạ trâu, mặt nạ lợn, mặt nạ chó, mặt nạ quỷ Vô-thường, mặt nạ quỷ đầu trâu, mặt nạ quỷ mặt ngựa, mặt nạ ma đói. Chợt động tâm tư, nó nghĩ :

– Ta mua mấy cái mặt nạ này, đợi đêm tối, nhát bọn Gia Thụy Ngũ Anh cho chúng sợ té đái, vãi phân ra.

Nó mua một cái mặt quỷ Vô-thường, quỷ đầu trâu, quỷ mặt ngựa rồi trở về Hoàng-thành.

Nó nghĩ thầm:

– Bây giờ võ công ta cao, ta lại khôn ngoan hơn xưa. Trước hết ta phải dò thám trong Hoàng-thành, để tìm ra kẻ đã sát hại mẹ ta, rồi giết cả nhà nó đến con chó, con mèo cũng không tha. Nếu như ta không tìm ra thủ phạm, bấy giờ ta mới đem lời trời trần của mẹ ta nói với ông bà nội, bác Lý, cô Ngân, để các người giúp ta tìm kiếm...

Nghĩ đến bọn Long-Sâm, nó nghiêng rằng:

– Còn bọn Long-Sâm, ta không thể cho chúng chết dễ dàng. Ta phải làm cho nó đau đớn tinh thần, thể xác, chết không xong, mà sống cũng không nổi. Cái bọn Gia Thụy Ngũ Anh, ta làm cho nó tàn sát lẫn nhau, làm cho giang sơn của họ Lý nát ra như tương, rồi giết tuyệt giòng họ Lý, mới hả cái giận này!

Thủ-Độ về tới Đông-cung, không thấy bọn Gia Thụy Ngũ Anh, nó dò hỏi, thì được biết bọn này vào Hoàng-thành châu hầu Hoàng-hậu theo định kỳ hàng tháng. Nó ăn cơm xong, thì Cao Giới tới khóa chân nó, rồi lên ngựa ra đi. Chỉ chờ có thế, nó lấy chìa khóa mở xích chân, mang chài ra luyện Cương la thập bát thức. Luyện đi, luyện lại năm lần thành thuộc, nó cất chài vào một chỗ kín.

Ý tưởng điều tra kẻ sát hại mẹ lại lớn vồn trong tâm:

– Ta phải dò la cung An-toàn xem, biết đâu chẳng tìm ra ánh sáng ?

Nghĩ vậy, Thủ-Độ mang rơm cuộn lại thành bó như hình người, đặt vào chỗ nó vẫn nằm ngủ, lấy chăn phủ lên. Như vậy nếu có ai kiểm soát, vẫn tưởng nó ngủ. Nó lén lên phòng viên thái giám gia Đổ Viện, lấy trộm bộ quần áo mặc vào. Nó lại lấy cái mặt nạ quý Vô-thường, dùng mực bôi đen nửa mặt bên trái, lấy son bôi đỏ nửa mặt bên phải, lấy vôi bôi trắng cổ, trán. Nó đeo thử. Nhìn vào gương, nó thấy mình ba phần giống người, bảy phần giống quỷ. Nó bật cười, rồi hướng Hoàng-thành, dùng khinh công phóng tới. Nó biết tại góc Đông thành, không có thị vệ gác, nó hít một hơi, rồi tung mình nhảy qua tường, đáp vào trong nhẹ nhàng. Nó nhắm cung An-toàn là nơi Hoàng-hậu ở dò dẫm tới.

Bên ngoài cung, có một thị vệ đứng gác. Nó lén lén đến phía sau y. Thành linh y quay lại, thấy nó. Y tưởng là quỷ, kinh hoàng y ngất xỉu. Thủ-Độ phóng chỉ điểm vào huyệt Á-môn của y. Nó dấu y vào bụi hoa, rồi tung mình nhảy lên nóc cung. Nó vận âm kinh dùng ngón tay sẽ chọc một lỗ, ghé mắt nhìn xuống : Bên trong, Đàm hoàng hậu ngồi trên một cái ngai, chạm hai con phụng. Bà im lặng đọc sách. Cạnh bà, Gia Thụy Ngũ Anh ngồi trên năm cái ghế.

Có tiếng trong trẻo của ai đó nói :

– Trung-thu sang năm, Hoàng-thượng mở cuộc thí võ. Ai trúng tuyển sẽ được bổ nhiệm làm quan võ, thay cho bọn tướng sĩ già nua. Như vậy, mai này Sảm nhi lên ngôi, sẽ có nhiều thiếu niên anh tài phò tá.

Thủ-Độ hướng mắt theo tiếng nói, thì thấy một đạo cô ngồi trên chiếc sập sơn son thiếp vàng. Bất giác nó cau mặt nghĩ :

– Người này là ai, mà đẹp đến thế kia ? Bà ta đẹp không kém gì mẹ ta, hơn cả Đàm hoàng hậu. Có lẽ chỉ thua có chị Kim-Dung con bác Lý mà thôi !

Chợt nó nhớ lại: Hồi mới vào ở trung cung của bà ngoại nó, nó có gặp đạo cô này một lần. Cung nga Thụy-Nga giảng cho nó biết rằng, đạo cô này có tên Nam-thiên huyền quân. Bà là sư phụ của nhà vua với hoàng-hậu. Nhà vua đã lấy cung Ngọc-lan của Tuyên-phi thời vua Nhân-tông, sửa thành am cho bà tu luyện. Trong am Ngọc-lan, nhà vua cung cấp cho bà đầy đủ cung nga, thái giám như một thái-hậu. Các võ quan cầm binh quyền hiện thời như Đoàn Văn, Nguyễn Nộn, Phạm Bình-Di, Quách Bốc đều là đệ tử của bà. Uy tín bà cực lớn, bất cứ hoàng thân, quốc thích, đại thần nào thấy bà cũng phải rạp người xuống.

Đạo-cô hỏi Hoàng-hậu :

– Chiêu chỉ dự tuyển bao nhiêu người ? Thế thức ra sao ?

– Tâu mẫu hậu, chiêu chỉ định rõ như sau. Các sĩ tử trong nước chia làm hai loại . Một là loại dân dã. Hai là con cháu trong Hoàng tộc, Ngoại-thích, con các quan. Trước hết là loại dành cho dân gian. Các trấn, các phủ các huyện tổ chức sơ tuyển. Môn thi gồm cả văn lẫn võ. Sau đó tất cả thí sinh phải về Thăng-long thi hội. Thi hội do Binh-bộ đảm trách, lấy trúng tuyển 72 dũng sĩ. Còn thí sinh trong Hoàng-tộc thì do quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn tuyển chọn, rồi cho thi hội, cũng tuyển 72 dũng sĩ. Đến ngày rằm tháng tám, thì tạt cả 144 dũng-sĩ cùng vào thi đình thí. Đình thí sẽ do Hoàng-thượng đích thân chấm, cùng với ba giám khảo là Kiến Khang Vương, Kiến Bình Vương, Đại-đô đốc Phùng Tá-Chu. Trong 144 dũng sĩ, sẽ lấy 36 Tiến-sĩ dân gian, 36 Tiến-sĩ Hoàng-tộc. Cuối cùng trong 36 Tiến-sĩ đó sẽ lấy ba người đỗ Trạng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa dân gian, và ba Trạng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa Hoàng-tộc.

Đạo-cô đưa mắt nhìn bọn Long-Sảm :

– Trước đây ta để cho đệ tử của ta là Phạm Bình-Di, Quách Bốc dạy các cháu, thành ra Trung-thu năm trước, Sảm nhi mới bị tên giặc non làm nhục. Sau đó các cháu đánh nó bị trọng thương, làm hỏng việc của ta. Ý ta muốn lưu nó trong cung, làm nó nhục nhã, ê chề, sống không nổi chết không xong. Thế nhưng các cháu lại đánh nó quá tay, đến nỗi nó chết đi sống lại. Bây giờ nó ra sao ?

Thủ-Độ giật mình:

– Thì ra họ đang nói chuyện mình!

Nó quy tức, lắng tai nghe, tự hỏi:

– Mụ này là một đạo cô, mà giọng nói hách dịch như thái hậu vậy? Có gì bí ẩn không?

Nguyễn Dư thuật lại những phương cách chúng đã hành hạ Thủ-Độ một lượt. Đạo-cô cau mày :

– Ta ra lệnh cho các cháu làm nhục nó mà các cháu đánh đến nỗi nó bị nội thương. Ta nghe tên Vũ Phòng-Phong chữa bệnh cho nó nói rằng chỉ nội trong tháng này nó sẽ chết. Hà... như vậy thì sao có thể dụ dỗ nó về nước để ta xử lăng trì về tội vi chỉ ?

Long-Sảm xua tay :

– Tâu tổ mẫu, hài nhi thấy dường như nó khỏi bệnh rồi, vì khi đi, lúc gánh phân, nó không tỏ ra đau đớn gì cả!

Thủ-Độ cau mặt suy nghĩ:

– Tại sao Long-Sảm lại gọi đạo cô là tổ mẫu? Người mà Long-Sảm phải gọi là tổ mẫu chỉ có Chiêu-Linh thái hậu mẹ đẻ ra Thái-tử Long-Xưởng và Chiêu-Thiên thái hậu, mẹ đẻ nhà vua. Cả hai bà đều băng hà rồi! Đạo-cô này là ai?

Đạo-cô lên tiếng:

– Có thực thế không? Một người bị đánh đập lá lách, đập gan, nghiền tâm mạch mà khỏi được sao?

Thôi cũng được! Bây giờ ta có chỉ dụ cho năm cháu!

Cả Gia Thụy Ngũ Anh đều ngồi ngay ngắn lại:

– Bọn thần nhi xin kính cẩn nghe chỉ dụ của tổ mẫu!

– Từ hôm mấy cháu bị nó đánh bại ở quán Bích-động đến giờ, các cháu có thấy nó luyện võ công không?

– Không!

– À được đấy! Như vậy bản lĩnh của nó cho đến rằm tháng tám sang năm cũng không thay đổi. Trong khi đó, suốt mấy tháng qua, ta âm thầm luyện võ cho các cháu. Vậy các cháu phải luyện ngày, luyện đêm, sao cho đến rằm tháng tám sang năm, ba cháu Bình-Du, Nguyễn Dư, Đoàn Thượng phải đoạt giải trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa. Còn Long-Sảm, ta sẽ cho tái đấu với thằng giặc non đó. Cháu phải thắng nó, làm cho nó nhục nhã trên đài, đánh cho nó thành tàn tật. Như vậy, dù nín nhịn đến đâu, bố nó cũng phải về nước, cũng phải xuất hiện. Bây giờ ta sẽ xử lăng trì y... Hôm nay, ta dạy các cháu luyện bộ Hoa-sơn chưởng pháp.

Nói dứt bà ta giảng yếu quyết, cách vận công, cách biến hóa. Sau đó bà từ từ diễn từng chiêu một. Bọn Gia Thụy Ngũ Anh cũng luyện theo bà ta. Luyện một lúc, đã thuần thục, bà ta ra lệnh:

– Bây giờ các cháu bắt đầu vận khí phát chiêu. Trước hết là chiêu Thương-tùng nghênh khách.

Cả Gia Thụy Ngũ Anh cùng phát chiêu. Nhưng chân khí không ra. Đạo-cô bực mình:

– Ta đã giảng, khi phát chiêu đầu thì khí trầm đơn điền, rồi đưa xuống hạ tiêu, thì lực mới ra. Làm lại!

Nắm đũa hít hơi, vận khí. Nhưng lực cũng không ra. Đạo-cô không tỏ ra bực mình:

– Các cháu phải biết rằng, đây là bộ chương vô thượng của Trung-nguyên. Không phải ai cũng luyện thành. Khi thành rồi, thì trở thành anh hùng vô địch.

Nắm trẻ lại vận khí, nhưng lực vẫn không ra. Chúng phải luyện đến hơn hai khắc sau, chương mới có gió. Đạo-cô an ủi:

– Nếu bộ chương này dễ luyện, thì ai cũng thành vô địch cả sao? Phàm đệ tử học chương này, chia làm hai bậc. Bậc một chỉ học chiêu số, phát lực thôi. Sau khi các cháu luyện thành rồi, ta mới giảng Dịch-lý áp dụng, cùng biến hóa Cửu-cung trong Vô-trung kinh, đấy mới là cái ảo diệu. Bây giờ các cháu trở về tự luyện. Trong ba ngày nữa, các cháu vào đây để ta kiểm lại.

Bà ta hỏi Đoàn Thượng:

– Phụ thân cháu đã tìm ra ngôi mộ đó chưa?

– Thưa, rồi!

– Ở đâu?

– Ở Mê-linh, trong khu mộ dành cho liệt tổ phái Mê-linh.

Người đàn bà áo vàng đập tay xuống sập, hỏi Đàm hoàng hậu:

– Sao? Sao? Sao lại chôn ở đó?

Mặt Đàm hoàng hậu tái xanh, bà nói bằng giọng run run, tỏ ra cực kỳ sợ hãi:

– Hồi ấy, Hoàng-thượng ban chỉ đem về Cổ-pháp chôn vào khu vực dành cho con cháu trong hoàng tộc. Song Thái-phi Bùi Chiêu-Dương xin đem về quê ấp phong của thị ở Côi-sơn chôn. Thần nhi ban mật chỉ cho bọn thái-giám Phạm Bỗ, Đỗ Quảng đem một cỗ quan tài giả, trong chỉ có khúc gỗ, đưa về chôn ở Côi-sơn. Còn quan tài thực, thì đem quăng xuống sông Hồng. Không ngờ hai hôm sau quan tài nổi lên, trôi vào bãi sông đền thờ vua Trưng. Một số đệ tử Mê-linh thấy quan tài lạ dạt ở bãi Đồng-nhân, thì cho rằng thi thể người trong quan tài được vua Trưng phù hộ, vì vậy, họ đem về Mê-linh chôn.

Nghe đối đáp, Thủ-Độ kinh hoàng, vì nó biết rằng người ta đang nói đến việc chôn cất mẹ nó. Hồi ấy nó còn nhỏ, mẹ nó bị giết, rồi đem chôn cất vội vàng. Tuy nhiên nó cũng được theo linh cữu về Côi-sơn. Sau Bùi thái phi cho nó biết linh cữu đó là linh cữu giả. Còn linh cữu thực, thì Đàm hậu đem quăng xuống sông... rồi nổi lên ở đền thờ vua Trưng. Rồi phái Mê-linh đem về tổng đường của phái này ở núi vua Bà chôn vào một nơi bí mật. Họ lại làm một mộ giả, để đánh lừa kẻ thù. Nó nghĩ thầm:

– Người đàn bà mặc áo vàng là ai? Võ công bà ta đến trình độ nào, mà lại miệt thị bọn Phạm Bình-Di ? Tại sao bọn Gia-thụy gọi là Thái-hậu? Tại sao Đàm hậu tỏ ra sợ hãi bà ấy như vậy? Cho đến nay, cái chết của mẹ ta chưa hé lộ một chút ánh sáng! Mẹ ta tuân chỉ của nhà vua, về để xây dựng lại kỷ cương xã tắc, rồi bị giết, có thù oán gì với Đàm hậu, mà bà lại quăng linh cữu xuống sông?

Đạo-cô hất hàm ra lệnh cho Đàm hoàng hậu:

– Ta tính số Tử-vi của thằng giặc non thì thấy cung phúc của nó đóng tại Tuất, có Thái-âm tọa thủ. Như vậy, nó được hưởng phúc ngôi mộ của mẹ nó. Ngôi mộ mẹ nó chắc là kết phát tốt lắm, nên các người đánh nó như vậy, mà nó vẫn sống nhăn. Bây giờ thế này: Người ban chỉ cho Đàm Dĩ-Mông

mật sai người đi Mê-linh, đào mả mộ ấy lên, bỏ vào đó một con chó đen chết. Như vậy thì thằng giặc non không thể chết, nhưng đời đời, nó là một tên tàn tật, làm tôi tớ mà thôi.

Bà ta nghiêng rằng:

– Phải làm ngay, mả mẹ nó bị động, thì trong cuộc đấu võ ngày tết Trung-thu sắp tới, Long-Sâm mới thắng nó.

Đàm hoàng hậu lúu rú :

– Thần nhi kính cần tuân chỉ của mẫu hậu !

Đến đấy, đạo cô đứng lên. Đàm hậu cùng Gia Thụy Ngũ Anh rạp người xuống tiễn đưa. Đạo-cô vẫy tay :

– Miễn lễ !

Rồi mộ ra khỏi cung An-toàn. Thấp thoáng một cái, mộ đã biến vào trong bóng đêm. Thủ-Độ nhảy xuống vườn, rồi dùng khinh công theo mộ bén gót. Tối am Ngọc-lan, nó ẩn vào sau bụi mầu đơn nghe ngóng. Không thấy có thị vệ canh phòng bên ngoài, nó tung mình lại bên cửa sổ, dùng ngón tay chọc thủng giấy, ghé mắt nhìn vào, bất giác nó rùng mình: Đạo-cô trần truồng. Bà ta đang nằm gọn trong tay một người đàn ông cũng trần truồng. Người đàn ông đó chính là quan Tổng-linh thị vệ Đoàn Văn.

Thủ-Độ tự hỏi:

– Cứ như ta biết, thì Đoàn Văn là em sữa của nhà vua. Nhờ nuôi sữa nhà vua hồi trước, mà mẹ của Văn hiện được phong tới nhất phẩm phu nhân. Lúc Văn mới mười lăm tuổi được tuyển làm trưởng toán thị vệ canh giữ Hoàng-thành. Dần dần, Văn được cất nhắc lên chức Tổng-linh thị vệ. Gần đây vợ của Đoàn Văn lại nuôi sữa Long-Sâm. Thành ra Đoàn Thượng với Sâm lại thành anh em sữa. Văn với Phạm Bình-Dị, Quách Bốc đều là đệ tử của Nam-thiên huyền-quân đạo cô. Thế sao y với đạo cô lại ???

Thủ-Độ tuy thông minh, lại trải qua những nhục nhằn, những nguy nan, nên nó đã khôn ngoan như một người trưởng thành. Thế nhưng, chuyện trai gái thì nó không biết một chút gì! Nó nghĩ thầm:

– Không biết đạo cô với Đoàn Văn đang luyện tâm pháp thượng thừa gì ? Đoàn Văn là đệ tử của đạo cô, chắc đạo cô trực tiếp truyền chân khí cho đệ tử giống như khi xưa Bồ-tát Sùng-Phạm đã truyền cho phò mã Thân Thiệu-Thái đây.

Thấy trời về khuya, nó dùng khinh công trở về Đông-cung. Chợt nhớ đến bộ chưởng Hoa-sơn, mà đạo cô nói rằng đó là bộ chưởng trấn môn của phái này ; bây giờ bà ta đem dạy Gia Thụy Ngũ Anh. Nó vận khí, rồi luyện thử. Không khó khăn, nó chỉ hai lần thì thành công. Nó nghĩ thầm :

– Trước đây ta nghe bố mẹ ta thường bàn rằng: Bộ Hoa-sơn chưởng này uy vũ thực không tầm thường, chính nó làm cho phái Hoa-sơn lừng danh Trung-nguyên ! Nếu so sánh với bộ Phục-ngưu thần chưởng của phái Tản-viên, Mục-ngưu thiên chưởng của Bồ-Đại hòa thượng, Đông A chưởng pháp của phái Đông A, thì bên tám lạng, bên nửa cân. Nó chỉ thua bộ Tán-lạc hồn chưởng của công chúa Bảo-Hòa mà thôi. Đã vậy ta luyện thực kỹ, khi cần ta sử dụng để không ai nhận ra chân tướng của ta. Đạo cô nói rằng khi phát chiêu rồi, mà vận khí, biến hóa theo Cửu-cung bát quái, đó mới thực là cái ảo diệu. Hồi chiêu ta đã được cô Bạch-Hạc dạy Thiên-la thập bát thức, biến hóa theo Dịch-lý. Bây giờ ta đem ra luyện Hoa-sơn chưởng thử xem, biết đâu chẳng thành công ?

Chân nó bước theo Hậu-thiên bát quái, tay phát chiêu. Chỉ chiêu đầu, nó thấy chân khí ào ào tuôn ra mạnh vô cùng. Nó luyện thêm mười lần nữa rồi mới chui vào chuồng ngựa nằm ngủ. Nó nghĩ:

– Nhất định đạo cô Nam-thiên với Đàm hậu có liên hệ tới cái chết của mẹ ta. Ta phải theo dõi để truy lùng ra thủ phạm. Ngày mai, ta ra đền thờ vua Trưng cáo sự này với phái Mê-linh. Họ sẽ báo cho Nghi-Phương sư thái biết, để bà sai đệ tử rình ở mộ giả của mẹ ta mà bắt kẻ thù. Một mặt ta phải điều tra cho ra bằng này điều: Đạo-cô là ai, mà Long-Sảm lại gọi là Thái-hậu? Tại sao mẹ lại thù hận mẹ ta? Có phải mẹ ám toán mẹ tay hay không? Long-Sảm, Long-Thẩm với ta vốn có tình cốt nhục, tại sao chúng lại ác độc với ta đến cùng cực? Tại sao Đàm hậu lại quảng linh cứu mẹ ta xuống sông Hồng?

Lát sau có tiếng xe ngựa lộc cộc chạy vào sân. Nó biết bọn Gia Thụy Ngũ Anh đã trở về. Rồi có tiếng bát, đĩa từ Ngự-thiện đường vọng lại. Nó biết bọn này mới luyện võ, bụng đói, chúng sai cung nga dâng đồ ăn khuya. Chính nó cũng cảm thấy đói. Nó núp ngoài cửa sổ nhìn vào: Cung nga bưng xôi đậu xanh với chim sẻ quay lên, bày ra bàn. Tính tình nghịch nổi dậy, nó nhặt ba viên sỏi, vận âm kinh bắn vào ba con chó đang nằm ở giữa sân. Ba con chó đau quá, tru lên rồi kêu oăng oăng. Gia Thụy Ngũ Anh cùng đứng dậy, tung cửa chạy ra sân. Chỉ chờ có thế, nó nhảy vào trong cửa sổ, trút năm đĩa chim sẻ quay, hai đĩa xôi lớn vào cái khăn quàng cổ, rồi tung mình ra ngoài.

Bọn Gia Thụy Ngũ Anh xem xét ba con chó, không thấy có gì lạ, chúng ngơ ngác nhìn nhau. Đoàn Thượng hỏi Cao Kinh:

– Tại sao, tự nhiên chúng lại tru lên như bị ai đánh vậy?

– Thừa công tử, nếu ba con chó bị đánh thì ai đánh? Nếu ai đó đánh chúng nó, thì tiểu nhân e y chưa vào đến nơi, chúng nó đã sủa ầm lên rồi!

Một cung nga chỉ ba con chó:

– Khỏi Thái-tử, gần đây thần thấy ba con chó này hay sủa trắng. Có lẽ chúng có linh tính, thấy ma thì sủa lên, đuổi ma đi. Vì vậy, hôm nay trời tối, ma thù hận đánh chúng chẳng?

Gia Thụy Ngũ Anh nhìn nhau tỏ vẻ sợ sệt. Cao Giới trấn an:

– Xin Thái-tử yên tâm. Ngày mai thần sẽ thỉnh thầy phù thủy cao tay nhất Thăng-long vào đây, để ông ta xem. Nếu là ma, ông ấy sẽ bắt bỏ vào hũ, giam dưới giòng sông Hồng, là mọi chuyện sẽ êm ngay.

Gia Thụy Ngũ Anh trở vào Ngự-thiện đường, thấy xôi, chim sẻ biến mất; cả năm cùng mở to mắt ra nhìn nhau đầy kinh ngạc. Long-Sảm hỏi cung nga hầu bàn:

– Người có đem chim sẻ, xôi xuống bếp hấp lại không?

– Khỏi không! Hay mèo vào ăn vụng?

– Trong Đông-cung này làm gì có mèo, mà bảo mèo ăn vụng? Vả mèo nào mà thoáng một cái đã ăn hết hai chục con sẻ quay với hai đĩa xôi lớn?

Nguyễn Dư thêm vào:

– Nếu mèo ăn vụng, thì trên bàn phải có vết chân chứ? Có lẽ là ma! Thần nghe lão thái-giám Đỗ Viện kể rằng trong Đông-cung này có nhiều ma lắm.

– Gọi Đỗ Viện lên đây!

Long-Sảm tuyên chỉ: Ta... Ta ở đây đã hơn năm, mà sao không biết gì?

Thái giám Đỗ Viện, dáng người mệt mỏi, nước da trắng bệch, bụng to như cái trống hành lễ:



– Thần chờ chỉ dụ của điện hạ.

Long-Sâm chỉ cái ghế:

– Người ngồi đó đi, rồi thuật cho ta biết trong Đông-cung này có bao nhiêu con ma?

Đỗ Viện ngược con mắt lơ lơ nhìn vào quăng không, y hắng răng một tiếng, rồi thở dài:

– Điện-hạ hiện là trừ quân, mai này sẽ lên ngôi Cửu-ngũ, thì xung quanh lúc nào cũng có chư thần theo phò trợ. Những ma vật, ma có tội bị xử tử, không thể vào Đông-cung này mà quấy nhiễu được. Còn như ma mà có thể vào đây, ắt chúng là ma mà chư thần không thể cản trở nổi. Những ma ấy, thì một là chúng bị oan khuất quá đáng, hai là chúng thuộc loại mệnh lớn, đến nỗi chư thần phải chịu thua chúng. Loại này e không thầy phù thủy nào có thể yểm hay bắt chúng... Trong Đông-cung, có cả ma oan khuất, lẫn ma mệnh lớn.

Long-Sâm phát run:

– Người có biết tên chúng không?

– Khải, thần biết.

Nói rồi lão khoan thai kể:

” – Đông-cung được kiến tạo từ niên hiệu Thuận-thiên thứ nhất đời đức Thái-tổ nhà ta (1010). Đức Thái-tông là người ở đây đầu tiên. Trong thời kỳ này, có hai người trong Đông-cung bị giết. Người thứ nhất là Đinh phi bị Ung-sơn song hiệp chặt đầu. Người thứ nhì là quận chúa Hồng-Phúc bị tiên cô Bảo-Hòa xử tử. Thời đức Thánh-tông, Thần-tông, Minh-Đạo vương cư ngụ, không có ai chết. Tới khi Thái-tử Long-Xưởng ở thì có nhiều người chết lắm. Trước hết, lúc Thái-tử Long-Xưởng dẹp triều đình gà mái gáy rồi, thì nào cung nga, nào thái giám do Cảm-Thánh thái hậu đem vào, bị giết trước sau hơn năm chục người. Kế tiếp, Nghi-Tàm song ma bị công chúa Đoan-Nghi giết. Trong cuộc khởi loạn của bọn tể tác Tống, có bốn cung nga, bốn thái giám bị giết... Những con ma này, hoặc là bị xử tử đáng tội, hai là thân phận nhỏ bé. Chúng không thể hiện ra nhát điện hạ được”.

Long-Sâm đã bắt đầu sợ:

– Thế... Sao nó vừa mới đánh chó, lại ăn hết hai chục con chim sẻ quay, hai đĩa xôi lớn?

– Khải điện hạ, khi ma có thể vào đây mà chư thần không cản nổi, chúng lại có thể hiện ra đánh chó, ăn chim, ăn xôi...thì chúng thành quỷ rồi. Hà! Loại quỷ này thần biết chúng là ai rồi!

Gia Thụy Ngũ Anh đều phát run, hàm răng đánh vào nhau kêu lộp cộp.

– Khi Hoàng-thượng lên ngôi, thì Thái-tử Long-Xưởng bị đuổi khỏi Đông-cung. Về sau người cùng vương phi, sáu con với mấy trăm gia tướng, cung nga, thái giám bị giết chết trong trường hợp ám muội, oan hồn phiêu phưởng không nơi nương tựa, cũng chẳng có người hương khói. Những hồn oan đó sẽ ở đâu? Nương tựa vào đâu? Dĩ nhiên họ trở về chỗ ở cũ là Đông-cung. Trong Đông-cung này, có ít nhất cả trăm quỷ! Nhất là gần đây...

Long-Thẩm run lấy bầy:

– Gần đây gì nữa?

– Gần đây công chúa Đoan-Nghi bị ám hại. Con trai bị hành hạ, đầy ải ở đây, dĩ nhiên oan hồn của người luôn luôn theo bên con trai để phò hộ. Khi sống, công chúa lập không biết bao nhiêu công lao với xã tắc. Hoàng-thượng bị nguy hiểm đến tính mệnh hơn ba lần, đều do công chúa cứu cả. Võ công của người cực kỳ cao thâm. Hỏi khi hồn người vào Đông-cung thì thần nào dám cản?

Nguyễn Dư nói cứng:

– Thôi thì đêm nay điện hạ với bọn thần cùng ngủ tại đây. Bên ngoài có anh em Cao Kinh, Cao Giới canh phòng. Ngay mai chúng ta cáo với Nam-thiên huyền-quân tiên tử, người sẽ ra tay bắt quỷ, trừ ma.

Tên thái giám Đỗ Viện cáo từ, rời Ngự-thiện đường, lui ra. Gia Thụy Ngũ Anh gọi Cao Kinh, Cao Giới truyền chúng canh phía ngoài, rồi cùng nằm dài trên bàn ăn mà ngủ.

Qua biến cố vừa rồi, trong lòng Thủ-Độ nảy ra một ý tưởng :

– Ừ nhỉ ! Tại sao ta không nhân vụ này, giả làm oan hồn Thái-tử Long-Xưởng, gây kinh hoàng trong nội cung may ra tìm được manh mối kẻ hại mẹ ta.

Thủ-Độ rời bụi mầu đơn, trở về chuồng ngựa. Nó mang chim sẻ, xôi ra ăn. Bất giác nó ngăn người ra, vì hai mươi con chim sẻ quay, biến đâu mất mười lăm con. Hai đĩa xôi lớn, chỉ còn nửa đĩa. Nó nhớ rõ ràng nó trút cả năm đĩa chim sẻ quay, mỗi đĩa bốn con, với hai đĩa xôi lớn. Chim sẻ, xôi nó gói vào cái khăn, bọc kín lại, đeo trên lưng. Không thể có việc chó, mèo ăn vụng. Vì nếu chúng ăn vụng sao cái khăn vẫn cột chặt trên lưng nó ? Nó cầm một con chim sẻ ăn, thì thấy có mảnh giấy. Nó đánh lửa lên xem, bất giác gai ốc nó nổi lên khắp người, vì trên mảnh giấy có chữ viết :

« Đêm khuya đói quá, xin mượn một đĩa xôi, với mười lăm con sẻ quay. Hứa sẽ trả cả vốn lẫn lời ».

Nó run run nghĩ :

– Với nội công của ta, dù con mèo, con chuột đến gần trong một trượng, ta cũng biết. Thế mà người này lấy chim sẻ, xôi trên lưng ta, mà ta không biết, thì nội công của y phải kinh thể hãi tục lắm... Chắc người này chỉ muốn đùa cợt ta, chứ nếu y giết ta, thì ta đã chết rồi.

Hôm sau, Thủ-Độ lại ra Hồng-lĩnh đệ nhị y viện học Thiên-la thập bát thức. Bạch-Hạc bắt nó diễn lại từng chiêu một, rồi lại bắt nó biến chiêu theo lệnh của mình. Cứ như vậy, sau mười ngày, thì nó đã có thể tòng tâm sử dụng, khi phát hư chiêu, khi phát thực chiêu, khi vận âm kinh, khi vận dương kinh, cũng có khi vận cả âm-dương một lúc.

Sáng hôm ấy, Cao Kinh đến chuồng ngựa đánh thức nó dậy, mở khóa chân cho nó, rồi nói:

– Mi hãy đi tắm rửa sạch sẽ, rồi lên Ngự-thư phòng yết kiến Thái-tử.

Tắm rửa xong Thủ-Độ cười thầm:

– Im xem chúng định làm gì ta đây? Đêm nay, ta phải dọa cho chúng sợ đến té đái vãi phân ra mới được.

Khi bước vào Ngự-thư-phòng, nó giật bắn người lên, vì bên trong, ngoài Gia Thụy Ngũ Anh, còn có Đoàn Văn, Nguyễn Nộn, Phạm Bình-Di. Nó vội hành lễ. Hoàng hậu ban chỉ:

– Ta thấy người đã lớn. Luật cung đình cấm con trai hơn mười tuổi ở trong Hoàng-thành, nếu không phải là người hoàng tộc. Vậy ta đưa người vào cung An-toàn phục thị ta. Muốn phục thị ta thì người phải thành thái giám. Mấy hôm nữa, ta sẽ cho người tỉnh thân. Người có bằng lòng tỉnh thân không ?

Thủ-Độ biết rằng tỉnh thân nghĩa là người ta thiến mình. Nó giả bộ ngây thơ :

– Tàu Hoàng-hậu tỉnh thân nghĩa là gì ?

– Nghĩa là thiến ! Người biết thiến là gì rồi mà !

– Thần không muốn thành thái giám.

– Thế thì người cứ phải ở trong chuồng ngựa Đông-cung suốt đời ! Thôi được, người không muốn là thái giám thì thôi.

Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Nghĩ đời mà chán cho đời ! Xưa kia bố con mụ này là Đàm Thì-Phụng chỉ là một tên đô thống, ra luôn vào cúi trong phủ cha mẹ ta. Ấy vậy mà bây giờ con nó thành vợ của cậu ta. Nhân mẹ ta chết, cha ta ở xa, nó với các con nó hành hạ ta đến sống không nổi, chết không xong. Bây giờ nó lại muốn thiến ta, biến ta thành tên thái giám hầu hạ nó cả đời ! Nếu trời cho Thủ-Độ này thuật khỏi cơn bĩ cực, nguyện sẽ tru diệt toàn thể ba họ nhà họ Đàm chúng bay. Bây giờ ta lại giả lên cơn cho chúng không nghi ngờ.

Nghĩ vậy nó làm bộ ngã lăn ra, tồi chân tay run rẩy, hàm răng nghiến và nhau. Đoàn Văn túm áo nó ném vào góc tường.

Có tiếng thái giám hô :

– Nam-thiên tiên tử giá lâm !

Trên từ Hoàng-hậu, cho tới Gia Thụy Ngũ Anh, cùng bọn tướng sĩ đều quỳ gối cúi đầu :

– Bái kiến tiên tử.

Đạo-cô Nam-thiên vẫy tay :

– Các người bình thân !

Bà hỏi Đoàn Văn:

– Cái tên thị vệ canh gác An-toàn cung đã khai gì với người ?

Đoàn Văn khúm núm :

– Tâu Tiên-tử y khai rằng, trong lúc y canh gác, thỉnh linh một con quỷ nửa mặt đen, nửa mặt đỏ. Trán, cổ trắng nhát y, hóp hờn y sáng nay y mới tỉnh !

– Lạ thực !

Đạo cô cau mày : Từ xưa đến giờ, ta chưa từng nghe nói trong Hoàng-thành có ma quỷ đâu ?

Bà hỏi Long-Sâm :

– Con thuật cho ta biết cái vụ ma trên quỷ hờn hôm qua...như thế nào.

Long-Sâm thuật lại một lượt. Đạo-cô cười nhạt :

– Chả phải ma đâu, người đấy. Từ xưa đến giờ, ma chỉ hiện lên kêu khóc, chứ làm gì có vụ đánh chó, ăn vụng bao giờ ? Ta ngờ rằng một võ lâm cao thủ đã bắn sỏ làm cho chó đau đớn để các người chạy ra săn, rồi hấn chuồn vào Ngự-thiện đường trộm chim sẻ quay với xôi. Cao thủ này dường như chỉ muốn trêu ghẹo các người chứ không có ác ý. Bằng không thì các người bỏ mạng rồi.

Nghe đạo cô nói, Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Mụ này thông minh thực ! Mụ đoán ra được thủ đoạn của ta. Có điều mụ bảo ta không có ác ý là sai rồi !

Tuy được đạo cô trấn an, Long-Sâm vẫn còn sợ:

– Tâu tổ mẫu, thần nhi nghĩ, nhất định là quỷ!

– Tại sao người dám quả quyết như vậy?

Long-Sâm thuật lại tất cả những lời thái giám Đỗ Viện kể. Nhưng khi nói đến công chúa Đoan-Nghi, thì y gọi là mụ ấy. Rồi y chỉ vào mặt Thủ-Độ kết luận:

– Vì vậy, thần nhi mới định đuổi y khỏi Đông-cung, để oan hồn mụ ấy khỏi quấy nhiễu thần nhi. Mẫu hậu muốn y tĩnh thân làm thái giám, rồi đưa y vào cung An-toàn. Thế nhưng....Thế nhưng cung An-toàn cũng có quỷ. Còn y, y không chịu tĩnh thân.

Đạo-cô nhìn Thủ-Độ :

– Thăng giắc non này tuy bệnh hoạn, mà sao nó lớn mau quá. Cơ chừng cao hơn Sảm nhi một cái đầu rồi ! Giòng giống nhà nó vẫn to lớn như thế đó.

Đạo-cô suy nghĩ một lát rồi quyết định:

– Sơn ăn từng mặt, ma bắt từng người! Dù oan hồn Long-Xưởng, oan hồn mục ấy chỉ dám quấy nhiễu cháu mà thôi. Còn đối với ta thì ngay khi còn sống, chúng cũng phải rạp đầu trước ra. Vậy ngay hôm nay, cháu để y sang cung Ngọc-lan, nếu như hồn mục ấy hiện lên ta sẽ trị.

Bà ta chỉ Đoàn Văn, Phạm Bình-Di:

– Và hai vị tướng quân này sắp quật mả y thị, bỏ chó mực vào, thì dù y thị có là thánh, cũng hết linh. Huống hồ y thị chỉ là con ma cô độc!

Nghe đạo cô nói, mọi người cùng nhìn Thủ-Độ. Nó biết rằng đạo cô nói về mẹ mình cho mọi người quan sát, xem mình có ngăn ngừa thực hay không ? Nó vội vàng ngửa mặt nhìn đạo cô, rồi nhe răng cười hì hì!

Đoàn Văn cũng cười theo:

– Tâu tiên tử! Đệ tử thấy y quả là một thằng khật khùng. Xin tiên tử tống nó ra ngoài thành Thăng-long cho nó lê lết ăn xin, chứ nuôi nó trong Hoàng-thành làm gì?

Đạo-cô cau mày:

– Khổ một điều là Hoàng-thượng còn nghĩ tình cha mẹ nó, muốn nuôi dưỡng nó trong cung.

Thủ-Độ lại méo miệng, cười nham nhở giống như thằng điên. Đạo-cô bảo cung nga Thụy-Nga:

– Người dẫn nó về chuồng ngựa lấy quần áo, rồi đưa vào cung Ngọc-lan. Từ nay, ta giao cho người quản chế nó. Người cho nó ăn uống tử tế, tùy theo khả năng, bắt nó làm việc.

Thụy-Nga dẫn Thủ-Độ về chuồng ngựa lấy y phục. Tài sản của nó chỉ có cái túi da, mà nó mang theo từ Mông-cổ . Tới cung Ngọc-lan, Thụy-Nga bảo nó:

– Ta nói cho cháu biết. Xưa kia, ta là người phục thị Chiêu-Linh hoàng hậu. Sau đó ta được đưa sang hầu hạ Tuyên-phi Từ Thụy-Hương, rồi Bùi thái phi. Mấy năm trước thấy tuổi ta cao, Hoàng-thượng cho ta về đây quản lý cung Ngọc-lan. Ta không rõ cháu xuất thân từ đâu? Cha mẹ là ai? Đàm hoàng hậu bảo rằng cháu là đứa trẻ mồ côi họ Đàm, chẳng may bị chứng khật khùng, hậu đem về nuôi. Ta có điều nghi ngờ, mà không dám nói!

Thủ-Độ nghĩ thầm:

– Rõ ràng hồi ở trong cung của bà ngoại ta, mục này biết tông tích ta rồi, mà sao bây giờ mục lại hỏi ? Như vậy mục này dò la xem ta có khật khùng quên hết quá khứ không mà thôi ! Ta phải giả bộ cho mục hết ngờ.

Nó mở to mắt, rồi nhe răng cười, miệng ú ớ mấy tiếng:

– Hầy hầy! Hề.

Rồi nói:

– Bố mẹ cháu ư! Sống mà! Ừ, chết mà.

Thụy-Nga tỏ ý buồn rầu, mục xoa đầu nó, rồi dẫn nó vào một căn phòng khá xinh đẹp:

– Đây! Cháu ở đây. Khi ăn thì cháu ăn với ta. Trong cung này chỉ Nam-thiên tiên tử với ta mới có quyền sai cháu mà thôi. Ái chà! Quần áo cháu rách quá rồi, để ta may cho cháu mấy bộ khác.

Thủ-Độ lại cười hề hề, rồi méo mặt, thè lưỡi ra. Nó biết rằng đạo cô Nam-thiên, cung nga Thụy-Nga cũng như những người ở cung Ngọc-lan rất tinh tế, võ công lại cao, chứ không ngờ nghịch như bọn Gia Thụy Ngũ Anh. Nhất cử nhất động của nó đều bị theo dõi. Vì vậy nó càng tỏ ra khật khùng, cười nói không chừng. Khoảng hơn tháng sau, thì ai cũng tin rằng nó khật khùng thực. Không ai chú ý đến nó nữa. Nó muốn chạy chơi đâu, không ai cấm đoán nó.

## Hồi thứ ba mươi lăm

### *Đại-hãn Long-thành*

Cả cung Ngọc-lan, ai cũng tưởng Thủ-Độ là thằng điên, nên không người nào chú ý đến nó. Nó được tự do. Không có bạn cùng lứa tuổi, nó ra ngoài kinh thành một mình dạo chơi. Nó làm quen với bọn ăn mày. Nó thường mua bánh, kẹo phát cho đám trẻ cùng khổ này. Bọn ăn mày thích nó vì được nó cho ăn cũng có, được nó kể chuyện lịch sử cho nghe cũng có. Mỗi khi chúng xích mích nhau, nó đứng ra dàn hòa. Khi chúng bị người ta bắt nạt, thì nó bênh vực. Võ công của nó cao, nên bọn du côn đều nể sợ nó. Chỉ một thời gian ngắn, nó đã lựa được 18 đứa rất thông minh, gồm chín đứa con trai, chín đứa con gái khá khinh. Nó thu tất cả làm đệ tử, đặt tên là Tây-hồ thập bát anh hào. Chín đứa con gái nó đặt tên Cửu Anh. Chín đứa con trai, nó đặt tên là Cửu-hào. Căn cứ theo tuổi lớn nhỏ, nó đặt tên Cửu Anh là Nhất-Anh, Nhị-Anh cho đến Cửu Anh; Cửu-hào cũng tương tự, gồm Nhất-Hào, Nhị-Hào...cuối cùng là Cửu-Hào.

Nhớ lại tích cũ thời vua Thánh-tông : Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đều xuất thân cùng khổ. Nhờ có chút lòng son, mà sau đều trở thành những danh tướng, thanh sử ghi tên. Nó muốn bỏ tiền ra mua một căn nhà bên bờ hồ Tây, rồi tập hợp Tây-hồ thập bát anh hào về ở chung, nhưng không có tiền.

Nó nghĩ thầm :

– Đường đi nước bước trong Hoàng-thành, ta đều biết hết. Trong Hoàng-thành này, từ Hoàng-hậu cho tới các phi tần, hoàng tử, công chúa... Người nào cũng giàu có, vàng bạc cất đầy kho, mà không giúp ích gì cho dân chúng. Tại sao ta không lấy tiền bạc đó dùng vào việc này ?

Một đêm, nhân lúc bọn Gia Thụy Ngũ Anh sang cung An-toàn luyện võ, nó biết rằng Hoàng-hậu phải ngồi dự thính. Nó lẻn vào tắm phòng của bà lấy trộm mấy nén vàng. Nó đem vàng ra hiệu kim hoàn đổi lấy bạc. Có bạc trong tay, nó mua một căn nhà tọa lạc trên thửa đất hơn hai mẫu (7200 mét vuông), nằm ngay bên bờ hồ. Căn nhà này nguyên của một vị quan về hưu. Phía trước trông ra đền Trấn-quốc. Phía sau có bến đậu thuyền. Chủ nhà bán luôn cả con thuyền mà ông dùng để câu cá giải khuây. Mọi sự hoàn tất, nó đem bọn Tây-hồ thập bát anh hào về đó ở. Nó đặt cho căn nhà này cái tên Tây-hồ thủy trang. Nó dùng kinh nghiệm học được ở Mông-cổ, để tổ chức lối sống tập thể như anh em. Nó mượn một thầy đồ dạy chữ cho Tây-hồ thập bát anh hào. Còn nó, đích thân nó dạy võ, bắn cung cho chúng.

Trong Thập Bát Anh Hào, thì Nhất-Anh, Nhất-Hào là hai đứa có trình độ học vấn cao nhất. Chúng là hai chị em ruột. Nguyên cha chúng là một vị tước nhỏ, khinh thế ngạo vật, không ra làm quan. Khi ông bà chết, thì chúng mới mười hai tuổi. Nhà nghèo, hai chị em làm nghề bắt rắn tranh sống. Thời bấy giờ, những khu vườn cạnh hồ Tây có rất nhiều rắn, rắn đủ loại. Ngay ngày đầu vào ở trong Tây-hồ thủy-xá, chị em Nhất-Anh đã ra tay bắt mấy trăm con vừa rắn, vừa rắn. Nhân chủ nhân cũ để lại hơn chục cái bể cạn, dùng để hứng nước mưa. Nhất-Anh dùng hai cái bể, để nuôi rắn.

Nhị-Anh, Nhị-Hào mồ côi cha mẹ rất sớm. Chúng là hai trẻ cực kỳ thông minh. Nhưng cũng có đủ thói lưu manh dân dã. Cha mẹ chúng nguyên làm nghề mài võ bán thuốc. Chẳng may, trong khi bệnh dịch hoành hành, ông bà bị chết cùng một lúc. Anh em chúng phải lang thang ăn mày.



Tam-Anh, Tam-Hào là con của các ngư dân, mà cha mẹ bị chết vì trong khi đánh cá gặp bão. Chúng bơi lội rất giỏi. Thủ-Độ trao cho hai đứa huấn luyện bơi lội, đánh nhau dưới nước cho cả bọn.

Sau một thời gian ngắn, bọn Tây-hồ thập bát đã có trình độ võ công cũng như chữ nghĩa kha khá. Thủ-Độ chia kinh thành Thăng-long làm mười tám khu. Mỗi khu nó trao cho một Anh, hay một Hào cái nhiệm vụ cai quản bọn ăn mày. Nó đặt ra luật lệ : Cấm không được nói tục, không được đánh lẫn nhau. Phải bênh che cho nhau, đừng để người đời khinh khi, bắt nạt. Lúc đầu có nhiều tên không phục, không tuân theo luật lệ. Nhưng, sau ít tháng, mấy tên này bị cô độc, nên đành nhập bọn. Thủ-Độ bỗng dựng biến thành một ông vua ăn mày kinh thành Thăng-long, mà quan quyền không ai biết gì !

Thủ-Độ không có kiến thức nhiều về tổ chức chính quyền Trung-quốc, Đại-Việt. Nó rập khuôn theo vùng thảo nguyên. Nó phong cho mỗi tên ăn mày coi một chợ chức Tiểu-hãn. Bọn Tây-hồ Anh-hào thì nó phong cho làm Khả-hãn. Còn nó, nó bắt tụi ăn mày gọi nó bằng danh tự Đại-hãn.

Tuy bận rộn, nhưng trong lòng Thủ-Độ luôn tưởng nhớ đến Kim-Dung. Hằng ngày nó ra bến sông, nơi con thuyền của gia đình Kim-Dung đậu thủa nào để hy vọng gặp lại nàng. Nhưng tuyệt vô âm tín.

Trong những lần tìm chim như vậy, nó được biết, dọc theo bờ sông Hồng, mỗi khu thuộc sở hữu của một gia đình. Khu của ai, người ấy mới có quyền đậu thuyền. Thành ra mỗi bến đều có cọc, cây, trụ đá, cầu tàu khác nhau. Trong hàng trăm bến ấy, nó thấy ai cũng trầm trồ khen ngợi bến của quan An-phủ Kinh-lược sứ Kinh-Bắc Nguyễn Nộn. Trên mặt bến cũng như bờ sông đều xây bằng những viên đá vuông vức mỗi chiều bằng gang tay. Mặt bến còn xây bốn cái bồn, trong trồng hoa rất đẹp. Trên bến của gia đình Kim-Dung chỉ có hai cây bàng, với một viên đá khắc hình con chim ưng đang bay.

Nó nghĩ:

– Bà mẹ Kim-Dung với nàng đã cứu mạng ta, ta không biết đền ơn cách nào, tại sao ta không xây bến đò nhà nàng để đáp nghĩa?

Có tiền trong tay, nó thuê thợ, mua đá lát dọc khu bờ sông ấy dài tới năm mươi trượng . Lại chờ nước cạn, xây đá cho bờ sông khỏi lở. Trong khu năm mươi trượng, nó xây bốn cái bệ đá thành hình vuông. Ở giữa đồ đất, trồng hoa. Giữa bốn cái bồn hoa, nó xây một cái đài cao hai trượng, trên đặt một viên đá dài một trượng, rộng nửa trượng. Mặt viên đá nó sai khắc hình con chim ưng đang bay. Nó đặt cho khu bến sông này tên là Tương-Dung độ, sai khắc ba chữ đó dưới con chim ưng. Độ là tên nó, cũng có nghĩa là bến đò. Dung là tên Kim-Dung. Còn Tương thì lấy điển cổ cũ: Quốc-tổ Lạc-Long quân, Quốc-mẫu Âu-Cơ chia tay nhau ở đầu sông Tương, thông với hồ Động-dinh, hẹn nhau, cứ mỗi năm tái ngộ trên cánh đồng Tương một lần.

Công việc hoàn tất, Thủ-Độ truyền lệnh cho Khả-hãn Tây-hồ thay phiên nhau, mỗi ngày một đứa ra Tương-Dung độ quan sát, hễ thấy con thuyền mà mũi có vẽ hình con chim ưng đậu ở đó, thì phải báo cho nó biết ngay.

Ở với bọn ăn mày thì Thủ-Độ là lãnh chúa, nhưng khi trở về cung Ngọc-lan, nó lại giả ngây, có khi nó nằm ngay giữa sân mà ngủ. Thành ra nhiều lần nó bỏ cung Ngọc-lan đi hằng mười ngày, mà lúc nó trở về, cũng không ai chú ý đến nó. Tuy bận rộn như vậy, nhưng trong lòng nó luôn luôn nghĩ đến hai việc. Một là truy tầm thủ phạm giết mẹ nó. Hai là giết tuyệt họ Lý, lập một triều đình mới.

Nó biết rõ một điều : Cứ hai ngày một lần, đạo cô sang An-toàn dạy võ cho bọn Gia Thụy Ngũ Anh. Mỗi khi暮 vừa đi, thì cung nữ Thụy-Nga cũng ra đi.

Một hôm Thủ-Độ ra chợ Tây-nhai chơi, nó thấy người ta bán những quả bầu già phơi khô, rỗng ruột. Có nhiều quả cuống dài, cầm lên giống cái đầu người có cổ. Nghĩ ra một chuyện, nó mua hai quả , lại may một bộ quần áo trắng, rồi chờ đêm tối, nó lên vào Đông-cung cất tại nóc chuồng ngựa. Nó quyết định đêm nay giả hồn ma Thái-tử Long-Xưởng nhát bọn Gia Thụy Ngũ Anh, để điều tra tông tích kẻ giết mẹ nó.

Chiều hôm ấy, như thường lệ, đạo cô, cung nữ Thụy-Nga vừa ra đi, chờ sang canh hai, Thủ-Độ phóng mình vào Đông-cung. Nó đeo cái mặt nạ quỷ Vô-thường vào mặt, đeo cái mặt nạ quỷ đầu trâu vào một quả bầu, đeo cái mặt nạ quỷ mặt ngựa vào một quả bầu khác. Nó buộc hai quả bầu phía sau vai. Người ngoài nhìn thấy, tưởng đâu là quỷ ba đầu. Từ chuồng ngựa nó ra sân, thì đụng tên thái giám Đỗ Viện. Đỗ Viện tưởng nó là quỷ ba đầu. Y rú lên, rồi té xỉu xuống đất. Thủ-Độ phóng tay điểm huyết y với năm con chó gác sân, đặt tất cả ngời thành hàng ngay cổng vào. Nó đi một vòng Đông-cung, cung nga, thái giám gặp nó đều rú lên rồi ngất đi. Nó điểm huyết hết.

Cuối cùng nó lên Ngự-thiện đường. Trong Ngự-thiện đường, hai cung nga châu hầu đã bày thức ăn gồm bánh dầy chả, bánh giò, chờ bọn Gia Thụy Ngũ Anh luyện võ xong, trở về ăn đêm. Hai cung nga nghe tiếng bước chân người, ngừng đầu lên, thấy con quỷ ba đầu ; chúng thét lên, rồi ngất xỉu. Thủ-Độ điểm huyết chúng, đặt chúng ngời trên hai cái ghế. Mọi việc xong xuôi, nó lấy bánh dầy giò ăn. Nó vừa ăn xong, thì có tiếng xe kêu lộc cộc.

Biết bọn Gia Thụy Ngũ Anh đã trở về. Nó leo lên bàn ngời im chờ đợi.

Tên thị vệ Cao Kinh đánh xe cho bọn Gia Thụy Ngũ Anh về đến Đông-cung, không thấy tên thái giám Đỗ Viện mở cửa như thường lệ, có hơi ngạc nhiên. Gã ra hiệu, Cao Giới xuống xe mở cổng. Cổng vừa mở , một cảnh tượng quái gở đập vào mắt mọi người: Tên thái giám Đỗ Viện trong tư thế quỷ. Cạnh y là năm con chó ngời ngay ngắn. Tất cả đều bất động như những pho tượng.

Long-Sảm hỏi :

– Đỗ Viện ! Người làm trò gì vậy ?

Đỗ Viện vẫn bất động. Long-Thảm gọi năm con chó :

– Hú u..u..u..u.

Năm con chó cũng bất động.

Cao Kinh đánh xe vào sân. Cả bọn cùng xuống xe. Trong tâm chúng biết có sự gì bất thường đã xảy ra. Cao Kinh sờ lên đầu Đỗ Viện, y nói :

– Dường như y còn sống.

Y lại sờ mấy con chó. Con nào cũng còn thở. Cả bảy tên cùng tới Ngự-thiện đường. Ngay cửa, hai cung nữ phụ trách châu hầu, trong tư thế quỷ giống hệt Đỗ Viện. Long-Sảm đẩy cửa, bảy người cùng bước vào. Bất giác chân tay cả bọn bủn rủn, miệng mở không ra : Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn nến, trên bàn ăn, một con quỷ ba đầu, mặt nửa đen, nửa đỏ, cổ trắng; ngời bất động. Con quỷ rên lên tiếng hú...hú...hú... đầu lắc lư !

Cao Kinh, Cao Giới rút đao ra quát :

– Mi...mi...là quỷ hay là ma ?

– Là quỷ.

- Mi ở đâu tới đây ?
- Diêm vương sai ta lên trần thế điều tra những án mạng oan khuất.
- Đây là Đông-cung ! Người hãy đi chỗ khác.

Hai anh em họ Cao cùng xả đao chém xuống cổ con quỷ ba đầu. Thủ-Độ vùng tay kẹp cứng hai thanh đao, rồi dồn chân khí ra. Hai chuôi đao bật tung lại trúng huyết Đản-trung. Cả hai anh em họ Cao bị tê liệt đứng như trời trồng. Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã chìa tay điểm huyết Gia Thụy Ngũ Anh. Cả năm tên khuyu xuống như quỳ gối vậy. Ba tên Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du còn bị điểm huyết Á-môn, Nội-quan, chúng mê man, không nói được. Còn anh em Long-Sâm, Long-Thẩm chỉ bị điểm huyết Dương-lăng-tuyền, Khúc-trì, khiến chân tay bị tê liệt mà thôi.

Đúng ra với bản lĩnh của chúng, Thủ-Độ không thể kiềm chế dễ dàng như vậy. Chẳng qua, chúng thấy con quỷ ba đầu, thì hồn phách bay mất, Thủ-Độ mới thành công.

Thủ-Độ rút thanh đao của Cao Kinh, nó múa một vòng rồi chìa vào cổ Long-Sâm. Long-Sâm rú lên :

- Xin ông quỷ tha cho tôi.
- Mi có biết ta là ai không?
- Không!
- Ta là oan hồn của Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế!
- Như vậy...người là Thái-tử Long-Xưởng, anh của phụ hoàng sao?
- Đúng thế !
- Xin...quan lớn dung tình đừng bắt hồn tôi!
- Mi nói gì ?
- Dạ... dạ... Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế đừng bắt hồn thần nhi.

Thủ-Độ nghĩ thầm :

- Bây giờ nếu ta khoét mắt, cắt lưỡi, cắt gân chân tay, chọc thủng tai, khiến chúng vừa câm, vừa điếc, vừa mù, vừa tê liệt thì chỉ hạ giận trong chốc lát. Ta phải để chúng sống, sau này dùng chúng làm cho triều Lý bị diệt vong mới hạ cái căm hờn.

Nó giả tiếng eo éo của đàn bà :

- Diêm vương muốn biết một số chuyện, nếu mi nói thực thì thôi, bằng không, ta bắt hồn mi xuống âm phủ đối chứng với những oan hồn !
- Xin Đại-thánh hoàng đế cứ ban chỉ dụ .
- Đạo-cô Nam-thiên là ai, mà mi lại gọi là tổ mẫu ?
- Là...là Thái-hậu .
- Thái hậu nào ? Phụ hoàng mi có hai bà mẹ. Đích mẫu là Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu. Người là sinh mẫu của ta. Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu Đỗ Thụy-Châu, sinh ra nhà vua. Vậy đạo cô là ai ?

Long-Sâm trì nghi không muốn nói. Thủ-Độ thích mũi đao vào cổ khiến Long-Sâm đau quá rú lên :

- Tôi xin nói. Đỗ Thụy-Châu không phải là sinh mẫu phụ hoàng. Đạo-cô mới là sinh mẫu của người.
- Đạo-cô là ai ? Tên gì ?
- Thái-hậu họ Vương, tên Thụy-Hương, là Công-chúa tiên tử đời thứ 18 của phái Hoa-sơn. Ông ngoại của phụ hoàng tên Vương Cương-Trung là tổ thần Tống-triều, là Lạc-nhận đạo sư của phái Hoa-sơn.

Bà ngoại của phụ hoàng là Công-chúa tiên tử đời thứ mười bảy của phái Hoa-sơn, họ Triệu tên Mai-Hương.

Nghe Long-Sâm khai, Thủ-Độ ớn da gà. Tất cả những bí ẩn trong hậu cung cũng như ngoài triều đình dưới thời vua Anh-tông, bỗng nó giáng cho nó rất kỳ. Bối mẹ nó thường ân hận rằng, hồi hai người tổng trấn Bắc-cương, mà sao để cho Vân-đài Trịnh Nam-Phương, Công-chúa Vương Thụy-Hương trở lại Đại-Việt, Khu mật viện không biết. Bối mẹ nó cứ đặt câu hỏi : Liệu vụ án giết cả nhà Bảo-quốc đại-vương Long-Xưởng, vụ giết cả nhà Đỗ An-Di với Mạc Hiến-Tích có do bọn tế tác Tổng gây ra không ? Nó hỏi tiếp :

– Ta không tin . Mi nói láo.

– Thần nhi nói thực, không hề dấu diếm.

– Ta làm sao mà biết thực hay hư. Được, ta hỏi chuyện của ta, xem mi nói có đúng không. Nếu mi nói sai, thì các chuyện khác đều sai.

– Dạ !

– Vụ án cả nhà ta bị hại có phải do bà nội mi là Thụy-Hương gây ra không ?

– Không, theo bà nội nói thì vụ này do bọn Đỗ An-Di, Đỗ Thụy-Châu làm.

– Có thể chứ. Vụ này mi nói đúng. Thế ai giết cả nhà Đỗ An-Di với Mạc Hiến-Tích ?

– Chính bà nội với Vân-đài Trịnh Nam-Phương làm !

Thủ-Độ lại một lần nữa kinh hoàng :

– Trịnh Nam-Phương chẳng là vợ Đỗ An-Di ư ? Thụy-Hương chẳng là người tình của Mạc Hiến-Tích ư ?

– Đại-thánh hoàng đế không hiểu cũng phải ! Trịnh Nam-Phương vì tưởng nhớ Đỗ An-Di mà thất sủng với Tổng triều. Bà ấy tìm trăm phương nghìn kế để trở lại Đại-Việt mong tìm lại An-Di. Chẳng ngờ An-Di phụ rẫy bà ta, rồi còn bắt giam vào hầm kín, khóa chân tay lại. Bà ta được bà nội cứu ra. Còn bà nội, lúc trở về Đại-Việt bà nội cũng bị Mạc Hiến-Tích phụ rẫy, mà gian dâm với Đỗ Thụy-Châu. Hiến-Tích, An-Di, Thụy-Châu định soán ngôi, phế phụ hoàng xuống, lập An-Di lên thay. Ba người công bố vụ phụ hoàng là con của bà nội với Trần Thủ-Huy. Nếu Đỗ Thụy-Châu công bố bí mật phụ hoàng là con của bà nội với vua Anh-tông thì đúng. Nhưng mụ bịa ra rằng phụ hoàng là con của Trần Thủ-Huy thì không thể tha thứ được. Vì vậy, khi vừa thấy cáo tri của Côi-sơn song ưng, bà nội với Trịnh Nam-Phương nhân đó xuống tay, giết cả nhà hai tên cho hả giận. Sau khi giết cả nhà hai tên này, bà nội bắt Đỗ Thụy-Châu uống thuốc độc chết. Từ đấy, bà nội giả làm đạo cô Nam-thiên, ẩn trong cung Ngọc-lan, phụ chính cho phụ hoàng.

– Thế Vân-đài Trịnh Nam-Phương bây giờ ở đâu ?

– Là Nghi-Phương sư thái, chưởng môn phái Mê-linh.

Một lần nữa Thủ-Độ phát run. Hồi ở Mông-cổ, bối mẹ nó được tin Nghi-Ninh sư thái truyền chức chưởng môn cho một đệ tử mới nhập môn là Nghi-Phương. Vì Nghi-Phương tìm được cuốn phổ chép tất cả tuyệt kỹ của phái Mê-linh, bị Vương Cương-Trung ám toán, rồi cướp đi. Khi được tin này, bối mẹ nó cứ thắc mắc mãi, làm sao Nghi-Phương lại tìm ra được bí lục võ công Mê-linh ? Bây giờ nó mới hiểu rằng chính Vương Cương-Trung đã trao cho Trịnh Nam-Phương. Nó than thầm:

– Hối ơi ! Suýt nữa ta tìm Nghi-Phượng sư thái cáo vụ mẹ ta bị giết, thì không khác gì nạp mạng cho cộp đối ! Vậy cái vụ phải Mê-linh đem linh cứu mẹ ta về chôn ở chân núi vua Bà, hẳn có mục đích gì khác đây. Ta cần điều tra cho rõ.

Nó lại hỏi Long-Sâm :

– Vậy ai là người ám toán công chúa Đoan-Nghi ?

– Thần nhi không biết. Sau khi công chúa hoảng thì phụ hoàng buồn vô cùng. Bà nội hay lên ruột lắm. Bà nội cũng cho người điều tra mà không ra manh mối. Ý bà nội muốn dụ cho Thủ-Huy, Đoan-Nghi về, rồi công khai tình tự với Thủ-Huy, làm cho Đoan-Nghi đau khổ để trả thù trước đây Đoan-Nghi cướp Thủ-Huy của người. Còn Thủ-Huy thì bà nội phong cho chức tước thực lớn, mà không trao quyền.

– Cái tên Vũ Khải, Tham-tri bộ Lễ là người thế nào ?

– Y không xuất thân từ khoa bảng. Y là con cô, con cậu của mẫu hậu. Mẹ của y tên Đàm Phi-Phượng là em gái của Quốc-trượng Đàm Thì-Phụng.

– Hiện giờ Vũ Khải giữ chức gì ?

– Hiện y là Kinh-lược an-phủ sứ Hồng-châu. Y có một dinh thự khá lớn ở Gia-lâm, gần Cổ-loa.

– Cái tên thuyền trưởng đi đón công chúa Đoan-Nghi tên là gì . Hiện y ở đâu?

– Y tên Đặng Vũ. Hiện y coi thủy đội cai quản dọc sông Hồng, quanh Thăng-long.

– Nhà y ở đâu ?

– Thần nhi không rõ.

Biết Long-Sâm không cung cấp thêm được gì nữa, trời lại sắp sáng. Thủ-Độ dọa :

– Cái việc ta hiện hồn lên hôm nay, mi phải cấm bọn thủ hạ không được tiết lộ ra ngoài. Nếu như chỉ một đứa nói với người khác, lập tức ta bắt hồn tất cả. Mi hiểu không ?

– Dạ. Nhưng vụ này lớn quá, sao dấu được ?

– Vậy mi ban chỉ cho chúng rằng, có quỷ ba đầu nguyên là hồn oan của Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế hiện lên, nhưng mi không được tiết lộ những gì đã khai với ta.

– Vâng.

Thủ-Độ mang tất cả hơn hai chục người Đông-cung đem lên Ngự-thiện đường, giải huyết cho chúng tỉnh. Chúng vừa mở mắt ra, thấy con quỷ ba đầu thì rú lên kinh khủng. Thủ-Độ gạt gù ba cái đầu làm cho chúng sợ đến té đái vãi phân ra, rồi mới biến vào bóng đêm. Nó dấu phụ tùng làm quỷ, rửa mặt rồi quay về cung Ngọc-lan.

Vừa đáo cung Ngọc-lan, thì có ai đó hì một tiếng ngay phía sau nó. Nó quay lại, thì thấy một bóng đen dơ tay vẫy nó rồi chạy. Nó dùng khinh công đuổi theo. Tuy đã dùng hết mười thành công lực nhưng nó vẫn không đuổi kịp người kia. Nó nghĩ thầm :

– Với khinh công của ta, dù ngựa chiến cũng thua, mà sao không đuổi kịp người này ?

Nghĩ vậy nó gia tăng cước lực. Lạ một điều, nó chạy nhanh, thì người kia cũng chạy nhanh. Nó chạy chậm, người kia cũng chạy chậm. Thủy chung khoảng cách giữa hai người không thay đổi.

Đến Văn-miếu, thỉnh linh người đó dừng lại, suýt nữa Thủ-Độ đâm sầm vào người đó. Một người núp sau bia tiến sĩ nhảy ra. Trong bóng đêm mờ mờ nó nhận ra đây là một người đàn bà. Người này không nói, không rằng, phát chưởng tấn công nó, đó là chiêu Phong-ba hợp-bích của Đông A chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà nó đã cảm thấy ngộp thở. Kinh hoàng, nó xuất chiêu Phong-đáo sơn đầu

cũng trong Đông A chưởng đỡ. Binh một tiếng, nó cảm thấy trời long đất lở, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng, mũi cảm thấy thoang thoang mùi thơm của nước hoa. Kinh hãi, nó chợt nhận ra mình đang đứng ở cung Càn phương Hỏa-địa-tấn. Nó vội hít một hơi rồi lộn đi một vòng sang vị trí Địa-thủy-sư cung Khảm. Áp lực trên người nó hoàn toàn được hóa giải. Người kia bật lên tiếng ái chà đây kinh ngạc, rồi cất tiếng khen :

– Khá lắm ! Đỡ chiêu nữa!

Rồi phát chiêu Phong-sơn hoa lạc tấn công. Nó vội hít hơi vận đủ mười thành công lực phát chiêu trong Hoa-sơn chưởng mà nó học trộm của đạo cô Nam-thiên. Binh một tiếng, người nó bay tung lại phía sau. Nó rơi xuống đứng cung Chấn, phương Địa-phong-thắng. Nó lộn đi hai vòng đáp xuống cung Ly, phương Trạch-sơn-lữ, để giảm bớt kinh lực. Người kia tần ngần ôm tay suy nghĩ.

Trời đã tang tảng sáng. Bất giác Thủ-Độ bật lên tiếng kinh ngạc, vì người võ vai, dù nó chạy ra đây là một trung niên nam tử dáng điệu to lớn kèn càng đang nhìn nó cười toe toét. Còn người đàn bà thì đẹp không thua gì mẹ nó. Nó thấy dáng điệu của bà quen quen, nhưng trong nhất nó không nhận ra bà ta là ai.

Người đàn bà hỏi nó :

– Cháu là ! Cháu là đệ tử của cao nhân nào ?

Thấy cử chỉ, tư thái người đàn bà, Thủ-Độ không muốn nói dối . Nó đáp :

– Cháu không có sư phụ. Cháu học võ với bố mẹ cháu. Bố cháu hiện ở rất xa, ngàn trùng cách biệt. Còn mẹ cháu, thì bị người ta giết chết rồi.

– Mẹ cháu bị người ta lén thuốc độc hay dùng lên mẫn chết ?

– Sao sao...bà biết ?

– Dễ hiểu ! Cứ như mẫn lĩnh của cháu, thì hiếm người có thể so sánh. Như vậy mẫn lĩnh của mẹ cháu phải cao thâm lắm. Mẫn lĩnh của mẹ cháu cao thâm mà bị dít, thì nhất định mẹ cháu phải bị âm toán mẫn thốc độc hay mẫn loạn lên. Cháu có thể cho ta biết lên của cha mẹ cháu không ?

Nghe âm thanh của bà, Thủ-Độ đoán bà là người Việt gốc Hoa. Nó trở thành e dè :

– Cháu không thể nói tên bố mẹ cháu ra được, bằng không sẽ có nhiều kẻ thù tìm giết chết cháu. Khi mẹ cháu sắp qua đời người dặn cháu chuyển lại một câu cho năm người. Năm người này căn cứ và đó mà truy tìm thủ phạm âm toán mẹ cháu.

– Có phải năm người đó thuộc phái Đông A không ?

– Vâng !

– Năm người đó là ông bà Trần Tự-Hấp chưởng môn phái Đông A, và ba con của người là Trần Lý, Thủ-Huy, Kim-Ngân. Có đúng không ?

Thủ-Độ rùng mình :

– Sao ? Sao bà biết ?

– Ta biết vì ta biết.

Bà chỉ vào Nam tử to lớn kèn càng:

– Bạch-Hạc là sư tỷ của ông chồng ta. Bà đã nói cho ta nghe về cháu.

Nam tử to lớn xen vào:

– Ta có hai thắc mắc. Một là vừa rồi cháu sử dụng một chiêu trong Đông A chưởng pháp, khi thấy công lực yếu, cháu biết di chuyển theo Cửu-cung bát quái trong Thiên-la thập bát thức để hóa giải.



Trong bản phái, chưa một ai sử dụng Cửu-cung bát quái áp dụng vào Đông A chương cả. Vì nội công Đông A gốc là Thiên-công, khi dùng với Dịch-lý thì âm thủy trong người hỗn loạn, có thể nguy đến tính mệnh. Duy người luyện nội công âm nhu mới có thể làm được công việc này. Nhìn qua thân pháp, ta biết cháu luyện thành cả âm lẫn nhu. Vậy ai đã dạy cháu?

– Khi gặp hung hiểm, cháu tòng tâm sử dụng, chứ không ai dạy cháu cả.

– Hai là cháu sử dụng chiêu Lạc-nhận thu phân trong Hoa-sơn chương, bị kinh lực của vợ ta đẩy tung đi, cháu lại dùng Cửu-cung bát quái của Thiên-la thập bát thức. Phái Hoa-sơn tuy có áp dụng Dịch-lý vào chương pháp, nhưng Dịch-lý của họ không giống Dịch-lý của Thiên-la thập bát thức. Có phải cháu học trộm võ công Hoa-sơn không?

– Sao tiền bối biết?

– Có gì khó đâu. Nếu cháu được truyền Hoa-sơn chương thì họ phải dạy cháu phương cách biến hóa theo Dịch-lý của họ. Đây cháu đem áp dụng Hoa-sơn chương bằng Dịch-lý Đông A thì rõ ràng cháu không được học Dịch-lý Hoa-sơn, rồi cháu tưởng Dịch-lý nào cũng là Dịch-lý, cháu đem Dịch-lý Đông A ra áp dụng bừa. Có đúng thế không?

Thủ-Độ gật đầu, trong lòng nó nảy ra niềm kính phục nam tử:

– Tiền bối thực bác học lại thông minh. Cái gì của cháu tiền bối cũng biết.

– Này cháu, có phải mẹ cháu là con gái của Minh-Đạo đại vương, tức Côi-sơn song ưng không ?

Nó nghĩ thầm :

– Không biết tại sao khi ông bà này cũng như y sư Vũ Phòng-Phong gặp ta cứ cho rằng ta là con cháu của Minh-Đạo vương. Bố mẹ ta thường giảng về hành trạng của Linh-chiếu Chiêu-hòa Thái-hậu với Minh-Đạo vương cho ta nghe. Mẹ ta nói : Hai vị đó được võ lâm tặng cho mỹ danh là Côi-sơn song ưng, nức danh thời vua Anh-tông.

Nó trả lời lơ mơ :

– Phải hay không phải thì sao ?

– Vậy cháu là ai ? Nhất định cha mẹ cháu là người phái Đông A thì mới biết võ công Đông A mà dạy cháu.

– Đúng như bà nói ! Bố cháu là người của phái Đông A.

Nó hỏi nam tử to lớn :

– Tiền bối ! Người vào Hoàng-thành có việc gì vậy ?

– Ta điều tra nhiều sự. Còn cháu. Cháu làm ma làm quỷ với mục đích gì ?

– Để điều tra một số sự việc.

– Cháu tìm ra hết những gì muốn biết chưa ?

– Chưa.

– Có phải cháu muốn tìm dinh thự Kinh-lược An-phủ sứ Vũ Khải không ?

– Vâng !

– Coi chừng, trong dinh của y có nuôi mấy cao thủ, cũng như chó, ngỗng canh cửa. Phải cẩn thận.

– Còn tiền bối, người muốn điều tra gì ?

– Hai người đàn bà.

– Họ là ai ? Tiền bối thử nói ra. May cháu biết.

– Một người tên Trịnh Nam-Phương. Một người tên Từ Thụy-Hương.

Thủ-Độ à lên :

– Trịnh Nam-Phương thì cháu biết. Có phải bà ta là Vân-đài tiên-tử đời thứ mười bảy của phái Hoa-sơn, trước đây từng là vợ của Tể-tướng Đỗ An-Di thời vua Anh-tông không ?

– Đúng đấy ! Bà ta hiện là ai ? Ở đâu ?

– Bà là Nghi-Phương sư thái, chưởng môn phái Mê-linh.

Trung niên nam tử ái chà một tiếng :

– Còn Từ Thụy-Hương ?

– Cháu có biết một người tên Thụy-Hương, bà ta họ Vương chứ không phải họ Từ.

Thiếu phụ đẹp nằm lấy tay Thủ-Độ, bà tỏ ra súc động :

– Họ Vương à ? Phải, lúc đầu bà này dùng họ Triệu của mẹ, sau mới trở lại họ Vương của cha.

– Bà ta ẩn tu trong cung Ngọc-lan, làm phụ chính cho nhà vua. Bà là mẹ đẻ của nhà vua, lại là sư phụ của bọn Phạm Bình-Dị, Quách Bốc, Nguyễn Nộn, Đoàn Văn. Hiện bà âm thầm dạy võ cho bọn Gia Thụy Ngũ Anh.

Trên mặt thiếu phụ đẹp hiện ra nét kinh hoàng, như gặp phải điều gì ghê rợn lắm :

– Cháu nói thực hay đùa ?

– Cha cháu là người đồng môn với nhị vị. Cháu đâu dám nói dối nhị vị ?

Nói dứt nó kể lại tất cả những gì Khu mật viện Tổng đã làm ở vùng thảo nguyên như phong Mao Khiêm làm chúa. Sai Hàn Dũ Linh, Vương Cương-Trung đem võ sĩ lên trợ chiến. Họ cũng sai Vân-đài Trịnh Nam-Phương, Công-chúa Vương Thụy-Hương trở về Đại-Việt. Hai người này giả danh Côi-sơn song ưng giết cả nhà Đỗ An-Di, Mạc Hiễn-Tích ra sao.

– Cảm ơn cháu. Vậy thế này. Kể từ nay, hằng tháng cứ ngày mùng một, canh hai, chúng ta lại ra đây gặp nhau, trao đổi tin tức. Cháu có đồng ý không ?

– Vâng.

Chợt nhớ một chuyện, Thủ-Độ hỏi :

– Có phải hôm trước tiên bối đùa cợt cháu, lấy xôi, chim sẻ quay trên lưng cháu không ?

Người đàn bà tỏ ra nghiêm nghị :

– Đó là hai đứa trẻ con. Chúng thấy cháu trêu ghẹo bọn Gia Thụy Ngũ Anh, nó cũng trêu lại cháu.

– Họ là ai vậy ?

– Ta không nói. Khi nào cháu cho ta biết cha mẹ cháu là ai thì ta sẽ nói cho cháu nghe.

– Hôm ấy tiên bối cũng hiện diện ư ?

– Không ! Hai trẻ kể cho chúng ta nghe.

Đôi nam nữ hú lên một tiếng dài, thấp thoáng một cái đã biến mất.

Thủ-Độ về cung Ngọc-lan, không ai chú ý đến nó. Nó ngủ một giấc dài. Khi nó giật mình tỉnh giấc, thì mặt trời đã lên cao. Thấy cung nữ Thụy-Nga, nó làm bộ méo mặt, cười hề hề. Mụ gọi nó :

– Đàm Độ ! Người lại đây !

– Lại làm gì ?

– Mi may mắn lắm đó !

– May gì ?

– Mi rời Đông-cung về đây nên thoát nạn quỷ ám. Hôm qua quỷ ba đầu hiện lên Đông-cung. Nó xưng là hồn oan của Thái-tử Long-Xưởng. Nó nhát từ Thái-tử Sảm cho tới đàn chó. Sáng nay thị vệ, cung nga, thái giám đều khóc xin về quê làm ruộng, vì họ không thể sống trong cung quá nhiều quỷ. Thủ-Độ làm bộ tỉnh táo :

– Thừa bà, thế Hoàng-thượng có ban chỉ gì không ?

– Người sai Vũ Kỳ thượng tướng quân Phạm Bình-Dĩ đem thanh Thượng-phương bảo kiếm đến Đông-cung để trấn quỷ. Im xem ! Liệu Bình-Dĩ có đủ phép trừ quỷ không ! Tin này đồn đại khắp Thăng-long. Nhiều người có tật giật mình. Bọn gian thần, tặc tử khiếp đảm lắm.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

– Đã vậy ta phải sai bọn ăn mày, đi khắp nơi phao tin này, để làm hoang mang trong dân chúng, làm mất uy tín bọn Gia Thụy Ngũ Anh cho bở ghét. Ta cũng nhân đó điều tra dinh thự bọn Vũ Khải, thủy thủ đoàn có liên quan đến việc ám toán mẹ ta.

Nghĩ vậy nó lại cười toe toét. Mụ Thụy-Nga cau mặt nhìn từ đầu đến chân Thủ-Độ rồi bảo nó:

– Nghe nói hồi này mày hay đi chơi với ăn mày. Ta muốn mày đi biệt ít tháng rồi hãy về...

– Sao??? Tại sao???

– Hiện có sứ đoàn Tống sang đây. Cung này sẽ phải tiếp nhiều khách, hội họp. Khách ra vào mà cứ phải nhìn thẳng khuôn làm trò hề thì chán quá.

Nghe mụ nói, Thủ-Độ cười rồi nhảy cà tưng, cà tưng vào bếp kiếm ăn.

Buổi trưa hôm ấy, Thủ-Độ lại giả lên cơn, rồi ra ngoài thành dạy võ cho bọn Khả-hãn Tây-hồ. Sau khi dạy võ, làm như là người ngoài cuộc, nó thuật lại chuyện con quỷ ba đầu, hồn oan của Thái-tử Long-Xưởng hiện lên đòi nợ tại Đông-cung. Sau khi thuật xong, nó hạ lệnh:

– Các em trở về khu vực của mình, mỗi em tập hợp các Tiểu-hãn thuộc quyền kể cho chúng nghe, rồi bảo chúng đi khắp nơi thuật lại với trẻ con, với ông già bà cả, để dân chúng cùng cười cho vui.

Bọn Khả-hãn Tây-hồ vâng lệnh ra đi. Thế là chiều hôm đó khắp kinh thành Thăng-long, người người, nhà nhà tụ nhau kể chuyện con quỷ ba đầu hiện lên nhát 27 người trong Đông-cung. Người ta còn thêm mắm thêm muối rằng con quỷ sẽ còn hiện lên bắt nhiều gian thần, tặc tử nữa.

Khi bọn Khả-hãn Tây-hồ trở về, chúng đều hỷ hả báo cho Thủ-Độ biết những thành công của chúng. Riêng Thất-Anh, Thất-Hào, gương mặt hiện ra nét kỳ dị. Chúng nhìn Thủ-Độ, mỉm cười:

– Anh có tin vui.

– Gì vậy?

– Con thuyền mà anh chờ đợi hơn năm qua, bây giờ đã đậu trên Tương-Dung độ từ tối hôm qua.

Thủ-Độ run run:

– Trên thuyền có những ai?

– Thuyền phu mười người. Bộc phụ hai người. Còn chủ nhân thì chỉ có ba người thôi, hai trai, một gái. Tất cả đều còn trẻ. Người lớn nhất, tướng mạo uy nghi, mặt rộng, trán hỏ, tay dài quá gối, dáng điệu từ ái, tuổi khoảng mười tám. Một người to lớn, thâm trầm ít nói tuổi khoảng mười sáu. Người nhỏ tuổi nhất là gái. Chà! Thực là một người đẹp bọn em chưa từng thấy. Cô ấy luôn cười. Khi thuyền tới bến, thì hai người con trai lấy ngựa ra đi. Trên thuyền chỉ còn lại người con gái thôi.

Tim Thủ-Độ đập loạn xạ. Nó bảo Thất-Hào:

– Thăng ngựa cho ta.

– Có cần bọn em đi theo không?

– Không.

Thủ-Độ đánh xe ra bến Tương-Dung. Xe vừa đi đến bến Bắc-ngạn, thì nó thoáng thấy Kim-Dung cũng đang rong xe đi phía trước. Nó cho xe vọt lên đi song song với xe nàng. Kim-Dung thấy Thủ-Độ thì reo lên:

– À! Đám Độ! Lâu nay người vẫn khỏe chứ?

– Cảm ơn cô nương. Tôi khỏe hơn trước nhiều.

Hai người gò cương cho ngựa dừng lại trước một túp lều. Nó nhận ra là Anh-hùng túp lều, mà hồi từ Mông-cổ về mẹ nó dẫn nó vào ăn, rồi bị ám toán.

Trao cương cho túp bảo, hai người lên lều, chọn một bàn hương ra sông. Vừa ngồi xuống, Kim-Dung nhìn Thủ-Độ cười bí hiểm:

– Cảm ơn người đã xây bến Tương-Dung đẹp quá. Khi được tin báo có người đã xây đá trên bến sông của nhà ta. Ông bà nội ta ngạc nhiên vô cùng. Cả nhà xúm vào tìm hiểu xem ai đã làm công việc này. Không ai đoán ra. Còn riêng ta, ta biết ngay là người, mà không dám nói.

Tim Thủ-Độ đập rộn ràng. Trong những ngày đi chơi với bọn ăn mày, nó nghe chúng kể rất nhiều chuyện tình ái nam nữ : “Khi người con gái có tình ý với người con trai, thì họ muốn dấu kín những gì hai người cùng làm”. Bây giờ nó biết Kim-Dung đã dấu cuộc rong xe khắp Long-thành với nó. Nàng lại đoán ra việc nó xây bến Tương-Dung, mà cũng không dám nói ra...Thì rõ ràng, nàng đã có tình yêu với nó.

Kim-Dung nhìn Thủ-Độ, nàng cười bí hiểm, rồi gọi túp bảo:

– Người cho ta một đĩa bốn con sẻ quay, với một đĩa xôi.

Qua nụ cười bí hiểm, rồi gọi chim sẻ quay, xôi của Kim-Dung khiến Thủ-Độ luống cuống. Nó cảm thấy chân tay thừa, không biết nói gì. Nó nghĩ thầm:

– Không lẽ nàng biết vụ ta dọa ma ở Đông-cung? Không lẽ nàng là người ăn trộm chim sẻ quay với xôi trên lưng ta ?

Kim-Dung nhìn Thủ-Độ, rồi hỏi:

– Thì ra người là một công tử, mà ta không biết.

– Tôi..Tôi là công tử ư ?

– Người là cháu họ xa của Đàm hoàng hậu, thế mà người dấu ta. Là quốc thích, người mới có tiền xây bến Tương-Dung đẹp thế. Có điều tư cách công tử bỏ xa bọn Gia Thụy Ngũ Anh. Công tử là cháu Hoàng-hậu, thì Thái-tử Long-Sâm phải thân với công tử chứ, có đâu y xua cả Gia Thụy Ngũ Anh hành hạ công tử như vậy?

– Tôi cũng không biết nữa. À, tôi nghe nói, cô nương về Thăng-long cùng với hai người anh. Vậy hai ông đó đâu rồi?

– Bố mẹ tôi sai ba anh em tôi về đây tìm tung tích một vài người thân. Ngặt vì người thân đó ẩn ở trong Hoàng-cung. Cho nên hai anh tôi đi tìm cô chú tôi, cậu mợ tôi để nhờ giúp sức. Thế mà gần hai ngày qua, vẫn không ra manh mối.

Nàng nói giọng khẩn khoản:

– Công tử hiện ở trong Hoàng-cung, công tử có thể dẫn tôi vào chơi được không?

– Dĩ nhiên là được.

- Ăn xong, tôi phải về thuyền gặp hai anh tôi. Vậy khi cần, tôi tìm công tử ở đâu?
- Trên bến Tương-Dung lúc nào cũng có ăn mày. Khi cô nương cần, cứ gọi một đứa, bảo nó “Ta muốn gặp Đại-hãn của người”. Nó sẽ báo cho tôi, tôi đến gặp cô nương liền.
- Đại-hãn là gì vậy?
- Là vua ăn mày!
- Tuy say tình, nhưng Thủ-Độ vẫn không quên thù mẹ, không quên lời nguyện diệt triều Lý. Nó quyết định thám thính phủ Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, Kinh-lược sứ Vũ Khải và nhà tên thuyền trưởng Đặng Vũ.
- Trở về Tây-hồ thủy xá, Thủ-Độ gọi riêng Nhất-Anh, Nhất-Hào ra lệnh :
- Các em là Khả-hãn vùng Gia-lâm. Các em có biết rõ tình hình trong vùng không ?
- Nhất-Hào tự tin :
- Trong huyện, có bao nhiêu nóc gia, bao nhiêu người, bao nhiêu trâu, bò, lừa, ngựa em biết hết.
- Anh muốn hai em điều tra chi tiết trang trại của Kinh-lược An-phủ sứ Hồng-châu tên Vũ Khải. Độ bao nhiêu lâu thì xong ?
- Năm ngày !
- Đợi cho câu chuyện quỷ ba đầu lắng xuống, năm ngày sau Thủ-Độ trốn ra ngoài thành Thăng-long. Vào Tây-hồ thủy xá nó hỏi Nhất-Anh, Nhất-Hào :
- Việc đó xong chưa ?
- Nhất-Hào cười :
- Xong rồi.
- Nó lấy ra mảnh giấy :
- Trang trại của Vũ Khải rộng khoảng trăm mẫu (360.000 mét vuông). Trang được bao bọc bởi con hào rộng hai trượng (4m) sâu hơn trượng, dưới cắm đầy chông nhọn. Sau con hào là lũy tre đồng gộc đầy hàng hai ba trượng. Trong trang có bố mẹ y cùng ở. Bố y 74 tuổi, mẹ y 60 tuổi. Y ở trên Hồng-châu với người thiếp thứ năm tên Mỹ-Hồng. Mỗi tháng y về thăm nhà bốn ngày vào mùng một, mùng hai và mười tư, mười rằm. Vợ cả y tên Mỹ-Hoàng, vợ thứ nhì tên Mỹ-Thanh, vợ thứ ba tên Mỹ-Huyền, vợ thừa tư tên Mỹ-Lam. Y có tất cả mười lăm con vừa trai vừa gái.
- Nhất-Anh tiếp lời :
- Dinh của y nằm giữa trang trại, xung quanh có mấy chục nóc nhà, đó là chỗ ở của gia thuộc. Y duy trì một đội võ sĩ hơn ba mươi người, do ba cao thủ chỉ huy. Ba cao thủ này có tên Mao Thiên, Mao Địa, Mao Nhân. Còn thú vật y nuôi đàn chó trên năm chục con, đàn ngỗng trên trăm con. Ngựa năm mươi con, trâu trăm con.
- Nghe Nhất-Anh, Nhất-Hào thuật Thủ-Độ thử người ra :
- Dường như tên Vũ Khải biết rằng y tham dự vào việc ám toán mẹ ta, thì trước sau gì cũng bị phái Đông A trả thù nên y đề phòng quá kỹ. Ta khó mà đột nhập vào dinh y. Ừ, không vào được dinh y thì ta lên Hồng-châu ! Bây giờ ta thám thính nhà tên Đặng Vũ trước.
- Nó hỏi :
- Hai em có biết nhà tên Đặng Vũ, coi thủy đội Thăng-long không ?
- Biết chứ !
- ???

– Nhà y nằm ở Nghi-tàm bên bờ hồ Tây. Y có hai vợ, ba con. Y đóng một con du thuyền khá đẹp, neo trước nhà. Vào ngày trăng thanh gió mát, y mời bạn hữu xuống con thuyền này, rồi buông chèo trên hồ Tây, đem theo ca nhi tiêu khiển. Nhà y cũng nuôi năm con chó, một đàn ngỗng canh phòng.

Thủ-Độ cho Nhất-Anh, Nhất-Hào ra, nó nghĩ thầm :

– Ta cần tra khảo tên Đặng Vũ này mới được.

Đến đó thì Nhị-Anh bước vào :

– Nhà có khách.

– Khách là ai vậy ?

– Là y sư Vũ Phòng-Phong.

Thủ-Độ chỉnh đốn y phục. Nó hành lễ :

– Không biết trận gió nào thổi, mà Đại-phu lại đến thăm cháu ? Tại sao Đại-phu biết cháu ở đây ?

Phòng-Phong nắm tay Thủ-Độ :

– Cháu có một tin mừng.

– Thừa là... ? ! ? ! ? !

– Việc cháu lang thang sống với người cùng khổ, kể chuyện tổ tiên ta anh hùng cho bọn ăn mày nghe, đã đến tai nhạc phụ ta. Người biết cháu tổ chức bọn ăn mày lại thành một khối, người khen cháu là đứa trẻ có khí tiết khác thường, nên người gửi hai đứa cháu nội về gặp cháu, và giúp đỡ cháu. Để cháu khỏi bơ vơ, người viết thư cho ta, nhờ ta hỏi ý kiến cháu trước.

Tuy mới về nước. Nhưng nhờ sống lẫn lộn từ trong Hoàng-cung tới đầu đường, xó chợ, Thủ-Độ đã từng nghe người ta nói về phái Đông A nhà nó. Nào danh tiếng phái Đông A lừng lẫy khắp các nước Chiêm-thành, Xiêm-la, Chân-lạp, Trung-quốc, Tây-hạ, Đại-kim, Mông-cổ. Nào là chương môn là ông nội nó tên Trần Tự-Hấp, ân đức trải khắp nước. Trong môn phái còn có năm cô nó, mang mỹ danh Vy-xuyên ngũ tiên cùng với chồng là Hồng-linh ngũ đại thần y. Bác của nó là Trần Lý được dân chúng tôn là Thần-nông sứ, suốt bao năm quy dân phá hoang, giúp người cùng khổ trở thành những nhà nông sung túc. Cô út nó là Kim-Ngân với chồng là Phùng Tá-Chu được tôn là Tiểu Côi-sơn song ưng. Hiện Phùng Tá-Chu đánh lĩnh chức Đại-đô-đốc. Sống cô đơn ở Thăng-long, đã mấy lần nó muốn tìm về Thiên-trường gặp ông bà, chú bác, anh chị để hưởng cái tình nhân luân. Nhưng ác mộng ông cậu được cha mẹ nó cứu sống bao phen là nhà vua, bà mẹ là Đàm hoàng hậu, hai em con cô con cậu là Long-Sâm, Long-Thẩm hành hạ nó tàn nhẫn chưa từng thấy trong thế gian... làm nó chưa muốn về quê cha vợ.

Nhưng bây giờ, với địa vị to lớn của chương môn phái Đông A, thiện cảm với nó trong việc dạy dỗ, nuôi nấng đám trẻ cùng khổ, mà lại khen ngợi, gửi hai con lên trợ giúp... Hơn nữa, còn sai sứ tới xin hẹn trước.

Nó cảm động, nghĩ rất nhanh:

– Để ta gặp hai con của bác ta, quan sát phong thái của họ xem sao đã. Nếu họ thực tình thì ta nhận họ. Còn như họ cũng ích kỷ, ác độc, thì ta lờ đi luôn.

Nó trả lời Phòng-Phong:

– Không biết bao giờ thì hai người cháu của Trần đại hiệp về Thăng-long, để cháu còn đi đón. Hai người đó là ai vậy ?



– Hai người đó đã có duyên gặp gỡ cháu tại quán Bích-động hồi mấy năm. Ngày mười bảy tháng tám thì chúng sẽ tới Thăng-long.

– Có lẽ sau ngày mười bảy, cháu sẽ đi Thiên-trường, chuyển lời trần trối của mẹ cháu cho ông bà Tự-Hấp, bác Lý, cô Ngân.

Phòng-Phong nắm tay Thủ-Độ :

– Ta có một thắc mắc hỏi cháu. Mong cháu nói thực cho ta nghe.

– Xin Đại-phu cứ hỏi ?

– Có phải mấy hôm trước, cháu đã điểm huyết hai mươi bảy người trong Đông-cung rồi giả làm quý ba đầu nhất chúng không ?

– ? ! ? ! ?

– Hồi trưa nay, sư tỷ của ta là Trần-thị Phương-Thanh đến thăm ta. Người cho biết mấy hôm trước có một đại cao thủ đột nhập Đông-cung, giả làm quý ba đầu điểm huyết Gia Thụy Ngũ Anh, thị vệ cung nga, thái giám tổng cộng 27 người ; rồi nhát chúng. Sáng nay Hoàng-hậu tuyên triệu sư tỷ vào trị bệnh cho chúng. Sau khi chẩn mạch, người biết ngay rằng chúng bị một nội gia cao thủ điểm huyết, chứ không phải quý nhất. Tuy vậy người vẫn không nói ra điều bí mật đó. Nhưng đạo cô Nam-thiên, Kiến Khang Vương, Kiến Bình Vương lại cho rằng trên thế gian này làm gì có người luyện được cả nội công dương cương lẫn âm nhu. Ba người giải đoán rằng: Đây là quý. Quý này hồi sinh thời là người luyện nội công dương cương. Vì chết rồi, sống ở âm phủ, nhiễm âm khí. Nên nội công thành âm dương hỗn hợp. Họ cho rằng quý này chính là hồn Thái-tử Long-Xưởng... Nghe sư tỷ kể, ta biết ngay là cháu. Bởi trên thế gian này, chỉ cháu mới có nội công ấy. Vậy cháu phải cẩn thận.

Nghe Phòng-Phong kể, Thủ-Độ vẫn không đổi ý. Nó quyết định tiếp tục điều tra tìm cho ra thủ phạm đã ám toán mẹ nó. Nó phải đột nhập trang trại của Kinh-lược An-vũ sứ Vũ Khải, phủ Thái-úy Đàm Thì-Phụng, phủ Thái-sư Đàm Dĩ-Mông. Tuy vậy, nó cũng vâng dạ cho qua.

Tiền Phòng-Phong về rồi, nó họp Tây-hồ thập bát anh hào lại ra lệnh :

– Hôm trước ta nhờ các em điều tra phủ Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, phủ Thái-úy Đàm Thì-Phụng. Vậy các em đã điều tra xong chưa ?

– Phủ Thái-sư thì xong rồi! Còn phủ Thái-úy thì chưa.

Nhất-Anh nói :Việc gì chứ việc đó thì chỉ nửa ngày là xong.

Nói rồi Nhất-Anh trình ra tờ giấy vẽ sơ đồ hàng rào dinh thự. Chỗ nào cao. Chỗ nào thấp. Chỗ nào có vọng gác của người. Chỗ nào có vọng gác của chó. Lại trình bản đồ trong dinh, khu nào là nơi bọn thân binh, gia thuộc ở, khu nào là nơi Đàm Dĩ-Mông ở. Trong khu Đàm ở, đâu là thư phòng, đâu là phòng khách, đâu là phòng ngủ của y, đâu là phòng ngủ của các bà cơ thiếp. Thủ-Độ nhất nhất ghi nhớ.

Nhất-Hào tiếp lời Nhất-Anh :

– Hiện Thái-sư Đàm Dĩ-Mông đang chuẩn bị tiếp sứ Tống. Trong dinh nhộn nhịp lắm.

– Y tiếp ban ngày hay ban đêm ?

– Nghe đâu là đêm mai.

– Sứ đoàn Tống sang được mấy ngày rồi ? Sứ đoàn gồm những ai ?

– Họ sang đã năm ngày. Chánh sứ là người hoàng tộc còn trẻ tên Triệu Doãn-Chi, tước phong Trịnh Quốc-Công, y không biết võ, tính tình dễ dãi. Phó sứ tên Lâm Hoài-Đức tuổi trên năm mươi, là một

cao thủ phái Thiếu-lâm, lĩnh ấn Trấn-viễn thượng tướng quân. Bồi sứ có bốn người đều họ Đinh tên Hoàng, Huyền, Thanh, Hồng. Tùy tùng hơn năm chục. Thị vệ hơn trăm.

Tối hôm sau, Thủ-Độ lấy hai quả bầu, cột vào hai bên cổ, mặc bộ quần áo trắng, đeo mặt nạ, rồi hướng dinh thái sư phóng tới. Nó nhắm trạm canh của thân binh, tung mình qua hàng rào, đáp vào trong sân nhẹ nhàng. Không thấy tên thân binh trong vọng canh, nó biết tên này đi tuần. Nó núp bên đường chờ đợi. Lát sau, tên thân binh trở về. Y trông thấy con quỷ ba đầu, thì chân tay phát run, miệng ú ớ không thành tiếng. Thủ-Độ phóng tới điểm huyết y, rồi để y đứng tựa lưng vào vọng canh, giống như đứng canh gác. Nó hướng tòa nhà chính của dinh thự phóng tới. Không gặp người nào. Nghe có tiếng người từ trong vọng ra, đó là tiếng đàn bà. Nó núp vào cửa sổ nghe:

– Xong chưa? Ta còn lên mời Thiên-sứ đại nhân với Thái-sư xuống?

– Thừa phu nhân xong rồi ạ!

Thủ-Độ ghé mắt nhìn vào: Bên trong là một phòng ăn, trang trí cực kỳ sa hoa. Bàn ghế toàn bằng gỗ trắc khảm xà cừ sáng choang. Bốn bên của chiếc bàn ăn, là bốn cây mần đường hồng mạ vàng. Mỗi cây mần đường hồng lại tỏa ra năm cánh hoa, trên mỗi cánh hoa là một cây nến cực lớn. Xa chút nữa là bốn bộ da hổ nhồi bông trong tư thế nằm, trông giống như hổ thực. Trên tường treo đầy những danh họa cùng bút pháp của các danh gia Trung-quốc.

Trên bàn bày chén, đĩa bằng vàng, đĩa bằng bạc, với bốn năm bình rượu khác nhau đều bằng vàng. Một thiếu phụ tuổi trên dưới năm mươi, dáng người to lớn, bước đi nặng nề, da mặt tái mét đang chỉ huy bọn tỳ nữ bày bàn, cắm hoa. Thủ-Độ đoán bà ta là vợ của Đàm Dĩ-Mông. Thiếu phụ hỏi một tỳ nữ:

– Thế nào, con Thùy-Dương đã trang điểm xong chưa?

– Thừa phu nhân cô ấy cứ khóc, không chịu thay quần áo, trang điểm. Tiểu tỳ đã dỗ dành, nhưng cô ấy vẫn bướng bỉnh.

– Được! Để ta nói chuyện với nó.

Nói dứt, mục mở cửa ra ngoài hành lang. Thủ-Độ vội ẩn vào bụi cây. Mục già béo ị tới trước một căn phòng cuối hành lang, đẩy cửa bước vào. Thủ-Độ lách mình vào bụi ngâu, dùng ngón tay thấm nước, chọc thủng giấy dán cửa sổ nhìn vào.

Trong phòng, một thiếu nữ, tuổi khoảng mười sáu, mười bảy, nhan sắc diễm lệ. Nàng mặc bộ quần áo lụa màu tím nhạt, cổ đeo một chuỗi hạt trai đến năm vòng. Trên đầu là cánh hoa bằng ngọc xanh biếc, dát đầy kim cương. Hai cổ tay, mỗi cổ tay đeo một cái vòng hồng ngọc đỏ chói. Nàng ngồi ủ rũ trên một chiếc giường trạm trổ tinh vi. Thấy thiếu phụ vào, nàng đứng dậy chấp tay vái liền năm vái:

– Phu nhân, sáng nay bố mẹ cháu bảo rằng: Cháu phải trang điểm thực lộng lầy, sang dinh Thái-sư, nghe phu nhân dậy dỗ trước khi vu quy. Thế rồi cháu tới đây, thì mấy chị hầu cận phu nhân dạy cháu cách hầu rượu, dâng thức ăn cho Thiên-sứ đại nhân. Sau tiệc, cháu còn phải hầu hạ chần gối cho ngài. Cháu thực không hiểu.

Mục già béo ị cười:

– Thiên-sứ vâng chỉ Tổng Thiên-tử sang kinh lược nước ta. Hoàng-thượng nhận sắc phong của Tổng Thiên-tử thì trở thành phận tôi con. Cho nên Hoàng-thượng ban chỉ cho Thái-sư tuyển lấy mấy thiếu nữ xinh đẹp dâng lên người. Cháu ơi! Cháu khéo hầu hạ Thiên-sứ, ắt người hài lòng. Khi về Trung-

nguyên, người tâu lên Thiên-tử, thì nước ta vững như bàn thạch. Cái việc mà cháu dâng hiến cho Thiên-sứ, trở thành việc cứu dân, hộ quốc. Cháu phải hãnh diện chứ?

Thiếu nữ khóc thút thít:

– Phu nhân! Xin phu nhân thương tình cho cháu trở về nhà. Đời người con gái quý nhất chỉ có cái trinh. Phu nhân đừng bắt cháu phải dâng hiến cho thẳng sứ Tàu. Phu nhân ơi! Chỉ còn hơn tháng nữa, cháu về làm dâu họ Đặng rồi. Nếu cháu mất trinh thì bố, mẹ, họ hàng nhà cháu trả lời sao với gia đình nhà chồng?

Mụ già béo ị ngồi xuống cạnh thiếu nữ, vuốt tóc nàng:

– Này cháu! Bố cháu bất quá là một Kinh-diên quan dưới quyền của quan Quốc-tử giám Tế-tửu. Suốt mười năm qua cũng vẫn là Kinh-diên quan. Nếu như bây giờ, cháu chịu tiếp Thiên-sứ đại nhân, chỉ ba đêm thôi, thì Hoàng-hậu sẽ tâu với Hoàng-thượng, phong bố cháu lên làm Thượng-thư bộ Lễ. Cháu sẽ được phong tiểu thư. Bây giờ thiếu gì anh hùng, danh sĩ tới cầu hôn. Cháu hãy quẳng cái tên họ Đặng kia xuống sông cho rồi. Thôi ta không nói nữa, cháu chuẩn bị đi, Thiên-sứ cùng Thái-sư sắp nhập tiệc. Nhập tiệc xong, Thiên-sứ sẽ vào đây với cháu.

Mụ béo ị ra khỏi phòng, thuận tay, mụ khép cửa lại.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

– Cha của thiếu nữ này là Kinh-diên quan. Trong Quốc-tử giám có tất cả bảy Kinh-diên quan. Vị nào cũng tỏ ra cái ôn nhu, đạo đức, khiêm khiêm quân tử. Các ngài đều là thầy ta. Trong thời gian ta học ở Quốc-tử giám, tuy bọn Long-Sâm ác độc với ta. Tuy Hoàng-hậu luôn theo dõi để hại ta. Các thầy không hùa theo Hoàng-hậu, không a dua theo bọn Long-sâm. Trái lại các ngài luôn tỏ ra thương xót ta, yêu quý ta như con. Bây giờ con gái của thầy gặp nạn. Bằng mọi giá, dù tan ương nát thịt, ta phải cứu nàng thoát khỏi cái nhơ nhuốc này. Ta...Ta không ngờ tên Đàm Dĩ-Mông lại hèn hạ đến thế. Bắt lương gia thiếu bửu dâng cho tên sứ Tàu! Thực là một điều nhục quốc thể. Ta phải cứu thiếu nữ này, rồi dấu đi một nơi mới được.

Nghĩ vậy nó nhảy qua cửa sổ vào phòng. Thiếu nữ thấy hình dáng kỳ dị của nó tưởng đâu là con quỷ ba đầu mà nàng đã nghe đồn đại mấy hôm trước. Nàng vừa há miệng ra định hét lên, thì nó điểm huyết Á-môn của nàng, rồi ghé miệng vào tai nàng nói nhỏ:

– Ta không phải là quỷ đâu. Ta là sứ giả nhà trời giáng thế cứu cô nương đây. Cô nương hiểu không? Nếu cô nương hiểu thì gật đầu đi.

Thiếu nữ gật đầu. Thủ-Độ vác nàng lên vai vọt khỏi cửa sổ, bằng hàng rào ra ngoài. Nó hướng đến thờ vua Trưng, phóng như bay. Tới nơi, nó bảo thiếu nữ:

– Cô nương tạm ngồi đây, để tôi trở lại tính tội tên Đàm Dĩ-Mông với bọn Tàu, sau đó sẽ đưa cô về nhà.

Thủ-Độ đặt thiếu nữ nằm dưới gầm bàn thờ, rồi trở lại dinh Thái-sư. Nó núp sau cửa sổ phòng khách nhìn vào bên trong: Đàm Dĩ-Mông đang ngồi trên bàn tiệc với một người tuổi còn trẻ, trang phục đại thần Tống. Phía sau, sáu thiếu nữ quần áo xanh, sáu thiếu nữ quần áo hồng đứng hầu.

Đàm Dĩ-Mông nói bằng giọng khúm núm:

– Bây giờ tiểu nhân xin dâng Thiên-sứ đại nhân món canh vi cá nấu yến sào, loại hồng yến rất hiếm.

Thủ-Độ kinh ngạc:

– Gã Thiênsứ này là Triệu Doãn-Chi đây. Tại sao gã lại biết tiếng Việt?

Đàm Dĩ-Mông hô:

– Dâng lễ!

Đầu bếp bưng lên cái khay bạc, trên có hai bát canh vi yển lớn. Hai thiếu nữ áo hồng đỡ lấy, bưng đến đặt trước Đàm và gã Thiên-sứ. Dường như hai thiếu nữ cố tình, nên khi cúi xuống để ngực chạm vào má hai người.

Gã Triệu Doãn-Chi nắm lấy tay thiếu nữ, rồi kéo nàng ngồi vào lòng. Gã vừa uống rượu, vừa sờ xoạng khắp người nàng. Nhìn cảnh đó, Thủ-Độ không ngạc nhiên, vì nó từng thấy các tướng Mông-cổ, sau khi thắng trận, họ bắt hoàng hậu, phi tần, công chúa của các nước bại trận hầu rượu, dùng làm vật tiêu khiển lúc xa nhà.

Gã Doãn-Chi lên tiếng:

– Đàm Thái-sư! Thái-sư kiếm đâu được mười hai nàng tiên này vậy? Bản sứ sống tại kinh đô Lâm-an, nơi nổi danh sản xuất nhiều người đẹp của Trung-nguyên, mà chưa từng thấy thiếu nữ nào xinh đẹp thế này?

– Thiên-sứ đại nhân quá khen. Tiểu nhân đã dành một thiếu nữ mười bảy tuổi, đẹp bậc nhất Thăng-long. Dáng người đã thanh lịch, lại ôn nhu văn nhã, thân thể tiết ra hương thơm. Nàng vốn là một tiểu thư khuê các, lại còn trinh nguyên. Nàng đang chờ Thiên-sứ đại nhân ở phòng ngủ bên cạnh.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

– Từ ngày vua Thái-tổ dựng nghiệp, có bao giờ triều đình phải cúi đầu nịnh hót, hồi lộ, cung phụng bọn sứ như thế này đâu? Không biết cái việc bắt gái dâng cho tên sứ này là chủ ý của triều đình hay của tên Đàm Dĩ-Mông? Dù đây là chủ trương của triều đình hay tên Đàm Dĩ-Mông, ta cũng phá cho chúng tức đến điên đảo lên, mới xứng đáng là cháu thánh Gióng. Triều đình như thế, quan đầu triều như thế, hèn gì cha ta cứ nghiêng rằng đòi phế bỏ ngôi vua của họ Lý, lập một triều đình mới. Ta...ta quyết thi hành cái chí của cha ta.

Bỏ phòng ăn, nó xuống nhà bếp, nấp bên cửa sổ nhìn vào: Bên trong, các món ăn đã nấu nướng xong, chuẩn bị mang lên. Tên đầu bếp, ngồi ngủ gật cạnh cửa. Có tiếng động, Thủ-Độ nhìn ra ngoài sân, dưới ánh sáng mờ mờ, nó thấy một con chuột chù đang ngửi ngửi kiểm ăn, với hai con cóc đang nháy. Tính tình nghịch, nó chĩa ngón tay phóng chỉ giết cả ba con vật. Rồi buông mình nhảy vào trong bếp. Tên đầu bếp thấy con quỷ ba đầu thì há hốc mồm định rú lên. Nó điểm huyết Á-môn của y. Thế là người y cứng đờ. Tuy bị tê liệt, nhưng mắt y không bị ảnh hưởng. Nghĩ rằng mình bị quỷ bắt, y nhắm mắt lại chờ chết. Thủ-Độ bới đĩa xào thập cẩm, bỏ con chuột vào giữa, rồi vun cho đồ xào che kín như cũ. Còn hai con cóc, nó bỏ vào bụng con cá chép nướng. Hành sự xong, nó định bỏ đi, nhưng nó chợt nghĩ:

– Nếu mình bỏ đi như vậy thì tính mệnh tên đầu bếp khó toàn.

Nó vác tên đầu bếp đem bỏ vào cái ghế trong thư phòng của Đàm Dĩ-Mông, rồi nói với y:

– Ta là Vô-thượng chí-tôn đại thánh hoàng đế đây. Diêm-vương sai ta về dương thế điều tra mấy việc. Ta tạm bắt một hồn, ba phách của mi, để mi tê liệt, không nói được. Hai giờ sau, ta sẽ trả hồn phách lại cho mi. Nếu tên Đàm Dĩ-Mông có hỏi tội mi rằng sao trong đĩa xào có chuột chết, trong cá nướng có cóc, thì mi bảo là ta làm. Mi có biết tiền kiếp ta là ai không?

Tên đầu bếp gật đầu.

Hành động xong, Thủ-Độ nghĩ:

– Dù gì ăn xong, tên Thiên-sứ khốn nạn kia cũng vào phòng để hăm hiếp Thùy-Vân. Đã vậy ta đột nhập vào, nhát cho y bỏ vía một phen.

Nó hướng phòng Thùy-Vân, chạy tới, mở cửa sổ nhảy vào, ngồi lên giường của nàng chờ đợi. Không đầy một khắc sau, có tiếng dép khua lẹp kẹp, rồi một người bước vào. Thì ra là mẹ vợ Đàm Dĩ-Mông. Sau khi khép cửa, mẹ ngẩng mặt lên, nhìn thấy hình dáng kỳ dị của con quý ba đầu thì chân tay bủn rủn, miệng há hốc ra không kêu thành tiếng. Thủ-Độ cúi xuống ngó lên. Ba cái đầu cùng gật một lượt. Mẹ sợ quá ngã ngồi xuống. Sợ mẹ la lên, Thủ-Độ phóng tới điểm huyết mẹ, rồi bồng mẹ đặt lên giường, lấy chiếc khăn lụa trùm kín mặt mẹ. Nó cười thầm:

– Mình định nhát tên Thiên-sứ, nhưng mẹ này ở đâu dẫn xác vào. Mình để mẹ nằm đây, lát nữa tên Thiên-sứ nhập phòng, hân hoan thưởng thức đóa hoa đẹp nhất Long-thành, thì chỉ thấy một mẹ già béo ị.

Nó nhảy ra khỏi căn phòng nhỏ, rồi trở lại núp ngoài phòng ăn. Nó lắng tai nghe. Gã Thiên-sứ hỏi :

– Mấy hôm nay, bản sứ đi đâu cũng nghe người ta bàn tán về con quý ba đầu hiện lên ở Đông-cung. Không biết nó có còn hiện lên ở đâu nữa không ?

– Thưa ngài chưa.

– Sao triều đình không tìm cách trấn áp nó đi ! Không lẽ cứ để nó hoành hành như vậy sao ?

– Quốc-vương đã sai Phạm Bình-Di đem thanh kiếm của người tới trấn ở Đông-cung. Dường như con quý sợ oai, nên không thấy hiện lên nữa.

– Thế con quý đó gốc tích ra sao ?

– Nó xưng là oan hồn của Thái Long-Xưởng.

– Thái-hậu hiện là Công-chúa tiên-tử của phái Hoa-sơn. Mà phái Hoa-sơn nức tiếng thiên hạ về việc bắt tà, trừ quỷ. Sao Thái-hậu không ra tay ?

– Có lẽ, sau khi Phạm Bình-Di trấn áp, nó không hiện lên nữa, nên Thái-hậu mới không im lặng.

– Cô gia lo nhất là hồn ma của Đoàn-Nghi. Nếu hồn ma này hiện lên gào khóc, thì phái Đông A không ngồi im đâu.

– Đại nhân đừng lo, Thái-hậu đã sai Đoàn Văn quật mồ nó lên, bỏ vào đó một con chó mực, thì không sợ gì nữa.

Tim Thủ-Độ đập thình thịch, cứ như tên Thiên-sứ với Đàm Dĩ-Mông luận thì cái chết của mẹ ta do triều đình Tống, triều đình Việt cùng ra tay. Chà ! Vấn đề này to lớn đây.

Dĩ-Mông vẫy tay, một thiếu nữ áo vàng hô lên :

– Dâng rau xào thập cẩm.

Không có tiếng đáp lại, cũng không thấy đầu bếp bưng lên. Dĩ-Mông truyền lệnh :

– Mai ! Người vào bếp xem sao ?

Thiếu nữ áo vàng rời khỏi phòng, lát sau nàng trở lại với đĩa xào thập cẩm. Nàng bưng để trước mặt Đàm Dĩ-Mông. Dĩ-Mông trịnh trọng :

– Xin mời đại nhân. Món thập cẩm này gồm ruột gà, tim gà, cật gà, mề gà, gan gà, vi cá, mực, cua, tôm, sò. Tất cả đều do trấn Thiên-trường gửi về.

– Thiên-trường à ! Bản sứ thấy tiếng tăm, thế lực bọn Đông A quá lớn. Thái-sư là tể thần, phải liệu trừ đi cho sớm. Ai đời trong một nước mà cả một vùng trù phú, dân cư đông đúc, triều đình để cho một võ phái kiểm soát hết thì thế diện đáng quan phụ còn ra gì nữa?

– Tiểu nhân xin ghi nhớ lời Thiên-sứ. Song muốn trừ chúng cũng khó. Bởi dân chúng, do tên Trần Lý chiêu mộ về. Đất đai, thì y bỏ tiền ra giúp dân khai hoang. Trong vùng ảnh hưởng của y, không có nạn cường hào, trộm cướp cũng không. Vạn nhất mà có gì xảy ra, chỉ cần vùng này đóng cửa, thì dân Thăng-long không còn gạo, trâu, bò, gà vịt, tôm cá mà ăn.

Triệu Doãn-Chi gấp món xào thập cẩm đưa lên miệng, dường như thấy mùi vị lạ, hẩn nhẩn mặt nuốt đi, rồi gấp một gấp khác đưa lên mũi ngửi. Hẩn bỏ xuống, rồi hỏi Dĩ-Mông :

– Món này có thêm gia vị gì không mà sao có mùi hơi nặng.

Dĩ-Mông cũng cảm thấy có mùi lạ, y cầm đĩa đảo cả đĩa ào thập cẩm lên, thì hỡi ơi, giữa đĩa có con chuột chù hôi thối cùng cực. Y ra lệnh cho thiếu nữ áo vàng :

– Gọi tên đầu bếp lên đây !

– Thưa Thái-sư, y bỏ đi đâu mất rồi !

– Người xuống bếp, xem còn món gì khác thì đem lên.

– Vâng.

Con hầu Mai rời phòng ăn, rồi trở lại với cái đĩa bằng bạc lớn, trên để con cá chép cực lớn, nướng vàng ngậy. Đám Dĩ-Mông trịnh trọng dùng đũa vẽ lá lườn con cá bỏ vào bát gĩa Thiên-sứ. Gĩa Thiên-sứ gấp cá chấm nước mắm ăn. Gĩa gật gù :

– Cá nướng ngon thực.

Gĩa vẽ một miếng cá nữa, thì trong bụng cá có cái gì lòi ra. Cho rằng đây là bộ đồ lòng. Y dùng đũa kéo ra, thì ôi thôi một, rồi hai con cóc.

Mặt Dĩ-Mông tái xanh. Y đứng dậy chấp tay vái Triệu Dụng-Chi :

– Đại nhân ! Xin Đại-nhân xá tội ! Cái tên đầu bếp này phản chủ, rồi bỏ trốn. Tiểu nhân xin tạ tội bằng cách mời Thiên-sứ rời khỏi đây, đến một túp lều lớn nhất Long-thành, sẽ có đủ miếng ngon vật lạ.

Doãn-Chi xua tay :

– Thôi, bản sứ ăn mấy món trước cũng đã lửng bụng rồi. Bản sứ muốn đi nghỉ.

Dĩ-Mông cúi rạp người xuống :

Tiểu nhân xin mời Thiên-sứ tới căn phòng hoa, giai nhân Thùy-Dương đang đợi chờ !

– Được !

Dĩ-Mông đi trước, gĩa Thiên-sứ theo sau. Tới căn phòng Thùy-Dương, Dĩ-Mông ngừng lại, vái một vái :

– Xin mời Thiên-sứ.

Triệu Doãn-Chi hân hoan cùng cực, trong tâm tưởng tượng ra sau cánh cửa ; một tuyệt thế giai nhân đang chờ đợi dâng hiến đời con gái cho mình.

Y đẩy cửa bước vào !

Dụng-Chi mở cửa vào trong. Cánh cửa khép lại. Dĩ-Mông định bỏ đi, thì một thân binh hốt hải vác một thân binh khác đến. Y run run để thân binh trên vai xuống :

– Thưa Thái-sư, con quý ba đầu nhát chết một thân binh tên Hòa.

Nghe nói đến con quý ba đầu, mặt Dĩ-Mông tái xanh. Y run run cầm mạch tên Hòa :

– Nó chưa chết. Nó chỉ ngất đi thôi. Người kiểm lại xem, trong phủ còn có ai bị nhát nữa không ?

Lát sau, viên trưởng sử tới, y run run :



– Thừa Thái-sư, con quý ba đầu nhát chết hai viên thư lại rồi.

Dĩ-Mông cũng bắt đầu sợ. Y đỡ người ra, thì cửa phòng Thùy-Dương bật mở, gã Thiên-sứ run run :

– Trong phòng này, Thái-sư bảo có người đẹp, mà sao chỉ có một cụ già béo ỳ. Cụ này chết cứng từ hồi nào rồi.

Dĩ-Mông tung cửa vào, người nằm trên giường không phải Thùy-Dương, mà là vợ y. Vợ y chết rồi. Y nói với gã Thiên-sứ:

– Đại nhân, có lẽ con quý nuốt Thùy-Dương, nhát chết vợ tôi, rồi đem xác bỏ vào đây.

Phủ Thái-sư đánh trống báo động. Đích thân Dĩ-Mông cùng gia tướng đi kiểm soát. Trong phủ có trên ba trăm người, mà hơn năm chục người bị con quý ba đầu nhát.

Núp trong bụi cây, Thủ-Độ nghĩ :

– Mình quây phủ Thái-sư như vậy cũng đủ rồi. Cứ theo lời tên Triệu Dụng-Chi, thì người chủ chốt trong vụ ám toán mẹ mình gồm cả Tổng triều, lẫn triều Lý. Hà, vụ này ngoài tầm tay mình rồi. Tuy vậy mình vẫn phải tìm cho ra, bọn Việt là bọn nào ?

Nó cất mặt nạ, gỡ hai quả bầu gói lại, rồi tung mình ra khỏi hàng rào phủ Thái-sư. Nó hướng đến vua Trưng dùng kinh công phóng tới. Bất giác nó ngăn người ra, vì Thùy-Dương không còn đó nữa. Nó nghĩ thầm:

– Chắc là sau hai giờ, huyết đạo tự giải, Thùy-Dương đã tìm đường trở về nhà rồi. Ta chẳng nên quan tâm.

Nó trở về Tây-hồ thủy-xá vào lúc quá canh ba. Tuy vậy đám Tây-hồ thập bát anh hào còn thắp đèn ngồi học. Cả bọn cùng ủa ra đón Thủ-Độ.

Đệ tam hào mở cổng cho Thủ-Độ vào rồi hỏi:

– Anh có việc gì, mà giờ này lại ra đây?

Thủ-Độ đang khoái trá cùng cực, nó cười:

– Các em chăm học thực! Giờ này còn thức! Chú Cửu-Kiệt ra gọi gã hàng phở ở đầu phố lại đây. Anh em ta cùng ăn phở gà với nhau.

Gã bán phở rong cùng bà vợ đẩy xe tới. Thủ-Độ hỏi:

– Này anh! Anh có mấy cái bát lớn?

– Tôi chỉ có mười cái lớn, mười cái nhỏ thôi.

– Bây giờ anh làm phở cho mười chín đứa chúng tôi cùng ăn. Liệu có đủ cho mỗi đứa hai bát to không?

Hôm nay là ngày ế ẩm, gã hàng phở đang lo nghĩ phải đem nồi phở ế về. Nghe Thủ-Độ hỏi, anh ta mừng lắm:

– Đủ! Thừa đủ chứ.

Cả bọn mười tám đứa trẻ với Thủ-Độ cùng ăn. Mỗi người hai bát lớn, hoặc ba bát nhỏ. Gánh phở vẫn chưa hết. Thủ-Độ hỏi:

– Chị Hai, chị Ba đâu? Mời các chị ăn phở một thể.

Chị Hai, chị Ba là hai thiếu phụ trẻ. Thủ-Độ mượn để nấu cơm, giặt dũ trong nhà. Tam-Anh xua tay:

– Các chị ấy ngủ rồi.

Thủ-Độ hỏi gã bán phở:

– Anh còn độ bao nhiêu bát?

– Khoảng hai chục.

– Thôi, làm cho chúng tôi ăn hết, để anh trở về không, khỏi cất để bán ngày mai.

Ăn phở xong, bọn Thập-bát Anh-hào lại tiếp tục học. Thủ-Độ trở về phòng ngủ. Khép cửa phòng, vừa tháo dây ra, nó chợt nhận thấy có người nằm. Người đó là Thùy-Dương. Thùy-Dương vẫn bị điểm huyết, mắt nàng mở to nhìn Thủ-Độ. Kinh-hải, Thủ-Độ chạy ra ngoài hỏi đám Thập-bát Anh-hào:

– Hồi chiều đến giờ có ai lạ vào nhà mình không?

– Không! Có chuyện gì xảy ra?

– Thôi được!

Trở vào phòng, Thủ-Độ ghé miệng vào tai Thùy-Dương:

– Cô nương có biết ta là ai không?

– Ngài có phải là thiên tướng giáng thế cứu tiểu nữ không? Ban nãy ngài hiện ra ba đầu, bây giờ lại biến thành một Thiên-đồng.

– Cô nương có biết đây là đâu không?

– Đây là Thiên-cung chăng? Ban nãy ngài bỏ tiểu nữ dưới gầm một cái bàn, lát sau ngài lại hiện ra hình một tiên nữ, mang tiểu nữ về đây.

Vốn cực kỳ thông minh, Thủ-Độ đoán ra:

– Hành động của ta đã bị một võ lâm cao thủ là đàn bà theo dõi. Chắc là vị trung niên to lớn, với bà vợ xinh đẹp ở Văn-miếu...hôm trước. Hai người này muốn trêu ta, nên mang Thùy-Dương bỏ vào phòng, rồi rình xem ta có hành vi khinh bạc không đây! Vậy ta cũng trêu lại.

Nó lên tiếng:

– Đêm khuya, cao nhân rình ở ngoài như vậy e nhẹ thể đi! Xin mời vào tương kiến!

Có tiếng cười trong như nước suối chảy:

– Thông minh thực!

Rồi tiếng chân người di động. Biết có đuổi theo cũng vô ích. Thủ-Độ bảo Thùy-Dương:

– Cô nương là con của vị Kinh-diên quan nào ?

– Phụ thân của tiểu nữ họ Phạm tên Kính-Ân.

Không giữ được bình tĩnh, Thủ-Độ bật lên tiếng kêu :

– Ái chà.

Vì Phạm Kính-Ân là một Kinh-diên quan, mà Thủ-Độ kính trọng nhất trong các thầy ở Quốc-tử giám. Quên mất mình đang là Thiên-tướng, nó chấp tay :

– Cô nương là con thầy Kính-Ân, theo nghĩa của Nho-gia, con thầy là anh chị mình. Vậy cô nương là chị tôi rồi !

Nghe Thủ-Độ nói, Thùy-Dương ngẩn người ra :

– Ngài có biết gia nghiêm à ?

Thủ-Độ chợt tỉnh, nó chữa :

– Tôi thường tàng hình kiểm soát Quốc-tử giám, nên được nghe Phạm tiên sinh giảng sách. Tôi kính ngài là bậc thầy.

Nó dặn Thùy-Dương:

– Bây giờ tôi đưa cô nương về nhà. Nếu Đàm Dĩ-Mông làm khó dễ cô nương, hỏi tại sao cô nương trốn khỏi dinh y, thì cô nương cứ trả lời rằng, cô nương được một thiên tướng ba đầu đã cứu rồi đem về nhà.

Thùy-Dương quỳ gối rập đầu:

– Xin thiên tướng nhận ở tiểu nữ tám lạy, gọi là tấc lòng biết ơn.

Thủ-Độ không cho nàng lạy, nó nói:

– Sau này tôi sẽ hiện hình nhiều lần, hóa làm nhiều người khác nhau; làm sao cô nương nhận được tôi? Vậy tôi cho cô nương một kệ. Khi gặp một người xưng là thiên tướng, thì cô nương đọc câu Đông-sơn chi pha. Nếu người đó đáp lại là Nhật chiếu cương la. Thì đúng. Còn như y đáp sai, hoặc ngơ ngác là giả mạo. Cô nương có hiểu nghĩa không?

– Thừa thiên tướng, nghĩa rằng ngài là thần núi phương Đông, như mặt trời chiếu xuống thế gian, cứu những kẻ bị nạn, như thỏ, như nai bị mắc lưới.

Sự thực Thủ-Độ muốn nói.

“Đông-sơn chi pha”

Nghĩa là sườn núi phương Đông. Pha là sườn, có nghĩa là phụ. Chữ phụ với chữ Đông thành chữ Trần. Nhật-chiếu nghĩa là mặt trời lướt qua, tức chữ Độ. Cả hai câu có nghĩa: Trần Thủ-Độ cứu người mắc nạn như cá lọt lưới. Nay thấy Thùy-Dương giảng khác đi. Nó không muốn cãi. Nó hỏi nhà thiếu nữ ở đâu? Thiếu nữ kể rành rọt cho nó nghe. Nó phóng chỉ điểm huyết thiếu nữ, rồi đưa nàng về nhà.

Hoàn thành công việc xong, Thủ-Độ trở về Tây-hồ thủy-trang ngủ. Sáng hôm sau, nó thức giấc thì mặt trời đã lên cao. Bọn Tây-hồ thập bát anh hào học văn với thầy đồ vừa xong. Chúng đang tiễn thầy về.

Thủ-Độ gọi chúng tới . Nó nói :

– Các em có biết đêm qua, con quỷ ba đầu lại hiện ra, quấy phá dinh Thái-sư Đàm Dĩ-Mông không ?

Cả bọn nhao nhao lên :

– Con quỷ quấy như thế nào ? Anh nghe được ở đâu ?

– Nghe chính viên trưởng sử của Đàm phủ kể.

Rồi nó tường thuật chi tiết những gì xảy ra đêm qua. Cuối cùng nó ra lệnh :

– Các em lại làm như hôm trước. Nghĩa là chia nhau, mỗi em ra một chợ ở Thăng-long, thuật cho tụi ăn mày, hoặc tụi trẻ con nghe. Hễ quan quyền có hỏi, thì nói rằng chính tai nghe viên trưởng sử kể.

Thế là không đầy một ngày, khắp Thăng-long, người ta tùm năm túm ba thuật cho nhau nghe hành trạng của con quỷ ba đầu. Dân chúng, kẻ sĩ nghe chuyện đều tấm tắc khen con quỷ có hành vi giống Ứng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thê hòa thương thời vua Thái-tổ, Thái-tông, Nhân-tông và Côi-sơn song ưng thời vua Anh-tông.

Tin tức này làm cho Thủ-Độ cảm thấy cực kỳ cao hứng. Quyết định thám thính nhà tên Đặng Vũ, nó gọi Tứ-Anh, Tứ-Hào vào thư phòng ra lệnh :

– Các em ra lệnh cho thủ hạ theo dõi nhà của tên Đặng Vũ xem chiều nay có gì lạ không ?

Tứ-Anh, Tứ-Hào đi liền. Vào khoảng đầu canh một, chúng về báo với Thủ-Độ :

– Nhà tên Đặng Vũ có lễ lớn. Y mời đạo sư Thiên-Sơn đến làm lễ yểm tà.

– Nhà y bị ma quấy phá à ?

– Không ! Y nghe nói con quỷ ba đầu hiện hồn nhát người ở Đông-cung, rồi phủ Thái-sư. Y lo sợ vội yểm trước.

– Thôi được ! Các em đi ngủ đi !

Thủ-Độ vào phòng, lấy bộ đồ làm quỷ đeo vào lưng rồi hướng Nghi-tâm, dùng khinh công phóng tới. Đến hàng rào nhà Đặng Vũ, nó liếc nhìn vào trong : Đèn nền sáng trưng. Bốn góc của khu vườn đều cắm cờ theo ngũ hành. Đông màu xanh, Tây màu trắng. Nam màu đỏ, Bắc màu đen. Giữa sân, một bàn thờ lớn, trên đặt bài vị Tam-thanh, Tứ-đế, đầy lễ vật. Một người trong y phục đạo sư đang xõa tóc, cầm gương làm phép. Hai bên mỗi bên có mười hai đệ tử cầm cờ Bát-quái. Xung quanh, có hàng trăm người đang ngồi, đứng lố nhố xem . Lại có năm người đánh trống, gõ thanh la, đập phách. Tên Đặng Vũ quỳ gối cùng thủy thủ đoàn mười tám tên, hướng bàn thờ lạy lia lịa.

Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Tội nghiệp cho ông đạo sư kia ! Ông làm phép trấn tà chết. Trong khi ta là con tà sống đứng đây. Ta phải dọa cho tên Đặng Vũ này sợ đến té đái vãi phân ra thì mới mong y khai sự thực.

Tay đạo-sư Thiên-Sơn bắt quyết, miệng hú lên lanh lảnh, trong khi đó thì một tên đệ tử túm lưng một hình nộm lắc lư. Hình nộm trong y phục phụ nữ, trước ngực có đề chữ. Nhưng ở vì tối quá nó không đọc được.

Thủ-Độ đã được nghe nói: Khi gia chủ giết oan một người nào, bị hồn ma hiện về nhát, thì có hai cách giải quyết. Một là tìm một nhà sư, làm chay, giải oan, cắt đoạn cho oan hồn đi đâu thai. Hai là mời thầy phù thủy về bắt hồn con tà, bỏ vào một cái hũ, trên đây nắp, dán bùa, rồi thả chìm xuống đáy sông. Hồn con tà đời đời, kiếp kiếp bị giam, không bao giờ ra được. Trường hợp oan hồn thành quỷ rồi, thì thầy sẽ dùng một hình nộm kết bằng rơm, cho mặc quần áo như khi con tà còn sống thường mặc. Trên ngực hình nộm đề niên canh bát tự của con tà. Thầy làm phép cho hồn con tà nhập vào hình nộm, rồi dùng gương phép giết chết.

Bây giờ thấy hình nộm di chuyển, đạo sư làm phép, nó biết ngay, ông ta sắp giết chết một người...đã chết. Không biết kẻ xấu số nào sắp bị chết một lần nữa đây? Hình nộm di chuyển đến bên ngọn đuốc. Thủ-Độ nhìn rõ ràng chữ đề trên hình nộm là Lý Đoan-Nghi.

Uất khí vì cái chết của người mẹ thân yêu chưa nguôi, bây giờ Thủ-Độ thấy người ta sắp giết mẹ mình một lần nữa. Nó nghĩ rằng:

– Ta phải giết tên đạo sư Thiên-Sơn khốn nạn này.

Nhưng nó nghĩ:

– Dù võ công ta cao đến đâu, mà ta xông ra, thì cũng bị hàng trăm người kia giết chết.

Nó vòng hàng rào ra phía sau nhà quan sát, trên ngôi nhà chính, nhà ngang, bếp đều vắng bóng người. Năm con chó bị xích vào gốc cây. Nó tung người vào hàng rào. Năm con chó vừa há miệng định tru lên, thì đã bị Thủ-Độ điểm huyệt. Nó dẫu bốn con ở bụi cỏ khu vườn hoang bên cạnh. Còn một con, nó mang treo hai chân sau lên cột buồm chiếc du thuyền đậu ở bờ hồ. Xong xuôi, nó dùng sỏi bắn vào đầu chó để giải huyệt. Huyệt vị vừa được giải, con chó tru lên một tiếng dài, rồi kêu oăng oăng. Tiếng tru, kêu của chó vọng ra phía trước, lập tức tiếng trống, tiếng thanh la im bặt.

Nghe tiếng cho tru, mặt tên Đặng Vũ tái xanh. Y ra lệnh cho một thủy thủ :

– Người ra phía sau xem tại sao chó tru như bị ai đánh vậy ?

Dường như tên thủy thủ có vẻ sợ hãi. Y tần ngần một lát, rồi miễn cưỡng đứng lên, tay cầm cây đuốc, tay cầm đao ra phía sau. Y vượt qua khoảnh vườn tới bờ hồ. Nhìn lên thấy con chó bị treo ngược, y rợn tóc gáy, chân tay run lật bật. Y quay trở lại định chạy, thì con quỷ ba đầu chặn mất lối đi. Y hét lên một tiếng hãi hùng, rồi quăng đao, quăng đuốc chạy ra phía trước. Y chỉ nói được một tiếng :

– Quỷ...Quỷ ba đầu.

Rồi ngất xỉu.

Đạo sư cùng chư đệ tử cùng múa cờ, phát phướn, tay bắt quyết. Đám thủy thủ cùng cầm đao, cầm đuốc chạy ra phía bờ hồ. Đám người xem, người nhà kinh hoàng cũng chạy theo. Tới nơi, tất cả cùng ngây người ra nhìn chiếc du thuyền đang từ từ chìm. Trên cột buồm, con chó bị treo ngược, đang dẫy loạn xạ, tru lên rùng rợn.

Đặng Vũ vẫy tay, đám thủy thủ dàn ra, bao vây lấy khách và người nhà. Còn đạo sư với đệ tử cùng múa chân, múa tay bắt quyết, miệng hú lên những câu thần chú. Khi chiếc du thuyền chìm xuống rồi, thấy không có gì lạ, đạo sư an ủi :

– Con quỷ ba đầu đã bị bản đạo đuổi đi rồi.

Bỗng có nhiều tiếng chó tru phía trước. Đạo sư đi đâu dẫn mọi người trở lại bàn thờ. Đèn nến tắt hết. Trong sân tối om, tiếng chó tru vang lên trên bàn thờ. Dưới ánh đuốc chập chờn, bốn con chó nằm bốn góc bàn thờ trong tư thế bốn chân duỗi rất nhàn tản, miệng kêu oăng oăng. Lễ vật biến mất. Hình nộm công chúa Đoan-Nghi cũng không còn.

## Hồi thứ ba mươi sáu

### Trên đường tìm cừu

Đạo sư cùng đám đệ tử cũng run lật bật. Ông ta nói :

– Con quỷ này... thành yêu tinh rồi... Tài phép của ...bần đạo không trấn nổi... nó.

Nói rồi ông quát cớ phép, gươm lệnh bỏ chạy. Đám đệ tử cũng bỏ chạy theo. Đám dân chúng tới xem bắt tà dật díu nhau rùng rùng ra khỏi căn nhà quỷ ám.

Dù sao Đặng Vũ cũng là một thuyền trưởng. Y chỉ vào ngôi nhà chính của y, nói với bọn thủy thủ :

– Con quỷ này dữ quá. Chúng ta có chạy cũng không thoát. Chi bằng chúng ta cứ ngồi đây. Nếu nó hiện ra, thì ta cùng bao vây lấy nó. Liệu nó có địch nổi chúng ta hay không ?

Bọn thủy thủ theo Đặng Vũ vào nhà, rồi đóng cửa lại. Bỗng binh một tiếng, cửa sổ mở tung ra, tiếp theo, hai con chó bay vào rơi xuống nền nhà, chân tay đầy loạn xạ. Máu từ miệng chúng chảy ra lênh láng. Bọn Đặng Vũ ngồi nhìn nhau, chân tay run rẩy. Lát sau, hai con chó hết dẫy. Đặng chạy lại xem xét, chúng đã chết rồi.

Đặng Vũ nói cứng :

– Con quỷ này ngán anh em chúng ta. Bằng không chúng đã hiện ra.

Đám thủy thủ nghe Đặng Vũ nói, chúng tự tin phần nào. Một mối, sợ hãi, bọn thủy thủ ngồi bệt xuống nền nhà dựa lưng vào nhau mà ngủ.

Có tiếng rên rỉ vọng vào :

– Ta...Ta... Chỉ hỏi tội tên Đặng Vũ thôi ! Những ai..vô can... hãy đi chỗ khác... bằng không ta nhát... chết.

Đám thủy thủ nghe quỷ gào, chúng an tâm nằm ngủ. Chúng vừa lim dim thì lại binh binh hai tiếng, cánh cửa lớn bật tung, một thân hình bay vào nằm thẳng cẳng không động đậy. Tất cả mọi người đều la hoảng vì thân hình đó chính là đạo sư Thiên-Sơn, chủ tế bắt tà.

Đám thủy thủ không còn tuân lệnh cấp trên nữa. Chúng vùng dậy cùng nhau bỏ chạy. Trong nhà chỉ còn hai người vợ, ba đứa con với ba tỳ nữ.

Vợ Đặng Vũ run run nói với chồng :

– Ông ơi ! Con quỷ ba đầu là hồn oan Thái-tử Long-Xưởng. Khi ngài tại thế thì chúng ta còn nhỏ. Chúng ta không có gì đắc tội với ngài, thì việc gì phải sợ. Ngài có hiện ra, bất quá để điều tra một vài việc. Tội ai làm nấy chịu, ta cứ khai hết... là yên chuyện.

Có tiếng náo bật từ sân vọng vào. Đặng Vũ quỳ gối chấp tay :

– Trăm lạy Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế. Xin hoàng đế bệ hạ cho gia đình thần được bình yên. Bệ hạ cần ban chỉ gì, thần xin tuân theo.

Y khấn vừa dứt, thì một bóng trắng, ba đầu từ từ vào nhà y. Đám trẻ con tỳ nữ cùng rú lên, rồi ngất xỉu. Thấp thoáng một cái con quỷ ba đầu đã vồ lên cổ Đặng Vũ với hai người vợ. Cả ba ngã ngồi xuống, chân tay tê liệt. Con quỷ ba đầu ngồi chễm chệ lên chiếc án thư.

Thủ-Độ giả tiếng đàn bà eo éo :

– Công chúa Đoan-Nghi chết oan, hồn người xuống âm phủ kiện với Diêm-vương. Diêm-vương nhờ ta về điều tra. Vậy ta hỏi câu nào, mi phải khai thực, bằng không ta bắt hồn mi với vợ con ngay.

– Thần...Thần... Xin khai thực.



– Mi với Vũ Khải nhận lệnh từ ai để theo sứ đoàn đi Liêu-Đông ?

– Hồi ấy, thủy đội của thần có nhiệm vụ tuần phòng ở cửa biển Thần-phù, thuộc trấn Thanh-hóa ; thì được lệnh đích thân mang một chiến thuyền lớn, cùng thủy thủ về Thăng-long, theo sứ đoàn Vũ Khải. Lệnh này của Khu mật viện, do Tuyên-vũ sứ Thanh-hóa chuyển giao. Khi về tới Thăng-long, thần mới biết rằng phải chuẩn bị lương thực, nước ngọt đi Liêu-Đông. Song không biết đi làm gì. Dọc đường, thần nghe sứ đoàn nói chuyện, mới biết là đi đón công chúa Đoan-Nghi với phò mã Trần Thủ-Huy.

– Mi có nghe bọn Vũ Khải bàn nhau gì khác không ? Y có ra lệnh gì đặc biệt cho mi không ?

– Lúc đi thì không ! Nhưng trên đường về khi thuyền sắp vào lãnh hải Đại-Việt, thì Vũ Khải đưa ra một chỉ dụ của Hoàng-thượng. Trong chỉ dụ nói vắn tắt rằng « Khi thuyền qua Đồn-sơn, lúc đêm xuống sẽ có một thuyền đánh cá kè vào, phải để cho họ kè ». Quả nhiên sau sự ấy diễn ra đúng như thế. Khi thuyền đánh cá kè vào, thì có ba người mà Vũ Khải gọi là ba vị đại nhân họ Mao.

Thủ-Độ cười gằn :

– Một là mi nói láo, hai là mi không biết. Ba đứa đó tên là Mao Thiên, Mao Địa, Mao Nhân.

– Dạ ! Quả như thế. Anh em họ Mao nói chuyện với Vũ Khải một lúc, rồi chiếc thuyền đánh cá tách rời chiến thuyền đi vào trong đêm. Khi thuyền sắp vào cửa sông Hồng thì Vũ Khải lại ra lệnh : Phải ghìm sao cho thuyền về tới Thăng-long vào sau giờ Thân. Thần phải tuân theo. Rồi thuyền tới Thăng-long, rồi công chúa bị hại thế nào thần không biết. Sự thể chỉ có thế.

Nghe Đặng Vũ khai, Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Sự việc quả như thầy Phạm Kính-Ân bàn.

Tuy vậy nó giả bộ khà khà mấy tiếng rồi chỉ vào đứa con trai Đặng Vũ đang ngồi run rẩy trong góc nhà :

– Mi nói láo ! Ta phải hớp hồn đứa con mi trước thì mi mới chịu khai thực.

Nói dứt, miệng nó khà khà, tay nó vuốt lên mặt đứa trẻ, sự thực nó điếm vào huyệt Hạ-quan. Đứa trẻ mê man, mắt trợn ngược. Vợ Đặng Vũ kinh hoàng khóc rống lên:

– Con ơi là con. Con chết oan chết uổng thế này ư ? Anh ơi ! Có gì khai thực đi ! Bằng không có nhà mình chết hết.

Đặng Vũ run run :

– Sau khi công chúa hoẵng, thì Thái-úy Đàm Thì-Phụng ban lệnh thăng thần lên chức Đô-thống, chỉ huy thủy đội Thăng-long. Cứ như lời công chúa lúc lâm chung, cũng như Khu mật viện điều tra, thì công chúa bị cướp giết chết. Thần không biết gì.

Biết tên Đặng Vũ khai thực, Thủ-Độ làm bộ múa tay trên mặt đứa con y, rồi quát :

– Hoàn hồn !

Tay nó quẹt vào huyệt Đản-trung đứa trẻ. Đứa trẻ được giải huyệt, nó òa lên khóc. Thủ-Độ ra lệnh :

– Ngày mai, có ai hỏi, thì mi phải khai rằng hồn ta hiện về điều tra sát nhân đã giết chết Bảo-Quốc đại vương. Nếu như mi nói những gì ta hỏi, ta sẽ bắt hồn cả nhà mi. Nhớ không ?

Vợ chồng Đặng Vũ cùng líu ríu :

– Xin tuân chỉ bệ hạ.

Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã rời khỏi nhà Đặng Vũ.

Hôm sau, Thủ-Độ lại gọi bọn Khả-hãn Tây-hồ, ra lệnh cho chúng, bắt chúng kể chuyện cho bọn ăn mày thống thuộc nghe ; để chúng đi khắp hang cùng ngõ hẻm kể lại với dân chúng rằng : Con quý ba đầu hiện lên nhát chết đạo sư Thiên-sơn, một phù thủy cao nhất Thăng-long, giữa lúc ông cùng đang cùng đệ tử trấn tà tại nhà đội trưởng thủy đội Thăng-long ở Nghi-tàm. Dân chúng Thăng-long lại tụ năm túm ba mà bàn tán.

Làm quỷ tại nhà Đặng Vũ không tìm ra được tí ánh sáng nào. Thủ-Độ quyết định đi Hồng-châu, điều tra Vũ Khải. Trưa hôm đó nó thuê xe đi Hồng-châu. Buổi chiều, thì xe tới nơi. Nó lang thang tìm bọn ăn mày để hỏi tin tức. Bọn ăn mày cho nó biết : Dinh Kinh-lược An-phủ sứ Hồng-châu tọa lạc cạnh bờ sông. Thủ-Độ theo dấu bọn ăn mày chỉ, tìm đến dinh An-phủ sứ. Nó quan sát địa thế, rồi kiếm một nhà hàng ăn uống. Đợi trời tối hẳn, nó vọt mình qua hàng rào phía sau, ẩn vào bụi hoa, phóng mắt nhìn. Trong dinh vắng lặng. Có hai khu còn ánh sáng chiếu ra, đó là khu chánh và khu nhà bếp. Nó lấy bộ đồ làm quỷ ra đeo vào. Vẫn không có tiếng động. Yên tâm, nó di chuyển thực nhanh tới khu nhà ngang. Một võ sĩ cầm đao canh gác đang đi đi, lại lại. Thủ-Độ tới sau lưng, mà y không biết. Nó hừ hừ lên mấy tiếng. Tên võ sĩ quay lại, thấy con quỷ ba đầu, hồn vía lên mây. Y khụy xuống, hàm răng đánh vào nhau lộp cộp. Thủ-Độ chìa tay điểm huyệt y, rồi dọa :

– Ta bắt hồn mi về Âm-phủ điều tra đây. Mi có biết ta là ai không ?

– Dạ...dạ... biết. Ngài là Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh đế.

– Được, ta tha cho mi ? Tên Vũ Khải có nhà không ?

– Không.

– Y đi đâu ?

– Hồi chiều có lệnh của Thái-úy Đàm Thì-Phụng gọi An-phủ sứ về Thăng-long họp khẩn để đối phó với ông... ông... quý ba đầu.

– Vợ y ở đâu ?

– Ở phòng thứ nhất, thuộc dãy nhà ngang.

Thủ-Độ điểm huyệt y, rồi dựng y vào tường. Người nhìn từ xa, tưởng y đang dựa cột.

Thủ-Độ đến dãy nhà ngang, nó đẩy cửa sổ phòng có ánh sáng chiếu ra, rồi buông mình vào. Đây là một phòng ngủ trang trí cực kỳ sa hoa. Trong phòng không có người. Nó khép cửa sổ lại, nghĩ thầm :

– Cô vợ Mỹ-Hồng của Lưu Khải chắc sang phòng bên cạnh. Ta cứ ngồi đây. Lát nữa y thị về, thấy ta, sẽ chết khiếp.

Nó ngồi lên giường trong tư thế Kiết-già. Không phải chờ lâu, có tiếng dép lẹp lẹp, rồi cửa phòng bật mở. Một thiếu phụ tuổi khoảng hai mươi lăm, nhan sắc tuyệt thế, trong y phục lụa màu mỡ gà bước vào. Thiếu phụ chưa nhìn thấy Thủ-Độ. Nàng khép cửa, cài then. Vừa quay lại, thấy Thủ-Độ, nàng há hốc miệng ra. Chân tay run lật bật. Thủ-Độ nhào người một cái, nó đã điểm huyệt nàng, rồi đẩy ngồi vào cái ghế.

Nó hỏi :

– Người có biết ta là ai không ?

– Biết. Ngài là Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế. Xin bệ hạ tha cho tiểu tỳ.

– Công-chúa Đoan-Nghi bị ám hại, Diêm-vương nhờ ta về đây điều xem thủ phạm là ai. Nếu người khai thực thì thôi. Bằng có đôi điều dối trá, ta sẽ hớp hồn người ngay.

– Xin bệ hạ cứ hỏi.

- Mi có biết chồng mi nhận lệnh từ ai mà dám ám hại công chúa Đoan-Nghi ?
- Từ Thái-úy Đàm Thì-Phụng, cha đẻ của Hoàng-hậu.
- Bùi Thái-phi, nhà vua âm thầm ban chỉ cho chồng mi đi đón công chúa. Tại sao Đàm Thì-Phụng biết ?
- Hoàng thượng bàn với Bùi thái phi rằng, nay quyền về tay họ Đàm. Trong cung thì Đàm hoàng hậu lũng đoạn. Bên ngoài thì Đàm Dĩ-Mông giữ quyền văn, Đàm Thì-Phụng giữ binh quyền. Như vậy e tương lai lại có những vụ Đỗ Anh-Vũ, Đỗ An-Di tái diễn. Và từ ngày công chúa với phò mã ra đi, đất nước không kỷ cương. Nhân tâm ly tán. Võ lâm chống triều đình. Vậy nên âm thầm sai người đi Mông-cổ thỉnh phò mã với công chúa về để chấn chỉnh lại. Hoàng-thượng gọi phu quân tôi, ban chỉ dụ mật đi đón công chúa, phò mã. Không ngờ vụ này Hoàng-hậu biết. Người báo cho phụ thân là Thái-úy Đàm Thì-Phụng. Thái-úy khẩn cấp họp với Thái-sư Đàm Dĩ-Mông. Cả hai cùng đi tới quyết định rằng tìm cách ám toán công chúa với phò mã khi chưa về đến Đại-Việt.
- Phò mã với công chúa ẩn tại Mông-cổ làm thế nào Hoàng-thượng biết ?
- Tổng biết. Họ báo cho Nam-thiên huyền quân biết. Chính đạo cô khuyên nhà vua đi mời công chúa với phò mã về để chia bớt quyền hành của họ Đàm.
- Mi nói láo rồi, đạo cô chính là Tuyên-phi thời vua Anh-tông, người là mẹ đẻ ra nhà vua. Người vốn thù hận công chúa với phò mã. Người cũng biết khi công chúa với phò mã cầm quyền thì không lợi cho Tổng. Đời nào người muốn phò mã công chúa về ?
- Không phải như vậy. Trước kia, mà phò mã với công chúa cầm quyền thì mới nguy cho Tổng. Bây giờ khi phò mã công chúa về, đã bị họ Đàm chia quyền. Trong cung thì Đạo-cô phụ chính. Và bây giờ Đại-Việt yếu quá rồi, phò mã công chúa không thể đem quân đánh vào lưng Tổng nữa, mà chỉ có thể kiến thiết lại đất nước mà thôi. Theo ý triều Tổng, thì giữa việc phò mã công chúa về Đại-Việt với việc hai vị giúp Mông-cổ, thì sao cho phò mã công chúa rời Mông-cổ lợi hơn.
- Vũ Khải nhận mật chỉ của nhà vua. Tại sao y lại ám toán công chúa !
- Oan uổng ! Oan uổng ! Chồng tiểu tỳ không hề ám toán công chúa. Vụ nay hoàn toàn do Thái-úy Đàm Thì-Phụng với Tổng cùng ra tay.
- Chi tiết thế nào ?
- Chồng tiểu tỳ sắp lên đường thì Thái-úy xuống thuyền đưa ra một mật chỉ :  
 “Khi thuyền về đến lãnh hải Đại-Việt, đang đêm sẽ có một thuyền đánh cá kè vào. Phải giữ bí mật không cho phò mã công chúa biết. Thuyền đánh cá sẽ đem mật chỉ tới”.
- Quả nhiên khi thuyền về tới lãnh hải, đang đêm có thuyền đánh cá kè vào. Người mang mật chỉ tới là anh em họ Mao.
- Ta biết rồi chúng có tên Mao Thiên, Mao Địa, Mao Nhân. Chúng là con ma đầu Mao Khiêm. Mật chỉ ra sao ?
- Mật chỉ rằng : Phải ghìm sao cho thuyền về tới Thăng-long vào sau giờ Thân. Sau đó công chúa bị ám hại là việc ngoài sự tưởng tượng của chồng tiểu tỳ. Chồng tiểu tỳ vô tội.
- Vô tội ! Hừ ! Thế mật chỉ đâu ?
- Sau khi công chúa bị hại rồi, thì Thái-úy mới gọi chồng tiểu tỳ nói rằng : Vụ công chúa bị cướp giết chết, phái Đông A cũng như triều đình đều quy cho mi có trách nhiệm. Vậy tốt hơn hết, hãy hủy hai cái mật chỉ kia đi. Chồng tiểu tỳ đem mật chỉ ra hủy trước mặt Thái-úy. Theo như chồng tiểu tỳ biết,

thì mật chỉ này kiêm ấn đằng hoàng. Vậy có thể mật chỉ do Thái-úy làm rồi Hoàng-hậu lấy trộm ấn kiêm vào. Còn chữ ký thì Thái-úy nhái theo chữ ký của Hoàng-thượng.

– Tại sao trong trang của Vũ Khải lại chứa ba anh em họ Mao ?

– Theo Thái-úy thì cái vụ quý ba đầu là do một cao thủ giả danh. Cao thủ này đang đi điều tra về cái chết của công chúa. Vì vậy người bố trí ba anh em họ Mao tại trang của chồng tiểu tỳ để sẵn sàng đối phó.

– Mi bảo ta là quý hay là người ?

– Nếu bàn tay lạnh thì là quý. Còn nóng thì là người.

Thủ-Độ vận âm kinh, rồi áp bàn tay vào má Mỹ-Hồng. Mỹ-Hồng thấy bàn tay Thủ-Độ lạnh kinh khủng. Nàng run lên bần bật :

– Quả...Quả...là quý.

Thủ-Độ vận âm kinh dồn vào người Mỹ-Hồng lát sau lạnh quá, nàng ngất đi nó mới buông ra.

Trên đường từ Hồng-châu về Thăng-long, lòng Thủ-Độ cực kỳ cao hứng, vì nó đã truy tìm ra thủ phạm sát hại mẹ nó. Thủ phạm bao gồm họ Đàm, mà ba người cầm đầu là Đàm hoàng hậu, Đàm Dĩ-Mông, Đàm Thì-Phụng cùng bọn Tống. Nó nghĩ:

– Bây giờ ta phải làm gì ? Một là ta giết cả nhà Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông, giết luôn cả Đàm hoàng hậu. Hai là ta bắt chước cha ta xưa, giả danh Côi-sơn song-ưng, dán cáo tri với quốc dân, để triều đình xử tội y. Ba là ta về Thiên-trường cáo với ông bà nội ta để người trả thù. Ừ, tội gì ta phải giả danh ai ? Ta nhân danh quý ba đầu giết chúng cũng được.

Thủ-Độ trở về cung Ngọc-lan vào buổi chiều để nghe ngóng tin tức. Lát sau nó thấy bọn võ tướng cao cấp nhất lục tục kéo vào : Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, Thái-úy Đàm Thì-Phụng, Tả-kim-ngô thượng tướng quân Phạm Du, Tổng-linh thị vệ Đoàn Văn, An-phủ sứ Kinh-Bắc Nguyễn Nộn, Vũ-kỵ thượng tướng quân Phạm Bình-Di, quản Khu mật viện Quách Bốc.

Nó nghĩ thầm :

– Chắc đạo cô Nam-thiên họp về việc mình quậy Đông-cung, phủ Thái-sư, nhà Đặng Vũ, dinh An-phủ sứ đây. Phòng ngủ của ta cạnh điện thờ thánh của đạo cô. Ta chỉ việc áp tai vào vách là biết ngay chúng họp về vấn đề gì.

Nó về phòng áp tai vào vách nghe. Tiếng đạo cô Nam-thiên :

– Tứ mấy chục năm nay, các võ phái quá thịnh, nên họ coi thường triều đình. Để giảm bớt thế lực của chúng, triều đình đã cấm các gia, các phái không được thu nhận đệ tử. Chỉ năm trường của Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng mới được thu đệ tử dạy võ. Thế nhưng chúng vẫn âm thầm thu nhận môn sinh, rồi truyền thụ. Tuy vậy ảnh hưởng các võ phái đã giảm rất nhiều.

Có tiếng Đàm Thì-Phụng :

– Tấu Tiên-nương, có một điều nan giải là : Hiện các tướng trong quân đều là người các võ phái. Bọn này hầu như tuân lệnh môn phái hơn là tuân lệnh triều đình. Nếu muốn cách chức hết bọn này, thì lấy ai chỉ huy ?

Tiếng Nam-thiên :

– Thái-úy đừng lo, tôi đã huấn bị trước rồi. Cách đây mấy năm, tôi lệnh cho Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng ở trường dạy võ. Mà võ công này là võ công Hoa-sơn của tôi. Tôi là Công-chúa tiên tử của Hoa-sơn. Bây giờ triều đình ban chỉ mở khoa thi võ, dĩ nhiên chỉ có môn sinh của Ngũ-hổ dự thi. Những tân

khoa này sẽ được bổ nhiệm thay thế đám võ tướng kia, thì cái nọc môn phái không còn nữa. Cứ tình trạng ấy, chỉ vài chục năm nữa, thì caca gia, các phái sẽ tàn lụi, chỉ có võ công Hoa-sơn dương danh mà thôi.

Tiếng Đàm Dĩ-Mông :

– Tàu Tiên-tử, để bịt miệng bọn võ phái, triều đình nên cử Kiến-khang, Kiến Bình Vương cùng Phùng Tá-Chu là đệ tử phái Đông A làm giám khảo. Như vậy nếu ai dị nghị, thì phái Đông A lĩnh hết.

Nghe đến đây Thủ-Độ không thấy họ bàn tán gì nữa nó bước ra khỏi cung.

Cung nữ Thụy-Nga thấy nó thì cau mặt lại :

– Ta đã bảo, hồi này cung Ngọc-lan có nhiều khách. Vậy mi hãy tránh đi chỗ khác. Thế mà mi lại vác cái bản mặt khật khùng về đây. Lát nữa Thiên-sứ đại nhân với sứ đoàn giá lâm cung này, mà họ thấy cái bản mặt mi thì còn ra thể thống gì nữa. Mi có rút đi không ?

Thủ-Độ làm bộ nhún mặt, méo miệng rồi ra ngoài thành Thăng-long. Về đến Tây-hồ Thủy-xá, bọn mười tám Khả-hãn đang ngồi chờ nó. Nó sai mười tên Tiểu-hãn gác quanh Thủy-xá rồi họp bọn Khả-hãn. Nó lên tiếng :

– Dường như có sự gì ghê gớm lắm thì phải, cho nên trên gương mặt các em mới trầm tư thế kia.

Khả-hãn Nhất-Hào nói :

– Bọn sứ thần Tống sang kỳ này có rất nhiều điều bất lợi cho Đại-Việt ta.

– Bất lợi thế nào ?

– Tống triều gửi sứ sang Đại-Việt kỳ này để yêu sách vàng ngọc cống cho Kim. Triều đình đã xuất hết châu báu trong kho, mà cũng không đủ. Thái-sư Đàm Dĩ-Mông hiến kế : Gửi sứ đi các trấn lấy về. Hiện vàng, ngọc, châu báu đều để ở cung Triều-dương là nơi sứ đoàn ở.

Thủ-Độ nghiêng rằng :

– Nhục quốc thể.

Khả-hãn Tam-Anh tiếp :

– Dân ta đang đói vì thiếu gạo, mà bọn họ Đàm sai chở sang Tống mười triệu thùng gạo.(Thùng tương đương với ngày nay 10kg). Gạo đã đang chuyển xuống thuyền.

Khả-hãn Ngũ-Hào hỏi :

– Anh nghĩ sao ? Chúng ta có nên tìm cách cướp lại số gạo đó phát cho dân nghèo không ?

– Ta không đủ khả năng. Bây giờ chỉ có cách ép nhà vua, hoặc tên Đàm Dĩ-Mông chối rằng Đại-Việt mất mùa, không thể chở gạo sang Tống. Vạn nhất, việc này không xong thì chúng ta làm loạn.

– Làm loạn ?

– Ta khích dân nghèo sống gần các kho gạo cướp gạo ấy, còn hơn làm ngoan dân mà chết đói.

Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Cái vụ sách nhiễu vàng ngọc này có thể là triều đình Tống thực. Cũng có thể là tên sứ thần mưu với Đàm Dĩ-Mông. Vàng ngọc này là của trăm họ Đại-Việt. Ta không thể để bọn Tống mang đi. Ta phải lấy lại. Ta phải đến cung Triều-dương trộm hết những gì chúng vợ vét. Trộm là hành động cực kỳ xấu xa. Nhưng hành động đó chỉ xấu khi ta dùng của lấy trộm dùng cho mình. Còn như ta...Trước đây ta đã trộm vàng bất nghĩa của Đàm hậu, biến thành vàng có nghĩa, nuôi bọn Tây-hồ thập bát anh hào. Bây giờ ta phải trộm để nuôi hết bọn trẻ con ăn mày. Ta không xấu hổ , mà còn hãnh diện

nữa ! Ta nghe trước đây, các sứ đoàn Tống sang Đại-Việt chỉ ở lại năm ba ngày là quá. Sao kỳ này chúng ở lại đến hơn tháng ? Lợi dụng đêm nay bọn sứ đoàn vào cung Ngọc-lan, ta làm một mẻ.

Nghĩ vậy nó hỏi :

– Trong các em, em nào là Khả-hãn vùng hồ Thủy-quân (Nay là hồ Hoàn-kiểm).

Tam Anh dơ tay :

– Khu đó do em với Tam-Hào !

– Tình hình cung Triều-dương ra sao?

– Có sứ Tàu sang cư ngụ trong đó hơn tháng rồi. Ngày nào không Thái-sư Đàm Dĩ-Mông thì Thái-úy Đàm Thì-Phụng cũng tới gặp chánh sứ Triệu Doãn-Chi.

– Cung Triều-dương ở đâu ?

– Từ đây tới cũng hơi xa. Cung nằm tại phường Yên-tập, thuộc huyện Thọ-xương, cạnh chùa Quán-sứ.

Thủ-Độ à lên một tiếng :

– Chùa Quán-sứ thì anh biết rồi. Chùa thờ Minh-Không bồ tát phải không ?

– Vâng !

Tam-Anh cầm bút vẽ chi tiết từng phòng một. Nó còn biết cả mấy cái lỗ chó chui ở hàng rào xung quanh cung nữa.

Thủ-Độ ra lệnh :

– Bây giờ hai em mặc quần áo rách, cùng mấy Tiểu-hãn khu hồ Thủy-quân, ngồi trước cung Triều-dương. Khi thấy bọn sứ đoàn ra đi, thì chạy về báo cho anh.

Tam-Anh cười khì :

– Lúc nào bọn em cũng mặc quần áo rách mà. Để em ra chợ rủ thêm mấy đứa học trò của em nữa cùng đi cho vui.

Vào khoảng hết canh một, thì một Tiểu-hãn trở về báo cho Thủ-Độ biết : Sứ đoàn đã lên ngựa, vào Hoàng-thành hết.

– Quân canh phòng có đông không ?

– Sứ đoàn có mười lăm mã phu, với hơn trăm thị-vệ Tống canh phòng. Nhưng khi bọn quan quyền trong sứ đoàn đi rồi, thì chúng kéo nhau ra phố chơi hết. Trong cung chỉ còn hai thị vệ. Một tên gác cổng trước, một tên gác cổng sau.

Thủ-Độ truyền lệnh cho nó :

– Bảo Khả-hãn Ngũ-Anh với đám ăn mày lui thôi.

Nó âm thầm lấy hai quả bầu, cùng mặt nạ rồi hướng cung Triều-dương, dùng khinh công phóng tới. Đúng như Ngũ-Anh nói, cạnh cung Triều-dương là chùa Quán-sứ. Nó tung mình vào sân chùa, mặc quần áo trắng, đeo mặt nạ, buộc hai cái đầu giả vào lưng, rồi vọt mình qua hàng rào vào trong cung Triều-dương.

Thình lình có tiếng người cười nói ồn ào, rồi có hai kiệu phu khiêng cái kiệu vào trong sân. Đi kèm kiệu là Nguyễn Dư với tên thái giám Đỗ Quảng. Kiệu hạ xuống, Nguyễn Dư hướng vào trong kiệu :

– Phan tiểu thư ! Xin tiểu thư xuống kiệu cho.



Một thiếu nữ từ trong kiệu bước ra. Trong ánh sáng mờ mờ, Thủ-Độ cũng nhận ra nàng khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, nhan sắc cực kỳ diễm lệ, có phần sắc sảo hơn Phạm Thùy-Dương. Thiếu nữ hỏi Đổ Quảng :

– Đổ công công ! Công công nói rằng có chỉ dụ của Hoàng-hậu đón tôi vào yết kiến người. Hoàng-hậu ở trong cung An-toàn, tại Hoàng-thành. Sao công công lại đưa tôi tới cung Triều-dương là nơi sứ đoàn Tống ở ?

Đổ Quảng chỉ vào căn phòng của viên phó sứ :

– Tiểu thư hãy vào trong đó. Hoàng-hậu giá lâm tức thời.

Tên thị vệ Tống lấy chìa khóa mở cửa phòng viên phó sứ. Trong phòng đèn nền sáng trưng. Nguyễn Dư chỉ vào trong :

– Mời tiểu thư !

Thiếu nữ hiên ngang vào phòng. Nàng phóng con mắt nhìn một lượt, rồi hỏi Nguyễn Dư :

– Công tử ! Đây là phòng ngủ của một người đàn ông. Tôi là một khuê các tiểu thư. Tôi không thể ngồi lại.

Nói rồi nàng lùi ra sân. Đổ Quảng, Nguyễn Dư với tên thị vệ Tống bao vây nàng vào giữa. Tên thị vệ nói tiếng Việt :

– Cái này không phải chỗ Hoàng-hậu ở. Cái này nị chỗ phó sứ lại nhân mà.

Thiếu nữ hỏi Đổ Quảng :

– Y nói có đúng không ?

Nguyễn Dư cười, y nói bằng giọng cực kỳ đều đặn :

– Chẳng nói đâu gì tiểu thư. Tôi mời tiểu thư đến đây để ngủ với phó sứ đại nhân ít đêm. Chỉ cần tiểu thư ngoan ngoãn, thì tiến trình tương lai của phụ thân tiểu thư sẽ mở rộng không biết bao nhiêu mà kể. Tiểu thư thử nghĩ xem, phụ thân của tiểu thư lĩnh chức đô thống, chỉ huy đoàn võ sĩ Côi-sơn suốt mấy năm qua, mà cũng vẫn không được thăng lên một bậc, hay một trật nào. Nếu nay tiểu thư chịu khó hầu hạ ngài phó sứ mấy ngày. Chỉ mấy ngày thôi, có món đi tí nào đâu, mà phụ quý, tử vinh !

Thiếu nữ vung tay tát Nguyễn Dư một cái. Nguyễn Dư lạng người tránh, nhưng tay thiếu nữ như con cá trạch, nàng lách một cái, đã trúng mặt Dư. Bốp. Dư bị này đom đóm mắt.

Nhìn chiêu thức của thiếu nữ Thủ-Độ nhận ra nàng sử dụng võ công Đông A. Quá khứ hiện lên trong tâm : Thủ-Độ thường nghe bố mẹ nói rằng, hai sư đệ thân tín là Trần Tử-Kim được Thủ-Huy trao cho chức thống lĩnh đoàn võ sĩ Long-biên. Phan Lâm được trao cho thống lĩnh đoàn võ sĩ Côi-sơn. Bây giờ nghe Nguyễn Dư nói thiếu nữ họ Phan, cha thống lĩnh đoàn võ sĩ Côi-sơn, nàng còn sử dụng võ công Đông A...Thì có thể nàng là con của sư thúc Phan Lâm. Nó nghĩ thầm :

– Ta phải cứu nàng như cứu Phan Thùy-Dương.

Nguyễn Dư bị tát y nổi cáu :

– Con tiện tì vô lễ.

Y ra một Long-trảo chụp vào ngực thiếu nữ, cử chỉ cực khả ố. Thiếu nữ trầm người tránh khỏi, rồi quét chân một cái Nguyễn Dư bị trúng cước, lao đảo suýt ngã. Bị bất ngờ Nguyễn Dư xấu hổ, không nhân nhượng nữa, y rút kiếm tấn công nàng. Thiếu nữ cũng ra chiêu phản công. Nhìn trận đấu, Thủ-Độ kinh ngạc :

– Cứ như hôm đầu với tên này ở quán Bích-động, bản lĩnh y cao thâm hơn ta không làm bao. Trong thời gian mấy năm, ta ra sức luyện tập để trả thù. Không ngờ tên này được đạo cô hết lòng truyền thụ, nên võ công y đến trình độ mà ta không ngờ tới.

Tuy võ công Nguyễn Dư cao thâm, nhưng bản lĩnh thiếu nữ vẫn trội hơn y một bậc. Thái-giám Đỗ Quảng đứng ngoài, thấy vậy thì rút kiếm nhảy vào trợ chiến. Bản lĩnh thiếu nữ tuy cao, nhưng tay không phải đấu với hai người. Không đầy hai chục chiêu nàng tỏ ra luống cuống. Thành linh nàng đánh liền ba chưởng như vũ bão, Đỗ Quảng, Nguyễn Dư tránh dạt ra. Nàng tung mình chạy. Nhưng chưa ra khỏi cổng, bỗng vấp phải viên đá ngã lộn đi. Đỗ Quảng, Nguyễn Dư cùng điểm huyết nàng rồi bồng nàng vào phòng viên phó sứ đặt lên giường.

Nguyễn Dư nói với tên thị vệ :

– Đại nhân. Đối với con sư tử cái này thì điểm huyết e không ổn. Ta phải trói y thị lại.

Tên thị vệ lấy hai cái dây lưng của viên phó sứ treo trên tường trói thiếu nữ lại. Đỗ Quảng dặn viên thị vệ :

– Đây là món quà quý nhất Thăng-long Hoàng-hậu truyền tặng cho phó sứ đại nhân. Người mong phó sứ đại nhân giữ mà hưởng. Nếu ngài thấy tốt, thì cứ mang về Trung-nguyên.

Tên thị vệ khép cửa lại rồi tiễn Nguyễn Dư ra về. Còn y, lại cầm đao ngồi trên chiếc bệ ở cổng, tiếp tục nhiệm vụ canh gác.

Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Thì ra cái vụ dâng gái cho Tống là do Hoàng-hậu chủ trương. Bây giờ, ta phải lấy hết vàng ngọc của bọn sư đoàn...rồi cứu thiếu nữ một thể.

Nó vào trong cung. Không gặp ai. Nó lên phòng dành cho chánh sứ. Cửa phòng khóa rất chắc. Nó vận âm kinh rồi phóng một chiêu vào ổ khóa. Cánh cửa chỗ ổ khóa bị vỡ liền. Nó đẩy cửa. Trong phòng có ngọn đèn dầu leo loét, ba cái tráp bằng gỗ trắc, bọc bạc đặt chồng lên nhau. Nó lại phóng một chiêu âm chưởng. Chỗ khóa tráp bị vỡ ra. Trong tráp chỉ có thư tín, sách vở, cùng đồ dùng văn phòng tứ bảo. Tiếp tục nó phóng âm chưởng vào hai cái còn lại, trong cũng không có vàng ngọc gì cả. Thất vọng nó nhìn quanh, trong góc phòng có chiếc hòm (rương) khá lớn, nó đẩy thử, thấy chỉ hơi di chuyển. Nó lại phóng âm chưởng, rồi mở ra. Mắt nó lóa lên, vì trong hòm đầy ngọc, vàng, bạc. Nó nhấc thử thấy không nặng lắm. Nó vác cả chiếc hòm lên vai.

Ra khỏi cửa, nó nghĩ :

– Đây là phòng của tên chánh sứ. Bây giờ ta sang phòng tên phó sứ cứu thiếu nữ.

Thấy phòng tên phó sứ không khóa, nó đẩy thử. Cánh cửa mở ra. Thiếu nữ vừa trông thấy nó, nàng rú lên. Nó vội điểm vào huyết Á-môn của nàng. Chân tay nàng run bần bật. Nó nói sẽ vào tai :

– Trẫm là Vô-thượng Chí-tôn Đại-thánh hoàng đế đây. Người phải im lặng. Trẫm sẽ cứu người thoát khỏi cái tai nạn này

Trong phòng có một cái hòm lớn với hai cái tráp. Nó mở cái hòm, trong toàn y phục. Nó lại mở cái tráp. Trong tráp có một số vàng ngọc. Nó đem tất cả đồ vào trong cái hòm của viên chánh sứ.

Nó nói với thiếu nữ :

– Ta cứu nàng ra khỏi đây.

Thiếu nữ gật đầu. Nó cởi trói, rồi vác cái hòm với nàng lên vai. Thiếu nữ đã bớt sợ. Nhưng chân tay vẫn còn run. Một vai vác thiếu nữ, một vai vác cái hòm, Thủ-Độ ra khỏi cung Triều-dương. Vì hòm

nặng quá, lại thêm thiếu nữ, Thủ-Độ không thể nhảy qua hàng rào, nó vọt mình ra cổng sau. Tên thị vệ gác cổng từng nghe nói về con quý ba đầu, bây giờ thấy hình dáng Thủ-Độ, y kinh hoàng hét lên bằng tiếng Trung-quốc :

– Quý ! Quý ba đầu.

Rồi vung đao chém Thủ-Độ. Thủ-Độ tung thiếu nữ lên cao, tay phóng một chưởng, thanh đao của y vượt khỏi tay bay lên không. Nó bắt lấy đao, dùng cán điểm vào huyết Đản-trung của y. Tên thị vệ mê man, ngã lảo xuống đất. Vừa lúc đó thiếu nữ rơi xuống. Nó vác nàng lên vai, vọt mình khỏi cung. Thủ-Độ vừa ra khỏi cung Triều-dương, thì một bóng đen đáp nhẹ nhàng trước mặt nó như chim. Có tiếng nói :

– Mi là ai mà giả ma, giả quý, nhát người ? Hôm nay mi bị ta khám phá ra tung tích rồi.

Bóng đen xuất một chiêu kiếm xả vào người Thủ-Độ. Nhận ra đó là một chiêu Hoa-sơn kiếm rất tinh diệu. Thủ-Độ ném cái hòm xuống bụi cây bên đường, tung thiếu nữ xuống bụi cỏ, rồi vọt mình lên cao tránh khỏi. Bóng đen phi thân theo, chĩa kiếm lên cao định chặt chân nó. Nó vội xả xuống một chưởng, đẩy thanh kiếm sang một bên. Có tiếng ai đó :

– Công lực cao thâm lắm !

Người khen không phải là bóng đen. Giọng nữ còn trẻ, rất quen thuộc. Trong nhất thời Thủ-Độ không nhận ra tiếng ai.

Bóng đen lại tung vào người Thủ-Độ liền mười chiêu kiếm. Để dấu thân phận, Thủ-Độ dùng Hoa-sơn chưởng pháp chống lại. Tuy công lực cao thâm, nhưng đây là lần đầu tiên sử dụng, nên Thủ-Độ chỉ tránh né.

Có tiếng ai đó nhắc :

– Hoa-sơn chưởng là chưởng dương cương, mà dùng nội công âm nhu thì không có uy lực.

Thủ-Độ tỉnh ngộ, nó vận toàn dương kinh. Chỉ năm chiêu thanh kiếm trên tay người kia bị văng lên không. Nó bắt lấy kiếm, phóng tới điểm huyết y. Bấy giờ nó mới nhận ra bóng đen là Đoàn Thượng, một trong Gia Thụy Ngũ Anh. Nó cầm thanh kiếm của y ném vào trong cung Triều-dương. Khi nó quay lại, tìm người nhắc nhở trợ giúp nó , thì không thấy đâu. Nó vác cái hòm, với thiếu nữ vào sau chùa Quán-sứ, ném mặt nạ, hai cái đầu giả vào trong, rồi trở về Tây-hồ thủy-xá.

Vào trong phòng, đóng cửa lại, nó đặt thiếu nữ lên giường, định mở hòm ra kiểm kê xem trong đó có những gì. Chợt thấy trên nóc hòm, ai đó đã dán một mảnh giấy, nét chữ giống nét chữ trên mảnh giấy của người mượn xôi, chim sẻ hôm trước.

« Vàng ngọc này là vàng ngọc của Đại-Việt. Không thể sử dụng vào việc riêng tư. Bằng không thì chẳng hóa ra quân trộm cắp vặt ư ? ».

Nó nghĩ thầm :

– Trước sau ta làm sáu vụ, thì bốn bị cao nhân theo dõi. Cao nhân lấy chim sẻ với xôi và cao nhân hôm nay là một. Còn cặp cao nhân ta gặp ở Văn-miếu, cao nhân đem Thùy-Dương từ đền thờ vua Trưng về Tây-hồ thủy-trang là ai ? Họ là ba nhóm người khác nhau, hay cùng là một ? Biết đâu cái hôm ta làm ma tại nhà Đặng Vũ với dinh An-phủ sứ Hồng-châu không bị theo dõi?

Nó giải huyết cho thiếu nữ, rồi hỏi :

– Cô nương ! Phải chăng cô nương là con của đô thống Phan Lâm ?

Biết Thủ-Độ không phải là quý ba đầu, thiếu nữ hết sợ :

– Đúng vậy ! Tiểu huynh đệ, cảm ơn người đã cứu ta. Ta tên là Phan Mỹ-Vân, sao người biết tên cha ta ?

Thủ-Độ mỉm cười không trả lời.

Thiếu nữ càng truy :

– Bấy lâu nay Thăng-long muốn nổ tung ra vì chuyện con quỷ ba đầu hiện hình, hóa phép hành hiệp cứu người. Ai cũng phục, ví con quỷ này có hành vi như Côi-sơn song ưng. Ta cũng tin là thực. Ban nãy thấy người, ta sợ thiếu điều chết khiếp. Nào ngờ người là một thiếu niên. Tiểu huynh đệ, tuổi người còn trẻ, mà công lực lại cao thâm khôn lường. Ta thấy người sử dụng võ công Hoa-sơn, nhưng căn bản lại là võ công Đông A nhà ta. Vậy sư phụ của người là ai ?

– Tôi không có sư phụ. Tôi học võ với bố mẹ tôi. Bố tôi là người có thân phận to lớn. Nhưng tôi sớm phải xa người từ nhỏ. Còn mẹ tôi ư ? Người thuộc phái Mê-linh. Mẹ tôi bị người ta phục kích, dùng loạn tên bắn chết. Bố mẹ tôi thường nhắc đến sư đệ của người, mà người rất sủng ái tên là Phan Lân. Không ngờ hôm nay chúng ta là con lại có dịp gặp nhau.

– Vậy thì chúng ta là người cùng nhà ! Nếu phụ thân tôi là sư đệ của song thân huynh đệ, thì huynh đệ lớn vai hơn tôi. Tôi phải gọi là sư huynh. Thế song thân của tiểu sư huynh đại danh là gì ?

– Vì một lẽ riêng, tôi phải dấu thân phận, để truy lùng tung tích kẻ giết mẹ tôi, nên tôi không thể nói tên hai thân ra được.

Nói rồi nó nói lơ mơ : Mẹ nó là người trong hoàng tộc, bị người ta dùng loạn tên bắn chết. Nhà vua đem nó vào Hoàng-thành nuôi... Còn đoạn sau nó thuật hết sự thực.

Mỹ-Vân vái Thủ-Độ ba vái :

– Tiểu muội xin tham kiến sư huynh.

Thủ-Độ đáp lễ :

– Bây giờ ta đưa sư muội về nhà.

Mỹ-Vân cảm động :

– Cảm ơn tiểu sư huynh đã cứu muội ra. Tuy nhiên việc bắt muội dâng cho tên phó sứ là chủ trương của Hoàng-hậu, muội không thể về nhà được nữa.

– Vậy thì muội có thể ở lại đây với chúng ta.

– Chúng ta là những ai ?

– Ta là một, với mười tám đứa đều là ăn mày, ta đem về nuôi dạy.

– Mười chín đứa chứ sao là mười tám ?

– Không, chỉ có mười tám thôi.

– Vậy tiểu sư huynh không kể con bé Mỹ-Vân này à ?

– Ừ nhỉ !

Mỹ-Vân nhìn cái hòm đựng châu báu, nàng hỏi :

– Tiểu sư huynh. Từ hôm sư huynh làm quỷ đến giờ, từ vua cho tới các quan đều tin rằng đó là hồn oan Thái-tử Long-Xưởng. Tuy vậy có nhiều võ lâm cao thủ không tin. Họ ra sức truy lùng. Coi chừng họ khám phá ra tung tích sư huynh đấy.

– Có ! Có nhiều người biết hành tung của ta.

Rồi nó thuật lại bốn lần làm quỷ đều bị cao nhân khám phá ra. Mỹ-Vân nheo mắt mỉm cười, dưới ánh sáng ngọn đèn, nàng đẹp thực huyền ảo :

– Để muội luận xem có đúng không nghe. Cao nhân lấy xôi, chim sẻ trên lưng sư huynh với cao nhân dán giấy trên hòm châu báu này là hai người còn trẻ. Ban nầy, muội nghe cao nhân này nhắc sư huynh, mách sư huynh cách thẳng tên Đoàn Thượng là giọng nữ, còn rất trẻ. Khi họ đi, muội nghe rõ bước chân một nam, một nữ. Xét kỹ trong võ lâm, những người còn trẻ mà võ công cao đến trình độ này không nhiều. Ta cứ thử thả sẽ tìm ra. Còn hai cao nhân dẫn dụ sư huynh ra Văn-miếu thì muội biết là ai rồi .

– ? ? ?

– Họ là hai trong Lĩnh-Nam bát tiên !

– Nghĩa là ?

– Trong hai chục năm qua, khắp vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam bên Trung-quốc ; trên đất Đại-Việt, Chiêm thành, có vị bốn nam tử cùng với bốn phu nhân nức danh trong việc ban ân đức cho dân chúng. Bốn cặp này lại nhân từ vô bờ bến. Dân chúng gọi tám vị là Lĩnh-Nam bát tiên.

– Có phải là Hồng-lĩnh ngũ đại phu với phu nhân là Vy-xuyên ngũ tiên không ?

– Không ! Mười vị này, tuy năm bà hành hiệp giúp đời, năm ông ra tay cứu nhân độ thế, nhưng so với tám vị kia thì ân đức các vị trải ra chỉ bằng hạt cát so với trái núi.

– Chà ! Sư muội cho ta biết được không ?

– Người thứ nhất là sư bá Trần Lý với phu nhân Tô Phương-Lan. Sư bá Trần Lý là con trai trưởng của chưởng môn phái Đông A Trần Tự-Hấp.

– À ! Ta đã nghe nói nhiều.

– Ngay từ nhỏ, sư bá với vợ đã tụ tập các thiếu niên ngang tuổi phá hoang làm ruộng, cấp cho dân nghèo phiếu bạc không tắc đất cắm dùi. Cho đến nay, khắp một dải Thiên-trường, hầu hết dân chúng đều do ân đức của người mà trở thành khá giả. Dân chúng tôn sư bá làm Thần-nông sứ.

Gì chứ việc này, Thủ-Độ thường nghe bố mẹ nó nhắc đến hoài.

– Thế còn vị thứ nhì.

– Vị thứ nhì là sư bá Trần Thủ-Huy, em ruột sư bá Trần Lý.

– Ấy à !

– Sao, sư huynh có nghe biết đệ nhị sư bá à !

– Tôi có nghe song không biết sự thực ra sao ?

– Sư bá là phò mã của vua Anh-tông, kết hôn với công chúa Đoan-Nghi. Thời gian người cầm quyền, trong làm cho nước giàu, dân mạnh. Ngoài làm cho Chiêm mẫn, Tống sợ, phải công nhận quốc danh của ta. Hiện giờ sư bá đang săn thú ở Mông-cổ.

– Thế còn người thứ ba ?

– Người thứ ba chính là người đã dẫn dụ sư huynh ra Văn-miếu. Người họ Tô tên Trung-Từ, là anh vợ của bác Lý.

Thủ-Độ từng nghe bố mẹ nói về Tô Trung-Từ với Nhạc Bảo-Bảo. Nó suýt xoa :

– Hôm gặp ông bà, tôi cứ hỏi rằng sao trên thế gian lại có người đẹp đến thế. Thì ra bà là Bảo-Bảo, giai nhân Hàng-châu.

– Sư huynh đã biết tiếng Tô sư bá rồi à ?

– Biết chứ, người được dân chúng tôn là Khai-hoang sứ.

– Đúng vậy ! Gần đây sư bá đi khắp đất nước, nơi nào người cũng quy tụ dân nghèo, giúp họ khai hoang, vì vậy ân đức của người rất rộng.

– Còn vị thứ tư ?

– Vị thứ tư là sư bá Phùng Tá-Chu với phu nhân là sư bá Kim-Ngân.

– Có phải hai vị được tôn làm Hải-hà sứ không ? Hiện hai vị ở đâu ?

– Phùng sư bá hiện là Tổng-trấn Bắc-cương. Phùng sư bá là người chế ra các loại thuyền lớn, có thể ra khơi đánh cá. Nhờ sư bá, mà dân đánh cá sống sung túc, no đủ.

Thủ-Độ trở về thực tại :

– Như vậy, chỉ còn người đàn bà đem Thùy-Vân từ đền thờ vua Trưng về đây là chúng ta chưa biết là ai mà thôi.

Mỹ-Vân chỉ cái hòm châu báu :

– Sư huynh định cất ở đâu? Dùng vào việc gì ?

Thủ-Độ đáp không suy nghĩ:

– Hiện giờ vua thì hôn ám, chỉ biết xây dựng cung điện cho cao rộng, quanh năm suốt tháng sống với cung nga. Dân chúng quá đói khổ, giặc cướp nổi lên khắp nơi. Tôi định dùng số vàng bạc này làm hai việc. Một lập những trang khắp Đại-Việt, tụ tập bọn thiếu niên ăn mày lại, dạy dỗ cho chúng thành người. Hai là, ta thu dụng các thiếu niên còn trẻ, dạy văn, luyện võ cho họ, rồi tổ chức thành những đội bảo vệ làng xã.

Mỹ-Vân mở to mắt nhìn Thủ-Độ :

– Chí sư huynh lớn quá. Liệu ta có làm nổi không ?

– Vua Đinh Tiên-hoàng chỉ là đứa trẻ mồ côi chăn trâu. Tổ Trần Tự-Viễn của phái Đông A xuất thân là một chú thợ săn. Linh-Nhân hoàng thái hậu là một cô gái quê. Thế mà các vị ấy làm lên những chuyện kinh thiên động địa. Tại sao ta không theo gương các ngài ? Dù ta không tạo được huân nghiệp to lớn, thì cũng không hổ là con cháu các ngài.

– Sư huynh ! Triều đình nghe tin cung Triều-dương bị quý ba đầu cướp châu báu; muội e, nhà vua sẽ sai thị vệ đi xét từng nhà. Ta nên cất số vàng bạc này đi chỗ khác.

– Bây giờ ta nên cất ở đâu ?

Mỹ-Vân dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Thủ-Độ :

– Hành động của sư huynh bị người ta theo dõi. Những người này là người tốt thì không sao. Còn như họ là người của triều đình, của Tổng, thì cái gì sẽ xảy ra ? Họ ở trong bóng tối, sư huynh ở ngoài sáng, làm sao mà đề phòng ? Số vàng ngọc này vốn của Đại-Việt. Nếu sư huynh để ở đây, lỡ ra quan quân tới khám thì đầu sư huynh với bọn Thập-bát Tây-hồ khó mà bảo toàn. Biết đâu, người theo dõi sư huynh không lấy trộm ? Muội khuyên sư huynh nên làm như vậy... như vậy...

Thủ-Độ tỉnh ngộ. Nó vác hòm châu báu ra phía sau chuồng ngựa, lấy móng, cùng Mỹ-Vân đào lỗ chôn xuống, rồi trở về phòng. Nó chỉ cho Mỹ-Vân nằm trên giường, còn nó thì nằm dài trên cái phản. Hai người tắt đèn đi ngủ. Nằm khoảng hai chục tiếng đập tim, nó ngồi bên cửa sổ cùng Mỹ-Vân phóng mắt qua kẽ cửa quan sát. Không phải chờ lâu, có hai bóng đen từ trên cây khế buông mình xuống, lại chỗ nó chôn hòm châu báu quan sát qua loa, rồi bỏ đi.

Chỉ chờ có thế, Mỹ-Vân với nó ngồi dậy, nhìn nhau mỉm cười. Nó khen :

– Mưu kế sư muội thâm thực.



Nó lấy cái hòm quần áo của mình, cùng Mỹ-Vân bỏ vào trong mười viên gạch, rồi đào cái hòm châu báu lên, bỏ cái hòm chứa gạch xuống. Nó vác cái hòm châu báu vào nhà, rồi mở ra cùng Mỹ-Vân kiểm điểm. Số vàng là 200 thoi, còn lại không biết bao nhiêu bích ngọc, hồng ngọc, kim cương. Lại có cả năm cái hộp bằng bạc trong đựng sâm Cao-ly. Mỹ-Vân thắc mắc:

– Tiểu sư huynh! Tất cả vàng, cũng như ngọc đều đựng trong hộp bạc, bên ngoài khắc biểu hiệu của Đại-Việt là hình con rồng cuộn khúc, cạnh con chim âu đang bay. Những vàng ngọc này chắc là của công khổ Đại-Việt. Vậy tại sao lại có năm hộp bạc đựng sâm, ba hộp vàng đựng ngọc, trên khắc hình mặt trời với con chim ưng? Sâm, ngọc này ở đâu, mà tên sứ Tống có?

Câu hỏi của Mỹ-Vân làm Thủ-Độ giật bắn người lên. Nó trả lời trong khi tay run run:

– Hình chim ưng bay ngang mặt trời là biểu hiệu của Thành Cát Tư Hãn.

– Thành Cát Tư Hãn là ai?

– Là vua nước Mông-cổ.

– Nước Mông-cổ ở đâu?

– Ở phía Bắc Trung-quốc. Dân ta chỉ biết có Tống. Triều đình phải cúi đầu chịu nhục trước Tống. Trong khi đó Tống phải xưng thần tiến cống Kim. Mà Kim thì sợ Mông-cổ như sợ cọp.

Mỹ-Vân thấy sắc thái kỳ dị của Thủ-Độ, nàng nghĩ thầm:

– Vị tiểu sư huynh này, dọc ngang coi trời bằng vung. Thế sao khi nói tới Mông-cổ lại run run cảm động? Ta phải hỏi cho rõ mới được.

Nàng chỉ vào mấy hộp sâm, ngọc hỏi Thủ-Độ:

– Sư huynh! Tại sao sư huynh thấy mấy hộp này lại xúc động quá đáng?

– Tại vì, nó là những món mà Thành Cát Tư Hãn tặng cho song thân huynh. Khi mẫu thân huynh bị sát hại, thì những món này bị người ta lấy mất. Tại sao bây giờ nó lại ở đây? Ai đã đem những vật này dâng cho Tống? Mấy năm nay, huynh khổ công truy lùng sát nhân đã ám toán mẫu thân huynh, mà không ra tung tích. Bây giờ đã có ánh sáng rồi đây. Cái kẻ đã dâng ngọc, sâm cho Tống là chính phạm trong vụ này.

Thủ-Độ mở mấy hộp ngọc ra. Nó thấy thiếu hai món quan trọng. Món thứ nhất là viên hồng ngọc lớn bằng quả trứng gà. Đó là viên ngọc mà Mông-cổ tịch thu được trong trận đánh kinh đô Khắc-liệt. Thành Cát Tư Hãn sai khắc hình con chim ưng, biểu hiệu của phái Đông A lên trên, tặng cho Thủ-Huy. Món thứ nhì là một chuỗi ngọc kim cương 360 hạt, mà Đại-hãn Diệt-xích-ngột dùng để chuộc mạng y với vợ con. Thành Cát Tư Hãn tặng cho Đao-Nghi, ngay sau trận đầu Thủ-Huy Đao-Nghi cứu ông.

– Em có thể giúp sư huynh tìm ra thủ phạm hại bá mẫu!

– Nói thử!

– Chúng ta mạo hiểm tìm cách bắt tên chánh sứ, dùng cực hình tra khảo, thì y khai ra những thứ này, ai đã trao cho y!

– Liệu ta có làm được việc này không?

– Tại sao không? Tên phó sứ là một võ lâm cao thủ. Còn chánh sứ chỉ là tên quan văn trói gà không chặt... Nếu không bắt được chánh phó sứ, thì ta bắt một trong bốn tên bồi sứ cũng đủ.

– Bồi sứ là gì vậy ?

– Là người nắm tất cả những cơ mật trong sứ đoàn, làm quân sư cho chánh sứ. Nhưng... nghe đầu võ công bốn tên bồi sứ cao thâm lắm thì phải.

Mỹ-Vân hỏi :

– Bây giờ ta phải cất đám vàng bạc này ở đâu?

Thủ-Độ chợt nhớ một câu trong binh pháp Kinh-Nam vương: “Phàm chỗ kín thì ai cũng chú ý. Phàm chỗ hở thì ít ai để ý. Phàm cái chỗ dễ chết, ta có thể tìm được đất sống. Phàm chỗ ai cũng tưởng sẽ sống, lại dễ bị chết”. Nó lấy ra mười nén vàng, bỏ vào cái túi, rồi nói:

– Sư muội thấy không! Ta sống giữa nanh vuốt hùm, sói là Đông-cung, cung Ngọc-lan, lại yên lành. Bây giờ nếu ta dấu đám châu báu tại đây, e có ngày bị lộ. Cái nơi mà ít ai để ý, người người đi lại, thì không ai ngờ tới. Cái nơi đó là khu vườn sau chùa Chân-giáo.

– Thế còn mười nén vàng này?

– Hôm trước ông bà Hải-hà-sứ Tô Trung-Từ vỗ vai, rồi hì sư huynh, dụ sư huynh ra Văn-miếu để tìm căn cước. Bây giờ ta làm ngược lại với ông bà. Ta không hì ông bà, mà đường đường chính chính tìm đến ông bà, để ông bà biết ta không trẻ con như ông bà tưởng.

– Nghĩa là?!?!?!?

– Ông bà ấy biết huynh qua ông bà Phòng-Phong, dĩ nhiên ông bà ấy biết chỗ ở cũng như việc làm của ta. Ta đường đường, chính chính sai bọn Anh-Hào đem vàng đến con thuyền của ông bà ấy trên bến Bắc-ngạn, trao số vàng cho ông bà ấy, xin ông bà ấy đứng ra quy tụ bọn thiếu niên nghèo khó ở Kinh-Bắc, đem về nuôi dạy.

– Hay!

Mỹ-Vân mang cái móng. Thủ-Độ vác hòm bỏ lên chiếc xe ngựa, lấy cỏ đậy lại, rồi hướng chùa Chân-giáo. Hai người âm thầm lên vào sau chùa, đào hố chôn ngay cạnh hàng rào, rồi ra về.

Trở về nhà, Mỹ-Vân cười :

– Ai đó ! Bất kể chính hay tà, theo dõi chúng ta. Thấy chúng ta chôn bảo vật sau nhà, nếu họ đào cái hòm lên mang đi, khi mở ra, chỉ thấy gạch, ắt sẽ nghĩ rằng : À cái thằng nhỏ láu cá. Cũng có thể họ cho rằng chúng ta bị một kẻ thứ ba nhanh tay hơn lấy đi. Họ bị chậm chân. Có một điều tế nhị, nhưng rất quan trọng...

– ? ? ?

– Việc muội tuân chỉ dụ vào cung châu hầu Hoàng-hậu, bị đưa đến cung Triều-dương, rồi mất tích, ắt quan quân sẽ phải lùng kiếm khắp nơi. Phụ thân muội với đoàn võ sĩ Côi-sơn đâu có chịu ngồi yên ? Có lẽ phải báo cho phụ thân muội biết rằng muội vẫn bình an.

– Huynh nghĩ không nên báo vội. Cứ để sư thúc kiện Hoàng-hậu đòi người. Cứ để cho sư thẩm khóc lóc đòi con. Cứ để đoàn võ sĩ Côi-sơn tìm sư muội. Như vậy triều đình mới không nghi ngờ sư thúc. Sau hơn tháng, ta âm thầm báo với sư thúc, rằng sư muội hiện sống bình an tại một nơi.

– Cũng được, kể ra để cho bố mẹ muội lo sợ cho con gái trong hơn tháng, e phạm tội bất hiếu. Đành vậy...Vụ tên Đoàn Thượng bị sư huynh đánh bại, y sẽ cáo với triều đình rằng con quý ba đâu là người. Vậy từ nay, ta không thể giả làm quý được nữa.

– Ngày mai huynh sẽ giới thiệu muội với bọn Thập-bát Tây-hồ. Sư muội sẽ thay huynh luyện văn, dạy võ cho chúng.

Chợt Mỹ-Vân ái chà một tiếng. Thủ-Độ hỏi :

– Gì vậy ?

– Muội ở đây, tuy khuất khúc, nhưng trước sau gì cũng bị lộ. Vậy sư huynh để muội giả trai cho tiện. Tên sư huynh là Độ vậy muội sẽ dùng tên là Tuyền. Độ là vượt qua, Tuyền là suối.

– Phải đấy.

Sáng hôm sau, Thủ-Độ gọi Tây-hồ Thập Bát Anh Hào tập trung ở phòng học. Nó giới thiệu Mỹ-Vân là sư muội của nó tên Thanh-Tuyền. Thanh-Tuyền giả trai, vì lý do riêng. Từ nay Thanh-Tuyền sẽ dạy văn, luyện võ cho bọn Thập-bát Tây-hồ. Cả bọn thấy Mỹ-Vân đẹp trai, linh lợi, thì mừng lắm.

Nhờ Mỹ-Vân luyện võ hàng ngày, mà bản lĩnh bọn Thập-bát Tây-hồ tiến rất mau. Mỹ-Vân bàn :

– Hiện triều đình đang mở khoa thi tuyển võ, ai trúng tuyển sẽ được bổ làm võ tướng. Tại sao sư huynh không cho Cửu-hào ứng thí ? Anh thù hận triều Lý, muốn diệt họ Lý, thì cần phải có quân trong tay. Nếu như Cửu-hào trúng tuyển, được bổ làm võ tướng cầm quân. Bề ngoài chúng là người của triều đình, nhưng bề trong chúng là người của anh. Một ngày kia anh khởi sự, thì anh đã có chín đại tướng với chín đạo quân trong tay.

Thủ-Độ tỉnh ngộ :

– Sư huynh nghe lời muội. Phải đấy, tuy nhiên phải luyện văn cùng giảng binh pháp cho chúng, khi ứng thí mới có thể trúng tuyển.

Tháng sau, Thủ-Độ cùng Mỹ-Vân gọi Ngũ-Anh, Ngũ-Hào vào phòng riêng, chỉ cái túi mười nén vàng, rồi hỏi:

– Khu vực của hai em là bến Bắc-ngạn. Vậy hai em có biết nơi neo con thuyền của Hải-hà sứ không? Hai đứa lắc đầu.

Thủ-Độ nhăn mặt :

– Dở quá! Ta đã bảo, trong khu vực trách nhiệm của các em, có thêm một con chó, một con mèo, các em cũng phải biết. Thế mà con thuyền của một cặp vợ chồng danh nhân neo ở đó từ mấy tháng nay, mà các em không biết. Số toẹt.

Hai đứa gãi tai:

– Xin anh cho em biết con thuyền đó hình dạng ra sao, thì bọn em mới tìm ra chứ?

Mỹ-Vân cười:

– Con thuyền đó kéo hai lá cờ. Lá thứ nhất màu xanh, trên có hình con chim ưng vỗ cánh. Đó là biểu hiệu của phái Đông A. Lá thứ nhì, vẽ hình một nông dân dắt trâu, vác cày. Đó là biểu hiệu của Khai-hoang sứ.

Ngũ-Hào bật cười:

– Em biết rồi. Con thuyền đó đến đậu trên bến Tương-Dung, bên cạnh con thuyền của người đẹp mà Đại-hãn bảo rằng đó là thuyền của người thân. Con thuyền ấy đến bến vào ngày mùng bảy tháng tư, giờ Mùi. Trên thuyền có một cặp nam nữ, trung niên. Nam thì to lớn như Hộ-pháp, mỗi lời nói ra đều làm cho người nghe cười. Nữ thì đẹp tuyệt thế, bà rất nghiêm nghị.

Ngũ-Anh xen vào:

– Ông ấy sợ vợ quá sợ cọp. Mỗi khi ông tía lia, bà lên tiếng, là ông im ngay. Tùy tùng của ông bà có mười cặp đệ tử. Họ đều là vợ chồng. Cái đặc biệt của những người trên con thuyền này là họ : Họ mang thực phẩm theo như gà, vịt, lợn chứ không mua ở chợ. Còn tôm cá, thì họ quăng lưới bắt lấy. Họ chỉ mua rau đậu thôi.

Thế rồi Ngũ-Anh, Ngũ-Hào trình bày hoạt động của những người trên con thuyền, không thiếu chi tiết nào.

Thủ-Độ lấy một thoi vàng, nó vận công vào hai bàn tay, rồi ấn lên, vết tay của nó in hằn rất sâu. Trong khi đó Mỹ-Vân thuật hành trạng của Tô Trung-Từ, Nhạc Bảo-Bảo cho hai trẻ nghe. Nàng viết một bức thư trao tay Ngũ-Anh, rồi chỉ gói vàng:

– Hai em đem gói này, đường đường chính chính tới con thuyền xin yết kiến, rồi trao tận tay ông bà. Hai em nói như thế...như thế...

Nó lại gọi Cửu Anh, Cửu-Hào, đưa ra hai hộp sâm Cao-ly:

– Hai em đến chùa Chân-giáo yết kiến thầy Chân-Minh, thay ta dâng hộp sâm này lên thầy. Rồi lại đến Hồng-lĩnh đệ nhị y viện trao hộp sâm cho y sư Vũ Phòng-Phong. Nhớ phải nói như thế...như thế.

Chiều hôm đó, Ngũ-Anh, Ngũ-Hào trở về. Chúng tường thuật vụ đi sứ cho Thủ-Độ, Mỹ-Vân nghe.

“Hai trẻ sai bọn ăn mày rình quanh con thuyền Hải-hà sứ suốt buổi sáng. Đến giờ Tỵ thì ông bà Tô Trung-Từ về. Chúng báo cho Ngũ-Anh, Ngũ-Hào. Hai trẻ tuy xuất thân ăn mày, hèn hạ. Nhưng thời gian hơn năm qua, nó được học văn, luyện võ, lại được Thủ-Độ truyền cái hào khí của Tây-hồ thất-kiệt, Long-biên ngũ-hùng, hồi thơ ấu từng đi ăn mày, rồi sau trở thành đại tướng.

Hai trẻ mặc y phục rách rưới như ăn mày. Tối đầu cầu, Ngũ-Anh gọi một thiếu niên ngồi gác :

– Chúng tôi là hai trẻ ăn mày ở Thăng-long, vâng lệnh người lớn, tới cầu kiến với Hải-hà sứ và phu nhân.

Ngay từ hôm đầu tới Thăng-long. Hai mươi đệ tử của Tô Trung-Từ từng gặp mặt Ngũ-Anh, Ngũ-Hào nhiều lần. Họ thấy chúng tập họp ăn mày lại, khi thì kể chuyện anh hùng Đại-Việt, khi thì chúng phân phối thực phẩm. Gã đệ tử thấy hai đứa, họ cho rằng chúng là một thứ trộm du côn, bắt bọn ăn mày tuân phục. Sau mấy ngày họ thấy không phải, vì bọn ăn mày rất kính trọng chúng. Hôm nay thấy chúng tới với phong thái người lớn, nêu đích danh sư phụ, xin cầu kiến. Gã đệ tử không dám coi thường, y vào trong khoang thuyền báo với Tô Trung-Từ, Nhạc Bảo-Bảo :

– Trình sư phụ, sư mẫu, có hai đứa trẻ ăn mày, nói là vâng lệnh bề trên xin cầu kiến.

– Để chúng ta ra đón khách.

Trung-Từ Bảo-Bảo ra khỏi khoang thuyền. Ông bà chấp tay :

– Xin mời nhị vị !

Phân ngôi chủ khách, trà nước bày ra, Bảo-Bảo chấp tay :

– Chẳng hay hai vị đây xưng hô thế nào ?

– Cháu là Ngũ-Anh, còn sư huynh đây là Ngũ-Hào. Chúng cháu là ăn mày, không có họ tên.

Trung-Từ cười rộn ràng :

– Anh hùng đầu quân xuất thân. Xưa kia, Chủ Đồng-tử nghèo đến cái khổ không có, mà làm rạng danh triều Hồng-bàng. Gần đây, Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng đều xuất thân ăn mày, mà nay khắp nước thờ kính.

– Đa tạ Hải-hà sứ. Bề trên của anh em chúng cháu sai chúng cháu chuyển đến tiên sinh gói này, mong tiên sinh thu nhận.

Nói rồi Ngũ-Anh trao cái túi cho Trung-Từ. Trung-Từ mở ra, bên trong có 20 thoi vàng. Kinh ngạc, ông hỏi :

– Bề trên của hai vị là ai ?

– Bề trên của anh em chúng cháu đã viết tên trên một thoi vàng rồi.

Bảo-Bảo cầm một thoi vàng lên, trên thoi vàng in rõ mười đầu ngón tay. Bà nói với chồng :

– Cứ như vết bàn tay in vào đây thì người này còn nhỏ tuổi. Tay trái hằn sâu vào, thì y vận âm kinh. Tay phải hằn rộng ra, thì y vận dương kinh. Trên đời chỉ y...chỉ y...y còn nhỏ tuổi mới luyện đến mức này mà thôi.

Trung-Tử cầm thoi vàng, tần ngần :

– Dám hỏi vàng này ở đâu, mà bề trên hai vị có ?

– Thừa vàng của Đại-Việt, bị người Tàu cướp đi. Chủ nhân chúng cháu đoạt lại, nhờ nhị vị trao trả cho dân Việt, mà đám thiếu niên cùng khổ vùng Kinh-bắc là đại diện.

Nói rồi Ngũ-Hào trình ra một bao thư. Trung-Tử mở ra xem. Trong có tấm bản đồ khu Gia-lâm. Tại vùng đất hoang, khoanh bằng son. Ông nói với vợ :

– Em xem ơ! Hôm trước ta muốn khai hoang khu đất này, rồi quy tụ dân phiêu bạt về, giúp họ cấy cấy. Em ước tính phải có năm thoi vàng. Một thoi chúng ta cũng không có, huống hồ năm ? Nay y trao cho ta hai chục thoi, nhờ ta làm cái công việc quy tụ đám thiếu niên cùng khổ, thì thực là cầu mà không được.

Ông bà cùng chấp tay :

– Nhị vị về nói với bề trên rằng chúng tôi sẽ làm hết sức mình ».

Nghe Ngũ-Anh, Ngũ-Hào trình bày, Thủ-Độ cực kỳ cao hứng :

– Mẹ ta chết ăm ức ! Ta bị đời khinh khi, muốn đánh thì đánh, muốn chửi thì chửi, muốn sai gì thì sai. Chúng còn đá lên đầu ta, rồi đưa con gái của tên Đàm Thì-Phụng, từng hầu hạ cha mẹ ta... Mà y thị còn muốn thiên ta thành thái giám hèn hạ hầu y thị cả đời. Hôm nay ta làm được việc này, ít ra là vinh danh cha mẹ ta.

Còn Khả-hãn Cửu Anh, Cửu-Hào trở về thuật:

” Hai trẻ đến chùa Chân-giáo, xin yết kiến sư Chân-Minh. Bà làm công quả ở chùa tưởng chúng là ăn mày, nói với chúng:

– Các cháu muốn ăn oản, ăn chuối thì bà cho cháu, không cần gắp thầy.

– Chúng cháu muốn gắp thầy để cúng dàng, chứ không phải xin ăn.

Hai trẻ gắp sư Chân-Minh, chúng đánh lễ, xin được hầu chuyện. Sư Chân-Minh sai đóng cửa lại rồi hỏi:

– Phải chăng hai con do người trên sai đến?

– Bạch sư phụ vâng. Người trên của chúng con sai chúng con kính cẩn dâng lên thầy, gọi là chút lễ bạc.

Hai trẻ trao hộp sâm cho sư. Sư cầm lấy rồi tòm tĩm cười:

– Người ăn ở có hậu như thế này, thì vận thế còn lưu danh. Hai con về nói với người trên rằng : Đối với kẻ thù ác độc đến đâu cũng nên dùng chữ từ của đức Thế-tôn.

Hai trẻ lại đến Hồng-lĩnh đệ nhị y viện. Học trò thấy hai đứa ăn mày thì hỏi:

– Hai cháu muốn xin ăn phải không?

– Không?

– Thế hai cháu bị bệnh gì?

– Dạ, cũng không!

- Thế hai cháu cần gì?
- Hai cháu nhờ y sư trị bệnh cho người khác?
- Người khác đâu? Bị gì?
- Chúng cháu không biết tên, dĩ nhiên không biết họ bị bệnh gì.
- Các cháu nói gì mà bí hiểm như kinh Kim-cương không bằng.
- Người trên của cháu, kiếm được mấy vị thuốc cực trân quý, muốn dâng y sư , nhờ tay tiên y sư trị cho người bệnh. Vì vậy chúng cháu không biết tên bệnh nhân cũng như chứng bệnh.

Thấy ngôn từ hai trẻ có hơi khác thường, người học trò vội báo với y sư Phòng-Phong.

Tuy Phòng-Phong mới tới Tây-hồ thủy-xá một lần, nhưng ông cũng nhớ mặt Cửu Anh, Cửu-Hào.

- Thế nào? Bề trên các cháu cho ta cái gì đây?

Hai trẻ trao hộp sâm cho Phòng-Phong. Phòng-Phong mở ra, bất giác ông trợn tròn mắt ra rồi hỏi:

- Y...Y kiếm đâu ra những thứ trân quý như thế này?
- Chúng cháu cũng không biết nữa.

Phòng-Phong lên tiếng gọi vợ:

- Bà nó ơi!
- Gì vậy.
- Bà xem này!

Cách đây mười lăm năm, Bạch-Hạc theo Thủ-Huy đi sứ Mông-cổ, Thiết Mộc Chân đem mấy cân Thái-tử sâm ra tạ ơn y sư Phạm Tử-Tuệ đã cứu các tướng của ông bị trúng độc. Thủ-Huy mang ba cân sâm về dâng lên vua Anh-tông. Nhà vua ban một cân cho Thủ-Huy, để trị bệnh. Nhờ sâm đó mà Thủ-Huy thoát chết. Triều đình Đại-Việt gửi một cân biếu ông nội Thủ-Huy là Trần Tự-Kinh. Bây giờ Bạch-Hạc thấy cũng thứ Thái-tử sâm, cũng hộp bạc khắc hình chim ưng. Bà rùng mình hỏi:

- Sâm này từ Mông-cổ, sao y...y lại có?

Hai trẻ trả lời bằng cái lắc đầu”.

Năm ấy, trong nước bị mất mùa, sang tháng hai, dân chúng chết đói khắp nơi. Trên toàn quốc, từ hang cùng, ngõ hẻm cho tới vùng rừng núi, chỗ nào cũng có ăn mày. Người người nằm gối đầu lên nhau mà chết. Đội quân của bọn Khả-hãn mỗi lúc một đông. Dân chúng lũ lượt kéo nhau về các trang ấp thuộc quyền của Trần Lý, Tô Trung-Từ để xin cứu đói. Bọn Khả-hãn thuật cho Thủ-Độ nghe, chỗ nào dân chúng cũng ca tụng công đức của bác Lý nhà nó. Họ đều nói : Phải chi công chúa Đoan-Nghi, phò mã Thủ-Huy trở về cầm quyền, thì dân đâu đến nỗi đói khổ thế này ?

Nghe chuyện ông cha, hùng khí trong tâm nổi dậy. Thủ-Độ nghĩ thầm :

- Bố-mẹ, chú bác ta đã làm lên những công nghiệp lớn. Ân đức như mưa, trải khắp nơi. Ta là con, là cháu, ta học kinh nghiệm của người đi trước, ta cũng phải làm được một cái gì. Ông, bác, cô, chú, cậu ta lấy chủ đạo mà dựng nghiệp bằng cách quy dân lập ấp, bảo vệ dân không bị cường hào ác bá không bị trộm cướp. Tại sao ta không mở rộng chủ đạo ấy ra ? Bây giờ trong lúc dân chúng đói khổ, trẻ mồ côi lê lết, không nhà, không cửa...Ta hãy dùng bóng ma ba đầu, lấy của bất nghĩa làm phương tiện giúp dân. Ta hãy xóa bỏ cái ranh giới nhỏ hẹp Thăng-long, gửi bọn Tây-hồ thập bát anh hào đi khắp nơi, quy tụ bọn ăn mày, người cùng khổ lại tổ chức cuộc sống no đủ cho họ.

Chiều hôm đó, sau khi bọn Thập-bát Tây-hồ ra các chợ kiểm soát đệ tử trở về. Chúng hớn hờ kể cho Thủ-Độ, Mỹ-Vân cái tin con quý ba đầu hiện lên trong cung Triều-dương lấy hết vàng bạc, châu báu



mang đi... làm rung động thành Thăng-long. Nhưng lần này con quỷ đánh rơi thanh kiếm trong sân cung. Thiên-sứ đại nhân tâu quả quyết: quỷ chỉ nhát người chứ không lấy vàng bạc. Ngài giải đoán rằng con quỷ ba đầu quả có thực. Còn vụ trộm vàng ngọc của sứ đoàn thì có kẻ mạo danh con quỷ để ăn trộm. Trên thanh kiếm có khắc dấu hiệu môn phái, thế hệ của kẻ trộm. Mặc dù quan Tổng-lĩnh thị vệ xin được nhận thanh kiếm, rồi căn cứ vào đó truy lùng thủ phạm. Thiên-sứ đại nhân không chịu trao kiếm, ngài lấy lý : Thị vệ Đại-Việt không làm tròn nhiệm vụ, thì có trao tang vật cho cũng vô ích.

Nghe dư luận, Mỹ-Vân bàn :

– Trên thanh kiếm của bọn Gia Thụy Ngũ Anh đều có khắc hình năm ngọn núi, biểu hiệu của phái Hoa-sơn. Dưới năm ngọn núi lại khắc chữ chỉ rõ chủ của thanh kiếm thuộc thế hệ thứ mấy. Huynh vô tình ném thanh kiếm của tên Đoàn Thượng vào trong sân cung Triều-dương, đã làm cho sứ đoàn với bọn Hoa-sơn nghi ngờ nhau. Bây giờ giữa bọn chúng đang có ngọn lửa âm ý cháy. Tội gì mình không đổ thêm dầu vào cho lửa bốc cao lên ?

– Theo ý sư muội, ta nên làm gì?

– Thế này ! Sư huynh đã biết sử dụng võ công Hoa-sơn. Sư huynh lại làm quỷ ba đầu đột nhập tư dinh bọn ngoại thích, bọn tham quan... cướp vàng bạc. Dĩ nhiên trong khi cướp, đại ca dùng võ công Hoa-sơn. Như vậy, kinh thành lại náo động rằng, con quỷ ba đầu không phải là hồn oan Thái-tử Long-Xưởng, mà là một bọn cướp. Triều đình sẽ chĩa mũi dùi vào bọn đồ tể, đồ tôn của Nam-thiên tiên tử...

Vốn thông minh, Thủ-Độ hiểu ngay :

– Sau đó ta lại làm quỷ ba đầu, đột nhập dinh của Đoàn Văn nhát vợ, con, gia thuộc y rồi kể tội y đã sai con trai, cùng gia tướng mạo danh ta, ăn trộm châu báu của sứ đoàn Tống. Rồi ta trừng phạt bằng cách giết mấy tên thủ hạ của y. Nhưng ngay bây giờ, ta hãy lo chuyện dầu sôi lửa bỏng là chuyện dân chết đói đã.

Mỹ-Vân bàn:

– Sau vụ sứ đoàn Tống bị con quỷ ba đầu lấy hết vàng bạc, ai cũng tin rằng không hề có con quỷ. Là người. Là cao nhân hành hiệp như Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vô song hòa thượng, như Côi-sơn song ưng. Vậy đại ca thử vào cung Ngọc-lan dò xét tình hình xem sao?

– Ừ phải đấy.

Thủ-độ vào cung Ngọc-Lan. Vừa thấy nó, Thụy-Nga đã ra lệnh :

– Mi về đấy à ? Mấy hôm nay mi có lên cơn điên không ?

– Không !

– Tiên tử đang muốn tìm mi đấy !

– Tìm làm gì ?

– Ta không biết. Mi hãy chuẩn bị để đêm rằm tháng tám dự tết Trung-thu. Tết Trung-thu năm nay, còn có cuộc tranh chức võ trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa của võ lâm. Mi cũng biết võ, Tiên-tử bắt mi phải ứng thí đó.

– Tôi mà cũng được dự thi à ?

– Dĩ nhiên ! Luật lệ ban ra rằng, sau khi tuyển trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa rồi, mà ai không phục, thì có quyền lên đài thách đấu.

- Thế giám khảo là ai ?
- Gồm năm người. Hoàng-thượng thân ngồi ghế chánh chủ khảo. Có hai phó chủ khảo là Kiến Khang Vương, Kiến Bình Vương. Ngoài ra còn hai giám khảo nữa Đại Đô-đốc Phùng Tá-Chu, Hồ-uy thượng tướng quân lĩnh Kinh-Bắc tiết độ sứ Quách Bốc.
- Thế tại sao Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn, Phạm Bình-Di lại không được cử làm giám khảo ?
- Vì ba người ấy có con dự thi nên phải hồi tỵ.
- À thì ra thế.
- Thôi mi vào gặp Nam-thiên huyền-quân đi.

Thủ-Độ vừa bước vào Tam-thanh điện, chưa kịp hành lễ, thì đạo cô đã chỉ cái bồ đoàn :

- Người ngồi đó đi.

Đạo cô ngẩng nhìn Thủ-Độ từ đầu đến chân rồi nói một mình :

- Giống quá ! Giống quá. Đẹp hơn bố nhiều. Này Trần Thủ-Độ.

Thủ-Độ biết rõ Đạo-cô nguyên là Tuyên-phi Thụy-Hương thời vua Anh-tông. Trước khi được phong Tuyên-phi, đạo cô là người tình ba năm của bố nó. Khi bố nó kết hôn với mẹ nó, thì Thụy-Hương trở thành người tình của Thái-tử Long-Xưởng, với hy vọng sau trở thành hoàng hậu, để trả thù bố nó. Song Long-Xưởng không lấp được cái uất hận của Thụy-Hương. Thụy-Hương tìm cách bắt vua Anh-tông. Thành công! Được phong Tuyên-phi, rồi làm tan nát triều Lý. Nghe đạo cô nói giống quá! Giống quá, Thủ-Độ hiểu rằng hồi hoa tình mới nở giữa bà với bố nó. Bố nó đang tuổi mười bảy.

Bây giờ Thủ-Độ đã ở tuổi mười lăm, mười sáu, nhưng nó vì nó luyện nội công âm dương nhiều, nên cơ thể to lớn bằng một thiếu niên mười bảy mười tám. Cha con mừng tượng giống nhau.

Thủ-Độ làm bộ ngơ ngác :

- Tiên tử nói sao ?

Mắt đạo cô không rời Thủ-Độ:

- Mi họ Trần, tên Thủ-Độ. Cha mi là Trần Thủ-Huy. Mẹ mi là công chúa Đoan-Nghi. Mi quên rồi sao ?
- Không phải. Hoàng hậu bảo đệ tử là cháu xa của người. Đệ tử họ Đàm, tên Độ. Đệ tử không phải họ Trần. Đệ tử thuộc ngoại thích của bản triều.

Nhìn Thủ-Độ, bao nhiêu kỷ niệm với Thủ-Huy hai mươi năm trước sống dậy: Yêu thương, nhớ nhung, hận thù. Trong lòng Thụy-Hương nảy ra một dự vọng:

- Ta sinh ra phải sống trong giả dối. Đời ta trải qua Thủ-Huy, Long-Xưởng, Anh-tông, Mạc Hiến-Tích. Từ ngày ta trở về Đại-Việt, giả làm đạo cô, song thực tế ta là Thái-hậu. Ta còn muốn gì hơn? Ăn ư? Ta muốn ăn gì cũng có. Mặc ư? Ta muốn mặc gì cũng được. Chỉ còn vấn đề phòng the mà thôi. Bây giờ tuổi ta ngày càng lớn, ta không hưởng đi, thì sau này sẽ hối tiếc.

Quay lại nhìn Thủ-Độ:

- Ta trả thù Thủ-Huy như vậy cũng đủ rồi. Cái chí đòi lại cốt thổ của y tan ra mây khói. Y thành người vong quốc, lưu lạc trên đất Mông-cổ. Ta những định đánh lừa y với Đoan-Nghi về, tìm cách đánh thuốc mê bắt Đoan-Nghi, trói bỏ vào gầm đường. Sau đó ta với y tình tự trên đường cho y thị đau khổ. Tiếc rằng y thị vừa về đến nơi thì bị ám toán. Ta trút mối hận vào đầu đứa con của y thị. Ta biến con y thành đứa trẻ điên điên, khùng khùng; làm tôi đòi hèn hạ, ăn mày khắp kinh thành. Nhưng...thằng nhỏ này giống bố quá. Bây giờ nó trở thành một thiếu niên anh tuấn. Tại sao ta không dùng nó thay Thủ-Huy ? Đã có biết bao nhiêu gã đàn ông là người tình của cả mẹ lẫn con gái. Ta

cũng đã là người tình của cha con Long-Xưởng. Tại sao bây giờ ta không thể trở thành người tình của cha con Thủ-Huy?

Nghĩ vậy Thụy-Hương đổi thái độ:

– Này Đạm Độ ! Người cũng học võ, vậy ngày rằm này người phải lên đài tỷ đấu. Biết đâu người không trúng tuyển tiến sĩ ?

– Bản sự đệ tử không đủ, e lên đài sẽ mất mạng !

– Năm trước mi đã thắng Thái-tử Long-Sảm. Mi quên rồi sao?

– Thắng Thái-tử Long-Sảm? Đệ tử có đấu võ bao giờ đâu? Hôm ấy đệ tử đánh bữa, may mà trúng.

– Thôi, người đi tắm, rồi lên đây ăn cơm với ta.

Thủ-Độ kinh ngạc đến ngớ người ra. Vì từ ngày đến cung Ngọc-lan, trước mặt mọi người thì đạo cô gọi nó là thằng ngẩn ngờ, thằng khùng, thằng điên. Còn khi chỉ có hai người thì gọi nó là thằng chó đẻ, thằng lộn giồng. Hồi đầu, nó ngạc nhiên, vì một đạo cô, sư phụ của nhà vua, của hoàng hậu, của tất cả các đại thần, mà lại có ngôn từ tục tằn thô lỗ như vậy. Sau khi Long-Sảm khai ra đạo cô là Tuyên-phi Vương Thụy-Hương thời vua Anh-tông, thì nó không ngạc nhiên nữa ; vì trước kia, bà từng là người tình của bố nó. Bà cấm hận bố nó bỏ bà, kết hôn với mẹ nó. Bây giờ thành linh bà đổi thái độ, trong lòng nó nghĩ:

– Trước kia bà trao cho cung nga Thụy-Nga theo dõi ta. Không lẽ bố ta trở về Đại-Việt, đang đi tìm ta, nên bà muốn giữ ta bên cạnh để gài bẫy hại bố ta?

Tắm rửa, thay y phục xong, Thủ-Độ lên Tam-thanh điện, đạo cô cũng đã thay y phục. Bà mặc quần trắng, áo tím, băng lụa Nghi-tàm. Bà ôm lấy đầu nó ép vào ngực. Không tự chủ được, nó để bà ôm, mùi nước hoa Ngọc-lan thoang thoảng từ người bà tỏa ra.

Thủ-Độ tuy chưa trưởng thành, nhưng cơ thể nảy nở. Với cái tuổi của nó, thân xác bắt đầu phát triển. Thời bấy giờ, nếu nó là con vua, cháu chúa thì đã được cưới cho nhiều phi tần, cơ thiếp. Vì mồ côi cha mẹ, bị khinh khi, phải phiêu bạt...nó sống ở đầu đường xó chợ, lại gần gũi với bọn ăn mày, nên nó đã hiểu tình tường chuyện tình ái. Tuy vậy nó chưa từng biết cái mùi Vu-sơn là gì. Bị đạo cô, tuy đáng tuổi mẹ nó thực, nhưng là một giai nhân tuyệt sắc, trong y phục mỏng sát da... ôm sát vào người. Bị kích thích cùng độ, người nó quay cuồng, trời đất đảo lộn, môi nó khô.

Đạo-cô hôn lên môi nó. Nó gần như lịm đi trong cái cảm giác thần tiên.

Hôn chán, Thụy-Hương cùng ngồi ăn với Thủ-Độ. Trong bữa ăn, Thụy-Hương luôn gấp thức ăn bỏ cho nó. Đầu óc nó hoang mang, không hiểu nổi hành động quá thân ái của đạo cô.

Ăn xong, Thụy-Hương ra lệnh cho cung nga dọn bát đĩa:

– Ta dạy đứa bé này mấy thức nội công. Tuyệt đối người không cho ai vào đây.

Nói dứt bà đứng dậy đóng cửa, cài then lại, nắm tay nó:

– Cháu hãy theo ta vào đây. Ta bảo gì, cháu cứ làm theo ta. Từ nay cháu sẽ sống sung sướng cạnh ta. Dù vua, dù hoàng hậu cũng không được được đụng chạm đến cháu.

Thụy-Hương lại ôm cứng Thủ-Độ, hôn khắp người nó. Bị kích thích, người Thủ-Độ nóng bừng lên.

Thụy-Hương với nó lăn lên trên cái giường. Chợt Thủ-Độ nhớ lại lời bố nó thường dạy đệ tử:

” Con người ta, thân thiết với nhau như thầy trò, cha con, anh em, có thể ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, mặc chung quần áo... Không thể chung một người đàn bà”.

Nó nghĩ thầm:

– Bà Đạo-cô này từng là người tình của bố ta. Bà là kẻ thù làm cho Đại-Việt tan nát. Chính bà xui nhà vua đẩy cha mẹ ta khỏi Đại-Việt. Bà cũng dự vào việc ám hại mẹ ta. Bây giờ bà định dùng ta như một con vật để thỏa mãn dâm tính ư?

Nó muốn đẩy bà ta ra, mà không có sức. Chợt có tiếng ai đó dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai nó:

“Vận khí vào qui đầu, đưa ngược lên huyết Trung-cực, dẫn khí theo Dương-kiêu mạch, chuyển sang Đốc-mạch ở huyết Đại-truyền. Tán khí ra khắp da”.

Vốn cực kỳ thông minh, chỉ nghe qua, Thủ-Độ cũng biết đây là một thức tán công, không nguy hiểm gì. Nó vận khí tức thời. Người nó đang nóng bừng, căng thẳng như cái bong bóng, được thay thế bằng cảm giác mát mẻ, khoan khoái.(1)

Thụy-Hương ôm Thủ-Độ, những tưởng khai mạc đời con trai của nó, thì tự nhiên cái ấy của nó trở thành mềm xèo. Kinh ngạc. Thụy-Hương cho rằng nó sợ quá nên chân khí bị thoát ra ngoài. Kinh nghiệm phòng the của bà mẹ xuất thân là kỹ nữ truyền thụ, lại trải qua trước sau gần chục đàn ông, Thụy-Hương thừa kinh nghiệm để đưa Thủ-Độ vào mê lộ. Nàng vuốt ve vào huyết Quan-nguyên, Thận-du của Thủ-Độ. Người nó lại nóng bừng.

Giữa lúc đó có tiếng tên thái giám hầu cận hô lớn:

– Hoàng thượng cầu kiến Tiên-tử.

Thụy-Hương vội buông Thủ-Độ ra, bảo nó:

– Người cứ đứng hầu bên cạnh ta.

Rồi lên tiếng:

– Thỉnh Hoàng-thượng vào.

Nhà vua bước vào hành đại lễ:

– Thần nhi ra mắt mẫu hậu.

Thủ-Độ giả khùng, nên nó mở mắt thao láo nhìn nhà vua, không hành lễ. Nhà vua cũng không bắt lỗi nó.

– Có điều gì khẩn cấp không sắc diện Hoàng-nhi lại hoảng hốt vậy?

– Tàu mẫu hậu, vẫn chuyện con quý ba đầu.

– Ta đã nói rằng không hề có ma quỷ gì cả, đây là một cao thủ võ lâm hý lộng quỷ thần mà thôi. Hôm trước ta đã ban chỉ cho Khu mật viện cùng bọn Linh-Nam ngũ hổ tướng Phạm Bình-Di, Quách Bốc, Đoàn Văn, Nguyễn Nộn, Nguyễn Du phải tìm cho ra chiêu thức, nội công của tên này, thì mới biết căn của nó. Biết căn thì trị đâu có khó?

– Khu mật viện tâu rằng, khi xưa Ứng-sơn song hiệp, Mộc-tồn hòa thượng, Côi-sơn song ưng từng tung hoành khắp Hoa-Việt, đương thời không ai tìm ra. Phải đợi đến cuối đời các vị ấy tự xuất hiện mới biết tông tích. Con quý ba đầu này hành tung còn kỳ bí hơn, thì sao mà tìm căn cho được?

Thụy-Hương cau mặt:

– Trong mấy vụ lớn y gây ra, chẳng lẽ y không sử dụng võ công?

– Trước sau nó gây ra sáu vụ khác nhau. Vụ đầu tiên tại cung An-toàn, không rõ lý do. Không làm chết ai. Thần nhi nhờ Kiến Bình Vương thăm vấn tên thị vệ bị nhát, thì người cho biết dường như y dùng một chiêu trong Hoa-sơn quyền pháp chính tông. Vụ thứ nhì tại Đông-cung, mục đích gì không rõ, mà Sảm nhi, Thảm nhi cũng như bọn Thiện-nhân, Thái-giám, cung nga đều không dám khai, vì

khi hiện hồn nó đe dọa, ai tiết lộ ra nó sẽ bắt hồn. Thần nhi sai Đô-thống Phan Lâm điều tra võ công mà con quỷ dùng để khống chế bọn Gia Thụy Ngũ Anh, thì Lâm nhận ra đó là những chiêu Hoa-sơn quyền pháp. Vụ thứ ba nó quậy phá phủ Thái-sư, đem con gái Kinh-diên quan Phạm Kính-An trả về nhà. Trong vụ này y không sử dụng võ công nên không rõ. Vụ thứ tư, y quậy nhà tên đội trưởng hải đội Thăng-long, điều tra về cái chết của công chúa Đoan-Nghi, rồi nhát chết đạo sư Thiên-Sơn. Vụ này y cũng không sử dụng võ công nốt. Sang vụ thứ năm, y quậy dinh An-phủ kinh lược sứ Hồng-châu, cũng vẫn điều tra việc công chúa Đoan-Nghi bị ám hại. Nó nhát chết vợ Vũ Khải là Mỹ-Hồng. Tên thị vệ bị y khống chế thuật lại chiêu thức y dùng, thì cũng vẫn là võ công Hoa-sơn.

– Điều tra về cái chết của Đoan-Nghi thì chỉ có phái Đông A, mà trong khắp Đại-Việt duy phái này biết sử dụng võ công Hoa-sơn mà thôi. Thế thì con quỷ là người phái Đông A. Có gì mà không hiểu. Ta cũng đang muốn biết kẻ nào sát hại công chúa Đoan-Nghi. Cứ để cho phái Đông A điều tra dùm. Hà!

– Tàu mẫu hậu, Khu mật viện cũng tàu như thế. Song Kiến Khang Vương bác. Vì những chiêu mà con quỷ ba đầu sử dụng thuộc bộ chương trấn môn của phái Hoa-sơn, mà chỉ một mình mẫu hậu với các đệ tử của mẫu hậu biết. Thần nhi nghi một trong bọn Lĩnh-Nam ngũ hổ hay Gia Thụy Ngũ Anh làm việc này, nên ra lệnh cho Khu mật viện theo dõi. Manh mối đã tìm ra.

– Y là ai?

– Thần nhi chưa chắc cho lắm. Căn cứ vào vụ mới đây nó gây ra là đột nhập cung Triều-dương, lấy hết vàng, ngọc, bảo vật trong phòng chánh phó sứ, rồi bắt con gái đô thống Phan Lâm là Phan Mỹ-Vân đem đi mất. Chiêu thức mà y dùng để khống chế tên thị vệ cũng lại là Hoa-sơn. Hôm sau, phó sứ Lâm Hoài Đức tìm ra thanh kiếm của con quỷ đánh rơi trong sân cung Triều-dương. Nhìn ký hiệu khắc trên chuôi kiếm, Lâm cho biết con quỷ thuộc phái Hoa-sơn, dưới quyền quản nhiệm của ngọn núi Công-chúa.

– Ta là Mao-nữ tiên tử, chương quản ngọn núi này, thì tất cả đệ tử Mao-nữ Hoa-sơn ta phải biết. Kiếm có khắc rõ thế hệ. Y thuộc thế hệ thứ mấy?

– Thứ hai mươi.

– Thế hệ thứ hai mươi thì chỉ có Gia Thụy Ngũ Anh. Y là đứa nào?

– Khu mật viện điều tra, thì biết thanh kiếm đó của Đoàn Thượng. Khi hỏi cung, Thượng khai rằng, y được lệnh của cha, phục ngoài cung Triều-dương để rình bắt con quỷ. Y đã giao chiến với con quỷ. Võ công con quỷ rất cao. Nó bắt thanh kiếm của y, rồi ném vào trong sân cung. Kiến-khang, Kiến Bình Vương cho rằng tất cả những vụ hý lộng quỷ thần đều do cha con Đoàn Văn gây ra.

– Chúng gây ra với mục đích gì?

– Theo như Đàm hậu, thì bọn Ngũ-hổ Lĩnh-nam ý là đệ tử của mẫu hậu. Sau cuộc thi võ ngày rằm tháng tám này, bọn Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du sẽ được trao binh quyền. Thanh thế của chúng càng mạnh thêm. Ngũ-hổ Lĩnh-Nam muốn hắt Thái-sư Đàm Dĩ-Mông, Thái-úy Đàm Thi-Phụng ra ngoài ...mà không đủ sức. Nên chúng cố tình gây chấn động vụ án công chúa Đoan-Nghi, để phái Đông A chia mũi dùi vào họ Đàm. Thần nhi định bắt giam cha con Đoàn Văn, ngặt vì Văn cũng như Thượng đều là đệ tử của mẫu hậu. Thần nhi phải tàu lên để mẫu hậu định liệu.

– Ta không tin cha con họ Đoàn dám làm chuyện ấy. Ta nghĩ có lẽ bọn nào đó bốc lửa bỏ bàn tay họ Đoàn mà thôi. Có thể họ Đàm đã làm vụ này.

Thụy-Hương suy nghĩ một lúc rồi ghé miệng vào tai nhà vua:

– Muốn giảm bớt thế lực họ Đàm, tại sao ta không dĩ độc trị độc.

– Thần nhi không hiểu ý mẫu hậu.

– Trước đây, vì ta âm thầm từ Tống trở về Đại-Việt, mà phải nhờ họ Đàm che dấu thân thế, để mẫu tử mới trùng phùng. Ta cũng dùng họ Đàm để diệt vây cánh của Đỗ An-Di, Đỗ Thụy-Châu, Mạc Hiến-Tích. Không ngờ, bọn Đàm Dĩ-Mông, Đàm Thì-Phụng lại muốn khuynh đảo triều đình. Hừ! Thụy-Hương này đâu phải là con đàn bà ngu như Cẩm-Thánh? Như Thụy-Châu? Ta âm thầm đào tạo Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng, rồi trao binh quyền cho chúng. Bây giờ ta lại đào tạo Gia Thụy Ngũ Anh. Sau ngày rằm tháng tám này, ta sẽ cho bọn này nắm thêm các chức vụ then chốt. Rồi ta dùng bọn võ tướng xuất thân phái Đông A để diệt bọn họ Đàm. Bọn Đông A, bọn họ Đàm như trai cò, ta làm ngư ông hưởng lợi. Bây giờ trong triều chỉ còn người của ta.

– À, thần nhi hiểu rồi. Việc công chúa Đoan-Nghi bị hại, phái Đông A chưa biết. Trong triều hiện có Kiến-khang, Kiến Bình Vương, Tiên-yên quốc công Phùng Tá-Chu, Đô-thống Phan Lân đều là đệ tử phái Đông A. Sau ngày rằm tháng tám, thần nhi mời hai vương vào cung, báo cho biết nội vụ, trao cho hai vương truy lùng thủ phạm cùng tìm tung tích con quỷ ba đầu. Nếu hai vương có hỏi tại sao công chúa hoẵng đã mấy năm, mà bây giờ mới công bố, thì thần-nhi cứ nói rằng triều đình dấu kín để điều tra.

Nhà vua nhìn Thủ-Độ :

– Thăng bé này đã khỏi bệnh chưa ?

– Dường như đã hết điên. Trong đêm Trung-thu thi võ võ, ta sẽ cho nó ứng thí ; rồi phong nó làm trưởng toán thị vệ cung Ngọc-lan này.

Nhà vua tuyên chỉ cho Thủ-Độ :

– Ta có việc cần mật tấu với mẫu hậu. Cho người lui.

Rồi khỏi Tam-thanh đường Thủ-Độ trở về phòng ngủ. Nó nghĩ thầm :

– Mỹ-Vân hay thực. Bây giờ ta đã biết rõ kẻ thù giết mẹ ta là họ Đàm. Trong ba người đầy quyền lực họ Đàm là Dĩ-Mông, Thì-Phụng, Hoàng-hậu thì ai chủ trương ? Tại sao chúng giết mẹ ta ? Ta lại biết nhà vua nghi ngờ bọn Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng và ba đứa con nó trong Gia Thụy Ngũ Anh. Không ai nghi ngờ gì bọn ăn mày với ta cả. Tốt lắm !

Sáng hôm sau Thủ-Độ lại giả lên cơn động kinh, rồi trốn khỏi Hoàng-thành, trở về Tây-hồ thủy-xá. Trên đường đi, nó thấy dân chúng chết đói nằm dọc đường không biết bao nhiêu mà kể.

Hồi mới về nước, quá đau khổ vì mẹ bị ám hại, Thủ-Độ dồn hết tâm tư vào việc truy tầm thủ phạm. Sau khi bị bọn Gia Thụy Ngũ Anh làm nhục, đánh đập, thì Thủ-Độ lại chú tâm làm sao diệt hết họ Lý, giết cả nhà bọn chúng để trả thù. Bây giờ trước cảnh dân chúng đói khát, ăn mày đầy dẫy khắp nơi. Trẻ con mồ côi lê lết, không chỗ nào mà không có. Nó cho rằng việc tầm cừu, trả thù không phải một ngày, hay một tháng mà xong. Trong khi việc cứu những người cùng khổ, như chữa cháy phải làm ngay. Một lần nữa, Thủ-Độ đổi thái độ. Nó để hết tâm chí vào việc này.

Nó nghĩ :

– Ta phải phân bọn Khả-hãn Tây-hồ đi khắp nơi, để quy tụ người nghèo, trẻ mồ côi, sao cho các nơi cũng giống như Thăng-long. Việc làm này không phải một huyện, một trấn, mà trên toàn quốc. Khi xưa vua Trưng hội các anh hùng ở hồ Động-dinh, tế cáo Quốc-tổ rồi khởi nghĩa. Bây giờ ta cũng đem



bọn Tây-hồ anh hào đi Phong-châu, lễ vua Hùng, rồi trước anh linh Quốc-tổ, Quốc-mẫu ta mới phân chúng đi khắp nơi.

***Ghi chú của thuật giả :***

*(1) Thức Khí-công mà Thủ-Độ đã dùng để thoát nạn, tên là Tiêu-sơn hóa tinh pháp. Thức này nay còn lưu truyền. Chúng tôi đã cho thử nghiệm lại, đạt kết quả tốt,ø đem giảng dạy tại ARMA và viện Pháp-Á. Công dụng chính là giảm cơn thèm muốn của tình dục. Các nhà tu mà luyện được thì không còn sợ con lợn lòng biểu tình làm phá giới thể. Xin xem phụ lục trong quyển 2, Anh Hùng Đông A Dựng Cờ Bình Mông.*

**Hồi thứ ba mươi bảy**  
**Lời nguyện Tây-hồ, Hy-cương**

Sau khi bàn với Mỹ-Vân, nó tập họp các Khả-hãn Tây-hồ lại, nói :

– Anh em chúng ta hoạt động ở Thăng-long đã mấy năm. Bây giờ các em đều lớn, võ công các em cao, kiến thức rộng, lại kinh nghiệm. Ta muốn phân chia các em đi khắp Đại-Việt. Mỗi em phụ trách một trấn, hay một huyện, quy tụ bọn thiếu niên cùng khổ đem về luyện văn, dạy võ. Mỗi huyện, mỗi trấn sẽ rập khuôn theo tổ chức Thăng-long.

– Bao giờ thì thi hành ? Anh định chia vùng ra sao ?

– Trước hết chúng ta hãy đi Phong-châu, làm lễ tế cáo trước đền thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã.

Bọn trẻ vỗ tay hoan hô. Khả-hãn Nhất-Hào xoa tay vào nhau tỏ vẻ thích thú :

– Anh đã nhiều lần kể chuyện vua Hùng dựng nước. Các em từng đọc sách rằng vua Hùng đóng đô ở Phong-châu. Bây giờ anh em chúng ta mới được hành hương đền thờ vua Hùng. Hà!

– Bàn vậy thôi chứ. Còn lâu lắm.

Mỹ-Vân giảng giải : Ngày giỗ vua Hùng là mừng 10 tháng 3. Vào ngày đó, cả nước đều trải có hội. Bây giờ là tháng tư. Còn lâu mới tới ngày hội.

– Đi lễ vua Hùng cũng như thăm cha, thăm mẹ. Lúc nào mà chả được, việc gì phải chờ đến ngày giỗ ?

Bọn Khả-hãn reo lên mừng rỡ. Khả-hãn Ngũ-Hào hỏi :

– Bao giờ chúng ta đi ?

– Ngày kia.

Bọn trẻ reo mừng.(1)

Mỹ-Vân đề nghị:

– Trước kia thì chúng ta chỉ có Đại-hãn, tôi, với 18 em. Vốn vẹn có hai mươi người. Bây giờ số thiếu niên ăn mày, kẻ cùng khổ trong các trang ấp...lên tới hàng mấy vạn. Ta phải đặt ra một cái tên để gọi cho tiện. Vậy sư huynh nghĩ sao?

– Đúng đấy! Để tránh việc bọn mặt dơi, tai chuột bàn ra tán vào, ta cần đặt một cái tên có nguồn gốc. Tôi nghĩ ta nên đặt là Văn-lang, Âu-lạc, Lạc-Long quân, Âu-Cơ... hay Lĩnh-Nam, Đại-cồ Việt chẳng hạn.

Cả bọn bàn luận một lúc, rồi quyết định chọn tên là Lĩnh-Nam, vì thời Lĩnh-Nam, vua Trưng đã quy tụ anh hùng các nơi rồi khởi nghĩa!

Nhất Anh hỏi:

– Về vụ đi Phong-châu, Đại-hãn định sao?

Thủ-Độ chỉ Mỹ-Vân :

– Anh không quen việc này. Để anh Thanh-Tuyền thống lĩnh chúng ta.

Mỹ-Vân phân chia nhiệm vụ :

– Chúng ta có hai mươi người. Mỗi xe chỉ chở được sáu người. Vậy chúng ta thuê năm xe. Ba xe cho 18 người. Còn hai xe chở hai người với lễ vật.

Nàng chỉ Khả-hãn Nhất-Anh, Nhất-Hào :

– Chúng ta khởi hành từ bến Bắc-ngạn. Vậy hai em đặt thuê sẵn năm xe ngựa trong ba ngày. Lại đặt hai con lợn quay lớn, mười con gà trống luộc, năm mâm xôi, mười mâm ngũ quả, mười bó hoa, mười chai rượu, cùng hương, nến. Ngày kia, chúng ta dậy sớm, đến bến Long-biên lúc giờ Mão, đi đò sang Bắc-ngạn, rồi giờ Thìn thì khởi hành.

Tối hôm đó, Thủ-Độ tập trung các Khả-hãn lại, rồi Mỹ-Vân giảng về nguồn gốc tộc Việt : Khởi đầu từ việc vua Minh tổ cáo trời đất ở núi Thiên-đài phân chia Nam thành Lĩnh-Nam, Bắc thành Trung-nguyên. Rồi chuyện Quốc-tổ Lạc-long quân kết hôn với Quốc-mẫu Âu-cơ đẻ ra trăm con. Chuyện bánh chưng bánh dày. Chuyện vua Hùng sai cống con rùa trên ghi chép phép làm lịch, mục đích truyền phép làm lịch sang Trung-nguyên. Chuyện phò mã An-Tiêm với dưa hấu. Chuyện công chúa Tiên-Dung với phò mã họ Chử. Chuyện Phù-đổng thiên vương đánh giặc Ân, sau ngài là tổ sư phái Sài-sơn. Chuyện phò mã Sơn-tinh, tổ sư phái Tản-viên.

Sau khi Mỹ-Vân giảng xong, Thủ-Độ gọi hàng phở tới để anh em cùng ăn phở gà. Thủ-Độ vừa bưng bát phở lên thì Tiểu-hãn vùng Cổ-ngư tới trao cho Thủ-Độ một thanh tre :

– Thưa Đại-hãn, có cô gái ở trên con thuyền tại bến Tương-Dung gửi cái này cho Đại-hãn.

Mặt Thủ-Độ nóng bừng. Nó biết Kim-Dung gửi cho nó. Nó cầm thanh tre lên xem, bất giác nó ngẩn người ra, vì thanh tre chỉ có mấy chữ Trên con thuyền nhỏ tại Trấn-quốc tự. Nét chữ rất quen thuộc, dường như nó đã thấy ở đâu rồi. Như vậy là Kim-Dung hẹn nó ra chùa Trấn-quốc. Từ Tây-hồ thủy-xá đến chùa Trấn-quốc khoảng một dặm. Nó lấy cây cung đeo vào vai, rồi dùng khinh công đi liền. Tới nơi, Thủ-Độ không phải tìm kiếm, đã thấy ngay trên bến đò cạnh cổng chùa Trấn-quốc, một con thuyền đánh cá nhỏ đậu đó. Tiếng đàn vắng vắng vọng ra. Thủ-Độ định lên tiếng, thì có tiếng Kim-Dung :

– Nhanh thực. Ông vua ăn mày có khác.

Kim-Dung ngồi trong khoang vén màn, vẫy tay :

– Xuống đây !

Thủ-Độ tung mình nhảy xuống thuyền. Kim-Dung cầm sợi giây giật mạnh, cánh buồm dương lên, con thuyền từ từ rời bến. Thuyền ra giữa hồ thì mặt trời đã nghiêng bóng.

Thình lình Kim-Dung phát một chiêu chưởng Đông A tấn công Thủ-Độ. Nó nhận ra đó là chiêu Đông-hải lưu phong. Không dám coi thường, nó vận công ra chiêu Lạc-nhạn bằng sơn của Hoa-sơn đồ. Binh một tiếng. Con thuyền tròn trĩnh muốn lật. Thủ-Độ cảm thấy cánh tay tê liệt, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Nó kinh ngạc hỏi :

– Kim-Dung ! Cái gì vậy ?

Mặt Kim-Dung xịu xuống :

– Người ! Người nói dối ta quá nhiều.

– Tôi dối cô nương hồi nào ?

– Với công lực của người, người thừa sức bóp chết bọn Gia Thụy Ngũ Anh như bóp con dế. Thế mà...Thế mà... hôm người ngất xỉu, mẹ ta với ta cứu người. Người bảo những vết thương trên thân người là do chúng đánh người.

Thủ-Độ phân trần :

– Công lực mà tôi có do mới luyện tập gần đây. Hồi ấy công lực tôi thấp lắm.

– Ta không tin.

- Cô nương không tin, thì tôi đành chịu chứ biết làm sao bây giờ.
- Công tử là cháu Đàm hoàng hậu, thì cũng là cháu Đàm Dĩ-Mông, thế sao bọn họ Đàm lại chẳng tử tế gì với công tử? Công-tử cũng chẳng tử tế gì với chúng ?
- Họ là kẻ thù của tôi. Họ giết mẹ tôi, rồi để che dấu tội lỗi, họ bắt tôi mang họ Đàm.
- Tôi cứ tạm tin như thế. Bây giờ tôi xin công tử một chuyện.
- Cô nương cứ nói.
- Công tử cho tôi lĩnh một chức Khả-hãn vùng Thiên-trường được không ?

Thủ-Độ bật cười :

- Vùng Thiên-trường là nơi bờ xôi giếng mật. Ở đó Thần-nông sứ, Khai-hoang sứ, Hải-hà sứ tổ chức làm cho dân chúng sung sướng như thời vua Hùng, vua Trưng, thì làm gì có ăn mày, làm gì có kẻ cùng khổ mà cô nương muốn làm Khả-hãn?
- Bởi vậy tôi mới xin chức đó. Tôi muốn làm Khả-hãn, mà không vất vả gì cả.
- Vậy tôi mời cô nương làm phó Đại-hãn với tôi. Không biết cô nương có thuận không ?

Kim-Dung chìa ngón tay trở ra như hình móc câu. Thủ-Độ cũng chìa ngón tay trở ra. Rồi hai ngón tay móc vào nhau.

Kim-Dung nói :

- Chúng ta thề trọn đời, dùng hết tâm huyết để giúp người nghèo khổ...

Thủ-Độ tiếp :

- Và...bảo vệ đất nước của Quốc-tổ, Quốc-mẫu, dù việc gì xấu xa mấy cũng làm, bắn thù mấy cũng cam tâm. Miễn giữ được đất nước Việt, bảo vệ được giòng giống Việt.(2)

Kim-Dung nắm lấy tay Thủ-Độ :

- Bây giờ chúng ta là chánh, phó Đại-hãn của bang Lĩnh-Nam mày rồi, tức cùng nhà. Chúng ta hãy so tuổi. Ai lớn làm anh làm chị. Ai nhỏ làm em.

Hai người cùng đem niên canh bát tự ta. Thủ-Độ lớn hơn mười một ngày. Kim-Dung chấp tay:

- Đại- ca.

Thủ-Độ đáp lại:

- Nhị muội.
- Ngày kia Đại-ca đi Phong-châu phải không ? Muội là phó Đại-hãn, muội cũng phải đi với Đại-hãn chứ?
- Đúng vậy ! Sao muội biết ?

- Muội biết, vì muội tôi biết. Đại-ca là Đại-hãn của ăn mày, thì ai mà không biết. Ở Thiên-trường, ông bà muội, bố mẹ muội, chú bác muội suốt ngày bàn luận về Đại-hãn của ăn mày là một thiếu niên kỳ vĩ , tuổi còn nhỏ, mà làm những việc mà vua Trưng có sống dậy cũng phải khen. Không ngờ về đây, muội mới biết thiếu niên đó lại chính là đứa trẻ khốn nạn, mà mẹ muội cứu khỏi cái chết năm xưa.

Kim-Dung lấy ra một cái quả, trao cho Thủ-Độ, miệng nàng chum chim cười:

- Đại ca đói rồi đó! Muội trả nợ đại ca đây.

Thủ-Độ mở quả, bất giác nó ngẩn người ra. Trong quả có một đĩa xôi với mười con chim sẻ quay. Nhớ lại nét chữ trên thẻ tre, nhìn xôi, chim sẻ quay với câu nói trả nợ. Thủ-Độ bừng tỉnh, toát mồ hôi:

– Hối ơi! Thì ra cái người theo dõi, hý vọng mình bấy lâu là Kim-Dung. Nào lấy trộm chim sẻ với xôi. Nào đem con gái Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân từ đền thờ vua Trưng về Tây-hồ thủy xá. Nào mách mình thắng tên Đoàn Thượng. Nguy thực, nàng ở trong bóng tối, ta ở ngoài sáng. Mọi hành động của ta nàng đều biết. Nhưng ta không sợ, vì nàng là người chính đạo, lại thuộc loại tâm phúc của ta. Kim-Dung cười, mặt nàng như muôn ngàn đóa hoa nở, làm Thủ-Độ ngây ngất:

– Đại ca thông minh thực! Sau khi đại ca chôn cái hòm châu báu. Muội trở lại đào lên, viết mấy chữ trên đại ca. Không ngờ đại ca đã đem đi chỗ khác, rồi lại còn chôn cái hòm đựng gạch để trên mộ nữa chứ!

Thủ-Độ cười hì hì. Nó đánh trống lảng:

– Dung ơi! Dung đi Phong-châu, mà bố mẹ không nói gì ư?

– Bố mẹ có ở Thăng-long đâu? Hai người đang ở Thanh-hóa. Tại Thăng-long muội chỉ có hai ông anh thôi. Mấy hôm rồi muội mãi theo dõi đại ca, không thuộc bài, bị ông anh cả đọc cho một bài kinh A-di-đà. Muội giận, bỏ đi với đại ca mấy ngày, để ông ấy tìm cho bố tức.

– Hai ông anh của Dung khó lắm sao?

– Không! Hai ông ấy sủng ái muội vô bờ bến. Muội học văn với mẹ, học võ với ông nội. Khi xa mẹ, thì anh cả thay mẹ dạy văn cho muội. Anh ấy thương muội lắm. Bất cứ muội muốn gì anh ấy cũng chiều. Có điều khi học, thì anh ấy nghiêm khắc hơn cụ Khổng nữa. Thành ra lắm lúc muội cảm thấy anh ấy là bố thứ nhì vậy. Còn anh hai thì võ công cao thâm không biết đâu mà lường. Tính tình anh ấy dễ dãi, muội bắt nạt anh ấy luôn.

Chợt Kim-Dung chỉ về phía sau:

– Đại-ca bàn với Mỹ-Vân rằng muốn bắt tên chánh sứ, phó sứ hay bồi sứ Tống, để điều tra hung thủ sát hại bá mẫu. Phải không ?

– Dung thực tình quái cái gì bí mật của huynh, Dung cũng biết. Ừ ! Anh quả có ý đó, mà e không thực hiện được.

– Vì vậy muội mới rủ đại ca chơi thuyền trên hồ Tây để thực hiện điều đó. Đại ca nhìn kìa, từ nãy đến giờ, con thuyền kéo cờ xanh kia cứ theo sau chúng ta hoài. Thuyền của sứ đoàn Tống đó. Không đây nữa kìa con thuyền cờ xanh đã đuổi kịp con thuyền nhỏ. Trên lá cờ có chữ Thiên-sứ Trịnh Quốc-công.

– Em sẽ cho thuyền chạy chậm lại, khiêu khích bọn sứ Tống, rồi bắt một tên.

Thủ-Độ thấy mình đã lớn gan mà Kim-Dung còn lớn gan hơn. Nó rùng mình :

– Làm thế nào nàng biết hôm nay bọn Tống chơi thuyền trên hồ này ?

Hai con thuyền đi song song nhau. Một người đàn ông đứng trên mũi thuyền dơ tay vẫy. Thủ-Độ nhận ra y chính là gã Thiên-sứ Triệu Dụng-Chi:

– Cô nương, buổi chiều thu đẹp thế này thực hiếm có. Mời cô nương lên đây cùng chúng tôi uống rượu ngâm thơ. Chiều rồi, làm gì còn cá mà đánh?

Kim-Dung ngửa mặt nhìn lên, nàng cười:

– Người là ai? Ta không quen biết, thì sao có thể lên thuyền người?

Nói rồi, nàng kéo sợi dây buồm. Con thuyền nhỏ vọt lên như tên bắn, phút chốc bỏ xa con thuyền cờ xanh. Lập tức con thuyền cờ xanh cũng kéo hai cánh buồm nữa lên. Trên mũi con thuyền cờ xanh đã thêm ba người là tên phó sứ Lâm Hoài-Đức, đô thống Đặng Vũ và thái giám Đỗ Quảng.

Hơn khắc sau con thuyền lớn đã đuổi kịp con thuyền của Kim-Dung. Cả bọn đứng trên sàn thuyền đều reo hò khoái trá.

Kim-Dung ngửa mặt nhìn lên:

– Cười cái gì? Hãy coi đây!

Nàng cầm giây buồm kéo mạnh. Con thuyền nghiêng đi, quay mũi. Chỉ thoáng một cái, đã đi ngược chiều với con thuyền lớn.

Đặng Vũ ra lệnh cho tài công:

– Quay thuyền lại, đuổi theo.

Trên sàn lại xuất hiện hai người nữa. Cả hai đều còn trẻ. Một mặc áo xanh. Một mặc áo hồng. Người áo hồng cầm một sợi giây tung lên. Giây quấn lấy cột buồm của Kim-Dung, rồi kéo mạnh. Con thuyền của nàng bị giật về sau, không chạy được nữa. Y nói lớn:

– Tiểu cô nương! Mời cô nương lên đây chơi với chúng ta!

Cả bọn trên sàn thuyền đều cười ha hả, tỏ vẻ khoái chí. Tiếng cười chưa dứt, thì Kim-Dung đã cầm chiếc roi nhỏ vung lên, sợi dây trên tay người áo hồng bị đứt. Con thuyền nhỏ lại lao đi vun vút.

Kim-Dung vẫy tay:

– Các người cười nữa coi nào? Trong bọn người, nếu ai là anh hùng, hãy xuống đây chơi!

Bị khiêu khích, người áo hồng tung mình nhảy xuống con thuyền nhỏ. Kim-Dung giật giây buồm, con thuyền lao tới như tên bắn. Người áo hồng rơi tòm xuống hồ. Y vọt người lên như con cá chép, rồi rơi xuống. Chỉ ba lần, y đã đuổi kịp. Lần thứ tư, y tà tà đáp xuống ngay mũi thuyền. Kim-Dung tung người lên xuất chiêu Phong-ba hợp bích hướng vào y. Tuy lơ lửng trên không, nhưng y phản ứng rất nhanh, y xuất một chiêu chưởng rất quái dị đỡ. Binh một tiếng, y lại rơi xuống hồ. Còn Kim-Dung thì lộn ba vòng trên không, rồi đáp xuống thuyền. Nàng cảm thấy ngộp thở, tai phát ra tiếng vo vo.

Người áo hồng lại vọt lên, đáp xuống thuyền. Y phóng chưởng tấn công Thủ-Độ :

Kim-Dung la lớn:

– Đại-ca chớ đỡ chưởng của y! Công lực y cực kỳ hùng hậu.

Trong lúc kinh hoàng, Thủ-Độ cầm cái chài, tay vung lên, vô tình nó xuất chiêu Cầm-la trấn thiên, người áo hồng bị chụp cứng như con cá, rơi xuống lòng thuyền nằm bất động.

– Đại ca điểm vào huyệt Thính-cung để y không nghe được những gì ta nói. Điểm huyệt Tứ-bạch để y không nhìn thấy những nơi ta đi qua.

Thủ-Độ phục Kim-Dung kinh nghiệm hơn nó nhiều. Nó làm theo lời nàng.

Người áo hồng bị bắt, làm tất cả bọn trên sàn thuyền la hét, kinh ngạc. Chúng cùng hối thúc bọn thuyền phu chèo thực mau. Con thuyền lớn đã quay mũi lại, đuổi theo con thuyền nhỏ. Kim-Dung điều khiển cho thuyền chạy vào khu trồng sen, thì vừa lúc đó con thuyền lớn đã bắt kịp.

Thủ-Độ lấy cung nạp tên dương lên. Mũi tên xé gió hướng cánh buồm con thuyền lớn. Phụt một tiếng, giây buồm bị đứt. Con thuyền quay ngang, rồi từ từ ngừng lại. Thủ-Độ bắn mũi thứ nhì, lại một dây buồm bị đứt.

Màn đêm từ từ buông xuống.

Kim-Dung bàn :



– Chúng ta chạy vào khu này nước nông. Tên Đặng Vũ vốn kinh nghiệm về thủy tính. Y không dám đuổi theo nữa đâu. Trong khi y nổi giây buồm, muội lặn xuống đục thủng đáy thuyền, cho cha con nhà nó thành cá hết.

Nói là làm. Nàng trườn xuống nước. Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Chỗ này lợi xuống chỉ tới ngực. Nếu con thuyền bị chìm, thì bọn sứ Tàu chỉ phải lội nước vào bờ mà thôi, chứ chúng không đến nỗi chết.

Không đầy một khắc sau Kim-Dung trở lại. Nàng hô:

– Chạy mau.

Rồi giật giây buồm. Con thuyền xuyên qua khu trồng sen, lao đi vun vút. Trong khi những tiếng la ới từ phía sau vọng lại :

– Nước tràn vào thuyền.

– Thuyền thủng đáy rồi.

– Chắc thuyền chạm phải cọc ngầm.

– Nguy quá ! Thả mủng xuống mau !

– Chỗ này nước nông, không cần thả mủng.

Thủ-Độ hỏi Kim-Dung :

– Ta xử trí với gã này ra sao ?

– Dường như đại ca có ý định bắt tên chánh sứ Tống, khiến cho y một trận để biết rõ ai là chánh phạm trong vụ ám sát bá mẫu thì phải ? Muội nghĩ, ta không cần bắt chánh sứ, mà bắt tên bồi sứ này cũng đủ. Nhưng ta phải thăm vắn y thực mau, bằng không bọn chánh, phó sứ lên bờ cáo với triều đình. Triều đình sẽ đem Thị-vệ đi bới từng cụm hoa, lật từng viên gạch tìm y.

Thuyền đã tới Tây-hồ thủy-xá. Thủ-Độ vác tên áo hồng lên bờ. Mỹ-Vân với bọn Khả-hãn thấy Thủ-Độ trở về cùng Kim-Dung, lại vác một người nằm trong lưới, thì kinh ngạc vô cùng. Thủ-Độ tóm lược những gì đã xảy ra một lượt, rồi ra lệnh :

– Các em sai bọn Tiểu-hãn chia nhau ra canh phòng, trong khi ta hỏi cung tên này.

Nó gọi Nhị-Anh:

– Em ngồi hỏi cung tên này với anh.

Mỹ-Vân dẫn Kim-Dung đi tắm, thay y phục. Thủ-Độ gỡ tên áo hồng ra khỏi lưới, giải huyết Thính-cung, Tứ-bạch cho y có thể nghe được, nói được. Tên áo hồng mở mắt ra, thấy mình bị đặt ngồi trước hai thiếu niên, một thiếu nữ. Y tự cảm thấy tình hình cực xấu sắp đến. Tuy vậy y vẫn hống hách :

– Bọn mi là ai ? Đây là đâu ?

Nhị-Anh cười nhạt :

– Đây là đâu, tiên sinh không cần biết tới. Tôi muốn tiên sinh trả lời cho tôi ít câu hỏi. Nếu tiên sinh trả lời đầy đủ thì tôi sẽ thả tiên sinh về. Bằng tiên sinh bướng bỉnh, thì tôi giết người, rồi quăng xác xuống hồ cho cá ăn... Trước hết, cao danh quý tính của tiên sinh là gì ?

– Ta không trả lời tên ôn con.

Kim-Dung cười dòn dã:

– Tiên sinh khai thì thôi, tôi biết tiên sinh họ Đinh tên Hồng, đứng hàng thứ tư trong Tương-giang tứ hổ. Có phải thế không?

– ?!?!?!!

– Người đứng đầu trong Tương-giang tứ hổ là Đinh Hoàng, có mỹ danh là Độc-thủ đế quân, nước tiếng Trung-nguyên. Người thứ nhì là Đinh Huyền, nước danh Trung-nguyên về kiếm thuật. Người thứ ba là Đinh Thanh, được giang hồ tặng danh hiệu Trường-giang thần quyền. Còn tiên sinh là Đinh Hồng, danh trấn giang hồ về bộ Hóa-huyết chưởng. Tương-giang tứ hổ đều là bồi sứ! Có đúng không.

– !!!

Nhị-Anh hỏi:

– Tôi muốn biết một vài chi tiết về sứ đoàn. Mong Đinh tam tiên sinh giúp cho.

– Ta không trả lời. Vì bọn bay dùng thủ đoạn hèn hạ bắt ta. Ta không phục.

– Tiên sinh nói lạ.

Kim-Dung giảng giải: Tiên sinh nhảy vào thuyền chúng tôi. Vị đại ca của chúng tôi dùng một chiêu trong Thiên-la thập bát thức bắt tiên sinh. Như vậy sao gọi là thủ đoạn hèn hạ?

– Các người là ai?

Mỹ-Vân hứ một tiếng:

– Chúng tôi thăm vấn tiên sinh hay tiên sinh thăm vấn chúng tôi đây?

– Ta không trả lời, xem bọn mi làm gì ta.

– Vậy thì được.

Nàng đưa mắt cho Nhị-Anh :

– Em đem cho ta ít con rắn !

Ở cùng Mỹ-Vân tuy không lâu ngày, nhưng Nhị-Anh biết ông anh này muốn dọa tên áo hồng mà thôi. Nàng hỏi :

– Nhà nuôi nhiều rắn quá. Không biết anh muốn dùng loại nào ? Có loại không độc. Có loại kịch độc !

– Loại kịch độc.

Nhị-Anh đứng lên, nàng mang vào một giỏ rắn, tay trái bắt ra hai con bằng cái đũa :

– Đây, con rắn xanh biếc này cắn trúng ai thì chết trong một khắc. Còn con màu vàng này cắn trúng ai, thì chết trong một giờ. Tiên sinh muốn chết trong một khắc hay một giờ?

Nhìn con mắt sáng long lanh, ngỗ nghịch của Nhị-Anh, Mỹ-Vân biết cô em này hiểu ý mình. Nàng gật đầu, tỏ ý cứ dọa nữa đi.

Nhị-Anh tung con rắn xanh vào người Đinh Hồng. Con rắn tấp một miếng vào má y, rồi bò quanh cổ cắn một miếng nữa. Nó ngừng lại ngửi ngửi, thỉnh thoảng nó chui vào trong áo, xuống ngực, bụng, mỗi nơi nó đều cắn một miếng, rồi chui lên. Đinh Hồng bở vía:

– Tôi khuất phục! Tôi xin khai. Quả thực tôi là Đinh Hồng. Tôi là đệ tứ bồi sứ.

– Trước hết tiên sinh cho tôi biết : Ngoài sổ vàng bạc do công khổ Đại-Việt trao cho sứ đoàn ra, còn có bao nhiêu châu báu nữa. Châu báu đó ai trao cho ?

– Tôi không nhớ rõ có bao nhiêu châu báu. Nhưng tôi biết do ba người dâng hiến. Một là của vợ của Thái-úy Đàm Thì-Phụng, hai là của vợ Thái-sư Đàm Dĩ-Mông. Ba là của Đàm hoàng hậu.

– Trong sổ những cống vật đó, tiên sinh thấy có gì khác lạ không ?

– Có. Thái-úy Đàm Thì-Phụng đưa ra ba hộp sâm Cao-ly bằng bạc. Mà thực là lạ lùng, vì trên nắp hộp lại khắc hình con chim ưng quốc huy của nước Mông-cổ.

– Xin tiếp đi chứ ?

– Còn châu báu thì do Đàm hoàng hậu trao cho chúng tôi...Xin cho tôi uống thuốc giải nọc rắn rồi tôi sẽ khai hết.

Nhị-Anh cười khúc khích :

– Không vội. Nọc rắn này sau một giờ mới làm chết người. Bồi-sứ đại nhân, ngài còn tới mười khắc để khai mà. Khi ngài khai xong, tôi sẽ dâng thuốc giải. Nếu ngài khai xong trước một giờ, thì mọi sự tốt đẹp. Nếu sau một giờ, mà ngài chưa khai xong thì nọc rắn sẽ đưa ngài về hầu đức Thái-tổ Triệu Khuông-Dẫn.

Mỹ-Vân hỏi tiếp :

– Cớ gì cho Tống là do triều đình. Thế sao vợ Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông, Đàm hậu cũng phải đem tư trang trao cho sứ đoàn ?

Thấy Trịnh Hồng trầm ngâm, Mỹ-Vân nói bằng giọng :

– Khai chậm thế này thì sẽ chết. Không biết mình nên đốt hay chôn cái xác này để phi tang đây !

Đình Hồng bở vĩa :

– Đàm hoàng hậu muốn ngài chánh sứ về tâu với triều đình rằng nhà vua bị chứng điên khùng. Giòng họ Lý không còn ai. Trong khi đó công chúa Thụy-Hương muốn tôn người tình cũ là Trần Thủ-Huy lên ngôi vua. Thủ-Huy là người có tài nghiêng trời lệch đất. Nếu như y lên ngôi vua, tất cất quân tái chiếm vùng Lưỡng Quảng. Vậy Tống triều nên phong cho Đàm Thì-Phụng lên làm vua, thì Nam phương không những yên tĩnh, mà An-Nam còn chịu binh dịch, cung ứng lương thảo cho Thiên-triều. Thủ-Độ muốn điều tra về cái chết của mẹ mình, mà không muốn cho Mỹ-Vân, Kim-Dung biết. Nó nói:

– Nhị đệ với Kim-Dung tạm lui, huynh sắp lột quần áo tên này ra để khám xét trên người chúng.

Mỹ-Vân, Kim-Dung bật cười, rồi vào nhà trong.

Thủ-Độ hỏi Đình Hồng:

– Đình tứ tiên sinh! Xin tiên sinh cho biết tại sao Tống triều lại ám hại công chúa Đoan-Nghi ?

– Tống triều không chủ tâm giết Đoan-Nghi, mà chỉ muốn giết Thủ-Huy.

– Tại sao ?

– Thủ-Huy với Đoan-Nghi phá vỡ đại kế biến vùng thảo nguyên thành phiên bang. Tiếc rằng Thủ-Huy không về, thành ra chỉ có mình Đoan-Nghi chết.

– Thế ai là người thi hành vụ này ?

– Tống Thiên-tử ban mật chỉ cho Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông làm.

– Thế người đàn bà bị công chúa cắt tai, rách mặt. Gã đàn ông bị chặt cụt tay là ai ?

– Điều này Đàm Thì-Phụng không tâu lên Tống triều, nên Khu mật viện không biết.

Biết không khai thác gì hơn nữa, Thủ-Độ phóng tay điểm huyết Thính-cung, Á-môn, Tứ-bạch của Đình Hồng, rồi gọi Kim-Dung, Mỹ-Vân :

– Tha hay giết tên này ?

– Không nên giết.

Kim-Dung đề nghị : Bây giờ ta tìm cách đem tên này bỏ vào nhà giam trong phủ Thái-úy Đàm Thì-Phụng, rồi tìm cách báo cho sứ đoàn biết. Sứ đoàn ắt sai người mật dò thám, rồi giải cứu y ra. Thế là ta chia rẽ được giữa họ Đàm với Tống.

Mỹ-Vân tiếp :

– Trong khi dùng xe chở y đi. Ta cố ý đụng vào huyết Ngoại-quan, giải huyết Thính-cung của Đinh Hồng để y nghe được. Rồi ta bàn bạc với nhau rằng Thì-Phụng sai chúng ta làm việc này.

Đoàn xe năm chiếc chở toàn thể đám thiếu niên đầu não của bang Lĩnh-Nam...lăn bánh. Vó ngựa khua lóc cóc, lẫn với tiếng cười nói ồn ào, tiếng bánh xe lăn, cuốn bụi bốc cao vượt qua con đường đầy cỏ xanh tươi. Trên chiếc xe dẫn đầu, Thủ-Độ, Mỹ-Vân, Kim-Dung phóng mắt nhìn về trước. Mỹ-Vân chỉ vào ngọn núi xa xa, chân núi, sườn núi, đỉnh núi ẩn hiện trong đám mây trắng những căn nhà ngói đỏ, tường trắng, nổi bật lên giữa rừng xanh ngất:

– Kia núi Hy-cương kia!

Mỹ-Vân giảng giải: Đền thờ, lăng Quốc-tổ ở trên đó. Chúng ta phải vượt qua một quãng đường mười dặm nữa, sẽ có ngã rẽ. Từ ngã rẽ, vào tới đền khoảng năm dặm.

Kim-Dung hỏi:

– Này Mỹ-Vân này! Tôi nghe nói đền thờ vua Hùng ở trên núi Nghĩa-lĩnh , sao chị lại bảo là ở núi Hy-cương?

– À, núi này có nhiều tên khác nhau. Tên cổ là Hy-cương. Đến thời vua Trưng đổi là Nghĩa-lĩnh hay Nghĩa-cương. Lại có tên là Bảo Thiếu-lĩnh. Còn dân chúng thì gọi là núi Cả. Núi nằm trên thôn Cổ-tích, xã Hy-cương, thuộc Phong-châu. Khi xưa, vua Hùng tuần du khắp đất nước, cuối cùng ngài chọn khu đất linh này làm kinh đô. Chính nhờ thế đất quy tụ khí thiêng của tạo hóa, bao phủ ngôi đền, mà đất nước ta mấy nghìn năm, vẫn ngạo nghễ với Trung-quốc.

– Sư muội nói rằng thế đất linh , nghĩa là???

Mỹ-Vân chỉ tay về núi Hy-cương:

– Nước ta, cổ còn có tên là Viêm-bang. Trong văn chương, Viêm là Hỏa, thuộc phương Nam. Thì, kìa đỉnh núi, nơi có đền thờ hình như đầu rồng hướng về Nam. Lưng rồng uốn vặn làm ba khúc là Đột-ngột cao-sơn, Áp-sơn, Viễn-sơn. Phía trước có hàng chục quả đồi thấp, giống như đàn rùa bò từ ao nước lên châu vào. Trên núi Hy-cương, có bốn đền thờ mang tên đền Thượng, Trung, Hạ và đền Giếng. Kể từ cổng lên đền Thượng có 300 bậc đá, chia làm ba khúc, mỗi khúc 100 bậc. Khúc cổng lên đền Hạ 100, khúc đền Hạ lên đền Trung 100 bậc, khúc đền Trung lên đền Thượng cũng 100 bậc. Từ đền Trung lên đền Thượng cũng có 100 bậc. Cái con số 100 này căn cứ vào Quốc-tổ , Quốc-mẫu sinh ra một trăm con.(3)

Kim-Dung đứng lên trên thành xe quan sát, rồi hỏi:

– Phía sau núi Hy-cương là một khu đất bằng, có nhiều nhà dân chúng ở. Vùng đó tên là gì vậy?

– Đó là làng Hy-sơn.

Kim-Dung kêu lên:

– Khu này trông giống như hình một con phượng hai chân cặp quyền sách. Chắc vì thế, mà nước ta mới là một nước văn hiến. Phải không?

– Đúng vậy.

Xe đã tới ngã ba. Phu xe giật cương cho ngựa quẹo phải. Mỹ-Linh chỉ một bãi đất ra lệnh:

– Chúng ta ngừng lại đây, nghỉ một lát, chỉnh đốn y phục rồi hãy vào triều kiến Quốc-tổ, Quốc-mẫu.

Nàng chỉ vào ngọn đồi bên phải núi Hy-cương:

– Quả đồi kia tên Chu-hóa, có hình dạng giống con hổ phục, châu vào. Phía bên trái là đồi Phượng-lâu, hình giống như một vị tướng quân bắn cung. Kìa, làng Cổ-tích trước mặt chúng ta, hình giống

như con ngựa ghè cương. Xa xa kia là dãy đồi từ Phú-lộc đến Thập-thành có 99 ngọn, giống như 99 con voi châu về đền.

Nàng chỉ về hướng Đông và Tây: Khu vực chúng ta đứng đây là cố đô Phong-châu xưa, với những đồi đây linh khí, nằm giữa hai con sông Lô và sông Thao. Hỏi còn thế đất nào tụ linh khí nhiều hơn thế đất này?

Thủ-Độ hô:

– Ta lên đường thôi!

Đoàn xe tiếp tục lên đường. Con lộ này, nếu vào ngày hội 10 tháng 3, thì đường đất được tu bổ, cỏ được làm sạch, cành cây bên đường được cắt xén. Nhưng bây giờ là tháng tư, mưa đổ xuống núi rừng, làm nước tràn ra soi mòn con lộ đi. Năm chiếc xe phải khó khăn lắm mới vượt qua được quãng đường ngắn.

Đoàn Xe tới một bãi đất trước cổng đền.

Mỹ-Vân chỉ huy bọn Khả-hãn mang lễ vật, xếp hàng hướng cổng đi lên. Trên cổng có chữ: *Cao sơn cảnh hành*.

Ngũ-Hào hỏi Mỹ-Vân:

– Bốn chữ này nghĩa là gì vậy nhị ca?

– Núi cao, đường lớn.

Nhị-Anh cất cao giọng đọc đôi câu đối trên hai cột cổng :

Thác thủy khai cơ tứ cố sơn hà quy bản tịch.

Đăng cao vọng viễn quần phong la liệt tự nhi tôn.

Dịch:

Mở lối đắp nền bốn mặt non sông quy một mối,

Lên cao nhìn rộng nghìn trùng đồi núi tựa đàn con.

(Vũ Kim-Biên)

Ban thủ từ đã thấy đoàn người của Thủ-Độ. Ông Thủ-từ hơi kinh ngạc, khi thấy đoàn hành hương toàn là các thiếu niên. Lúc năm chiếc xe tới bãi đất trước cổng, ông cho rằng đây là một đoàn người hành hương của một trấn, một huyện nào đó. Trong đoàn ắt có những vị cao niên hay các quan dẫn đầu. Bây giờ trước mắt ông, chỉ có hai thiếu niên, một thiếu nữ đi trước. Phía sau mười thiếu niên, mười thiếu nữ.

Ông cung tay:

– Các vị đây xưng hô thế nào?

Kim-Dung đáp:

– Chúng tôi là các thiếu niên ở Thăng-long.

Nàng chỉ Thủ-Độ:

– Người cầm đầu chúng tôi là vị đại ca này, có tên Đại-hãn. Chúng tôi tới đây dâng lễ, để tỏ lòng tưởng nhớ công ơn Quốc-tổ, Quốc-mẫu.

Ông thủ từ chỉ huy ban nghi lễ đỡ các mâm lễ vật, rồi đi trước dẫn đường. Tới đền Hạ, ông giảng:

– Thưa quý khách, đền Hạ là nơi mà Quốc-mẫu Âu-Cơ trở dạ sinh một bọc trăm trứng, nở ra trăm con. Nên sau này con cháu xây đền để tưởng nhớ công sinh thành. Xin mời các vị vào đền lễ Quốc-mẫu.

Đường lên đền Trung phải vượt qua những bậc bằng đá dốc thẳng. Ngôi đền này xây bằng đá, lợp ngói xanh. Tấm biển trước đền có chữ: *Triệu tổ Nam bang* (Tổ muôn đời của nước Nam).

Ông Thủ-từ lại giảng:

– Thưa quý khách, nơi đây, khi xưa vua Hùng thường lên hóng mát. Có khi ngài cùng quần thần luận bàn việc nước. Cũng tại chỗ này, vua Hùng thứ sáu tuyên triệu 18 hoàng tử về, thi làm cổ, để tìm người con nào hiểu thảo với cha mẹ, mà lại có lòng thương yêu dân, sẽ được truyền ngôi. Hoàng-tử út Lang-Tiêu vì thân dân, hiểu dân, đã làm bánh chưng, bánh dày tượng trưng cho trời đất. Hoàng tử được nhường ngôi vua, trở thành vua Hùng thứ 7.

Bọn Thủ-Độ lễ xong, ông Thủ-từ tiếp tục dẫn lên đền Thượng. Đền xây bằng đá, mái lợp ngói đỏ. Trên nóc chái có bức hoành phi: *Nam-Việt triệu tổ*.(Tổ muôn đời của nước Nam).

Hai cột cửa chính giữa có đôi câu đối:

*Thần thánh khai Viêm-bang chí kim, địa bất cải, tịch dân bất cải tỵ.  
Huân lao phụng thánh miếu thị vị, mộc chi hữu bản thủy chi hữu nguyên.*

Dịch:

*Thần thánh mở cơ đồ, đến nay đất vẫn thế dân vẫn thế.  
Công huân thờ đền miếu, đó là cây có gốc nước có nguồn.*  
(Vũ Kim-Biên)

Hai cột kế tiếp, một đôi nữa:

*Hồng-lạc cổ cơ tồn điệp chướng tầng loan quần thủy hợp.  
Đế vương linh khí tại hào phong nộ vũ nhất sơn cao.*

Dịch.

*Cung cũ Hồng-lạc còn đây, trùng điệp núi đôi nhiều dòng sông hợp lại.  
Khí thiêng Đế-vương vẫn còn đó, gào thét mưa gió một ngọn núi đứng cao.*  
(Vũ Kim-Biên)

Ông Thủ-từ lại giảng:

– Thưa quý khách, đây là nơi vua Hùng thờ Trời ở điện Kính-thiên, cùng thờ ba ngọn núi linh là Đột-ngột cao sơn, Áp-sơn, Viễn-sơn.

Ông chỉ sang phía bên trái của sân:

– Chỗ kia là ba cái cột đá, gọi là Đá-thề. Nguyên vua Hùng thứ 88 không có con trai. Ngài nhường ngôi cho Thục-Phán tức An-dương vương. Thục-Phán thề Muôn đời bảo vệ giang sơn vua Hùng truyền cho. Thục-Phán sai dựng cột, khắc lời thề lên trên để lưu lại cho đời sau.

Ông lại chỉ sang phía phải:

– Chỗ kia là lăng vua Hùng thứ sáu. Mời các vị sang viếng lăng của ngài.

Không kiềm chế được cảm động, dù đang ở chốn tôn nghiêm, đám trẻ reo lên, rồi cùng sang lăng. Lăng xây theo hình vuông. Bốn bên có bốn cột, trên cao là chóp hình tháp, mặt trước có ba chữ: *Hùng Vương lăng*.(Lăng vua Hùng)

Mặt sau có hai chữ: *Biểu chính* (Lăng chính).

Có đôi câu đối:

*Duật duật hoàng hoàng phối thiên kỳ trạch đế nhi tổ.  
Thông thông uất uất đắc địa chi linh sơn diệc hùng.*



Dịch:

*Đẹp đẹp tươi tươi sánh ơn lớn của trời vua còn là tổ.  
Xanh xanh tốt tốt được khí thiêng của đất, núi cũng rất hùng.(4)*  
(Vũ Kim-Biên)

Sau khi lễ lảng xong, Mỹ-Vân nói lớn:

– Bây giờ chúng ta hãy quỳ gối trước cột đá thề, để làm lễ quốc thệ.

Thủ-Độ hô:

– Tất cả quỳ xuống.

Mọi người xuống gối.

– Lễ tám lễ.

Mọi người cùng lễ.

Thủ-Độ khẩn:

Bọn chúng con gồm 21 người. Nam có, nữ có. Chúng con từ bốn phương tụ lại. Nay vận nước đang suy vi. Trong triều vua thì hôn ám, quan lại thì nhũng lạm tham ô. Dân chúng đói không cơm ăn, rét không áo mặc, người người gối lên nhau mà chết. Hôm nay, chúng con cùng nguyện trước anh linh Quốc-tổ, Quốc-mẫu:

Một là, chúng con nguyện hy sinh cho sự nghiệp bốn nghìn năm của Quốc-tổ, đem hết tâm huyết ra bảo vệ giang sơn của Quốc-tổ, Quốc-mẫu để lại.

Hai là, sống chết với công nghiệp của các vị anh hùng đã dày công xây dựng.

Ba là, xả thân cho kẻ cùng khổ, quyết quét sạch bọn vua chúa, quan lại như chồn, như cáo ngồi trên đầu dân, làm cho dân lầm than.

Bốn là, chúng con làm việc gì, cũng luôn nghĩ rằng do dân, vì dân, cho dân, thương yêu dân như ruột thịt.

Bất cứ ai trong chúng con trái lời thề, thì sẽ chết dưới muôn ngàn đao kiếm.

Thủ-Độ hô lớn:

– Đứng dậy! Chúng ta vừa thề trước Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Bây giờ ta phân chia lãnh thổ cho các em. Mỗi em về vùng trấn nhậm của mình, quy tụ bọn thiếu niên cùng khổ, vô sở bất chí lại. Trước hết giúp cho chúng thoát khỏi cơn đói. Rồi tùy theo phương tiện, dạy văn, luyện võ cho chúng. Tất cả mô phỏng theo phương cách ta đã làm ở Thăng-long. Trước hết ta là Đại-hãn, Trần-thị Kim-Dung là phó Đại-hãn. Phan Mỹ-Vân là Khả-hãn trung ương. Thăng-long do Khả-hãn Nhất-Anh. Kinh-Bắc do Khả-hãn Nhất-Hào. Hồng-châu do Khả-hãn Nhị-Anh. Đặng-châu do Khả-hãn Nhị-Hào...

Thủ-Độ nói nhỏ:

– Ngay khi về Thăng-long, ta sẽ trao vàng, bạc cho các em, các em dùng vàng đó vào việc này.

Chợt nhớ ra một việc :

– Bốn tháng trước Cửu-hào đã trúng tuyển trong kỳ thi võ sơ tuyển của các trấn. Sau lại trúng tuyển kỳ thi tại Binh-bộ rồi phải không ? Vậy các em nhớ đến tháng tám phải về Thăng-long thi đình. Nếu như cả chín em cùng trúng tuyển Tiến-sĩ, sẽ được huấn luyện một thời gian, rồi bổ vào các chức võ quan. Như vậy, sau này chúng ta khởi sự thì đã có 9 đội quân trong tay.

Ông từ đã làm cỗ xong. Ông nói:

– Mời các vị thụ lộc đức vua.

Bọn trẻ cùng ngồi vào chiếu, tay cầm đũa:

– Nào chúng ta...ăn.

Ăn uống xong cả bọn từ biệt ban thủ từ, lên xe ra về. Khi đi vì có lễ vật, nên mỗi xe phải chở đến năm người. Bây giờ lễ vật không còn, Mỹ-Vân đi chiếc xe dẫn đầu. Còn Thủ-Độ với Kim-Dung đi chiếc xe cuối cùng.

Xe vừa ra khỏi khu vực đền thì có hai chiếc xe đang đi ngược chiều. Đường hẹp, nên tất cả xe đều phải chạy chậm lại. Khi hai đoàn xe giao nhau, Thủ-Độ nhận ra trên chiếc xe đi đầu có ba người, thì một người là gã Đinh Hồng.

Nó hô:

– Kẻ thù trước mặt. Cúi đầu xuống.

Nhưng đã trễ, hai đoàn xe đang giao nhau. Đinh Hồng cũng đã nhận diện được bọn Thủ-Độ. Y hơi bối ngỡ, chưa kịp phản ứng thì hai đoàn xe đã xa nhau hơn mười trượng. Thủ-Độ thúc phu xe:

– Chạy mau.

Bọn phu xe ra roi cho ngựa phi nước đại. Kim-Dung quay đầu nhìn lại sau, nàng la lên:

– Bọn chúng đang trở đầu xe.

Hai đoàn xe, một chạy, một đuổi rầm rập trên đường. Nhưng đoàn xe của Thủ-Độ là xe chở thuê, ngựa gầy yếu, chạy không mau. Trong khi ngựa của bọn Đinh Hồng là ngựa chiến, chạy như bay. Không đây một khắc y đã đuổi gần kịp Thủ-Độ.

Kim-Dung hô:

– Đại ca! Dùng tên bắn ngựa của chúng.

Thủ-Độ chợt nhớ ra, nó nấp tên, dương cung. Mũi tên xé gió bay đi. Trúng giữa trán con ngựa của chiếc xe dẫn đầu. Con ngựa đau quá ngã vật xuống, làm chiếc xe lộn đi một vòng. Ba gã họ Đinh tung mình lên cao, rồi dùng khinh công đuổi theo. Cả ba cùng nắm lấy thành xe Thủ-Độ ghì chặt. Con ngựa bị sức nặng kéo mạnh, nó hí lên một tiếng rồi đứng lại. Kim-Dung, Thủ-Độ tung mình lên cao, đáp xuống bên đường. Mỹ-Vân cùng bọn Khả-hãn đã đứng sau Kim-Dung, Thủ-Độ. Phía Đinh Hồng, ba người đi trên chiếc xe thứ nhì trang phục thị vệ cũng đã xuống xe.

Gã Đinh Hồng cười gằn:

– Phên này mi có chạy đằng trời.

Kim-Dung tỏ ra bình tĩnh:

– Kính chào Đinh tam tiên sinh. Thế nào? Tiên sinh vẫn mạnh chứ?

Nàng chỉ vào gã quần áo đen:

– Vị này chắc đại danh là Đinh Huyền tiên sinh, nức danh thần kiếm vùng Giang-Nam đây.

Đinh Huyền thấy một cô bé xinh đẹp mà cũng biết danh mình, y hài lòng:

– Đúng vậy.

Kim-Dung chỉ gã áo xanh:

– Còn vị này, chắc là Đinh Thanh, danh trấn Hoa-Nam, được tặng danh hiệu Trường-giang thần quyền hãn ?

Đinh Hồng nóng nảy:

– Hôm nay thì ông nội mi sẽ bóp chết bọn mi.

Nói dứt y ra chiêu hổ trào chụp Thủ-Độ; Thủ-Độ trầm người tránh khỏi, tay nó phát một chiêu trong Hoa-sơn đở. Bộp một tiếng, Thủ-Độ cảm thấy cánh tay đau buốt tới xương. Chụp hụt, Đinh Hồng phát một chiêu chưởng, chưởng chưa ra hết, mà bọn Khả-hãn đã cảm thấy ngộp thở. Thủ-Độ lại phát một chiêu Hoa-sơn chưởng mà nó học lén của Thụy-Hương... chống lại. Hai chưởng đụng nhau, bình một tiếng. Thủ-Độ bật lui liền ba bước mới đứng vững.

Đứng ngoài lược trận, Đinh Huyền ủa một tiếng, tỏ vẻ kinh ngạc. Y quát lớn:

– Ngừng tay !

Y hỏi Thủ-Độ:

– Người là đệ tử của cao nhân nào trong phái Hoa-sơn?

Vốn đã biết, giữa sứ đoàn với Thụy-Hương có sự xung đột. Vì Thụy-Hương thì muốn bảo vệ ngôi vua cho con. Trong khi sứ đoàn nhận hối lộ của họ Đàm, muốn đưa họ Đàm lên làm vua Đại-Việt. Thủ-Độ đổ dầu vào đám cháy này:

– Tôi là đệ tử của Công-chúa tiên tử Vương Thụy-Hương.

Đinh Hồng bật lên tiếng kêu đầy kinh ngạc:

– À thì ra thế.

Rồi y phát chiêu tấn công Thủ-Độ bằng tất cả binh sinh công lực. Thủ-Độ có cơ may luyện được nội công âm nhu, rồi tổng hợp âm dương, nội công nó rất cao. Nhưng về ngoại công nó chỉ có bộ Đông A chưởng nhập môn, với bộ Hoa-sơn chưởng mà nó học trộm của Thụy-Hương. Bây giờ nó phải đối chọi với một đại cao thủ đầy kinh nghiệm, thành ra nó chỉ biết chống đỡ.

Đấu được hơn ba chục chiêu, nó đã có chút kinh nghiệm, trong năm chiêu, nó bắt đầu phản công được một chiêu. Quay lại, nó thấy Kim-Dung, Mỹ-Vân cùng bọn Khả-hãn đã bị Đinh Huyền, Đinh Thanh đánh ngã, điểm huyết để ngồi bên đường. Trong lúc phân tâm, nó bị trúng một chưởng, ngã lảo đảo. Đinh Hồng điểm huyết nó.

Đinh Huyền bảo ba tên thị vệ:

– Đây là bọn trộm bảo vật của sứ đoàn. Các người hãy trói chúng lại, rồi giải về Thăng-long cho ta.

Một viên thị vệ ngửa hai tay lên trời tỏ ý chúng không có dây. Đinh Hồng xuất một nén bạc, ra lệnh:

– Phía sau kia vài dặm có chợ. Người đến đó mua dây cho ta.

Ba viên thị vệ lên xe đi liền.

Đinh Hồng ướm tay lên đầu Thủ-Độ rồi hỏi:

– Lỗi con, nếu ta nhà nội lực, thì cái gì sẽ xảy ra mi có biết không?

– Biết chứ! Cái đầu ta sẽ vỡ ra, dĩ nhiên ta chết.

– Vậy mi phải trả lời cho ta mấy câu hỏi.

– !?!?!?

– Mi tên gì?

– Tôi họ Đàm, tên Độ, cháu của Đàm hậu.

– Nam-thiên tiên tử vốn là người Tống. Chúng ta là sứ thần Tống. Hà cứ bà lại sai bọn mi bắt ta, tra khảo để biết tin tức?

– Sư phụ bảo : Người hiện là Thái-hậu, nhà vua là con của người. Thế mà sứ đoàn lại nhận vàng của họ Đàm để tâu lên Tống Thiên-tử cho Đàm Thì-Phụng làm vua. Nên người sai chúng tôi bắt tiên sinh, điều tra sự thực.

– Cái vụ tên Đoàn Thượng trộm vàng ngọc ở cung Triều-dương, mi có biết không?  
– Có, Đoàn chỉ là Thiên-lôi mà thôi. Y làm theo lệnh của Thái-úy Đàm Thì-Phụng, chứ đạo cô không biết gì !

– Vô lý, Đàm đang nhờ cậy chúng ta, tại sao Đàm lại phản chúng ta !

Thủ-Độ làm bộ cười rộ :

– Đàm dốc túi dâng cho sứ đoàn. Nhưng y tiếc của...

– Như thế thì cái vụ con quý ba đầu hoành hành bấy lâu ở Thăng-long là người của Đàm à ?

– Điều này, những người thân phận nhỏ bé như tôi không được biết.

Thấy đã lâu, mà ba tên thị vệ chưa về, Đinh Huyền sốt ruột nói với Đinh Thanh:

– Sao chúng đi lâu thế. Nhị đệ thử tìm chúng xem ?

Đinh Thanh lấy xe ngựa ra đi.

Đinh Hồng hỏi Thủ-Độ về nội tình cung Ngọc-lan, nội tình Gia Thụy Ngũ Anh, Lĩnh-Nam ngũ hổ. Nó cứ thực tình kể hết.

Thời gian qua khoảng hơn khắc, vẫn chưa thấy Đinh Thanh về. Đinh Huyền sốt ruột:

– Không lẽ có biến cố gì? Để ta đi xem.

Y lấy chiếc xe của bọn Thủ-Độ, ra lệnh cho phu xe lên đường. Đinh Hồng chờ hơn hai khắc cũng không thấy hai sư huynh với bọn thị vệ trở về, lòng y rối như tơ vò, đứng ngồi không yên.

Y phóng mắt nhìn về cuối đường, có một chiếc xe ngựa đang bon bon chạy tới. Người đánh xe là một thiếu niên phong lưu tiêu sái. Phía sau là một thiếu phụ và một thiếu niên khác. Thiếu phụ có nhan sắc cực kỳ diễm lệ, nhưng đôi mắt phát ra tia hàn quang oai nghiêm. Còn thiếu niên thì đáng người bệ vệ, mắt hổ, đầu rồng, toàn người tỏa ra nét quyền quý.

Mới nhìn thấy xe, Thủ-Độ đã nhận ra thiếu phụ là thân mẫu của Kim-Dung. Còn hai thiếu niên, thì người đánh xe là Trần Tự-Khánh, người ngồi sau là Trần Thừa...anh con bác của nó, mà nó đã gặp ở quán Bích-động mấy năm trước.

Chiếc xe tới chỗ bọn Thủ-Độ thì ngừng lại. Tự-Khánh tung mình xuống ngựa chỉ bọn Thủ-Độ hỏi Đinh Hồng:

– Phải chăng người điểm huyệt đám thiếu niên này?

– Đúng vậy! Ta có việc của ta, người có việc của người. Người không nên can thiệp vào việc của ta mà mang họa.

Tự-Khánh không nói, không rằng, roi ngựa vung lên nhanh không thể tưởng tượng nổi. Bọn Thủ-Độ đã được giải huyệt.

Đinh Hồng quát lên một tiếng phát chưởng tấn công Tự-Khánh. Tự-Khánh cười nhạt tung roi lên không, rồi phát chiêu đỡ. Bùng một tiếng, Đinh Hồng cảm thấy trời long đất lở, tai y phát ra tiếng vo vo không ngừng. Y phải bật lui ba bước mới giữ được thăng bằng. Tự-Khánh chĩa ngón tay phóng đến véo một tiếng. Đinh Hồng đã bị điểm huyệt.

Tự-Khánh coi như không có Đinh Hồng, chàng cầm roi chỉ vào mặt Kim-Dung:

– Con bé này! Dám bỏ Thăng-long lên đây, làm các anh phải tìm khắp nơi!

Kim-Dung chù mỏ ra :

– Ai bảo anh Thừa mắng em chi !

– Hứ ! Con lỏi tì này thì cái gì cũng có lý.

Nói rồi chàng vung roi ngựa. Chiếc roi quất lấy Kim-Dung. Tự-Khánh chuyển động tay một cái, Kim-Dung bay lên trên không, rồi rơi xuống ghế sau chiếc xe, giống như nàng tự ngồi xuống vậy.

Thủ-Độ tiến tới trước thiếu phụ cung tay:

– Tiểu bối xin tham kiến phu nhân. Đa tạ phu nhân đã cứu mệnh cháu năm trước.

Thiếu phụ mỉm cười:

– Ta còn chưa cảm ơn cháu đã xây bến đò cho nhà ta đây. Những việc làm của cháu, ta theo dõi rất kỹ. Ta không ngờ họ Đàm toàn những người không ra gì, mà lại sinh ra một thiếu niên chí khí bao la như cháu. Hà! Bang Lĩnh-Nam của cháu lớn quá rồi, lại có kỷ cương, người người hành động trong chủ đạo tộc Việt: Vì hy sinh cho sự nghiệp bốn nghìn năm của Quốc-tổ. Sống chết với công lao của anh hùng đã xây dựng đất nước. Xả thân cho kẻ cùng khổ. Thương yêu dân chúng như chân tay. Hay thực!

Bà chỉ Tự-Thừa, Tự-Khánh:

– Ta thấy việc làm của cháu như mở ra một con đường mới cho chủ đạo của tộc Việt. Vì vậy, ta nhắn với anh chị Phòng-Phong rằng ta sẽ gửi Tự-Thừa, Tự-Khánh về giúp cháu.

Nghe thiếu phụ nói, Thủ-Độ chấn động tâm tư. Nó than thầm:

– Ái dà! Bà này là Tô Phương-Lan, vợ của bác Lý ta đây. Như thế thì Kim-Dung là chị con ông bác của ta. Thực hồng phúc.

Mỹ-Vân đã đến trước thiếu phụ hành lễ:

– Đệ tử tham kiến sư bá.

Thiếu phụ nắm tay Mỹ-Vân:

– Cháu được Đàm Độ cứu thoát, ẩn thân ở Tây-hồ thủy-xá. Ta biết hết, ngầm báo cho bố cháu. Tuy vậy bố cháu cũng cứ bắt vạ Đàm hoàng hậu, cho đến nay cũng chưa thôi.

Bà bảo Thủ-Độ:

– Thôi chúng ta về Thăng-long.

Bà hất hàm ra lệnh cho Tự-Khánh. Tự-Khánh lấy dây trói hai chân Đinh Hồng, rồi treo ngược lên một cành cây.

Tự-Thừa bảo Thủ-Độ với Mỹ-Vân:

– Đàm huynh, Phan sư muội đi cùng xe với chúng ta cho vui.

Đoàn xe lên đường trở về Thăng-long.

Dọc đường bà Trần Lý vuốt tóc Thủ-Độ:

– Anh chị Phòng-Phong, cũng như anh chị Tô Trung-Từ đều nói rằng cha mẹ cháu là người của phái Đông A. Nhưng vì một lẽ khổ tâm riêng cháu không muốn nêu tên bố mẹ cháu ra. Ta cũng không muốn cật vấn cháu làm gì. Ví dù bố mẹ cháu không phải là người phái Đông A, thì với những việc cháu đã làm, chúng ta cũng coi cháu như đệ tử bản phái.

Thấy bà Trần Lý dịu dàng, tình cảm chân thật, Thủ-Độ định thú thực thân phận. Nhưng nó chợt nhận ra rằng nếu nó thú nhận, thì việc nó với Kim-Dung sẽ tan ra mây khói, nên nó lại thôi.

Xe đi được một quãng, Thủ-Độ thấy dân chúng tụ tập bên đường rất đông đang xem năm người bị treo lủng lẳng trên một cành cây. Đó là ba tên thị vệ, Đinh Huyền, Đinh Thanh. Bất giác Thủ-Độ đưa mắt nhìn Tự-Khánh. Tự-Khánh cười gật đầu.

– Người bán thịt chó, thì treo ngược chó thui. Còn ta, ta treo ngược bọn chó Ngô cho thiên hạ xem.

Tự-Thừa đưa con mắt hiền từ nhìn Thủ-Độ:

– Độ này, Độ đã so tuổi kết anh em với Kim-Dung. Độ lại nhỏ tuổi hơn ta với Khánh. Chúng ta là người cùng môn phái, vậy thì Độ với ta có cái tình anh em thực sự. Từ nay chúng ta đối xử với nhau như tình ruột thịt.

Thủ-Độ cảm động rưng rưng nước mắt:

– Lúc nào em cũng là em của hai anh.

Thủ-Độ thấy bề ngoài thì Tự-Thừa uy nghi, ai nhìn cũng phải sợ. Thế nhưng nó thấy người anh họ này lại đầy tình cảm, nói năng cực nhu nhã.

– Em mồ côi mẹ từ nhỏ, lại xa cha, nên trong khi hành xử có rất nhiều khiếm khuyết, mong hai anh dạy dỗ cho.

– Ông bà, bố mẹ theo dõi những việc em làm, các người thấy em hành xử rất giống một người trong nhà ta...Nay người đó ở ngàn trùng cách biệt!

– Thừa anh, người đó là ai vậy?

– Là chú ruột của anh, tên Thủ-Huy.

Thủ-Độ giật bắn người lên:

– À!

Hai giọt nước mắt rơi lăn tăn trên gò má bà Trần Lý.

Kim-Dung càu nhàu:

– Cái anh Thừa này! Anh nhắc đến chú hai, làm mẹ buồn. Bắt đền anh đấy.

Bà Trần Lý lau nước mắt:

– Nghĩ cũng lạ, mẹ lớn hơn chú hai có mấy tuổi, mà không hiểu sao, mẹ có cảm tưởng như mẹ là mẹ của chú ấy vậy. Hồi chú ấy làm quan cao thực phẩm, vậy mà mẹ mắng gì chú ấy cũng không cãi. Cho nên bà nội nói rằng mẹ không phải là chị dâu, mà là mẹ của chú ấy. Hà! Không biết bao giờ chị em gặp nhau.

Bà nói với Thủ-Độ:

– Bác về Thăng-long cùng Thừa, Khánh, Dung chỉ với mục đích điều tra một việc tối quan trọng. Việc này phi cháu, không ai giúp bác được cả.

– Thừa bác việc gì ạ?

– Chú Thủ-Huy sai người về nhờ hai bác điều tra một việc: Nguyên vợ chú ấy là công chúa Đoan-Nghi với đứa con trai tên Thủ-Độ, tuân chỉ nhà vua triều hồi, nên bỏ Mông-cổ về Đại-Việt đã 7 năm. Cho đến nay cũng không có tin tức gì. Chúng ta đã hỏi hai vương Kiến-khang, Kiến-bình thì được trả lời rằng triều đình không biết công chúa với chú hai ở đâu, thì sao có việc triều hồi ? Ông nội đã sai cậu mợ Trung-Từ Bảo-Bảo điều tra hơn năm qua mà không ra manh mối. Hai người may mắn gặp cháu, được cháu tiết lộ cho biết mưu đồ của Tống trong việc dùng Thụy-Hương diệt các võ phái. Hiện cháu sống ở trong Hoàng-thành, may ra cháu giúp chúng ta tìm ra manh mối vụ án công chúa Đoan-Nghi.

Thủ-Độ đưa mắt nhìn bà Trần Lý, nó nghĩ thầm:

– Hôm trước Kim-Dung muốn ta đưa vào Hoàng-thành chơi, chắc cũng chỉ muốn điều tra vụ án mẹ ta. Rồi lúc thăm vấn tên Đinh Hồng, thì Kim-Dung, Mỹ-Vân đều không có mặt. Bằng không thì tung



tích ta bị lộ rồi. Bây giờ ta phải làm sao cho bà bác này ngừng điều tra, bằng không bà tìm ra tung tích ta thì hỏng hết.

Nghĩ vậy nó nói:

– Thưa bác, vụ này dù nhà vua, dù Khu mật viện cũng không ai biết đầy đủ bằng cháu. Bác không cần điều tra nữa. Sau ngày rằm tháng tám, thi võ xong, cháu hứa sẽ trình với bác vụ này thực đầy đủ.

Chiều hôm ấy, đoàn xe về tới Thăng-long. Lập tức Thủ-Độ tổ chức buổi họp các Khả-hãn bang Lĩnh-Nam. Nó mời bà Trần Lý ngồi chủ tọa, Tự-Thừa, Tự-Khánh cùng tham dự. Nó đem vàng phân chia cho các Khả-hãn. Sau khi dặn dò chi tiết những việc phải làm, rồi ngày hôm sau chia tay.

Bà Trần Lý kinh ngạc vô cùng khi thấy nó còn nhỏ tuổi, mà điều khiển buổi họp rất nhịp nhàng, nào ban lệnh, nào phân tích nhiệm vụ, nào dặn dò phương cách đối phó mỗi khi có biến cố như một thượng thư. Bà đâu biết, nó từng ngồi bên cạnh bố, bên cạnh Thành Cát Tư Hãn xem hai người điều động tướng sĩ đã quen. Điều làm bà kinh ngạc nhất là không biết nó dạy bọn Khả-hãn từ bao giờ, mà bọn này có một kiến thức rất rộng về việc tổ chức thiếu niên thành đội ngũ, huấn luyện xung phong, hãm trận. Nay nó sai bọn Khả-hãn đi các nơi làm công việc đó. Nếu cứ trình độ này, chỉ ba tháng sau, dưới tay nó đã có hàng chục vạn thiếu niên dân dã thiện chiến.

Sau khi giảng giải cho bọn Khả-hãn xong, Thủ-Độ hỏi bà Trần Lý với Tự-Thừa, Tự-Khánh :

– Con xin nghe lời dạy dỗ của bác và các anh.

Tự-Thừa đưa mắt nhìn các Khả-hãn một lượt rồi nói bằng giọng đầm ấm :

– Anh có ba điều khuyên em.

– Em xin nghe.

– Điều thứ nhất : Em lập ra bang Lĩnh-Nam. Lúc đầu chỉ có mấy người. Công việc không làm bao. Bây giờ bang trở thành quá lớn. Mai này lớn không thua gì một nước nhỏ. Em phải tổ chức hệ thống điều khiển lại, phân chia nhiệm vụ như một môn phái. Có như vậy em mới bớt bận rộn, tâm tư thanh thoi, mà quyết những việc lớn.

Thủ-Độ như một người mù được mở mắt, nó hỏi ngược lại Trần Thừa:

– Theo như minh kiến của anh, thì phải tổ chức như thế nào?

– Trên cao nhất có Bang-trưởng. Phụ tá cho Bang- trưởng có Tả, Hữu hộ pháp. Tả hộ pháp coi về đối nội như thưởng phạt, bổ nhiệm, huấn luyện, kết nạp, lương thực, tài chánh. Còn Hữu hộ pháp coi về đối ngoại như giao thiệp với các môn phái, với hương đảng, với triều đình. Nhất là giúp đỡ dân như lời thề ở đền Hùng. Dưới nữa có Lục thiện nhân, mỗi người phụ trách một việc như Lục-bộ của triều đình, tạm gọi là vụ: Binh-vụ, Lại-vụ, Hộ-vụ, Hình-vụ, Công-vụ, Lễ-vụ. Về lãnh thổ thì mỗi trấn, châu, phủ, huyện có một người đảm trách như một An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ, hiện em đặt tên là Khả-hãn rồi thì cứ để nguyên..

Thủ-Độ suy nghĩ một lúc rồi quyết định:

– Em muốn mời anh Tự-Khánh làm Tả hộ pháp. Kim-Dung làm Hữu hộ pháp. Mỹ-Vân coi Hộ-vụ, Phan Thùy-Dương coi Công-vụ.

Nó nhìn Trần Thừa:

– Còn anh! Em muốn tôn anh làm Nguyên-sư của cả bang.

Bà Trần Lý nắm tay Thủ-Độ:

– Cứ tạm như vậy đi. Trong tương lai, con sẽ gặp nhiều thiếu niên có khí tiết, ta sẽ sắp xếp lại nhân sự sau.

Trần Thừa tiếp:

– Các Khả-hãn của em có cái ưu điểm bậc nhất vô nhị là xuất thân cùng khổ. Rồi được học văn, luyện võ, thấm nhuần lòng yêu nước. Nhưng chúng ta chỉ có mười tám người e không đủ cho toàn quốc ! Bây giờ em nên tìm trong bọn Tiểu-hãn, tuyển chọn lấy trăm người, đem về đây huấn luyện thêm, rồi thăng lên Khả-hãn.

Thủ-Độ chấp tay:

– Đa tạ Nguyên-sư.

Trần Thừa tiếp:

– Điều thứ nhì : Trước đây, tại các xã, thiếu niên tuổi từ mười ba trở lên được gọi là Hoàng-nam. Chúng được huấn luyện quân sự, xung phong hãm trận, dùng để giữ an ninh cho xã. Khi nước có sự, thì Hoàng-nam phụ trách giữ đất. Còn Thiên-tử binh thì lưu động đánh giặc. Khi Đạo-cô Thụy-Hương về ẩn trong Hoàng-cung, bà ta muốn phá nát hệ thống phòng thủ Đại-Việt, nên ép nhà vua ban chỉ giải tán Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kỵ-binh, Hoàng-Nam. Trong mỗi xã chỉ chọn hai người làm Tuần-đỉnh để sai khiến mà thôi. Bây giờ các Khả-hãn về địa phương ngoài việc chính là quy tụ thiếu niên nghèo khổ lại nuôi dạy, tổ chức thành đội ngũ. Ta cũng nên thu dụng các thiếu niên trong các xã rồi tổ chức đội ngũ huấn luyện họ luôn. Nghĩa là họ sẽ giúp hương đảng giữ an ninh. Nhưng họ là người của ta. Ta có thể điều động họ sang các xã khác.

Thủ-Độ lại chấp tay:

– Đa tạ Nguyên-sư.

– Điều thứ ba, ta tạm tổ chức các đoàn, đội như sau : Mười người là một thập, trăm người là một bách. Không nên, và không thể tổ chức thành nghìn người thành đơn vị. Như vậy lớn quá, bọn mặt dơi, tai chuột sẽ bàn ra, nói vào, không lợi... Trong thời gian ở đây, ta sẽ giúp em làm những việc này.

Bọn Khả-hãn lên đường được hơn tháng, thì chúng báo cáo về rằng mỗi đứa tổ chức được mười đoàn thiếu niên thôn dã, mười đoàn thiếu niên nghèo khổ. Hương đảng đều vui lòng, vì không còn nạn thiếu niên lêu lổng phá phách. Ngược lại, họ có đội thiếu niên có học, giỏi võ, giúp tuần đinh canh phòng làng xã.

Cứ như vậy, tới tháng bảy, thì mỗi Khả-hãn đã có hơn trăm đội thiếu niên dưới tay. Bang Lĩnh-Nam trở thành một bang lớn. Thế mà triều đình không ai biết gì.

Trong thời gian ấy, thì bà Trần Lý với các con ở trên con thuyền tại bến sông. Hàng ngày bà hoặc Tự-Thừa, Tự-Khánh đến Tây-hồ thủy xá dạy võ cho Thủ-Độ, Mỹ-Vân cùng huấn luyện bọn Tiểu-hãn từ các nơi gửi về.

Thủ-Độ nhận thấy, ngay từ hôm đầu gặp nhau, Mỹ-Vân với Tự-Khánh luôn quấn quýt bên nhau. Mỗi lời nói của Tự-Khánh đối với Mỹ-Vân đều ngọt ngào. Nó biết những gì sắp xảy ra giữa hai người. Nó luôn tìm dịp cho hai người đi chung với nhau bằng cách sai Mỹ-Vân đi kiểm tra, hướng dẫn, dạy võ các Khả-hãn tại các trấn, các huyện. Vì vậy, riết rồi các Khả-hãn coi Tự-Khánh như một Đại-hãn thứ nhì.

Một hôm Tự-Thừa bảo Thủ-Độ:

– Cứ như bác Phòng-Phong nói, em luyện được cả nội công âm nhu của Mê-linh lẫn nội công dương cương của phái Đông A. Cho nên hiện công lực em cao vô cùng. Nhưng em không biết vận dụng, thành ra giống một người ngồi bên kho thóc mà không biết xay thành gạo, đành chết đói. Chính vì thế, nên hôm em đấu một chương với Đinh Hồng, mà chỉ ngang nhau. Giá như em biết vận khi phát lực thì chỉ một chiêu y đã táng mạng rồi. Vậy bây giờ anh giảng cho em về Thập-nhị kinh mạch, cùng Kỳ-kinh bát mạch. Sau đó lại dạy em dẫn khí theo vòng Tiểu-chu thiên, Đại-chu thiên, thì...công lực anh cũng thua em xa.

Tự-Thừa chỉ một cây soan to bằng bắp chân :

– Em vận khí rồi phát chiêu đánh vào cây soan kia xem nào ?

Thủ-Độ hít hơi, vận khí phát chiêu Phong-ba hợp bích hướng cây soan. Bình một tiếng cây soan rung động, nghiêng ngả.

– Đấy ! Em không biết phát lực, thành ra cây soan chỉ rung động mà thôi. Nếu như em biết phát lực, thì cây soan kia gãy ngay. Bây giờ anh dạy em hệ thống kinh mạch trước.

Tự-Thừa lấy ra ba trục vải trên vẽ đồ hình kinh mạch, rồi giảng :

« Trong cơ thể con người gồm ngũ tạng là tâm, can, tỳ, phế, thận, ngoài ra còn tâm bào. Lục phủ là vị, đởm, đại trường, tiểu trường, tam tiêu, bàng quang. Cộng chung là mười hai cơ phận. Mỗi cơ phận có một đường kinh thông với cơ thể, thịt, xương, đem khí của tạng phủ nuôi thân thể. Vì vậy trong cơ thể có mười hai đường kinh, chia ra sáu kinh tay, sáu kinh chân. Sáu kinh tay cũng như sáu kinh chân, đều chia làm ba kinh âm, ba kinh dương. Ngoài ra còn Kỳ-kinh bát mạch là Đốc-mạch, Nhâm-mạch, Âm-kiêu, Âm-duy, Dương-kiêu, Dương-duy, Xung-mạch, Đối-mạch ».

Rồi chàng dạy Thủ-Độ vận khí theo kinh mạch. Bắt đầu bằng Thủ Thái-âm phế kinh, sang Thủ Dương-minh đại trường kinh, Túc Dương-minh vị kinh....Cuối cùng là Túc Khuyết-âm can kinh. Vốn thông minh, Tự-Thừa chỉ giảng một lần, Thủ-Độ đã thuộc ngay.

Chỉ không đầy một ngày Thủ-Độ đã có thể vận khí khắp Thập nhị chính kinh và Kỳ-kinh bát mạch.

Bấy giờ Tự-Thừa mới dạy nó phát lực. Thủ-Độ thấy lực mình tuôn ra mãnh liệt vô cùng. Tự-Thừa chỉ cây soan :

– Em thử phát chiêu Phong-ba hợp bích xem nào.

Thủ-Độ xoạc căng vận khí rồi phát chiêu. Ầm một tiếng, cây soan bị gãy làm hai từ từ đổ xuống. Nó kinh ngạc, há miệng ra không nói lên lời. Tự-Thừa chỉ gốc soan :

– Em quan sát chỗ gãy xem có gì lạ không ?

Nó chạy lại nhìn : Chỗ chiêu đánh vào cắt bằng phẳng như búa chém. Còn những thớ gỗ bên trong cong queo như vỏ bào. Nó ngơ ngác không hiểu.

Tự-Thừa giải thích :

– Cắt gốc soan như búa chặt là do nội lực dương cương. Còn làm cho các thớ gỗ cong queo là âm kinh. Anh chỉ luyện thành nội công dương cương. Nếu anh phát lực, thì chỉ cắt đứt gốc soan thôi, chứ không làm cho các thớ gỗ nát ra như vậy. Em thử nghĩ xem, nếu chiêu vừa rồi đánh trúng một người, thì tạng phủ sẽ nát ra mà chết.

Từ hôm đó, bà Trần Lý, Tự-Thừa dồn hết tâm huyết luyện võ cho Thủ-Độ. Nhờ có nội lực cao, nên bất cứ quyền, chiêu gì, nó chỉ luyện qua là thành công ngay.

Cuối cùng bà nói :

– Con đã học trộm được bộ chưởng trấn môn của phái Hoa-sơn. Bộ này nguyên xuất từ bộ Vô-Trung kinh, đặt trên căn bản biến hóa Dịch-lý, cực kỳ ảo diệu mang tên Hoa-sơn thần chưởng. Có thể nói, trong võ công Đại-Việt, chỉ có Long-biên kiếm pháp, Phục-ngưu thần chưởng, Mục-ngưu thiền chưởng và Đông A chưởng pháp là có thể so sánh. Hiện Công-chúa Tiên-tử Thụy-Hương muốn dùng võ công Hoa-sơn, cùng võ công mà thị học được của Đông A, rồi khai sáng một môn phái mới. Cho nên thị truyền võ công trấn môn Hoa-sơn cho bọn Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng, cho bọn Gia Thụy Ngũ Anh. Đạo cô tham vọng quá lớn. Ý định của thị đã lộ rõ, là muốn làm suy yếu các môn phái Đại-Việt. Một mặt thị bắt nhà vua ban chỉ cấm các môn phái thu đệ tử. Một mặt thị ta cho Lĩnh-Nam ngũ hổ mở trường dạy võ. Như thế trong các kỳ thi này, chỉ có đệ tử của thị trúng tuyển, được bổ làm quan, thì dân chúng sẽ bỏ hết các môn phái mà theo học các trường của thị...Song thân của chồng ta biết thế. Người nghiên cứu ra một pho võ công, chỉ với mục đích khắc chế pho võ công trấn môn của Hoa-sơn. Bộ chưởng này có tên Lôi-giáng Hoa-nhạc. Hôm nay ta dạy con, để khi nào con gặp đối thủ sử dụng võ công ấy, đem ra đối phó, thì chỉ một hai chiêu là khiến đối thủ mất căn bản ngay.

Bà gọi Kim-Dung :

– Bây giờ con dùng Hoa-sơn thần chưởng, Kim-Dung dùng Lôi-giáng Hoa-nhạc đấu với nhau xem, con sẽ thấy rõ.

Hai người đứng đối diện.

Tự-Thừa hô :

– Xuất chiêu !

Kim-Dung chấp hai tay vào nhau, đẩy về trước. Đó là chiêu mở đầu của các đệ tử Đông A, để tỏ lễ phép với đối thủ. Thủ-Độ đã biết chiêu này. Nó cũng nghiêng mình ra chiêu Ngũ-sơn nhật mộ của Hoa-sơn để đáp lễ. Hai chiêu vừa dứt, thì Thủ-Độ xuất chiêu Sơn-cao hạc minh, chân từ què Càn phương Hỏa-địa-tấn bước sang què Cấn phương Phong-sơn-tiệm, tay trái xĩa về trước, tay phải vòng từ sau lên. Kim-Dung bước xéo lùi lại, ra chiêu Lôi-hỏa thạch sa. Tay trái xĩa vào nách phải Thủ-Độ, tay trái dánh từ trên xuống. Kinh lực của Thủ-Độ bị tuyệt, chân loạn choạng suýt ngã. Kinh hoảng, Thủ-Độ lại xuất chiêu Nam-nhạc trấn thiên , chân từ què Cấn phương Sơn-trạch-tồn bước sang cung Đoài, phương Thủy-sơn-kiến. Kim-Dung lại ra chiêu Ngũ-sơn đảo địa. Kinh lực Thủ-Độ bị mất, người bật tung về sau. Cứ như vậy, hai người đấu với nhau đủ 36 chiêu, Thủ-Độ đều bị đánh bại.

– Ngừng tay !

Tự-Thừa giảng cho Thủ-Độ :

– Em thấy không ! Cứ mỗi chiêu em đánh ra, đều bị mất căn bản. Đây là giữa em với Kim-Dung luyện tập với nhau. Giả như đấu thực, thì chỉ một chiêu, em mất căn bản, Kim-Dung đánh liền hai chiêu, thì liệu tính mệnh em có còn không ?

Thế rồi bà Tự-Hấp giảng yếu quyết vận khí, biến hóa, phát chiêu, cùng phương vị di chuyển, sau đó mới dạy các chiêu thức. Trong hai ngày, thì Thủ-Độ đã thành thuộc. Bà Trần Lý ra lệnh cho Tự-Khánh sử dụng Hoa-sơn thần chưởng. Còn Thủ-Độ sử dụng Lôi-giáng Hoa-nhạc. Lại lòng thay, từ công lực, cho đến võ công, Tự-Khánh bỏ xa Thủ-Độ, thế mà cứ mỗi chiêu nó đánh ra y như là Tự-Khánh luống cuống.

Học xong Lôi-giáng Hoa-nhạc, Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Trước đây ông cố mình là Tự-Kinh đã chế ra bộ Thiên-la thập bát thức khắc chế hầu hết nguyên tắc căn bản của võ công Trung-nguyên. Bây giờ ông nội mình nhân thấy bộ Hoa-sơn thần chương kỳ diệu, mà sáng chế ra bộ Lôi-giang Hoa-nhạc để khắc chế. Giòng họ mình thực siêu việt. Đã vậy, trong kỳ thi võ này, đứng giữa đài mình phải nói rõ thân thế ra trước thiên hạ, để vinh danh tổ tiên.

Trước khi từ biệt về Thiên-trường, bà Trần Lý dặn Thủ-Độ :

– Bây giờ con đã lớn. Võ công cao, lại là Đại-hãn, là Bang-trưởng một bang lớn nhất Đại-Việt. Con đã giúp cho hàng chục vạn người nghèo có nhà ở, có cơm ăn. Các Khả-hãn của con đã tổ chức được hàng mấy trăm đoàn thiếu niên bảo vệ hương thôn, có khả năng chiến đấu hơn cả Thiên-tử binh. Dân chúng nhớ ơn, nhân tâm quy phục. Dù con bảo họ nhảy vào lửa, vào nước họ cũng làm. Uy tín con rất lớn. Mỗi hành động con phải dẫn đầu sao cho đúng với đạo lý người quân tử. Ta để Thừa, Khánh, Dung, Vân ở lại giúp con. Con đã cho Cửu-hào ghi danh ứng tuyển trong kỳ thi võ này rồi phải không ?

– Vâng con cho mỗi đờn ứng thí ở một trấn, một huyện khác nhau. Trong kỳ sơ tuyển địa phương, chúng đều trúng cách cả. Hôm trước, về thi phúc tuyển ở Binh-bộ, chúng cũng đậu hết. Ngày rằm này, chúng đều vào đình thí.

– Dường như con bị bắt buộc dự thi thì phải ?

– Vâng ! Vì con thuộc Ngoại-thích, nên không phải qua cuộc sơ tuyển. Ý con không muốn thi, nhưng vì con họ...Đàm, thuộc ngoại thích, cho nên Nam-thiên tiên tử bắt con phải dự. Con được biết, Hoàng-hậu tướng bản lĩnh con thấp kém, vì Phạm Bình-Di tâu rằng con chỉ tập có mấy tháng rồi bỏ. Bà muốn mượn kỳ thi võ này, để dùng bọn Gia Thụy Ngũ Anh giết con trên đài, mà không ai bàn tán gì được. Bây giờ nếu con dự thi, thì người bị giết không phải là con, mà là chúng nó.

– Con ạ ! Ta biết con thù hận triều Lý. Con muốn lật đổ triều Lý, lập một triều khác lên thay. Nhưng con ơi ! Con làm như vậy, e trong nước sẽ xảy ra một thời kỳ rối ren, loạn lạc, dân chúng khổ lắm. Ta nghĩ sao bằng con dự thi, chiếm chức Trạng-nguyên, rồi làm quan võ trong triều. Ngoài trấn, thì bọn Cửu-hào cầm quân. Khắp các phủ huyện, bọn Khả-hãn, bọn Tiểu-hãn nắm lực lượng thanh thiếu niên. Bây giờ con sẽ dùng các sức mạnh đó ép triều đình cải tổ, sao cho dân giàu, nước mạnh, có phải hơn không ?

Thủ-Độ tỉnh ngộ :

– Con xin nghe lời dạy của bác.

– Thế lệ dự thi ra sao?

– Đầu tiên sĩ tử ghi tên ở các cả các trấn, các huyện. Họ phải qua một cuộc thi văn, đấu võ, để lọc bớt đi những người vô tài. Những người này được đưa về Thăng-long. Binh-bộ lại thi tuyển một lần nữa, lấy 72 người. 72 người này sẽ vào đình thí. Đây là thành phần dân dã. Còn phàm con cháu các quan, văn từ chức Thị-lang, võ từ cấp Đô-thống, hoặc thuộc ngoại thích (họ phía các bà vợ vua), Hoàng tộc, thì ghi danh ở quan Tổng-trấn Thăng-long. Quan Tổng-trấn cho tuyển lấy 72 người, rồi được vào đình thí ngay.

– Các môn thi ra sao ?

– Trước hết là thi lực. Mỗi thí sinh phải dùng hai tay cử một khúc gỗ 200 cân (100kg), đi một vòng sân. Ai không làm được như vậy thì bị đánh trượt. Thứ nhì là ngồi trên mình ngựa vừa phi vừa bắn tên. Ai bắn trung từ đến 10 mũi thì trúng cách. Cuối cùng các sĩ tử đấu võ với nhau.

- Võ đài đình thí ở đâu?
- Đặt tại giữa sân viện Giảng-võ.
- Tổ chức cũng khá gọi là chu đáo đấy. Vậy đình thí sẽ diễn ra như thế nào?
- Chia 72 người thành 36 cặp, các thí sinh đấu với nhau, lọc lấy 18 người cho đồ Tiến sĩ. Ba người đồ đầu là Trọng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa. Đây là các sĩ tử dân dã. Còn các sĩ tử quyền quý thì 18 Tiến-sĩ, lại chia làm ba toán, tuyển lấy ba người. Cuối cùng ba người này đấu với nhau để phân biệt Trọng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa.
- Như thế có hai loại Tiến-sĩ. Trọng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa cũng có hai loại. Một loại thuộc giới quyền quý, và một loại thuộc giới dân dã.
- Vâng.

Kim-Dung cười:

- Này Đại-hãn! Tại sao Đại-hãn cố đoạt lấy ngôi Trọng-nguyên cho thiên hạ nể vì?
- Huynh không thích! Nhưng người ta bắt huynh phải ứng thí, dường như với mục đích mượn võ đài giết huynh mà không ai dị nghị được. Nay nghe bác dạy, huynh quyết đoạt chức Trọng-nguyên, rồi sẽ cầm quân...

Bà Trần Lý ân cần dặn Thủ-Độ:

- Ta biết từ trước đến giờ, vì con cần dấu thân phận, nên dường như con không dám dùng tên họ thực, con lại cũng chuyên sử dụng võ công Hoa-sơn. Bây giờ thân phận con không nhỏ nữa, con cứ đường đường chính chính, nói với anh hùng thiên hạ tên họ của mình, rồi sử dụng võ công Đông A. Đó là lối hành xử quang minh lỗi lạc...Sau ngày tuyển võ rằm tháng tám, dù con có trúng tuyển hay không, cũng không cần thiết. Con phải về Thiên-trường thuật cho chúng ta nghe tất cả những gì liên quan đến công chúa Đoan-Nghi và con của người.

– Vâng!

- Tự-Khánh, Mỹ-Vân hiện đang đi các trấn cổ vấn, dạy võ, kiểm tra công việc làm của các Khả-hãn chưa về. Bây giờ ta dẫn Tự-Thừa đi Đông-triều mấy ngày. Vậy ở nhà con với Kim-Dung, Mỹ-Vân cứ thay nhau luyện võ cho bọn Khả-hãn, vì sắp tới ngày tuyển võ rồi.

Chiều hôm ấy, Khả-hãn Nhất-Anh, phụ trách vùng Thăng-long đến báo cho Thủ-Độ một tin quan trọng :

- Đại-hãn ! Chúng ta có thể xử tử tên Đàm Thì-Phụng được rồi !

– ! ? ! ? ! ?

- Sứ đoàn Tổng lên đường đi Chiêm. Thái-úy Đàm Thì-Phụng sai toàn bộ gia tướng, đội thân binh theo hộ tống. Trong dinh chỉ còn khoảng mười võ sĩ canh phòng mà thôi. Hôm nay nhà y có giỗ.

Thủ-Độ nhảy phắt lên :

- Mạng tên này cùng rồi. Đêm nay là đêm chúng ta trả mối thù đau đớn đứt ruột ra từ mấy năm nay.

Nó cùng Mỹ-Vân, Kim-Dung mở tấm bản đồ dinh Thái-úy ra nghiên cứu từng chi tiết. Mỹ-Vân đề nghị :

- Trưa mai nhà Thì-Phụng có giỗ, sau khi giỗ, tất gia nhân mệt mỏi, lăn ra ngủ, thì chúng ta đột nhập vào mới dễ. Đại-ca định giết hết bọn chúng, hay chỉ giết mình tên Đàm Thì-Phụng ?



– Ta không giết hồ đồ như vậy, trước hết ta tra khảo y, vợ con y đã. Sau đó ta làm một bài cáo tri tố hết tội lỗi y rồi hẹn trong vòng ba tháng, triều đình không trị tội y, ta mới ra tay.

Chiều hôm ấy, Kim-Dung, Thủ-Độ lại ngao du trên hồ Tây. Sau thời gian gần nhau, hai trẻ đã yêu nhau mặn nồng, nhưng cả hai vẫn giữ được trong sạch. Kim-Dung hỏi Thủ-Độ :

– Đại-ca ! Từ khi gặp mẹ em, dường như Đại-ca có điều gì lo lắng, mà Đại-ca dẫu kín. Hôm nay, chỉ có hai đứa chúng ta. Đại-ca có thể cho em biết được không ?

Thủ-Độ thở dài :

– Anh sợ một ngày kia, chúng mình sẽ phải xa nhau.

– Bố mẹ em là những đại tôn sư võ học, tính tình phóng khoáng. Em tin rằng chúng ta sẽ được toại nguyện.

Tuy nghe Kim-Dung nói vậy, nhưng Thủ-Độ cũng không khuây được, vì cái bức tường hai người là con chú, con bác ruột.

Kim-Dung cam kết :

– Dù bất cứ hoàn cảnh nào, nhất định chúng ta cũng không bỏ nhau. Giả như bố mẹ có bắt em lấy chồng thì tuy ở với chồng, nhưng em vẫn dành hết cho anh.

Thế rồi hai người thả neo trên hồ, chuyện trò. Phàm chuyện trai gái mới yêu nhau, thì chẳng chuyện gì ra chuyện gì cả. Nhưng không bao giờ hết.

Hai trẻ ôm nhau qua đêm. Trời sáng, Kim-Dung chèo thuyền về Tây-hồ Thủy-xá , vừa bước lên bờ, đã thấy Khả-hãn Thăng-long là Nhất-Anh, Khả-hãn Gia-lâm là Nhất-Hào đang ngồi chờ. Trên gương mặt hai người hiện ra nét nghiêm trọng.

Thủ-Độ hỏi :

– Cái gì đã xảy ra ?

Nhất-Anh thưa :

– Đêm qua, con quý ba đầu hiện lên trong dinh Thái-úy Đàm Thì-Phụng.

Thủ-Độ, Kim-Dung cùng bá hốc mồm ra :

– Quý ba đầu ?

– Vâng.

– Con quý này đã làm gì ?

Nhất-Hào đáp :

– Nó giết sạch trâu, bò, lừa, ngựa, gà, vịt chó, mèo. Còn gia nhân, gia tướng thì không biết nó giết bằng cách gì, cơ thể nạn nhân không có vết thương, người chết lạnh như băng.

– Ái chà !

Thủ-Độ than :

– Như vậy sát nhân dùng Huyền-âm nội lực rồi ! Còn tên Đàm Thì-Phụng ?

– Đàm với bảy bà vợ, ba con trai, chín con dâu, mười hai đứa cháu đều bị khoét hai mắt, chọc thủng hai tai, cắt lưỡi, cắt gân chân tay. Con quý hành sự xong, còn băng bó cho nạn nhân khỏi chết. Sau đó con quý còn đi dán 12 tờ cáo tri khắp Thăng-long.

– Tờ cáo tri nói gì ?

Nhất-Anh chìa ra tờ giấy :

– Em có mang về được một tờ.

Kim-Dung cầm lấy đọc :

Tam đầu quý Long-thành  
cáo tri với nhân sĩ, võ lâm.

Tên Đàm Thì-Phụng, xuất thân là một đô thống, tài không, đức không. Nhờ con gái tiến cung, mà được lên hàng tướng quân, được phong chức tước. Rồi dần dần leo lên tới chức Phụ-quốc Thái-úy.

Than ôi ! Từ ngày đức Thần-tông băng, Đại-Việt ta phải chịu liên tiếp cái nạn gà mái gáy. Mỗi khi một bà Thái-hậu lên cầm quyền, thì lại có nạn giết hại tôn thất. Triều Lý lập lên đã trên hai trăm năm, chỉ vì cái nạn ngoại thích tàn sát, mà nay số đình không quá vài trăm. Hỏi trong lịch sử cổ kim Hoa, Việt, có triều đại nào mà Hoàng-thân, Quốc-thích bị giết nhiều như vậy không ?

Hơn mười năm nay, trong cung thì Đàm hậu lộng quyền, bên ngoài thì Đàm Dĩ-Mông, Đàm Thì-Phụng cùng phe đang chuyên quyền.

Nhà vua sớm nhận thấy cái nguy họ Đàm, nên đã sai sứ sang Mông-cổ thỉnh Phò-mã Thái-úy Trần Thủ-Huy cùng công chúa Đoan-Nghi về để chinh đồn lại kỷ cương, lập lại thịnh thời của cá vị tiên đế. Công chúa với con trai vừa về đến Đại-Việt, thì tên Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông sai gia nhân phục kích, dùng loạn tên bắn chết. Đứa con trai còn thơ bị kinh hoàng quá hóa điên, phải lưu lạc đầu đường xó chợ.

Mới đây, họ Đàm dị tâm, sai sứ sang dứt lót với các đại thần Tổng, tâu rằng nhà vua bị điên, không thể cầm quyền. Giòng họ Lý không còn ai, xin phong cho Thì-Phụng làm An-Nam quốc vương.

Vì vậy, nay ta giết cả nhà tên Đàm Thì-Phụng. Treo án tên Đàm Dĩ-Mông. Nếu y còn manh tâm cướp ngôi, thì sẽ giết cả nhà, kể cả chó mèo trâu bò gà vịt.

Nay cáo tri.

Long-thành tam đầu quý.

Nghe đọc xong, Thủ-Độ thần thờ người ra, nó nghĩ thầm :

– Không biết ai đã giả danh ta làm việc này? Hà ! Ai mà biết bí ẩn của vụ án sát hại mẹ ta ? Ta chưa kịp ra tay, y đã ra tay trước ?

Kim-Dung cầm tờ giấy, tay nàng run lên bần bật. Thủ-Độ kinh hãi hỏi:

– Dung! Có gì lạ không?

– Không những lạ, mà còn trời rung, đất chuyển nữa. Loạn to đến nơi rồi!

– Anh không hiểu!

Kim-Dung giảng giải: Anh không hiểu là phải. Công chúa Đoan-Nghi cùng người con mất tích, gia đình em điều tra mãi không ra manh mối. Bây giờ không biết ai giả làm con quý ba đầu giết cả nhà Thái-úy Đàm Thì-Phụng, rồi cáo tri rằng họ Đàm đã ám toán công chúa. Có hai vấn đề được đặt ra là: Một thế lực nào đó, chơi xấu. Họ muốn hạ thế lực họ Đàm, họ giả quý ba đầu, giết Thì-Phụng. Họ tố tui Đàm hại công chúa, gây cho phái Đông A bị chạm tự ái, sẽ ra tay tru diệt họ Đàm. Ngược lại triều đình cũng nghi con quý ba đầu là người phái Đông A, giết Thì-Phụng. Toàn gia một Quốc-trượng lĩnh Phụ-quốc thái-úy bị giết, nhất định triều đình sẽ phải đem quân về Thiên-trường, làm cỏ phái Đông A! Hoặc giả, những điều cáo tri đúng sự thực, thì đây là một loại Ứng-sơn song hiệp, đã giả danh đại ca.

Kim-Dung ngừng lại suy nghĩ, rồi tiếp:

– Anh nói với mẹ rằng, anh biết vụ này rất tường tận. Vậy, lời cáo tri của kẻ giả quý ba đầu đúng hay sai?

– Đúng hoàn toàn. Nhưng không hẳn bọn Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông, chủ động, mà chúng tuân theo mật chỉ của Tống.

Kim-Dung nhảy phắt lên:

– Vậy thì kẻ giả quý ba đầu không có ý gắp lửa bỏ bàn tay. Dĩ nhiên họ không phải là người xấu. Họ là đại gia hành hiệp.

– Anh phải điều tra xem ai giả danh anh. Kim-Dung ! Liệu việc này có do anh Thừa, anh Khánh làm không ?

– Mẹ cũng như hai anh ấy còn chưa biết công chúa Đoan-Nghi ở đâu ? Lại càng không biết người bị giết, thì sao có thể là hai anh ấy ra tay ? Và hai anh ấy cực kỳ thông hận triều Lý, hai anh ấy muốn dung dưỡng tên Đàm Thì-Phụng cho dân chúng phần uất để triều Lý mau sụp đổ , đời nào hai anh ấy giết tên Thì-Phụng nhỉ !

Vụ án Đàm Thì-Phụng làm chấn động toàn quốc. Phe đảng họ Đàm kinh hồn táng đờm. Nhà vua nhân đó, phong Kiến Khang Vương Long-Ích làm Thái-úy phụ quốc thay thế Thì-Phụng.

### ***Ghi chú của thuật giả :***

#### ***(1) Tiếng Việt cổ :***

*Ngày kia tức sau ba ngày.*

*Ngày kia, sau bốn ngày.*

*Ngày kia, sau năm ngày.*

*Hôm kia, trước ba ngày.*

*Hôm kia, trước bốn ngày.*

*Hôm kia, trước năm ngày.*

*(2) Lời nguyện của Kim-Dung, Thủ-Độ trên hồ Tây, gần chùa Trấn-quốc, đền Trấn-võ là đất linh, gặp giờ linh. Vì vậy, suốt cuộc đời Kim-Dung, Thủ-Độ đã làm không biết bao nhiêu điều đi ngược lại với đạo lý, bị người đương thời, bị lịch sử, và cho đến nay, 1998, trải 990 năm, miêng thế còn dị nghị. Nhưng xét về phương diện đại cuộc quốc gia, thì hai người không hề có một hành vi nào làm tổn hại cả.*

*(3) Trải qua biết bao thăng trầm lịch sử, cho đến đầu thế kỷ thứ 20, các bậc đá bị mất gần hết. Trong cuộc trùng tu 6 năm liền từ 1917 đến 1922, thay vì xây 300 bậc, ban kiến thiết lại xây 539 bậc. Trong đó từ cổng lên đền Thượng 496 bậc. Từ đền Hạ xuống đền Giếng 44 bậc.*

*(4) Khu di tích Hùng-vương hay đền Hùng, trong suốt giòng lịch sử, quanh năm dân chúng từ các nơi tụ về dâng hương, để tỏ lòng biết ơn Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Hằng năm cứ đến ngày 10 tháng 3, lại tổ chức hội linh đình. Ngày hội gần nhất, năm Mậu-Dần (1998), số người thấy hội lên đến nửa triệu.*

*Dưới đây là những thư tịch cổ chép về đền Hùng.*

*Sơn-tây tình chí.*

*ĐNNTC*

*Đồng-Khánh địa dư chí lược.*

*Bắc-thành địa dư chí lược.*

*Sơn-tây chí.*

*Phú-thọ tỉnh địa dư.*

*Nam-Việt địa dư chí.*

## Hồi thứ ba mươi tám

### *Huyết nhục trùng phùng*

Thấm thoát đã đến ngày mười tư tháng tám. Trong suốt mười ngày trước, Tự-Khánh, Thủ-Độ, Mỹ-Vân, Kim-Dung ngày đêm luyện võ cho bọn Cửu-hào. Bản lĩnh chúng tiến nhanh vô cùng.

Thủ-Độ lấy bốn cái thẻ bài trao cho Tự-Thừa :

– Đây là thẻ bài của cung Ngọc-lan. Người nào cầm thẻ bài này, thì coi như kẻ thân tín của Nam-thiên huyền-quân. Em phải vào cung để điểm danh, trước khi thí võ. Vậy hai anh dùng thẻ bài này dẫn Kim-Dung, Mỹ-Vân trà trộn vào đám con quan, xem cuộc thi tuyển.

Nó dặn bọn Cửu-hào :

– Khi phải lên đài đấu với sĩ tử, các em chỉ nên đánh cầm chừng, dò dẫm bản lĩnh của họ. Nếu thấy bản lĩnh họ cao thâm, hãy sử dụng hết công lực. Còn như bản lĩnh họ thấp, ta cứ đánh lấy lệ. Cuối cùng ta dùng một tuyệt chiêu thắng họ. Sau khi thắng họ, thì phải khen ngợi họ, tìm cách kết thân, rồi rủ họ nhập vào hệ thống Khả-hãn của mình. Có như vậy, ta mới đủ lực làm cái gì cho đất nước.

Thủ-Độ về cung Ngọc-Lan vào buổi trưa hôm mười tư. Đạo-cô Thụy-Hương thấy nó thì mừng ra mặt :

– Đàm Độ ! Người đi đâu hai tháng nay ?

– Đệ tử đi Phong-châu, Đằng-châu, Hồng-châu chơi.

– Người có biết ngày mai là ngày tuyển võ đình thí không ?

– Đệ tử nhớ. Nhưng đệ tử không muốn dự tuyển, vì bản sự quá non nớt.

– Không muốn thì cũng phải thi, vì mi là cháu Hoàng-hậu.

– Thừa Tiên-tử, thế ai làm giám khảo ?

– Kiến-khang, Kiến Bình Vương cùng Đại đô-đốc Phùng Tá-Chu, Quản Khu mật viện Quách Bốc. Ta sẽ cố gắng giúp mi đoạt được ngôi vị Tiến-sĩ, rồi cho mi làm trưởng đoàn Thị-vệ cung này. Mi tắm rửa rồi lên đây ăn cơm với ta.

Trong khi tắm, Thủ-Độ nghĩ thầm:

– Dù gì Tiên-tử cũng là người mà phụ thân ta sủng ái trên ba năm. Trước đây bà đối xử tàn tệ với ta, chẳng qua vì ghen tương với mẹ ta mà ra. Bây giờ bà đổi thái độ, thân ái với ta, vì muốn dùng ta thay phụ thân ta. Làm sao bây giờ?

Tưởng đến lần trước, Thụy-Hương trong y phục lụa mỏng, bó sát người, ôm ấp, vuốt ve, hôn hít khắp người nó. Cơ thể nó lại rùng rục như hàng trăm ngọn lửa thiêu đốt, mặt nó nóng bừng. Nó vội dùng thức khí công Tiêu-sơn hóa tinh pháp, lập tức một cảm giác mát mẻ đến với nó. Nhưng chỉ một lát sau, người nó lại rạo rục, chân khí chạy hỗn loạn.

Nó than:

– Làm sao bây giờ ?

Thay quần áo, Thủ-Độ lên Tam-Thanh điện. Trong điện chỉ có mình Thụy-Hương. Cung nga, thái giám không còn người nào cả. Thụy-Hương ngồi bên cạnh một mâm cơm, đầy thức ăn bốc hơi ngùn ngụt; nào cá hấp, nào thịt gà nướng, nào canh thập cẩm. Thụy-Hương chỉ mâm cơm:

– Người biết không? Đầu bếp ở đây cũng khá, nhưng không thể so sánh với ta. Ta biết hôm nay người sẽ trở về, nên đích thân ta vào bếp làm những món này cho người ăn đấy.

Thủ-Độ từng nghe Thúy-Thúy thuật lại rằng, Thụy-Hương là người có hoa tay về khoa nấu nướng. Hồi Thái-tử Long-Xưởng còn sống, nàng từng giữ chức Thái-tử thượng thiện. Cho đến vua Anh-tông, không thiếu gì những Ngự-trù tài ba, mà cũng bị nàng chinh phục bằng tài nấu nướng.

Thụy-Hương xới cơm, gấp thức ăn bỏ cho Thủ-Độ. Nó im lặng thưởng thức hương vị tuyệt đỉnh của các món trân bảo.

Ăn xong, Thụy-Hương vẫy Thủ-Độ theo theo bà vào phòng. Thủ-Độ muốn chống lại, mà chân tay vô lực. Trong phòng của Thụy-Hương, dường khảm xà cừ sáng lóng lánh. Nệm trải khăn bằng lụa hồng nhạt. Thuận tay Thụy-Hương đóng cửa, rồi bà ôm chầm lấy nó. Thủ-Độ điếng người đi, nó nghiêng rằng nghĩ thầm:

– Không thể! Ta không thể chung một người đàn bà với cha ta.

Nó vận Tiêu-sơn hóa tinh pháp.(1)

Sáng hôm sau, Thủ-Độ dậy sớm đến võ đường trong Hoàng-cung để Phạm Bình-Di điểm danh. Bọn Đoàn Thượng, Nguyễn Dư, Phạm Bình-Du nhìn nó bằng nửa con mắt. Đoàn Thượng nói nhỏ :

– Thăng không mà cũng thi võ . Nếu nó đấu với ta, thì chỉ nửa chiêu, cam đoan ta đánh cho nó thành tàn tật.

Phạm Bình-Du nói thầm vào tai Nguyễn Dư, Đoàn Thượng :

– Chúng ta đều nhận mệnh chỉ của Hoàng-hậu, nhân cuộc đấu này, dùng võ công giết tươi nó đi cho tuyệt hậu hoạn. Vậy trong anh em chúng ta, ai rút thăm đấu với nó, thì phải làm cho được.

– Từ hồi đó đến giờ, nó có luyện võ bao giờ đâu ? Giết nó chỉ cần một chiêu cũng đủ.

Nội công Thủ-Độ rất cao, bao nhiêu lời bàn tán, nó nghe thấy hết. Nó nghĩ thầm:

– Ủ! Cho chúng bay bàn tán. Nếu trời xanh dun dùi, mà bọn bay đấu với ta, ta không giết bọn bay đâu, mà gây cho bọn bay nhục nhã ê chề, làm trò cười cho thiên hạ.

Sau khi điểm danh, Phạm Bình-Di dẫn 72 đệ tử lên đường đến viện Giảng-võ. Trong sân điện, võ đài là một cái sàn cao hơn trượng, vuông vức mỗi bề có đến hơn mười trượng. Xa xa, xung quanh, có tám khán đài theo hình Bát-quái, dùng cho quan khách tham dự. Cái ở phương vị quẻ Càn cao hơn hết, trên đặt cái ngai vàng ; đây là khán đài của nhà vua, các vị thân vương, đại thần. Khán đài đặt ở phương vị quẻ Khôn dành cho các giám khảo. Còn lại sáu khán đài dành cho sáu đại môn phái : Tiêu-sơn, Đông- A, Mê-linh, Sài-sơn, Tây-vu, Thiên-sơn.

Theo chương trình, đúng giờ Thìn, thì nhà vua sẽ cùng đạo cô Nam-thiên huyền quân đến. Thế mà gần cuối giờ Mão, mới chỉ có chương môn nhân phái Mê-linh là Nghi-Phương sư thái cùng hơn năm trăm đệ tử tới mà thôi.

Binh-bộ thượng thư Đỗ Kính-Tu cuống lên, hỏi Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn :

– Dường như có sự bất thường gì thì phải ?

Đoàn Văn than :

– Trước đây, mỗi khoa tuyển võ, triều đình để cho các môn phái với Binh-bộ tổ chức. Ứng sinh thuộc đệ tử các phái. Lần này triều đình gạt các môn phái ra, lại nữa triều đình cấm các phái không được thu đệ tử, nên ứng sinh hoàn toàn là người của Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng. Chính vì vậy mà các môn phái không tới tham dự.

Các giám khảo cũng đã đến : Kiến Khang Vương, Kiến Bình Vương, Phùng Tá-Chu, Quách Bốc.

Ngồi dưới đài, Thủ-Độ đưa mắt nhìn Phùng Tá-Chu :



– Bố mẹ ta nói, chồng của cô Kim-Ngân ta tên Phùng Tá-Chu, là một mỹ nam tử quả không ngoa. Tuổi người đã gần năm mươi mà trông vẫn như cây ngọc trước gió.

Ba tiếng pháo nổ, rồi âm nhạc cử lên, tiếng loa xướng :

– Hoàng thượng giá lâm.

Từ giám khảo cho tới các thí sinh đều quỳ gối, cúi mặt xuống. Nhà vua đi ngựa. Phía sau ngựa có hai cái kiệu. Trên kiệu là đạo cô Nam-thiên với An-toàn hoàng hậu.

Tên thái giám Đỗ Quảng hô :

– Miễn lễ.

Tất cả đứng dậy.

Nhà vua, đạo cô, Hoàng hậu cùng lên đài ngời. Binh-bộ thượng thư Đỗ Kính-Tu tâu thể lệ tuyển võ, số thí sinh, cùng danh tính các giám khảo.

Đạo-cô Nam-thiên hỏi :

– Đỗ thượng thư ! Tại sao các môn phái không ai tới dự ?

– Thần cũng không hiểu tại sao nữa.

Thủ-Độ phóng con mắt nhìn trong khán đài dành cho Hoàng-tộc, gia đình các quan, nó nhận ra Tự-Thừa, Tự-Khánh, Kim-Dung, Mỹ-Vân đã có mặt.

Có tiếng loa hô :

– Thiên-sứ đại nhân cùng sứ đoàn tới.

Chánh-sứ Triệu Dụng-Chi, phó sứ Lâm Hoài-Đức với ba bốn bồi sứ cỡi ngựa đi vào. Nhà vua cùng các đại thần đứng dậy chào. Sứ đoàn an tọa xong.

Thủ-Độ đã nghe nói trong sứ đoàn có bốn bồi sứ đều họ Đinh mang tên Đinh Hoàng, Đinh Huyền, Đinh Thanh và Đinh Hồng. Nó đã biết mặt Huyền, Thanh, Hồng. Hôm nay nó mới thấy Đinh Hoàng. Mới nhìn Đinh Hoàng, người nó đã choáng váng : Dù thời gian qua gần chục năm, nó cũng nhận ra Đinh Hoàng là tên chỉ huy đội tiền thủ ám toán mẹ nó. Đinh Hoàng cụt một tay trái, tay áo để rũ xuống. Nó nghiêng rằng nhìn y với con mắt tóe lửa.

Cuộc thí võ bắt đầu. Kiến Khang Vương là chánh chủ khảo. Ông lên đài nhắc các thí sinh năm điều :

– Một là không được dùng ám khí có tẩm thuốc độc. Hai là không được can thiệp. Ba là chỉ đấu để phân cao thấp. Thí sinh nào đánh chết đối thủ thì bị đánh trượt. Bốn là thí sinh nào nhận thấy bản lĩnh kém cỏi, thì có quyền rút lui. Năm là, sau khi tuyển ba khôi nguyên Trạng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa bất cứ thí sinh nào không phục, cũng có quyền lên đài thách đấu. Nếu như thí sinh nào đã bại được khôi nguyên nào thì được thay thế khôi nguyên đó

Cuộc tuyển võ cho thí sinh dân dã bắt đầu. Trong 72 người được chia làm 36 cặp đấu với nhau. Ai thắng thì thành Tiến-sĩ. Ai bại thì thành Dững-sĩ.

Thủ-Độ mãi nhìn Đinh Hoàng nghĩ phương cách giết y trả thù mẹ, thành ra cuộc long tranh hổ đấu, diễn ra thế nào, nó không biết. Mãi cho đến khi tiếng loa xướng danh 36 Tiến sĩ , Trạng-nguyên, Bảng-nhãn Thám-hoa đến trước nhà vua quỳ gối, nó mới trở về thực tại, phóng mắt nhìn : Trong 36 Tiến-sĩ, đủ mặt chín Khả-hãn Cửu-hào của nó.

Cuộc tuyển võ ngừng lại trong nửa giờ, rồi sẽ tiếp tục phần dành cho con cháu đại thần, Hoàng-tộc. 72 thí sinh, được bốc thăm, chia ra làm 36 cặp, sẽ theo thứ tự lên đài đấu với nhau. Thủ-Độ thuộc

cặp thứ 36. Nó phải đấu với Phạm Kính-Nghĩa, con trai của Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân. Có hai người làm trọng tài là quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn và Vũ Kỳ thượng tướng quân Phạm Bình-Di.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

– Bác Lý, anh Thừa, anh Khánh, Kim-Dung muốn ta tranh Tiến-sĩ, rồi lấy Trạng-nguyên. Nhưng, ta không muốn đả bại con của ông thầy đã yêu thương ta. Nhất định, ta sẽ giả thua, để Kính-Nghĩa thắng, mà thành Tiến-sĩ.

Trên đài, từng cặp được gọi lên. Những cuộc long tranh, hổ đấu diễn ra, hằng vạn người hồi hộp theo dõi, mà thủy chung Thủ-Độ vẫn hướng đôi mắt vào gã Đình Hoàng. Sau khi 35 cặp tranh thắng, thì Phạm Bình-Di xướng danh gọi:

– Bây giờ tới cặp thứ 36. Hai thí sinh tranh thắng là Phạm Kính-Nghĩa, trưởng tử của Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân và Đàm Độ, cháu của Hoàng-hậu.

Thủ-Độ lên đài, đứng đối diện với Kính-Nghĩa. Bình-Di hô:

– Xuất chiêu!

Kính-Nghĩa ra chiêu Đồng Tử Bái Quan Âm, hai tay chắp lại như hành lễ với đối thủ. Thủ-Độ cũng ra chiêu Đồng Tử Bái Quan Âm, rồi lùi lại sau một bước. Kính-Nghĩa dùng võ công Sài-sơn, xuất chiêu Thiên-vương trấn thiên, kinh phong khá mạnh. Thủ-Độ xuất chiêu trong Hoa-sơn chưởng đỡ. Hai chưởng đụng nhau, nó không dám nhả kinh lực. Bộp một tiếng, nó làm bộ lão đảo lui lại. Kính-Nghĩa tỏ ra quân tử, chờ cho Thủ-Độ đứng vững rồi lại xuất chiêu Lôi-đả Ân-tặc. Thủ-Độ vẫn dùng võ công Hoa-sơn đỡ. Thình thoảng nó cũng giả bộ trả lại một đòn. Cứ như vậy, hai bên qua lại hơn năm chục chiêu. Khán giả không khám phá ra Thủ-Độ giả bộ. Người người lắc đầu, tỏ vẻ khinh rẻ bản sự của nó quá thấp.

Nhưng Thủ-Độ chỉ qua mặt được những người bình thường thôi. Còn đối với Kiến Khang Vương, Kiến Bình Vương, Phùng Tá-Chu, phó sứ Lâm Hoài-Đức thì tất cả đã nhận ra nó giả bộ. Nhưng bốn người không muốn lộ mặt nạ nó. Đúng ra với trình độ của Lĩnh-Nam ngũ hổ, năm cao thủ bậc nhất của triều đình cũng nhận ra, song họ thấy Thủ-Độ điên điên, khùng khùng bấy lâu, họ bị áng mây đó che khuất, nên cũng tin rằng võ công nó quá thấp.

Thình lình Kính-Nghĩa tung ra một chiêu cực mạnh. Thủ-Độ để hờ ngực cho chưởng trúng vào. Bộp một tiếng, nó giả bật tung lên cao, rồi ngã sòng xoài trên đài, quần quai một lúc mới đứng dậy được. Nó chắp tay vái Kính-Nghĩa:

– Đa tạ sư huynh đã nhẹ tay.

Phạm Bình-Di tuyên bố:

– Thí sinh Phạm Kính-Nghĩa thắng thí sinh Đàm Độ. Cuộc đấu chấm dứt.

Kính-Nghĩa, Thủ-Độ vái nhau, rồi hướng vào khán đài Càn-vị của nhà vua vái ba vái.

Từ lúc Thủ-Độ lên đài, bọn Đình Huyền, Đình Thanh, Đình Hồng thấy mặt nó hơi quen quen. Song vì từ khán đài Càn-vị đến võ đài quá xa, nên ba người không nhận ra nó. Bây giờ Thủ-Độ quay mặt đối diện với chúng. Chúng nhận ngay ra nó. Đình Hồng từng bị nó làm nhục, cơn giận nổi lên. Y quát :

– Thì ra là mi.

Rồi y tung mình lên võ đài, tay xuất chiêu Hổ-trảo chụp nó. Quan Tổng-lĩnh thị vệ Đoàn Văn là trọng tài, đứng ngay mép đài. Y thấy tự nhiên một bồi sứ ra tuyệt chiêu chụp Thủ-Độ, thì kinh ngạc vô cùng. Nếu để nó trúng trảo đó thì sẽ mất mạng. Y vận khí phát một chưởng hướng Đình Hồng. Đang

lơ lửng trên không, Đinh Hồng biến trào thành chỉ hướng bàn tay Đoàn Văn. Nếu Đoàn Văn không thu chiêu về, thì huyết Lao-cung của y sẽ bị thương. Đoàn Văn biến chiêu thành gạt, gạt tay Đinh Hồng. Bộp một tiếng, Đoàn Văn bị bật lùi về sau. Y ọe một tiếng, mửa ra búng máu.

Đinh Hồng lại phát một chiêu hướng Thủ-Độ. Phạm Bình-Di thấy chiêu lực của Đinh quá hùng hậu. Y vội phát một Hoa-sơn chiêu đỡ. Bình một tiếng, Phạm lão đảo bật lui liền ba bước. Đinh Hồng nghiêng rằng phát một chiêu bằng tất cả bình sinh công lực hướng Thủ-Độ. Mọi người cùng thét lên kinh hoàng, có người nhắm mắt lại không dám nhìn nó tan xương nát thịt.

Thủ-Độ cười nhạt, nó xuất chiêu Đông-hải lưu phong trong Đông- A chiêu, khoan thai đánh vào giữa chiêu Đinh Hồng. Bình ! Đinh Hồng bị bật lại liền hai bước. Còn Thủ-Độ đứng ung dung giữa đài.

Tất cả quảng trường đều kinh ngạc.

Đinh Hồng quát lên :

– Phen này mi phải chết.

Y lại phát chiêu tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ bình tĩnh dùng Đông- A chiêu đấu với y. Áp lực chiêu làm đám sĩ tử ngồi gần đài phải nhảy lui lại.

Trước đây, Thủ-Độ đã luyện được cả nội công dương cương lẫn âm nhu, song nó không biết phát lực. Trong mấy tháng qua, nó được bà Trần Lý, hai anh họ Thừa, Khánh dạy cách phát lực, cùng truyền võ công cho nó. Bây giờ bản lĩnh của nó bỏ xa Đinh Hồng. Tất cả cử tọa thấy mỗi chiêu nó đánh ra mạnh đến kinh người. Giá như nó dùng bản lĩnh chân thực khi thi võ, thì chỉ một chiêu đã khiến Phạm Kính-Nghĩa tan xương nát thịt.

Đấu được trên trăm chiêu, Thủ-Độ nghe tiếng Trần Thừa dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai :

– Em nhảy lùi lại ba bước, rồi vận âm kinh.

Lập tức Thủ-Độ làm theo. Nó vừa vận âm kinh xong, thì chiêu của Đinh Hồng chụp lên người nó. Nó xuất chiêu Phong-ba hợp bích đỡ. Xùy một tiếng, chiêu của Đinh Hồng mất tăm mất tích, người y lão đảo lùi lại. Thủ-Độ chưa kinh nghiệm chiến đấu, bằng không nó đánh liền hai chiêu thì Đinh Hồng đã bỏ mạng.

Trần Thừa dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Thủ-Độ:

– Thủ-Độ nghe đây! Phạm khi đấu võ, đối thủ bị mất căn bản, thì phải tấn công như mưa sa, như bão táp; không thể để đối thủ kịp phục hồi.

Đinh Hồng hít một hơi lấy lại sức, y lại tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ lại dùng âm kinh phát chiêu. Chiêu đầu, Đinh Hồng bị bật lui. Nhớ lời dẫn của Trần Thừa, Thủ-Độ đánh liên tiếp chiêu thứ nhì. Y lão đảo lùi lại. Đến chiêu thứ ba thì y bay bổng khỏi đài, nằm đứ đừ dưới đất.

Đinh Huyền nhảy ra đỡ sư đệ dậy. Còn Đinh Thanh thì tung người lên đài tấn công Thủ-Độ.

Bỗng có tiếng quát :

– Khoan.

Phùng Tá-Chu tung mình lên đài. Ông chấp tay hướng Đinh Thanh :

– Đinh tam gia ! Không biết thí sinh Đàm Độ đã làm điều gì vô phép, mà hết Đinh tứ gia, rồi đến Đinh tam gia trừng phạt y ? Các vị là những tôn sư võ học Trung-quốc, tại sao lại bắt nạt một đứa con nít như thế này ?

Đinh Thanh chỉ Đinh Hồng :

– Y...y đã dùng thủ đoạn ám muội bắt tam đệ của tôi, rồi làm nhục.

Tá-Chu hỏi Thủ-Độ :

– Người đã làm gì Đinh tứ gia ?

Thủ-Độ cười nhạt nói với Đinh Thanh :

– Tôi cùng với một người em gái, đánh cá trên hồ Tây. Đinh Hồng trêu ghẹo em gái tôi, rồi y nhảy xuống thuyền của chúng tôi định dở trò ám muội. Tôi đường đường, chính chính dùng Thiên-la thập bát thức của phái Đông- A bắt y. Võ công Đông- A đâu có phải là võ công tà môn ?

Là người thông minh tuyệt đỉnh, nên chỉ nghe đôi bên nói với nhau mấy câu, nhìn thân pháp, công lực Thủ-Độ; Tá-Chu cũng đoán ra được năm phần : Võ công Thủ-Độ cao hơn Đinh Hồng. Nó đã làm nhục y.

Đinh Thanh nhớ lại cái nhục mình bị treo ngược. Y rút kiếm đưa vào cổ Thủ-Độ. Tá-Chu biết võ công Thủ-Độ cao hơn anh em họ Đinh. Nên ông không can thiệp. Thủ-Độ búng tay vào sống kiếm của Thanh, keng một tiếng, Thanh bị bật lui một bước.

Thủ-Độ nhảy lùi liền ba bước, nó đã lấy cái chài trên lưng ra, rồi tung lên. Cái chài chụp vào người Đinh Thanh.

Cả quảng trường cùng bật lên tiếng kêu:

– Thiên-la thập bát thức.

Đinh Thanh kinh hoàng. Y tung người lên cao tránh thoát. Thủ-Độ vung chài hướng lên không. Đinh Thanh quay kiếm gạt chài. Sợ chài bị rách, Thủ-Độ giật tay một cái, chài thu gọn lại.

Đinh Thanh vừa xuống đài, y xia kiếm tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ từ Càn-vị, phương Phong-địa-quan bước sang Ly vị phương Ly-vi-hỏa tay tung chài chụp Đinh Thanh.

Đấu với nhau được khoảng năm chục chiêu, mọi người thấy kiếm thuật của Đinh Thanh thực tuyệt diệu. Ai cũng nghĩ: Kiếm pháp của y thực có một không hai. Thế nhưng mỗi khi Thủ-Độ vung chài, là căn bản của y bị tuyệt.

Thình lình Thủ-Độ từ Khôn-vị phương Địa-thiên-thái bước sang Ly-vị phương Thiên-thủy-tụng , chài tỏa ra chụp Đinh Thanh gọn gàng vào trong. Nó điểm huyết y rồi ném xuống đài.

Phùng Tá-Chu hỏi Thủ-Độ :

– Cháu bé ! Cháu là thí sinh thuộc ngoại thích, thì đều là đệ tử của Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng. Võ công Lĩnh-Nam ngũ hổ tướng là võ công Hoa-sơn. Tại sao cháu không sử dụng võ công Hoa-sơn, mà sử dụng võ công Đông- A? Nhưng nội lực lại hòa dương cương của Đông- A với âm nhu của Mê-linh?

Thủ-Độ chấp tay :

– Cháu không hề học võ với Vũ Kỵ thượng tướng quân Phạm Bình-Di. Còn võ công Đông- A, thì cháu học với bố cháu.

Phùng Tá-Chu hỏi Hoàng-hậu :

– Thừa nương nương. Như Vũ Kỵ thượng tướng quân giới thiệu thì cháu họ Đàm. Vậy cháu thuộc vai vế như thế nào với nương nương ?

Đàm hậu đáp :

– Nó không phải họ Đàm, nguyên anh tôi thấy nó ăn mỳ ở chợ rồi đem về nuôi. Nó là một thằng khùng, được nuôi trong Hoàng-thành lâu rồi.

Tá-Chu cãi :

– Thừa nương nương, dường như có gì bí ẩn ở trong . Bởi muốn luyện nội công âm nhu Mê-linh, thì phải là người cực kỳ thông minh. Vậy cháu này không thể là người điên được.

Phùng Tá-Chu hỏi Thủ-Độ :

– Cháu có thể khai thân thể cháu cho mọi người biết được không ?

Thủ-Độ nhớ lời bà Trần Lý dặn : Bây giờ võ công con cao, tư cách khác phàm, địa vị không nhỏ. Con phải nói thực thân thể mình cho thiên hạ biết. Nó khoan thai nói thực lớn :

– Thừa Đại-đô đốc, cháu họ Trần, tên Thủ-Độ. Phu nhân của Đô-dốc là cô ruột cháu. Cô của cháu nữ danh Kim-Ngân.

Tá-Chu kinh hãi :

– Cháu nói sao ? Cháu là con của Thần-nông sứ Trần Lý ư ? Tại sao ta chưa từng thấy cháu ?

Thủ-Độ hướng vào khán đài Càn-vị, nó nói thực lớn :

– Thừa chư vị anh hùng. Tôi họ Trần, tên Thủ-Độ. Tôi không phải họ Đàm. Cha tôi nguyên là Phụ-quốc Thái-uy Côi-sơn quốc công Trần Thủ-Huy. Mẹ tôi là Trường Công Chúa Đoan Nghi

Quảng trường có đến mấy vạn người mà không một tiếng động. Thủ-Độ tiếp :

– Cha mẹ tôi đang ở Mông-cổ thì Hoàng-thượng viết thư gọi về. Nhưng cha tôi cho rằng Hoàng-thượng chỉ viết thư thì bên trong ắt có uẩn khúc gì, nên người không về. Mẹ tôi dẫn tôi theo sứ đoàn hồi hương. Khi vừa tới Thăng-long, thì bị kẻ gian phục tiễn thủ bắn chết. Hoàng-thượng sợ phải Đông- A biết mẹ tôi chết oan, ắt sẽ trả thù khủng khiếp lắm. Vì vậy người ban chỉ dấu nhem vụ mẹ tôi hồi hương. Còn tôi, người truyền đổi ra họ Đàm.

Rồi nó tường thuật tỉ mỉ việc mẹ nó bị phục kích ra sao. Nó phải giả khùng, giả điên sống trong Hoàng-cung. Nó bị hắt hủi, làm nhục như thế nào...

Vèo...vèo...vèo...Một bóng trắng từ khán đài Khôn-vị phóng lên nhanh không thể tưởng tượng nổi. Bóng đó đáp trước mặt Thủ-Độ. Bấy giờ người ta mới nhận ra là một trung niên thiếu phụ, cực kỳ xinh đẹp, chính là bà Kim-Ngân, phu nhân của Đại Đô-dốc Phùng Tá-Chu. Bà nắm lấy hai vai Thủ-Độ, rồi nhìn thẳng vào mặt nó, như muốn tìm ra những nét quen thuộc. Một lát trôi qua, bà ôm lấy đầu Thủ-Độ:

– Đúng rồi! Cháu là cháu của cô.

Rồi không giữ được bình tĩnh, nước mắt dàn dụa, bà nâng cằm Thủ-Độ lên, tát yêu hai cái:

– Giống bố quá! Hai con mắt, mỗi con có hai tròng ! Giống bố quá.

Bà hướng vào khán đài Càn-vị, nói lớn :

– Tâu bệ hạ, đứa trẻ này quả là Trần Thủ-Độ, con trai của phò mã Trần Thủ-Huy với công chúa Đoan-Nghi. Như bệ hạ cũng như chư vị đều biết, anh Thủ-Huy của tôi có một tướng rất lạ là trong con mắt có hai cái lòng đen. Cháu Thủ-Độ thọ lĩnh cơ thể của cha, nên trong mắt cũng có hai lòng đen.

Nói rồi bà xuống đài.

Thủ-Độ tiếp tục thuật lại thảm cảnh mẹ nó bị giết, rồi nó kết luận :

– Chủ trương giết cha mẹ tôi là Tống triều. Tống-triều ban mật chiếu cho Đàm Thì-Phụng với Đàm Dĩ-Mông thi hành.

Rồi nó thuật lại việc cha mẹ nó bị đem cống cho Tống ra sao, lưu lạc lên Mông-cổ giúp Mông-cổ lập quốc, phá âm mưu của Tống thế nào. Tống triều muốn tìm cách đưa cha mẹ nó rời Mông-cổ, để

người của họ có thể chiếm vùng thảo nguyên. Tống triều gài bẫy sẵn, khi bố mẹ nó về Thăng-long thì giết chết. Họ ban mật chỉ cho Đàm Thì-Phụng, Đàm Dĩ-Mông làm, với lời hứa, việc xong xuôi sẽ phong cho Đàm Thì-Phụng làm An-Nam quốc vương. Nhưng chỉ mình mẹ nó về, rồi bị trúng phục binh, mà chết trong loạn tên. Một trong những tên chỉ huy tiền thủ giết mẹ nó có Đinh Hoàng.

Nó chỉ mặt Đinh Hoàng :

– Đinh Hoàng ! Dù mi có cháy thành than, ta cũng nhận ra mi. Chính mi là người chỉ huy tiền thủ ám toán mẹ ta. Nam nhi đại trượng phu mình dám làm thì dám chịu. Mi hãy lên đây, ta sẽ dùng võ công đường đường chính chính trả thù mẹ.

Đinh Hoàng cười nhạt :

– Xin các vị đừng nghe lời thằng điên này. Nó là thằng ăn mày được họ Đàm đem về nuôi, chứ nó không phải là con của công chúa với Quốc-công Trần Thủ-Huy.

Nói dứt y tung mình lên đài, tay phát Long-trảo chụp Thủ-Độ. Thủ-Độ cười nhạt. Nó dùng Đông- A chưởng tấn công thẳng vào người Đinh Hoàng. Võ công Đinh Hoàng cao hơn Đinh Hồng, Đinh Thanh một bậc. Tuy y chỉ còn một tay, nhưng chưởng phong phát ra mạnh như bài sơn, đảo hải. Y dùng bộ chưởng trấn môn của Hoa-sơn, chân bước theo phương vị Bát-quái. Thủ-Độ cười thầm: Mi dùng võ công này thì khó mà thắng được ta. Thủ-Độ dùng võ công Đông- A. Thấy đấu được trên năm chục hiệp, Thủ-Độ vẫn không thắng được Đinh Hoàng, Trần Thừa dùng Lăng-không truyền ngữ nhắc:

– Thủ-Độ! sử dụng võ công Lôi-giáng Hoa-nhạc.

Thủ-Độ tỉnh ngộ, nó lui lại, rồi thỉnh linh phát ra một chiêu rất quái dị trong bộ Lôi giáng Hoa-nhạc, mà nó mới học được của bà Trần Lý. Đinh Hoàng bị bất ngờ, y lão đảo bật lui lại ba bước. Thủ-Độ quát lên một tiếng, nó đánh xuống hai chiêu như sét nổ. Đinh Huyền thấy sư huynh lâm nguy, y tung mình lên đài đỡ chiêu của Thủ-Độ. Bình! Cả hai cùng bật lui về sau.

Thủ-Độ cười nhạt:

– Đồ mặt đây! Hai người đánh một! Ta tuy nhỏ tuổi hơn các người. Nhưng ta chấp cả hai anh em người đây!

Công lực của Thủ-Độ tuy cao, nhưng vì tuổi nó còn trẻ, thời gian luyện không được làm bao, vừa rồi nó phải đấu với Đinh Hồng, Đinh Thanh, nên đã cạn bớt. Bây giờ lại phải đấu với hai người, dùng hai thứ võ công một lúc. Sau khi đấu được trên trăm hiệp, sức nó bắt đầu yếu, cứ mười chiêu mới trả được ba chiêu.

Thỉnh linh Đinh Hoàng, Đinh Huyền cùng quát lên rồi phát ra một chiêu rất thô kệch. Thủ-Độ dùng hai tay đẩy ra một chiêu đỡ. Bạch, bạch hai tiếng, bốn bàn tay dính vào nhau. Bây giờ cuộc chiến trở thành đấu nội lực. Cả quảng trường đều im lặng hồi hộp theo dõi: Hai đại cao thủ Tống đấu với một thiếu niên Việt. Khoảng hơn khắc, trên đầu Thủ-Độ đã bốc ra luồng khói trắng. Nó phải lùi liền ba bước.

Ngồi dưới đài, Tự-Khánh kinh hãi nghĩ:

– Làm sao bây giờ!

Chợt nhớ ra một chuyện, chàng hỏi Tự-Thừa:

– Anh đã dạy Thủ-Độ đã học Quy-pháp âm dương chưa?

– Anh có giảng qua.

– Ta nhắc Thủ-Độ áp dụng thử.



– Đành vậy.

Quy-pháp âm-dương là một thức khí công rất cổ. Người sáng chế ra là Bắc Bình Vương Đào Kỳ, lĩnh chức Đại Tư-mã thời vua Trưng. Cũng như Thủ-Độ, ngài có cái may là luyện thành cả nội công dương cương lẫn âm nhu. Trong lần đấu với Phong-châu song-quái, bị hai người dùng nội công thượng thừa tấn công, sắp nguy đến tính mệnh. Chân khí hai người cuộn cuộn tuôn vào người ngài. Ngài dẫn khí đó vào Đơn-điền, rồi hợp cả hai nguồn làm một. Chân khí Song-quái dồn ra bao nhiêu, bị mất bấy nhiêu. Sau trận đó, ngài nghiên cứu, sửa đổi tường tận, lưu truyền cho đời sau. Xin đọc Anh-hùng Lĩnh-Nam, Q3 của Yên-tử cư-sĩ, do Nam-á Paris xuất bản.

Tự-Khánh dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai Thủ-Độ:

– Thủ-Độ nghe đây. Từ từ giảm kinh lực, để chân khí anh em họ Đinh tràn vào cơ thể, rồi dẫn về trung Đơn-điền, quy liễm lại.

Thủ-Độ đang lâm nguy, nghe tiếng Tự-Khánh nhắc, nó buông lỏng chân khí. Lập tức kinh lực của anh em họ Đinh ào ạt tràn vào người nó. Cơ thể nó rung động thực mạnh, nó vội dẫn hai luồng chân khí vào Đơn-điền. Hai anh em họ Đinh thấy chân khí mình ào ào tuôn ra, cả hai cùng nghĩ thầm:

– Thăng lỏi con phải chết.

Đinh Hồng, Đinh Thanh đứng dưới đài hỗ trợ hai anh:

– Thăng bé con láu cá! Mi không địch lại đại ca, nhị ca của ta đâu. Hãy quỳ gối van xin, sẽ được ân xá.

Cuộc đấu trải hơn một khắc, anh em họ Đinh thấy chân khí mình cuộn cuộn ra đi, không trở về...thì cảm thấy có điều bất ổn. Lại một khắc qua, chân khí anh em họ Đinh gần như bị kiệt quệ. Chúng muốn thu công, nhưng sợ Thủ-Độ nhân đó dồn kinh lực tấn công, nên đành chịu trận.

Tự-Khánh nhắc Thủ-Độ:

– Chân khí anh em họ Đinh kiệt quệ rồi, em phát chưởng đẩy chúng xuống đài đi.

Nghe anh nhắc, Thủ-Độ nhìn Đinh Hoàng, hình ảnh mẹ nó bị tên ghim đây người, đau đớn quặn quại hiện lên. Nó hít một hơi rồi đẩy ra hai chưởng. Đinh Huyền bay tung xuống dưới đài. Còn Đinh Hoàng bật lên cao. Thủ-Độ phát chiêu Đông-hải lưu phong, nó nói lớn:

– Xin anh linh mẹ hãy nhìn kẻ thù đền tội.

Bùng một tiếng, thân thể Đinh Hoàng bay tung lên cao. Thủ-Độ không tha, nó phát chiêu Phong đao sơn đầu hướng lên trời. Bùng một tiếng, người Đinh Hoàng vỡ làm trăm mảnh, ruột gan, đầu, chân, tay bay tung tóe ra bốn phía.

Một bóng xanh thấp thoáng từ dưới đài xẹt lên, tung vào người Thủ-Độ một chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà nó đã cảm thấy nghẹt thở. Kinh hãi, nó hít một hơi, dùng cả hai tay đỡ. Bùng một tiếng, người nó bật tung lại sau, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Nó nhìn lại, thì ra phó sứ Lâm Hoài-Đức. Lâm lại phát chiêu thứ nhì tấn công Thủ-Độ. Thủ-Độ nghiêng rằng, dùng cả hai tay phát chiêu Hạc phi sơn lĩnh đỡ.

Phùng Tá-Chu xẹt lên đài, ông đẩy một chưởng vào lưng Hoài-Đức, bắt buộc y phải thu chiêu về, để tự cứu mình. Rầm một tiếng. Hoài-Đức bật lui liền ba bước. Tá-Chu chấp tay:

– Xin lỗi!

Ông chỉ Thủ-Độ nói lớn:

– Các vị đều là những người có thân phận lớn. Bốn vị bồi sứ, nức danh Trung-nguyên thay nhau đánh một đứa nhỏ. Rồi hai vị đánh mình nó, bất kể đạo lý võ lâm. Bây giờ đến Lâm đại nhân lại nhập cuộc. Thế là thế nào?

Lâm Hoài-Đức chỉ đồng thệ Đình Hoàng, hỏi nhà vua:

– Quốc vương! Quốc-vương được Thiên-tử phong cho làm chúa trời Nam. Thế mà Quốc-vương để cho người ta giết bồi sứ như thế này đây?

Phùng Tá-Chu trả lời thay nhà vua:

– Lâm đại nhân! Ở đây có hàng vạn người cùng thấy: Khi không, ba vị bồi sứ lên đài xúm vào đánh một thiếu niên. Chưởng qua, cước lại, Thủ-Độ đường đường chính chính thắng cả ba vị. Còn Đình nhất gia, là thủ phạm sát hại công chúa Đoan-Nghi. Thủ-Độ công khai thách Nhất-gia đấu võ để trả thù. Nhất-gia bị bại, vong mạng, đó là lẽ thường. Triều đình Đại-Việt không thể can thiệp vào việc này. Vừa rồi, giả như Thủ-Độ bị bại, thì cái xác chết nằm đây là y, chứ không phải của Đình nhất gia. Bây giờ Đại-Việt đòi ngài trả lời...thì ngài nghĩ sao?

Lâm Hoài-Đức xấu hổ, nhảy xuống khỏi đài.

Thủ-Độ hướng vào quần hùng:

– Thưa các vị võ lâm, thưa các vị hào kiệt. Hôm nay, tôi xin tố cáo mưu gian của họ Đàm định dăng Đại-Việt cho Tổng.

Thế rồi nó kể hết: Nào là họ Đàm gửi tấu chương xin phong cho Thì-Phụng làm An-Nam quốc vương. Nào việc Đàm Dĩ-Mông bắt con gái của Kinh-diên quan Phạm Kính-Ân là Phạm Thùy-Dương dâng cho chánh sứ Triệu Dụng-Chi. Nào bắt con gái của đô thống Phan Lâm là Phan Mỹ-Vân dâng cho phó sứ Lâm Hoài-Đức. Nào là đem gạo sang cung phụng cho Tổng, gây lên nạn đói, chết không biết bao nhiêu người.

Nó chỉ vào đạo cô Nam-phương huyền quân :

– Các vị có biết đạo cô là ai không ? Tôi chắc có nhiều vị biết mà không dám nói ra. Đạo cô chính là Tuyên-phi Vương Thụy-Hương. Trước đây người giả chết, trở về Tổng. Lúc cha mẹ tôi rời Đại-Việt, thì đạo cô được Tổng triều gửi sang làm tế tác cho họ. Người chính là sinh mẫu Hoàng-thượng. Người là Thái-hậu.

Rồi nó kể hết những gì Thụy-Hương đã làm : Mưu tiêu diệt các võ phái Đại-Việt bằng cách ban chỉ không cho các gia, các phái thu đệ tử. Nào là cùng với Trịnh Nam-Phương, vợ cũ của Đỗ An-Di giả Ưng-sơn song hiệp giết cả nhà Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích.

Nó chỉ vào chỗ khán đài phái Mê-linh :

– Trịnh Nam-Phương, tức Vân-đài tiên tử phái Hoa-sơn, bây giờ thay tên đổi họ, chiếm lĩnh chức chưởng môn phái Mê-linh, mang tên Nghi-Phương sư thái. Bà tiềm ẩn mưu làm nội ứng cho Tổng, khi Tổng đem quân sang Đại-Việt.

Thấp thoáng bóng xanh, Nam-thiên đạo cô đã tung mình lên đài. Bà chỉ vào mặt Thủ-Độ :

– Xuống đài ngay ! Mi là một đứa trẻ mồ côi, được Hoàng-hậu đem về nuôi trong Hoàng-thành. Khắp Hoàng-thành, ai cũng biết mi bị chứng điên. Bây giờ mi mang cái điên đó lên đây gây hoang mang ư ?

Thủ-Độ di chuyển thân mình thực mau, tay nó xĩa vào ngực Thụy-Hương, kinh lực cực trầm trọng. Thụy-Hương dùng hai tay gạt tay nó, thì nó đã di chuyển cánh tay. Nó lột hai miếng da mặt trên má Thụy-Hương. Lập tức khuôn mặt uy nghi của bà ta, biến thành khuôn mặt cực kỳ xinh đẹp.

Cả quảng trường cùng bật lên tiếng kêu thất thanh :

– Tuyên-phi Vương Thụy-Hương.

Thủ-Độ cung tay :

– Cô cô ! Dù sao người cũng có thời là bạn thanh mai trúc nhã với phụ thân cháu. Cháu kính cô cô cũng như mẹ cháu. Cô cô là sinh mẫu của Hoàng-thượng, địa vị cao quý biết mấy. Tại sao cô cô không nhận cái danh Thái-hậu của mình ?

Thụy-Hương còn đang tần ngần, thì Thủ-Độ tiếp :

– Trước đây cô cô tuy có làm tể tác cho Tống thực. Nhưng xưa khác, nay khác. Nay thì Tống muốn đem ngôi vua cho họ Đàm. Còn cô cô thì muốn bảo vệ ngôi vua cho Hoàng-thượng. Võ công cô cô cao, kiến thức cô cô uyên bác. Như vậy cô cô xứng đáng là một Thái-hậu. Tại sao cô cô không dám nhận ?

Nhà vua thấy việc mẹ mình bị lộ chân tướng, ngài đứng dậy :

– Mẫu hậu ! Thủ-Độ nói đúng. Ngay ngày mai, con sẽ ban chế tôn mẫu hậu là Tiên-thể chí-thánh hoàng Thái-hậu.

Thụy-Hương đành khoan thai xuống đài.

Thủ-Độ hướng vào khán đài phái Mê-linh :

– Còn việc Nghi-Phương sư thái là chuyện nội bộ của phái Mê-linh. Đứa trẻ con như văn bối, không muốn can dự vào.

Thấp thoáng bóng nâu, rồi một người từ khán đài phái Mê-linh tung người lên nhanh không thể tưởng tượng nổi. Trong khi còn ở trên không, người đó đã rút kiếm xĩa vào người Thủ-Độ. Thủ-Độ vội lộn một vòng ra sau tránh. Nhưng bóng kia cũng di chuyển thân hình theo, mũi kiếm vẫn chĩa vào cổ Thủ-Độ. Thủ-Độ kinh hãi, nó lại lộn liền hai vòng về sau để thoát khỏi vòng kiếm tỏa. Nhưng khi nó đứng dậy thì thủy chung mũi kiếm vẫn dí vào cổ nó. Trong lúc quá khẩn cấp, nó rút thanh trủy thủ đeo bên hông, mà bọn Thảo Nguyên Ngũ Điều tặng nó trong lúc chia tay. Nó vung dao lên gạt kiếm. Choang, kiếm bị gãy tận chuôi, nó tung mình lùi lại ba bước.

Biến cố xảy ra, kẻ xuất chiêu đã nhanh, người tránh cũng nhanh. Người người quan sát đều nín thở. Bây giờ họ mới vỗ tay hoan hô. Thủ-Độ nhìn kẻ tấn công mình, đó là một ni sư, thân thể đẹp tuyệt trần, nhưng mặt thì bì bì coi không tương xứng tý nào. Trên đầu ni sư đội một chiếc mũ che khuất cả hai tai.

Thủ-Độ chấp tay vái ni sư :

– Không biết sư thái pháp danh là gì ? Tại sao lại hạ thể tấn công tiểu bối?

Có tiếng ai đó nhắc :

– Bà là Nghi-Phương sư thái, chưởng môn phái Mê-linh đấy.

Nghi-Phương chỉ mặt Thủ-Độ :

– Bần ni lên đây để dạy dỗ mi ! Mi không được ngậm máu phun người. Bần ni xuất gia từ hồi còn là khuê nữ. Thế mà mi dám bảo bần ni là gian tế Vân-đài Trịnh Nam-Phương, tức vợ của Đỗ An-Di thì còn trời đất nào nữa?

Phùng Tá-Chu nói với Thủ-Độ :

– Chú từng giao đấu với Vân-đài Trịnh Nam-Phương, chú biết mặt bà. Sư thái đây không phải là Vân-đài Trịnh Nam-Phương đâu. Cháu xin lỗi sư thái đi.

Thủ-Độ chấp tay vái liền ba vái :

– Sư thái ! Sư thái đi tu từ nhỏ, thì vượt ra được tham, sân, si. Đệ tử nghe lời người ta nói, mà lằm lẩn. Xin sư thái hỷ xả tha lỗi cho đệ tử.

Nghi-Phương chấp tay đáp lễ. Thủ-Độ cảm thấy một kinh lực cực kỳ bá đạo đẩy vào người mình. Một là không đề phòng, hai là nó đứng quá gần Nghi-Phương, nên người nó bị đánh bay lên không. Tuy nhiên chân khí tòng tâm tự vệ bao phủ khắp người, nó chỉ cảm thấy khó chịu mà thôi. Nghi-Phương quyết không tha, bà tung lên một chưởng, định kết liễu tính mệnh nó. Còn ở trên không Thủ-Độ vận Quy-pháp Âm-dương, chưởng của Nghi-Phương trúng người nó, vù một tiếng, chân khí của bà bị nó hút mất tằm mất tích.

Nghi-Phương quát lên một tiếng, rồi phát chiêu Loa-thành nguyệt chiếu, quyết giết Thủ-Độ. Thủ-Độ lùi lại một bước, nó phát chiêu Phong-ba hợp bích phản công. Bình. Cả hai lão đảo lùi lại. Cái mũ trên đầu Nghi-Phương bị bay mất. Cả quảng trường cùng la hoảng, vì bà không có tai trái.

Thủ-Độ quát lớn :

– Khoan !

Rồi nó chỉ vào mặt Nghi-Phương :

– Mi ! Thì ra mi ! Chính mi đã cùng tên Đinh Hoàng chỉ huy đội tiền thủ ám toán mẹ ta. Khi mẹ ta bị trúng tên, người biết rằng dù có giết mi với Đinh Hoàng thì cũng khó mà thoát khỏi cái chết. Vì vậy, thay vì giết bọn mi, người chặt cụt tay Đinh Hoàng, cắt tai trái người, rồi khoanh trên má người hai vòng tròn.

Nghi-Phương cười nhạt:

– Tiểu thí chủ! Cái người mà công chúa Đoan-Nghi cắt tai, khoanh hai vòng tròn trên mặt, không phải là bản ni. Vì trên mặt bản ni không có hai vòng tròn...

Chợt có tiếng Trần Thừa nhắc:

– Thủ-Độ, dùng Thiên-la thập bát thức.

Nghe anh nhắc Thủ-Độ cười nhạt:

– Có vòng tròn hay không thì dễ lắm...

Miệng nói, tay nó tung cái chài ra chụp Nghi-Phương, chân từ quẻ Càn phương Hỏa-địa-tấn bước sang cung Đoài phương Lôi-trạch Quy-muội. Chài tỏa ra chụp Nghi-Phương. Sở trường của phái Mê-linh là kiếm pháp, mà kiếm của Nghi-Phương đã bị chặt đứt. Bà lùi lại, phát chiêu Kinh-ngư quá hải đở! Ai cũng tưởng với chiêu võ trong Thiết-kình phi chưởng không làm Thủ-Độ bật lui, ít ra cũng hóa giải chiêu Thiên-la thập bát thức. Không ngờ, chưởng phong bị mất tằm mất tích. Nghi-Phương vội biến chiêu thành chiêu Kinh quá Đông-hải. Thủ-Độ lại bước sang cung Tốn, phương Sơn-phong-cổ.

Trần Tự-Khánh hỏi anh:

– Nghi-Phương là cao thủ Vân-đài của phái Hoa-sơn, công lực cao thâm vô cùng. Mà sao bà không thắng được Thủ-Độ.

– Dễ hiểu, vì bị Thủ-Độ tố cáo là Vân-đài, nên bà không dám dùng võ công Hoa-sơn, mà dùng võ công Mê-linh. Bà ta tưởng dùng Thiết-kình phi chương có thể phá rách cái chài. Nhưng bà ta quên mất...

– Em hiểu rồi, bà ta dùng Thiết-kình phi chương, là chương đặt căn bản trên cá kình trong biển Đông. Trong khi Thiên-la thập bát thức đặt căn bản trong việc dùng chài bắt cá. Cá gặp chài thì thất bại là phải.

Đấu được mười hiệp nữa, Thủ-Độ đánh tiếp hai chiêu, Nghi-Phương lão đảo muốn ngã. Chỉ chờ có thế, Thủ-Độ xuất chiêu Cầm-long công móc vào má Nghi-Phương, lật ra hai miếng da. Lập tức khuôn mặt bầu bầu của Nghi-Phương biến thành khuôn mặt trái soan cực kỳ xinh đẹp. Trên má có hai vết thẹo hình tròn.

Phùng Tá-Chu nháy lên đài, hô lớn:

– Ngừng tay!

Thủ-Độ, Nghi-Phương cùng lùi lại. Tá-Chu xá Nghi-Phương:

– Vân-đài Tiên-tử. Thì ra sau khi được đức Anh-tông ân xá, Tiên-tử lại trở về Đại-Việt tiếp tục làm gian tế cho Tống. Việc Tiên-tử sát hại công chúa Đoan-Nghi xin để triều đình xử. Bây giờ Tiên-tử có còn chối cãi nữa không?

Thủ-Độ hướng vào khán đài có nhà vua ngồi:

– Hoàng đế bệ hạ. Hồi còn sinh tiền, mẫu thân của thần đã xả thân cứu giá bao phen. Nếu không có mẫu thân thần, thì liệu Bệ-hạ có còn ngồi đây không? Nhị vị Kiến-Khang, Kiến Bình Vương! Hồi thơ ấu dường như mẫu thân thần từng nuôi dưỡng, từng dạy dỗ hai vương, yêu thương hai vương như con đẻ. Bây giờ, thân mẫu thần bị kẻ gian hãm hại. Mà kẻ gian đang đứng nhơn nhơn trước mặt quý vị. Võ lâm, nhân sĩ, trăm họ đang chờ Bệ-hạ, chờ nhị vị vương gia tỏ tình lân mẫn máu mủ...

Thủ-Độ còn muốn nói nữa, nhưng có tiếng bà Trần Lý dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai :

– Đủ rồi, xuống đài ra con thuyền của nhà mình đậu ở trên bến Tương-Dung ngay.

Thủ-Độ chấp tay vái bốn phía, rồi nó hướng vào ba tên Phạm Bình-Du, Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn, tay phát chiêu trong Lôi giáng Hoa-nhạc đánh thẳng vào người chúng. Ba đứa kinh hãi, vội dùng cả hai tay đưa ra đỡ. Bình, bình, bình ! Cả ba tên bay bổng lên cao, rơi xuống cái hồ sen trong sân Giảng-võ, cắm đầu xuống bùn.

Thấp thoáng một cái, Thủ-Độ đã xuống đài, rồi biến vào đám đông.

Trong sảnh đường phái Đông- A. Ông bà Trần Tự-Hấp, chương môn ngồi chính giữa. Hai bên là các đại đệ tử thế hệ thứ nhất : Đại-Việt ngũ tuyệt, Trần Tự-Duy. Kế tiếp đến thế hệ thứ hai : Trần Lý Tô Phương-Lan, Phùng Tá-Chu Trần Kim-Ngân, Tô Trung-Từ Nhạc Bảo Bảo, Phan Lâm, Vỵ-xuyên ngũ tiên, Hồng-sơn ngũ đại phu. Cuối cùng là các đệ tử thế hệ thứ ba : Trần Thừa, Tự-Khánh, Kim-Dung, Mỹ-Vân, Vương Lê, Lê Mịch, Lý Bất Nhiễm.

Thủ-Độ được đặt ngồi cạnh bà Tự-Hấp. Bà quàng tay ra ôm lấy vai cháu, như sợ người ta bắt đi mất. Suốt từ ngày rời thảo nguyên, bây giờ Thủ-Độ mới lại được hưởng cái tình nhân luân. Nó ân hận rằng đã đánh giá họ phía nội qua họ phía ngoại.

Ông Trần Tự-Hấp lên tiếng :

– Chúng ta họp hôm nay, để thông báo tin tức liên quan đến bản môn cũng như võ lâm Đại-Việt. Trước hết là triều đình ban chỉ cho phép các môn phái được thu dụng đệ tử trở lại. Thứ nhì, các giám

khảo cuộc thi võ tâu xin nhà vua phong Thủ-Độ làm võ trạng nguyên. Nam-thiên huyền quân đề nghị trao cho Độ chức Tổng-lĩnh thị vệ. Thứ ba, ban chỉ ân xá, cùng triệu hồi Thủ-Huy trở về, trao đại quyền.

Ông ngừng lại cho cử tọa theo kịp :

– Bây giờ trước hết, ta phải biết rõ tình hình đã.

Ông nói với Thủ-Độ :

– Cháu ngoan ! Cháu hãy đứng dậy thuật chi tiết cuộc sống của bố mẹ cháu từ khi rời Đại-Việt ra đi, cho đến ngày cháu theo mẹ về nước.

Thủ-Độ cúi đầu hành lễ với cử tọa, rồi nó thuật theo thứ tự : Thủ-Huy Đoan-Nghi bị đưa sang Tống, cùng với đội võ sĩ Long-biên. Tất cả bị giam lỏng ở Quảng-châu gần năm. Sau đó Bác Nhĩ Truật đem thư mời sang Mông-cổ săn bắn. Rồi Thủ-Huy Đoan-Nghi giúp Thiết Mộc Chân luyện quân, chiến thắng hầu hết các Khả-hãn, Đại-hãn, cuối cùng lên ngôi Thành Cát Tư Hãn lập ra nước Mông-cổ trên vùng thảo nguyên.

Bà Tự-Hấp hết sức chú ý đến việc Tống gửi bọn Mao Khiêm, Vương Cương-Trung... mưu biến thảo nguyên thành một nước thuộc Tống. Bà hỏi Thủ-Độ chi tiết về cuộc sống, tổ chức quân đội, chăn nuôi, canh nông của Mông-cổ. Cuối cùng bà kết luận :

– Cứ như Thủ-Độ thuật, thì cái việc Tống muốn đưa Thủ-Huy Đoan-Nghi rời thảo nguyên là đúng. Bởi Tống cho rằng Thủ-Huy Đoan-Nghi rời Mông-cổ, thì họ có thể dùng đám võ sĩ Hoa-sơn giúp tàn quân Khắc-liệt, Thát-đát phục hồi cố quốc được. Vì sợ Thủ-Huy Đoan-Nghi về Đại-Việt, rồi chinh đồn cai trị, dí gươm vào lưng họ. Họ dùng phục binh ám toán. Không ngờ chỉ mình Đoan-Nghi về, nên mắc nạn.

Thủ-Độ lại thuật chi tiết về cái chết của mẹ nó, cuộc sống khốn khổ của nó trong Hoàng-thành mấy năm qua. Tuy thấy cháu mình phải khổ sở, nhưng ông bà Tự-Hấp lại cực kỳ cao hứng, vì trong cái khốn nạn ấy, nó đã làm được những việc ngang với ông cha nó. Bây giờ, nó nghiễm nhiên thống lĩnh hầu hết bọn ăn mày cùng khổ trên đất nước. Ngoài ra, nó còn làm chủ mấy nghìn trang ấp, quy tụ những người bần nông cùng khổ...chỉ vài năm nữa họ sẽ trở thành khá giả.

Huyền-My hỏi Thủ-Độ :

– Có một nghi vấn, mà cô muốn con nói thực : Con quý ba đầu giết cả nhà Đàm Thì-Phụng có phải là con không ?

– Không ! Nếu con làm, thì việc gì con phải dấu ông bà, các bác, các chú, các cô ?

Tự-Hấp gõ tay xuống bàn :

– Chúng ta phải điều tra vụ này khẩn cấp. Ông nghĩ rằng Thủ-Độ, Tự-Thừa, Tự-Khánh đang điều khiển bọn ăn mày, thì có thể tìm ra manh mối.

Đệ tử của Trần Lý là Vương Lê góp ý:

– Có nhiều sự kiện ta phải chú ý: Người giả danh anh Thủ-Độ đã biết chi tiết việc công chúa Đoan-Nghi bị ám hại. Lại cũng biết Quý ba đầu là anh Thủ-Độ. Căn cứ vào đó ta có thể tìm ra y.

Tự-Khánh quả quyết :

– Cháu hứa với ông là nội trong một tháng chúng cháu sẽ tìm ra thủ phạm vụ này.

Phùng Tá-Chu trình bày về tình hình triều đình :



– Sau khi Đàm Thi-Phụng bị giết, thì thế lực họ Đàm bị mất hẳn. Đàm Dĩ-Mông tuy lĩnh chức Thái-sư, mà vô quyền. Còn Phụ-quốc Thái-úy Đỗ Kính-Tu thì luôn khiêm tốn rằng mình không đủ tài. Ông ta xin triều đình ban chỉ ân xá, rồi triệu Thủ-Huy về thì mới hy vọng dẹp được bọn giặc đang nổi lên khắp nơi.

Đệ tử thứ nhì của Trần Lý là Lê Mịch bàn:

– Từ ba đời vua rồi, triều Lý không còn được lòng dân nữa. Ý dân là ý trời. Triều Lý đã mất lòng dân, thì ta nên thay bằng triều khác là hơn.

Đệ tử thứ ba là Lý Bất Nhiễm cũng đồng ý:

– Phàm cai trị dân phải có đức. Họ Lý nhân có đức mà được ngôi vua, thì nay nhà ta đức còn hơn Lý Công-Uẩn, tại sao ta không phát cờ cứu dân, lập triều đình Đông- A?

Bà Tự-Hấp xua tay:

– Chúng ta không ai muốn làm vua, cũng chẳng muốn diệt triều Lý. Thôi, cứ để triều đình tìm Thủ-Huy về, bình định lại đất nước là hơn cả.

Tô Phương-Lan (Bà Trần Lý) lắc đầu :

– Với tình hình rối loạn của đất nước hiện nay, thì dù tể tướng Phương-Dung thời vua Trưng có sống dậy cũng bó tay. Trên cao, thì vua suốt ngày chỉ rượu chè, vui trong câu ca tiếng hát của cung nga. Đã vậy còn xây dựng cung điện nguy nga, làm tổn sức dân, làm hao công nho. Ngoài trấn, phủ, huyện thì các quan chỉ lo vợ vét. Nếu chú Thủ-Huy về, không lẽ chú ấy phải giết chết vua, giết hết cung nga ? Tru diệt tất cả các quan ?

Cử tọa bàn luận phân vân, không biết có nên để Thủ-Huy trở về hay không ?

Trần Thừa lên tiếng :

– Theo cháu nghĩ, bất cứ ai lên làm vua, thì cũng phải lấy việc tạo phúc cho dân làm căn bản. Khi cái căn bản đó không còn, thì vua hóa ra một thứ đạo tặc. Vua Hùng thứ 88 làm cho dân khổ thì vua An-Dương đem quân đánh, lập lên triều Âu-lạc. Vua Ngọa-triều tàn hại dân, cai trị bằng bạo ngược thì vua Lý Thái-tổ lên thay. Bây giờ triều Tiêu-sơn quá thối nát, quá dơ bẩn, tại sao chúng ta là những kẻ sĩ , là những võ sĩ, lại không tuốt cao ba thước gươm lập lên một triều đình mới ?

Hầu như cử tọa đều có ý tưởng giống Trần-Thừa, nhưng không ai muốn nói ra. Bây giờ nghe Trần-Thừa nói, người người đều nhìn nhau như cùng đồng ý.

Trần Lý phát biểu :

– Theo con nghĩ, nếu như triều đình triệu hồi chú Thủ-Huy, chưa chắc chú ấy chịu về. Bố mẹ cũng nên viết thư riêng khuyên chú ấy. Bây giờ khắp vùng Thiên-trường, Trường-yên, Kinh-Bắc, Thanh-hóa đều thuộc hệ thống trang ấp của ta. Nay thêm bang Lĩnh-Nam của Thủ-Độ, với 9 Tiến-sĩ của nó sắp được trao binh quyền...Chú Thủ-Huy trở về đã có một lực lượng căn bản. Khi quyền vào tay, chú ấy cứ ý mình mà làm, không cần biết đến nội cung, triều đình. Bằng nhà vua làm quá, thì ta kiếm một thiếu niên Hoàng-tộc thông minh, hiền đức đưa lên ngôi vua. Chỉ có cách ấy mới dẹp được giặc dã, mới ổn định lại đất nước.

Sau phiên họp, suốt ngày đêm, ông bà Tự-Hấp thay nhau luyện võ cho Thủ-Độ. Vốn luyện được nội công cả âm nhu lẫn dương cương. Hôm ở trên đài tại sân Giảng-võ, Thủ-Độ hút được toàn bộ nội lực của Đinh Hoàng, Đinh Huyền, nên công lực của nó hiện cao vào bậc thượng thừa. Vì vậy, bất cứ chưởng, quyền, kiếm, hay võ công khó đến đâu, nó chỉ luyện một lần là thành công ngay. Càng học,

nó càng thấy rùng mình : Hồi ở Thăng-long, nó chỉ biết có một vài pho võ công, mà dám tung hoành. Cũng may chưa gặp những cao thủ bậc nhất, bằng không thì nó đã mất mạng.

Trong thời gian đó, Thủ-Độ được luyện võ, chơi đùa với ba đệ tử của Trần Lý là Vương Lê, Lê Mịch, Lý Bất Nhiễm. Nó thấy ba người sư huynh này văn võ toàn tài, chí khí khác thường. Nó ngỏ ý nhờ Trần Thừa mời ba người nhập vào bang Linh-Nam. Ba người vui vẻ nhận lời.

Tuy phải luyện võ, học văn, nhưng Thủ-Độ vẫn cùng Trần-Thừa, Tự-Khánh, Mỹ-Vân, Kim-Dung dùng thư tín điều khiển bọn Khả-hãn trong công việc quy dân nghèo lập ấp, huấn luyện các đội dân binh.

Vào các buổi chiều. Những khi mặt trời nghiêng bóng, Thủ-Độ lại cùng Kim-Dung xuống con thuyền nhỏ, thả theo giòng sông, ngắm cảnh. Ông bà Tự-Hấp, Trần Lý tưởng giữa tình chị em con chú, con bác, mà hai trẻ gần nhau là sự thường ; không ai ngờ mối tình của đôi trẻ đã mặn nồng.

Hôm nay, ông bà Tự-Hấp bận tiếp khách. Thủ-Độ, Kim-Dung rủ nhau ra tháp Phổ-minh chơi. Hai trẻ ngồi bên bờ hồ xây bằng đá, ngâm chân xuống nước. Kim-Dung nhìn mây trôi, thở dài não nuột. Thủ-Độ hỏi :

– Kim-Dung ! Tại sao lại thở dài ?

– Không những thở dài, mà còn héo cả ruột gan ra được.

– ! ? ! ? ! ?

– Hư ! Người đang là Đại-hãn, là đại ca. Ta đang là phó Đại-hãn, tiểu muội của người. Bỗng nhiên ta thành chị người. Người thành em ta.

– Nhưng chúng mình vẫn yêu nhau. Vẫn gần nhau.

– Người không biết gì cả. Người sinh ra, lớn lên ở Mông-cổ. Mà ở Mông-cổ thì anh chị em con cô con cậu, con chú con bác được lấy nhau. Còn đạo lý Đại-Việt thì không thể...

– Thế cái đạo lý đó do ai đặt ra ?

– Do các Nho-gia.

– Nho gia là người. Nho gia đặt ra luật lệ được. Chúng ta cũng là người, tại sao chúng ta không đặt ra luật nhỉ ? Ta hãy bỏ cái luân lý Nho-gia đi, làm ra luân lý Đại-Việt mới.

– Nói thì dễ. Nhưng liệu ông bà, bố mẹ có cho không ?

– Các người không cho thì chúng ta trốn lên Mông-cổ. Khó gì.

Qua câu chuyện, Kim-Dung mới nhận thấy ở người tình mình có đức tự tin, tinh thần nổi loạn. Cứ như lời thề Chân-giáo, lời thề trên hồ Tây, lời thề tại đền Hùng... thì Thủ-Độ sẽ khởi binh lật đổ triều Lý ! Điều này thực ngoài sức tưởng tượng của nàng.

Thủ-Độ nói :

– Triều đình ban chỉ cử anh làm sứ giả đi Mông-cổ đón bố anh về. Vậy Kim-Dung xin hai bác cùng đi với anh. Tới Mông-cổ, ta làm lễ cưới, khi về Đại-Việt thì sự đã rồi.

– Vụ này xin bố thì có thể, chứ mẹ thì không hy vọng. Mẹ tinh lắm. Trước đây thấy em với anh thân thiết mẹ đã nghi rồi. Qua mặt mẹ không được đâu ! Anh ơi, dù thế nào chẳng nữa, bố mẹ có gả chồng cho em, em phải tuân theo. Nhưng...nhưng em vẫn dành cho anh tất cả.

Kim-Dung khẳng định :

– Anh có ba lời nguyện. Lời nguyện Chân-giáo, lời nguyện trên hồ Tây với em, lời nguyện tại đền Hùng với các Khả-hãn. Hôm nay, thế có đất trời, bất cứ ở hoàn cảnh nào, bất cứ ở nơi nào, em cũng nhất tâm nhất trí cùng anh thực hiện ba lời nguyện đó.

Hôm sau, quan phủ Thiên-trường tới báo với ông bà Tự-Hấp rằng : Bốn ngày nữa, sẽ có sứ giả tới phong chức tước cho Thủ-Độ.

Bốn hôm sau.

Vào khoảng giờ Mùi, thì tráng đinh báo với ông bà Tự-Hấp:

– Thừa thái sư phụ, sứ đoàn đã tới.

– Họ gồm bao nhiêu người?

– Thừa đông lắm! Chánh sứ là Thái-tử Long-Sảm. Phó sứ là Lễ-bộ tham tri Phạm Kính-Ân.

Nghe tin ân sư sắp đến, lòng Thủ-Độ cảm thấy ấm áp bao nhiêu, thì nghe đến tên Long-Sảm, trong lòng nó lại ngút lên ngọn lửa hận thù. Tất cả những đau đớn, tủi nhục hồi thơ ấu do Long-Sảm với bọn Gia Thụy Ngũ Anh gây ra cho nó, lại ngùn ngụt bốc lên. Nó nghiến răng, chân tay phát run. Không ai để ý đến tình trạng đó của nó cả. Duy Trần Thừa, là người đã được Kim-Dung kể cho nghe chi tiết về lời nguyện Chân-giáo. Bây giờ, liếc qua, Thừa nhìn thấu tâm can người em. Chàng dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai nó:

– Em phải bình tĩnh. Em ơi, ví như em muốn đánh một con chó, thì phải vuốt ve nó, mới tới gần nó được. Đối với Long-Sảm cũng vậy. Nó là một thằng vừa ác, vừa ngu. Em cần tỏ ra phục tùng y, hầu giữ ngôi vua cho y. Bằng như em chống phá y, sao em có thể gần y được? Sao y có thể lên ngôi vua? Em muốn diệt triều Lý, thì cần nhất là trên ngai có ông vua vừa ngu, vừa ác như Long-Sảm.

Nghe anh giảng, Thủ-Độ bừng tỉnh. Nó đứng dậy, vào nhà thay y phục, rồi theo ông bà đi đón sứ đoàn.

Chánh sứ Long-Sảm cỡi ngựa đi trước, phía sau là phó sứ Phạm Kính-Ân với bồi sứ Nguyễn Nộn, Đoàn Văn, Phạm Bình-Du, có đoàn Thiết-kỵ hộ tống.

Lễ nghi tất.

Viên thái giám phòng Kính-sự hô :

– Trần Thủ-Độ quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Thủ-Độ đến trước hương án quỳ gối. Phạm Kính-Ân cầm trục giấy đọc. Trong chiếu phong Thủ-Độ làm võ trạng nguyên, lại ban cho chức Tổng-lĩnh thị vệ. Nội trong ngày phải về Thăng-long nhậm chức. Thủ-Độ bái lạy.

Long-Sảm nhìn Thủ-Độ, rồi cười :

– Thăng khờ ! Không phải nhờ tiếng tăm của cha, của mẹ mà mày được vinh hiển thế này đâu nhá ! Chả biết bằng cách nào, mà mày được Thái-hậu đặc biệt chiếu cố. Người nói với phụ hoàng, nên phụ hoàng phải tuân chỉ, mà trọng dụng mày đó.

Thủ-Độ giận tím mặt, nó định phản đối, thì Trần Thừa bảo nó:

– Em phải ghi nhớ lời Thái-tử vào tâm can. Ghi nhớ đời đời. Khi về Thăng-long em phải hết sức tận tụy, để báo đáp ơn trời biển của Thái-hậu.

Câu nói của Tự-Thừa có hai nghĩa. Đối với Thủ-Độ thì : Tên Long-Sảm này là một đứa nói năng càn rỡ. Em hãy ghi vào lòng, để mai hậu trả thù. Còn đối với Long-Sảm thì lại có nghĩa : Phải ghi nhớ ơn Thái-hậu.

Thủ-Độ đóng kịch :

– Đa tạ Thái-tử ban chỉ dụ.

Long-Sảm thấy Kim-Dung đứng sau Thủ-Độ thì cười :

– Cô nương ! Thực là có trời, mà cũng tại ta. Hồi trước nhắc thấy dung nhan của cô nương, cô gia cứ tưởng là Hằng-nga giáng thế. Cô gia tự hỏi : Hằng-Nga sao lại đi chung xe với thằng khùng Thủ-Độ ? Hôm ấy cô gia từng nói với cô nương rằng : Nếu cô nương cho biết song thân cô nương là ai. Cô gia sẽ nói với người, để người cho phép cô nương đi chơi với cô gia. Có đúng thế không ? Bây giờ cô nương biết cô gia là ai rồi chứ ? Sau khi cách biệt cô nương, ngày nhớ đêm mong. Cô gia phải sai Thị-vệ đi tìm tông tích cô nương. Mà than ôi, tìm cô nương không khác tìm chim. Nào ngờ cô nương là ái nữ của Thần-nông sứ. Vì vậy, cô gia phải xin phụ hoàng cho lĩnh mệnh sứ thần, để được thấy lại cô nương.

Thấy Long-Sảm thân là Thái-tử, mà buông lời khinh bạc với Thủ-Độ rồi lại cốt nhả với Kim-Dung. Ông bà Tự-Hấp tự cảm thấy chán nản :

– Tư cách một đấng trừ quân, mai này lên ngôi vua, cai trị thiên hạ mà như thế này thì dù Khai-Quốc vương có sống lại cũng không cứu được sự nghiệp Tiêu-sơn ! Hèn gì Tự-Thừa, Tự-Khánh, Thủ-Độ cứ luận với nhau làm sao khích anh hùng nội dậy, diệt triều Lý cũng không oan.

Ông bà Tự-Hấp mời Long-Sảm cùng bọn Gia Thụy Ngũ Anh xuống con thuyền lớn là nơi tiếp khách của phái Đông- A dự tiệc. Long-Sảm chỉ Kim-Dung hỏi Trần Lý:

– Không biết Thần-nông sứ có thể cho Hằng-nga tiên tử đi với cô gia chăng ?

Trần Lý tuy bức mình, nhưng cũng phải trả lời :

– Dĩ nhiên tiểu nữ sẽ phải xuống thuyền hầu Thái-tử.

Chủ khách cùng xuống thuyền. Ông bà Trần Lý ngồi ở chủ vị tiếp Long-Sảm với bọn Gia Thụy Ngũ Anh.

Long-Sảm rút thanh kiếm trao cho Thủ-Độ :

– Xưa kia, Hậu-chúa Lưu Bị, mỗi khi dự tiệc đâu, thì danh tướng Triệu Tử-Long đeo kiếm đứng sau hầu. Nay ta là Thái-tử, người là Tổng-lĩnh thị-vệ. Phận chúa tôi đã phân. Vậy người hãy đeo kiếm này đứng sau lưng hầu ta.

Thủ-Độ tím mặt nhưng cũng phải cúi đầu, lĩnh kiếm đeo vào hông, khoanh tay đứng sau Long-Sảm. Trong suốt bữa tiệc, Long-Sảm luôn cười nói, cốt nhả với Kim-Dung. Mỗi lời của Long-Sảm nói, như một nhát kiếm đâm vào ngực Thủ-Độ. Nó cảm thấy miệng đắng, hơi nóng rùng rục bốc lên hai vai, rồi thái dương. Nó nghiến răng thề nguyền trong tâm :

– Mỗi hận này chồng chất lên mỗi hận cũ. Ta, Thủ-Độ nguyện sẽ làm cho mi đau đớn cùng cực, rồi chết mới hả lòng.

Đêm hôm đó Thủ-Độ tới phòng ngủ của Phạm Kính-Ân để tạ ơn ông. Kính-Ân nắm tay Thủ-Độ:

– Thầy mừng cho con huyết nhục trùng phùng. Võ công con cao đến không ai tưởng tượng nổi. Tư cách của con lại khác phàm. Nhất là việc con cứu Thùy-Dương thoát khỏi cảnh ô nhục tại dinh Đàm Dĩ-Mông. Sau con lại nhường Kính-Nghĩa trong cuộc thi võ... Hà, con hơn cả cha con rồi đó. Con ơi! Thầy thấy con lập bang Lĩnh-Nam mà mừng vô hạn?

– Thừa thầy, con muốn mời chị Thùy-Dương, anh Kính-Nghĩa nhập bang Lĩnh-Nam, không biết thầy có cho phép không?

– Cho chú! Đó là điều mà thầy cầu còn không được. Thầy cũng muốn nhập bang của con. Vậy con định để thầy làm gì nào?

Thủ-Độ còn đang suy nghĩ, thì Kính-Ân nói:

– Bây giờ thầy trò ta sắp xếp lại nhân sự, sao cho hợp lý. Con nghĩ sao?

– Xin thầy dạy cho.

– Con vẫn làm Bang-trưởng. Nguyên-sư đã có Trần Thừa. Tả hộ pháp có Tự-Khánh. Thầy, thì thầy sẽ đảm trách Hữu hộ pháp cho con.

Thủ-Độ chấp tay:

– Đa tạ thầy. Con đề nghị, sáu Vụ như sau: Lê Mịch coi Vụ-binh, Lý Bất Nhiễm coi Vụ-hình, Vương Lệ coi Vụ-lại, Kim-Dung coi Vụ-lễ, Mỹ-Vân coi Vụ-hộ, Thù-y-Dương coi Vụ-công. Còn anh Kính-Nghĩa lĩnh chức Tổng-lĩnh chư Khả-hãn.

– Hay lắm!

### ***Ghi chú của thuật giả :***

*(1) Viết đến đây, tôi xin ngừng lại, để độc giả Anh-hùng Đông A suy đoán:*

*– Thủ-Độ là người con có hiếu, nhưng liệu có chống lại sức cám dỗ, tài chinh phục đàn ông của Thụy-Hương không?*

*– Hay Thủ-Độ nhắm mắt hưởng thụ, vì nó bị ảnh hưởng của phong tục vùng thảo nguyên: Khi cha chết, con có quyền ăn nằm với tất cả vợ của bố, chỉ trừ mẹ đẻ?*

*Lý nào đúng?*

**Hồi thứ ba mươi chín**  
**Vạn-Lý Trường Thành**  
**Niên hiệu Trị Bình Long Ứng thứ tư ( Mậu-Thìn, DL.1208)**  
**đời vua Lý Cao-tông Đại-Việt**  
**bên Trung-nguyên**  
**nhằm niên hiệu Gia-định nguyên niên**  
**đời vua Tống Ninh Tông.**

Sứ đoàn Đại-Việt do quan Tổng-linh thị-vệ, tước Đẳng-châu hầu Trần Thủ-Độ, tuân chỉ nhà vua lên đường đi Mông-cổ, thỉnh phò mã Trần Thủ-Huy về nước để trao đại quyền an định xã tắc.

Sứ đoàn đi bằng thuyền, khởi hành từ bến Tiềm-long ở Thăng-long, trên một thương thuyền rất lớn. Thương thuyền kéo cây cờ có hình con ó đen đang bay trên không, hai chân co lại, cánh nghiêng, mắt nhìn xuống dưới trong tư thế rình mồi. Đề phòng bất trắc có thể xảy ra cho Thủ-Độ, Đại đô đốc Phùng Tá-Chu đã chọn từ thuyền trưởng cho tới thủy thủ, đầu bếp, đều là để tử phái Đông A. Còn viên phó sứ Chu Mạnh-Nhu, với bốn bồi sứ Vũ Khắc-Kim, Phạm Hoàng-Quy, Lê Trọng-Anh, Tạ Quốc-Ninh là những viên quan ở bộ Lễ, học trò Phạm Kính-Ân. Chính Kính-Ân chọn cho Thủ-Độ, với lời dặn dò rằng Thủ-Độ là người đồng môn, phải lấy lòng mà đối xử với nhau.

Biết rằng khi thuyền đến bến Liêu-Đông, thuộc lãnh thổ Kim, sứ đoàn còn phải vượt qua mấy trăm dặm mới tới Vạn-lý Trường-thành. Ra ngoài Trường-thành, bắt đầu đi vào vùng thảo nguyên. Cho nên Thủ-Độ đã chuẩn bị cho sứ đoàn giả làm thương nhân. Vì trước đây, Kim với Đại-Việt từng giao hảo, trao đổi sứ, kể từ đấy, có nhiều thương nhân Việt sang buôn bán với Kim.

Sau hai tháng lênh đênh trên mặt biển, sứ đoàn đã đến cửa biển Liêu-Đông. Thủ-Độ lên trình điệp thông quan. Viên quan phụ trách thương bạc xuống thuyền kiểm kê hàng hóa, quyết định số tiền thuế phải nộp, rồi đóng dấu vào điệp thông quan.

Ở Liêu-Đông mấy ngày, Thủ-Độ để thủy thủ đoàn sống trên thuyền Ó-đen. Còn Hầu cùng với nhân viên sứ đoàn, mua xe, ngựa lên đường. Sau mười ba ngày, thì tới Trương-gia khẩu của Vạn-lý Trường-thành. Vừa vượt Vạn-lý Trường-thành mười lăm dặm, tới lãnh thổ Ong-gút thì gặp một đội kỵ mã kéo cờ Mông-cổ đang đi tuần thám.

Một võ quan trong y phục Bách-phu trưởng dẫn đầu. Y hỏi bằng tiếng Mông-cổ :

– Thương nhân của nước nào ?

Viên thông ngôn tướng Thủ-Độ là người Hoa. Y dịch sang tiếng Hoa. Thủ-Độ trả lời bằng tiếng Mông-cổ :

– Tôi không phải là thương nhân. Tôi là chánh sứ của Đại-Việt hoàng đế, sang Mông-cổ yết kiến Thành Cát Tư Hãn. Giám hỏi, đây thuộc quyền của vị tướng quân nào ?

Trên mặt tên Bách-phu trưởng hiện ra nét thiện cảm :

– Vùng này này do Thiên-phu trưởng họ Vũ trấn nhậm. Để tôi đưa các vị tới gặp người.

Thủ-Độ theo tên Bách-phu trưởng về trại quân. Vừa nhác thấy viên Thiên-phu trưởng, Thủ-Độ nhận ra ngay, đó là một võ sĩ trong đoàn Long-biên cũ. Hầu kêu lên :

– Chú Vũ Mạnh !



Vũ Mạnh nghe báo có sứ thần Đại-Việt tới, thì mừng chi siết kể. Ông vội sửa sang y phục ngay ngắn ra đón. Ông chưa kịp lên tiếng, thì sứ thần đã gọi tên ông lên. Ông kinh ngạc, hỏi bằng tiếng Việt :

– Không biết đại nhân xưng hô thế nào ?

– Cháu là Trần Thủ-Độ đây ! Bố cháu là...

Vũ Mạnh đã nhận ra Thủ-Độ, vì Hầu giống hệt cha. Vũ Mạnh ôm lấy Thủ-Độ :

– Cháu tôi lớn thế này, hèn gì chú không nhận ra cũng phải.

Thủ-Độ tóm lược qua tình hình Đại-Việt, rồi nói rõ sứ mệnh của mình. Đưa mắt nhìn trại quân Mông-cổ, Thủ-Độ hỏi :

– Từ ngày rời thảo nguyên ra đi, cháu không được tin tức gì ở vùng thảo nguyên cả. Tại sao chú lại ở đây ? Mông-cổ đã khởi binh diệt Ong-gút (1) rồi à?

– Đúng vậy. Sau khi mẹ cháu với cháu về nước, thì Mông-cổ khởi binh đánh Nãi-man, sau đó đánh Tây-hạ, rồi tiến quân vào Kim.

Vũ Mạnh truyền quân làm tiệc đãi sứ đoàn. Trong khi ăn, Thủ-Độ hỏi chi tiết về các trận đánh giữa Mông-cổ với Nãi-man, Tây-hạ, và Kim. Vũ Mạnh thuật :

– Sau khi thắng Khắc-liệt, Mông-cổ đang là một nước nhỏ, bỗng trở thành một nước lớn, binh lực hùng mạnh, quốc sản trù phú. Các nước xung quanh như Thổ-phồn, Tây-hạ, Tây-liêu, Nãi-man, Đại-kim...cùng cảm thấy lo lắng rằng, cứ cái đà phát triển này, thì không mấy chốc Mông-cổ sẽ đánh chiếm nước họ. Song Tây-hạ, Tây-liêu, Đại-kim thì lãnh thổ không nằm trong vùng thảo nguyên. Họ không mấy lo ngại cái họa Mông-cổ. Duy Nãi-man, là nước có nền văn minh, có văn tự, lại là một nước lớn, binh lực hùng mạnh bậc nhất vùng thảo nguyên, nên Đại-hãn của họ lo lắng, sợ hãi khôn cùng.

Thủ-Độ hỏi :

– Thừa chú thế Nãi-man lập quốc từ bao giờ ?

– Khoảng trên dưới một trăm năm nay thôi. Người khai quốc là Khả-hãn I-năng-sơ. Ông là một nhà chỉ đạo quân sự đại tài. Trong khoảng hai chục năm, ông chinh phục được trước sau hơn hai chục nước nhỏ rồi lên ngôi Đại-hãn. Có thể nói, lúc đó Nãi-man là nước hùng mạnh nhất thảo nguyên. Sau khi I-năng-sơ chết, thì hai con trai là Bui-Rúc và Bai-bu-ka chia Nãi-man thành hai, mỗi người cai trị một nửa, do vậy Nãi-man yếu đi . Lãnh thổ của Bai-bu-ka tiếp cận với Mông-cổ. Ông ta muốn đem quân diệt Mông-cổ ngay khi Mông-cổ mới chiếm được Khắc-liệt. Ông viết thư cho Khả-hãn Tê-Kinh của nước Ong-gút, rủ Ong-gút cùng ra quân. Thư đó nội dung như sau :

“...Tôi vừa được tin trong đế quốc của chúng ta, có một thẳng nhãi mới xuất hiện, tự xưng là Khả-hãn Mông-cổ. Y chỉ nhìn lên mây xanh, muốn chinh phục cả mặt trăng mặt trời. Ngài thử nghĩ xem : Một cái bao làm sao chứa được hai thanh kiếm ? Một thể xác không có hai linh hồn. Dĩ nhiên một đế quốc không thể có hai Đại-hãn. Ngài hãy cùng tôi tước lấy cây cung và mũi tên của thẳng nhãi đó ».

Thủ-Độ cau mặt :

– Ông ta kiêu ngạo quá ! Cháu chắc Khả-hãn Tê-Kinh không chịu xuất quân !

– Sao cháu biết ?

– Cứ lý mà suy ! Lãnh thổ Ong-gút sát với Kim. Mỗi lần các bộ tộc vùng thảo nguyên tràn vào Kim cướp phá, hoặc Kim đem quân đánh các bộ tộc đó... đều vượt qua lãnh thổ Ong-gút. Dân Ong-gút bị

vạ lây. Vì vậy Ong-gút thấy Mông-cổ chiếm các bộ tộc ấy, kiềm chế chúng, thì Ong-gút thoát khỏi cái vạ đó, điều mà Tê-Kinh mong ước... Tội gì Ong-gút phải ra quân?

– Giỏi! Cháu luận giống như cha cháu. Để chú thuật tiếp: Khả-hãn Tê-Kinh sai sứ đem bức thư đó cho Tư-hãn. Được tin này, Tư-hãn kinh hoàng, vội triệu tập hội đồng quý tộc loan báo tin trên. Hội đồng cùng nhận thấy rằng chiến tranh giữa Mông-cổ với Nãi-man không thể nào tránh được. Nhưng bây giờ đang giữa mùa Đông, khí hậu lạnh cắt da, xé thịt, ngựa thiếu ăn gầy còm. Cần chờ đến mùa Hạ hay mùa Thu, ngựa khỏe, khí hậu ấm áp hãy ra quân.

Thế nhưng Phò-mã cũng như chín vị đại tướng thì cho rằng : Thắng nhờ xuất kỳ bất ý, nhờ binh lực hùng mạnh, chứ không phải nhờ sức ngựa. Thành Cát Tư Hãn đồng ý với phò mã. Lập tức ra quân.

Trước khi xuất quân, Tư-hãn họp chư tướng lại, rồi cung cung, kính kính hỏi Phò-mã:

– Phò-mã là thầy của tôi cũng như các tướng. Xin Phò-mã dạy cho những điều phải làm, những điều phải tránh.

– Đa tạ Tư-hãn đã lấy lòng mà ở với tôi. Tôi có ba điều muốn thưa với Tư-hãn và anh em. Điều thứ nhất, so về quân số thì Nãi-man đông hơn chúng ta. Quân của họ cũng thiện chiến, tổ chức chặt chẽ. Họ lại có những đội tàn quân của Thát-đát, Khắc-liệt, Miệt-nhi, Trác Mộc Hợp theo trợ chiến. Nhưng ta nắm chắc phần thắng, vì cho đến lúc này, họ vẫn không biết gì về sự cải tiến, trang bị của ta, họ khinh ta. Vì vậy, ta cần tạo cho họ kiêu căng hơn, rồi áp dụng chiến thuật xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, thì thắng. Cuộc chiến này kéo dài nhất là mười ngày, ngắn nhất là nửa ngày.

Các tướng vỗ tay hoan hô.

– Điều thứ nhì, từ trước đến nay, các bộ tộc vùng thảo nguyên, sau trận giao tranh, bên thắng thường cướp hết súc vật, tài sản, kể cả vợ con của địch, tàn phá hết lều trại, rồi rút về. Kẻ bại âm thầm tập trung tàn quân lại, nung nấu lòng căm thù, tìm dịp trả hận. Tôi đã bàn với Tư-hãn, chúng ta cần đánh tan chủ lực của Nãi-man. Tuyệt đối cấm cướp, phá, đốt tài sản, giết dân chúng. Sau cuộc chiến, ta cắt Nãi-man ra thành năm vùng, mỗi vùng trao cho một Đại-hãn cai trị. Còn hàng binh thì cho nhập vào với quân ta. Tù binh thì cho làm lao nô một thời gian, rồi cũng cho nhập ngũ. Bất cứ tướng sĩ nào giết, đánh đập, làm nhục tù hàng binh đều bị trừng phạt nặng nề.

Các tướng im lặng, tỏ vẻ không hài lòng.

– Thứ ba, Nãi-man là một nước lớn nhất vùng thảo nguyên. Họ lại có một nền văn minh, một nếp sống văn hóa cao hơn chúng ta nhiều. Từ trước đến giờ, họ vẫn coi tất cả các tộc vùng thảo nguyên là man di, mọi rợ. Còn Mông-cổ ta? Ta đang là một bộ tộc nhỏ, nhờ tài lãnh đạo của Tư-hãn. Nhờ sự cố gắng phi thường của anh em, mà chúng ta có địa vị ngày nay. Ta cần trộn dân Mông-cổ với Nãi-man với nhau, để dân Mông-cổ thu nhập được văn minh Nãi-man.

Về phần Nãi-man, khi thấy ta xuất quân, Bai Bu Ka cho tiến quân về Khan-gai, rồi dàn ra đó để chờ ta. Trong khi đó Thành Cát Tư Hãn cũng dàn quân tại một vùng lựa chọn, thuận lợi cho Mông-cổ. Thấy giặc giữ thế thủ, Thành Cát Tư Hãn sai Triết Biệt đem một đội quân tiến vào vùng địch tấn công. Sau hơn khắc giao chiến, giả thua bỏ chạy.

Các tướng Nãi-man thấy đội quân Triết Biệt hàng ngũ lộn xộn, ngựa thì hầy yếu, người thì mệt mỏi, y tỏ ý khinh thường, ào ạt tấn công. Triết Biệt dẫn quân chạy dài. Bai Bu Ka ra lệnh thu quân. Các tướng Nãi-man muốn đánh tràn vào vùng đóng quân của Mông-cổ. Bai Bu Ka không cho. Đại tướng Rô Ri Su than: "Hồi Tiên-vương còn tại thế, làm gì địch nhân thấy được lưng chúng ta? Nếu ngài có

sợ, thì nên trở về sống với phi tần. Chúng tôi quyết trừng trị bọn Mông-cổ, rồi gom chúng lại, lừa về đây như một bầy cừu". Bai Bu Ka bị chạm tự ái, ông ta ra lệnh tấn công ào ạt. Quân Mông-cổ rút chạy, dụ quân Nãi-man vào trận địa đầy chông, rồi Lôi-tiến nã lên đầu.(1)

Bai Bu Ka bị thương nặng, bọn tả hữu đỡ y nằm trên sườn đồi. Y dựa lưng vào tảng đá quan sát trận chiến. Y hỏi Trác Mộc Hợp:

– Bọn tướng đang đuổi theo quân ta như sói đuổi bầy cừu kia là ai vậy?

– Đó là bốn con chó sói nuôi bằng thịt người của Thiết Mộc Chân. Hãn phải dùng xích sắt cột chân chúng, vì chúng có răng bén, móng nhọn với trái tim sắt đá. Chúng dùng mã tấu để khiển ngựa. Ngựa của chúng phi nhanh như gió. Ngoài mặt trận chúng chỉ uống sương, và ăn thịt người. Bây giờ được tháo xiềng, chúng tha hồ cắn xé. Vậy mà mõm chúng vẫn còn đỏ dãi. Bốn con chó đó là Triết Biệt, Bác Nhĩ Truật, Gia Luật Mễ và Tộc Bất Đài.

– Còn người nào ở phía sau mặt trận đang phi ngựa, dáng nom như con điều hâu đói kia?

– Thiết Mộc Chân đấy! Hãn thuộc thứ người mình đồng da sắt. Quả hãn là một con điều hâu đáp xuống xứ này. Hãy xem hãn tiến về phía chúng ta kia. Ngài nói rằng quân Mông-cổ tới đây chẳng khắc nào con cừu bị đặt trên thớt thịt. Tôi nghĩ rằng con cừu là chúng ta, chúng ta sẽ bị bốn con sói ăn thịt... chắc chắn chỉ còn móng và sừng thôi.... Đến đây Bai Bu Ka lịm dần rồi chết.

Đến chiều thì bọn Miệt-nhi, rồi Trác Mộc Hợp bỏ chạy. Quân Nãi-man tan rã ”.

Thủ-Độ nghe thuật, trong lòng hầu rừng rực bốc lên cái hùng khí. Hầu nghĩ thầm:

– Ngay bây giờ trở về đất nước, ta phải tạo bọn Tây-hồ thập bát anh hào thành những đại tướng như Mông-cổ. Bọn thiếu niên theo ta bấy lâu, sẽ thành những dũng sĩ. Rồi, ta lật đổ cái triều Lý thối tha, lập một triều đình nhẹ nhàng, vua tôi sống trong tình huynh đệ như Thành-cát Tư-hãn với chư tướng.

Hầu hỏi Vũ Mạnh:

– Thế Thành Cát Tư Hãn tiến binh đánh Kim bao giờ?

– Bình định được Nãi-man rồi, Thành Cát Tư Hãn để ra hai năm chinh bị binh mã, tổ chức cai trị. Sau đó người tiến binh đánh Tây-hạ. Phò mã thấy mọi mạng lệnh đều phát từ Thành Cát Tư Hãn với người, thì không thể nào điều động nổi một quân đội đông đảo. Người đề nghị với Tư-hãn, cho thành lập Khu mật viện, giống như Khu mật viện bên Đại-Việt. Chính phò mã là người huấn luyện các nhân viên Khu mật viện. Khu mật viện gửi Tể-tác đi khắp nơi, để lấy tin tức của các nước xung quanh như Tây-hạ, Tây-liêu, Thổ-phồn, Đại-kim. Từ đấy, nhất cử nhất động của các nước, Mông-cổ biết hết.

– Hay lắm. Cháu có một điều thắc mắc : Với một lãnh thổ rộng mênh mông như vậy, làm thế nào Mông-cổ có thể duy trì thông tin mau chóng ?

– Phò-mã cho lập một Mã phi tiễn viện, do Gia Luật Mễ chỉ huy. Viện gồm ba Thiên-phu kỵ mã Phi-tiến. Họ là những người có sức khỏe dẻo dai nhất, mỗi người sử dụng ba chiến mã khác nhau. Để phân biệt với các kỵ mã khác, kỵ mã Phi-tiến dắt trên đầu một lá cờ xanh. Họ đeo trên ngực một hộp bằng kim khí. Trong hộp đựng thư từ, lệnh bài, thẻ bài, lệnh tiễn. Khi thấy kỵ mã Phi-tiến phi ngựa, thì bất kể một đoàn quân đang đi, bất kể là Thân-vương, Đại-hãn, Đạo-sư đều phải tránh đường cho. Trên toàn lãnh thổ, thiết lập những trạm trú thường trực của kỵ mã Phi-tiến. Trung bình cứ mỗi đoạn đường 300 dặm lại có một trạm. Khi một kỵ mã Phi-tiến từ xa sắp tới trạm, thì một kỵ mã Phi-tiến thay thế phải đứng chờ sẵn, để bạn vừa tới nơi, thì tiếp hộp đựng thư, rồi phi như bay.

Ngày đêm, các kỵ mã Phi-tiến duy trì liên lạc giữa các cánh quân mau chóng. Cho nên, dù các đội quân chinh tiểu ở Vạn-lý Trường-thành, ở kinh đô Ninh-hạ của Tây-hạ, cũng có thể liên lạc với nhau nhanh chóng. Những báo cáo của các tướng về cho Tư-hãn, những lệnh của Tư-hãn ban ra chỉ cần một ngày là tới nơi.

– Hà ! Bố cháu đã tổ chức đội Phi-tiến giống như ngựa trạm của Đại-Việt. Có điều, kỵ mã Phi-tiến có nhiều quyền hành hơn, có nhiều ngựa tốt hơn, người cũng ưu tú hơn.

Vũ Mạnh tiếp :

– Thành Cát Tư Hãn gửi sứ sang Thổ-phồn, Tây-hạ chiêu dụ làm chư hầu. Lập tức Thổ-phồn cử sứ mang cống lễ đến Hoa-lâm xin quy phục. Còn Tây-hạ thì vua tôi bật cười với nhau : Cái bọn rợ vùng thảo nguyên mà dám hỗn với một Hoàng-đế ư ? Họ xé thư, đánh sứ giả ba chục roi, rồi đuổi về. Nghe sứ giả về tâu lại, Thành Cát Tư Hãn lập tức cất quân tiến đánh Tây-hạ.

Thủ-Độ than:

– Hồng! Tư-hãn nóng nảy quá. Cháu e sẽ thất bại!

Vũ Mạnh kinh ngạc:

– Sao...Sao cháu biết?

– Dễ hiểu! Quân Mông-cổ là quân kỵ, chuyên đánh theo lối dàn quân, xung phong trên cánh đồng. Bây giờ lẫn mình vào công kiên, đánh thành, thì sao thắng được!

– Đúng thế. Một vài trận đầu, quân Tây-hạ dàn ra nghênh chiến, bị quân Mông-cổ đánh tan. Sau họ rút vào cố thủ trong các thành cao, hào sâu, quân Mông-cổ xung phong nhiều lần đều thất bại. Cuối cùng Thành Cát Tư Hãn phải sai sứ về Hoa-lâm thỉnh phụ thân đệ tới. Tới nơi, lập tức người đem các phương pháp công thành huấn luyện hai vạn quân. Sau đó dùng Lôi-tiến nã vào thành, rồi cho quân xung phong. Thành hạ được. Thấy rằng đánh nữa, cũng khó thắng, Thành Cát Tư Hãn gửi sứ tới kinh đô Linh-hạ dụ hàng. Vua tôi Tây-hạ chịu đầu hàng. Mông-cổ rút về. Thành Cát Tư Hãn lại nhờ phụ thân đệ với chúng ta huấn luyện phương pháp công thành cho toàn quân Mông-cổ. Việc huấn luyện vừa hoàn tất, thì Kim gửi sứ tới. Rồi giữa Mông-cổ với Kim xảy ra một vụ đụng chạm lớn.

– Không phải đụng chạm lớn, mà Kim hành sự ngu xuẩn!

– Ý cháu muốn nói?

– Kim mù tịt về những thay đổi trên vùng thảo nguyên. Họ tưởng Mông-cổ vẫn là một bộ lạc mọi rợ. Họ sai sứ tới, khệnh khạng, hách dịch. Thành Cát Tư Hãn ắt nổi giận, rồi đem quân vượt Vạn-lý Trường-thành đánh Kim.

– Đúng vậy.

– Chuyện xảy ra như thế nào?

– Hoàng-đế Kim băng hà, đệ lục vương tử Vĩnh-Tế lên kế vị. Trước kia Vĩnh-Tế từng đi sứ Khắc-liệt, y thiết kế cho Khắc-liệt diệt Mông-cổ. Trong khi Mông-cổ với Khắc-liệt có chiến tranh, y đã ra lệnh cho quân biên phòng Kim tràn sang cướp phá bộ tộc Ong-gút thuộc Mông-cổ ; để chia bớt lực lượng Mông-cổ đang giao chiến với Khắc-liệt... Bây giờ vừa lên ngôi, y sai một sứ đoàn vượt Trường-thành đem chiếu chỉ tới hoạnh hộc ba điều. Một là mấy năm qua không tiến cống. Hai là đem quân đánh Tây-hạ, Thổ-phồn là những phiên thuộc của Kim. Ba là để cho quân lính vượt Trường-thành vào Trung-nguyên cướp phá. Hoàng đế Kim bắt Tư-hãn phải tuân theo ba điều: Một là nhận sắc phong của triều đình Kim. Hai là đích thân đến Yên-kinh châu. Ba là phải cống hàng năm.

Thủ-Độ lắc đầu:

- Cháu đoán có sai đâu. Thế Tư-hãn phản ứng ra sao?
- Khi sứ đoàn Kim đến, thì gặp giữa lúc Tư-hãn viễn chinh Tây-hạ về. Hai bên gặp nhau giữa đường. Sứ giả Kim bắt Tư-hãn phải xuống ngựa, quỳ gối hướng Nam bái vọng.

Thủ-Độ cười ha hả:

- Cháu mà là Tư-hãn thì cháu nhổ nước bọt vào mặt tên sứ!
- Hay! Cháu đoán đúng! Tư-hãn cười nhạt rồi nhổ một bãi nước bọt vào mặt chánh sứ... Thế là sứ đoàn Kim thui thủi ra về như chó cụt đuôi.
- Vậy Kim đem quân đánh Mông-cổ trước, hay Mông-cổ đem quân đánh Kim trước?
- Kim ra quân trước. Sau khi sứ Kim về nước, Vĩnh-Tế nổi giận, sai tướng mang mười vạn quân, vượt Trường-thành quyết làm cỏ Mông-cổ. Nhưng quân Kim là quân bộ, khi tiến vào vùng thảo nguyên mênh mông, thuộc lãnh thổ Ong-gút cũ. Người người đều ngao ngán. Viên tướng cho quân đóng trại, cướp lương thực của dân, mục đích để dò xét tình hình Mông-cổ. Tư-hãn sai Triết Biệt mang hai vạn phu, đi nghênh chiến.
- Thế trong hai vạn phu đó, ai là vạn phu trưởng?
- Là hai vương tử Sát Hợp Đài và Truật Xích.
- Trận chiến diễn ra như thế nào?

– Triết Biệt ém quân, rồi thỉnh linh tấn công ban đêm. Chỉ trong vòng không đầy hai giờ, toàn bộ binh tướng Kim bị tiêu diệt... Tin này làm rung động toàn thể nước Kim. Từ đấy Kim chúa cấm không cho ai nhắc nhở đến Mông-cổ cả. Nhờ vậy mà Mông-cổ được yên ổn, để chuẩn bị tiến vào Trung-nguyên.

Hôm sau Thủ-Độ từ biệt Vũ Mạnh, lên đường đi Hoa-lâm. Kể từ ngày theo mẹ rời Mông-cổ, cho đến nay trải qua gần mười năm, Thủ-Độ mới trở lại đất cũ. Mỗi bước đi của Hầu, là mỗi kỷ niệm. Trong lòng Hầu nao nao khó tả : Nào sắp gặp lại người cha thân yêu. Nào sắp gặp lại các bạn cũ như Hốt Tất Liệt, Ngột Lương Hợp Thai, Bạt Đô, A Lý Hải Nha. Nào sắp được phi ngựa trên giải đồng mênh mông !

Cái mà Thủ-Độ thấy dọc đường, khác hẳn với xưa kia là : Dân chúng giàu có, những đàn gia súc đếm không thể hết. Binh lực Mông-cổ hùng hậu hơn nhiều. Trước, chỉ trang bị cung tên, lao, đao, kiếm. Nay thì máy bắn đá, xe phóng hỏa, Lôi-tiến, cùng các dụng cụ công thành như thang mây, móc câu...

Trưa hôm ấy sứ đoàn tới thủ đô Hoa-lâm. Vì Thủ-Độ trở lại Mông-cổ với tư cách là sứ thần, nên Hầu không thể về thẳng dinh của phụ thân, mà phải xin vào yết kiến Thành Cát Tư Hãn trước.

Thành Cát Tư Hãn đang họp chư tướng, thì viên lễ quan vào báo :

- Có sứ thần Đại-Việt xin yết kiến Tư-hãn.

Thủ-Huy hỏi :

- Sứ thần là ai ?
- Thừa là Đăng-châu hầu Tổng-linh thị vệ tên Trần Thủ-Độ.

Cả triều đình Mông-cổ đều đưa mắt nhìn Thủ-Huy. Tư-Hãn kinh ngạc :

- Thiên-sứ ! Phải chăng là cháu Thủ-Độ của mình ?
- Không lẽ ?

Tư-hãn ra lệnh :

– Dù là cháu Thủ-Độ hay người khác, thì cũng là sứ thần Đại-Việt. Vậy xin Bác Nhĩ Truật huynh ra đón sứ đoàn vào.

Cửa viên môn mở rộng. Trống thúc ba hồi, Bác Nhĩ Truật ung dung ra cửa. Thủ-Độ vừa trông thấy ông, Hầu reo lên :

– Chú Bác Nhĩ Truật ! Chú có nhớ cháu không ?

Đúng ra với thời gian gần mười năm, Thủ-Độ từ một đứa trẻ ngây thơ, bây giờ trở thành một thiếu niên hùng vĩ trong y phục đại triều Đại-Việt, thì muôn ngàn lần ông không nhận ra được. Nhưng Thủ-Độ chào ông bằng tiếng Mông-cổ, thì ông nhận ra Hầu liền. Ông reo lên :

– Chà ! Không ngờ sứ thần là cháu.

Thủ-Độ, cùng sứ đoàn được mời vào đại bản doanh.

Lễ nghi tất.

Thủ-Độ tâu với Tư-hãn :

– Trị Bình Long Ứng hoàng đế sai cháu lên yết kiến Tư-hãn để trình quốc thư, xin cho bố cháu trở về Đại-Việt.

Nói rồi Hầu trình trọng trao quốc thư. Thành Cát Tư Hãn tiếp thư đọc xong. Ông nói với Thủ-Huy :

– Phò mã là Thiên-sứ, là người mà trời ban cho ta. Suốt gần hai mươi năm qua, Thiên-sứ như ngôi sao thủ mệnh của Mông-cổ. Nhưng nay, xem ra tình dân thế nước Đại-Việt rồi ren lắm rồi, nếu Thiên-sứ không về thì e triều Lý không còn nữa. Hay Thiên-sứ trở về, tuốt gươm quét sạch bọn vua chúa hôn ám bọn quan lại thối tha triều Lý đi, rồi lên làm vua. Vậy Thiên-sứ định sao ?

Thủ-Huy nói lớn cho cả triều đình cùng nghe :

– Huy này vốn là khách của Tư-hãn mời lên săn bắn rồi hòa hợp với anh em, cùng chung sức thống nhất thảo nguyên. Vì vậy Thủ-Huy này không còn là một người của triều Lý nữa, mà là của Mông-cổ. Mông-cổ là đất nước của Thủ-Huy. Vậy xin đợi cho đệ hỏi han chuyện nhà đã rồi sẽ thưa với Tư-hãn sau.

Cuộc họp bãi.

Hai cha con Thủ-Huy về tư dinh. Thúy-Thúy thấy Thủ-Độ cao lớn, uy vũ còn hơn cha khi xưa. Nàng mừng lắm :

– Con ! Con đã lớn thế này rồi ư ?

Buổi chiều hôm đó, Thủ-Huy, Thúy-Thúy ngồi im lặng nghe Thủ-Độ tường thuật những gì đã xảy ra từ khi Hầu theo mẹ về quê. Trước hết là cái chết của công chúa Đoan-Nghi. Nghe con thuật Thủ-Huy nghiêng răng kèn kẹt :

– Vụ này quyết do Tống với bọn gian thần Việt làm, chứ nhà vua không biết gì.

Hầu thuật việc bị anh em Thái-tử Long-Xưởng cùng bọn Gia Thụy Ngũ Anh hành hạ cực tàn nhẫn.

Thủ-Huy hừ một tiếng :

– Được ! Con phải ghi nhớ cái hận đó để sau này sẽ trả gấp ba, gấp bốn lần.

Thủ-Độ thuật tiếp việc Hầu làm quý ba đầu, tập hợp bọn ăn mày lại, tổ chức thành đội ngũ, lập bang Lĩnh-Nam. Thủ-Huy mỉm cười tỏ ý hài lòng. Cuối cùng, Thủ-Độ thuật việc hầu phong cho bọn Tây-hồ thập bát anh hào làm Khả-hãn, rồi sai đi khắp nước huấn luyện thanh niên, tập hợp bọn thiếu niên cùng khổ...Tổ chức bang Lĩnh-Nam như một triều đình.



Thủ-Huy cười ha hả :

– Con ta tuy sống trong nhục nhằn, trong cô đơn, nhưng cũng không làm tiêu ma chí khí. Trái lại, nó làm được những điều mà chưa từng một người Việt nào làm được. Hà ! Bây giờ, nó từ ông vua ăn mày, bỗng trở thành một ông vua không ngại năm được một lực lượng quần chúng. Một mai nếu cần, chỉ việc phát cờ, thì cái triều Lý thối tha không còn nữa.

Thủ-Độ thuật tới những việc đạo cô Vương Thụy-Hương làm. Thủ-Huy kinh hãi đến đờ người ra. Công nhìn Thúy-Thúy thờ dài :

– Chúng ta tuyệt không ngờ Thụy-Hương còn sống ! Cũng không bao giờ ngờ nàng lại giết chết bọn Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích. Kinh thực !

Thủ-Độ thuật tiếp về cuộc thi võ. Thủ-Huy cau mày cốc lên đầu con :

– Con tôi nhu nhược quá. Cái bọn Gia Thụy Ngũ Anh làm nhục con đủ điều, định giết con bao phen, mà con chỉ đánh bay chúng xuống hồ sen thôi ư ? Con nhớ nhé. Tự hậu, gặp những trường hợp như thế phải nặng tay !

– Thừa bố giết chúng sao ?

– Không ! Không nên giết, mà phải đánh cho chúng tàn tật, để rồi chúng sống không nổi chết không xong, ta mới khoan khoái trong lòng.

Thủ-Độ trở lại với vấn đề chính :

– Trị Bình Long Ứng hoàng đế ban chỉ...

Đúng ra thì Thủ-Huy phải cho thiết lập hương án, rồi quỳ gối quay mặt về Nam nghe đọc chiếu chỉ. Nhưng vì quá căm thù triều Lý, đi đến khinh rẻ, công bảo con :

– Con đưa chiếu chỉ cho bố em nào ?

Thủ-Độ trao chiếu chỉ cho bố. Thủ-Huy mở ra đọc : Trong chiếu đại ý nói, triều đình ân xá cho Thủ-Huy cái tội vi chỉ, thay vì sang Tống lại bỏ đi Mông-cổ. Cuối cùng là triệu hồi Thủ-Huy về để trao đại quyền.

Thủ-Huy đờ người ra suy nghĩ một lúc rồi nói :

– Bố đã để ra cả một thời niên thiếu với biết bao tâm huyết cho triều Lý. Cuối cùng thì người ta trả ơn bằng cách biến bố mẹ thành cống vật cho Tống. Mẹ con chết cũng do triều Lý mà ra. Bây giờ đất nước loạn ly, kỷ cương tan nát, họ lại gọi bố về như gọi một con chó ! Hừ ! Bố không ngu đâu. Con gọi phó sứ vào đây !

– Thừa bố để làm gì vậy ?

– Bố bảo y về nói với cái triều đình thối tha kia rằng bố quá kinh tởm chúng rồi. Bố không về.

Thúy-Thúy can :

– Thôi anh ! Làm vậy thì thỏa cơn tức đấy, nhưng đó không phải là lối hành xử của người trí.

– Thế Thúy-Thúy định sao ?

– Trừ phó sứ, bốn bồi sứ, còn lại, toàn thể nhân viên sứ đoàn đều là đệ tử phái Đông A. Sao anh không lưu họ lại đây. Triều đình nhà Lý không thấy sứ đoàn trở về, thì cho rằng thuyền bị đắm hoặc bị bão chìm rồi. Như vậy có phải là tốt đẹp không ?

Thủ-Huy vỗ tay :

– Hay thực ! Thôi, Thúy-Thúy thay anh làm đi.

– Anh yên tâm.

Thủ-Huy chỉ Thúy-Thúy bảo Thủ-Độ :

– Khi được tin mẹ con khuất núi, sau thời gian cư tang, bố đã tục huyền với Thúy-Thúy rồi. Bây giờ Thúy-Thúy là mẹ kế của con đó.

Thủ-Độ vội quỳ gối hành đại lễ :

– Con xin ra mắt mẹ.

Thúy-Thúy cảm động đỡ Thủ-Độ dậy. Nàng bảo Hầu :

– Dù con là con, hay là cháu, thì trước sau mẹ cũng vẫn thương yêu con như xưa.

Thủ-Huy mỉm cười nhìn Thúy-Thúy:

– Báo cho con biết tin mừng. Con có hai em, một trai, một gái. Để bố gọi chúng ra cho con xem mặt.

Thủ-Huy lên tiếng gọi:

– Thủ-Minh, Như-Như đâu?

Hai đứa trẻ xinh xắn chạy ra:

– Thừa bố con đây.

Thủ-Huy chỉ vào Thủ-Độ:

– Anh của các con đấy!

Như Như mở to mắt:

– Anh Thủ-Độ hay An-Quốc?

– Thủ-Độ.

Tình nhân luân ngục trong tâm Thủ-Độ. Hầu quàng tay ra ôm lấy hai em, rồi lặng đi một lúc.

Nước mắt dàn dụa, Hầu nói với Thúy-Thúy:

– Không ngờ con có hai em dễ thương thế này đây. Cảm ơn mẹ đã cho con hai đứa em. Con sẽ yêu thương chúng, dạy dỗ chúng.

Thế rồi, trong nhà Thủ-Huy, suốt mấy tháng, cha con, anh em sống trong cái hạnh phúc nhỏ bé.

Thủ-Độ luôn kể chuyện quê hương cho Thủ-Minh, Như-Như nghe. Hai trẻ suốt ngày đeo cứng bên anh.

Một hôm, Thủ-Độ đang ngồi nghe bố giảng về chiến pháp Mông-cổ, thì thân binh vào báo :

– Thừa Thiên-sứ, có bốn người bạn của tiểu chủ xin vào cầu kiến.

Thủ-Độ hỏi :

– Là những ai vậy ?

– Là bốn vương tử Hốt Tất Liệt, Bạt Đô, A Lý Hải Nha, và Ngột Lương Hợp Thai.

Thủ-Huy bảo con :

– Trong thời gian vắng con, bố thu nhận bọn Thảo Nguyên Ngũ Điều làm đệ tử, luyện võ cho chúng. Chúng học binh pháp ngày đêm. Không biết con có theo kịp chúng không? Thôi con hãy ra gặp bạn cố tri đi.

Thủ-Độ đứng lên ra ngoài đón khách. Năm trẻ gặp nhau, họ reo lên ôm lấy nhau, rồi cùng hét lên những tiếng vô nghĩa.

Hốt Tất Liệt bảo Thủ-Độ :

– Thăng Hai ! Chúng ta xa nhau thoáng một cái, đã trải mười năm dư. Bây giờ phải tìm chỗ, cùng uống rượu, ăn thịt, kể cho nhau nghe những gì chúng ta đã gặp, đã làm trong thời gian cách biệt.

A-lý Hải-nha nắm tay Thủ-Độ:

– Cách đây mấy tháng, bọn này được tin nhị ca trở lại Mông-cổ, nhưng vì phải luyện quân ở vùng sông Tây-bình, nên không về ngay được. Hôm qua, luyện quân xong, cả bốn đứa phi ngựa như gió về gặp nhị ca cho thỏa nhớ nhung.

Hốt Tất Liệt hỏi:

– Sư phụ đâu?

– ???

– Là thân phụ đệ đó.

– Ta đây.

Thủ-Huy lên tiếng: Các con luyện quân có gì khó khăn không?

Bốn trẻ cùng hành lễ:

– Bái kiến sư phụ.

Bạt Đô tiếp:

– Kỳ này luyện quân để công kiên, chuẩn bị đánh Kim, nên hơi vất vả. Tuy vậy bọn con cũng vượt qua được.

– Thôi các con cứ tự nhiên.

Thủ-Huy vẫy tay: Các con đi chơi với nhau đi.

Năm trẻ từ biệt Thủ-Huy lên ngựa ra đi.

Bạt Đô chỉ vào một ngôi nhà ẩn hiện trên đỉnh ngọn đồi không xa:

– Chúng ta lên ngôi nhà Vọng-thiên của Thành Cát Tư Hãn kia, mà đàm luận mới thú vị.

– Phải đấy.

Năm người trẻ cùng phi ngựa lên đồi. Một tiệc thịnh soạn được bày ra. Hốt Tất Liệt cầm bình rượu rót ra năm cái chung, rồi nói :

– Nào ! Chúng ta cùng uống chung này, để đánh dấu buổi tái ngộ, sau mười năm xa cách.

Năm người đều cạn chung. Hốt Tất Liệt hỏi :

– Thủ-Độ ! Trong mười năm qua bốn chúng ta học võ với thân phụ người. Học binh pháp với ông nội ta. Hiện nay, chúng ta đều được phong tướng quân, hàm Vạn-phu trưởng. Rồi đây, ông nội ta sẽ phong cho người làm Vạn-phu trưởng không chừng. Chả biết trong thời gian qua, người đã học được những gì ?

– Về võ tôi được ông bà nội đích thân truyền thụ. Về văn thì tôi học với bà vợ của bác tôi. Còn binh pháp, thì tôi học với bác tôi, với chồng của cô tôi. Có điều binh pháp mà tôi học là binh pháp Đại-Việt, khác xa với binh pháp Mông-cổ. Chắc tôi không làm Vạn-phu trưởng được đâu !

Bạt Đô xua tay :

– Anh nói không đúng. Binh pháp mà chúng tôi học, đều do Thành Cát Tư Hãn với sư phụ soạn ra. Chỉ cần thân sư phụ bỏ ra hai tháng dạy anh, thì bản lĩnh của anh sẽ vượt qua chúng tôi ngay.

Ngột Lương Hợp Thai tò mò :

– Này anh Thủ-Độ ! Bọn này đều có vợ cả rồi. Vậy anh đã lấy vợ chưa ?

– Chưa ! Tuy nhiên tôi đã có người yêu. Người yêu của tôi đẹp lắm, võ công lại cao thâm khôn lường. Rồi Hưu thuật lại mối tình của mình với Kim-Dung cho bốn người bạn nghe.

A-lý Hải-nha nghe xong, gương mặt y tỏ ra đăm chiêu :

– Nguy quá ?

– Nguy là thế nào ?

Thủ-Độ hỏi : Em nổi danh mưu thần, chức thánh. Chắc em nhìn ra cái nguy, trong khi tôi mù tịt.

– Đúng vậy ! Anh Hai ơi ! Cứ như anh Hai nói, thì cái tên khả ố Lý Long-Sảm say mê Kim-Dung của anh. Nó là Thái-tử, ngồi trên cương vị chủ nhân. Anh nhận chức tước của triều Lý, thì anh là bầy tôi của nó. Ví thử bây giờ, nó tâu với nhà vua, hỏi Kim-Dung cho nó, dĩ nhiên bác anh gả ngay. Bây giờ anh đâu có lý do gì phản đối ?

Thủ-Độ phát lạnh :

– Nhưng Kim-Dung không bằng lòng lấy nó. Nàng chỉ biết có tôi thôi !

– Anh nói ! Luân lý Đại-Việt không cho con chú, con bác lấy nhau. Kim-Dung không thể mở miệng nói với cha mẹ rằng nàng yêu anh. Có đúng vậy không ?

– Đúng.

– Trong khi Long-Sảm đã ở địa vị cao quý, lại không tỵ hiềm máu mủ. Y mà cầu hôn thì bác anh thuận ngay. Tôi sợ, ngay trong lúc chúng ta ngồi đây, tên Long-Sảm đang trên đường tới Thiên-trường cưới Kim-Dung.

Bạt Đô tỏ vẻ hiểu biết hơn:

– Đệ nghĩ, Long-Sảm không cần cầu hôn, y cũng có thể đem Kim-Dung về làm vợ!

Thủ-Độ phát cáu:

– Có lý nào?

– Theo luật lệ Trung-quốc, Đại-Việt, thì tất cả con dân trong nước đều thuộc quyền nhà vua. Nhà vua muốn cho ai sống thì sống. Muốn cho ai chết thì chết. Nhà vua ưng người đàn bà nào thì cứ việc đem vào cung. Đệ nghe sư phụ thuật, trước đây vua Lý Thánh-Tông đi tuần du, gặp một thiếu nữ xinh đẹp đứng dựa gốc lan. Ngài truyền đem vào cung, phong làm Ý-Lan phu nhân. Ngài đâu cần hỏi ý kiến cha mẹ thiếu nữ? Bây giờ Long-Sảm cũng dùng quyền ấy, thì...Kim-Dung thành tỳ thiếp của y ngay.

Nghe Bạt Đô nói, lòng Thủ-Độ nóng như lửa. Hầu muốn mọc cánh bay về Đại-Việt tức thời.

Hốt Tất Liệt hỏi A-lý Hải-nha :

– Em có mưu gì giúp Thủ-Độ không ?

– Ngay bây giờ Thủ-Độ âm thầm lấy thuyền về Đại-Việt, rồi rủ Kim-Dung đi chơi trăng. Khi nàng xuống thuyền, ta đánh thuốc mê rồi mang sang bên này ! Thế là mọi sự tốt đẹp.

Bạt Đô cẩn thận hơn :

– Thủ-Độ phải làm cách nào xin phép sư phụ về Đại-Việt. Chứ trốn đi người sẽ sai thiết kỵ bắt lại thì hỏng bét.

– Không khó ! Thành Cát Tư Hãn đang muốn chuyển mấy Vạn-phu về biên giới Kim. Chúng ta cùng tình nguyện đi. Anh Cả xin Thành Cát Tư Hãn cho Thủ-Độ đi theo làm quân sư. Chúng ta tới Kim, thì để Thủ-Độ lấy thuyền về Đại-Việt.

– Không nên.

Ngột Lương Hợp Thai xua tay : Như vậy chúng ta nói dối sư phụ, nói dối Thành Cát Tư Hãn sao?

Thủ-Độ quyết định:

– Khi gặp đường cùng, thì cũng phải tòng quyền, chứ biết sao được.

Đến đó thân binh vào báo:

– Thành Cát Tư Hãn giá lâm.

Hốt Tất Liệt hô Thảo Nguyên Ngũ Diêu ra đón. Thành Cát Tư Hãn cùng Thiên-sứ Thủ-Huy, Cửu đại sơn diêu, Cửu đại thiết lang, dùng ngựa thừng thình lên đồi.(2)

Lễ nghị tất.

– Ta có một cuộc nghị sự quan trọng.

Thành Cát Tư Hãn ban chỉ: Năm trẻ cũng nên tham dự, để biết rõ tình hình. Cuộc nghị sự này mục đích thiết kế đánh Kim, rồi cai trị như Nãi-man, Khắc-liệt.

Cuộc họp bắt đầu.

Thành Cát Tư Hãn, Thủ-Huy, Cửu đại sơn diêu, Cửu đại thiết lang im lặng nghe Khu mật viện trình bày tình hình Kim. Nào tình hình trong triều, nào tình hình phòng thủ, nào tình hình dân chúng.

Nghe xong Tư-hãn hỏi Thủ-Huy:

– Xin Thiên-sứ cho biết ý kiến!

– Gốc của Kim vốn thuộc tộc Nữ-chân. Sau thời gian chiếm Hoa Bắc, họ bị tộc Hán đồng hóa. Bây giờ Hán là Kim, Kim là Hán. Dân chúng cả Hoa Bắc đều là dân Hán. Ta khai chiến với triều đình Kim, có nghĩa là khai chiến với tộc Hán trên toàn Hoa-Bắc. Tộc Hán có nền văn minh cổ, dân họ lại quá đông. Nếu chúng ta đánh Kim, chiếm đất, rồi cai trị họ như cai trị Khắc-liệt, Nãi-man thì nguy hiểm vô cùng.

Mộc Hoa Lê kinh ngạc:

– Không lẽ binh lực chúng ta hùng mạnh như thế này, mà không cai trị nổi dân Hán ư?

– Tôi không nói nguy hiểm vì quân Kim mạnh. Mà nguy hiểm vì chúng ta quá ít người, không thể cai trị một nước đông gấp ba mươi mình. Ví dù ta cai trị họ, thì một huyện, giỏi lắm ta có mười người. Hỏi với mười người ta có đủ sức bắt họ nói tiếng Mông-cổ không? Ta có đủ bắt họ phải theo phong tục ta không? Dĩ nhiên là không. Ngược lại, người của ta sống lẫn với dân họ, sẽ nói tiếng Hán, bắt chước văn minh của Hán, lấy vợ Hán. Như vậy chỉ cần năm chục năm, chúng ta thành người Hán hết. Cái gương của tộc Khất-đan trước mắt. Tộc Khất-đan ít người, nhờ hùng mạnh mà chiếm được nửa nước Tống, thành lập nước Liêu, rồi không đầy trăm năm, thì bị đồng hóa. Gần đây, tộc Nữ-chân cũng đi vào vết xe đổ của tộc Khất-đan. Sau khi thắng Liêu, cai trị Hoa-Bắc không đầy năm chục năm, mà gần như bị đồng hóa. Huống hồ nay, dân thảo nguyên của ta vốn do nhiều bộ tộc phức tạp hợp thành Mông-cổ. Thế mà ta chiếm Kim, rồi cai trị thì sẽ bị đồng hóa nhanh lắm.

Thành Cát Tư Hãn gật đầu, công nhận lý luận của Thủ-Huy là đúng. Ông quyết định:

– Chính vì lẽ đó, mà suốt bao năm qua, tôi ưu tư ngày đêm. Cũng chính vì lẽ đó, mà hôm nay tôi họp các vị là những người thân cận nhất để quyết định.

Mọi người cùng im lặng nghe.

– Trước đây, Liêu mạnh hơn Tống nhiều, mà tại sao Liêu không chiếm hết đất Tống? Họ cứ lần chiếm như tằm ăn dâu ? Cứ mấy năm lại đòi thêm một quận, hoặc chiếm một tỉnh? Gần đây Kim mạnh hơn Tống, rồi cũng không diệt Tống ? Lý do nào Liêu, Kim lại hành động như vậy?

Cử tọa im lặng, suy nghĩ, một khắc trôi qua. Thủ-Độ đứng dậy:

– Cháu có một vài kiến giải.

Thành Cát Tư Hãn là một danh nhân Trung-quốc đứng hàng đầu về việc biết người, biết nghe lời phải. Vì vậy, ông thấy một thiếu niên chưa có chức tước gì, mà dám đứng lên xin phát biểu, trong khi

có gần trăm người đầy kinh nghiệm, còn đang ngồi suy nghĩ. Như vậy ý kiến đó không thể tầm thường được. Ông khuyến khích :

– Trong buổi họp này, không phân tuổi tác, thứ bậc, chức tước. Ai có ý kiến gì cứ thẳng thắn phát biểu. Cháu nói đi.

– Trước đây, sau khi thắng Nãi-man, Tư-hãn thấy rằng trong tất cả các tộc vùng thảo nguyên, thì Nãi-man là tộc có một nền văn minh cao nhất. Nên Tư-hãn nảy ra ý định trộn lẫn sắc dân Mông-cổ với Nãi-man, để dân Mông-cổ hấp thụ được văn minh mới. Việc này Tư-hãn đã thành công .

Mọi người cùng ngơ ngác không hiểu rõ ý Thủ-Độ. Duy Thành Cát Tư Hãn lại gật đầu, ngụ ý rằng Thủ-Độ hiểu ý ông. Ông khuyến khích:

– Cháu tiếp đi.

– Khi chinh phục Tây-hạ, trước văn minh của họ, Tư-hãn thấy một phương trời mới mở rộng ra : Văn minh Tây-hạ bỏ xa văn minh Nãi-man. Mà văn minh Tây-hạ chính là văn minh Hoa-hạ. Tư-hãn nghĩ rằng: Binh lực Mông-cổ tuy hùng mạnh thực, nhưng liệu có hùng mạnh mãi không? Một ngày kia, uy thế ta chùn nhụt đi, hoặc các nước xung quanh tổ chức lại quân đội, ta không còn thắng họ nữa. Bấy giờ ta lại trở về với chăn nuôi, lều trại, với khí hậu lạnh cắt da. Ta vẫn bị coi là Hung-nô, là Bắc-Địch. Vậy thì nay, sức mạnh của ta đang như núi lở băng tan. Tại sao ta không chiếm lấy một vùng đất của tộc Hán được gọi là bờ xôi, giếng mật... rồi di chuyển dân thảo nguyên về sống ở đấy. Việc làm này có hai điều lợi. Một là trộn lẫn sắc dân thảo nguyên khỏe mạnh, với sắc dân thông minh, có trình độ văn hóa cao của tộc Hán. Hai là dân thảo nguyên được sống trong vùng khí hậu ôn hòa, đất đai trù phú. Đó là điều mà Liêu, mà Kim đã làm. Họ đã thành công.

Thủ-Độ ngừng lại một lát rồi tiếp:

– Nay toàn thể các nước vùng thảo nguyên đã bị ta chiếm. Vì vậy Kim sợ ta. Họ cần phải kiềm chế ta. Hiện họ đang chuẩn bị ra quân. Như vậy trước sau gì họ cũng phải đánh ta. Cái thế của ta với Kim bây giờ không thể cùng đứng. Ta không đánh Kim, thì Kim cũng đánh ta. Vậy sao bằng ta đánh Kim trước.

Cử tọa vỗ tay hoan hô ý kiến Thủ-Độ. Thủ-Độ tiếp :

– Cháu nghĩ, đầu tiên ta tiến đánh mấy vùng gần Vạn-lý Trường-thành, tiến về Yên-kinh. Ta cắt Kim thành nhiều vùng nhỏ. Vùng Liêu cũ, ta cho trung hưng nước Liêu, đặt làm chư hầu, dùng Liêu kiềm chế Kim. Vùng đất cũ của Kim ta vẫn để cho Kim tự tồn, ta cũng đặt một triều đại Kim. Ta dùng Kim kiềm chế Liêu. Còn lại các vùng thuộc Trung-quốc, ta chiếm lấy Sơn-tây, Hà-Bắc, Sơn-Đông, di chuyển dân ta vào lập nghiệp ở đó.

Nghe Thủ-Độ trình bày, Thành Cát Tư Hãn dừng dậy nắm lấy tay Hầu:

– Cháu hiểu tới tận tâm can của ta. Nhưng có điều, chúng ta họp nhau ở đây, toàn là những người tâm huyết với nhau cả thì nói ra được. Còn đối với thiên hạ, ta không thể công bố ý định đó lúc này. Ta cần phải có cái cớ gì đó, đem nói với các Đại-hãn, Khã-hãn, các nhà quý tộc bây giờ?

Nói đến đây, Thành Cát Tư Hãn đưa mắt nhìn Thủ-Huy như hỏi ý kiến về quyết định của mình. Thủ-Huy đứng dậy nói:

– Thưa Tư-hãn để thôi! Ta công bố rằng: Ý Tư-hãn muốn ra quân phạt Kim, vì trong quá khứ, Kim ý là nước lớn, tự coi mình là con trời, luôn đem quân tấn công các bộ tộc vùng thảo nguyên, bắt phải



phục tùng. Vì vậy ý của Tư-hãn trong cuộc ra quân này như muốn nói với người Hán: Bọn bay không phải là con trời. Đất nước bọn bay không phải là trung tâm thiên hạ. Như vậy được không ?

Thành Cát Tư Hãn gật đầu tỏ ý hài lòng về điều Thủ-Huy nói. Thủ-Huy đưa mắt cho Thủ-Độ. Thủ-Độ tiếp:

– Ta hiệu triệu các Đại-hãn, Khả-hãn rằng: Cuộc ra quân này hết sức quan trọng. Nếu như ta thắng Kim, thì dân chúng khắp thiên hạ sẽ bình tĩnh: Người Hán không phải là con trời. Tương lai, sẽ có nhiều nước đem quân đánh Trung-nguyên. Còn như ta bại, người Hán sẽ kiêu hơn: Bọn mọi rợ chúng bay không thể nào chiếm được đất của con trời. Dân chúng khắp nơi cũng sẽ tin như thế. Sau này, người Hán sẽ đem quân đánh chúng ta, bắt chúa ta quỳ gối trước họ. Cháu xin nói ra một điều tế nhị. Có thể Tư-hãn không vui lòng.

– Cháu cứ nói.

– Mông-cổ ta, mới lập quốc, các Đại-hãn tuy phục tùng, nhưng trong lòng họ cũng vẫn còn mong muốn anh hùng một cõi. Ta mà bại, thì các Đại-hãn sẽ nổi lên giành lại chủ quyền. Mông-cổ e không còn nữa. Bọn Kim nhân đó dụ dỗ, phong chức tước cho các Đại-hãn... thảo nguyên sẽ bị chia thành hằng trăm bộ tộc nhỏ bé. Chúng muốn đánh thì đánh, chúng muốn giết thì giết. Cho nên bất cứ giá nào, ta cũng phải thắng. Bại thì chết hết. Đất nước không còn, bản thân chết thảm, vợ con làm tôi tớ cho người. Vậy thì thế này...

Thủ-Độ ngừng lại, nhìn chư tướng một lượt:

– Khi chúng ta ra quân, phải dốc hết lực lượng. Ta dốc hết lực lượng đi viễn chinh, lỡ ở nhà các Đại-hãn làm phản thì sao? Cháu nghĩ: Ta bắt tất cả các Đại-hãn theo chỉ huy quân của họ, bắt họ phải mang cả vợ con đi.

Các tướng gật đầu tỏ ý khâm phục.

Thành Cát Tư Hãn hướng vào chư tướng:

– Vậy chúng ta tiến quân ra sao? Đánh như thế nào?

Tốc Bất Đài phát biểu:

– Thừa Tư-hãn, ta hiện có 20 vạn Lô-i-kị, mỗi Lô-i-kị có hai ngựa. Cộng với ngựa, lừa, trâu, bò kéo xe chuyên chở, như vậy ta có tới hơn trăm vạn thú vật phải nuôi. Ngoài ra còn có vợ, con, gia đình đi theo, cũng tới trên 60 vạn nữa. Có phải thế không?

– Đúng vậy. Với 20 vạn Lô-i-kị quyết chiến, thì ta chiếm Kim thực dễ dàng.

– Thừa Tư-hãn, vấn đề quyết chiến, thì quân, tướng của ta đều can trường, dù chết không từ nan. Vấn đề quyết thắng, thì với đội Lô-i-kị của ta, quân Kim không thể đương nổi. Nhưng có ba vấn đề rất khó khăn.

Thành Cát Tư Hãn hỏi:

– Hiền đệ! Ba vấn đề đó là ba vấn đề gì vậy?

– Vấn đề thứ nhất là giữa thảo nguyên với Kim cách nhau bởi dãy Vạn-lý Trường-thành. Vạn-lý Trường-thành quá cao, quân phòng thủ lại nghiêm mật. Vậy làm thế nào để chúng ta có thể vượt qua?

Thành Cát Tư Hãn cau mặt lại, tỏ vẻ dăm chiêu:

– Còn vấn đề thứ nhì?

– Vấn đề thứ nhì là phía trong Vạn-lý Trường-thành dân cư đông đúc, không có những cánh đồng cỏ mênh mông. Trong khi quân của ta toàn là quân kỵ, nay với một lực lượng ngựa đông như vậy, làm sao có thể cung ứng đủ cỏ cho chúng ăn? Không lẽ ta phải vận tải cỏ khô từ thảo nguyên, vượt 1400 dặm để nuôi ngựa?

Các tướng đều mặt nhìn mặt, tỏ vẻ ngao ngán.

Thành Cát Tư Hãn hỏi:

– Vấn đề thứ ba là?

– Chúng ta vượt qua 1400 dặm mới tới Vạn-lý Trường-thành, rồi từ Vạn-lý Trường-thành, còn phải qua biết bao nhiêu đường đất nữa, thì làm sao có thể vận chuyển lương thực cho đội quân 20 vạn, với hơn 60 vạn thành phần gia đình, nô bộc? Ấy là không kể giặc có thể chặn đường tiếp tế lương thảo của ta.

Thành Cát Tư Hãn đưa mắt hỏi chư tướng. Các tướng Mông-cổ hầu hết là những chiến tướng. Họ chỉ giỏi điều quân, xung phong hãm trận. Còn những vấn đề phức tạp như vậy thì họ không nghĩ ra.

Dưới này, Thảo Nguyên Ngủ Đều cũng đưa mắt nhìn nhau. Hốt Tất Liệt hỏi A-lý Hải-ha:

– Ngủ đệ! Người vốn nhiều mưu, lắm mẹo, người thử nghĩ xem, có cách nào vượt qua ba vấn đề đó không?

A-lý Hải-nha lắc đầu. Trong khi đó Thủ Độ ung dung mỉm cười. Hầu dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi cha:

– Bố! Tại sao bố im lặng như vậy? Không lẽ bố chịu khuất phục ba trở ngại đó ư?

– Dĩ nhiên là bố tìm ra sách lược rồi. Nhưng con ơi, Tư-hãn chỉ muốn đánh phá, tàn sát người Hán mà thôi. Vì bố không muốn dùng người Mông-cổ giết người Hoa, nên bố im lặng. Con nghĩ sao?

– Con nghĩ, ta nên xui Mông-cổ kết thân với Tống. Tống đánh từ dưới lên, Mông-cổ đánh từ trên xuống, thì Kim phải bại. Mông-cổ diệt Kim rồi, tất tiến xuống đánh Tống. Khi chiến tranh Tống-Mông xảy ra, ta đem quân Bắc tiến, chiếm lại cố thổ bị mất từ thời vua Trưng.

– Nhưng con ơi! Cái triều đình thối tha Tiêu-sơn kia, giữ nhà, bắt cướp còn không xong, thì hy vọng gì Bắc-tiến.

– Bố ơi! Mông-cổ có diệt được Kim ít ra cũng hàng chục năm nữa. Bấy giờ thì bố con ta đã quét sạch bọn hôi tanh triều Lý, lập lên một triều đình khác rồi...

– Vậy thì con phát biểu ý kiến đi, cho Thành Cát Tư Hãn nể thiếu niên Việt.

Nghe bố nói, Thủ-Độ đưa mắt nhìn Thành Cát Tư Hãn, hầu mỉm cười. Thành Cát Tư Hãn vốn có tài xét đoán người vào bậc nhất trong lịch sử Trung-quốc. Qua những ý kiến thiếu niên này vừa trình bày, thực không một thân vương, đại tướng nào của ông có thể theo kịp. Bây giờ chỉ liếc qua nụ cười của Thủ-Độ, ông đã đoán rằng thiếu niên này có kế sách giúp ông thoát ra ngoài ba khó khăn trên. Ông hỏi Thủ-Độ:

– Cháu Thủ-Độ! Cháu có kỳ mưu diệu kế gì, thì cứ mạnh dạn trình bày.

Thủ-Độ đứng dậy, cung tay:

– Thưa Tư-hãn! Cháu nghĩ rằng ba cái khó khăn mà chú Tộc Bất Đài vừa nêu ra, ta có thể vượt qua, không khó khăn cho lắm.

Từ Thành Cát Tư Hãn cho tới chư tướng đều kinh ngạc về lời phát biểu của Thủ-Độ. Ông khuyến khích:

– Cháu nói thử...

– Thừa Tư-hãn, quân Kim hiện đồn trú làm hai khu vực. Một là phía Bắc để phòng ta. Các đạo quân này đóng trong khoảng 100 dặm ở phía Đông và Nam Yên-kinh, và từ Yên-kinh lên Trường-thành. Hai là ở phía Bắc sông Trường-giang để phòng Tống, uy hiếp Tống. Khi ta ra quân, đầu tiên ta gặp sức kháng cự của các đạo quân phía Bắc. Dĩ nhiên ta đánh bại các đạo quân này. Bây giờ Kim sẽ điều các đạo quân quanh Yên-kinh và phía Nam lên cứu viện. Ta phải đánh với toàn bộ quân Kim. Vậy ta nên liên kết với Tống, để Tống cầm chân các đạo quân phía Nam của Kim.

Mộc Hoa Lê xua tay :

– Nhưng Tống hèn quá ! Liệu họ có dám ra quân không ?

– Cháu cũng nghĩ đến điều đó rồi. Ta sai sứ sang Tống, nói rõ chủ ý của ta là trừng phạt bọn rợ Nữ-chân hỗn láo, trả thù cho các tiên đế bị chúng chém giết, làm nhục. Vậy Tống cũng nên nhân đó ra quân, thu hồi đất cũ, rửa cái nhục bị tiến cống hàng năm. Dĩ nhiên Tống hứa, rồi ngồi chờ. Nếu ta bại, thì họ ngồi im. Còn như khi họ thấy ta thắng, tiến về vây Yên-kinh, nhất định họ sẽ ra quân.

Cử tọa đều gật đầu tỏ ý khen ngợi Thủ-Độ nhìn xa.

– Thế còn ba cái khó khăn vừa bàn ?

Thành Cát Tư Hãn hỏi : Làm sao vượt qua được ?

– Trước hết là làm sao có thể vượt Vạn-lý Trường-thành. Điều này không khó. Ta cho Tể-tác thám thính dọc Vạn-lý Trường-thành xem nơi nào địch ít quân phòng vệ, phía ngoài không có hào, dễ leo lên. Rồi thình lình trong đêm, ta cho một Vạn-phu xuất hiện. Mỗi kỵ binh của ta đều mang một túi đựng đất, ném dưới chân thành. Rồi cho quân leo lên. Khi quân Tống thấy quân ta, ít ra cũng phải hơn giờ mới tập hợp được binh sĩ, chúng ị ạch leo lên mặt thành. Chỉ cần thời gian một giờ, ta có cả vạn người lên mặt thành, rồi đánh tòng ra hai bên. Bây giờ quân Kim sẽ kinh hoàng, ta tiến tới chiếm các cổng thành, mở ra cho đại quân tiến vào.

Nghe Thủ-Độ nói, cử tọa hoan hô không ngừng.

Mặt Thành Cát Tư Hãn tươi hồng hẳn lên:

– Giải! Thế còn cái khó khăn thứ hai, thứ ba ?

– Khó khăn thứ nhì là cỏ cho ngựa ăn. Khó khăn thứ ba là lương thực cho quân, cho gia đình. Xưa nay, các đội quân chinh chiến ngoài đất nước mình thường gặp cái khó khăn này. Cuộc chiến thành hay bại đều do lương thảo. Như tại Đại-Việt; Quách Quỳ, Triệu Tiết , Yên Đạt, Tu Kỷ tài ba là thế, trăm triệu quân thiện chiến là vậy, mà chỉ vì vận tại lương thực xa xôi, khiến quân bị đói, rồi thất bại.

Mộc Hoa Lê ngắt lời :

– Cháu Thủ-Độ ! Trong những lúc chúng ta đàm luận với nhau, ai cũng nghi hoặc cái vụ này. Ta nghe nói, Tống dùng tới 60 vạn Bảo-binh vận lương, thế mà không đủ nuôi 40 vạn chiến binh là tại sao ?

– Thừa chú, lương thảo của Tống phải vận từ Kinh-hồ, Lưỡng Quảng sang Đại-Việt. Họ phải vượt qua quãng đường từ 1500 dặm đến 3000 dặm. Với quãng đường đó, họ phải đi trong 30 đến 40 ngày. Thành ra số lương họ vác trên vai, chính họ ăn hết một nửa rồi.

Gia Luật Mễ thở dài :

– Nay ta cũng lâm vào trường hợp đó. Vậy cháu có diệu kế gì thoát ra khỏi không ?

– Thừa chú có.

Thủ-Độ khẳng định : Như trên cháu đã trình bày, ta đóng quân trên một vùng rộng. Ta áp dụng ba sách lược khác nhau. Một là, đi đến đâu ta cũng tuyên cáo với dân chúng rằng, ta đến đây để diệt tội rợ Nữ-chân, tội Kim. Vậy người Hán hãy nổi lên giúp ta diệt bọn chúng. Thành nào, đồn nào mở cửa đầu hàng, thì sẽ được bảo vệ. Còn thành nào, làng nào chống cự, khi quân ta vào thì sẽ san bằng thành quách, nhà cửa đốt sạch. Còn người thì giết tuyệt ; dù già, dù trẻ, dù chó, dù mèo. Hai là, ta tuyên bố tha hết các loại thuế mà Kim bắt đóng. Ngược lại ta cho gia đình, quân sĩ đóng lẩn với dân, bắt dân phải cung ứng lương thảo, phải chăn ngựa, phải cắt cỏ cho ngựa ăn, phải tắm ngựa. Bây giờ đang tiết Xuân, lúa con gái xanh tươi, nếu dân không cắt đủ cỏ cho ngựa ăn, ta cứ thả ngựa ra cánh đồng lúa. Họ sợ lúa bị ăn thì phải cung ứng đủ cỏ. Ba là, khi chiếm được thành nào, ta bắt trai tráng xung vào đội thân binh, rồi dùng chính thân binh canh gác những nơi ta chiếm được.

Hoàng-tử Sát Hợp Đài lắc đầu :

- Dùng bọn này giữ nơi chiếm được, có nguy hiểm không ? Lỡ chúng phản thì sao ?
- Chúng không thể phản, cũng không dám phản.

Thủ-Độ khẳng định : Ta áp dụng biện pháp con tin. Tỷ như đội thân binh gốc người huyện này, thì ta dùng chúng canh gác huyện khác. Ta nói cho chúng biết rằng, bố mẹ, vợ con họ trong tay ta. Họ mà phản thì ta giết tuyệt, không tha. Như vậy đời nào chúng dám trở giáo ?(3)

Cử tọa vỗ tay hoan hô.

Thành Cát Tư Hãn quyết định :

- Bây giờ chúng ta chuẩn bị để có thể ra quân. Vậy phải tiến như thế nào ? Các tướng hãy suy nghĩ một lát rồi cho ta ý kiến.

Phòng họp yên lặng, không một tiếng động. Thủ-Huy dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Thủ-Độ :

- Con có ý kiến thì cứ phát biểu. Vụ này bố không mấy thích thú, bố ngậm miệng, mẹ ni che tai.
- Thừa bố, con có nên nói hết những suy tư của con ra không ?
- Nếu con không nói thì thôi. Còn như con muốn nói, thì nói ra hết. Nói ra cho họ sợ thiếu niên Việt.

Sau một khắc im lặng, Thành Cát Tư Hãn ra lệnh :

- Bây giờ trước hết Bác Nhĩ Hốt hãy trình bày tình hình quân Kim đồn trú từ Yên-kinh tới Trường-thành.

Thủ-Huy là người trực tiếp coi Khu mật viện. Bác Nhĩ Hốt là Khu mật viện phó sứ, là tướng phụ trách về Tể-tác (4). Ông đứng lên trình bày :

- Trước hết nói về Trường-thành. Trường-thành được khởi xây vào thời vua Thủy-Hoàng nhà Tần. Mục đích để chống lại các cuộc tấn công của những bộ tộc vùng thảo nguyên chúng ta, mà chúng gọi là Hung-nô. Người chỉ huy xây là Vạn-tín hầu Lý Thân, một đại tôn sư võ học Đại-Việt.

Từ Thành Cát Tư Hãn cho tới bọn Thảo Nguyên Ngũ Diêu đều đưa mắt nhìn cha con Thủ-Huy. Hốt Tất Liệt hỏi:

- Sư phụ! Chắc hồi đó Tần Thủy-Hoàng cũng mời Vạn-tín hầu lên thảo nguyên săn bắn như ông nội mời sư phụ, rồi nhờ ngài xây thành chăng?

Cử tọa cùng bật cười vì câu hỏi ngộ nghĩnh. Thủ-Huy chỉ Thủ-Độ:

- Con hãy nói về uẩn khúc lịch sử này cho sư huynh nghe đi.

Thủ-Độ đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi khoan thai kể:

– Trường-thành còn có tên là Vạn-lý Trường-thành. Nguyên vào thời Chiến-quốc, ba nước Tần, Triệu, Yên đều có biên giới phía Bắc tiếp giáp với vùng thảo nguyên của chúng ta. Bị các bộ tộc thảo nguyên luôn đem quân vào cướp phá, mà ba nước không có cách gì chống trả. Họ mới xây những bức thành dọc theo biên giới cho quân thủ ở trong mà phòng ngự. Đến thời Tần Thủy-Hoàng, các bộ tộc thảo nguyên càng trở nên hùng mạnh. Hàng ngày kéo vào đánh phá Trung-nguyên khủng khiếp lắm. Triều Tần mới nghị xây những đoạn thành mới, nối ba đoạn của Yên, Triệu, Tần lại, làm kế phòng thủ. Phía Tây bắt đầu từ Lâm-thao. Phía Đông tới Liêu-Đông. Người đứng ra đốc thúc xây cất là Thái-tử Phò-Tô với tướng Mông-Điêm. Nhưng người thiết kế xây cất lại là Vạn-tín hầu Lý Thân, tổ sư của phái Long-biên, sau là phái Mê-linh của Đại-Việt.

Triều đình Mông-cổ hầu hết là những tướng lĩnh, xuất thân từ thảo dã, rất ít người biết chữ, thì sao có thể đọc sách? Sao có thể biết về một giai đoạn lịch sử rất xa xưa, rất bí ẩn như vậy? Trước đây họ chỉ biết rằng phò-mã Trần Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi là người Đại-Việt, võ công cao siêu, kiến thức uyên bác, là khách của Mông-cổ. Nhân hai người có ơn với Mông-cổ, rồi Thành Cát Tư Hãn mới lên sẵn bần. Hai vị giúp Mông-cổ đánh Khắc-liệt, lập quốc. Họ không bao giờ ngờ hơn nghìn năm trước đã có một người Việt giúp Tần Thủy-Hoàng xây Vạn-lý Trường-thành. Họ lắng tai nghe Thủ-Độ thuật.

Trong những người ngồi nghe, thì Thảo Nguyên Ngũ Điêu là những thiếu niên được Thúy-Thúy dạy chữ Hán, đọc sách Hán, hiểu về văn học, lịch sử, triết học Trung-hoa rất sâu sa. Hốt Tất Liệt hỏi:

– Nhị đệ! Trước đây, các bộ tộc vùng thảo nguyên thường lưu truyền một huyền thoại rằng, ngài Lý Thân mình bằng sắt, thân cao hơn trăm trượng, tay cầm thanh kiếm nặng vạn cân. Người giúp Tần Thủy-Hoàng chống lại các bộ tộc vùng thảo nguyên. Sự thật thế nào? Huynh nghe nói Vạn-tín hầu là người thiết trí, cũng như xây cất Loa-thành ở Đại-Việt. Nhị đệ hãy thuật chi tiết về việc ngài sang sứ Tần cho mọi người biết rõ hơn.

– Chuyện như thế này!

Thủ-Độ nhắc lại việc Vạn-tín hầu cùng đệ tử sang sứ Tần một lượt. Rồi kết luận: Sau khi Vạn-tín hầu qua đời, các bộ tộc thảo nguyên lại vào cướp phá. Tần Thủy-Hoàng sai làm một tượng bằng sắt khổng lồ, trong bụng có cơ quan, để trên thành. Mỗi khi các kỵ mã thảo nguyên đến cướp phá, thì cho quân chui vào bụng tượng, vận chuyển cơ quan. Tượng múa tay, vung chân như người thực. Các kỵ mã thảo nguyên tưởng ngài còn sống, họ bỏ chạy... Về việc xây thành, thì chính ngài là người thiết kế, rồi chỉ huy xây Loa-thành ở Đại-Việt. Cũng chính ngài thiết trí xây Vạn-lý Trường-thành.

– Thôi ! Thủ-Độ trình bày tiếp về Vạn-lý Trường-thành đi.

– Tuân chỉ Tư-hãn.

Thủ-Độ ứng lời: Thành xây bằng đá. Trung bình cao từ 4 trượng tới 6 trượng (6-12 mét). Rộng trung bình 2 tới 5 trượng (4-10 mét). Trên mặt thành có bức tường đá cho quân sĩ nấp ở trong chống lại cuộc công thành. Cứ trung bình một quãng lại có một cái tháp, hay một Phong-hỏa đài, để quân trú phòng quan sát tình hình bên ngoài. Khi có quân tới tấn công thì đánh trống báo động hoặc đốt Phong-hỏa đài lên, gọi viện quân tới. Thành có nhiều cửa thông ra vùng thảo nguyên. Cửa rất rộng, thường mở ra cho dân chúng hai vùng thông thương.

Thành Cát Tư Hãn nhắc:

– Lịch sử cái thành này từ hồi Thủy-Hoàng cho đến nay ra sao?

– Về sau, hai triều Tây, Đông Hán, Tấn luôn tu bổ, nhưng quy mô vẫn giữ nguyên. Đến đời Bắc Ngụy, Bắc Tề, Bắc Chu cho tới Tùy, Đường lại một lần nữa tu bổ, nhưng không giữ nguyên quy mô cũ. Chiều dài của thành trên dưới 5 nghìn dặm ( Ngày nay, kể từ Gia-cốc quan tới Sơn-hải quan dài 2379 cây số).(5)

Thành Cát Tư Hãn nhắc Bác Nhĩ Hốt:

– Hiền đệ tiếp tục nói về tình hình Kim.

– Tuân chỉ.

Bác Nhĩ Hốt tiếp: Biên giới phía Tây, giữa hai lớp thành, Kim chỉ có hai đạo quân phòng thủ. Vì sau lớp thứ hai của Trường-thành là những vùng núi non của Sơn-Tây. Từ xưa đến giờ, quân của các bộ tộc thảo nguyên, chỉ vượt qua lớp thứ nhất cướp phá rồi về, chứ chưa một lần nào vượt qua lớp thứ nhì. Vì, sau lớp thứ nhì là vùng núi non trùng điệp, dân cư thưa thớt, nghèo khổ. Còn biên giới về phía Đông, Vạn-lý Trường-thành chỉ có một lớp. Sau lớp Vạn-lý Trường-thành 400 dặm bình nguyên là tới Yên-kinh. Nên Kim đặt một lực lượng trú phòng khá đông.

Mộc Hoa Lê hỏi :

– Lực lượng từ Yên-kinh tới vùng phía Đông Vạn-lý Trường-thành có bao nhiêu người ?

– Dọc Vạn-lý Trường-thành, Kim có mười đạo binh, khoảng 10 vạn người, trực tiếp trấn thủ. Phía Đông Yên-kinh có 10 đạo, phía Nam có 10 đạo. Tổng cộng 30 vạn. Đây là những đạo binh thiện chiến, trang bị đầy đủ nhất. Đa số là bộ binh, rất ít kỵ binh. Về khả năng lưu động thì khi có sự, sau một ngày các đạo binh có thể di động ứng chiến. Nếu ta tấn công Vạn-lý Trường-thành thì sau ba ngày, các đạo phía Bắc có thể tới cứu. Còn các đạo phía Đông, Nam của Yên-kinh dù huy động nhanh nhất, thì cũng phải mười ngày mới tới nơi.

Triết Biệt đứng lên phát biểu :

– Ta phải âm thầm ra binh, mới có ưu điểm bất ngờ. Đúng như Thủ-Độ luận, nếu ta tiến đánh biên giới phía Đông-Bắc thì khi ta khởi chiến, chỉ ba giờ sau, ta đã làm chủ Vạn-lý Trường-thành, rồi tiến về phía Nam. Với sức ngựa của ta, sáu giờ sau ta đã tới Yên-kinh. Bấy giờ, có khi quân Tống chưa kịp đánh thức chúa tướng. Ta để một số quân vây đánh Yên-kinh. Còn lại, tỏa ra khắp nơi... Theo như tin tức Bác Nhĩ Hốt trình bày thì có ba cửa Trương-gia khẩu, Xích-thành khẩu , Hậu-thành khẩu là dễ đánh. Phía sau các cửa này là những con lộ lớn tiến về Yên-kinh. Vậy ta nghiên cứu đánh ba cửa khẩu này là hơn hết.

Hoàng-tử Truật-Xích hỏi :

– Tôi muốn biết biên giới phía Tây của Kim, như Bác Nhĩ Hốt nói sau lớp thành thứ nhì là vùng núi non. Thế vùng núi non đó dài bao nhiêu dặm ? Trên núi non đó có đường cho ngựa đi không ?

– Vùng núi non đó chỉ có 140 đến 260 dặm. Tuy là núi non, nhưng cũng có hàng trăm con đường mà ngựa có thể đi được. Sau vùng núi non là bình nguyên thông với Yên-kinh.

Tốc Bất Đài đề nghị :

– Vậy ta tiến quân làm hai đường. Một đường đánh vào phía Tây, và một đường đánh ào phía Đông. Cần nhất là cả hai cánh đều khởi tấn công một lúc thì hơn.

Thành Cát Tư Hãn phân vân :

– Đề nghị của Triết Biệt, Tốc Bất Đài đều không vẹn toàn. Kim có tới 30 vạn quân. Khi cần, họ có thể đem thêm năm mươi vạn từ miền Nam lên. Vì vậy ý ta muốn là làm thế nào để cho vua tôi Kim kinh



hoàng. Binh tướng không đánh mà cũng hoảng sợ tan rã. Như vậy ta bớt bị tổn hại, mà chỉ đánh một trận, khiến 30 vạn quân Kim phải tan. Bấy giờ Kim có đem quân miền Nam lên cũng không cứu kịp Yên-kinh.

Các tướng cùng im lặng suy nghĩ.

Thủ-Huy dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi Thủ-Độ :

– Con có kế gì không

– Có ! Không khó.

– Vậy con trình bày đi.

Thủ-Độ lại đứng dậy :

– Thừa Tư-hãn...

– Cháu cứ nói.

– Ta dùng vài vạn binh tiến đánh ba cửa khẩu Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành, rồi tảo về phía Đông. Kim ắt đem toàn bộ 10 đạo binh phía Đông và 10 đạo phía Nam Yên-kinh lên cứu viện. Bấy giờ ta mới dùng đại lực lượng vượt qua hai lớp thành phía Tây, tiến xuống đồng bằng. Vua tôi Kim kinh sợ, ắt đem binh về phía Tây chặn quân ta. Nhưng bộ binh nặng nề, phải vượt qua núi non, tiến rất chậm. Trong khi ta từ phía Tây tiến về Đông uy hiếp Yên-kinh. Bấy giờ đạo binh phía Đông của ta mới từ phía Bắc tốc thẳng xuống đồng bằng, bắt tay với đạo phía Tây đánh Yên-kinh.

Thành Cát Tư Hãn đứng dậy nắm lấy tay Thủ-Độ :

– Giỏi ! Cháu giỏi thực. Từ khi tướng chỉ huy binh đoàn Phương Đông tử trận, ta không biết cử ai thay thế. Hôm nay, ta quyết định phong cho cháu làm tướng chỉ huy binh đoàn này. Vì cháu còn trẻ, ta cử Hốt Tất Liệt làm giám quân cho cháu.(6)

Thủ-Độ đã nghe cha nói về binh đoàn Phương Đông. Binh đoàn này gồm một Vạn-phu Lô-ky, một Vạn-phu Lô-tiến, một Vạn-phu Tể-tác (7). Vạn-phu Lô-ky, kỵ binh đa số là những thiếu niên ưu tú, con của các Hãn, các Đại-hãn, các thân vương. Vạn-phu này do Ngột Lương Hợp Thai làm chánh tướng, Bạt Đô làm phó tướng. Vạn-phu Tể-tác do A-lý Hải-nha làm chánh tướng Ngột Lạt Su làm phó tướng. Vạn-phu Lô-tiến do Cút Đa Sen, con của Bác Nhĩ Hốt chỉ huy.

Mọi người đều mừng cho Thủ-Độ. Vì chính ngay vương tôn như Hốt Tất Liệt, A-lý Hải-nha, Bạt Đô, Ngột Lương Hợp Thai, sau mấy năm chinh chiến, mà mới chỉ được phong chức Vạn-phu trưởng, hoặc phó. Bây giờ một bước, Hầu được chỉ huy một binh đoàn, tức ngang hàng với Cửu đại sơn điều như bọn Tộc Bất Đài, Triệt Biệt, Gia Luật Mễ, Mộc Hoa Lê. Thế nhưng, nghe Thành Cát Tư Hãn phong chức trọng quyền cao, mà lòng Thủ-Độ rưng rưng như không, vì Hầu đang nghĩ đến việc Long-Sâm lúc này có thể đang về Thiên-trường đem Kim-Dung đi.

Hầu than thầm:

– Mình tuyệt không muốn làm quan ở Mông-cổ. Chẳng qua vì tuân lệnh cha mà ở lại đây, rồi hoàn cảnh đưa đẩy mà phải làm tướng cho Thành Cát Tư Hãn. Hỡi ơi! Triều Lý suy đồi quá rồi. Đất nước mình ly loạn, dân chúng đói khổ. Mình lập chí cùng đám trẻ cùng khổ muốn lật đổ triều Lý, lập một triều đình mới, tạo hạnh phúc cho dân. Mình đã nguyện ở hồ Tây với Kim-Dung, ở đền Hùng với Thập-bát Anh-hào! Mình đã cùng anh Trần Thừa, Trần Tự-Khánh, thầy Phạm Kính-Ân...lập ra bang Lĩnh-Nam để cùng nhau thực hiện cái chí của mình. Thế mà mình lại làm đại tướng cho Mông-cổ đem quân đánh Kim...thì thực là bán bò tậu ẽnh ương mất rồi.

Thành Cát Tư Hãn không biết tâm tư Thủ-Độ, ông ban lệnh :

– Đại cương kế sách là như vậy. Bây giờ chúng ta lui về chuẩn bị, để bất cứ lúc nào, khi lệnh ban ra, thì trong vòng một tháng là có thể lên đường.

Buổi họp chấm dứt.

### ***Ghi chú của thuật giả :***

*(1) Đoạn này, bộ Mông-cổ bí sử chép như sau:*

*(2) Trong bộ Mông-cổ đặt sử của Lý Khánh viết vào niên hiệu Diên-hựu nguyên niên đời vua Nhân-tông nhà Nguyên (Giáp Dần 1314) và bộ Thái-tổ cáo lục của Hoàng-phủ Đức viết vào niên hiệu Chí-trị thứ ba đời vua Anh-tông nhà Nguyên (Quý Hợi, 1323) thì :*

*Cửu đại sơn điều là chín đại tướng khai quốc công thần của Mông-cổ, sau đều được phong thân vương. Chính Thành Cát Tư Hãn truyền làm chín cái răng cửa trên quốc kỳ Mông-cổ, rồi móc chín cái đuôi sơn ngưu lên, tượng trưng uy quyền của chín vị tướng này. Chín tướng xếp theo thứ tự là :*

- 1. Bác Nhĩ Truật.*
- 2. Túc Bất Đài.*
- 3. Mộc Hoa Lê.*
- 4. Xích Lão Ôn.*
- 5. Gia Luật Mễ.*
- 6. Triết Biệt.*
- 7. Bác Nhĩ Hốt.*
- 8. Dưộc Sơ Đài.*
- 9. Bác Khô La.*

*Chín thân vương này chỉ huy chín binh đoàn Lô-i-kỵ của Mông-cổ. Người Trung-hoa thù hận Mông-cổ, họ gọi quốc kỳ Mông-cổ là Cửu mao đại đạo (Chín cái lông của bọn cướp).*

*Cửu đại thiết lang. Tức chín con sói xám. Người Mông-cổ tự cho mình là giòng dõi của sói xám, cũng như người Việt mình xưng là con Rồng cháu Tiên vậy. Thành Cát Tư Hãn ban cho bốn em (Ông chỉ có ba em, nhưng nhận Lý Long-Tùng làm em nuôi), bốn con, con rể, mỹ danh Cửu đại thiết lang, theo thứ tự :*

- 1. Lý Long-Tùng tên Tây-phương phiên âm thành Shevongton.*
- 2. Biên Gô Đài.*
- 3. Cát Xa.*
- 4. Tê Mô Gu.*
- 5. Truật Xích.*
- 6. Oa Khoát Đài.*
- 7. Sát Hợp Đài.*
- 8. Đà Lôi.*
- 9. Đô Gu Sa.*

*Chín người trong Hoàng-tộc này, mỗi người chỉ huy một binh đoàn, gọi là Thân-binh.*

(3) Suốt 800 năm qua, các sử gia Trung-quốc, Trung-Đông, Nhật-bản, Tây-phương cứ thắc mắc không biết ai đã đưa ra chính sách vừa cứng, vừa mềm, khiến quân Mông-cổ đi đến đâu, dân chúng chống lại quân giữ thành mở cửa cho họ vào. Họ được dân chúng cung ứng lương, thảo, mà không cần vận tải từ trong nước ra. Khiến dân Mông-cổ không phải chịu chiến phí.

Sau này nhiều đội quân viễn chinh Âu-châu cũng học theo sách lược này, khiến họ chiếm các thuộc địa dễ dàng. Chỉ độc giả Anh-hùng Đông A mới biết sách lược này ra đời lúc nào, trường hợp nào, do ai là tác giả.

Ngược lại, tại sao cũng sách lược này mà quân Mông-cổ, quân Minh, quân Thanh, và quân Pháp từng áp dụng tại Việt-Nam lại thất bại ? Độc giả đọc các hồi sau, sẽ thấy Hưng Đạo Vương là người đã tìm ra kế phá sách lược này.

(4) Ngày nay miền Bắc là Cục quân báo, miền Nam là Phòng-nhi).

(5) Về tiểu sử Vạn-tín hầu Lý Thân, người xây thành Cổ-loa, Vạn-lý Trường-thang, xin độc giả xem hồi thứ 5, AHĐA, Dựng cờ bình Mông.

(6) Binh chế của Mông-cổ do Thành Cát Tư Hãn đặt ra là: Khi một tướng không phải là Hoàng-thân quốc thích, được cử chỉ huy từ một Vạn-phu trở lên, thì sẽ có một người là đại diện Hoàng-tộc để cố vấn, giám sát đường lối cai trị cho đúng với luật lệ, phong tục Mông-cổ.

(7) Vạn-phu Tế-tác, tương đương với ngày nay là lực lượng Trinh-sát. Như hồi VNCH là Liên-đoàn 77, Lực-lượng 101

**Hồi thứ bốn mươi**  
**Vó ngựa Mông-Cổ**

Một buổi tối, sau khi cơm chiều, Thủ-Huy, Thúy-Thúy, Thủ-Độ cùng ngồi đàm đạo về tình hình Mông-cổ, Đại-Kim, Đại-Việt. Được vài câu thì Thủ-Độ cáo mệt xin lui. Thủ-Độ đi rồi, Thúy-Thúy nắm lấy tay Thủ-Huy nói bằng giọng tha thiết:

– Anh ạ! Em muốn hỏi anh một chuyện, mong anh nói thực với em.

Thủ-Huy ngồi nhóm dậy, nhìn vào khuôn mặt thanh tú của người vợ... Công thấy bóng mình in sâu trong đôi mắt đen, sáng long lanh của Thúy-Thúy. Công hôn phớt lên má người vợ rồi hỏi:

– Em có điều gì thắc mắc?

– Mấy tháng nay, em thấy dường như Thủ-Độ có điều gì bất như ý, mà nó không thổ lộ với em. Không biết nó có thổ lộ với anh không?

– Không! Từ lúc nó trở lại Mông-cổ đến giờ đã hơn một năm, mà có bao giờ nó rảnh rỗi đâu! Suốt ngày hết luyện quân, dẫn quân tập trận giả, lại giải quyết những vấn đề lặt vặt. Cha con chỉ gặp nhau vào bữa cơm chiều mà thôi. Anh cho rằng nó mệt mỏi nên không chú ý. Em thấy nó có cử chỉ gì bất mãn với em ? Với anh hay với hai đứa em nó chẳng ?

– Chết thực! Anh vô tâm đến thế là cùng. Anh không để ý sao? Trán nó luôn nhăn lại, mắt mơ màng nhìn ra xa, thỉnh thoảng lại thở dài. Bất mãn với anh, với em thì có thể. Còn đối với hai đứa em, tuy cùng cha khác mẹ, mà nó yêu thương em vô bờ bến. Anh không thấy ư ? Mỗi khi về nhà, mà không thấy hai em, là nó sa sầm mặt xuống. Vậy thì cái thất thường của nó không do gia đình.

– Ừ nhỉ!

– Để em cho gọi Thủ-Độ ra đây, rồi chúng mình cùng hỏi con, xem tại sao.

Nàng ban lệnh cho một tỳ nữ:

– Người vào gọi Thủ-Độ ra cho ta.

Thủ-Độ trong tư thái bơ phờ, hai tay dắt hai người em bước ra:

– Mẹ gọi con?

Thúy-Thúy nắm tay Thủ-Độ, kéo Hầu ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh. Nàng ngăm người con chồng, mà nàng yêu thương như con đẻ, rồi hỏi :

– Các con đang làm gì đấy ?

Như-Lan nhanh miệng :

– Anh ấy đang kể chuyện Phù-Đổng Thiên-vương cho bọn con nghe.

– Hai con kiếm chỗ khác chơi, mẹ có chuyện muốn bàn với anh.

Thủ-Minh, Như-Lan vâng dạ rồi lui ra vườn chơi. Thúy-Thúy vuốt tóc Thủ-Độ :

– Mẹ thấy dường như hồi này con không được vui lòng. Con ạ! Bố yêu thương con thế nào, mẹ yêu thương con thế nào, thì con biết rồi đó. Mẹ thấy con không vui, mẹ lo lắng lắm. Vậy nguyên do nào khiến cho con buồn, rồi đi đến bơ phờ, mệt mỏi như vậy?

Thủ-Độ im lặng không trả lời.

Thấy Thủ-Huy định lên tiếng, Thúy-Thúy nháy mắt, ngụ ý bảo để cho em hỏi con. Nàng vuốt tóc Thủ-Độ lần nữa:

– Con hiện là một tướng trẻ nhất được chỉ huy binh đoàn. Bốn năm vạn người dưới quyền con. Nay mai, Thành Cát Tư Hãn mang quân đánh Kim, thì binh đoàn của con sẽ đi tiên phong. Như vậy thần trí của con phải cực kỳ sáng suốt. Nay con bơ phờ thế này...

Thủ-Độ đưa mắt nhìn cha, rồi Hắt lắc đầu, tỏ ý không muốn nói. Thấy thái độ của con, Thủ-Huy chợt nhớ lại chuyện cũ: Chỉ vì Công sợ mẹ quá, không dám thổ lộ chuyện tình với Thụy-Hương, để rồi xảy ra những biến động rung chuyển sơn hà. Công vỗ vai con:

– Nay con ơi! Hồi ở trong nước, chắc con có nghe bác Trần Lý thuật lại phương pháp dạy con, dạy cháu của Cụ (ông cố) chứ? Khi Cụ dạy các cháu, cụ cho các cháu nói năng tự do. Vì vậy khoảng cách ông cháu không xa. Ông hiểu cháu. Cháu hiểu ông. Nay, tuy mẹ Thụy-Thụy đẻ cho bố một em trai, một em gái. Nhưng bố vẫn yêu thương con như xưa. Con có gì không vui, tại sao không nói với bố?

Thủ-Độ bưng tỉnh, Hắt ngồi ngay ngắn lại:

– Con có nhiều điều muốn bàn với bố, với mẹ. Nhưng... vấn đề quá lớn lao...

– Có phải chuyện con với Kim-Dung không?

– Thừa bố không!

Thủ-Huy chưng hửng:

– Thế thì???

– Chuyện con cầm quân Mông-cổ đánh Trung-nguyên.

– À! Bố cũng đang có những cái bất nhẫn về việc này. Nhưng bố chưa nói ra. Vậy con thử nói xem ý con có giống ý bố không?

Thủ-Độ đứng lên quan sát một lượt xung quanh nhà, khi biết chắc không có ai, Hắt mới nói:

– Thừa bố! Từ mấy nghìn năm nay, chiến tranh giữa các bộ tộc vùng thảo nguyên này vẫn diễn ra như sau: Hai bên xua toàn lực đánh nhau. Bên thắng bắt tất cả đàn ông bên bại làm nô lệ. Bắt gái đẹp về chia nhau làm tỳ thiếp. Bao nhiêu gia súc, tài vật cướp sạch, rồi đốt hết doanh trại. Sau đó rút đi. Đàn ông bên bại, may mắn trốn được, thì trở về quy tụ người lại, tiếp tục cuộc sống, chờ ngày trả thù.

Thủ-Huy hiểu ý con:

– Ý con nói, họ không có văn minh như tộc Hoa, tộc Việt. Đối với tộc Hoa, tộc Việt, sau khi chiến tranh, bên thắng cai trị bên bại có hơi hà khắc. Nhưng không có việc cướp phá, hãm hiếp ?

– Vâng ! Gần đây, nhờ bố giúp, Thành Cát Tư Hãn ra lệnh bỏ lối chiến tranh tàn khốc, duy trì an ninh các vùng mới chiếm được. Ông đã sát nhập các nước Nãi-man, Khắc-liệt, Ong-gút, Thát-đát vào lãnh thổ Mông-cổ, thành ra không có cảnh chém cho cùng, giết cho tuyệt... Còn như mấy lần đánh Tây-Hạ, quân mình tiến đến đâu, người thì giết tuyệt, của thì cướp hết, nhà cửa đốt sạch. Người ta nói : Vó ngựa Mông-cổ đi tới đâu, ngọn cỏ cũng không còn. Tàn ác quá ! Dã man quá. Lần này Mông-cổ đánh Kim, như Tư-hãn nói trong buổi họp mặt, chỉ với hai ý. Một là ra oai, cho người Hoa không còn tự hào cái mẽ con trời nữa. Hai là cướp phá thỏa thích. Có phải thế không?

– Đúng như con nghĩ. Chính bố cũng muốn Thành Cát Tư Hãn ra quân. Cuộc ra quân đối với bố là đánh đổ cái ông con trời trong chủ đạo của tộc Hoa, đập tan cái mặc cảm tự hạ mình là Di, Địch, Nhung, Man. Con thấy không? Khi bố với Thái-tử Long-Xưởng cầm quyền nghiêng nước, mà cũng không diệt được cái ý nghĩ hèn hạ, tự coi mình là Man, phải cúi đầu tuân phục bọn Tống. Nếu bây

giờ Mông-cổ đánh được Kim, được Tống, cai trị Trung-nguyên, thì từ nay, mãi mãi cái ông trời con trong lòng tộc Hoa, cái hèn hạ nghĩ mình là man mọi của các sắc dân xung quanh sẽ hết.

– Con thì con không nghĩ xa như bố. Con chỉ thấy cái thảm thiết của dân Trung-quốc sắp phải chịu. Con nghĩ, cảnh chém giết, cướp bóc đối với dân lều trại, thì không thảm khốc cho lắm. Vì chỉ cần vài ngày sau, họ sẽ có lều trại mới. Còn Trung-nguyên, dân chúng sống định cư, lâu dài, dinh thự, của cải súc tích. Nếu như quân Mông-cổ tràn vào đốt phá, thì biết bao giờ họ mới tái dựng lại được? Người Trung-hoa sống trong nhà đã quen. Nếu bây giờ Mông-cổ bắt đàn ông theo làm nô lệ, đàn bà làm tỳ thiếp... làm sao họ sống nổi cảnh lều trại ? Con e chỉ trong vòng mười ngày họ sẽ chết hết. Về phụ nữ, thì phụ nữ Mông-cổ có chồng, bị quân thù bắt về làm tỳ thiếp, hãm hiếp... họ có thể thản nhiên sống với người đàn ông mới. Còn phụ nữ Trung-hoa, khi đàn bà bị hiếp, bị bắt làm tỳ thiếp, họ sẽ tự tử. Vì vậy con thấy mình giúp Mông-cổ là giúp kẻ tàn bạo. Cho nên con phân vân không ít.

Thủ-Huy nói sẽ:

– Ý nghĩ của con khác với bố. Vì con không ở vào hoàn cảnh của bố. Lúc đầu, bị đuổi khỏi Đại-Việt, lòng bố phần uất, mà đem hết tài năng giúp Mông-cổ, chỉ với ý định giúp họ lập quốc. Giúp họ thoát khỏi cảnh tương tàn. Giúp họ thoát ra khỏi vòng kiểm chế của Kim, của Tống. Không ngờ bây giờ họ mạnh quá, bố lại muốn mượn họ diệt ông trời con trong chủ đạo tộc Hoa. Vậy thì thế này: Ta giúp Mông-cổ thắng Kim, đạt mục đích về chủ đạo rồi thì thôi. Bố cầm quyền quân sự, con cầm quyền tiên phong, ta tìm cách khuyên Tư-hãn tránh cảnh cướp phá Trung-nguyên. Nếu được thì ta ở. Còn như họ không nghe, thì ta chẳng còn lý do gì mà không tìm cách rời khỏi nơi này.

Công nhìn vợ:

– Nhưng này Thúy-Thúy, Thủ-Độ! Ta phải kín lắm, bằng không thì chết không có đất mà chôn. Dù sao Thúy-Thúy cũng là người Hoa, ở cạnh chồng, nàng biết Mông-cổ sắp tràn vào tàn sát quê hương, nàng lo lắng không cùng, song chưa dám nói ra. Bây giờ được dịp nàng phát biểu ý kiến :

– Chủ đạo của tộc Hoa, tộc Việt là sao cho dân Hoa, Việt yêu thương nhau. Thế nhưng, chúng ta bị những kẻ ác cố tình gây ra cảnh tương tàn Hoa-Việt. Những kẻ đó thực đáng kết tội, nhưng cũng còn tha thứ được. Đây, người Mông-cổ đánh Kim thì tại sao không tiến quân vào vùng tộc Nữ-chân, mà lại nhập Quan-nội, cướp phá, chém giết người Hoa ! Như vậy cuộc ra quân này, chỉ có mục đích ăn cướp mà thôi. Con nó luận đúng. Anh luận càng đúng hơn. Không biết với uy tín, tài trí của anh, có cản được lớp sóng cướp bóc trong tâm trí người Mông-cổ không ?

– Khó! Khó ! Nhưng anh sẽ cố gắng.

Thúy-Thúy hôn phớt lên tóc Thủ-Độ :

– Đối với mọi người thì mẹ Đoan-Nghi qua đời rồi. Nhưng đối với mẹ thì mẹ Đoan-Nghi vẫn còn sống trong con. Mẹ Đoan-Nghi để lại trong con cái lòng nhân từ, hiếm có trên thế gian.

Thấy chồng đắm chiêu suy nghĩ, Thúy-Thúy hỏi :

– Anh nghĩ gì vậy ?

– Anh muốn rời Mông-cổ ra đi. Nhưng đi đâu ? Với hoàn cảnh của anh, anh không thể về Đại-Việt được. Anh mà về thì lại phải đem tài trí ra giúp cái triều đình thối tha ư ? Phải ra luôn vào cúi với mấy con đàn bà ngu xuẩn ư ?

– Có một nơi anh rất thích, tại sao chúng ta không đến đó cư ngụ ?

– ! ? ! ! ?



- Vùng Tương-giang, hồ Động-dinh. Đó chẳng là đất linh của tộc Việt ư ?
- Thế nhưng chúng ta về đó sống, liệu Tống có tha tội cho em không ? Họ có để em yên không ?
- Xưa khác, nay khác. Xưa Đại-Việt mạnh, Tống muốn chiếm Đại-Việt mà đưa em sang. Nay Đại-Việt quá hỗn loạn, Tống lại cũng quá yếu rồi...
- Em luận đúng !

Thế rồi hơn năm sau, Thành Cát Tư Hãn hội quân tại bờ sông Tây-bình (Kéroulène). Tất cả Lôi-kỳ, quân của các Đại-hãn đều tề tựu. Thành Cát Tư Hãn hiệu triệu quân sĩ :

« Từ mấy nghìn năm qua, người Hán tự nhận là con trời. Các dân xung quanh đều là man, mọi. Dân phương Nam bị gọi là Man. Dân phương Đông bị gọi là Di. Dân phương Tây bị gọi là Nhung. Dân phương Bắc chúng ta bị gọi là Địch, là rợ. Rồi chúng bắt các nước phải cúi đầu quy phục, nhận sắc phong, tiến cống. Riêng vùng thảo nguyên chúng ta, chúng gọi là Hung-nô. Biết bao lần chúng đem quân lên đánh giết. Xưa ! Các tiên đế nhà ta từng bị chúng bắt giết, từng bị chúng làm nhục.

Bây giờ, binh lực chúng ta hùng mạnh, chúng ta phải tiến quân xuống Nam, bắt cái bọn tự xưng là con trời phải quỳ gối, phải quy hàng. Tài vật, lương thực, gia súc, ta muốn thì đoạt lấy. Bản thân chúng, vợ con chúng, ta muốn chém thì chém, ta muốn giết thì giết... »

Tướng sĩ reo hò vang khắp núi rừng.

Nhưng lời hiệu triệu đó như mũi dao đâm vào tim Thủ-Huy, Thủ-Độ, Thúc-Thúc. Ba người nhìn nhau, không ai nói lên lời.

Thành Cát Tư Hãn định rõ kế hoạch :

” Đại quân vượt qua sa mạc Gobi thì chia làm hai cánh.

Cánh phương Đông với binh đoàn của Bác Nhĩ Truật, Tốc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ, Lý Long-Tùng, Biên Cô Đài, Cát Xa, Tê Mô Gu. Cánh này do Bác Nhĩ Truật chỉ huy, sẽ vượt qua Vạn-lý Trường-thành, rồi tiến thẳng xuống Yên-kinh.

Cánh phương Tây gồm binh đoàn của Triết Biệt, Bác Nhĩ Hốt, Dưc Sơ Đài, Bác Khô La ; bốn vương tử Truật Xích, Oa Khoát Đài, Sát Hợp Đài, Đà Lôi, và phò mã Đô Gu Sa. Cánh này do chính Thành Cát Tư Hãn chỉ huy, vượt Vạn-lý Trường-thành, chiếm Sơn-tây rồi tiến về phía Yên-kinh bắt tay với cánh phương Đông, cùng đánh chiếm Yên-kinh.

Binh đoàn Phương Đông của Thủ-Độ lĩnh nhiệm vụ đi tiên phong”.

Từ sông Tây-bình, chín binh đoàn Lôi-kỳ của Cửu đại sơn điều, với chín binh đoàn thân binh của Cửu đại thiết lang rầm rộ lên đường.

Binh đoàn Phương Đông do Thủ-Độ chỉ huy đi tiên phong. Trước hết là Vạn-phu Tế-tác do A-lý Hải-nha chỉ huy. Vạn-phu này kiểm soát từng bụi cỏ, hốc đá, từng khóm cây, quyết không để cho một tên trinh sát địch phát hiện. Sau tới Vạn-phu Lôi-tiểu, Vạn-phu Lôi-kỳ.

Đại binh rầm rộ tiến sau.

Trên 20 vạn quân vượt qua sa mạc Gobi, dần dần tới Vạn-lý trường thành, mà binh tướng biên phòng của Kim không biết gì. Khi quân vượt qua sa mạc, tất cả nghỉ ba ngày, cho người ngựa lấy lại sức rồi chia làm hai cánh lên đường.

Binh đoàn Phương Đông của Thủ-Độ còn cách Vạn-lý Trường-thành 50 dặm, thì đóng trong khu rừng. Vừa an dinh hạ trại xong, đã thấy mã khoái Phi-tiểu tới trao cho Thủ-Độ một lệnh hành quân, với ba nhiệm vụ:

” Nhiệm vụ thứ nhất. Thành lĩnh xuất hiện, vượt Vạn-lý Trường-thành, tiến xuống Nam. Khi đến nửa đường đi Yên-kinh thì ngừng lại. Trên đường tiến quân, gặp bất cứ đạo binh nào, phải đánh bằng tất cả sức mạnh. Mục đích gây kinh hoàng cho dân chúng Yên-kinh.

Nhiệm vụ thứ nhì. Kim sẽ điều các đạo binh đóng ở Đông, Nam Yên-kinh lên cứu viện. Đánh một trận lớn, phá tan đạo tiên phong của Kim, rồi rút ra ngoài Vạn-lý Trường-thành chờ lệnh mới.

Nhiệm vụ thứ ba. Cho binh sĩ tự do đốt, phá, cướp. Mục đích làm làm Kim tưởng rằng cuộc tiến quân của ta chẳng qua cũng giống như bọn Ong-gút, Thát-đát trước đây, sau khi cướp phá lại trở lại thảo nguyên.

Sẽ có lệnh tiếp”.

Thủ-Độ họp ba Vạn-phu trưởng lại, nghị kế. Sau khi đọc lệnh hành quân của Thành Cát Tư Hãn xong, Thủ-Độ nói:

– Nhiệm vụ của chúng ta là như thế đó. Vùng mục tiêu của chúng ta, kể từ phía Đông tới Trương-gia khẩu dài trên một nghìn dặm. Tin tức của Khu mật viện cho biết, ba cửa khẩu Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành là nơi dễ đánh nhất.

Hầu hỏi A-lý Hải-nha, Vạn-phu trưởng Tể-tác:

– Trước khi khởi binh, tôi đã yêu cầu Ngũ-đệ sai Tể-tác giả làm thương nhân nghiên cứu việc phòng thủ của Kim. Vậy Ngũ-đệ cho biết thêm chi tiết tình hình ba cửa khẩu này.

A-lý Hải-nha trình bày:

– Kim không biết tí gì về những chuẩn bị của ta. Phía sau ba khu vực này có hai đạo quân, đóng làm ba nơi. Ban ngày thì cứ một giờ lại có toán tuần tiễu trên mặt thành. Còn ban đêm, thì chỉ có binh gác trên các đài ở cửa khẩu mà thôi, chứ không đi tuần. Trước mỗi cửa, có một bãi đất bằng phẳng rất rộng, có thể tập trung được hai ba vạn người. Phía trong cổng cũng thế. Ngay sau bãi đất phía trong, là con đường rộng rãi, có thể phi một lúc năm, sáu ngựa đi hàng ngang. Nếu tiếp tục đi về Nam, không còn quân phòng thủ. Mãi tới thị trấn Bôi-lai, nằm giữa đường đi Yên-kinh mới có quân đóng. Tóm lại ta chỉ cần vượt 200 dặm, thì tới Yên-kinh. Phía Đông Yên-kinh mới có 10 đạo quân đồn trú.

Thủ-Độ ban lệnh:

– Ngột Lương Hợp Thai phụ trách đánh cửa Trương-gia. Bạt-Đô phụ trách đánh cửa Xích-thành. A-lý Hải-nha phụ trách đánh cửa Hậu-thành. Ngay bây giờ ban lệnh cho binh sĩ, mỗi người phải lấy túi đựng quần áo của mình, chứa đầy đất. Đúng giờ Tý, phi ngựa như bay, thành lĩnh xuất hiện. Khi đến cổng thành thì ném túi xuống. Khi đội cuối cùng ném túi xong thì dàn ra sẵn, hễ thấy quân trên thành nhô đầu lên thì bắn. Còn lại, thì mang đoàn đao, bỏ ngựa, leo lên mặt thành, rồi đánh tóa ra hai bên, mở cửa thành cho Lô-kỵ tiến vào. Vào trong, lập tức tấn công, tiêu diệt các đội quân đóng ở đây.

Bạt Đô hỏi :

– Sau khi vào trong quan ải rồi, thì chúng tôi làm gì ?

– Tiến xuống phía Nam, đánh chiếm các đồn, ải thành trì. Nhưng chỉ tiến tới Bôi-lai thì ngừng lại.

Đêm đó...

Các đoàn kỵ binh của Thủ-Độ chiếm các cửa khẩu Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành dễ dàng. Cả binh đoàn Phương Đông vượt Vạn-lý Trường-thành tiến vào đất Kim. Hai vạn quân trú phòng của

Kim thấy quân Mông-cổ thành linh xuất hiện, như thiên tướng từ trời nhảy xuống, thì kinh hoàng; chưa kịp dàn trận đã bị đánh tan.

Chiếm xong ba cửa khẩu Vạn-lý Trường-thành, Thủ-Độ cho binh đoàn Phương Đông tiến xuống phía Nam. Hơn vạn kỵ binh sức mạnh như thác đổ, phi như gió. Quân trú phòng Bôi-lai vừa được tin báo Vạn-lý Trường-thành thất thủ, chưa kịp tập hợp, thì thị trấn đã bị tràn ngập.

Thủ-Độ cho quân ngừng lại.

Binh sĩ Mông-cổ là những kỵ mã vùng hoang sơ, họ chưa từng thấy thành thị nhà cửa san sát, người đông lúc nhúc như đất Trung-nguyên bao giờ. Khi vừa lọt vào trong Trường-thành, chiếm được vùng nào, là họ phóng hỏa đốt sạch nhà cửa, tàn phá các đền chùa, miếu mạo. Khi chiếm được một làng, một thành, họ bắt tất cả đàn ông làm nô lệ khuân vác những gì họ cướp được. Đàn bà thì họ lựa lấy những người trẻ đẹp, chia nhau hãm hiếp, hoặc làm tỳ thiếp. Còn lại họ giết tuyệt.

Cũng có những làng, những thị trấn, họ giết sạch không để sót một mạng, rồi đốt rụi. Của cải, gia súc họ cướp lấy mang đi. Khi họ qua vùng nào, họ tàn phá, chỉ còn lại những nền nhà, những bức tường cháy đen, xác người nằm ngổn ngang.

Tin này đưa về Yên-kinh vào giờ Tý. Kim chúa kinh hãi, vội thiết triều ngay trong đêm để đối phó với bọn Hung-nô, bọn rợ Thát-đát, phải giết chúng không còn một mạng, để tự hậu chúng không dám xâm phạm Trung-nguyên.

Triều đình cử quan Phụ-quốc Thái-úy Hồ Sa Hổ làm chánh tướng. Phiêu-kỵ thượng tướng quân Cao Chi làm phó tướng, ngay ngày hôm sau tức tốc lên đường.

Nhưng suốt đêm đó và ngày hôm sau, dân chúng kinh thành náo loạn mấy lần. Người người, nhà nhà bồng bế nhau chạy về quê. Cũng may, binh đoàn Phương Đông chưa tiến về Yên-kinh, mà đóng trại ở Bôi-lai nghỉ ngơi, cướp phá, hãm hiếp.

Dù có chỉ dụ khẩn cấp, nhưng mãi hai hôm sau, Hồ Sa Hổ mới điều 10 đạo binh đóng ở phía Đông Yên-kinh và ra lệnh cho Cao Chi dẫn 10 đạo binh đóng ở phía Nam Yên-kinh lên đường chinh tiêu Hung-nô.

Cả một vùng đất phía Bắc Yên-kinh rung động vì cuộc chuyển binh. Năm ngày sau, các đạo quân Kim tới

Bôi-lai, thì Thủ-Độ cho rút quân về địa phận Vạn-lý Trường-thành, rồi họp chư tướng ban lệnh:

– Bọn Kim trúng kế chúng ta rồi. Bây giờ chúng ta rút lui ra ngoài Vạn-lý Trường-thành để đe dọa Yên-kinh thường trực. Yên-kinh bị đe dọa, tất Hồ Sa Hổ dốc hết 20 đạo quân của chúng lên đây. Phía sau chúng, Yên-kinh bỏ trống. Cánh quân của Thành Cát Tư Hãn sẽ từ Sơn-Tây tiến xuống công hãm Yên-kinh dễ dàng. Tuy vậy đêm nay, chúng ta cần đánh một trận phủ đầu cho chúng biết mặt anh hùng thảo nguyên. Rồi ngày mai mới chính thức dàn trận khai chiến.

Hốt Tất Liệt góp ý:

– Tuy lệnh của phụ hoàng là như vậy. Nhưng khi tình thế biến đổi, nhị đệ có thể đánh tràn xuống Yên-kinh, thì nhị đệ cứ làm.

Thủ-Độ nghĩ thầm:

– Đại ca của ta thực là người mẫn tiệp. Sau này mà y lên ngôi, thay thế ông nội, thì Mông-cổ sẽ mạnh hơn nữa. Ta phải tìm cách thuyết phục y, chiếm lấy Trung-nguyên mà cai trị, hơn là cướp cho hết, giết cho tuyệt.

Các tướng thấy Hốt Tất Liệt với Thủ-Độ gắn bó với nhau như tay phải với tay trái, họ tin tưởng, cùng nhau im lặng nghe Thủ-Độ điều quân:

– Hồ Sa Hổ xuất thân là Hoạn-quan. Y có tài cầm quân. Võ công y rất cao. Biết y vốn thuộc giòng giống của Liêu trước đây, nhưng y là một tướng tài trí bậc nhất nên Kim chúa phải dùng y. Kim chúa trao toàn quyền cho y. Bây giờ xin Vạn-phu trưởng A-lý Hải-nha trình bày tình hình Kim.

A-lý Hải-nha đứng lên:

– Quân số của Kim từ Yên-kinh tới Vạn-lý Trường-thành có 20 vạn. Nghĩa là đông gấp mười của ta. Mười đạo phía Đông do Hồ Sa Hổ chỉ huy đã tới. Y cho đóng quân xung quanh Bôi-lai. Ý định chờ mười đạo binh của Cao Chi tới, rồi mới xuất trận. Trong mười đạo binh, y cho đóng làm năm khu mang tên khu đệ nhất, nhị, tam, tứ, ngũ...khác nhau. Khu đệ nhất gần ta nhất. Doanh trại rất chắc. Trang bị, lương thực đầy đủ.

Thủ-Độ mỉm cười:

– Binh pháp của Kim cũng như Tống là binh pháp Tôn-Ngô. Khi quân di chuyển từ xa mới tới, người ngựa mệt mỏi. Y sẽ đề phòng ta cướp trại. Phương pháp đề phòng đó như sau: Rút quân khỏi một số trại, nhưng đèn đuốc vẫn để nguyên. Dùng cung thủ mai phục chờ đợi. Khi ta cướp trại đánh tràn vào, thì cung thủ sẽ tiêu diệt.

Các tướng cùng bật cười:

– Đề phòng kiểu đó, thì ta nuốt chúng như rắn nuốt ếch!

– Biết vậy, nên ta cứ cướp trại, cho chúng thấy rằng binh pháp của Tôn-Ngô vô dụng với ta. Ta không cướp tất cả các trại, mà chỉ cướp trại gần ta nhất. Vậy: Vạn-phu Lôi-tiến sẽ do Vạn-phu Tể-tác hộ tống, khi trời vừa tối, âm thầm di chuyển tới gần khu đệ nhất. Đúng giờ Tý mới khai hỏa. Sau khi trại Kim bốc cháy, thì Vạn-phu Tể-tác đánh vào. Chỉ đánh chớp nhoáng rồi rút lui. Còn Vạn-phu Lôi-kỵ sẽ ẩn tại ngoài Vạn-lý Trường-thành, nghỉ ngơi, để mai tham chiến.

Cút Đa Sen hỏi:

– Nếu như quân Kim từ khu đệ nhị, đệ tam... xuất trại cứu viện khu đệ nhất thì sao?

– Từ khu đệ nhị, đệ tam muốn tới khu đệ nhất, ít ra phải hai giờ. Trong khi đó, chỉ trong một giờ, Vạn-phu Tể-tác đã tràn ngập khu đệ nhất, và rút lui rồi.

Ra lệnh xong, Thủ-Độ cùng Vạn-phu Lôi-kỵ thung thỉnh rút về Vạn-lý Trường-thành.

Khi đi, mỗi kỵ mã Mông-cổ chỉ một người một ngựa. Bây giờ trở về, mỗi chú lính có hàng chục nô lệ, vác những gì cướp được. Chỉ nguyên Vạn-phu Lôi-kỵ của Mông-cổ thôi, mà đã dẫn theo hàng chục vạn tù binh. Trên vai những người tù này đều gánh vác chiến lợi phẩm : Từ ngọc, ngà, châu báu cho tới những đồ mỹ nghệ. Tù binh cũng dắt theo đàn gia súc đếm không hết. Tuy phía hậu quân không xa làm bao, ở đó có vợ, con của binh tướng, nhưng mỗi chú lính Mông-cổ cũng bắt theo một hai phụ nữ Hán xinh đẹp, để giải trí. Binh sĩ phải chọn những phụ nữ trẻ đẹp nhất nộp cho các chúa tướng.

An dinh hạ trại trong, Thủ-Độ sai ngựa Phi-tiến báo cáo cho bản doanh của Thành Cát Tư Hãn, Bác Nhĩ Truật biết diễn các trận đánh từ lúc vượt Vạn-lý Trường-thành.

Mọi việc xong xuôi, Thảo Nguyên Ngũ Diêu họp nhau trong một căn lều thống soái, cùng uống rượu theo dõi mặt trận. Một Bách-phu trưởng dẫn vào nộp cho Thủ-Độ gần trăm phụ nữ. Liếc nhìn qua, Hầu phải công nhận đó là những thiếu nữ nhan sắc hiếm có. Họ đều được tắm rửa, trang điểm sạch sẽ, để hầu hạ các chúa tướng. Bề ngoài họ tươi cười, nhưng họ không dấu được nét kinh hãi, đau

khổ. Bọn Hốt Tất Liệt, mỗi người chọn lấy ba bốn mỹ nhân. Bạt-Đô chọn cho Thủ-Độ hai thiếu nữ đẹp nhất. Thủ-Độ cảm thấy trong miệng đắng đắng. Hầu nghĩ thầm :

– Những phụ nữ này, kẻ có chồng, người có tình quân. Thế mà, bỗng dưng phải làm đồ giải trí cho những người xa lạ. Thực đáng thương. Ta không thể nhắm mắt hưởng thụ trên cái đau khổ của kẻ khác. Chuyện trai gái chỉ có ý nghĩa, khi cả hai bên đều yêu nhau. Về tình yêu, ta chỉ có Kim-Dung. Ta không thể làm theo người Mông-cổ.

Bọn Hốt Tất Liệt vừa uống rượu, vừa ăn thịt. Tay mỗi người ôm một thiếu nữ chiến lợi phẩm vào lòng. Còn hai thiếu nữ của Thủ-Độ, Hầu liếc nhìn, một người mặc quần áo xanh, một người mặc quần áo hồng. Tuổi của hai khoảng mười lăm, mười sáu. Hầu hỏi nàng mặc áo xanh bằng tiếng Trung-quốc:

– Nàng tên gì? Bao nhiêu tuổi? Bố mẹ là ai?

Thiếu nữ áo xanh thấy da Thủ-Độ trắng, phong tư tuyệt vời, nói năng nhu nhả, nàng cho rằng Thủ-Độ là người Hán, làm tướng cho Mông-cổ:

– Tiểu tỳ họ Triệu tên Minh-Minh. Năm nay tiểu tỳ mười sáu tuổi. Cha tiểu tỳ là chức lại nhỏ của huyện. Khi đại binh tới, thì cha tiểu tỳ bị bắt làm nô lệ. Mẹ tiểu tỳ bị hiếp, người không chịu nhục, đã cắn lưỡi chết. Còn tiểu tỳ...bị đưa vào đây.

Thủ-Độ cảm thấy như có con dao đâm vào ngực mình. Hầu nói với Minh-Minh :

– Nàng yên tâm ở bên cạnh ta. Ta hứa giữ cho nàng được tuyết sạch giá trong. Rồi sau này có dịp ta sẽ thả nàng về với gia đình.

Hầu hỏi người con gái áo hồng :

– Còn nàng ?

– Tiểu tỳ họ Chu, tên Diêu Diêu năm nay 17 tuổi. Cha tiểu tỳ là một thầy đồ trong trấn. Khi quân...quân Hung nô tới, chúng đốt trường, giết cha tiểu tỳ. Họ đốt nhà tiểu tỳ rồi quăng mẹ tiểu tỳ với các em vào nung thành than. Riêng tiểu tỳ thì bị bắt vào đây.

Thủ-Độ nghiêng răng, rùng mình :

– Thôi, nàng với Minh Minh cứ yên tâm sống bên nhau. Ta sẽ chu toàn cho nàng như Minh Minh.

Ngột Lương Hợp Thai hỏi Thủ-Độ:

– Nhị ca! Nếu như ngày mai, xuất trận, đánh tan 10 đạo quân của Hồ Sa Hổ, ta có nên thừa thắng tràn về chiếm Yên-kinh không?

– Không! Không nên!

Thủ-Độ khẳng định: Muôn ngàn lần không. Hồ Sa Hổ có tới 20 vạn quân. Nếu ta dùng hết sức, thì binh đoàn Phương Đông của ta thắng y không khó. Nhưng ta phải chấp nhận hy sinh nhiều. Bấy giờ ta không đủ sức tiến vào Yên-kinh nữa.

Hốt Tất Liệt rất tinh tế. Y thấy từ lúc ra quân, thế như chẻ tre, thành công rực rỡ, mà mặt Thủ-Độ vẫn phảng phất nét buồn. Y nắm tay Hầu :

– Nhị đệ ! Chúng ta tuy không cùng cha mẹ sinh ra. Nhưng sống chết bên nhau. Nếu nhị đệ có gì không vui, thì cứ nói ra. Chúng ta sẽ giúp nhị đệ.

Thủ-Độ thở dài :

– Đại ca ơi ! Chuyện làm đệ nấu ruột, nói ra đại ca sẽ bật cười... Đó là chuyện tình, chuyện Kim-Dung ấy mà.

Hốt Tất Liệt cười ha hả :

– Hỡi ơi ! Nhị đệ của ta là người tài trí số một trong các thiếu niên, mà sao lại đắm chìm trong bể tình như vậy ? Nay nhị đệ, trong các thiếu nữ con của thân vương, đại thần không thiếu gì người xinh đẹp. Nhị đệ muốn, mai này về Hoa-lâm ta có thể cưới cho nhị đệ vài ba chục cô. Còn như nhị đệ cần người hầu hạ, thì ngay bên cạnh nhị đệ đã có hai giai nhân sẵn sàng dâng hiến. Nếu hai cô này, nhị đệ không thích thì phía sau Trường-thành, con gái người Hán, đẹp như hoa nở, có hàng nghìn, hàng vạn. Nhị đệ thích, thì ta sai quân bắt về cho nhị đệ ít trăm đứa. Việc gì nhị đệ phải âu sầu vì cái cô chị họ Kim-Dung kia ?

Bạt Đô cũng xen vào :

– Nam nhi Mông-cổ chúng ta, ăn ngủ trên mình ngựa. Lấy xung sát vào hàng ngũ địch làm thú tiêu khiển. Sau buổi xung sát, trở về doanh trường, chúng ta có thể dùng hàng trăm con gái đẹp hầu hạ. Sao nhị ca không làm thế, mà lại ủy mị như trời mùa Đông vậy ?

Thủ-Độ nghĩ thầm :

– Thảm thương thay cho bốn người anh em kết nghĩa của ta. Họ không biết hoa tình yêu là gì cả. Ta có nói họ cũng không hiểu được nào.

Giữa lúc đó có một tiếng nổ rung động không gian. Tiếp theo hàng trăm tiếng nổ khác. Thảo Nguyên Ngũ Điều buông gài, buông chung rượu ra ngoài lều, hướng mắt nhìn về phía Nam. Những trái cầu lửa nổ tung trên không gian đang chụp xuống dinh trại Kim. Rồi tiếng ngựa hí, tiếng quân reo vọng lại như hàng vạn lớp sóng thủy triều.

Hốt Tất Liệt cười sáng khoái :

– Nhị đệ ! Chúng ta thành công rồi.

Nửa giờ sau, một mã khoái Phi-tiến về báo tin :

« Lôi-tiến nã ba loạt vào doanh đệ nhất của Kim. Toàn doanh biến thành một biển lửa. Quân ta xung phong vào tới hàng rào, bắn ba loạt tên rồi rút ra ».

Hốt Tất Liệt gật gù :

– Bọn chó Kim phen này hết tự cao là con trời. Bốn hiền đệ, chúng ta uống rượu mừng chiến thắng. Tiệc rượu lại tiếp tục.

Hơn nửa giờ sau, mã khoái Phi-tiến lại phi ngựa về báo :

« Sau khi nã bốn loạt Lôi-tiến, toàn đệ nhất doanh bốc cháy. Vạn-phu Tể-tác xung vào trại Kim. Không đầy nửa giờ, đã giết hết địch. Hiền đang rút về hướng Trường-thành ».

Sáng hôm sau, Thủ-Độ lại cho quân vượt Vạn-lý Trường-thành, rồi án binh tại các cửa Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành chờ đợi quân Kim. Đến giờ Ngọ, thân binh dẫn một quân Kim vào yết kiến. Đó là tên quân do Hồ Sa Hổ sai mang chiến thư. Thư vắn vắn có mấy chữ :

« Phụ-quốc thái-úy, Tả kim ngô thượng tướng quân, lĩnh Bình Bắc đại nguyên soái triều Đại Kim là Hồ Sa Hổ.

Gửi cho tướng Hung-nô là Trần Thủ-Độ .

Chúa bay là Thiết Mộc Chân đã được Thiên-triều đoái thương phong cho chức Bắc-cường chiêu thảo sứ. Tại sao chúng bay không an phận tôi con, mà dám đem quân phạm cảnh? Nay ta mang quân nghiêng nước đi tiểu trừ. Quân đã dàn trận. Bọn bay có là con người thì hãy cùng ta quyết chiến ».



Thủ-Độ chưa biết phải trả lời ra sao, thì A-lý Hải-nha nói nhỏ vào tai Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt bật cười. Y cầm bút vẽ lên bức thư của Hồ Sa Hổ một tên quân Mông-cổ đang tạt cò đá. Lại sai quân gọt tóc tên lính đưa thư rồi cho về.

Hốt Tất Liệt hỏi Thủ-Độ :

– Nhị đệ có hiểu ý ta không ?

– Chiến pháp của Thành Cát Tư Hãn là : Bao giờ ta cũng chọn lựa chiến trường, rồi nhử cho địch phải chấp nhận giao tranh. Như thế ta đã được hưởng cái thế địa lợi. Nay Hồ Sa Hổ sai gửi chiến thư. Y định dụ ta tới địa thế có lợi cho y. Đại ca chọc tức y để y phải đem quân đến đánh ta tại địa thế do ta chọn lựa.

– Đúng thế. Nhị đệ dàn trận đi thôi.

Thủ-Huy ra lệnh:

– Chúng ta chọn Trương-gia khẩu làm bãi chiến trường. Phía trong Trương-gia khẩu bốn mươi dặm, có cánh đồng Thảo-ty, địa thế bằng phẳng. Tam đệ Ngột Lương Hợp Thai mang năm Thiên-phu Lôi-kỵ dàn trận tại đây. Hồ Sa Hổ không thấy ta tiến binh, ắt y đem quân đến tấn công. Bấy giờ, tùy tình hình địch, ta sẽ có lệnh sau.

Hầu gọi Bạt Đô:

– Tứ đệ mang năm Thiên-phu Lôi-kỵ phục ở phía trái Trương-gia khẩu. Phải làm như thế...như thế...

Hầu gọi A-lý Hải-nha, Ngột Lạt Su :

– Hai hiền đệ đem bản bộ quân mã đóng ở phía phải Trương-gia khẩu. Phải làm như thế...như thế...

Quả như Thủ-Độ ước tính. Hồ Sa Hổ không nén nổi cơn giận, y bỏ trận thế, tiến lên tái chiếm Vạn-lý Trường-thành. Y đem năm đạo binh dàn thành thế trận tại cánh đồng Thảo-ty, đối diện với trận của Ngột Lương Hợp Thai.

Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt đứng trên một ngọn đồi quan sát trận Kim. Hốt Tất Liệt chưa từng học binh pháp Tôn-Ngô. Y hỏi Thủ-Độ :

– Nhị đệ ! Nhị đệ thấy trận thế của Kim ra sao ?

– Hồ Sa Hổ là một tướng lỗi lạc. Ta không nên coi thường y. Y bày trận thế kia, nếu là quân Tây-hạ, Liêu, Việt thì không thể nào phá nổi. Y nhử cho đối thủ xung sát mệt mỏi, rồi mở cửa trận tung quân ra truy kích, sẽ nắm chắc phần thắng trong tay. Còn đối với ta thì vô dụng. Tuy lệnh trên bắt ta phải rút chạy. Nhưng ta cần đánh một trận để hút hết quân của y lên Vạn-lý Trường-thành, hầu Yên-kinh không còn quân nữa.

Thủ-Độ nói với Hốt Tất Liệt :

– Đại-ca ! Chúng ta cùng xuống đối trận với Hồ Sa Hổ. Y thấy chúng ta còn trẻ, ắt khinh thường. Như vậy ta mới dễ thắng y.

Hai người dùng ngựa, thùng thỉnh đồ đồi. Ba tiếng pháo nổ, trận Kim mở rộng. Một đội giáp sĩ gươm giáo sáng choang tiến ra, dàn thành hình Bát-quái. Dẫn đầu là một võ sĩ cầm cây cờ lớn có chữ : « Phụ quốc Thái-úy, Tả Kim-ngô thượng tướng quân Hồ ».

Phía sau một tướng râu hùm, lưng gấu, giáp bạc cỡi ngựa thùng thỉnh ra trước quân. Một binh sĩ Kim cầm loa gọi :

– Quan Phụ-quốc Thái-úy muốn gặp chúa tướng Hung-nô !

Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt ung dung sóng đôi, cho ngựa ra trước trận, không cờ, chẳng biển, cũng chẳng có giáp sĩ hộ vệ. Hồ Sa Hổ hỏi :

– Hai tên nhãi ranh kia, hãy thông báo tên họ đi.

Hốt Tất Liệt vận nội lực nói :

– Tên chúng ta đây.

Rồi y dương cung. Véo một tiếng, mũi tên xé gió trúng cột cây soái kỳ của Hồ Sa Hổ. Đuôi mũi tên có một miếng da, theo gió bay tung. Hồ Sa Hổ nhổ tên, nhìn trên miếng da có hai hàng chữ :

« Vương-tôn Hốt Tất Liệt, giám quân, Trần Thủ-Độ, thống lĩnh binh đoàn Phương Đông ».

Hồ Sa Hổ cất tiếng mắng :

– Tên ôn con Hốt Tất Liệt kia ! Mi là con nít, không đủ tư cách nói chuyện với ta. Mi mau gọi ông nội mi là Thiết Mộc Chân ra đây để nghe lời dạy dỗ của đại tướng Thiên-triều.

Hốt Tất Liệt vận nội lực nói thực lớn:

” Chư quân tướng Kim nghe đây! Chúng ta là những dũng sĩ anh hùng ở vùng thảo nguyên. Từ trước đến giờ, tổ tiên ta lấy việc phi ngựa trên đồng cỏ làm thú tiêu khiển. Chúng ta chưa từng vào Trung-nguyên. Gần đây, chúa chúng ta là Thành Cát Tư Hãn nghe tin bọn rợ Khất-đan, rồi bọn rợ Nữ-chân chiếm Trung-nguyên, lập triều đình Liêu, rồi Kim cai trị. Chúng lại bắt Tống triều hàng năm phải tiến cống 10 vạn lượng vàng, 25 vạn lượng bạc, 25 vạn tấm lụa. Những thứ đó do đâu mà ra? Do dân Trung-nguyên phải oằn lưng ra nộp. Nhân Hoàng-đế Tống gửi thư sang cầu cứu, chúa ta mới ra quân, trước trừ bọn rợ Nữ-chân, sau giúp dân Trung-nguyên thoát khỏi sưu cao, thuế nặng. Chư quân tướng đều là người Hán, vậy hãy quay gươm giết bọn tướng Kim, hoặc bỏ chạy, trước diệt bọn hung ác, sau giữ được thân”.

Y nói thực lớn:

” Còn như kẻ nào chống trả đại binh của ta. Bản thân bị giết đã đành, mà gia đình cũng bị giết tuyệt không tha”.

Thủ-Độ cầm tù và rúc lên một tiếng, từ phía sau, đạo Lôi-kỵ của Ngột Lương Hợp Thai cùng cất tiếng hú, rồi chia thành năm đoàn. Từng đoàn một vọt ngựa tới tấn công. Hồ Sa Hổ với các tướng phi ngựa vào trong trận Kim.

Quân Kim chĩa dáo dài ra chờ quân địch. Nhưng quân Mông-cổ vừa hò hét vừa xung phong. Khi tới trận Kim, thì dùng tên bắn vào, rồi quay ngựa bỏ chạy về phía chân trời. Phút chốc cả năm Thiên-phu biến mất vào khu làng mạc xa xôi.

Kim vẫn duy trì thế trận.

Hơn giờ sau, Thủ-Độ cầm cờ phất. Đạo quân của Bạt Đô, cũng từng Thiên-phu một, thành linh xuất hiện, vừa hò hét, vừa xung phong. Mỗi Thiên phu bắn hai ba loạt tên rồi rút chạy. Trận Kim bắt đầu chuyển động, cửa trận mở rộng. Kỵ mã Kim tỏa ra, dàn thành trận, xung vào đội hình Mông-cổ. Nhưng quân Mông-cổ chỉ bắn về sau ba loạt tên, sau đó bỏ chạy, tỏa ra như hình rẽ quạt. Kỵ binh Kim ngơ ngác không biết có nên đuổi theo hay không? Viên tướng kỵ binh xin lệnh Hồ Sa Hổ. Hồ ra lệnh:

– Đuổi theo toán chạy về phía Đông.

Kỵ binh Kim rầm rập đuổi theo một đoàn, thì không thấy quân địch đâu nữa. Y tập trung quân rút về. Khi thế trận vừa đổi, thành linh có tiếng rít xé gió, rồi trên không có ba tiếng nổ như sấm, lửa chụp xuống đầu kỵ mã Kim. Tiếp theo hàng trăm tiếng nổ liên tiếp. Hàng ngũ kỵ binh rối loạn liền.

Giữa lúc đó, hàng vạn tiếng hú, tiếng ngựa hí, rồi hai đội quân Mông-cổ từ hai bên hông xuất hiện. Thoáng một cái đã xung vào trận Kim, cắt trận làm đôi, rồi làm ba. Xung sát không đầy hai khắc, kỵ binh Mông-cổ đã diệt toàn bộ đội kỵ binh Kim. Diệt kỵ binh Kim xong, hai đội quân tiến về Thảo-ty, xông vào trận Kim, vừa hò hét, vừa bắn tên, rồi lại biến vào chân trời xa xa.

Đã quá Ngọ, mặt trời đứng bóng. Quân Kim bắt đầu mệt mỏi, bỏ vũ khí ăn cơm.

Thủ-Độ đứng trên đồi cao, Hầu cầm cờ phất. Cánh Lôi-kỵ của Bạt Đô ào ào như nước cuốn, dàn hàng phi như gió tới. Quân Kim vội bỏ ăn, vào vị trí trận tuyến. Quân Bạt Đô được nghỉ ngơi, ăn no. Bây giờ lao vào trận Kim. Đột đầu hai Thiên-phu, cùng dương cung bắn ba loạt tên rồi bỏ chạy. Đột hai, hai Thiên-phu nữa cũng dương cung bắn rồi bỏ chạy. Đột ba, hai Thiên-phu đánh thẳng vào trung quân, sau đó tỏa ra hai bên. Đột bốn hai thiên phu khác chọc thẳng vào hậu quân. Thế là trận Kim bị vỡ.

Thủ-Độ cầm cờ phất, các cánh quân của Ngột Lương Hợp Thai, A-lý Hải-nha cùng xuất hiện, đánh ép vào phía hông địch. Không đầy một giờ, hàng ngũ Kim bị cắt làm từng khu nhỏ, rồi mạnh quân, quân chạy ; mạnh tướng, tướng trốn. Hồ Sa Hổ bị thương nặng. Quân sĩ tử chiến, mới cứu được y. Y dẫn tàn quân rút chạy về phía Bôi-lai. Nhưng khi tới gần Bôi-lai, thì một đoàn kỵ binh Mông-cổ đã dàn sẵn chờ đợi. Chúng rú lên, rồi lao tới xung sát. Hồ Sa Hổ cùng tàn quân bỏ chạy tán loạn. Quân Mông-cổ tà tà đuổi theo.

Giữa lúc đó, từ phía Nam, bụi bay mù mịt, các đạo binh tiếp ứng của Phiêu-kỵ thượng tướng quân Cao Chi đã tới. Thủ-Độ cầm cờ phất. Quân Mông-cổ cùng rú lên, rồi quay ngựa, rút về hướng Vạn-lý Trường-thành.

Tuy tiền quân bị thiệt hại nặng, nhưng chủ lực của Kim còn nguyên. Hốt Tất Liệt muốn đánh thẳng vào Yên-kinh, nhưng mục tiêu Thành Cát Tư Hãn trao cho đã đạt, Thủ-Độ truyền rút toàn bộ binh đoàn Phương Đông ra khỏi Trung-nguyên.

Thủ-Độ đứng trên ngựa quan sát các đoàn Kỵ-binh rút lui. Phía sau mỗi Thập-phu là một đoàn xe. Xe của dân, xe chiến. Những xe này được ngựa, lừa, trâu, bò kéo. Trên xe chất đầy của cải, hoặc phụ nữ xinh đẹp. Đối với người Mông-cổ, cái gì của Trung-quốc cũng quý, cũng lạ hết : Nồi đồng, bát đĩa bằng sứ. Bàn, ghế, giường, đồ thờ... bằng gỗ. Bên cạnh những xe đó, còn có một đoàn trai tráng khỏe mạnh, thợ thủ công, oằn lưng ra vác của cải. Cũng có toán lừa theo hàng bày gia súc, nhiều đến đếm không hết...

Phía sau, những đạo quân của Cao Chi ồ ạt đuổi theo quân Mông-cổ. Nhưng quân Kim là bộ binh. Khi họ tới Vạn-lý Trường-thành, thì quân Mông-cổ đã rời đất Trung-nguyên, biến vào cánh đồng cỏ mênh mông, không biết đâu mà tìm. Tuy vậy, Cao Chi cho rằng quân Mông-cổ chỉ nhập quan đốt phá, cướp của. Sau khi cướp phá chán, chúng sợ quân triều, nên bỏ chạy. Y tự cho rằng mình hơn hẳn Hồ Sa Hổ, vì không tổn một mũi tên, không đánh một chiêu võ, mà bọn rợ bỏ trốn hết. Y sai sứ phi ngựa khẩn cấp về Yên-kinh, dâng biểu lên hoàng đế rằng Hung-nô đã bị quét sạch khỏi Trung-nguyên.

Kim chúa thân viết bốn chữ Tinh trung, Quốc trụ , nghĩa là : Tài năng như một vị sao trên trời. Là một cột trụ quốc gia ...trên một cây soái kỳ, sai sứ mang lên Vạn-lý Trường-thành ban cho Cao Chi. Cao Chi khao quân thực lớn.

Hoàn thành sứ mạng, Thủ-Độ sai mã khoái Phi-tiến báo về tổng hành doanh của Bác Nhĩ Truật. Mã khoái Phi-tiến cũng báo cho Thành Cát Tư Hãn ở phía Tây.

Tại tổng hành doanh của Thành Cát Tư Hãn, ông cùng chư tướng ngồi uống rượu, theo dõi diễn tiến tại các mặt trận. Mã khoái Phi-tiến của Thủ-Độ gửi về báo cáo mới nhất:

“Hồ Sa Hổ đem 10 đạo binh tới Bôi-lai. Ngay lập tức cướp trại, đánh tan hai đạo. Ngày mai sẽ dàn quân ở Thảo-ty, lập trận chờ y”.

Thành Cát Tư Hãn cùng chư tướng reo mừng, rót rượu vừa uống, vừa múa hát. Ông nói với Thủ-Huy:

– Con của Thiên-sứ quả là một thiên tài. Tương lai, khi chúng ta về già, bấy giờ bọn Thảo Nguyên Ngũ Điều sẽ cai trị cả gầm trời này.

Hôm sau, lại nhận được tấu trình của Thủ-Độ:

“Hồ Sa Hổ dàn quân ở Thảo-ty. Y lập trận rất chắc, với bốn đạo bộ binh, một đạo kỵ binh. Giờ Ngọ, diệt đạo kỵ binh. Giờ Thân phá tan trận bộ binh. Y chạy tới Bôi-lai, thì bị Lôi-kỵ đi đường vòng, phục sẵn. Toàn quân y bị đánh tan. Hốt Tất Liệt muốn thừa thắng tiến về Yên-kinh. Nhưng 10 đạo quân của Cao Chi đã tới cứu viện.

Như vậy toàn bộ 20 đạo quân quanh Yên-kinh đã tới Vạn-lý Trường-thành. Đánh tan 7 đạo chỉ còn 13 đạo là toàn vẹn.

Đã rút ra khỏi Vạn-lý Trường-thành an binh nghỉ ngơi, chờ lệnh mới”.

Lập tức Thành Cát Tư Hãn sai triệu tập chư tướng lại. Trong soái lều, người người cùng im lặng chờ đợi. Họ biết giờ quan trọng nhất đã đến. Thành Cát Tư Hãn cất giọng trầm trầm:

– Bọn Trần Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt, Bạt Đô đã làm rung động toàn thể nước Kim: Chỉ với một binh đoàn, các tướng trẻ đánh tan 7 đạo binh Kim. Thiệt hại về phía ta gần như không có gì. Bây giờ toàn thể quân tinh nhuệ Kim đã rời xa Yên-kinh. Đến lượt chúng ta xuất trận.

Các tướng gần như nín thở, im lặng nghe lệnh:

– Chúng ta tấn công vào Vạn-lý Trường-thành bằng bốn mũi chính. Mũi thứ nhất, Triết Biệt đánh vào cửa Dương-cai, đe dọa vùng Thiên-trấn là nơi nuôi ngựa cho toàn quân Kim. Mũi thứ nhì do Bác Nhĩ Hốt đánh vào cửa Phong-trấn, đe dọa Đại-đồng, là Tây-kinh của Kim. Mũi thứ ba do Dục Sơ Đài đánh vào cửa Tả-ngọc, cũng để đe dọa Đại-đồng. Mũi thứ tư do Bác Khô La đánh vào cửa Hà-khúc, đe dọa Ninh-võ, Thái-nguyên. Các tướng có hiểu không ?

– Hiểu.

– Tôi nhắc lại, chúng ta tấn công lấy lệ, không cần chiếm được. Hoặc chiếm được rồi, chỉ cướp của, bắt người trong Quan-nội sâu tới 30 dặm mà thôi.

Sát Hợp Đài hỏi :

– Thừa phụ hoàng, tại sao ta lại phải đánh cầm chừng ? Mà không tiến thẳng xuống Đại-đồng, Thái-nguyên ?

Thành Cát Tư Hãn giảng giải :

– Trần Thủ-Độ đã dụ được 20 đạo binh Kim từ Yên-kinh lên Vạn-lý Trường-thành. Y tiêu diệt 7 đạo rồi. Bây giờ ta cần đe dọa Tây Vạn-lý Trường-thành, để dẫn dụ cho 13 đạo binh Kim kéo về đây cứu viện. Quân Kim là quân bộ, di chuyển chậm, lại cồng kềnh. Chúng di chuyển từ Trương-gia khẩu đến đây ít ra là 10 ngày. Chờ cho chúng khởi hành năm ngày, bây giờ ta cho một binh đoàn tràn ngập Vạn-lý Trường-thành đánh chặn đầu. Một mặt ta lệnh cho Bác Nhĩ Truật sai một binh đoàn chặn hậu. Quân Kim tiến không nổi, lui không xong. Lương thảo bị tuyệt. Ta không cần đánh cũng tan. Bây giờ Yên-kinh không còn quân. Mặt Đông, Trần Thủ-Độ tốc thẳng xuống Yên-kinh. Mặt Tây, ta đánh chiếm Sơn-Tây, rồi tiến về phía Đông bắt tay với Thủ-Độ công phá Yên-kinh.

Các tướng vỗ tay hoan hô.

Hôm sau...

Bốn đạo quân Mông-cổ cùng ồ ạt tấn công vào bốn vùng tại Tây Vạn-lý Trường-thành. Quân Kim đã biết trước. Quân, tướng cùng ra sức chống trả. Một mặt cáo cấp với Phụ-quốc thái-úy Hồ Sa Hổ. Hồ Sa Hổ được tin thì cho rằng cái bọn Hung-nô cướp phá ba cửa Trương-gia, Xích-thành, Hậu-thành bây giờ lại cướp bốn cửa phía Tây. Y để lại cho Cao Chi hai đạo binh. Còn y dẫn 11 đạo tiến về phía Tây cứu viện.

Khi quân Hồ Sa Hổ lên đường, thì lập tức mã khoái Phi-tiền báo về tổng hành dinh Thành Cát Tư Hãn. Thành Cát Tư Hãn ban lệnh cho Triết Biệt :

« Ngày mai phải vượt Vạn-lý Trường-thành đánh chiếm Thiên-trấn rồi dàn quân trong vùng núi chặn đường tiến binh của Kim. Đợi năm ngày sau, Kim cạn lương thì tiến lên tiêu diệt ».

Lại ra lệnh cho Trần Thủ-Độ :

« Vượt Vạn-lý Trường-thành, đánh tan hai đạo binh của Cao Chi, rồi tốc thẳng tới Yên-kinh. Gặp các thành nhỏ, thì bỏ qua, để binh đoàn Tốc Bất Đài đi sau thanh toán ».

Lại gửi ba lệnh cho Bác Nhĩ Truật :

Lệnh thứ nhất :

« Sai binh đoàn của Gia Luật Mễ, vượt Vạn-lý Trường thành chặn đường rút quân, tuyệt đường tiếp lương của Hồ Sa Hổ. Đợi năm ngày sau, quân Kim cạn lương, thì tiến lên tiêu diệt ».

Lệnh thứ nhì :

« Sai binh đoàn Tốc Bất Đài tiến sau binh đoàn Phương Đông, bảo vệ hậu quân cho binh đoàn này. Đánh chiếm tất cả các thành từ Vạn-lý Trường-thành tới Yên-kinh ».

Lệnh thứ ba :

« Sai binh đoàn của Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn vượt Vạn-lý Trường-thành tiến chiếm các vùng phía Đông cho tới bờ biển ».

Thủ-Độ nhận được lệnh vào một buổi chiều. Hầu hạp chư tướng, bàn kế tiến binh.

Hầu ra lệnh cho A-lý Hải-nha:

– Hồ Sa Hổ lưu lại cho Cao Chi hai đạo binh. Cao Chi phải dàn ra khu vực Vạn-lý Trường-thành dài 500 dặm để phòng thủ. Bây giờ các binh đoàn của Tốc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ với binh đoàn Phương Đông cùng dàn ra tấn công, thì chỉ cần nửa giờ là phòng tuyến bị vỡ.

Hầu dừng lại cho các tướng theo kịp, rồi tiếp :

– Sau khi vào trong quan ải, A-lý Hải-nha dẫn năm Thiên-phu Tể-tác đi làm tiền đạo. Ngột Lạt Su dẫn năm Thiên-phu Tể-tác đi tiếp ứng. Phi ngựa như gió cuốn, như mây bay, sao cho Tể-tác địch

không kịp báo tin chúng ta trở lại tấn công. Trên đường đi nếu gặp địch quân cản đường, thì phải giáng những đòn vũ bão, đánh tan chủ lực của chúng, rồi tốc thẳng tới Yên-kinh.

A-lý Hải-nha hỏi :

– Trong thành Yên-kinh, Kim có tới hơn mười vạn Ngự-lâm quân. Nếu đúng như nhị ca luận: Ta phi ngựa như gió cuốn, thì có khi ta tới Yên-kinh mà Tể-tác Kim chưa kịp báo cho triều đình của chúng biết. Thành chưa kịp đóng cửa... Chúng tôi có vào chiếm thành không ?

– Vào ! Khi vào thành, thì cho trấn tại mỗi cửa một Bách-phu. Còn lại chia thành từng Thập-phu đánh xuyên vào trung ương, gây hỗn loạn khắp nơi. Chỉ cần hai khắc thôi, là Lôi-kỵ sẽ tới tiếp ứng.

Thủ-Độ lại ra lệnh tiếp :

– Ngột Lương Hợp Thai dẫn năm Thiên-phu Lôi-kỵ đi làm đạo thứ ba. Bạt Đô dẫn năm Thiên-phu Lôi-kỵ đi tiếp đạo thứ tư. Tất cả tốc thẳng tới Yên-kinh, tiếp ứng cho hai đạo Tể-tác. Kế tiếp, là Vạn-phu Lôi-tiền.

Hốt Tất Liệt tóm lược tình hình :

– Hai tình huống có thể xảy ra. Một là khi chúng ta tới, mà cánh quân của Thành Cát Tư Hãn tới rồi. Thì tùy theo lệnh của Người điều động. Còn như chúng ta tới mà quân của Thành Cát Tư Hãn chưa tới, thì phải cẩn thận, bằng không quân Kim có thể mở cửa thành ra tiêu diệt chúng ta.

Bạt Đô lưỡng lự :

– Hay chúng ta tiến từ từ, chờ Thành Cát Tư Hãn tới cùng một lúc. Đệ sợ thành Yên-kinh quá rộng, quá cao. Chúng ta có ba Vạn-phu. Tiến, không đủ vây thành. Trục lại, thì xung quanh địch có tới mười vạn Ngự-lâm quân. Ta sẽ gặp nguy.

Thủ-Độ xoa tay :

– Tứ đệ đừng sợ. Khi đoàn kỵ mã của ta tới, ta e quan lại, quân sĩ, dân chúng quá kinh hoàng. Người người dẫm lên nhau mà chạy. Ai cũng lo dắt díu vợ con đi trốn còn không xong , thì sao còn thời giờ tập trung quân sĩ chống trả? Sau một giờ thì Vạn-phu Lôi-tiền tới tiếp ứng. Ta cho nã vào thành. Nhà cửa, dinh thự bốc cháy. Quân sĩ lo kiếm chỗ ẩn thân, chữa cháy. Họ đâu còn can đảm xuất thành giao chiến ?

Thủ-Độ hỏi Hốt Tất Liệt:

– Đại-ca! Đại-ca định đi theo đạo binh nào?

– Nhị đệ theo đạo nào, thì ta theo đạo đó.

– Vậy chúng ta đi cùng đạo thứ nhất. Theo binh pháp cổ của Đại-Việt thì phàm làm tướng phải tỏ ra có uy, có dũng. Vì vậy ta phải đi đầu.

Sáng hôm sau khi nắng Xuân vừa tỏa ra trên cánh đồng cỏ mênh mông, thành linh có tiếng vi vu trên không gian, rồi ba tiếng nổ như sấm vang lên trên bầu trời xanh ngắt. Tiếp theo là những tiếng ào ào như sóng biển, đó là những tiếng hú của người, của ngựa. Các binh đoàn Mông-cổ dàn ra trên một tuyết dài mấy trăm dặm, xếp hàng năm, lao tới Vạn-lý Trường-thành. Quân Kim phòng vệ cùng leo lên các ụ trên mặt thành, sẵn sàng chiến đấu. Đứng trên cao nhìn xuống, thấy những lớp sóng kỵ mã khí thế ngút trời, quân phòng thủ cùng rùng mình.

Khi lớp sóng kỵ mã tới cách thành khoảng nửa dặm (250m), thì ngừng lại. Hàng ngũ, cờ xí nghiêm chỉnh.

Thảo Nguyên Ngũ Điều cùng chư tướng gò ngựa đứng trước hàng quân. Tay cầm cờ lệnh.



Lại một tiếng tù và rúc lên, rồi có những toán kỵ binh rời hàng ngũ tiến tới các cổng thành. Mỗi toán mười người. Một trường cầm loa hướng lên mặt thành kêu gọi quân thủ thành:

” Binh tướng Kim.

Chúa chúng ta là Thành Cát Tư Hãn, con của Thượng-đế Mặt-trời. Khắp gầm trời đều phải quy phục Người. Nay Người đem đại binh sấm sét diệt Kim bạo tàn, đem lại đời sống ấm no, an ninh cho dân chúng.

Vậy các người hãy mở cửa đầu hàng. Bản thân, gia đình được bảo trọng. Của cải được giữ nguyên. Còn như kẻ nào chống trả, thì khi quân sấm sét vào thành không những bản thân bị giết, vợ con bị bắt làm nô lệ, làm tỳ thiếp cho quân sĩ, mà nhà cửa bị đốt sạch.

Nào, chúng ta cho các người suy nghĩ hai khắc”.

Tiếng loa vừa dứt thì một tiếng nổ trên không, rồi tất cả các kỵ binh cùng rú lên, hòa lẫn với tiếng ngựa hí, tạo thành một âm thanh rung chuyển trời đất.

Một khắc trôi qua...

Rồi hai khắc...

Thủ-Độ cầm cờ đỏ phất lên. Lập tức từng quăng, từng quăng, hàng quân Mông-cổ tách ra, rồi phía sau có những chiếc xe chở đầy bao đất tiến tới chân thành. Người đẩy xe là những đàn ông, đàn bà người Hán bị bắt trong các lần tấn công mấy hôm trước. Xạ thủ trên thành nhô đầu ra khỏi ụ bắn xuống đám người đẩy xe, thì kỵ mã Mông-cổ nhanh hơn, bắn tên lên. Những xạ thủ đó ngã lộn xuống liền. Các xe chở bao đất tới chân thành, thì phu xe ném ra. Tuy vậy cũng có những xạ thủ bắn trúng bọn phu xe. Người này ngã thì có người khác thay thế. Kẻ nào hèn nhát ngừng lại, lập tức bị kỵ binh Mông-cổ phía sau bắn ngã ngay.

Khoảng gần một giờ, thì đoàn xe đất đã tạo thành những con dốc cao gần tới mặt thành. Thủ-Độ cầm tù và rúc lên. Lôi tiến bắn chụp lên trên mặt thành. Quân phòng thủ kinh hoàng lui vào hầm nấp, thì các đoàn dũng sĩ Mông-cổ tay cầm đoản đao, theo các con dốc leo lên thành. Cuộc chiến đấu trên mặt thành thực khủng khiếp. Sau hơn nửa giờ, quân Mông-cổ đã làm chủ được nhiều cửa thành. Họ mở toang cửa ra, các kỵ mã rú lên, lao vào trong. Đao chém, tên bắn, chỉ một lát, đám quân thủ thành, toán thì bỏ chạy, toán thì đầu hàng. Nhưng họ chạy sao thoát khỏi vó ngựa quân Mông-cổ?

Đến giờ Thìn, toàn bộ Vạn-lý Trường thành đã bị Mông-cổ chiếm. Các đoàn Lôi-kỵ hoàn toàn vào trong thành. Có hơn một vạn tù binh, hàng binh. Bác Nhĩ Truật ra lệnh:

– Ta đã ra tuyên cáo rằng, hễ trong thành chống lại, thì sẽ giết tuyệt. Bọn này chống lại ta, khiến ta hao binh tổn tướng. Hãy chém hết tụi hàng binh.

Lệnh vừa ban ra, những ánh đao vung lên liên tiếp, hàng mấy vạn thân người ngã xuống, máu ngập mặt đất.

Bác Nhĩ Truật ra lệnh tiếp :

– Hãy làm cỏ các vùng sau thành. Đàn ông khỏe mạnh thì bắt làm nô lệ, khâu vá. Các thợ thủ công, các nhạc công, thì giữ lại để dùng. Đàn bà trẻ đẹp bắt hết, chia cho binh sĩ làm đồ chơi. Còn lại thì giết tuyệt. Nhà cửa, đền chùa, miếu mạo đốt. Gia súc, của cải mặc sức cho quân sĩ lấy, bắt nô lệ vận chuyển về thảo nguyên.

Thảm thương thay, suốt một vùng lãnh thổ Trung-quốc dọc Vạn-lý Trường-thành, từ Sơn-hải-quan tới Trương-gia khẩu...ngập trong biển lửa, máu loang mặt đất. Thủ-Độ thấy các tướng Mông-cổ trong Cửu đại sơn điều mà mình kính phục từ nhỏ, coi như những vị thần thánh: Bác Nhĩ Truật, Tộc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ... Ngay cả bốn người bạn trong Thảo Nguyên Ngũ Điều mà mình từng gắn bó yêu thương. Tất cả hầu như hờn hờ trước chiến thắng. Họ vui thích đứng nhìn quân sĩ cầm đao chặt đầu những ông bà già run rẩy, giằng lấy những đứa trẻ còn bế ngửa trên tay bà mẹ, rồi ném vào các căn nhà đang bốc lửa. Lại có những binh sĩ đè các thiếu phụ trẻ, thiếu nữ ngây thơ, hăm hiếp trước mặt chồng, trước mặt cha mẹ. Dân chúng kêu khóc lạc giọng trước những thảm cảnh ấy. Họ chỉ còn kịp ngoảnh đầu lại nhìn những căn nhà bị đốt đang bốc lửa, của cải, gia súc của mình mà phải cúi đầu khuân đi cho quân cướp. Thế nhưng các tướng Mông-cổ đứng nhìn như nhìn những trò tiêu khiển. Họ cười khoái trá trước cảnh đau khổ của dân chúng. Không kiên nhẫn được, Thủ-Độ gọi Hốt Tất Liệt, rồi ra lệnh cho A-lý Hải-nha, Ngột Lạt Su lên đường liền.

Cánh quân của A-lý Hải-nha đi tiên phong. Đầu tiên là một Bách-phu phi trước. Tiếp theo Hốt Tất Liệt, Thủ-Độ có một Bách-phu hộ tống, rồi tới năm Thiên-phu Tể-tác.

Đường Vạn-lý Trường-thành đi Yên-kinh là con đường chính của quân Kim để di chuyển, vận tải lương thực, nên rất rộng, lại bằng phẳng. Bây giờ kỵ mã Mông-cổ dùng con đường này sai vó như phi trên cánh đồng. Trên đường đi, gặp bất cứ người, thú vật, binh sĩ trong tầm tay là vung đao giết sạch; ngoài tầm tay thì dương cung bắn ngã. Vì ngựa phi quá nhanh, nên tin Vạn-lý Trường-thành bị thất thủ, không kịp báo về, dân chúng cũng không kịp chạy trốn. Thành ra khi đoàn kỵ mã ập tới một làng, một trấn giống như ác quỷ trên trời rơi xuống. Dân chúng chỉ còn kịp thấy cảnh kỵ mã rú, ngựa hí, đao vung, tên bắn, người người chết ngổn ngang, nhà bốc cháy. Mỗi làng, mỗi trấn, chỉ không đầy một khắc, biến thành biển lửa, thân người la liệt; rồi đoàn ác quỷ biến mất.

Không đầy ba giờ sức ngựa, đoàn kỵ mã của Ngột Lương Hợp Thai đã tới gần Yên-kinh. Thành như một trái núi hiện ra ở xa xa cuối chân trời.

Thình lình phía trước có đám bụi bay mù mịt bốc lên. Trong đám bụi đó, xuất hiện một đội kỵ mã đang phi ngược chiều với cánh quân Mông-cổ. Viên Bách-phu đi đầu, ra lệnh cho binh sĩ ngừng lại, dàn ra, rồi báo với Ngột Lương Hợp Thai. Thiên-phu hộ tống Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt cũng ngừng lại. Ngột Lương Hợp Thai vọt ngựa lên quan sát, phất cờ ra lệnh. Hai Thiên-phu nhanh chóng dàn ra thành trận, trên cánh đồng bên đường.

Nhưng cánh kỵ binh Kim phía trước chỉ có khoảng trên trăm người. Đó là một đội tuần thám. Viên đội trưởng thấy đoàn quân Mông-cổ nối đuôi dài vô cùng tận đến chân trời cũng chưa hết. Y kinh hoảng, ra lệnh cho thuộc hạ quay đầu gò lưng bỏ chạy.

Ngột Lương Hợp Thai vội ra lệnh cho một Thiên-phu trưởng:

– Đội thám thính của Kim. Mau đuổi theo tiêu diệt.

Nhưng đã trễ, vì đội kỵ binh Kim đã biến mất ở chân trời phía trước.

Sau khi chiếm được Trương-gia khẩu, thay vì vui mừng, trong lòng Thủ-Độ nảy ra một mối buồn mênh mông, từ mối buồn biến sang niềm bất nhẫn, rồi hối hận, rồi cáu gắt vô lý. Bây giờ thấy đội kỵ mã Kim, không biết tại sao Thủ-Độ lại mong cho chúng chạy thoát, để báo cho dân chúng, chúa tướng Kim biết mà đề phòng.

Ngột Lương Hợp Thai ra lệnh cho đội tiền phong tiếp tục lên đường. Hơn ba khắc sau, tới một thị trấn nhỏ ước khoảng hai trăm nóc gia. Thị trấn vắng tanh, các nhà đều đóng cửa, không một bóng người, không một bóng thú. Trên đường đi, một cái ụ chặn ngang. Ụ là bàn, ghế, gỗ, đá, cả những cành cây mới chặt... xếp chồng lên nhau.

Thủ-Độ biết sở dĩ có cái ụ, chắc là do đội thám sát ban nãy đã cùng dân chúng tạo thành. Ụ không có mục đích để chống quân tấn công, mà chỉ với mục đích làm chậm bước tiến, để y có đủ thời giờ báo động rằng đại địch đang tới.

Ngột Lương Hợp Thai ra lệnh cho viên Bách-phu trưởng tiền phong dẹp bỏ chướng ngại vật. Hơn trăm kỵ mã rời yên ngựa, hò nhau kéo gỗ, khuân đất, nhặt đá. Các đoàn thiết kỵ phía sau ùn lại.

Bỗng... véo, véo, véo, hàng loạt tên từ trong các bụi cây bên đường, trong các ngõ hẻm bay ra, trúng vào kỵ binh đang dẹp chướng ngại. Hơn hai chục người ngã vật xuống. Thủ-Độ cũng bị hai mũi tên bay tới. Một hướng ngực, một hướng mặt. Hầu vòng tay bắt lấy. Kinh lực của tên khá mạnh, như vậy xạ thủ không phải người thường, mà là một cao thủ võ lâm.

Ngột Lương Hợp Thai đã ra lệnh phản công. Quân Mông-cổ tràn ngập, lòng sục khắp trấn. Nhưng không một bóng người, không một bóng thú. Y ra lệnh: Đốt tất cả những căn nhà trong trấn, chôn xác tử sĩ, rồi tiếp tục lên đường.

Hốt Tất Liệt gọi Ngột Lương Hợp Thai:

– Ngũ đệ! Qua biến cố vừa rồi, đó là một bài học cho Ngũ-đệ. Chúng ta đã quá kiêu căng trước chiến thắng. Từ đây đến Yên-kinh, địch sẽ dàn ra những cạm bẫy, những trở ngại để cản đường tiến quân của ta.

Đoàn quân lại tiếp tục lên đường. Cứ mỗi khi qua một xã, một thị trấn, lại gặp những chướng ngại vật trên đường. Ngột Lương Hợp Thai lại cho dừng quân lực soát. Vẫn không một bóng người, không một thú vật. Y định ra lệnh thiêu hủy nhà cửa. Thủ-Độ thấy bất nhẫn, Hầu can thiệp:

– Thành Cát Tư Hãn đã hứa rằng bất cứ đồn nào, thành nào không đánh lại ta, thì sẽ được bảo toàn cho cả người lẫn tài sản. Những nơi này, dân chúng sợ hãi bỏ chạy, chứ họ đâu có chống lại ta, mà đốt nhà họ?

Ngột Lương Hợp Thai tuân lệnh. Nhờ vậy mà các thị trấn, làng xã trên đường đi Yên-kinh không bị tàn phá.

Chiều hôm đó, lúc hoàng hôn, thì đoàn quân tới Yên-kinh. Kể từ khi binh đoàn Phương Đông nhập quan bắt người, đốt nhà, cướp của cực kỳ tàn nhẫn, đến nay trải đã mấy tháng. Tin này lan truyền khắp một dải Hoa-Bắc. Người người thuật cho nhau nghe. Rồi mỗi người lại bi thảm hóa thêm, nên dân chúng Yên-kinh cứ tưởng tượng ra rằng mỗi tên lính Mông-cổ là một con ác quỷ ba đầu, ăn thịt người. Thế rồi, sáng nay, một đoàn tuần thám Kim trên đường ra Vạn-lý Trường-thành, phát hiện quân Mông-cổ đông như kiến, đang bay về Yên-kinh. Dân chúng, quan lại rùng rùng dẫn gia đình chạy vào thành, hoặc tản ra các vùng quê xung quanh.

Khi những kỵ mã đầu tiên vào trong khu phố ngoài thành. Chúng ngậy người ra mà nhìn: Nhà cửa kiến trúc thực đẹp, thực rộng, thực cao, với những vườn hoa cắt tỉa, màu sắc rực rỡ, nhìn như trong cảnh Bồng-lai. Phố nọ nối phố kia, rộng mênh mông, đường xá như bàn cờ. Nhưng phố, xá vắng lặng; không người, không thú.

Quân hướng đạo báo:

– Thừa tướng quân, đây là khu phố Bắc, nằm ngoài thành. Khu này có ba trăm sáu mươi phố, bốn vạn nóc gia, hai mươi vạn nhân khẩu. Qua khu này thì tới cửa Bắc thành.

Thủ-Độ ban lệnh:

– Dân chúng sợ hãi bỏ chạy hết rồi! Tức là họ không chống ta. Vậy tuyệt đối cấm đốt nhà, giết người.

Ngột Lương Hợp Thai truyền năm Thiên-phu tràn qua khu phố Bắc. Vẫn không một bóng người. Thành Yên-kinh hiện ra sừng sững: Hào vừa sâu vừa rộng. Tường thành cao vút. Thủ-Độ ngược mắt nhìn lên. Trên thành, quân sĩ gươm giáo sáng ngời đang đi tuần phòng.

Hốt Tất Liệt chán nản:

– Thành như thế này thì không hy vọng gì đánh được rồi. Dù ta có xua cả hai mươi vạn kỵ mã vào trong thành thì cũng chẳng thấm thía gì.

Hai người dẫn quân ra khu đất trống phía Đông Bắc, rồi cùng cưỡi ngựa đi quan sát một vòng thành. Về tới cửa Bắc, Thủ-Độ truyền lệnh cho Cút Sa Đen:

– Thành cao thế kia, e Lôi-tiến bắn không tới. Nhưng ta cứ thử xem sao.

Lát sau, năm Lôi-tiến cùng khai hỏa. Năm mũi xé gió bay lên, thì chỉ có hai mũi vượt qua tường thành, còn hai mũi lọt ra ngoài. Cả năm phát nổ rung chuyển không gian.

Vào lúc trời sắp tối, thì binh đoàn của Tốc Bất Đài cũng tới. Y lệnh cho quân đóng tại cửa Đông. Hốt Tất Liệt truyền mời các tướng của hai binh đoàn hội lại nghị kế. Nhưng không ai đưa ra kế gì có thể chiếm được thành. Cuộc họp đang diễn ra, thì có tiếng pháo nổ, tiếng quân reo, ngựa hí, rồi thân binh báo:

– Đại quân của Thành Cát Tư Hãn đã tới.

Tốc Bất Đài, Thủ-Độ, Hốt Tất Liệt dẫn các tướng vòng sang cửa Tây. Đi khoảng mười dặm thì gặp Đà Lôi dẫn tiền quân tới. Y hỏi Tốc Bất Đài:

– Thế nào? Chú đã đánh với Kim mấy trận rồi?

– Chưa! Chưa đánh trận nào cả. Phụ hoàng đâu?

– Người sắp tới.

Đà Lôi nhìn Thủ-Độ bằng con mắt đầy thiện cảm:

– Thủ-Độ! Người tài thực! Cuộc ra quân này, người khai mạc mấy trận, làm rung động cả Trung-nguyên. Phụ-hoàng khen Thảo Nguyên Ngũ Điều không tiếc lời.

Lát sau binh đoàn của Truật Xích, Sát Hợp Đài, Oa Khoát Đài cũng rầm rộ kéo tới. Cuối cùng là Thành Cát Tư Hãn với các tướng Triệt Biệt, Bác Nhĩ Hốt.

Thủ-Độ hỏi Triệt Biệt:

– Thế hai tướng Dược Sơ Đài, Bác Khô La đâu?

– Dược Sơ Đài trấn Thái-nguyên. Bác Khô La trấn Đại Đồng.

Tốc Bất Đài phân cho binh đoàn của Triệt Biệt đóng tại cửa Nam. Binh đoàn của Bác Nhĩ Hốt đóng tại cửa Tây. Quân tướng an dinh hạ trại xong, thì có tiếng pháo nổ, Thành Cát Tư Hãn tới.

Lễ nghi tất, Thủ-Độ hỏi Thành Cát Tư Hãn:

– Thừa Tư-hãn, phụ thân cháu với mẹ kế Thúy-Thúy đâu?

– Ta nhờ người sang làm quân sư cho ba tướng Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Gia Luật Mễ rồi.

Soái lều được dựng lên cấp tốc. Thành Cát Tư Hãn cho triệu tập các tướng nghị kế đánh thành. Tất cả các tướng đều lắc đầu chịu thua.

Tốc Bất Đài hỏi Thủ-Độ:

– Cháu có nghĩ ra cách phá thành này không?

– Cháu thiết tưởng không cần.

Thủ-Độ bàn: Quân của ta là quân kỵ, tản ra, tụ lại rất nhanh. Vậy bây giờ chúng ta bỏ thành Yên-kinh, xua quân chiếm các châu huyện xung quanh, để có lương ăn, có cỏ cho ngựa. Có nô tỳ chăn ngựa. Nếu trong thành mở cửa ra tấn công, thì chúng ta tụ lại đánh chúng ngay. Như vậy, chỉ cần mấy tháng, trong thành hết lương thì dân chúng, binh sĩ sẽ nổi loạn, mở cửa thành hàng.

Thành Cát Tư Hãn quyết định:

– Ta hành động như Thủ-Độ.(1)

Thành Cát Tư Hãn gửi lệnh cho tất cả chúa tướng 20 binh đoàn:

” Lệnh cho các tướng về chiến thuật mới của ta.

Từ khi vào Trung-nguyên, phong thổ mới, khí hậu mới, hoàn cảnh mới. Thành ra nhiều khi chư tướng bối ngỡ không biết phải hành xử như thế nào. Sau đây ta có ba điều ban cho tướng sĩ. Hãy nhất nhất chiếu theo thi hành.

Một là. Gặp thành đánh được thì đánh. Thấy thành kiên cố, cứ bỏ lại sau. Hãy phân tán quân ra thành từng Thiên-phu một. Mỗi Thiên-phu tỏa ra trong một huyện. Duy trì đội mã khoái Phi-tiểu. Hễ thấy địch xuất hiện, lập tức tụ quân lại tiêu diệt. Trường hợp gặp thành quá kiên cố mà phải hạ, thì cứ đem quân ra vùng ngoại ô, bắt vợ con, gia đình bọn binh tướng sĩ trấn trong thành. Sau đó xua chúng đến chân thành, bắt leo thang đánh thành. Có hai tình huống sẽ xảy ra. Một là binh sĩ trong thành nổi loạn chống lại chủ tướng, mở cửa đầu hàng. Hai là chúng không đang tâm bắn tên, ném đá vào người thân. Ta nhân đó chiếm lấy thành.

Hai là. Ta nhắc lại, luôn luôn tiết kiệm xương máu chiến sĩ của ta. Không nên, và không bao giờ tiếc xương máu của địch, của gia đình địch. Ngoài thời gian hành quân ra, lúc nghỉ ngơi, hãy bắt dân Hán phục dịch tất cả công việc như tắm ngựa, cho ngựa ăn, nấu cơm, giặt quần áo. Nhất nhất bắt nô lệ, tù binh làm mọi công việc.

Ba là. Những binh tướng gốc người Trung-quốc theo hàng ta. Hãy tuyển lấy những người khỏe, lập thành đội ngũ, rồi huấn luyện. Sau đó kết hợp lại thành những binh đoàn thân binh. Thân-binh Trung-quốc cũng được hưởng mọi ưu đãi như kỵ mã của ta. Đánh đến đâu cũng cho họ quyền muốn giết thì giết. Muốn bắt bao nhiêu đàn bà, con gái cũng cho bắt. Muốn lấy bất cứ tài vật gì trong vùng mới chiếm cũng cho lấy. Hãy coi họ như binh sĩ Mông-cổ”.

Chỉ với một lệnh ngắn chưa đầy hai trang giấy, mà có khả năng khiến cho hai mươi vạn quân Mông-cổ tỏa ra khống chế khắp các tỉnh Sơn-Tây, Hà-Bắc, Sơn-Đông trong vòng mười ngày. Vùng này có diện tích gấp ba lần Việt-Nam. Trong khi đó quân Kim trấn ở các thành của ba tỉnh này lên tới cả triệu người, mà đành chỉ biết cố thủ, không dám ra ngoài.

Cuộc khống chế chỉ được có sáu tháng. Sang tháng thứ bảy thì các đạo quân Kim từ phía Nam vượt sông Hoàng-hà lên tiếp viện Yên-kinh. Rồi dân chúng không chịu nổi cảnh bị chém giết, cướp bóc, hãm hiếp. Nhiều nơi nổi dậy kháng chiến. Trước tình thế đó, Thành Cát Tư Hãn cho kéo quân về giữ

Sơn-Tây, và vùng đất từ Yên-kinh lên Vạn-lý Trường-thành. Rồi quyết định: Đánh kinh đô Yên-kinh. Ông truyền mời Thủ-Huy từ đạo binh miền Đông trở về giúp kế.

Vừa về tới nơi, Thủ-Huy đã cùng Thúy-Thúy gặp Thủ-Độ, trao đổi tin tức. Cả ba cùng rùng mình, không thể chịu được cảnh chém giết kinh khủng, cảnh hãm hiếp rùng rợn. Thủ-Độ bàn:

– Bố ạ ! Tổ tiên chúng ta lập quốc trải bốn nghìn năm. Giữa tộc Hoa với tộc Việt cùng gốc từ vua Thần-Nông. Song cương vực đã phân, văn hóa tiếng nói có khác. Trải qua biết bao sóng gió, hai tộc anh em khi hòa, lúc thuận, nhưng dân chúng vẫn thương yêu nhau. Sở dĩ có những cuộc chém giết lẫn nhau là do bọn người tồi bại gây ra. Còn những thức giả, luôn luôn giữ gìn chủ đạo là tìm cách cho hai tộc gắn bó yêu thương nhau... Con biết, bố giúp Mông-cổ để diệt bọn Nữ-chân. Thế nhưng nay Mông-cổ trở thành hùng mạnh quá. Họ tàn sát người Hoa, mà con đau lòng. Con nghĩ, người trí như cha con mình, từng giúp Mông-cổ lập quốc, thì không thể quay lưng chống Mông-cổ. Vậy chỉ có cách là chúng ta rời xa cuộc chém giết này mà thôi.

Thúy-Thúy hôn phớt lên má Thủ-Độ :

– Con luận đúng. Khổ một điều, chúng ta đang cầm quyền nghiêng nước. Làm sao có thể ra đi được?

– Con nghĩ không khó.

Thủ-Độ cương quyết : Hồi năm trước, trong dịp hội quân, con có đưa ra ý khiến rằng Mông-cổ nên liên binh với Tống. Hai bên cùng ra quân đánh Kim. Nhưng bấy giờ kiêu khí trong Thành Cát Tư Hãn còn mạnh, nên ông công nhận con có lý, mà không thi hành. Bây giờ, ông mới cảm thấy rằng sự liên binh là cần thiết. Vậy trong những dịp hội quân sắp tới, ta tìm cách nào đưa đẩy để Thành Cát Tư Hãn sai bố con mình đi sứ Tống hay Đại-Việt, rồi...ta lần luôn là hơn hết.

Thủ-Huy gật đầu:

– Phải cẩn thận lắm mới được. Nếu bố con mình đưa ra ý kiến, thì Thành Cát Tư Hãn sẽ nghi ngờ. Điều này ta nên nhờ một trong ba người là Tốc Bất Đài, Mộc Hoa Lê, Bác Nhĩ Truật nêu ra thì hơn. Như vậy Thành Cát Tư Hãn sẽ không nghi ngờ gì.

### ***Ghi chú của thuật giả :***

*(1) Binh pháp từ cổ đến thời Thành Cát Tư Hãn bất di bất dịch là: Khi gặp một thành, thì phải hạ thành đó, rồi hãy tiến quân. Bằng cứ tiến quân, thì địch còn lại ở sau sẽ biết động tĩnh quân mình. Bất cứ lúc nào cũng có thể đổ ra đánh tập hậu. Duy quân Mông-cổ lúc đánh Trung-quốc, thì bỏ hẳn chiến thuật đó. Bởi quân Mông-cổ là quân kỵ, tản ra nhanh, tụ lại chóng. Đang tản ra khắp bốn phương, mà bất cứ chỗ nào thấy địch cũng tập trung lại tấn công được. Chiến thuật đó dĩ nhiên là binh pháp của Thành Cát Tư Hãn. Thế nhưng trải qua 785 năm, cho đến nay (1998) không ai biết chiến thuật đó ra đời lúc nào ? Họ lại cũng không biết người gợi ý cho Thành Cát Tư Hãn là một thiếu niên Việt tên Trần Thủ-Độ.*